BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI HỌC KỲ
HỌC KỲ 24.2A
Phòng thi: 012 - Thành Thái

Môn học: Corporate Finance
Lớp MH: TC202DE01
Ngày thi: 19/6/2025
Giờ thi: 13h15

Sinh viên không dự thi, ghi chữ **"vắng"** rõ ràng vào ô sinh viên ký tên bên dưới.

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp ngành	Số tờ/Số file - dung lượng file	Sinh viên Ký tên	Điểm	Quyết định	Số hiệu lớp
1	2199123	Nguyễn Thị Hoàng Yến	TC191				SV thi cải tiến theo đơn duyệt ngày 18/4/2025	1091/2432

Tổng số SV trong DS: …….

Tổng số SV dự thi: ……..

Ngày ..... tháng.....năm 20…

Giám thị 1
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

…….

Giảng viên phụ trách
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

…….

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI HỌC KỲ
HỌC KỲ 24.2A
Phòng thi: 006 - Thành Thái

Môn học: Artificial Intelligence
Lớp MH: AI417DE01
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08h00

Sinh viên không dự thi, ghi chữ **"vắng"** rõ ràng vào ô sinh viên ký tên bên dưới.

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp ngành	Số tờ/Số file - dung lượng file	Sinh viên Ký tên	Điểm	Quyết định	Số hiệu lớp
1	2184680	Biện Minh Hoàng	QL1811				QĐ thi cải tiến số 454/QĐ-ĐHHS, ký 14/02/2025	1011/2433

Tổng số SV trong DS: ……

Tổng số SV dự thi: ……..

Ngày ..... tháng.....năm 20…

Giám thị 1
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

Giám thị 2
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

Giảng viên phụ trách
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

Giám đốc chương trình
(ký và ghi rõ họ tên)

…….

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: BA102DV01 -Kinh tế Vĩ mô **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22000824	Trần Vĩnh Thuận	14/7/2001	MK20111				1366 - 2433	QĐ MH số 1613/Q

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Cao Hoàng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: BA101DV01 -Kinh tế Vi mô **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22403178	Nguyễn Xuân Quang	26/8/2001	TV24111				1359 - 2433	QĐ số 1337/QĐ-D

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đinh Thị Lợi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: BLAW305DV01 -Pháp luật về Kinh doanh Bất động sản **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22402940	Bùi Anh Minh	28/3/2000	BL24111				1391 - 2433	QĐ số 2945/QĐ-D

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Duy Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: CL104DV01 -Kỹ năng Đọc và Viết tiếng TQ2 **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22400882	Hồ Thị Hồng Anh	29/3/2005	CL24111				1396 - 2433	QĐ số 2692/QĐ-D

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Du Quế Tiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: CN103DV01 -Mạng máy tính cơ sở **Ngày thi: 2025-07-18**
Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22300767	Ngô Đức Minh	24/6/2003	QL23111				1402 - 2433	QĐ MH số 2413,

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Như Hằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: IT209DV01 -Thiết kế và quản trị cơ sở DL **Ngày thi: 2025-07-16**
Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22300767	Ngô Đức Minh	24/6/2003	QL23111				1685 - 2433	QĐ MH số 2413,

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Thanh Linh Phú

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: MK203DV01 -Marketing Căn bản **Ngày thi: 2025-07-16**
Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22304074	Lưu Ngọc Quỳnh Như	24/12/2003	NT23111				1794 - 2433	QĐ MH số 2399,

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Thùy Dương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: MK203DV01 -Marketing Căn bản **Ngày thi: 2025-07-16**
Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22401539	Lê Hoàng Tâm	6/4/2005	EC24111				1801 - 2433	2563/QĐ-ĐHHS, n

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Phương Bảo Uyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: PHAP101DV02 -Tiếng Pháp 1
Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

Ngày thi: 2025-07-14
Giờ thi: 15:30

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22101444	Lê Đại Dương	2/2/2003	TANT21111				1886 - 2433	QĐ số 572/QĐ-DH

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Dung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: TQ101DV02 -Tiếng Trung 1 **Ngày thi: 2025-07-15**
Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22110991	Liêu Mỹ Kim	8/8/2003	TT21111				2115 - 2433	QĐ số 690/QĐ- Đ

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lý Hồng Dung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **ANH117DE02 - English Reading and Writing 2** **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	2190198	Phạm Đỗ Tài Phúc	28/8/2000	TM19111				1010 - 2233	1619

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trà Thanh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **ANH225DE02 - Introduction to CC** **Ngày thi: 2025-07-18**
Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22011650	Phạm Huỳnh Phương Nam	12/7/2002	TM20111				1003 - 2432	810

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trà Thanh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA304DE01 - Business Operations Management** **Ngày thi: 2025-07-12**
Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	2192366	Trần Ngọc Bảo Trang	7/2/2001	TV19111				1123 - 2233	1423

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Võ Minh Thắng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA105DV01 - Luật và Đạo đức Kinh doanh** **Ngày thi: 2025-07-12**
Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22107814	Nguyễn Khánh Linh	7/11/2003	TV21111				1460 - 2333	1779.0000000000
2	22111451	Phan Khánh Bình	27/1/2003	TC21111				1518 - 2233	1423
3	22109128	Quản Thị Minh Thư	1/3/2003	MK21111				1201 - 2234	2125

Số SV trong danh sách: 3
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Duy Nghiêm Luật

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA101DV01 - Kinh tế Vi mô** **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22105934	Hán Mai Thu Hiền	7/10/2003	TV21111				1394 - 2133	1608.0000000000

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Hoàng Minh Quân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA101DV01 - Kinh tế Vi mô** **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22206181	Trương Hà My	6/9/2004	NT22111				1546 - 2331	124

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đinh Thị Lợi

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA107DV01 - Kinh tế học** **Ngày thi: 2025-07-14**

Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22301041	Tăng Ân Ân	30/3/2004	EM23111				1422 - 2431	3472

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Cao Hoàng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA306DV01 - Quản trị Chất lượng** **Ngày thi: 2025-07-16**
Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22107814	Nguyễn Khánh Linh	7/11/2003	TV21111				1472 - 2333	1779.0000000000

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Hoàng Minh Quân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA308DE01 - Leadership** **Ngày thi: 2025-07-16**

Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	2193945	Phạm Như Ngọc	31/8/2001	NL19111				1096 - 2431	126

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Tấn Lộc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA308DV01 - Nghệ thuật Lãnh đạo** **Ngày thi: 2025-07-16**
Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22107814	Nguyễn Khánh Linh	7/11/2003	TV21111				1455 - 2431	101

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Châu Tấn Lực

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA206DE01 - Hành vi Tổ chức** **Ngày thi: 2025-07-18**
Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22112002	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	2/4/2003	TV21111				1038 - 2234	2018
2	22140037	Phạm Quốc Khánh	13/7/2003	TV21111				1038 - 2234	2018

Số SV trong danh sách: 2
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Vân Quỳnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **BA206DE01 - Organizational Behaviour** **Ngày thi: 2025-07-18**
Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22011639	Lê Thị Ngọc Ánh	11/2/2002	TV20111				2827 - 2231	66

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Vân Quỳnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **CN104DV01 - Hệ thống Máy tính** **Ngày thi: 2025-07-15**
Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	2190067	Vũ Duy Hưng	21/4/1997	QL19111				2070 - 2031	107

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Đình Thế Huân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **GS109DV02 - Thống kê ứng dụng** **Ngày thi: 2025-07-17**
Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22206969	Lê Nguyễn Thu Ngân	27/9/2004	DM22111				1614 - 2431	381

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Công Tiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **HAN201DV01 - Tiếng Hàn 4** **Ngày thi: 2025-07-12**
Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22011116	Lê Hồng Nhi	27/2/2002	TE20111				1624 - 2431	133
2	22005622	Vy Nguyễn Cẩm Tú	25/3/2002	TE20111				1624 - 2431	96

Số SV trong danh sách: 2
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thúy Hằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **HM302DE01 - HR Development in Hospi&Tours** **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22107059	Lê Yến Vy	22/3/2003	KS21111				1150 - 2431	101

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tôn Thất Khải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **HM402DV01 - Tài chính trong Khách sạn, Nhà hàng** **Ngày thi: 2025-07-16**
Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	2171544	Đinh Lê Ý Nhi	10/6/1999	KS1711				1894 - 2031	82

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mai Thị Thùy Trang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **HRM311DE01 - Training and Development** **Ngày thi: 2025-07-15**
Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22118519	Lâm Từ Anh Thư	30/1/2003	NL21111				1173 - 2431	133

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Uyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **HRM203DE01 - Human Resource Management** **Ngày thi: 2025-07-17**
Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22011497	Lê Quang Nhật	29/11/2002	DM20111				1852 - 2133	1608.0000000000
2	22205369	Trương Như Ngọc	7/3/2004	TV22111				1167 - 2431	96

Số SV trong danh sách: 2
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Vân Quỳnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **HRM203DE01 - Human Resource Management** **Ngày thi: 2025-07-17**
Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22116319	Hồ Thị Ngọc Phụng	9/6/2003	TV21111				1177 - 2333	1657.0000000000
2	22013684	Nguyễn Võ Phương Thảo	30/9/2002	MK20111				1102 - 2332	770
3	22207252	Phan Thanh Văn	3/1/2004	TV22111				1181 - 2333	1821.0000000000

Số SV trong danh sách: 3
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thùy Giang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **IB402DV01 - Quản trị Xuất Nhập Khẩu** **Ngày thi: 2025-07-12**
Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22114091	Hồ Ngọc Bảo Trân	26/10/2003	NT21111				1650 - 2431	455

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tô Thị Tú Trang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **IB306DE01 - International Payment** **Ngày thi: 2025-07-16**
Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22011780	Nguyễn Đoàn Đức	16/10/2002	KN20111				1181 - 2431	340

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngụy Thị Sao Chi

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **IB306DV01 - Thanh toán Quốc tế** **Ngày thi: 2025-07-18**
Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22012509	Huỳnh Thẩm Nhi	2/10/2002	KN20111				1890 - 2331	146
2	22117995	Trương Thị Thanh Trúc	7/7/2003	NT21111				1645 - 2431	94

Số SV trong danh sách: 2
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tô Thị Tú Trang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **KT317DE01 - Accounting Simulation** **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 037 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22011436	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	9/3/2002	KT20121				1209 - 2333	1954.0000000000

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoàng Phượng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **KT402DV01 - Kế toán Ngân hàng** **Ngày thi: 2025-07-15**
Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22012509	Huỳnh Thẩm Nhi	2/10/2002	KN20111				2416 - 2331	146

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Hồng Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **LG301DE01 - International Trans&Insurance** **Ngày thi: 2025-07-15**
Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22207476	Đào Trần Khánh Quỳnh	28/10/1999	NT22111				1222 - 2333	1756.0000000000

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Lệ Dung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **MIS214DV01 - Phân tích định lượng** **Ngày thi: 2025-07-18**
Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22113129	Lâm Thị Minh Tuyền	17/3/2003	TV21111				1259 - 2432	1111

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Lê

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **MK317DV01 - Chiến lược Marketing** **Ngày thi: 2025-07-12**
Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22014533	Phan Nhật Khang	28/1/2002	DM20111				2025 - 2333	2573.0000000000

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Quang Cẩm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **MK412DV01 - Quản trị bán hàng B2B** **Ngày thi: 2025-07-14**

Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22116977	Đinh Thị Bích Ngọc	8/10/2003	DM21111				1840 - 2431	94

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lý Thị Mỹ Hạnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **MK203DE01 - Introduction to Marketing** **Ngày thi: 2025-07-15**
Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22111451	Phan Khánh Bình	27/1/2003	TC21111				2623 - 2233	1423

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Phát

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **MK309DV01 - Quản trị Marketing** **Ngày thi: 2025-07-15**

Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22109128	Quản Thị Minh Thư	1/3/2003	MK21111				2085 - 2331	46

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Anh Chung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **MK203DV01 - Marketing Căn bản** **Ngày thi: 2025-07-16**

Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22105934	Hán Mai Thu Hiền	7/10/2003	TV21111				1359 - 2133	1608.0000000000

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Ngọc Quỳnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **MK203DV01 - Marketing Căn bản** **Ngày thi: 2025-07-16**

Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái **Giờ thi: 15:30**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22109128	Quản Thị Minh Thư	1/3/2003	MK21111				1365 - 2234	2125

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Phương Bảo Uyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **MK203DV01 - Marketing Căn bản** **Ngày thi: 2025-07-16**

Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22301618	Bùi Triệu Triệu Mẫn	26/1/2005	DM23111				1770 - 2431	96

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thành Lữ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **TC402DE01 - Modelling in Finance** **Ngày thi: 2025-07-14**
Phòng thi: Phòng 038 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	2193671	Trần Vương Diễm Sương	16/2/2001	GF19121				1096 - 2432	1000

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tường Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **TC419DV01 - Tài chính Tập đoàn Đa Quốc gia** **Ngày thi: 2025-07-15**
Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22123116	Dương Thanh Bình	28/1/2003	KN21111				1995 - 2431	94

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nghiêm Tấn Phong

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **TC202DE01 - Tài chính Doanh nghiệp** **Ngày thi: 2025-07-16**
Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22114316	Lê Tuấn	20/2/2003	NT21111				1161 - 2234	2072
2	22114867	Nguyễn Ngọc Quốc Thái	12/8/2002	PB21111				1091 - 2432	1000

Số SV trong danh sách: 2
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Linh Đăng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **TC202DE01 - Corporate Finance** **Ngày thi: 2025-07-16**

Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái **Giờ thi: 13:15**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	2190880	Bùi Hiếu Trọng	7/10/2001	TV19111				1379 - 2233	1729

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phùng Thái Minh Trang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **TC203DE02 - International Finance** **Ngày thi: 2025-07-18**
Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22006955	Huỳnh Thị Tuyết Mai	17/10/2002	TC20111				1331 - 2431	96

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Nhật Bảo Quyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **TQ101DV02 - Tiếng Trung 1** **Ngày thi: 2025-07-15**
Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái **Giờ thi: 10:15**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22109672	Nguyễn Khánh Vân	3/9/2003	KS21111				2228 - 2333	1756.0000000000

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lã Thị Thùy Phương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **TQ103DV03 - Tiếng Trung 3** **Ngày thi: 2025-07-18**
Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22011650	Phạm Huỳnh Phương Nam	12/7/2002	TM20111				1392 - 2432	810

Số SV trong danh sách: 1
Số SV dự thi:_____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Tiểu Ngọc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Môn thi: **TT204DV02 - Cơ sở pháp lý TTNN** **Ngày thi: 2025-07-18**

Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái **Giờ thi: 08:00**

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22206159	Nguyễn Minh Tâm	13/5/2004	FB22121				2239 - 2333	1678.0000000000

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi:_____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Nguyên Hoàng Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lập trình hướng đối tượng trong Python (AI202DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1312
Giảng viên: Vũ Đình Khôi
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401728	NGUYỄN CHU QUỲNH	ANH	04/05/05	AI24111			
2	22402742	NGUYỄN PHƯỚC MAI	BẢO	30/04/04	AI24111			
3	22403078	KAO HSU	CHAN	26/12/05	AI24111			
4	22402732	BÙI NGỌC	HÂN	12/03/03	AI24111			
5	22400620	BẠCH KHÁNH	HIỀN	15/07/06	AI24111			
6	22402782	NGUYỄN THÁI	HÒA	10/10/06	AI24111			
7	22401142	VŨ DOANH	HƯNG	21/04/06	AI24111			
8	22400640	MẠC MINH	KHANG	08/08/04	AI24111			
9	22401931	PHẠM MINH	KHÁNH	25/12/06	AI24111			
10	22201742	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/08/04	AI22111			
11	22400651	TẠ TRẦN ĐĂNG	KHÔI	23/03/06	AI24111			
12	22402896	NGUYỄN NGỌC HIẾU	MINH	31/08/06	AI24111			Cấm thi
13	22400100	VÕ HOÀI	NAM	10/08/95	AI24111			
14	22402806	HUỲNH DUY	PHÁT	14/11/06	AI24111			
15	22402967	NGUYỄN MINH	QUANG	14/04/06	AI24111			
16	22400588	DƯƠNG NGUYỄN THANH	TÂM	29/08/06	AI24111			
17	22402748	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	21/02/01	AI24111			
18	22401608	DƯƠNG BÙI THÀNH TUẤN	TÚ	28/08/06	AI24111			
19	22402883	VÕ HOÀNG UYÊN	VY	10/10/06	AI24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị vận hành doanh nghiệp (BA304DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1380
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22003091	NGUYỄN HOÀNG	ANH	03/01/02	TV20111			
2	22112755	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	14/05/03	TV21111			
3	22102998	LÊ QUỐC	BẢO	11/12/03	TV21111			
4	22116634	PHAN MINH	CHÁNH	13/09/03	TV21111			
5	22108046	LÊ PHAN THANH	HẢI	22/04/03	TV21111			Cấm thi
6	22114203	LÊ NGUYỄN QUỐC	HUY	24/10/03	TV21111			
7	22113317	LÝ GIA	HUY	01/01/03	TV21111			
8	22115119	NGUYỄN MINH	KHANG	24/12/03	TV21111			
9	22103074	TÔ GIA	KHÁNH	27/09/03	TV21111			
10	22113856	HỒ VĂN QUANG	KHẢI	27/07/03	TV21111			
11	22112887	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	14/02/03	TV21111			
12	22140234	TÔ ĐĂNG	KHOA	18/04/01	TV21111			
13	22102670	PHAN NGUYỄN GIA	KHÔI	19/01/03	TV21111			
14	22108561	VÕ THÁI HOÀNG	LÂM	31/05/03	TV21111			
15	22012297	HỒ HOÀNG	LONG	15/03/02	TV20111			
16	22122632	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	19/01/03	TV21111			
17	22114149	NGUYỄN ĐOÀN KHẢI	LONG	08/09/03	TV21111			
18	22011269	NGUYỄN ĐỨC	LỘC	02/12/02	TV20111			Cấm thi
19	22116460	PHẠM TẤN	LỘC	19/07/03	TV21111			
20	22109384	NGUYỄN LÊ ĐỨC	MẠNH	17/12/03	TV21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị vận hành doanh nghiệp (BA304DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1380
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22110273	BÙI KIM	NGỌC	19/12/03	TV21111			
2	22115234	NGUYỄN THÁI HẠNH	NHÂN	29/01/03	TV21111			
3	22101151	ĐẶNG TIỂU	PHƯƠNG	07/02/03	TV21111			
4	22100492	LÂM THỊ MINH	PHƯƠNG	11/09/03	TV21111			
5	22115024	TRẦN ANH	QUÂN	23/11/03	TV21111			
6	22140251	LÂM CHÍ	QUYỀN	31/08/03	TV21111			
7	22115141	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	31/08/03	TV21111			
8	22104719	THÂN THỊ MINH	TÂM	27/09/03	TV21111			
9	22107005	LÊ MINH	TÂN	01/10/03	TV21111			
10	22102913	HUỲNH PHÚC	THÁI	24/11/03	TV21111			
11	22000040	NGUYỄN LẬP	THÀNH	17/01/00	TV20111			
12	22109861	HOÀNG THỊ	THẢO	04/01/03	TV21111			
13	22123087	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	18/12/03	TV21111			
14	22105049	HOÀNG THỤY MINH	THƯ	16/10/03	TV21111			
15	22107037	PHẠM LÊ THANH	THƯ	05/11/03	TV21111			
16	22103066	HUỲNH PHÚC	TIẾN	31/08/03	TV21111			
17	22204291	BÙI QUỐC	TOÀN	09/05/96	TV22111			Cấm thi
18	22117118	LÊ VĂN	TRÀ	18/10/03	TV21111			
19	22107679	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	14/11/00	TV21111			
20	22110322	VÕ HỒNG	VIỆT	15/08/03	TV21111			
21	22000399	QUÁCH Ý	VY	27/09/01	TV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị vận hành doanh nghiệp (BA304DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1381
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22106729	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	05/06/03	TV21111			
2	22110996	LÊ HỒ GIA	BẢO	03/09/03	TV21111			
3	22011600	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	16/01/02	TV20111			
4	22105753	HUỲNH NHẬT	DUY	15/06/03	TV21111			
5	22122677	ĐINH LÂM TIẾN	DŨNG	01/08/03	TV21111			
6	22011218	ĐINH VIẾT THÀNH	ĐẠT	24/10/02	TV20111			
7	22115006	TRẦN CHÍ	HÀO	21/09/03	TV21111			
8	2182160	VŨ TIẾN	HOÀNG	30/10/00	TV1811			
9	22101913	HỒ THÁI	HÒA	21/03/03	TV21111			
10	22011687	NGUYỄN THANH	HƯNG	19/11/02	TV20111			
11	22114432	LÝ NGHIỆP	KHANG	31/12/03	TV21111			
12	22116514	HUỲNH NGỌC	KHẢI	17/05/03	TV21111			
13	22114435	VÕ QUANG MINH	KHÔI	30/07/03	TV21111			
14	22014647	HOÀNG TUẤN	KIỆT	21/11/02	TV20111			
15	22102957	VƯƠNG TUẤN	KIỆT	06/07/03	TV21111			
16	22101550	TRỊNH HÁN	LÂM	21/06/03	TV21111			
17	22122494	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	23/11/02	TV21111			
18	22114678	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	06/12/03	TV21111			
19	22116458	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	10/11/03	TV21111			
20	22108436	NGUYỄN HOÀNG	MINH	15/09/03	TV21111			
21	22114879	LÊ THỊ HỒNG	NGÂN	20/01/03	TV21111			
22	22105768	TRẦN THANH	NGÂN	14/10/03	TV21111			
23	22113944	VÕ THỊ KIM	NGÂN	21/04/03	TV21111			
24	22103107	CHÂU TẤN	NGHIỆP	18/09/03	TV21111			
25	22116377	TRẦN TUẤN	NGUYÊN	09/07/03	TV21111			
26	2192286	LÊ HỮU	NHẠC	22/05/01	TV19111			
27	22112864	NGÔ ĐÌNH MINH	NHẬT	01/10/03	TV21111			
28	22011964	HỒ THỊ UYỂN	NHI	02/04/02	TV20111			
29	22114932	PHAN PHẠM PHƯƠNG	NHƯ	24/10/03	TV21111			
30	22112896	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	30/03/03	TV21111			Cấm thi
31	22010889	HOÀNG ANH	QUỐC	20/06/02	TV20111			
32	22104655	DIỆP THOẠI	QUYÊN	30/09/03	TV21111			
33	22011454	ĐẶNG NGỌC THẢO	QUYÊN	13/11/02	TV20111			
34	22115245	LÊ TƯỜNG KHÁNH	VY	18/11/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Nguyên lý Kỹ thuật thực phẩm (CP009DV01) – Số tín chỉ: 0.00**
Lớp học phần: **0100 – Số hiệu lớp: 3324**
Giảng viên: **Lê Nguyễn Tường Vy**
Ngày thi: **12/07/2025**
Giờ thi: **08g00** **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22012198	NGUYỄN NGỌC	MINH	02/02/00	CP20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phát triển sản phẩm (CP019DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 3345
Giảng viên: Lê Nguyễn Tường Vy
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2195266	LƯƠNG TRUNG	KIÊN	01/12/01	CP19111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Hàn 4 (HAN201DV01) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1601
Giảng viên: Trần Thị Thúy Hằng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22116068	NGUYỄN HUỲNH MINH	ANH	10/08/03	TE21111			
2	22103601	TRẦN VÂN	ANH	14/04/03	TE21111			
3	22116055	PHẠM DUY	BÌNH	05/06/03	TM21111			
4	22012076	TRẦN NHẬT	CẨM	20/06/02	TE20111			
5	22001058	THÁI MINH	CHÍNH	25/09/02	TM20111			
6	22014573	NGÔ THÙY	DUYÊN	12/01/02	TM20111			
7	22205415	LÊ TRÚC YÊN	GIANG	28/02/04	TM22111			
8	22113231	PHAN NGỌC GIA	HÂN	26/04/03	TE21111			
9	22103708	NGUYỄN THỊ DIỆU	HUYỀN	28/04/03	TE21111			
10	2190034	ĐINH VIẾT TRÚC	LÂM	06/10/94	TM19111			
11	2190445	PHẠM HUỲNH	LONG	19/11/99	TE19112			
12	2191060	NGUYỄN TRIỆU HOÀNG	MỸ	01/01/01	TM19112			
13	22007114	HỒ KIM	NGÂN	29/12/02	TM20111			
14	2192109	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	31/05/01	TE19111			
15	22102997	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	13/05/03	TE21111			
16	22103322	HOÀNG NGỌC THỦY	THƯƠNG	25/01/03	TANT21111			
17	22109655	NAY ÁNH	VY	29/06/03	TM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Reservations and Revenue Management (HM307DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1127
Giảng viên: Tôn Đạt Vinh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303989	PHẠM TUẤN	ANH	14/11/01	KS23111			
2	22009885	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	19/11/02	KS20111			
3	22110840	LÊ	HUY	29/11/03	NH21111			Cấm thi
4	22001318	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	30/08/02	KS20111			
5	22008918	LÂM ANH	KIỆT	27/12/02	KS20111			
6	22106868	NGUYỄN HOÀNG	LAN	01/03/03	KS21111			
7	22114598	NGUYỄN PHƯƠNG TƯỜNG	LINH	26/11/03	KS21111			
8	22119266	TRẦN THỊ ÁNH	LY	21/08/03	KS21111			
9	22101242	PHẠM THỊ TRÀ	MY	12/04/03	KS21111			
10	22100172	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	14/06/02	KS21111			
11	22103825	LÝ QUẾ	NHƯ	20/02/03	KS21111			
12	2195407	NGUYỄN PHƯỚC HOÀI	NHƯ	18/05/01	KS19111			
13	22114903	TRẦN KỲ	THẢO	01/06/01	KS21111			Cấm thi
14	22119176	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIÊN	14/08/03	KS21111			
15	22140068	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRANG	03/11/03	KS21111			Cấm thi
16	22122756	TRẦN NGỌC KIM	UYÊN	22/05/03	KS21111			
17	2193064	ĐỖ QUỐC	VIỆT	01/04/01	KS19112			Cấm thi
18	22107059	LÊ YẾN	VY	22/03/03	KS21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Remuneration, Rewards and Benefits (HRM302DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1134
Giảng viên: Nguyễn Thị Bê
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201991	PHAN MINH	KHA	13/10/04	NL22111			
2	22206890	THÂN MAI KIM	KHÁNH	06/08/04	NL22111			
3	22206383	HOÀNG ĐĂNG	KHOA	19/09/04	NL22111			
4	22105829	TRUNG KHẢI	LAM	22/12/03	TLNL21111			
5	22000673	NGUYỄN HUỲNH NHÃ	LINH	17/07/02	NL20111			
6	22109550	NGUYỄN LÊ NHẬT	LINH	28/09/03	NL21111			
7	2199284	HUỲNH BÌNH	MINH	10/03/01	NL19111			
8	22205748	TRẦN THỊ THU	NGỌC	08/01/04	NL22111			
9	22204630	NGUYỄN MINH	NHÃ	08/04/04	NL22111			
10	22000718	NGUYỄN PHAN THẢO	NHI	05/10/02	NL20111			
11	2180778	VŨ MINH	QUÂN	21/05/00	NL1811			
12	22014657	ĐẶNG THẾ	QUYÊN	24/10/02	NL20111			
13	22206272	NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	20/01/04	NL22111			
14	22206894	PHẠM HÀ DIỄM	QUỲNH	16/04/04	NL22111			
15	22204382	ĐÀO THANH	THẢO	21/08/04	NL22111			
16	22200085	KIỀU NGỌC THANH	THẢO	12/09/04	NL22111			
17	22206472	NGUYỄN MINH	THƯ	09/08/04	NL22111			
18	22109149	NGÔ NGUYỄN BẢO	TRÂN	31/08/03	TLNL21111			
19	22102886	NGUYỄN ĐỨC ANH	TÚ	05/09/03	TLNL21111			
20	2191650	TIÊU ANH CÁT	TƯỜNG	22/12/00	VP19111			Cấm thi
21	22207140	TRẦN LÊ KHÁNH	TƯỜNG	18/01/04	NL22111			
22	22204122	NGUYỄN TÔ ĐỨC	VINH	03/05/04	NL22111			
23	22206084	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	30/01/04	NL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Import-Export Management (IB402DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1145
Giảng viên: Ngô Đình Đệ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207185	ĐẶNG HỒ BẢO	ANH	22/05/04	NT22111			
2	22200316	NGÔ CHÂU VÂN	ANH	30/11/04	NT22111			
3	22205893	ĐINH THỊ NGỌC	BÍCH	18/11/04	NT22111			
4	22302509	VÕ THỊ QUỲNH	CHÂU	10/08/01	NT23111			
5	22205561	TRƯƠNG NGÔ NHẤT	DUY	15/11/04	NT22111			
6	22206154	HUỲNH NGUYỄN QUÍ	ĐÔNG	25/02/04	NT22111			
7	22122609	NGUYỄN THẠC THANH	HẢI	19/03/03	NT21111			
8	22205847	PHẠM HOÀNG	HẢI	11/03/04	NT22111			
9	22301439	NGUYỄN MINH	HẠNH	19/09/00	NT23111			
10	22008719	LÊ ĐÌNH MINH	HÂN	12/10/02	NT20111			
11	22206080	PHAN NGUYỄN NGỌC	HÂN	01/10/04	NT22111			
12	22206301	XỊT HỒNG	HÂN	01/10/04	NT22111			
13	22206408	ĐẶNG TRÍ	HOÀNG	09/12/03	NT22111			
14	22200919	HUỲNH VĂN	HOÀNG	12/02/04	NT22111			
15	22011197	LƯ VŨ HOÀNG	HUY	12/01/02	NT20111			
16	22201508	LÊ THỊ	HUYỀN	02/09/04	NT22111			
17	22201863	NGUYỄN	HƯNG	10/12/04	NT22111			
18	22206227	NGUYỄN DUY	KHÔI	30/01/04	NT22111			
19	22206945	PHẠM MINH	KHÔI	17/04/04	NT22111			
20	22108678	NGUYỄN NGỌC AN	KỲ	09/09/02	NT21111			
21	22204807	NGUYỄN TRẦN XUÂN	LAN	18/04/04	NT22111			
22	22207187	NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH	LONG	21/11/03	NT22111			
23	22204711	PHẠM HỒ XUÂN	MAI	15/07/04	NT22111			
24	22206085	ĐẶNG KHÃ	MINH	11/10/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Import-Export Management (IB402DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1145
Giảng viên: Ngô Đình Đệ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206121	NGUYỄN THỊ DIỆU	MY	28/01/04	NT22111			
2	22206466	LÊ NHẬT	NAM	08/12/04	NT22111			
3	22206203	LÊ THỊ KIM	NGA	28/11/04	NT22111			
4	22206935	NGUYỄN THANH KHÁNH	NGÂN	10/05/04	NT22111			
5	22206946	MAI TRẦN BẢO	NGỌC	01/10/04	NT22111			
6	22122543	LÊ HOÀNG THẢO	NGUYÊN	18/07/03	NT21111			
7	2199133	PHẠM ANH	NGUYÊN	18/03/01	NT19111			
8	22140070	TRẦN VÕ	NGUYÊN	15/07/03	NT21111			
9	22203157	NGUYỄN ÁNH	NHI	26/04/04	NT22111			
10	22205123	VŨ NGUYỄN THANH	NHƯ	28/04/04	NT22111			
11	22207135	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	05/01/04	NT22111			
12	22206661	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC	17/11/04	NT22111			
13	22207476	ĐÀO TRẦN KHÁNH	QUỲNH	28/10/99	NT22111			
14	22205644	VÕ HỒ THANH	TÂM	18/01/04	NT22111			
15	22205258	GIẢ LÊ TIẾN	THÀNH	20/06/03	NT22111			
16	22101246	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	THIỆN	21/11/03	LG21111			
17	22206206	PHAN THƯỢNG	THUẬN	26/03/04	NT22111			
18	22207580	NGUYỄN LÊ THIÊN	TRANG	12/02/04	NT22111			
19	22204216	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	05/05/04	NT22111			
20	22206931	PHẠM QUANG	TRUNG	22/12/03	NT22111			
21	22008083	HUỲNH NGỌC	TÚ	03/09/02	NT20111			
22	22201355	NGÔ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	14/03/04	NT22111			
23	22205135	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	23/09/04	NT22111			
24	22206658	TRẦN THẾ	VŨ	14/11/04	NT22111			
25	22205597	HUỲNH THỊ NGỌC	VY	27/07/04	NT22111			
26	22205572	LÃ THỤY YẾN	VY	23/03/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Xuất Nhập Khẩu (IB402DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1654
Giảng viên: Tô Thị Tú Trang
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22104771	LÊ MỸ	ANH	11/09/03	NT21111			
2	22117264	PHAN ĐỨC	ANH	19/08/03	NT21111			
3	22205875	PHẠM QUỐC NAM	ANH	06/12/04	NT22111			
4	22106884	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	29/08/03	NT21111			
5	22013611	NGUYỄN LÊ THÀNH	DANH	05/10/02	NT20111			
6	22117244	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	13/07/03	NT21111			
7	22115246	ĐOÀN VŨ BẢO	HÂN	11/06/03	NT21111			
8	22103089	NGUYỄN	HUY	04/11/03	NT21111			
9	22111064	HỒ QUANG	KHẢI	27/03/03	NT21111			
10	22207523	ĐỖ HỮU	KHÔI	08/10/04	NT22111			
11	22102206	LÊ TUẤN	KIỆT	24/04/03	NT21111			
12	22114029	NHỮ KIM VIỆT	LINH	05/01/03	NT21111			
13	22107909	VÕ THỊ ÁNH	LINH	18/07/03	NT21111			
14	22000025	LÊ THỊ TRÀ	MY	25/02/99	NT20111			
15	22205660	TRẦN THỊ HẢI	MY	28/08/04	NT22111			
16	22104762	HÀNG KIM	NGA	27/09/03	NT21111			
17	22118057	ĐÀM NGỌC AN	NHIÊN	09/04/03	NT21111			
18	22122729	HOÀNG TÂM	NHƯ	30/03/03	NT21111			
19	22115150	LÊ QUỲNH	NHƯ	20/01/03	NT21111			
20	22113678	LÊ HẢI	PHÁT	17/03/03	NT21111			
21	22104224	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	09/09/03	NT21111			
22	22140232	TRẦN THỊ KHÁNH	QUỲNH	02/06/03	NT21111			
23	22118037	PHÙNG MINH	RẠNG	07/04/02	NT21111			
24	22204599	ĐỖ THỊ MỸ	TÂM	10/01/04	NT22111			
25	22010719	CHÀ THỊ HỒNG	THẢO	15/07/02	NT20111			
26	22205490	NGUYỄN THANH	THẢO	29/09/04	NT22111			
27	22001185	TRẦN HOÀNG DUY	THỊNH	08/11/02	NT20111			Cấm thi
28	22206346	HOÀNG MINH	THƯ	29/05/04	NT22111			
29	22118019	NGÔ MINH	THƯ	28/04/03	NT21111			
30	22113096	DƯƠNG THỊ NGỌC	TRANG	23/01/03	NT21111			
31	22110983	LÊ MINH	TRIẾT	11/11/03	NT21111			Cấm thi
32	22107333	ĐOÀN THANH	TRÚC	12/09/03	NT21111			
33	22114498	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	04/08/03	NT21111			
34	22003396	NGUYỄN THANH	TÙNG	20/10/02	NT20111			Cấm thi
35	22117984	DƯƠNG THẢO	UYÊN	12/01/03	NT21111			
36	22014530	HUỲNH PHẠM NHÃ	UYÊN	18/09/02	NT20111			
37	22140057	LƯƠNG TỊNH	VÂN	12/11/03	NT21111			
38	22122530	LÊ BÙI THANH	VI	24/11/03	NT21111			
39	22117964	PHAN NHƯ	Ý	22/07/03	NT21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phân tích Thiết kế Hướng đối tượng (IT206DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2150
Giảng viên: Võ Thị Thu Hà
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22001141	TỐNG NGUYỄN HOÀI	ÂN	23/09/02	QL20111			
2	22205653	NGUYỄN GIA	BẢO	20/02/04	QL22111			
3	22113996	NGUYỄN MINH QUỐC	BẢO	10/06/03	PM21111			Cấm thi
4	22207110	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	DUY	10/11/04	QL22111			
5	22206826	NGUYỄN QUỐC	DUY	22/11/04	QL22111			
6	22205773	CAO THIỆN	ĐẠT	16/02/04	QL22111			
7	22122785	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	ĐẠT	18/10/03	QL21111			
8	22205156	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	15/01/04	QL22111			
9	22207171	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	22/01/04	QL22111			
10	22202008	TRẦN TRUNG	HÒA	23/07/04	QL22111			
11	22204266	LÊ MINH	HUY	24/10/04	QL22111			
12	22204748	LÊ QUANG	HUY	07/11/04	QL22111			
13	22204789	LÊ HỮU CHẤN	HƯNG	18/01/04	QL22111			
14	22207209	VŨ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	05/11/04	QL22111			Cấm thi
15	22200258	NGUYỄN THƯỜNG	LẠC	21/03/03	QL22111			
16	22107346	NGUYỄN MAI	LINH	25/04/03	QL21111			
17	22206173	LỮ CÔNG	MINH	27/06/04	QL22111			
18	22205461	LÊ DANH	NHÂN	07/05/04	QL22111			
19	22011275	LÝ TẤN	QUANG	26/04/02	QL20111			
20	22011255	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	22/02/02	QL20111			
21	22205903	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	13/03/04	QL22111			Cấm thi
22	22123023	LÊ NGUYỄN QUỲNH	THOA	30/05/03	QL21111			
23	22207519	NGUYỄN KHÁNH	TRUNG	23/03/97	PM22111			
24	22201650	NGUYỄN ĐẶNG GIA	TƯỜNG	01/01/04	PM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Vận tải Quốc tế (LG305DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1734
Giảng viên: Nguyễn Xuân Tuấn Anh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206042	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	22/11/04	LG22111			
2	22206166	LÊ DUY	BẢO	12/06/04	LG22111			
3	22140197	NGUYỄN HOÀNG	BẢO	17/12/03	LG21111			
4	22206204	PHAN QUỐC	BẢO	10/12/02	LG22111			
5	22123048	VÕ VIỆT	CƯỜNG	24/11/00	LG21111			Cấm thi
6	22200040	VŨ PHẠM DUY	CƯỜNG	09/06/03	LG22111			
7	22114746	LÊ NGỌC	HÂN	12/02/01	LG21111			
8	22102614	NGÔ GIA	HOÀNG	25/05/03	LG21111			
9	22011608	NGUYỄN MINH	HUY	17/06/01	LG20111			
10	22102872	TẠ NGỌC	HUY	02/07/03	LG21111			
11	22004420	NGUYỄN TẤN BẢO	KHANG	08/12/02	LG20111			
12	22118679	NGUYỄN THẾ ANH	KHÔI	26/12/03	LG21111			
13	22200181	THÁI THIÊN	KIM	01/11/03	LG22111			
14	22200302	PHẠM MAI	LAN	22/03/01	LG22111			
15	22200282	LÊ PHẠM PHƯƠNG	MAI	03/10/03	LG22111			
16	22200189	DƯƠNG VÕ KIM	NHƯ	04/09/01	LG22111			
17	22118624	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	22/08/03	LG21111			
18	22100436	ĐỖ HỒNG	PHÚC	11/10/03	LG21111			
19	22114806	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	19/05/03	LG21111			
20	22118584	LÊ THÀNH	THUẬN	15/06/03	LG21111			
21	22103024	TRẦN HỌC	THUẬN	07/11/03	LG21111			
22	22118583	NGUYỄN THỊ MINH	THÙY	31/07/03	LG21111			
23	22117125	NGUYỄN TRUNG	TÍN	04/01/03	LG21111			
24	2191208	NGUYỄN TRẦN	TOÀN	29/04/01	LG19111			Cấm thi
25	22109806	TRƯƠNG ANH	TÚ	09/08/03	LG21111			
26	22012990	NGUYỄN PHẠM VĂN	TƯỜNG	20/02/02	LG20111			
27	22008807	NGUYỄN QUANG	VINH	11/06/02	LG20111			
28	22003779	NGUYỄN THÁI	VINH	21/08/02	LG20111			
29	22011109	ĐINH BẢO	YÊN	13/07/01	LG20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Sea Transport (FIATA) (LG314DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1183
Giảng viên: Trần Thị Trúc Lan
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206400	NGUYỄN VĂN	AN	06/08/04	LG22111			
2	22205867	PHẠM BẢO	AN	21/03/04	LG22111			
3	22205589	TRẦN DƯƠNG PHƯỚC	ANH	05/04/04	LG22111			
4	22206574	DƯƠNG THIÊN	BẢO	06/08/04	LG22111			
5	22206746	NGUYỄN XUÂN	DUNG	02/04/04	LG22111			
6	22202065	NGUYỄN ĐỖ QUỐC	DƯƠNG	29/07/04	LG22111			
7	22204846	MÀNH THỊ THẢO	HIỀN	19/03/00	LG22111			
8	22400023	THÁI TƯỜNG	HOÀNG	27/10/99	LG24111			
9	22118682	DƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	12/09/03	LG21111			
10	22114279	PHAN MAI ĐĂNG	KHOA	26/10/03	LG21111			
11	22114745	VÕ ĐĂNG	KHOA	20/10/03	LG21111			
12	22205096	NGUYỄN PHƯƠNG	MY	31/05/04	LG22111			
13	2190928	VĂN THỊ KIỀU	MY	25/01/01	LG19112			
14	22123124	NGUYỄN HẠO	NAM	05/08/03	LG21111			
15	22206589	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	NGUYÊN	06/10/04	LG22111			
16	22206809	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	20/02/04	LG22111			
17	22301138	NGUYỄN ĐOÀN THẢO	NHI	05/03/04	LG23111			
18	22207494	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHI	24/06/04	LG22111			
19	22206067	TRẦN KHÁNH	NHƯ	04/10/04	LG22111			
20	22200211	TRẦN THỊ MAI	PHƯƠNG	15/07/02	LG22111			
21	22201330	ĐÀO DUY	QUANG	07/09/04	LG22111			
22	22206465	HOÀNG DƯƠNG BẢO	QUYÊN	23/02/04	LG22111			
23	22206010	VŨ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	19/07/04	LG22111			
24	22114424	VÕ THẾ	SƠN	09/05/03	LG21111			
25	22204845	NGUYỄN THÀNH	TÀI	24/03/03	LG22111			
26	22300359	PHAN NGUYỄN LINH	THẢO	15/03/02	LG23111			
27	22200364	VY HẠ	THI	05/06/04	LG22111			
28	22206052	PHẠM PHƯƠNG	THÙY	02/11/04	LG22111			
29	22205392	TĂNG NGỌC ANH	THƯ	19/07/04	LG22111			
30	22205947	VŨ THÀNH	TÍN	29/10/04	LG22111			
31	22112403	PHẠM NGUYỄN BÁ	TRƯỜNG	27/11/02	LG21111			
32	22500063	HỒ NHẬT ANH	TUẤN	02/05/03	LG25111			
33	22205804	NGUYỄN MINH	TUẤN	12/03/04	LG22111			
34	22200178	ĐÀO DUY	TÙNG	13/01/04	LG22111			
35	22300023	NGUYỄN HUỲNH ANH	VŨ	05/06/01	LG23111			
36	22207552	VƯƠNG BẢO	YẾN	23/02/00	LG22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Marketing Channels Management (MK305DE02) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **0100 – Số hiệu lớp: 1191**
Giảng viên: **Đặng Trương Thùy Anh**
Ngày thi: **12/07/2025**
Giờ thi: **08g00** **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205975	NGUYỄN VĂN	AN	11/09/04	MK22111			
2	22206028	NGUYỄN NAM	ANH	20/07/04	MK22111			
3	22202916	PHẠM ĐÀO QUỲNH	ANH	17/11/04	MK22111			
4	22206187	VÕ THỊ NGỌC	ÁNH	16/12/04	MK22111			
5	22201173	LÊ THỊ NGỌC	CHÂM	08/12/04	MK22111			
6	22106845	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	DAO	15/06/03	MC21111			
7	22205436	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	DUY	29/09/04	MK22111			
8	22206959	PHAN THANH THÙY	DUYÊN	09/07/04	MK22111			
9	22207199	HOÀNG TRỌNG	DŨNG	09/03/04	MK22111			
10	22116613	VŨ ĐỨC	DŨNG	23/06/03	MC21111			
11	22200921	NGÔ TRỊNH THÙY	DƯƠNG	04/04/04	MK22111			
12	22201150	LÊ QUANG THÀNH	ĐẠT	24/03/04	MK22111			
13	22206117	NGUYỄN HOÀNG	ĐĂNG	23/03/01	MK22111			
14	22204039	HUỲNH TRƯỜNG	HẢI	17/09/04	MK22111			
15	22203160	TRẦN NGỌC	HÂN	07/12/04	MK22111			
16	22114840	KIỀU DIỄM	HẰNG	13/08/03	MC21111			
17	22122638	NGUYỄN THỊ	HẰNG	23/08/03	MC21111			
18	22100041	TRỊNH QUANG	HIẾU	13/01/99	TATV21111			
19	22206069	TRẦN NGỌC THẢO	HIỀN	23/05/04	MK22111			
20	22206767	NGUYỄN HUY	HOÀNG	06/10/04	MK22111			
21	22206966	ĐÀNG THỤC	HUỆ	04/11/04	MK22111			
22	22206709	VÕ BÁ	HUY	21/05/04	MK22111			
23	22206703	TRẦN XUÂN	HƯƠNG	30/06/04	MK22111			
24	22207436	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	04/06/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Channels Management (MK305DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1191
Giảng viên: Đặng Trương Thùy Anh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207705	PHAN THÀNH	KHANG	08/05/03	MK22111			
2	22203815	TRẦN TUẤN	KIỆT	13/07/04	MK22111			
3	22202839	PHẠM BÙI TRÚC	LINH	21/10/04	MK22111			
4	22106316	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	16/11/03	MC21111			Cấm thi
5	22203184	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MINH	04/12/04	MK22111			
6	22205062	VÕ NGỌC BẢO	NGÂN	05/01/04	MK22111			
7	22206115	NGUYỄN MINH	NGỌC	13/09/04	MK22111			
8	22114241	LÊ TRUNG	NHẬT	14/04/03	TATV21111			
9	22205884	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	10/12/03	MK22111			
10	22204999	VÕ LÊ BÍCH	NHI	03/06/04	MK22111			
11	22200126	TĂNG TRẦN HỒNG	NHUNG	08/11/00	MK22111			
12	22205935	NGUYỄN DUY	QUÝ	01/01/04	MK22111			
13	22206958	NGUYỄN NGỌC THU	THẢO	10/09/04	MK22111			Cấm thi
14	22206499	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	THI	08/07/04	MK22111			
15	22205477	NGUYỄN NGỌC VIỆT	THI	03/06/04	MK22111			
16	22201578	HUỲNH MINH	THUẬN	23/02/04	MK22111			
17	22201402	NGUYỄN HÀ AN	THUYỀN	11/10/04	MK22111			
18	22204868	DƯƠNG THỊ MINH	THƯ	12/10/04	MK22111			
19	22206394	BÙI NGỌC ĐAN	THY	05/05/04	MK22111			
20	22206188	LÊ THỊ NGỌC	THY	16/06/04	MK22111			
21	22114178	HUỲNH LÂM THANH	TRÚC	15/04/03	MC21111			
22	22114994	HỒ HUỲNH KHÁNH	VY	14/01/03	MC21111			
23	22207505	NGUYỄN THỊ TRIỆU	VY	08/04/03	MK22111			
24	22206300	TRIỆU ÁI	VY	17/08/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Phân tích dữ liệu Marketing điện tử (MK410DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **0200 – Số hiệu lớp: 1821**
Giảng viên: **Hồng Quý**
Ngày thi: **12/07/2025**
Giờ thi: **08g00** **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22117021	BÙI HỒNG	ANH	05/09/03	DM21111			
2	22100671	CAO ĐOÀN PHƯƠNG	ANH	08/06/03	DM21111			
3	22103557	MAI LIỄU TRÂM	ANH	27/02/03	DM21111			
4	22140236	NGÔ HOÀNG NGỌC	ANH	11/07/92	DM21111			
5	22206714	NGUYỄN MỸ PHƯƠNG	ANH	15/10/04	DM22111			
6	22105217	PHẠM THỊ LAN	ANH	16/06/03	DM21111			
7	22207207	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	19/10/01	DM22111			
8	22101524	TRƯƠNG THIÊN NGHỆ	CẨN	28/03/03	DM21111			
9	22112369	PHAN KIM	CHÂU	07/02/99	DM21111			
10	22011809	LÊ ĐẶNG HỒNG	DUYÊN	16/02/02	DM20111			
11	22115108	HUỲNH	ĐẠI	14/03/03	DM21111			
12	22103238	NGUYỄN NGỌC	HÀ	24/01/03	DM21111			
13	22206008	LÊ ĐỨC	HIỆP	09/12/04	DM22111			
14	22206261	PHAN LONG	HỒ	10/10/04	DM22111			
15	22205620	LÊ ĐỨC	KHANG	25/06/04	DM22111			
16	22004530	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	06/07/02	DM20111			
17	22100529	DƯƠNG ĐÌNH	LONG	27/11/03	DM21111			
18	22200395	LÊ PHƯỚC	LỢI	09/10/04	DM22111			
19	22206147	PHAN HỮU	LỢI	06/01/04	DM22111			
20	22205334	NGUYỄN XUÂN	MAI	18/01/04	DM22111			
21	22116984	PHẠM HOÀNG	MINH	17/04/03	DM21111			
22	22112790	TRẦN LÊ PHƯƠNG	NAM	26/08/03	DM21111			
23	22205018	HUỲNH BẢO	NGHI	04/01/04	DM22111			
24	22206648	NGUYỄN NGỌC BÍCH	NGUYỆT	12/11/04	DM22111			
25	22122485	LA HẠNH	NGUYÊN	31/07/03	DM21111			
26	22206306	SẦM MINH	NHÂN	17/03/04	DM22111			
27	22205743	TRẦN HỒNG	NHẬT	11/06/02	DM22111			
28	22202918	NGUYỄN PHẠM XUÂN	NHI	15/11/04	DM22111			
29	22116972	TRƯƠNG HOÀNG	NHI	19/09/03	DM21111			
30	22106800	TRẦN HOÀNG	PHÚC	01/05/03	DM21111			
31	22204738	ĐOÀN MINH	QUÂN	08/10/04	DM22111			
32	22205031	LÊ ANH	QUÂN	13/10/01	DM22111			
33	22140213	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	22/07/02	DM21111			Cấm thi
34	22206555	LƯƠNG TRẦN PHƯƠNG	THẢO	23/11/04	DM22111			
35	22207133	ĐỖ MINH	THI	26/07/04	DM22111			
36	22200415	NGUYỄN BÁ ĐÔNG	THI	12/09/04	DM22111			
37	22205516	NGUYỄN THÂN MINH	THƯ	05/11/04	DM22111			
38	22206605	PHẠM ANH	THƯ	22/05/04	DM22111			
39	22200318	BÙI HOÀNG BẢO	TRÂN	13/04/04	DM22111			
40	22206395	NGUYỄN PHẠM QUỐC	TRÍ	17/12/04	DM22111			
41	22207332	ĐOÀN THANH	TÚ	29/11/04	DM22111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22140016	LÊ CHÂU THANH	TÚ	16/02/03	DM21111			Cấm thi
43	22200190	ĐÀO THANH	VY	08/07/04	DM22111			
44	22205628	NGUYỄN TRẦN NHƯ	Ý	18/06/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phân tích dữ liệu Marketing điện tử (MK410DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 1822
Giảng viên: Hồng Quý
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206048	NGUYỄN THÚY	AN	12/03/04	DM22111			
2	22204526	PHẠM VI MAI	ANH	24/04/04	DM22111			
3	22202857	TYSAHBIN TIYAHYA	BINYSA	27/02/04	DM22111			
4	22200404	NGUYỄN TRẦN THỤY	DU	06/04/04	DM22111			
5	22113876	ĐOÀN LÊ TUẤN	DUY	02/09/01	DM21111			
6	22109382	NGUYỄN NHẬT	DUY	30/12/03	DM21111			
7	22205487	LÊ MỸ	DUYÊN	29/01/03	DM22111			
8	22115057	TRẦN NGỌC	HIỂN	04/08/03	DM21111			
9	22207383	TRỊNH THANH	HUYỀN	04/01/04	DM22111			
10	22115247	LÊ VI	KHANH	17/11/03	DM21111			
11	22102351	LẠI QUỐC	KHÁNH	02/09/03	DM21111			
12	22205384	NGÔ QUANG	KHẢI	21/09/04	DM22111			
13	22114529	CHÂU ĐĂNG	KHOA	20/03/03	DM21111			
14	22206689	PHẠM THÙY	LIÊN	12/04/04	DM22111			
15	22114639	LÊ THANH	MAI	08/06/03	DM21111			
16	22400544	BÙI XUÂN	MINH	31/01/05	DM24111			
17	22206522	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NGA	02/04/04	DM22111			
18	22112190	NGÔ KIM	NGÂN	25/06/03	DM21111			
19	22113188	CHÂU GIA	NGHI	22/10/03	DM21111			
20	22205029	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	04/07/04	DM22111			
21	2197115	NGUYỄN PHAN HỒNG	NGỌC	13/07/01	MK19111			
22	22206973	PHẠM THỊ YẾN	NHI	06/03/04	DM22111			
23	22200495	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG	PHÁT	27/08/04	DM22111			
24	22207477	TRẦN NGUYÊN	PHÚC	31/10/04	DM22111			
25	22206111	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	18/06/04	DM22111			
26	22204622	DƯƠNG THIÊN	QUÝ	02/01/04	DM22111			
27	22207370	NGUYỄN THÀNH	TÀI	12/06/04	DM22111			
28	22200750	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	03/11/04	DM22111			
29	22110043	NGUYỄN CHÍ	THANH	15/02/03	DM21111			
30	22204137	LÊ PHÚC	THẠNH	02/09/04	DM22111			
31	22007942	LÊ NGỌC QUỲNH	TRANG	02/05/02	DM20111			
32	22112401	PHẠM BÍCH THÙY	TRANG	20/02/02	DM21111			
33	22207112	NGUYỄN PHAN HÀ	TRÂN	10/11/04	MK22111			
34	22207461	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	20/03/04	DM22111			
35	22205755	NGUYỄN DIỄM	TÚ	28/06/04	DM22111			
36	22206982	CAO TRẦN THÚY	VY	01/03/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Financial Statement Analysis (TC302DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1254
Giảng viên: Đinh Thị Thúy Hằng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22114883	HUỲNH TẤN	ĐẠT	17/11/03	KN21111			
2	22111194	ĐỖ THỊ THIÊN	HÀ	23/03/03	TC21111			Cấm thi
3	22114481	PHẠM THỊ PHÚC	HƯƠNG	12/11/03	KN21111			
4	22111669	CHÂU MỸ	LINH	23/07/03	KT21121			
5	2180606	NGUYỄN VÕ HOÀI	NAM	14/04/00	TC1811			
6	22115131	TRƯƠNG NGỌC THANH	NHÃ	04/12/03	KN21111			
7	22300026	BÙI HUY	NHẬT	14/02/02	KT23111			
8	22115271	LÊ THỊ KIỀU	OANH	13/01/03	KN21111			
9	22122675	NGÔ THỊ DIỄM	QUỲNH	07/12/03	TC21111			
10	22117808	VŨ BÙI PHƯƠNG	THẢO	25/03/03	TC21111			
11	22123090	NGUYỄN THỊ	TRANG	09/11/03	TC21111			
12	22011436	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	09/03/02	KT20121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phân tích Báo cáo Tài chính (TC302DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1948
Giảng viên: Đinh Thị Thúy Hằng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22101401	NGUYỄN DUY	AN	25/02/03	PB21111			
2	2191799	HỒ HOÀNG	ANH	05/01/01	KT19111			
3	22006316	HUỲNH NGỌC TRÂM	ANH	30/03/02	TC20111			
4	22012388	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	27/04/02	KT20111			
5	22012486	PHAN THỊ QUỲNH	ANH	17/06/02	KT20111			Cấm thi
6	2192191	TRẦN DUY	BẢO	10/07/01	KT19111			
7	22105272	HOÀNG NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	21/01/03	KN21111			
8	22006131	NGUYỄN HỒNG	ĐÀO	26/06/02	TC20111			
9	22140128	LÊ NGỌC KHÁNH	HUYỀN	03/06/03	TC21111			
10	22109359	TRẦN THỊ MINH	HƯƠNG	17/08/03	TC21111			
11	22106198	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	KHANH	17/02/03	TC21111			
12	22122933	MAI HOÀNG	KHÔI	21/02/03	PB21111			
13	22101298	QUÁCH TUẤN	KIỆT	24/11/02	KN21111			
14	22205071	LÂM TRÚC	LINH	20/12/04	KN22111			Cấm thi
15	22006955	HUỲNH THỊ TUYẾT	MAI	17/10/02	TC20111			
16	2194126	LÊ BẢO	NGÂN	10/01/01	KT19111			
17	2193975	PHẠM HOÀNG THANH	NGÂN	13/02/01	KT19111			
18	2195231	TRẦN THỊ NGỌC	NHI	18/07/01	TC19111			
19	22012123	CHÂU KIM	PHỤNG	09/04/02	TC20111			
20	22207640	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	THÁI	19/08/01	KN22111			Cấm thi
21	22011520	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	24/05/02	KT20111			
22	22003756	NGUYỄN HỒNG KIẾN	VĂN	23/02/02	KN20111			
23	22006698	LÂM THỊ NGỌC	XINH	28/04/02	KN20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Finance in Multi-national Corporation (TC419DE01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **0100 – Số hiệu lớp: 1261**
Giảng viên: **Phạm Nhật Bảo Quyên**
Ngày thi: **12/07/2025**
Giờ thi: **08g00** **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201096	NGÔ DUY	BẢO	27/11/04	TC22111			
2	22206723	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	02/11/03	KN22111			
3	22206917	TRẦN THANH	ĐANG	28/04/04	TC22111			
4	22207602	QUÁCH THÀNH	ĐẠT	03/05/04	TC22111			
5	22011780	NGUYỄN ĐOÀN	ĐỨC	16/10/02	KN20111			
6	22206266	TRẦN DŨ	HUY	12/10/04	TC22111			
7	22207378	TRẦN MINH	HUY	03/07/04	KN22111			
8	22401448	BEN ALI	LILA	23/04/04	QT224			
9	22401447	BRUNEL	LINH	23/04/03	QT224			
10	22200742	PHAN NGUYỄN NHẬT	LINH	21/01/04	KN22111			
11	22200873	NGUYỄN ĐỨC	MINH	08/08/04	TC22111			
12	22207213	LÊ MINH BẢO	NGỌC	11/01/04	KN22111			
13	22117847	KHEO THẢO	NGUYÊN	20/07/03	TC21111			
14	22202653	LƯƠNG NGỌC YẾN	NHI	05/04/04	TC22111			
15	22008110	LÊ	PHÁT	09/03/02	GF20121			
16	22101645	ĐỖ THIÊN	PHÚC	11/05/03	PB21111			
17	22200218	TRƯƠNG ANH	QUÂN	08/06/00	TC22111			
18	22205954	LÊ VĂN	QUÝ	19/10/03	KN22111			
19	22207588	PHẠM MINH	TÂN	07/02/00	TC22111			
20	22207161	LÊ THỊ THANH	THẢO	16/07/04	TC22111			
21	22207745	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	TIẾN	17/10/03	TC22111			
22	22206470	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	20/05/04	TC22111			
23	22206584	TRẦN ĐỖ MINH	TRÍ	09/12/04	TC22111			
24	22207458	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	12/07/03	TC22111			
25	22204351	NGUYỄN HOÀI TỐ	UYÊN	16/12/02	KN22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tài chánh trong du lịch (TO405DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2001
Giảng viên: Nguyễn Thành Nam
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22114334	HÀ NGÂN	ANH	20/01/03	DL21121			
2	22205615	TRẦN QUỲNH	ANH	08/06/04	DL22121			
3	22205053	ĐINH NGUYỄN LÂM	KHANG	15/12/04	DL22121			
4	22110900	HUỲNH HẢI	MINH	08/04/03	DL21121			
5	22200453	NGUYỄN LÂM	MINH	29/10/04	DL22121			
6	22123024	NGUYỄN NGỌC BÍCH	NGÂN	12/11/03	DL21121			
7	22200350	PHAN HOÀNG MINH	QUÂN	13/10/04	DL22121			
8	22205941	ĐẶNG TRƯỜNG	THẮNG	11/03/04	DL22121			
9	22140025	LÊ VĂN	TƯ	10/01/03	DL21121			
10	22011044	TRẦN KHÁNH	UYÊN	17/11/02	DL20121			
11	22119355	TỪ THẢO	VY	02/07/03	DL21121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 4 (TQ201DV03) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2008
Giảng viên: Phạm Ngọc Đăng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22100189	LẠI THÙY	DUNG	29/10/97	TE21111			
2	2196016	NGUYỄN ANH THÀNH	ĐẠT	02/08/01	BP19111			
3	22100140	NGÔ LÊ XUÂN	HẢO	08/05/99	TE21111			
4	22108767	LÊ GIA	HÂN	28/02/03	TE21111			
5	2190867	KHA UYỂN	NGHI	02/11/01	TM19111			
6	22400064	BÙI MINH	NHẬT	20/10/02	TA241			
7	22115052	TRẦN ANH	QUÂN	31/10/03	TATV21111			
8	22014116	MAI NGỌC	THỦY	10/02/02	TE20111			
9	22014539	NGUYỄN ĐẶNG ANH	THƯ	15/01/02	TE20111			
10	22112374	PHẠM HOÀNG ANH	THƯ	02/06/01	TATV21111			
11	22014602	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	23/09/02	TE20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 4 (TQ201DV03) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 2009
Giảng viên: Phạm Ngọc Đăng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22110504	NGUYỄN PHẠM TRÚC	ANH	10/09/00	TM21111			
2	22110302	TẠ NGUYỄN LÂM	ANH	05/09/03	TM21111			
3	22105847	NGUYỄN TRẦN NGỌC	ÁNH	01/07/03	TM21111			
4	22014194	HUỲNH QUANG	BẢO	25/05/02	TM20111			
5	22105663	VÕ TRẦN NGỌC	BÍCH	22/01/03	TM21111			
6	22009451	ĐẶNG LÊ	CHI	10/06/02	TM20111			
7	22012444	VÕ THỊ KIM	CHI	12/10/01	TM20111			
8	22207633	TRẦN THỊ MỘNG	DUYÊN	12/02/89	TE22111			
9	22108377	LÊ MINH	ĐẠT	08/12/03	TM21111			
10	22207218	PHẠM TÂM	GIAO	25/08/04	TE22111			
11	22207215	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	08/07/04	TE22111			
12	22206034	BÙI TUẤN	KHANH	23/08/04	TM22111			
13	22011550	TRÀ ĐÌNH BẢO	KHOA	20/05/02	TM20111			
14	22014603	PHẠM THÀNH	LỘC	07/05/02	TM20111			
15	22011650	PHẠM HUỲNH PHƯƠNG	NAM	12/07/02	TM20111			
16	22107433	TRẦN UYỂN	NHI	15/10/03	TM21111			
17	2198839	LỮ BỘI	NHƯ	09/05/01	TM19111			
18	22107079	TRẦN NGỌC QUỲNH	NHƯ	02/07/03	TM21111			
19	22115939	PHẠM TRẦN HƯNG	PHÁT	05/12/03	TM21111			
20	2197514	NGUYỄN NHẬT	QUANG	28/01/01	TM19111			
21	2193494	NGUYỄN ĐỨC XUÂN	QUÂN	29/10/01	TM19112			
22	2191362	CAM TRÚC	QUỲNH	21/06/01	TM19112			
23	22014668	NGUYỄN ĐÌNH	QUỲNH	28/03/97	TE20111			
24	22400017	TRẦN LÊ	THANH	27/11/03	TA241			
25	22001348	HUỲNH TRỌNG	THÀNH	02/07/01	TM20111			
26	22123035	PHẠM PHƯƠNG	THI	08/11/03	TM21111			
27	22204865	HUỲNH THANH THUỶ	TIÊN	11/05/04	TE22111			
28	2193341	LÊ NGUYỄN TRUNG	TÍN	27/05/01	TM19112			
29	22207709	NGUYỄN HUỲNH TRUNG	TÍN	25/12/98	TM22111			
30	22014708	TRẦN PHƯƠNG	TRANG	10/09/02	TE20111			
31	22010153	NGUYỄN NGỌC MAI	TRÂN	22/02/02	TM20111			
32	22112128	NGUYỄN THỊ MỸ	UYÊN	16/10/03	TM21111			
33	22007888	PHAN THẢO	VY	02/08/02	TE20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật với Python (AI105DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1310
Giảng viên: Nguyễn Thị Thu Dự
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 029 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401728	NGUYỄN CHU QUỲNH	ANH	04/05/05	AI24111			
2	22402742	NGUYỄN PHƯỚC MAI	BẢO	30/04/04	AI24111			
3	22403078	KAO HSU	CHAN	26/12/05	AI24111			
4	22402732	BÙI NGỌC	HÂN	12/03/03	AI24111			
5	22301917	NGUYỄN VŨ TRÍ	HIẾU	20/10/05	AI23111			
6	22400620	BẠCH KHÁNH	HIỀN	15/07/06	AI24111			
7	22402782	NGUYỄN THÁI	HÒA	10/10/06	AI24111			
8	22401142	VŨ DOANH	HƯNG	21/04/06	AI24111			
9	22401931	PHẠM MINH	KHÁNH	25/12/06	AI24111			
10	22400651	TẠ TRẦN ĐĂNG	KHÔI	23/03/06	AI24111			
11	22402896	NGUYỄN NGỌC HIẾU	MINH	31/08/06	AI24111			Cấm thi
12	22400100	VÕ HOÀI	NAM	10/08/95	AI24111			
13	22402806	HUỲNH DUY	PHÁT	14/11/06	AI24111			
14	22402967	NGUYỄN MINH	QUANG	14/04/06	AI24111			
15	22400588	DƯƠNG NGUYỄN THANH	TÂM	29/08/06	AI24111			
16	22402748	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	21/02/01	AI24111			
17	22401608	DƯƠNG BÙI THÀNH TUẤN	TÚ	28/08/06	AI24111			
18	22402883	VÕ HOÀNG UYÊN	VY	10/10/06	AI24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi Tổ chức (BA206DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1375
Giảng viên: Lê Ngọc Đức
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22113987	NGUYỄN ĐỨC	DUY	08/02/03	TV21111			
2	22011218	ĐINH VIẾT THÀNH	ĐẠT	24/10/02	TV20111			
3	2190948	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	19/05/01	TV19112			Cấm thi
4	22000060	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	25/11/99	NL20111			
5	22012066	HỒ QUỐC	HUY	02/03/02	TV20111			
6	22102278	LÊ TRUNG	HƯNG	02/07/03	TV21111			Cấm thi
7	22111180	NGUYỄN LÂM	KHANG	14/09/03	TLNL21111			
8	22102496	NGUYỄN MINH	KHÔI	01/10/03	TV21111			
9	2170431	NGUYỄN TUẤN	KIÊN	01/05/99	NL1711			
10	22206678	NGUYỄN THỊ THU	NGA	29/07/04	TV22111			
11	22105856	NGUYỄN TRI	NHÂN	14/05/03	TLNL21111			
12	22011964	HỒ THỊ UYỂN	NHI	02/04/02	TV20111			
13	22111990	NGUYỄN HỮU	PHÁT	12/03/03	TV21111			
14	22114439	PHẠM PHÚ	PHI	22/09/03	TV21111			Cấm thi
15	22114535	LƯƠNG HOÀNG	QUÂN	27/02/03	TV21111			
16	22123098	NGUYỄN XUÂN	TÀI	21/01/03	TV21111			
17	22107441	CHÂU MỸ	THANH	15/04/03	NL21111			
18	22115237	HỒ XUÂN NGUYÊN	THỤY	03/12/03	TV21111			
19	22109807	NGUYỄN HOÀI BẢO	THƯ	15/11/03	TV21111			Cấm thi
20	22005629	ĐỖ NHƯ	TRÚC	02/11/02	TV20111			
21	2198462	NGUYỄN CÔNG TRƯỜNG	VŨ	13/01/01	TV19111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Chế biến rau quả (CP018DV01) – Số tín chỉ: 0.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 3325
Giảng viên: Lê Nguyễn Tường Vy
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2195266	LƯƠNG TRUNG	KIÊN	01/12/01	CP19111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Legal Issues and E-Commerce (EC202DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1091
Giảng viên: Nguyễn Quang Minh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207230	HUỲNH HÀ BẢO	ANH	10/09/04	EC22111			
2	22200010	LƯU MỸ	ANH	09/11/03	EC22111			
3	22204779	TÔ LAN	ANH	22/08/04	EC22111			
4	22207536	HOÀNG THỊ NGỌC	BÍCH	21/04/02	EC22111			
5	22205544	LÂM TRẦN NGỌC	CHÂU	23/04/04	EC22111			
6	22206923	TRẦN LÊ KHÁNH	DUY	04/10/04	EC22111			
7	22205631	NGUYỄN ĐÔNG	ĐAN	07/01/03	EC22111			
8	22206288	PHAN THỊ NGỌC	GIÀU	05/05/04	EC22111			
9	22201060	ĐINH CÔNG	HIẾU	15/05/04	EC22111			
10	22206535	VƯƠNG HOÀNG	HUY	15/08/03	EC22111			Cấm thi
11	22206492	LÂM QUẾ	MẪN	08/08/03	EC22111			
12	22122497	PHẠM GIA	MINH	02/12/03	EC21111			
13	22201723	TỪ NHÂN	NGHĨA	06/02/04	EC22111			
14	22207529	HOÀNG BẢO	NGỌC	30/03/04	EC22111			
15	22205896	LÊ MINH	NGUYÊN	23/09/04	EC22111			
16	22114402	NGUYỄN NGỌC MINH	NGUYÊN	08/05/03	EC21111			
17	22204701	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	09/07/04	EC22111			
18	22202296	LÊ HOÀNG	PHÚC	06/01/04	EC22111			
19	22201802	ĐÀO MINH	QUÂN	16/09/04	EC22111			
20	22206763	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	09/10/04	EC22111			Cấm thi
21	22207226	HUỲNH THỊ NHƯ	THỦY	15/12/04	EC22111			
22	22206694	PHAN MINH	THƯ	06/11/04	EC22111			
23	22205786	TRẦN NGỌC QUẾ	TRÂN	29/04/04	EC22111			
24	22117916	KHA PHÉP	Y	27/09/03	EC21111			
25	22205666	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	09/12/04	EC22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Hàn 2 (HAN102DV01) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1599
Giảng viên: Trần Thị Thúy Hằng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22109645	HỒ ĐẶNG HOÀI	AN	06/11/03	NH21111			
2	22303989	PHẠM TUẤN	ANH	14/11/01	KS23111			
3	22206440	NGUYỄN THỊ THÚY	DUY	22/04/00	NH22111			
4	2199461	LÊ NGUYỄN MAI	KHANH	13/09/00	KS19111			
5	22102523	TRẦN TUẤN	KHOA	17/09/03	TE21111			Cấm thi
6	22500013	HUỲNH NGỌC MINH	KHÔI	02/10/03	TA251			
7	22010282	LIÊN HOÀNG LAN	LINH	08/11/02	NH20111			
8	22203880	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH	LINH	07/09/04	NH22111			
9	2191504	TRẦN GIA	LONG	01/08/01	KS19112			
10	22300120	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	07/09/01	EM23111			
11	22005975	TRẦN THỊ MỸ	MỸ	14/09/02	KS20111			
12	22113906	LƯƠNG ÁNH	NHI	26/06/03	TM21111			
13	22203130	PHẠM BẢO	NHI	01/12/04	NH22111			
14	22000884	TRỊNH MINH	THI	10/10/00	DL20121			
15	22206106	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	28/12/04	TM22111			
16	2195330	NGUYỄN THỊ	THƠM	29/01/01	TANT19111			
17	22105642	NGUYỄN BÌNH LOAN	THỤY	21/10/03	TATL21111			Cấm thi
18	22008840	VŨ THỊ ANH	THƯ	07/07/02	KS20111			
19	22111055	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	Y	10/09/03	NH21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Thành tích (HRM305DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1625
Giảng viên: Lê Trần Tuấn Anh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22108968	ĐINH NGỌC LAN	ANH	14/01/03	NL21111			
2	22014689	LÊ THỊ THÙY	ANH	01/12/02	NL20111			
3	22113610	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG	15/12/03	NL21111			
4	22112612	NGÔ MAI THIỆN	ĐỨC	08/09/03	NL21111			
5	22005474	TRẦN NGUYỄN MAI NGỌC	ĐỨC	09/04/02	NL20111			
6	22140033	LƯƠNG ĐỖ QUỲNH	GIAO	04/09/03	NL21111			
7	22122576	NGUYỄN TRẦN THU	HÀ	02/01/03	NL21111			
8	22003790	NGÔ THANH	HẢI	31/03/02	NL20111			
9	22117649	PHẠM HỮU	HOÀNG	19/10/03	NL21111			
10	22102890	DƯƠNG ANH	KHOA	16/07/03	NL21111			
11	22000673	NGUYỄN HUỲNH NHÃ	LINH	17/07/02	NL20111			
12	22109550	NGUYỄN LÊ NHẬT	LINH	28/09/03	NL21111			
13	22117620	TRẦN NHƯ	NGỌC	29/08/03	NL21111			
14	22108232	PHẠM HUỲNH TẤN	PHÁT	18/06/03	NL21111			
15	22114524	HỒ VĨNH	THÔNG	04/02/03	NL21111			
16	22113881	PHAN NGÔ THANH	TRÀ	20/11/02	NL21111			
17	22012146	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	18/06/02	NL20111			
18	22140078	NGUYỄN ĐẶNG NHÃ	TRÚC	10/01/03	NL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: International Human Resource Management (HRM312DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1139
Giảng viên: Nguyễn Thị Bê
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207426	HUỲNH THUỲ	AN	19/05/04	NL22111			
2	22206895	NGUYỄN ĐỖ THÚY	AN	04/11/04	NL22111			
3	22200047	NGUYỄN HẢI	AN	26/02/04	NL22111			
4	22200251	TRẦN THỊ HOÀNG	ANH	25/09/01	NL22111			
5	22205379	PHAN THANH	BÌNH	07/01/04	NL22111			
6	22204809	NGUYỄN LƯƠNG BẢO	CHÂU	29/11/04	NL22111			
7	22200125	TRẦN HỒNG	ĐĂNG	07/04/04	NL22111			
8	22200265	NGUYỄN QUỐC	HÀN	09/04/04	NL22111			
9	22201991	PHAN MINH	KHA	13/10/04	NL22111			
10	22206896	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	MINH	15/05/04	NL22111			
11	22205439	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	NGHI	20/01/04	NL22111			
12	22205748	TRẦN THỊ THU	NGOỌC	08/01/04	NL22111			
13	22204630	NGUYỄN MINH	NHÃ	08/04/04	NL22111			
14	22206674	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	06/09/02	NL22111			
15	22205462	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	19/04/04	NL22111			
16	22206405	VÕ NGỌC THIÊN	PHÚC	17/01/04	NL22111			
17	22200039	NGUYỄN TIẾN	QUÂN	06/05/02	NL22111			
18	22206272	NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	20/01/04	NL22111			
19	22204382	ĐÀO THANH	THẢO	21/08/04	NL22111			
20	22200085	KIỀU NGỌC THANH	THẢO	12/09/04	NL22111			
21	22207132	TRẦN THANH	THẢO	01/03/04	NL22111			
22	22110758	VŨ THỊ THÙY	TRANG	08/11/02	NL21111			
23	22206893	PHAN LÊ BẢO	TRÂN	27/09/04	NL22111			
24	22206897	TỐNG MỸ	TRÂN	27/05/04	NL22111			
25	22205340	VƯƠNG LÊ NGỌC	TRÂN	12/08/02	NL22111			
26	22205905	VŨ HẢI	TRIỀU	25/01/04	NL22111			
27	22201300	LÊ NGỌC THANH	TRÚC	08/02/04	NL22111			
28	22201246	TRẦN THANH	TRÚC	12/06/04	NL22111			
29	22206898	TRẦN NỮ XUÂN	UYÊN	09/11/04	NL22111			
30	22200001	TRẦN HÀ TƯỜNG	VY	14/09/00	NL22111			
31	22205106	TRẦN PHƯƠNG	VY	16/11/04	NL22111			
32	22207210	VĂN THỊ TƯỜNG	VY	03/04/04	NL22111			
33	22206084	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	30/01/04	NL22111			
34	22401424	CHENG	YU-TING	13/11/03	QT224			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Nghiệp vụ Ngoại thương (IB305DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1650
Giảng viên: Tô Thị Tú Trang
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi:** Phòng 004 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22104072	TRẦN NGUYỄN THẢO	AN	12/09/03	LG21111			
2	22100337	NGUYỄN HOÀNG	ANH	15/05/03	TANT21111			
3	22114356	TRẦN DOÃN THÁI	ANH	14/11/03	LG21111			
4	22205331	HOÀNG ĐỨC GIA	BẢO	15/09/04	LG22111			
5	22123048	VÕ VIỆT	CƯỜNG	24/11/00	LG21111			Cấm thi
6	22114422	NGUYỄN PHƯƠNG	DANH	08/04/03	LG21111			
7	22206662	BÙI THANH	HẢI	15/02/04	LG22111			
8	22012192	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	26/12/96	MD20111			
9	22114746	LÊ NGỌC	HÂN	12/02/01	LG21111			
10	22108304	TRẦN NGỌC ĐĂNG	HUY	02/05/03	TANT21111			
11	22009272	ĐINH NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/03/02	LG20111			
12	22118679	NGUYỄN THẾ ANH	KHÔI	26/12/03	LG21111			
13	22001176	TRẦN KHÁNH	LINH	14/10/02	TANT20111			
14	22102025	LÊ HOÀNG	NAM	08/10/03	LG21111			
15	22122710	LIÊN THÀNH	NHÂN	12/08/03	LG21111			
16	22113789	NGUYỄN HỮU	NHÂN	08/09/03	LG21111			
17	22102514	PHAN HUỲNH MINH	NHẬT	28/01/03	LG21111			
18	22122949	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	29/03/03	TANT21111			
19	22013537	LÂM TÂM	NHƯ	21/09/02	MD20111			Cấm thi
20	22107212	TRẦN HUỲNH	NHƯ	22/04/03	TANT21111			
21	22118624	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	22/08/03	LG21111			
22	22011517	PHẠM TRẦN TẤN	PHÁT	18/08/02	MD20111			
23	22001648	NGUYỄN LÊ GIA	PHONG	26/07/02	LG20111			
24	22115067	LƯƠNG KIM	PHƯƠNG	06/02/03	TANT21111			
25	22201330	ĐÀO DUY	QUANG	07/09/04	LG22111			
26	22009418	BÙI NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	01/01/02	TANT20111			
27	22101246	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	THIỆN	21/11/03	LG21111			
28	22118584	LÊ THÀNH	THUẬN	15/06/03	LG21111			
29	22103024	TRẦN HỌC	THUẬN	07/11/03	LG21111			
30	22123031	ĐOÀN LÃNH	THÚY	01/12/03	TANT21111			
31	22103322	HOÀNG NGỌC THỦY	THƯƠNG	25/01/03	TANT21111			
32	22010702	BÙI HUỲNH HOÀNG	TIẾN	17/07/02	LG20111			
33	22117125	NGUYỄN TRUNG	TÍN	04/01/03	LG21111			
34	22100100	TRẦN DIỆU	TRÂM	17/11/01	TANT21111			
35	22113791	ĐẶNG TUẤN	TRỌNG	02/10/03	LG21111			
36	2192276	NGUYỄN TUẤN	TRƯỜNG	09/11/01	MD19111			Cấm thi
37	22206736	TRẦN GIA PHÚ	VĂN	15/07/04	NT22111			Cấm thi
38	22114024	HUỲNH TUẤN	VĨ	23/10/03	TANT21111			
39	22102051	HOÀNG NGỌC TRƯƠNG	VƯƠNG	05/04/03	TANT21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Advanced Database (IT301DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1147
Giảng viên: Phạm Hồng Thanh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207773	DƯƠNG ANH	MINH	08/10/04	QL22111			
2	22207237	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	24/11/04	QL22111			
3	22206855	ĐOÀN QUÝ	NHÂN	25/11/04	QL22111			
4	22115049	PHAN TRỌNG	NHÂN	13/11/03	QL21111			
5	22122569	TRẦN THỊ HOÀNG	NHƯ	25/10/03	PM21111			
6	22206070	TRẦN NGUYỄN DUY	PHÚC	19/03/04	QL22111			
7	22200474	CHÂU TÙNG	PHƯỚC	12/03/04	QL22111			
8	22205586	NGUYỄN THANH	QUÂN	19/04/04	QL22111			
9	22115048	THI ĐĂNG	QUÂN	21/12/03	QL21111			
10	22200226	LÊ NGUYỄN THẢO	QUỲNH	20/08/04	QL22111			
11	22206271	ĐOÀN THỊ NGUYÊN	SA	01/01/00	QL22111			
12	22206390	HUỲNH VĨNH	SANG	08/07/04	QL22111			
13	22204783	ĐẬU MINH	TÂN	23/04/04	QL22111			
14	22101102	PHAN HOÀNG	THÀNH	11/11/03	QL21111			
15	22103773	VÕ THỊ PHƯƠNG	THẢO	02/12/03	QL21111			
16	22108514	MẠC CUNG	THỊNH	24/02/03	QL21111			
17	22110213	PHẠM HUỲNH TRƯỜNG	THỊNH	31/07/03	QL21111			
18	22114847	PHẠM NGUYỄN MINH	THƯ	26/09/03	QL21111			
19	22112886	LỤC CHẤN	TOÀN	18/09/03	QL21111			
20	22118796	NGUYỄN MẠNH	TRÍ	30/03/03	QL21111			
21	22118795	BÙI ĐỨC	TRUNG	23/10/03	QL21111			
22	22114345	NGUYỄN VĂN	TRUNG	13/07/03	QL21111			
23	22122999	ĐÀO DANH	TUẤN	27/06/03	QL21111			
24	22102371	PHẠM HOÀNG TUẤN	TÚ	18/06/03	QL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Advanced Database (IT301DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1147
Giảng viên: Phạm Hồng Thanh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204606	LÊ QUANG	ANH	28/03/00	QL22111			
2	22140165	NGUYỄN HẢI	ANH	08/10/03	QL21111			
3	22206848	TRẦN PHƯỚC	ANH	31/05/04	QL22111			
4	22201430	NGUYỄN MẠNH	BẢO	21/09/04	QL22111			
5	22207591	NGUYỄN QUỐC	BẢO	22/04/04	QL22111			
6	22001103	TRẦN QUỐC	BẢO	27/09/02	VT20111			
7	22207172	PHẠM PHÚ	BÌNH	01/10/04	QL22111			
8	22207278	ĐINH NGỌC	DINH	29/02/04	QL22111			
9	22207110	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	DUY	10/11/04	QL22111			
10	22114596	LÊ HOÀNG UYÊN	ĐAN	20/06/03	QL21111			
11	22205773	CAO THIỆN	ĐẠT	16/02/04	QL22111			
12	22207171	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	22/01/04	QL22111			
13	22202147	NGUYỄN HUY	HOÀNG	16/05/04	QL22111			
14	22207181	LÊ THANH	HỒNG	16/11/04	QL22111			
15	22206501	NGUYỄN TRỊNH TRẦN	HUY	11/11/96	QL22111			
16	22204877	ĐỖ THANH	HÙNG	06/06/04	QL22111			
17	22207196	LÂM XUÂN	HÙNG	28/01/04	QL22111			
18	22206507	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHẢI	18/03/04	QL22111			
19	22206514	THÁI HOÀNG	KHẢI	25/01/04	QL22111			
20	22206110	NGUYỄN MINH	KHÔI	20/06/03	QL22111			
21	22205772	NGUYỄN HOÀNG QUANG	KIỆT	19/06/04	QL22111			
22	22200258	NGUYỄN THƯỜNG	LẠC	21/03/03	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Financial Accounting 1 (Intermediate Accounting 1) (KT210DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1160
Giảng viên: Trần Thị Hoàng Phượng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300053	NGUYỄN QUỲNH	ANH	24/04/03	KT23111			
2	22301400	TRẦN THỊ BẢO	CHÂU	28/09/05	KT23111			
3	22301848	NGUYỄN PHẠM MINH	ĐAN	24/08/05	KT23111			
4	22303732	LÊ NGUYỄN MINH	ĐẠT	14/07/05	KT23111			
5	22301872	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	08/12/05	KT23111			
6	22300868	NGUYỄN LÊ	HIỀN	12/08/02	KT23111			
7	22301617	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HOA	27/01/05	KT23111			
8	22301772	NGUYỄN ĐỨC	HƯNG	17/10/05	KT23111			Cấm thi
9	22303615	NGUYỄN THỊ HỒNG	KHANH	02/01/05	KT23111			
10	22301699	HUỲNH NGỌC THIÊN	KIM	29/01/05	KT23111			
11	22301724	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	03/09/05	KT23111			
12	22300102	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	04/12/04	KT23111			
13	22207729	PHẠM PHI	LONG	30/09/02	KT22111			
14	22304036	TRẦN HOÀNG UYỂN	MI	03/01/02	KT23111			
15	22301968	NGUYỄN LÊ THANH	NGÂN	16/09/05	KT23111			
16	22302415	HUỲNH THANH	PHƯƠNG	14/12/04	KT23111			Cấm thi
17	22302362	TRẦN HOÀI YẾN	TRANG	09/12/05	KT23111			
18	22300664	HUỲNH THANH	TRÚC	25/09/05	KT23111			
19	22303112	NGUYỄN NGỌC THANH	VY	02/11/05	KT23111			
20	22303179	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	03/06/05	KT23111			
21	22301179	TRẦN THÚY	VY	11/11/05	KT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Warehouse and Inventory Management (FIATA) (LG205DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1172
Giảng viên: Phạm Lệ Dung
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206400	NGUYỄN VĂN	AN	06/08/04	LG22111			
2	22205867	PHẠM BẢO	AN	21/03/04	LG22111			
3	22207593	NGUYỄN MINH	ANH	10/06/04	LG22111			
4	22206820	LÊ BÙI THIÊN	BẢO	27/08/04	LG22111			
5	22206166	LÊ DUY	BẢO	12/06/04	LG22111			
6	22206719	TRẦN GIA	BẢO	23/09/04	LG22111			
7	22206746	NGUYỄN XUÂN	DUNG	02/04/04	LG22111			
8	22206810	NGUYỄN TRẦN TẤN	ĐẠT	21/10/04	LG22111			
9	22201978	TRẦN DUY	HIẾU	10/09/04	LG22111			
10	22200361	NGÔ THÀNH	HƯNG	29/03/04	LG22111			
11	22205486	ĐỖ THÀNH	KHANG	11/03/04	LG22111			
12	22205208	BÀNH ĐĂNG	KHOA	21/10/04	LG22111			
13	22201826	PHẠM TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	20/07/04	LG22111			
14	22206184	CHU THỊ KHÁNH	LINH	05/08/04	LG22111			
15	22205803	LƯU KIM	LONG	01/02/04	LG22111			
16	22200461	VÕ DƯƠNG HOÀNG	LONG	27/01/04	LG22111			
17	22302514	VÕ THÀNH	LỘC	31/05/05	LG23111			
18	22200992	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	07/01/04	LG22111			
19	22200479	PHAN THỊ QUỲNH	NGA	13/05/04	LG22111			
20	22205735	CAO TRẦN KHÁNH	NGÂN	09/10/04	LG22111			
21	22202615	LƯƠNG GIA	NGHI	14/02/04	LG22111			
22	22206589	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	NGUYÊN	06/10/04	LG22111			
23	22205807	THÁI BÌNH	NGUYÊN	07/06/04	LG22111			
24	22300412	TRẦN NGỌC TAM	NGUYÊN	21/05/04	LG23111			
25	22206814	ĐẶNG THANH	NHI	03/05/04	LG22111			
26	22206809	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	20/02/04	LG22111			
27	22122749	NGUYỄN ÁI THỤC	NHI	17/10/03	LG21111			
28	22207494	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHI	24/06/04	LG22111			
29	22205199	NGUYỄN QUỲNH	NHI	30/06/04	LG22111			
30	22206067	TRẦN KHÁNH	NHƯ	04/10/04	LG22111			
31	22204752	HUỲNH CHUNG	PHÁT	09/04/03	LG22111			
32	22201441	NGUYỄN HUỲNH TẤN	PHÁT	02/12/04	LG22111			
33	22206465	HOÀNG DƯƠNG BẢO	QUYÊN	23/02/04	LG22111			
34	22206799	TRẦN CAO PHÚ	SANG	30/10/04	LG22111			
35	22205949	TỪ THỊ THANH	THẢO	29/01/04	LG22111			
36	22200364	VY HẠ	THI	05/06/04	LG22111			
37	22203785	ĐỖ QUANG	THỊNH	05/08/04	LG22111			
38	22204605	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	THÔNG	08/11/98	LG22111			
39	22402788	LƯƠNG VÂN	TRANG	21/02/02	LG24111			
40	22205804	NGUYỄN MINH	TUẤN	12/03/04	LG22111			
41	22200178	ĐÀO DUY	TÙNG	13/01/04	LG22111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22202948	LÊ HOÀNG TÂM	UYÊN	23/10/04	LG22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Chiến lược Marketing (MK317DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1808
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22101236	TRẦN VŨ KIỀU	MY	25/02/03	TV21111			
2	22122728	NGUYỄN BẢO	NGỌC	02/02/03	MC21111			
3	22111818	NGUYỄN THỊ UYỂN	NHI	02/08/03	MK21111			
4	22300007	HOÀNG TÂM HƯƠNG	NHU	24/01/03	MK23111			
5	22108751	BÙI THỊ TUYẾT	NHUNG	05/07/03	TV21111			
6	2198887	NGUYỄN THỊ DIỄM	PHÚC	24/12/01	MK19112			
7	22100492	LÂM THỊ MINH	PHƯƠNG	11/09/03	TV21111			
8	22011592	TRẦN NGUYỄN NHẬT	QUANG	26/01/00	TT20111			
9	22108145	TÔ MINH	QUÂN	21/05/02	TV21111			
10	22114884	PHAN ANH PHÚ	QUÝ	07/08/03	TV21111			
11	22108058	NGUYỄN CẢNH	TÂM	29/04/03	MK21111			
12	22114300	PHAN VĂN	TÂM	06/05/01	TV21111			
13	22107005	LÊ MINH	TÂN	01/10/03	TV21111			
14	22103275	NGUYỄN HUỲNH TRÚC	THANH	28/04/03	MK21111			
15	22110137	NGUYỄN THANH	THẢO	15/03/03	TV21111			
16	22011052	TRẦN THẢO	THI	07/09/02	TV20111			
17	22204722	NGUYỄN MINH	THỐNG	15/01/04	MK22111			
18	2181027	CAO NGỌC ANH	THƯ	26/01/00	TT1811			
19	22109128	QUẢN THỊ MINH	THƯ	01/03/03	MK21111			
20	22104754	LÊ SONG	THƯƠNG	02/06/03	MK21111			
21	2198911	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	02/10/00	MK19112			
22	22117077	LÝ ANH	TUẤN	04/04/03	TV21111			
23	22103276	HOÀNG THANH	VÂN	21/05/03	MC21111			
24	22102731	ĐOÀN THẾ	VINH	29/03/03	TV21111			
25	22114467	KHỔNG THÚY	VY	31/10/03	TV21111			
26	22104415	LÊ PHAN THANH	VY	22/05/03	MC21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Chiến lược Marketing (MK317DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1808
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22111865	HOÀNG MINH	ANH	14/11/03	TV21111			
2	22116916	NGUYỄN LÊ HỒNG	ANH	14/08/03	MK21111			
3	22112755	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	14/05/03	TV21111			
4	22114430	VŨ ĐỨC	ANH	30/08/03	TV21111			
5	22107039	HỒ VĂN	CƯỜNG	16/03/03	MK21111			
6	22010122	HỒ KHÁNH	DUY	07/07/02	MK20111			
7	22400563	NGUYỄN NIÊN HẢI	DƯƠNG	14/10/03	TV24111			
8	22204054	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	ĐĂNG	20/05/04	MK22111			
9	22207355	TRƯƠNG PHÚ	HÀO	11/11/02	TV22111			
10	22206478	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	07/05/03	TV22111			
11	22140074	MAI SỸ	HOAN	03/09/03	MK21111			
12	22116554	NGUYỄN HUY	HOÀNG	26/11/03	TV21111			
13	22108049	HÀ QUANG	HUY	27/07/03	MK21111			
14	22114664	NGUYỄN ĐAN	HUY	27/03/03	MK21111			
15	22010706	TRỊNH GIA	HUY	10/03/02	MK20111			
16	22103102	PHẠM GIA	HƯNG	23/10/03	TV21111			
17	22140037	PHẠM QUỐC	KHÁNH	13/07/03	TV21111			
18	22116514	HUỲNH NGỌC	KHẢI	17/05/03	TV21111			
19	22140234	TÔ ĐĂNG	KHOA	18/04/01	TV21111			Cấm thi
20	22203815	TRẦN TUẤN	KIỆT	13/07/04	MK22111			
21	22101550	TRỊNH HÁN	LÂM	21/06/03	TV21111			
22	22115264	NGUYỄN PHÚC GIA	LINH	05/09/03	TV21111			
23	22114758	NGUYỄN THỊ MỘNG	LINH	02/02/02	TV21111			
24	22114678	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	06/12/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Mobile Marketing (MK409DE01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **0100 – Số hiệu lớp: 1210**
Giảng viên: **Bùi Anh Dũng**
Ngày thi: **12/07/2025**
Giờ thi: **10g15** **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206048	NGUYỄN THÚY	AN	12/03/04	DM22111			
2	22206977	CAO HỒNG THÚY	ANH	13/10/03	DM22111			
3	22103557	MAI LIỄU TRÂM	ANH	27/02/03	DM21111			
4	22202857	TYSAHBIN TIYAHYA	BINYSA	27/02/04	DM22111			
5	22101524	TRƯƠNG THIÊN NGHỆ	CẨN	28/03/03	DM21111			
6	22201173	LÊ THỊ NGỌC	CHÂM	08/12/04	MK22111			
7	22112369	PHAN KIM	CHÂU	07/02/99	DM21111			
8	22205535	TRẦN QUỲNH	CHI	05/08/04	DM22111			
9	22200404	NGUYỄN TRẦN THỤY	DU	06/04/04	DM22111			
10	22206583	ĐẶNG VŨ PHƯƠNG	DUNG	08/03/04	MK22111			
11	22201150	LÊ QUANG THÀNH	ĐẠT	24/03/04	MK22111			
12	22206414	NINH CHÍ	ĐẠT	10/10/04	DM22111			
13	22103238	NGUYỄN NGỌC	HÀ	24/01/03	DM21111			
14	22202416	HÀ THẾ	HÀO	24/12/04	DM22111			
15	22205648	LÊ KHẢ	HÂN	25/02/04	DM22111			
16	22202318	NGUYỄN DƯƠNG MINH	HOÀNG	24/09/04	DM22111			
17	22207383	TRỊNH THANH	HUYỀN	04/01/04	DM22111			
18	22102351	LẠI QUỐC	KHÁNH	02/09/03	DM21111			
19	22205384	NGÔ QUANG	KHẢI	21/09/04	DM22111			
20	22206689	PHẠM THÙY	LIÊN	12/04/04	DM22111			
21	22205036	TRƯƠNG THANH	NHÃ	26/02/04	MK22111			
22	22207413	NGUYỄN TƯ HOÀNG	NHI	18/10/04	MK22111			
23	22206020	NGÔ THỊ NGỌC	NHUNG	17/01/04	DM22111			
24	22200495	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG	PHÁT	27/08/04	DM22111			
25	22206111	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	18/06/04	DM22111			
26	22205647	NGUYỄN LÊ GIA	QUÍ	01/01/04	DM22111			
27	22204622	DƯƠNG THIÊN	QUÝ	02/01/04	DM22111			
28	22207370	NGUYỄN THÀNH	TÀI	12/06/04	DM22111			
29	22207204	LƯU THÁI	THÀNH	04/03/03	DM22111			
30	22204137	LÊ PHÚC	THẠNH	02/09/04	DM22111			
31	22205516	NGUYỄN THÂN MINH	THƯ	05/11/04	DM22111			
32	22205823	NGUYỄN HỒ NGỌC	TRINH	16/09/04	MK22111			
33	22207087	TRẦN ĐẶNG DIỄM	TRINH	04/04/04	MK22111			
34	22206982	CAO TRẦN THÚY	VY	01/03/04	DM22111			
35	22104782	LẠI THỤY MAI	VY	27/09/03	DM21111			
36	22204096	TRƯƠNG THÀNH	VỸ	14/02/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Mobile Marketing (MK409DE01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **0200 – Số hiệu lớp: 1211**
Giảng viên: **Bùi Anh Dũng**
Ngày thi: **12/07/2025**
Giờ thi: **10g15** **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201241	NGÔ QUỲNH	ANH	14/09/04	DM22111			
2	22206714	NGUYỄN MỸ PHƯƠNG	ANH	15/10/04	DM22111			
3	22204526	PHẠM VI MAI	ANH	24/04/04	DM22111			
4	22122623	NGUYỄN AN	DUY	10/08/02	DM21111			
5	22201777	NGUYỄN THANH	DUY	15/06/04	DM22111			
6	22206959	PHAN THANH THÙY	DUYÊN	09/07/04	MK22111			
7	22115108	HUỲNH	ĐẠI	14/03/03	DM21111			
8	22207369	PHẠM THỊ MINH	HUYỀN	02/05/04	DM22111			
9	22206703	TRẦN XUÂN	HƯƠNG	30/06/04	MK22111			
10	22206450	LÊ PHÚC	KHANG	11/09/04	DM22111			
11	22004530	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	06/07/02	DM20111			
12	22205525	NGUYỄN QUÂN	KỲ	02/03/04	DM22111			
13	22206572	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	18/05/03	DM22111			
14	22200455	VAN GIA	LINH	26/10/04	DM22111			
15	22206209	NGUYỄN DANH	LONG	25/08/04	DM22111			
16	22207406	VŨ NGUYỄN CÁT	LƯỢNG	29/11/04	MK22111			
17	22205334	NGUYỄN XUÂN	MAI	18/01/04	DM22111			
18	22206522	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NGA	02/04/04	DM22111			
19	22000660	NGUYỄN THANH	NGÂN	31/08/01	DM20111			
20	22206306	SẦM MINH	NHÂN	17/03/04	DM22111			
21	22205743	TRẦN HỒNG	NHẬT	11/06/02	DM22111			
22	22118065	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHI	29/09/03	DM21111			
23	22202918	NGUYỄN PHẠM XUÂN	NHI	15/11/04	DM22111			
24	22205099	NGUYỄN MẠNH	QUANG	03/01/03	DM22111			
25	22204738	ĐOÀN MINH	QUÂN	08/10/04	DM22111			
26	22205031	LÊ ANH	QUÂN	13/10/01	DM22111			
27	22203261	LƯ KỸ	QUÂN	09/08/04	DM22111			
28	22116965	CHÂU NGỌC	QUY	17/01/03	DM21111			
29	22207133	ĐỖ MINH	THI	26/07/04	DM22111			
30	22206968	NGUYỄN MỘNG	THƯ	10/10/04	DM22111			
31	22206605	PHẠM ANH	THƯ	22/05/04	DM22111			
32	22113540	ĐỖ THỤY THÙY	TRANG	18/03/03	DM21111			
33	22206745	LÊ THU	TRANG	26/02/04	DM22111			
34	22207649	NGUYỄN MINH	TRIẾT	25/08/03	DM22111			
35	22202073	NGÔ HIỀN	VƯƠNG	13/04/04	DM22111			
36	22206590	NGUYỄN NAM	VỸ	23/09/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing nền tảng di động (MK409DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1819
Giảng viên: Nguyễn Thành Lữ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22109050	VÕ PHÚC NHẬT	AN	29/11/03	DM21111			
2	22111207	ĐỖ MINH	ANH	18/12/03	DM21111			
3	22122812	LÊ VŨ HOÀNG	ANH	17/06/02	DM21111			
4	22122964	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	09/10/03	DM21111			
5	22113876	ĐOÀN LÊ TUẤN	DUY	02/09/01	DM21111			
6	22109382	NGUYỄN NHẬT	DUY	30/12/03	DM21111			
7	22112510	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	DUYÊN	02/05/03	DM21111			
8	22206978	LÊ VĂN	DŨNG	01/03/04	DM22111			
9	22100367	PHÙNG BÁ	ĐÔNG	03/06/03	DM21111			
10	22114540	ĐÀO QUỐC	HUY	01/03/03	DM21111			
11	22115247	LÊ VI	KHANH	17/11/03	DM21111			
12	22122591	PHẠM TÚ	KIM	13/12/03	DM21111			
13	22122630	LÊ THỊ MỸ	LINH	19/08/03	DM21111			
14	22206504	LÊ THỊ THÙY	LINH	12/05/03	DM22111			
15	22113607	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	LINH	24/02/03	DM21111			
16	22114639	LÊ THANH	MAI	08/06/03	DM21111			
17	22112461	TRẦN TRÚC	MAI	12/12/00	DM21111			
18	22112533	LÊ HOÀNG NGỌC	MINH	22/11/03	DM21111			
19	22003106	NGUYỄN CÔNG	MINH	21/08/02	DM20111			
20	22112190	NGÔ KIM	NGÂN	25/06/03	DM21111			
21	22104056	LỤC PHƯƠNG	NGHI	30/10/03	DM21111			
22	22113463	ĐÀO THỊ THẢO	NGUYÊN	03/06/03	DM21111			
23	22206973	PHẠM THỊ YẾN	NHI	06/03/04	DM22111			
24	22206136	TỪ NGỌC MINH	NHƯ	16/05/04	DM22111			
25	22102012	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	04/12/03	DM21111			
26	22207477	TRẦN NGUYÊN	PHÚC	31/10/04	DM22111			
27	22100985	NGUYỄN HẠNH	QUYÊN	18/04/03	DM21111			
28	22200750	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	03/11/04	DM22111			
29	22110043	NGUYỄN CHÍ	THANH	15/02/03	DM21111			
30	22003560	NGUYỄN HOÀNG MINH	THÔNG	11/11/02	DM20111			
31	22206180	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	03/07/04	DM22111			
32	22122498	CAO NGUYỄN THÀNH	TÍN	22/10/03	DM21111			
33	22007942	LÊ NGỌC QUỲNH	TRANG	02/05/02	DM20111			
34	22207461	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	20/03/04	DM22111			
35	22205153	NGUYỄN KHÁNH	VY	13/09/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Pháp 3 (PHAP103DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 1889
Giảng viên: Nguyễn Minh Sơn
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22116077	PHAN THỊ HOÀI	AN	14/09/02	TM21111			
2	22114848	LÊ HÀ MINH	ANH	07/10/03	TATL21111			
3	22011825	NGUYỄN HẢI	ANH	24/01/02	TATL20111			
4	22205584	NGUYỄN HẢI	ÂU	25/09/04	TM22111			Cấm thi
5	2194077	LÂM THÁI HOÀNG	CHÂU	26/12/01	TM19111			Cấm thi
6	22140124	TRẦN ĐÌNH KHÁNH	DU	21/03/03	TE21111			
7	22114546	LÊ NGUYÊN	KHANG	19/08/03	TE21111			Cấm thi
8	22011519	LIÊN GIA VĨ	KIỆN	20/08/98	BP20111			
9	22206167	NGÔ NGUYỄN NGUYỆT	MINH	05/04/04	TM22111			
10	22114918	NGUYỄN VĂN NHẬT	MINH	22/09/03	IL21111			
11	22014146	TRẦN GIA	NGHI	12/04/02	TE20111			
12	22011451	TRẦN NGUYỄN THẢO	NHI	01/12/02	MK20111			
13	22014133	ĐỖ CAO ÁNH	NHƯ	19/08/02	TE20111			
14	2193968	NGUYỄN MAI HOÀNG	PHÁT	08/12/01	TM19112			Cấm thi
15	22102548	TRANG HOÀNG THIÊN	PHÚC	08/12/03	TM21111			
16	22207231	NGUYỄN THANH THỦY	TIÊN	01/06/04	TE22111			
17	22205781	HỒ MINH	TÙNG	16/01/04	TM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tài chính Tiền tệ (TC201DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1943
Giảng viên: Trần Linh Đăng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22001593	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	20/08/02	KT20111			
2	22205470	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	16/03/04	KN22111			
3	22206350	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	20/09/04	KT22111			
4	22117864	PHẠM ĐỨC	LINH	27/01/03	KN21111			
5	22205889	VŨ KHÁNH	LINH	16/03/04	KT22111			
6	22207475	NGUYỄN KHÁNH THIÊN	PHƯƠNG	03/11/04	KT22111			
7	22114790	NGUYỄN THỊ THÚY	QUYÊN	02/07/03	KT21121			
8	22205954	LÊ VĂN	QUÝ	19/10/03	KN22111			
9	22114346	HUỲNH TRẦN Y	QUỲNH	13/11/03	KT21121			
10	22123085	HỒ MINH	THANH	27/12/03	KT21121			
11	22117790	PHẠM XUÂN	TIÊN	13/11/03	TC21111			Cấm thi
12	22011324	NGUYỄN KIM	TUYỀN	22/10/02	TC20111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Portfolio Management (TC303DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1255
Giảng viên: Phạm Nhật Bảo Quyên
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22102517	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	20/08/03	TC21111			
2	22400112	HÀ KIẾN	ĐỨC	23/08/98	TC24111			
3	22205898	LÊ TRẦN BẢO	HÂN	22/05/04	TC22111			
4	22204242	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	HOA	17/02/04	KN22111			
5	22200477	HUỲNH NGỌC THẢO	LINH	18/06/04	TC22111			
6	22011668	TRẦN PHẠM TRÚC	LY	07/05/02	KN20111			
7	2180606	NGUYỄN VÕ HOÀI	NAM	14/04/00	TC1811			
8	22206024	NGUYỄN TÂM NHƯ	NGỌC	14/01/03	KN22111			
9	2195231	TRẦN THỊ NGỌC	NHI	18/07/01	TC19111			
10	22206413	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	15/02/03	TC22111			
11	22300016	LÂM KIỀU	PHƯƠNG	16/10/03	TC23111			
12	22204283	LƯU THỊ MINH	PHƯƠNG	15/10/04	TC22111			
13	22014624	VÕ QUỐC	PHƯƠNG	03/02/02	KN20111			
14	2181188	NGUYỄN MINH	QUANG	23/04/00	GF1812			
15	22206751	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	24/05/04	KN22111			
16	22205921	NGÔ THỊ KIM	THƯ	15/01/04	TC22111			
17	22001022	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	30/12/99	TC20111			
18	22011573	NGUYỄN MINH	TRÍ	06/09/02	TC20111			
19	22003756	NGUYỄN HỒNG KIẾN	VĂN	23/02/02	KN20111			
20	22200014	NGÔ THỊ	VIÊN	19/04/00	KN22111			
21	22006698	LÂM THỊ NGỌC	XINH	28/04/02	KN20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Business Operations Management (BA304DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1059
Giảng viên: Phan Võ Minh Thắng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201162	PHẠM NGUYỄN NHẬT	AN	01/02/04	TV22111			
2	2191874	NGUYỄN XUÂN	DĨ	24/07/01	TV19112			
3	22014527	NGUYỄN HOÀNG	DUY	14/09/02	TATV20111			
4	22207394	PHẠM THỊ THU	ĐƯỢC	14/07/04	TV22111			
5	22205751	PHẠM ANH	ĐỨC	21/04/04	TV22111			
6	22116586	THÂN TRỌNG	ĐỨC	21/08/03	TV21111			
7	22205268	SHAKIRIN	HAKIM	24/06/03	TV22111			
8	22207131	LƯƠNG PHƯỚC	HIẾU	30/01/04	TV22111			
9	22205802	NGUYỄN PHẠM ANH	HUY	12/09/04	TV22111			
10	22114338	LƯƠNG TUẤN	KIỆT	10/07/03	TV21111			
11	22105006	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	06/12/03	TV21111			
12	2196848	TRẦN	LONG	13/06/01	TV19111			
13	22206707	ĐỖ TRƯỜNG	NAM	19/02/04	TV22111			
14	22205996	NGUYỄN HOÀNG THANH	NHÃ	17/06/04	TV22111			
15	22207597	HUỲNH KIM	NHI	17/03/04	TV22111			
16	2190464	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHI	01/12/98	TV19112			Cấm thi
17	22122643	VIÊN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	10/06/03	TV21111			
18	22113281	LÊ NGUYỄN TÂM	NHƯ	13/07/03	TV21111			
19	22100942	NGÔ PHẠM HUỲNH	NHƯ	07/10/03	TV21111			Cấm thi
20	22116345	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	24/04/03	TV21111			Cấm thi
21	2195451	LÊ QUANG	PHÁT	12/08/01	TV19112			
22	22011942	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	25/06/02	TV20111			
23	22115132	LÊ NAM	PHƯƠNG	22/11/03	TV21111			
24	22140248	VŨ MINH	QUANG	18/10/00	TV21111			
25	22111684	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	02/03/03	TV21111			
26	22205756	ĐÀO ĐỨC	THÀNH	06/05/04	TV22111			
27	22205742	NGUYỄN THUẬN	THÀNH	27/08/04	TV22111			
28	22200053	PHAN TÂN PHƯỚC	THỊNH	15/09/01	TV22111			
29	22104378	LÊ THỊ THANH	THÚY	09/11/03	TV21111			
30	22205909	TRƯƠNG HỬU	TÍNH	09/02/04	TV22111			
31	22205173	PHẠM THỊ	TÌNH	10/01/04	TV22111			
32	22114914	NGUYỄN TRẦN QUỐC	TOÀN	24/11/03	TV21111			
33	22014618	VÕ TRỌNG	TRÍ	11/08/02	TV20111			
34	22003607	PHAN MẠNH	TRUNG	24/04/02	TATV20111			
35	22206016	HỒNG GIA	TUẤN	10/09/04	TV22111			
36	2191584	NGUYỄN PHÚ	TUẤN	02/03/01	TV19111			
37	22206251	TRỊNH GIA	TƯỜNG	07/12/04	TV22111			
38	22200006	VŨ THU	UYÊN	11/02/00	TV22111			
39	22102731	ĐOÀN THẾ	VINH	29/03/03	TV21111			
40	22011311	LÊ HOÀNG THẢO	VY	27/01/02	TV20111			
41	22011981	PHẠM THỊ THÚY	VY	06/11/02	TV20111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22006825	ĐÀM THỊ HẢI	YẾN	26/07/02	TATV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Business Operations Management (BA304DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1060
Giảng viên: Phan Võ Minh Thắng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi:** Phòng 048 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206156	NGUYỄN LÊ HÀ	ANH	21/11/04	TV22111			
2	22206091	VÕ NGUYỄN VÂN	ANH	23/08/04	TV22111			
3	22203859	HUỲNH GIA	BẢO	07/12/04	TV22111			
4	22102707	PHAN NGUYỄN MINH	CHÂU	02/10/03	TV21111			
5	22207182	DƯƠNG THUỲ	DUNG	08/11/04	TV22111			
6	22100126	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	08/06/01	TV21111			
7	22206248	TRẦN MINH	DUY	22/10/03	TV22111			
8	22200434	TRẦN NGỌC BẢO	DUY	20/07/04	TV22111			
9	22205165	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	30/01/04	TV22111			
10	22200278	TRẦN TRỌNG	ĐẠT	14/11/04	TV22111			
11	22206050	HUỲNH THỊ NGỌC	HÀ	11/03/04	TV22111			
12	22200313	TRẦN MINH	HÀO	21/07/04	TV22111			
13	22207336	ĐỖ ĐÌNH	HOÀNG	30/08/04	TV22111			
14	22105892	LÝ NHÂM GIA	HUY	19/10/03	TV21111			
15	22204668	PHẠM TUẤN	KHANH	23/11/04	TV22111			
16	22204794	ĐẶNG HUỲNH ÁNH	KIM	14/08/04	TV22111			
17	22205771	HOÀNG HẢI	LÂM	14/03/04	TV22111			
18	22107956	NGUYỄN GIA	LẬP	07/09/03	TV21111			
19	22200557	NGUYỄN KHÁNH	LINH	24/12/04	TV22111			
20	22200713	NGÔ NGỌC THANH	MINH	11/02/04	TV22111			
21	22109247	PHẠM NGUYỄN HẠ	MY	24/07/03	TV21111			
22	22203823	ĐẶNG GIA	MỸ	23/03/04	TV22111			
23	22403597	MALINGE	NATHAN	24/11/04	QT2242			
24	22206678	NGUYỄN THỊ THU	NGA	29/07/04	TV22111			
25	22207198	ĐOÀN NGUYỄN TRỌNG	NGUYÊN	27/10/04	TV22111			
26	22116339	VÕ NGỌC QUỲNH	NHƯ	30/09/03	TV21111			
27	22200428	LƯU GIA	PHÁT	13/08/04	TV22111			
28	22114292	VÂN DUY	PHÚ	17/01/03	TV21111			
29	22205278	TRẦM THỊ TIỀN	PHƯƠNG	12/07/03	TV22111			
30	22206026	ĐỖ NHẬT ANH	QUÂN	26/11/04	TV22111			
31	22114953	HUỲNH ANH	QUÍ	27/09/03	TV21111			
32	22112490	PHẠM NHƯ	QUỲNH	09/04/03	TV21111			
33	22112513	PHẠM NHƯ	QUỲNH	30/03/03	TV21111			
34	22204556	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	04/11/04	TV22111			
35	22205778	TRẦN ĐÌNH	THẮNG	02/12/04	TV22111			
36	22109778	ĐINH THỊ MỸ	THƯ	27/09/03	TV21111			
37	22205942	TRỊNH ANH	THƯ	11/04/04	TV22111			
38	22107359	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	12/07/03	TV21111			
39	2192938	NGÔ KHÁNH	TƯỜNG	29/04/01	TV19112			
40	22206725	ĐẶNG PHÚ	VINH	14/04/03	TV22111			
41	22206213	PHẠM HOÀNG	YẾN	16/04/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Truyền thông kỹ thuật số (DM305DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2137
Giảng viên: Hồng Quý
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22140236	NGÔ HOÀNG NGỌC	ANH	11/07/92	DM21111			
2	22107763	TRẦN THẢO	ANH	09/07/03	DM21111			
3	22122687	TRẦN THỊ THANH	ĐÀO	25/11/03	DM21111			
4	22115156	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	08/03/03	DM21111			
5	22122591	PHẠM TÚ	KIM	13/12/03	DM21111			
6	22112461	TRẦN TRÚC	MAI	12/12/00	DM21111			
7	22116984	PHẠM HOÀNG	MINH	17/04/03	DM21111			
8	22113463	ĐÀO THỊ THẢO	NGUYÊN	03/06/03	DM21111			
9	22113242	PHẠM MINH THẢO	NGUYÊN	29/12/03	DM21111			
10	22100094	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	17/05/02	DM21111			Cấm thi
11	22118065	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHI	29/09/03	DM21111			
12	22114125	TĂNG HUỲNH TRÚC	NHƯ	03/08/03	DM21111			
13	22110166	CAO MINH	QUÂN	26/04/03	EC21111			
14	22114986	ĐOÀN THỊ HỒNG	TRÚC	24/12/03	DM21111			
15	22114933	ĐOÀN NGUYỄN NGỌC	VY	27/12/03	DM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Bảo mật Thương mại Điện tử (EC305DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1471
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Tú
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207230	HUỲNH HÀ BẢO	ANH	10/09/04	EC22111			
2	22200010	LƯU MỸ	ANH	09/11/03	EC22111			
3	22100337	NGUYỄN HOÀNG	ANH	15/05/03	TANT21111			
4	22103702	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	29/08/03	TANT21111			
5	22107674	LÊ MINH THANH	HẰNG	08/01/03	TANT21111			
6	22201060	ĐINH CÔNG	HIẾU	15/05/04	EC22111			
7	22205434	LƯU TRỌNG	HIẾU	29/06/04	EC22111			
8	22140206	NGÔ THỊ ÁNH	HỒNG	18/11/03	TANT21111			
9	22101900	TRẦN QUỐC	KHÁNH	27/09/03	EC21111			
10	22001176	TRẦN KHÁNH	LINH	14/10/02	TANT20111			
11	22140141	TRẦN NGỌC ÁNH	LINH	30/11/03	TANT21111			
12	22115227	ĐOÀN NGỌC BÌNH	MAI	19/06/03	EC21111			
13	22207529	HOÀNG BẢO	NGỌC	30/03/04	EC22111			
14	22205460	ĐẶNG KHÔI	NGUYÊN	12/11/04	EC22111			
15	22205896	LÊ MINH	NGUYÊN	23/09/04	EC22111			
16	22203670	NGUYỄN KHOA	NGUYÊN	02/01/04	EC22111			
17	22107212	TRẦN HUỲNH	NHƯ	22/04/03	TANT21111			
18	22201802	ĐÀO MINH	QUÂN	16/09/04	EC22111			
19	22113023	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	09/04/03	TANT21111			
20	22106952	NGUYỄN VÕ ANH	THƯ	13/10/03	TANT21111			
21	22114671	TRẦN MINH	TIẾN	12/10/03	NT21111			Cấm thi
22	22100100	TRẦN DIỆU	TRÂM	17/11/01	TANT21111			
23	22123007	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRÚC	18/12/02	TANT21111			
24	22012500	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	05/01/02	TANT20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Principles in Tourism and Hospitality (HM202DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1122
Giảng viên: Mai Kim Thoa
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207478	NGUYỄN NGỌC QUỐC	AN	18/11/04	NH22111			
2	22205615	TRẦN QUỲNH	ANH	08/06/04	DL22121			
3	22206002	VÕ LÊ HOÀNG	ÂN	02/05/03	NH22111			
4	22205616	HOÀNG THỊ NGỌC	HUYỀN	20/07/04	KS22111			
5	22205053	ĐINH NGUYỄN LÂM	KHANG	15/12/04	DL22121			
6	22110900	HUỲNH HẢI	MINH	08/04/03	DL21121			
7	22200453	NGUYỄN LÂM	MINH	29/10/04	DL22121			
8	22206436	NGUYỄN QUANG	MINH	01/07/99	NH22111			
9	22206096	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	29/01/04	DL22121			
10	22205293	PHẠM VŨ HỒNG	PHI	29/07/04	DL22121			
11	22206713	TRẦN NAM	PHƯƠNG	18/01/03	NH22111			
12	22205901	TÔ LỆ	QUÂN	01/01/04	DL22121			
13	22205941	ĐẶNG TRƯỜNG	THẮNG	11/03/04	DL22121			
14	22109672	NGUYỄN KHÁNH	VÂN	03/09/03	KS21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1607
Giảng viên: Nguyễn Quốc Sĩ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303743	NGUYỄN MAI	ANH	29/12/03	DM23111			
2	22301531	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	01/06/05	DM23111			
3	22301357	PHẠM NGỌC TRÚC	ANH	30/06/05	DM23111			
4	22301489	TRẦN TUẤN	ANH	04/05/05	DM23111			
5	22300593	VŨ MINH	BÁCH	18/11/05	DM23111			
6	22303798	NGUYỄN MINH	CHÁNH	14/02/04	DM23111			
7	22300605	NGUYỄN NGỌC	DIỆU	06/03/05	DM23111			
8	22300823	LÊ TRIỀU	DƯƠNG	14/02/05	DM23111			
9	22303182	HUỲNH NHẤT THÀNH	ĐẠT	01/12/05	DM23111			
10	22300810	NGUYỄN GIA	ĐẠT	10/04/05	DM23111			
11	22302479	TRẦN QUANG	ĐẠT	15/03/05	DM23111			
12	22300369	KIỀU NGUYỄN MINH	ĐỨC	01/06/05	DM23111			
13	22300508	PHẠM NGUYỄN CHÂU	GIANG	01/08/05	DM23111			
14	22300566	HUỲNH NHẬT	HÀO	31/05/05	DM23111			Cấm thi
15	22301458	TRẦN HUỲNH TỨ	HẢI	30/06/05	DM23111			
16	22302223	HOÀNG VÂN	HẰNG	07/01/05	DM23111			
17	22302174	BÙI HỮU	HIẾU	16/01/05	DM23111			
18	22300868	NGUYỄN LÊ	HIỀN	12/08/02	KT23111			
19	22302208	NGUYỄN TRUNG THU	HIỀN	16/12/05	FT23111			
20	22302168	PHAN THANH	HIỂN	11/01/05	DM23111			
21	22301955	ĐINH MỸ	HOA	20/07/05	DM23111			
22	22301855	ĐINH HUY	HOÀNG	02/02/04	DM23111			
23	22301003	LÊ ANH	HUY	26/08/05	DM23111			
24	22011197	LƯ VŨ HOÀNG	HUY	12/01/02	NT20111			Cấm thi
25	22301178	TRẦN CHẤN	HUY	12/12/05	DM23111			
26	22302392	TRỊNH LÊ ĐỨC	HUY	31/08/05	DM23111			
27	22303778	VŨ NHẬT	HUY	05/07/05	DM23111			
28	22300650	BÙI THỊ MỸ	HUYỀN	24/03/05	DM23111			
29	22302977	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	12/06/05	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1607
Giảng viên: Nguyễn Quốc Sĩ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 031 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300194	TRẦN NGỌC LAM	HUYỀN	29/11/05	DM23111			
2	22300440	TRƯƠNG PHÚ	KHANG	29/12/05	DM23111			
3	22303872	NGUYỄN HƯƠNG	KHANH	03/02/04	DM23111			
4	22302366	NGUYỄN VĨNH	KHÁNH	07/12/04	DM23111			
5	22301764	ĐỖ QUỐC	KHẢI	30/10/05	DM23111			
6	22300927	NGUYỄN NGỌC	KHẢI	11/04/05	DM23111			
7	22301470	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	29/06/05	DM23111			
8	22303040	NGUYỄN HỮU	KHÔI	14/07/05	DM23111			
9	22303083	HỒ NGUYỄN TUẤN	KIỆT	11/08/04	DM23111			
10	22302447	NGUYỄN MINH	LÂM	04/01/05	DM23111			
11	22303478	NGUYỄN KHÁNH	LINH	30/10/05	DM23111			
12	22303354	NGUYỄN THUỲ	LINH	09/02/05	DM23111			
13	22301471	QUÁCH QUÝ	LONG	05/11/05	DM23111			
14	22301817	ĐOÀN THỊ KIM	LỘC	11/06/05	DM23111			
15	22303701	ĐỖ QUANG	LÝ	04/09/05	DM23111			Cấm thi
16	22300602	NGUYỄN LÊ THANH	MAI	23/02/05	DM23111			
17	22301618	BÙI TRIỆU TRIỆU	MẪN	26/01/05	DM23111			
18	22301790	NGUYỄN BẢO DUY	MINH	03/08/05	DM23111			
19	22302444	NGUYỄN NGỌC	MY	29/04/05	DM23111			
20	22301050	PHÙNG HẢI	NAM	26/02/05	DM23111			
21	22301770	ĐINH GIA	NGHI	06/01/05	DM23111			
22	22303045	PHAN ĐẶNG PHƯƠNG	NGHI	31/08/05	DM23111			
23	22302463	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGHI	02/04/05	DM23111			
24	22301888	NGUYỄN MINH	NGỌC	19/04/05	DM23111			
25	22301745	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	28/07/05	DM23111			
26	22113678	LÊ HẢI	PHÁT	17/03/03	NT21111			
27	22301600	NGÔ VŨ NHƯ	QUỲNH	22/04/05	DM23111			
28	22012029	TRỊNH MINH	THÔNG	22/11/02	DM20111			
29	22103066	HUỲNH PHÚC	TIẾN	31/08/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1608
Giảng viên: Nguyễn Quốc Sĩ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205093	NGUYỄN VÂN	ANH	25/04/04	MK22111			
2	22302474	NGUYỄN BẢO	KHA	08/07/05	MK23111			
3	22102957	VƯƠNG TUẤN	KIỆT	06/07/03	TV21111			
4	22200302	PHẠM MAI	LAN	22/03/01	LG22111			
5	22101236	TRẦN VŨ KIỀU	MY	25/02/03	TV21111			
6	22114700	LÊ THU	NGÂN	05/09/03	MK21111			
7	22300421	LÂM NGUYỄN GIA	NGHI	17/04/05	DM23111			
8	22303122	TRẦN NGUYỄN BÍCH	NGỌC	12/11/05	DM23111			
9	22301325	LÊ HOÀNG KIM	NGUYÊN	30/04/05	DM23111			
10	22300412	TRẦN NGỌC TAM	NGUYÊN	21/05/04	LG23111			
11	22301897	PHẠM NGỌC DƯƠNG	NHÂN	31/10/05	DM23111			
12	22300755	ĐỖ VŨ UYÊN	NHI	10/05/03	DM23111			
13	22303553	GIANG THỊ YẾN	NHI	08/01/05	DM23111			
14	22300426	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	05/04/05	DM23111			
15	22303019	NGUYỄN Ý	NHI	27/10/05	DM23111			
16	22300961	QUÁCH KHẢ	NHI	27/02/05	DM23111			
17	22303716	TRƯƠNG NGỌC YẾN	NHI	30/08/05	DM23111			
18	22303050	NGUYỄN THÀNH	NHỰT	27/06/05	DM23111			
19	22301916	ĐOÀN THANH THẢO	NHƯ	07/08/05	DM23111			
20	22303782	NGUYỄN THỊ XUÂN	NHƯ	08/12/05	DM23111			
21	22114932	PHAN PHẠM PHƯƠNG	NHƯ	24/10/03	TV21111			
22	22303766	PHẠM MAI QUỲNH	NHƯ	21/06/05	DM23111			
23	22301437	TRẦN THỊ TUYẾT	NHƯ	25/03/05	DM23111			
24	22301121	LÊ TRỊNH UYỂN	NI	24/06/05	DM23111			
25	22011575	DƯƠNG LÊ CẨM	PHÁT	19/05/02	LG20111			
26	22301865	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÁT	10/04/05	DM23111			
27	22301255	HOÀNG THIỆN	PHÚC	14/02/03	DM23111			
28	22303128	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	17/02/05	DM23111			
29	22301512	HỒ ĐẠI	QUANG	09/12/04	DM23111			Cấm thi
30	22303096	TRẦN THÁI THIỆN	QUÂN	08/03/05	DM23111			
31	22300943	ĐỖ GIA	QUYÊN	03/09/05	DM23111			
32	22114790	NGUYỄN THỊ THÚY	QUYÊN	02/07/03	KT21121			
33	22301324	DƯƠNG ĐỖ NGỌC	QUYỀN	11/09/03	DM23111			
34	22301148	MÃ HƯƠNG	QUỲNH	22/04/05	DM23111			
35	22300212	TRẦN THỊ LAM	QUỲNH	20/09/05	DM23111			
36	22301289	NGUYỄN PHÚ	SANG	31/08/05	DM23111			
37	22301652	TẠ DUY	TÂN	12/12/05	DM23111			Cấm thi
38	22123085	HỒ MINH	THANH	27/12/03	KT21121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1608
Giảng viên: Nguyễn Quốc Sĩ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300953	NGUYỄN HÀ	THANH	12/09/05	DM23111			
2	22303747	ĐẶNG QUỐC	THÁI	28/05/05	DM23111			
3	22302830	HỒ TRẦN QUỐC	THÁI	20/06/05	DM23111			
4	22302134	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	30/03/05	DM23111			
5	22301806	PHẠM NGỌC	THIỆN	27/12/05	DM23111			
6	22300376	ĐOÀN PHÚC	THỊNH	11/11/05	DM23111			
7	22303843	DƯƠNG MINH	THUẬN	06/07/05	DM23111			
8	22301545	LƯU NGUYỄN HÒA	THUẬN	05/06/05	DM23111			
9	22206671	LÊ MINH	THƯ	01/11/04	MK22111			
10	22300855	NGUYỄN MINH	THƯ	23/04/05	DM23111			
11	22301707	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	19/10/05	DM23111			
12	22303823	LÊ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	06/04/05	DM23111			
13	22301854	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THY	25/12/05	DM23111			
14	22303367	VŨ VÕ THÀNH	TIẾN	24/10/05	DM23111			Cấm thi
15	22300188	NGUYỄN NGỌC	TRANG	21/04/05	DM23111			
16	22300621	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	09/08/05	DM23111			
17	22300401	THÁI TRẦN BẢO	TRÂN	05/03/05	DM23111			
18	22301859	TRẦN THỊ THANH	TÚ	20/11/05	DM23111			
19	22011576	NGUYỄN BÁCH	TÙNG	11/04/02	TV20111			
20	22301925	CAO NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	01/06/05	DM23111			
21	22302437	CÙ THẢO	VÂN	07/07/05	DM23111			
22	22301782	NGUYỄN HỮU	VINH	21/03/05	NT23111			
23	22302419	LÂM THỊ THÚY	VY	28/11/05	DM23111			
24	22303261	PHẠM KIỀU	VY	21/06/05	DM23111			
25	22301943	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	22/04/05	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1609
Giảng viên: Nguyễn Quốc Sĩ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301367	HUỲNH TRUNG	HẬU	04/07/05	MK23111			
2	22301435	LÝ MỸ	HOA	07/07/05	MK23111			
3	22302542	ĐINH GIA	HUY	20/10/05	MK23111			
4	22301060	LÊ GIA	HUY	29/07/05	MK23111			
5	22301460	NGUYỄN GIA	HUY	31/10/05	MK23111			
6	22300881	NGUYỄN QUỐC	HUY	24/02/05	MK23111			
7	22300851	NINH NHẤT	HUY	17/03/05	MK23111			
8	22300815	VÕ HUỲNH BẢO	HUY	11/10/05	MK23111			
9	22303545	LÝ KIM	HUYỀN	06/08/04	MK23111			
10	22300734	VÕ THIÊN	HƯƠNG	17/06/02	MK23111			
11	22301499	BÙI AN	KHANG	27/08/05	MK23111			
12	22301791	NGUYỄN THỊ PHÚC	KHÁNH	20/06/05	MK23111			
13	22303501	ĐẶNG HUY	KHOA	27/08/05	MK23111			
14	22302175	NGUYỄN MINH	KHÔI	30/08/05	MK23111			
15	22301389	TRƯƠNG ĐĂNG	KHÔI	07/10/05	MK23111			
16	22302331	ĐINH TUẤN	KIỆT	30/10/05	MK23111			
17	22302102	NGÔ HOÀNG ANH	KIỆT	05/06/05	MK23111			
18	22301961	VÕ ANH	KIỆT	24/05/05	MK23111			
19	22302516	PHẠM HƯƠNG	LAN	06/05/05	MK23111			
20	22303024	CHÂU MỸ	LINH	24/02/05	MK23111			
21	22300814	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	06/07/05	MK23111			
22	22302440	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	12/05/05	MK23111			
23	22303064	PHẠM KHÁNH	LINH	13/08/05	MK23111			
24	22301527	PHẠM LÊ THẢO	LINH	26/07/05	MK23111			
25	22301163	ĐẶNG THANH	LONG	16/04/03	MK23111			
26	22301839	NGÔ HẢI	LONG	08/10/05	MK23111			
27	22303868	TRẦN VĂN NHẬT	LONG	21/09/05	MK23111			
28	22304023	TRƯƠNG HUỲNH BAO	LONG	03/02/05	MK23111			Cấm thi
29	22302703	BÙI ĐỨC	MINH	02/10/05	MK23111			
30	22300507	MAI XUÂN TRƯỜNG	MINH	13/06/05	MK23111			
31	22301841	BÙI HOÀI	NAM	12/05/05	MK23111			
32	22302426	ĐẶNG BÁ ĐẠI	NAM	11/05/05	MK23111			
33	22303806	LÊ KIM	NGÂN	10/12/05	MK23111			
34	22302290	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	21/05/05	MK23111			
35	22303709	PHẠM THI KIM	NGÂN	18/06/05	MK23111			
36	22301823	PHẠM KIM	NGÂN	27/09/05	MK23111			
37	22300770	LÝ KHÁNH	NGHI	03/07/05	MK23111			
38	22117500	PHẠM MINH	QUÂN	01/10/03	MK21111			
39	22206967	HỒ PHƯƠNG	THUỶ	15/11/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1609
Giảng viên: Nguyễn Quốc Sĩ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300500	NGUYỄN LÊ ĐỨC	ANH	21/10/05	MK23111			
2	22302291	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	24/11/05	MK23111			
3	22300053	NGUYỄN QUỲNH	ANH	24/04/03	KT23111			
4	22302225	TRẦN QUANG	ANH	26/07/05	MK23111			
5	22303119	NGUYỄN ĐÌNH GIA	BẢO	30/08/05	MK23111			
6	22300559	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	BÍCH	19/02/05	MK23111			
7	22303567	NGUYỄN HUY	BÌNH	04/08/04	MK23111			
8	22301195	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	27/11/05	MK23111			
9	22302143	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	17/09/05	MK23111			
10	22302560	NGUYỄN CÔNG	DANH	22/06/05	MK23111			
11	22300784	LÊ ĐẮC	DIỄN	08/08/05	MK23111			
12	22304054	NGUYỄN HOÀNG	DUNG	24/10/05	MK23111			
13	22303780	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	02/05/05	MK23111			
14	22301341	NGUYỄN TRÙNG	DƯƠNG	09/12/05	MK23111			
15	22301730	PHẠM THỊ THUỲ	DƯƠNG	25/02/05	MK23111			
16	22301154	NGUYỄN XUÂN	ĐÀO	08/07/04	MK23111			
17	22301546	PHẠM BÍCH	ĐÀO	24/01/05	MK23111			
18	22302352	HUỲNH THÀNH	ĐẠT	14/03/02	MK23111			
19	22301867	TRẦN ĐỖ	ĐẠT	31/10/05	DL23111			
20	22300392	PHẠM NGUYỄN ANH	HÀO	03/08/04	MK23111			
21	22300859	BÙI NGỌC	HẢO	04/03/05	MK23111			
22	22302572	PHAN GIA	HÂN	13/03/05	MK23111			
23	22301516	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	02/02/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 1610
Giảng viên: Nguyễn Quốc Sĩ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302470	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	08/07/05	MK23111			
2	22301021	LÊ HỮU	THỊNH	16/06/05	MK23111			
3	22301574	LÊ QUANG	THỊNH	10/02/04	MK23111			
4	22301938	NGUYỄN CHÂU TRƯỜNG	THỊNH	15/08/05	MK23111			
5	22301322	NGUYỄN ĐẮC	THỊNH	03/10/05	MK23111			
6	22303681	NGUYỄN TRỊNH ANH	THUY	06/12/05	MK23111			
7	22300509	HÀ ANH	THƯ	16/09/05	MK23111			
8	22301393	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	03/02/05	MK23111			
9	22301712	LÊ MỸ	TIÊN	14/10/05	MK23111			
10	22300606	LÊ THỊ ĐOAN	TRANG	26/11/05	MK23111			
11	22301351	NGÔ PHAN THÙY	TRANG	16/12/05	MK23111			
12	22300406	NGUYỄN KIM THUỲ	TRANG	17/04/05	MK23111			
13	22302407	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂN	26/11/05	MK23111			
14	22301320	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	11/07/05	MK23111			
15	22301552	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	28/10/05	MK23111			
16	22302248	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	16/12/05	MK23111			
17	22301210	ĐÀO PHƯƠNG	TRINH	10/12/05	MK23111			
18	22301092	NGUYỄN HỮU	TRÍ	03/03/05	MK23111			
19	22302358	LÊ QUANG	TUỆ	23/02/05	MK23111			
20	22301952	NGUYỄN VĂN CHU	TUỆ	29/08/05	MK23111			
21	22300739	TRẦN HOÀN BỬU	TUYẾT	09/05/05	MK23111			
22	22302116	TRẦN NGỌC BÍCH	TUYỀN	23/11/04	MK23111			
23	22302537	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÙNG	30/01/05	MK23111			
24	22303697	TÔ KIẾN	TƯỜNG	22/07/05	MK23111			
25	22303104	NGUYỄN VĂN	TÝ	08/02/05	MK23111			
26	22301974	LÊ ĐOÀN THẢO	UYÊN	18/08/05	MK23111			
27	22301894	CHÂU GIANG BẢO	VÂN	04/08/05	MK23111			
28	22301613	ĐẶNG TRẦN PHƯƠNG	VÂN	25/07/05	MK23111			
29	22302448	ĐẶNG LÊ TƯỜNG	VI	25/04/05	MK23111			
30	22302495	DƯƠNG NGUYỄN THẢO	VY	26/09/05	MK23111			
31	22301883	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH	VY	26/11/05	MK23111			
32	22303910	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	11/11/05	MK23111			
33	22301473	NGUYỄN THANH THÚY	VY	28/06/05	MK23111			
34	22301882	TRẦN BẢO	VY	20/03/05	MK23111			
35	22303758	HUỲNH THỊ MINH	XUÂN	16/11/05	MK23111			
36	22301366	TRẦN KIM	Y	14/05/05	MK23111			
37	22302079	LÊ HOÀNG	YẾN	16/03/05	MK23111			
38	22301644	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	18/08/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 1610
Giảng viên: Nguyễn Quốc Sĩ
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302400	HẠ TUYẾT	NHI	07/07/05	MK23111			
2	22300781	HUỲNH YẾN	NHI	11/01/05	MK23111			
3	22300661	NGUYỄN HOÀNG GIA	NHI	31/07/05	MK23111			
4	22303107	NGUYỄN YẾN	NHI	21/06/05	MK23111			
5	22301115	TRẦN THIÊN	NHI	19/08/05	MK23111			
6	22302512	PHAN THỊ TUYẾT	NHUNG	03/03/05	MK23111			
7	22303052	BÙI THỊ TÂM	NHƯ	15/11/05	MK23111			
8	22301317	HÀ ÁNH	NHƯ	29/05/05	MK23111			
9	22303029	NGUYỄN PHẠM ÁI	NHƯ	17/10/05	MK23111			
10	22301277	NGUYỄN TẤN	PHÁT	27/05/05	MK23111			
11	22303880	CAO MINH	PHÚ	25/04/05	MK23111			
12	22300832	LÊ NGỌC	PHƯƠNG	26/11/05	MK23111			
13	22303454	NGÔ BÙI THANH	PHƯƠNG	07/06/05	MK23111			
14	22303683	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	12/12/05	MK23111			
15	22300243	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	06/04/05	MK23111			
16	22303336	TĂNG NGUYỄN LINH	PHƯƠNG	29/04/05	MK23111			
17	22300691	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	22/07/05	DM23111			
18	22300591	NGUYỄN THỊ NHẬT	QUỲNH	28/10/05	MK23111			
19	22302413	VŨ NHƯ	QUỲNH	09/10/05	MK23111			
20	22303023	TRƯƠNG NHẬT	TÂN	26/03/05	MK23111			
21	22300690	NGUYỄN THI LAN	THANH	04/05/05	MK23111			
22	22303042	NGUYỄN THỊ	THANH	08/12/04	MK23111			
23	22302881	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	21/08/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 1611
Giảng viên: Hồ Trần Quốc Hải
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300930	ĐỖ BẢO	ANH	25/07/05	NL23111			
2	22304139	LÊ NGỌC MINH	ANH	05/03/03	TV23111			
3	22301022	NGUYỄN KHÁNH MAI	ANH	21/08/05	NL23111			
4	22300689	VĂN BỘI	BỘI	08/09/05	NL23111			
5	22010122	HỒ KHÁNH	DUY	07/07/02	MK20111			
6	22301934	LÊ KHÁNH	DUY	07/08/05	NL23111			
7	22301669	NGUYỄN NGỌC KỲ	DUYÊN	01/02/05	NL23111			
8	22301399	TRẦN NGUYỄN THỊ NGỌC	HẰNG	24/12/05	NL23111			
9	22300816	NGUYỄN ĐỖ MINH	HƯNG	02/01/05	NL23111			
10	22301738	NGUYỄN ÁI MỸ	KIM	15/01/04	NL23111			
11	22300604	TRẦN TÚ	LINH	14/11/05	NL23111			
12	22301658	NGUYỄN HỒNG	LOAN	12/09/05	NL23111			
13	22303882	NGUYỄN VĂN	LONG	01/05/01	FT23111			
14	22303102	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LY	11/10/05	FT23111			
15	22302299	ĐẶNG GIA	MINH	11/10/05	FT23111			Cấm thi
16	22302723	NGUYỄN ĐỨC	MINH	20/06/05	FT23111			
17	22302117	SƠN NHẬT	MINH	30/01/05	FT23111			
18	22400082	NGUYỄN THẢO	MY	01/01/06	LG24111			
19	22303831	LÊ HỒNG	NGỌC	14/04/05	NL23111			
20	22301829	NGUYỄN TRỊNH KHÔI	NGUYÊN	12/06/05	FT23111			
21	22303811	MAI THANH	NHÃ	17/01/05	NL23111			
22	22303942	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	08/02/05	FT23111			
23	22300389	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	06/08/05	NL23111			
24	22301321	VÕ NGỌC QUỲNH	NHƯ	12/12/05	NL23111			
25	22301004	ĐÀO THỊ HOÀNG	OANH	23/04/05	FT23111			
26	22201441	NGUYỄN HUỲNH TẤN	PHÁT	02/12/04	LG22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 1611
Giảng viên: Hồ Trần Quốc Hải
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301896	LÊ KHẮC HOÀNG	PHONG	06/04/05	NL23111			
2	22303263	MAI PHƯỚC GIA	PHÚC	04/10/05	NL23111			
3	22300546	NGUYỄN DƯƠNG BÌNH	PHƯƠNG	08/07/05	NL23111			
4	22300841	NGUYỄN MAI LAN	PHƯƠNG	19/12/05	FT23111			
5	22300592	NGUYỄN THỊ ÁNH	PHƯỢNG	15/07/05	NL23111			
6	22300743	PHẠM NGUYỄN TRUNG	QUÂN	22/11/05	FT23111			
7	22300515	DƯƠNG HẢI BẢO	QUỲNH	16/08/05	NL23111			
8	22301900	THÁI NGỌC NHƯ	QUỲNH	20/10/05	NL23111			
9	22303889	NGÔ TẤN	TÀI	30/07/03	FT23111			
10	22301981	NGUYỄN NHẬT	TÂN	23/02/05	NL23111			
11	22301344	LÊ HOÀNG MAI	THANH	20/04/05	FT23111			
12	22300534	LÊ PHÚC	THÀNH	03/05/05	FT23111			
13	22303384	PHẠM QUANG	THÀNH	18/04/05	FT23111			
14	22304086	NGUYỄN THỊ	THẢO	20/02/04	NL23111			
15	22300895	ĐÀO NGỌC TRÚC	THI	05/03/05	NL23111			
16	22301055	VÕ PHÚ	THỊNH	14/08/05	FT23111			
17	22301423	HUỲNH NGỌC	THƯ	09/12/05	FT23111			
18	22300267	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	09/10/05	NL23111			
19	22301776	NGUYỄN HOÀNG	THY	23/12/05	FT23111			Cấm thi
20	22300360	PHẠM NGỌC UYÊN	THY	07/11/05	FT23111			
21	22101287	LÊ THÀNH	TIẾN	04/01/02	TV21111			
22	22301661	BÙI VẠN	TÍN	27/11/05	NL23111			
23	22303025	NGUYỄN NGỌC MỸ	TRÂN	10/02/05	FT23111			
24	22401709	VÕ PHI	TRƯỜNG	13/02/04	NT24111			
25	22303675	ĐÀO PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	09/01/05	NL23111			Cấm thi
26	22000142	TRẦN THỊ BẢO	UYÊN	12/11/01	NT20111			Cấm thi
27	22206464	NGUYỄN THẢO	VÂN	02/05/04	NT22111			Cấm thi
28	22301982	LÊ NHẬT	VƯƠNG	29/06/05	NL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 1612
Giảng viên: Phạm Thị Xuân Hồng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302416	LÊ PHƯỚC	THÔNG	05/10/05	TV23111			
2	22301414	PHẠM HIẾU	THUẬN	21/10/05	TV23111			
3	22300946	LÊ PHẠM MINH	THUỲ	07/11/05	TV23111			
4	22304083	NGUYỄN THỊ DIỆU	THUỲ	24/10/05	TV23111			
5	22302559	DƯƠNG TẤN BẢO	THÚY	29/12/05	TV23111			
6	22304075	ĐINH NGUYỄN NGỌC	THƯ	28/06/03	TV23111			
7	22303053	NGUYỄN MINH	THƯ	08/06/05	TV23111			
8	22303118	NHÂM VÂN	THƯ	31/10/05	TV23111			
9	22301866	NGÔ GIA CÁT	TIÊN	20/06/05	TV23111			
10	22303936	NGUYỄN ANH	TIẾN	12/02/03	TV23111			
11	22301217	PHẠM MINH	TIẾN	16/08/05	TV23111			
12	22300852	TRƯƠNG TRUNG	TÍN	21/07/05	TV23111			Cấm thi
13	22300668	NGUYỄN TRẦN HUYỀN	TRANG	15/08/05	TV23111			
14	22303729	TRẦN QUỲNH	TRÂM	04/06/05	TV23111			
15	22300419	PHAN BẢO	TRUNG	31/01/05	TV23111			
16	22300926	THIỀU HUỲNH THỊ NGỌC	TRÚC	20/03/03	TV23111			
17	22303060	TRẦN CHÍ	TRƯỜNG	20/03/05	TV23111			
18	22302569	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TUYỀN	13/02/05	TV23111			
19	22303807	NGUYỄN THANH	TUYỀN	05/02/05	TV23111			
20	22303662	NGUYỄN THỤY THỤC	UYÊN	07/04/05	TV23111			
21	22301223	TRẦN THỊ TÚ	UYÊN	05/10/05	TV23111			
22	22300999	VÕ THỊ MỸ	UYÊN	24/10/03	TV23111			
23	22400670	TRẦN THỊ KHÁNH	VÂN	26/06/04	LG24111			Cấm thi
24	22301743	VÕ PHAN CẨM	VÂN	11/07/05	TV23111			
25	22301436	ÂN HOÀNG	VY	24/04/05	TV23111			
26	22302573	BÙI TƯỜNG	VY	15/01/05	TV23111			
27	22301382	LIÊU TRẦN NHẬT	VY	16/09/05	TV23111			
28	22303426	NGUYỄN THUẬN	VY	30/11/05	TV23111			
29	22301977	LÊ THANH TRIỆU	VỸ	10/12/05	TV23111			
30	22301526	PHẠM NGUYỄN THANH	XUÂN	24/04/05	TV23111			
31	22303209	LÊ HỒNG	YẾN	06/12/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 1612
Giảng viên: Phạm Thị Xuân Hồng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301755	NGHIÊM XUÂN	ĐỨC	05/07/05	TV23111			
2	22301483	NGÔ GIA	KHÁNH	17/01/05	TV23111			
3	22301672	ĐINH NGỌC QUỲNH	MY	28/10/05	TV23111			
4	22303904	TRẦN NGỌC	NGÂN	28/04/05	TV23111			
5	22303877	PHẠM XUÂN	NGHỊ	01/07/05	MK23111			
6	22301070	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	10/11/05	MK23111			
7	22301176	PHẠM MỸ	NGỌC	15/09/05	MK23111			
8	22301559	BÙI THỊ YẾN	NHI	21/11/05	MK23111			
9	22301671	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	16/11/05	TV23111			
10	22300658	NGUYỄN DUY HOÀNG	PHÚC	06/01/05	TV23111			
11	22300364	HUỲNH NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	04/07/03	TV23111			
12	22301541	LÊ THANH	QUANG	23/03/05	TV23111			
13	22302253	NGUYỄN VIỆT ANH	QUÂN	21/05/05	TV23111			
14	22301575	TRẦN ĐÌNH BẢO	QUỐC	17/01/05	TV23111			
15	22301383	TRẦN LÊ TRÚC	QUỲNH	30/06/05	TV23111			
16	22300708	NGUYỄN THÀNH	TÀI	14/01/05	TV23111			
17	22301315	NGÔ LÊ HỒNG	TÂM	08/12/05	TV23111			
18	22303790	PHẠM NGUYỄN THANH	TÂM	04/05/05	TV23111			
19	22302192	VŨ ĐÌNH	TÂN	23/07/05	TV23111			
20	22300793	NGUYỄN THỊ MAI	THANH	01/03/05	TV23111			
21	22304022	ĐINH GIA	THÀNH	27/09/05	TV23111			
22	22302449	HÀ CÔNG	THÀNH	30/01/05	TV23111			Cấm thi
23	22301847	PHAN NGUYỄN THANH	THẢO	28/03/05	TV23111			
24	22301716	TIỀN MINH	THẢO	18/07/05	TV23111			
25	22301752	LẠI ĐỨC	THẮNG	26/01/04	TV23111			
26	22301674	NGUYỄN NĂNG MINH	THẮNG	22/04/05	TV23111			
27	22301353	BÙI DUY	THỊNH	25/12/00	TV23111			
28	22301824	CAO DƯƠNG GIA	THỊNH	07/12/03	TV23111			
29	22303836	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	11/08/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 1613
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304080	HOÀNG ĐỨC	HUY	16/02/05	TV23111			
2	22301635	PHAN NGUYỄN QUỐC	HUY	01/04/05	TV23111			
3	22304069	TRẦN LA QUỐC	HUY	21/09/05	TV23111			Cấm thi
4	22301498	NGUYỄN KIỀU DIỄM	HƯƠNG	14/11/05	TV23111			
5	22303925	TRỊNH THỊ THU	HƯƠNG	19/03/05	TV23111			
6	22304048	HSU CHIH	JYE	01/09/02	TV23111			
7	22302726	HUỲNH DUY	KHA	23/05/05	TV23111			
8	22302076	BÙI TẤN	KHANG	09/09/05	TV23111			
9	22300799	HUỲNH VĨNH	KHANG	04/01/05	TV23111			
10	22300585	NGUYỄN DUY	KHANG	18/09/05	TV23111			
11	22300818	PHAN NGUYỄN PHÚC	KHANG	16/03/03	TV23111			
12	22303825	TRẦN ĐÀM DUY	KHANG	10/09/05	TV23111			
13	22301702	LÊ NGỌC PHƯƠNG	KHÁNH	18/03/05	TV23111			
14	22302461	NGUYỄN ANH	KHOA	04/12/05	TV23111			
15	22301706	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	24/04/05	TV23111			
16	22302518	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	14/01/05	TV23111			Cấm thi
17	22303809	VŨ	KIỆT	21/11/05	TV23111			
18	22301506	HUỲNH VĂN TRUNG	KIÊN	08/08/05	TV23111			
19	22301222	LÊ CHÍ	LĨNH	11/03/05	TV23111			
20	22301152	CHÂU THÀNH	LONG	03/11/05	TV23111			
21	22301230	LÊ QUANG	LONG	14/06/05	TV23111			
22	22302540	TRẦN HOÀNG	LONG	03/05/05	TV23111			
23	22303233	NGUYỄN PHÁT	LỘC	30/01/05	TV23111			
24	22302327	TRẦN MỸ	NGÂN	04/11/04	TV23111			
25	22302203	NGUYỄN ĐẶNG CHÍ	NGHĨA	10/04/05	TV23111			
26	22300017	TRẦN	NGHĨA	16/01/03	TV23111			Cấm thi
27	22303949	VĂN CHẤN	NGHĨA	16/11/03	TV23111			
28	22301494	PHẠM HOÀNG BẢO	NGỌC	15/12/05	TC23111			
29	22301359	NGÔ THANH	SANG	09/06/05	DM23111			
30	22302278	LÊ DUY	THANH	21/12/03	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 1613
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302360	TẤT QUỐC	AN	02/09/05	TV23111			
2	22301360	TRẦN PHƯỚC	AN	21/10/05	TV23111			
3	22304078	ĐÀO YẾN	ANH	23/05/04	TV23111			
4	22301615	HOÀNG TRẦN QUỐC	ANH	27/09/05	TV23111			
5	22301579	HOÀNG TUẤN	ANH	05/01/05	TV23111			
6	22302095	LÊ PHÚC PHƯƠNG	ANH	15/02/05	TV23111			
7	22302140	NGUYỄN DƯƠNG QUỲNH	ANH	05/04/05	TV23111			
8	22301683	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	28/09/05	TV23111			
9	22304107	BÙI THẾ	BẢO	09/06/05	TV23111			Cấm thi
10	22301486	LÊ HOÀNG	BẢO	26/11/05	TV23111			
11	22303190	NGUYỄN THIÊN	CHUYÊN	17/03/05	TV23111			
12	22303071	HUỲNH BẢO	DUY	07/04/05	TV23111			
13	22500050	VÕ PHẠM MỸ	DUYÊN	16/02/05	DM25111			
14	22300420	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	11/06/05	TV23111			
15	22300645	DIỆP ANH	ĐÀO	18/03/05	TV23111			
16	22303903	VÕ MAI OANH	ĐÀO	21/12/05	TV23111			
17	22303826	TRẦN NGUYỄN CÁT	ĐẠI	28/04/99	TV23111			
18	22301950	PHAN THÀNH	ĐẠT	02/09/00	TV23111			
19	22300848	VŨ VĂN	ĐỘ	28/11/05	TV23111			
20	22300510	TRƯƠNG ANH	ĐỨC	21/11/05	TV23111			
21	22301167	TRẦN TRÍ	HẢI	10/08/05	TV23111			
22	22302136	HỒNG GIA	HÂN	09/12/05	TV23111			
23	22301398	HỒ HOÀNG	HIỆP	22/08/05	TV23111			
24	22301095	LÃ ĐỨC	HIẾU	13/06/05	TV23111			
25	22301415	NGUYỄN THỊ THANH	HIẾU	25/11/05	TV23111			
26	22302565	PHẠM NGUYỄN TRÂN	HOÀNG	01/10/05	TV23111			
27	22302410	DU MỸ	HOA	24/02/05	TV23111			
28	22303813	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	HOÀNG	21/09/05	TV23111			
29	22301833	ĐẶNG QUỐC	HUY	27/11/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1700 – Số hiệu lớp: 1614
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Uyên
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 028 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301895	ĐÀO NGỌC DUY	AN	27/01/05	EC23111			
2	22300251	HÀ QUỲNH	ANH	24/09/05	DM23111			
3	22301409	NGUYỄN CHÂU QUỲNH	ANH	09/03/05	EC23111			
4	22301051	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	09/07/04	EC23111			
5	22300951	PHÙNG HOÀNG DUY	ANH	06/04/05	EC23111			
6	22302475	TRẦN TÚ	ANH	28/06/05	EC23111			
7	22303695	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	ÁNH	04/05/05	EC23111			
8	22301845	NGUYỄN QUẾ	CHÂU	07/04/05	EC23111			
9	22301400	TRẦN THỊ BẢO	CHÂU	28/09/05	KT23111			
10	22300683	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	22/12/05	EC23111			
11	22300685	TRẦN NGUYỄN ANH	DŨNG	30/08/05	TV23111			Cấm thi
12	22301848	NGUYỄN PHẠM MINH	ĐAN	24/08/05	KT23111			
13	22303732	LÊ NGUYỄN MINH	ĐẠT	14/07/05	KT23111			
14	22301741	ĐOÀN QUANG	HẢI	07/04/05	EC23111			Cấm thi
15	22301872	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	08/12/05	KT23111			
16	22301617	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HOA	27/01/05	KT23111			
17	22301067	ĐẶNG THỊ THANH	HOÀ	25/12/05	EC23111			
18	22304114	NGUYỄN MINH	HOÀNG	27/05/02	EC23111			
19	22301034	TIẾT CHÍ	HUY	31/10/03	EC23111			
20	22303487	NGUYỄN NÔNG XUÂN	HUYỀN	01/11/05	EC23111			
21	22301772	NGUYỄN ĐỨC	HƯNG	17/10/05	KT23111			Cấm thi
22	22117213	VŨ HOÀNG	KHANG	02/07/03	NT21111			
23	22303615	NGUYỄN THỊ HỒNG	KHANH	02/01/05	KT23111			
24	22303489	NGUYỄN HIẾU	KIỆT	04/02/05	EC23111			
25	22301699	HUỲNH NGỌC THIÊN	KIM	29/01/05	KT23111			
26	22301724	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	03/09/05	KT23111			
27	22300533	NGUYỄN HUY NHẬT	MINH	22/05/05	EC23111			
28	22303801	TRẦN QUANG	MINH	05/06/05	EC23111			
29	22115218	BÙI NGỌC	MỸ	13/09/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1700 – Số hiệu lớp: 1614
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Uyên
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 029 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303194	HUỲNH THỊ THANH	NGÂN	13/10/05	EC23111			
2	22301968	NGUYỄN LÊ THANH	NGÂN	16/09/05	KT23111			
3	22301696	ĐẶNG LÊ MINH	NGỌC	13/06/05	EC23111			
4	22302176	NGUYỄN PHÚC BẢO	NGUYÊN	27/10/05	EC23111			
5	22301668	NGUYỄN VÕ THIỆN	NHÂN	11/09/05	EC23111			
6	22304008	ĐÀO NGUYÊN	PHƯƠNG	07/02/96	EC23111			
7	22302415	HUỲNH THANH	PHƯƠNG	14/12/04	KT23111			Cấm thi
8	22302482	PHẠM THỊ THU	PHƯƠNG	17/05/05	EC23111			
9	22301705	NGÔ PHÚ	QUANG	28/01/05	EC23111			
10	22303667	PHẠM MINH	QUÂN	14/07/05	EC23111			
11	22302257	TRẦN ANH	TÀI	09/11/05	EC23111			
12	22301836	TRẦN THỊ THANH	THẢO	31/07/05	EC23111			
13	22302282	TÔN LONG	THIỆN	02/06/01	TV23111			Cấm thi
14	22300518	TRẦN MINH	THƯ	03/06/05	EC23111			
15	22301182	VÕ ANH	THƯ	03/08/05	EC23111			
16	22301802	VÕ HUỲNH XUÂN	THƯ	22/11/05	EC23111			
17	22302556	CHÂU UYÊN	THY	19/06/05	EC23111			
18	22302194	SẦM ĐĂNG	TÍN	07/09/05	EC23111			
19	22302362	TRẦN HOÀI YẾN	TRANG	09/12/05	KT23111			
20	22301094	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	27/04/05	EC23111			
21	22300664	HUỲNH THANH	TRÚC	25/09/05	KT23111			
22	22115230	NGUYỄN HUỲNH HUY	TRƯỜNG	26/02/03	LG21111			
23	22302319	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	15/11/05	EC23111			
24	22302389	TRẦN THÁI	TUẤN	19/06/05	EC23111			
25	22301472	HUỲNH THỊ CẨM	VÂN	12/04/05	EC23111			
26	22300669	NGUYỄN TUẤN	VIỆT	22/10/05	EC23111			
27	22300463	HÀ MẪN	VY	14/01/05	MK23111			
28	22303112	NGUYỄN NGỌC THANH	VY	02/11/05	KT23111			
29	22303179	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	03/06/05	KT23111			
30	22301179	TRẦN THÚY	VY	11/11/05	KT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Financial Reporting and Analysis (KT412DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1166
Giảng viên: Đinh Thị Thúy Hằng
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207392	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	26/01/04	KT22111			
2	22206903	PHAN THỊ NGỌC	ANH	19/03/04	KT22111			
3	22122672	PHẠM NGUYỄN PHÚC	ANH	06/03/03	KT21121			
4	2192191	TRẦN DUY	BẢO	10/07/01	KT19111			
5	22206279	MARI	DAMILA	29/01/04	KT22111			
6	22207169	PHAN THỊ PHƯỚC	DIỄM	03/09/04	KT22111			
7	22206350	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	20/09/04	KT22111			
8	22206177	NINH THỊ QUỲNH	HOA	05/12/04	KT22111			
9	22207103	TRẦN NGỌC KHÁNH	HỒNG	15/08/03	KT22111			
10	22207127	LÊ ĐỨC	HUY	23/03/04	KT22111			
11	22207154	BÙI THỊ THU	HƯỜNG	23/12/03	KT22111			
12	22204650	MAI THÙY BẢO	KHANH	07/05/02	KT22111			
13	22204440	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	09/07/04	KT22111			
14	22205125	PHẠM AN	KỲ	05/08/04	KT22111			
15	22205889	VŨ KHÁNH	LINH	16/03/04	KT22111			
16	22207729	PHẠM PHI	LONG	30/09/02	KT22111			
17	22205472	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	02/11/04	KT22111			
18	22205450	BÙI NGUYỄN NGỌC	MINH	16/06/04	KT22111			
19	22206304	HUỲNH ĐẶNG KIM	NGÂN	14/04/04	KT22111			
20	22207637	LÊ MINH	NHẬT	23/04/04	KT22111			
21	22207192	PHẠM HUỲNH TÂM	NHƯ	28/10/02	KT22111			
22	22205342	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	22/03/04	KT22111			
23	22200424	BÙI HOÀNG	PHÚ	04/06/04	KT22111			
24	22207419	NGÔ KIM	PHỤNG	12/04/01	KT22111			Cấm thi
25	2193920	CHÂU TIẾN	THÀNH	12/08/01	KT19111			
26	22205813	TRẦN NGỌC	THẢO	12/09/03	KT22111			
27	22205795	PHAN TRẦN BẢO	TRÂN	20/05/03	KT22111			
28	22206064	NGUYỄN TRẦN MỸ	UYÊN	12/09/02	KT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Warehouse and Inventory Management (LG201DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1170
Giảng viên: Nguyễn Phương Liên
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22118766	MAI NGỌC MINH	ANH	04/06/03	LG21111			
2	2195738	VŨ HOÀNG HUY	ANH	18/08/01	LG19111			
3	22123042	HỒ QUANG	DUY	22/05/03	LG21111			
4	22115143	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	14/05/03	LG21111			
5	22204846	MÀNH THỊ THẢO	HIỀN	19/03/00	LG22111			
6	22114637	HUỲNH TRÍ	HÙNG	19/10/03	LG21111			
7	22204992	LÊ ĐÀO ĐĂNG	KHOA	28/03/03	LG22111			Cấm thi
8	22109598	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	04/07/03	LG21111			
9	22117595	LÝ ÁNH	NGỌC	19/08/03	LG21111			
10	2199133	PHẠM ANH	NGUYÊN	18/03/01	NT19111			
11	22200189	DƯƠNG VÕ KIM	NHƯ	04/09/01	LG22111			
12	22112579	LÊ ANH	QUÂN	12/08/03	LG21111			Cấm thi
13	22204845	NGUYỄN THÀNH	TÀI	24/03/03	LG22111			
14	22001126	LÊ TRƯƠNG KIỀU	TRANG	16/09/02	LG20111			
15	2193222	BÙI MINH	TÚ	11/05/01	LG19112			
16	22012481	TRẦN NGUYỄN CẨM	TÚ	27/03/00	LG20111			
17	22003779	NGUYỄN THÁI	VINH	21/08/02	LG20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Risk Management (TC306DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1258
Giảng viên: Nguyễn Minh Triết
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22112097	LÊ MAI PHƯƠNG	ANH	31/10/03	KN21111			
2	22206917	TRẦN THANH	ĐANG	28/04/04	TC22111			
3	22400112	HÀ KIẾN	ĐỨC	23/08/98	TC24111			
4	22113218	LÊ HỒNG	HÀ	07/05/03	KN21111			
5	22104232	HỒ THỊ NGỌC	HẰNG	05/07/03	KN21111			
6	22011910	NGUYỄN THỊ KHÁNH	KHA	19/09/02	TC20111			
7	22140169	PHAN VÕ DOÃN	LONG	10/11/01	TC21111			
8	2191558	TRẦN NGỌC BẢO	LONG	29/11/99	GF19122			Cấm thi
9	22011668	TRẦN PHẠM TRÚC	LY	07/05/02	KN20111			
10	22202653	LƯƠNG NGỌC YẾN	NHI	05/04/04	TC22111			
11	22122971	HUỲNH VÕ THẢO	NHƯ	25/10/03	KT21121			
12	22103554	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	23/07/03	KT21121			
13	22111506	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	17/06/03	TC21111			
14	22006873	NGUYỄN HOÀN MỸ	TRÂN	23/01/02	GF20121			
15	22206470	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	20/05/04	TC22111			
16	22014609	LÊ MINH	TRÍ	01/02/02	GF20121			
17	22013425	NGUYỄN THANH	TRÚC	12/11/02	TC20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1367
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22004573	LÂM NGUYỄN MỘNG THÙY	AN	06/04/01	EM20111			
2	22500001	HUỲNH TRÂM	ANH	16/05/06	TV251			
3	22207593	NGUYỄN MINH	ANH	10/06/04	LG22111			
4	22500075	NGUYỄN QUỐC	BẢO	21/06/02	TV251			
5	22206055	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	26/05/04	PR22111			
6	22206169	NGUYỄN HẢI	DUY	01/01/04	TT22111			
7	22003960	LÊ TRÍ	ĐẠT	10/08/02	NH20111			
8	22207467	TRẦN QUANG	ĐẠT	19/11/04	QL22111			
9	22205927	VÕ THÀNH	ĐẠT	05/10/04	TV22111			
10	22207355	TRƯƠNG PHÚ	HÀO	11/11/02	TV22111			
11	22500018	TRẦN PHÚC NGỌC CHÂU	HÂN	15/09/04	TV251			
12	22205601	ĐẶNG THỌ	HIẾU	31/10/04	MK22111			
13	22303080	BÙI QUANG	HUY	06/11/05	LG23111			
14	22207448	NGUYỄN ĐỨC	HUY	28/04/04	TV22111			
15	22200355	QUÁCH MINH	HUY	14/08/99	LG22111			
16	22207432	TRƯƠNG VĨ	KHANG	08/05/03	TV22111			
17	22207242	ĐINH TUẤN	KIỆT	28/08/04	NT22111			
18	22123011	VŨ NGỌC MỸ	KIM	31/07/03	PR21111			
19	22112950	HOÀNG ĐÌNH YẾN	LINH	17/03/03	PR21111			
20	22206559	CHÂU HOÀNG THIÊN	LỘC	30/10/04	TV22111			
21	22008327	LÊ NGUYỄN GIA	LUÂN	12/05/02	NH20111			Cấm thi
22	22205530	PHAN MINH	LUÂN	29/08/04	TV22111			
23	22303944	NGÔ TẤN	MẠNH	03/10/95	TC23111			
24	22304106	NGUYỄN ĐỨC HỒNG	MINH	30/07/04	FT23111			
25	22205554	BÙI PHƯƠNG	NAM	19/07/04	TV22111			
26	22400381	TRẦN THANH	NAM	17/07/05	LG24111			
27	22115069	HUỲNH NGỌC BẢO	NGÂN	06/01/03	PR21111			
28	22205137	NGUYỄN THANH	NGÂN	19/04/04	TV22111			
29	22400386	HUỲNH NGỌC KHÔI	NGUYÊN	08/10/03	TC24111			
30	22500002	CAO LÊ UYỂN	NHI	15/08/05	DM25111			
31	22400372	DIỆP TRƯƠNG KHÁNH	NHI	15/08/04	TC24111			
32	22207597	HUỲNH KIM	NHI	17/03/04	TV22111			
33	22103978	NGUYỄN TRẦN THẢO	NHI	07/02/03	PR21111			
34	22206255	LÊ HỒ TẤN	PHÁT	15/10/04	TV22111			
35	22205027	PHAN VIỆT	PHI	19/10/04	MK22111			
36	22205800	TRẦN CHÍ	PHONG	31/07/04	NT22111			
37	22500059	ĐẶNG NGỌC THIÊN	PHÚ	05/08/05	TV251			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1367
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205549	TRẦN THIỆN	PHÚC	28/01/04	TV22111			
2	22205180	PHẠM TUẤN	TÀI	22/01/04	TV22111			Cấm thi
3	22204599	ĐỖ THỊ MỸ	TÂM	10/01/04	NT22111			
4	22204601	NGUYỄN TẤN	THÀNH	29/08/04	LG22111			
5	22207545	NGUYỄN VIỆT	THÀNH	20/03/03	EM22111			Cấm thi
6	22004993	HỒ THỊ TƯỜNG	THẢO	18/10/02	EM20111			
7	22207594	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	02/09/03	TV22111			
8	22201578	HUỲNH MINH	THUẬN	23/02/04	MK22111			
9	22103964	NGUYỄN MINH	THƯ	30/10/03	PR21111			
10	22008840	VŨ THỊ ANH	THƯ	07/07/02	KS20111			
11	22109309	PHẠM HOÀNG MINH	THY	20/11/03	PR21111			
12	22400402	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIÊN	23/11/05	LG24111			
13	22201721	LÂM NHẬT	TIẾN	21/06/04	TV22111			Cấm thi
14	22500048	NGUYỄN TRẦN NGOẠ	TOÀN	04/07/06	TC251			
15	22002410	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂN	29/01/02	EM20111			
16	22500020	PHAN NGỌC BẢO	TRÂN	02/02/05	FT25111			
17	22104550	HOÀNG THỤC	TRINH	25/05/03	EM21111			
18	22111965	PHÙNG QUỐC	TRUNG	23/08/03	TT21111			
19	22207153	TRẦN ANH	TUẤN	28/01/04	TV22111			
20	22206927	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	01/02/04	NT22111			
21	22203734	TRẦN NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	02/04/04	TV22111			
22	22204982	LÝ THẾ	VINH	16/02/03	TV22111			
23	22122487	TRẦN GIA	VƯƠNG	03/03/03	PR21111			
24	22203653	VĂN LÊ LAN	VY	15/10/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Luật và Đạo đức Kinh doanh (BA105DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1369
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22101393	BÙI HOÀNG	DANH	17/05/03	TV21111			
2	22112055	NGUYỄN CÔNG	DANH	31/10/03	KN21111			
3	22013611	NGUYỄN LÊ THÀNH	DANH	05/10/02	NT20111			
4	22010005	NGÔ ĐỨC	DUY	12/11/02	MD20111			
5	22122677	ĐINH LÂM TIẾN	DŨNG	01/08/03	TV21111			
6	22114296	GIAO THẮNG QUANG	DŨNG	11/12/03	TV21111			
7	22114883	HUỲNH TẤN	ĐẠT	17/11/03	KN21111			
8	22115103	PHAN TRÍ	ĐỨC	19/10/03	TV21111			Cấm thi
9	22108046	LÊ PHAN THANH	HẢI	22/04/03	TV21111			Cấm thi
10	22109909	TRỊNH NGỌC GIA	HÂN	25/11/03	TV21111			
11	22105892	LÝ NHÂM GIA	HUY	19/10/03	TV21111			
12	22101334	TRẦN NGỌC	HUY	10/02/03	NT21111			
13	22102278	LÊ TRUNG	HƯNG	02/07/03	TV21111			Cấm thi
14	22113856	HỒ VĂN QUANG	KHẢI	27/07/03	TV21111			
15	2194123	ĐOÀN VŨ ĐÌNH	KHÔI	11/03/01	MK19111			Cấm thi
16	22111828	HOÀNG NGUYÊN	KHÔI	12/11/03	NT21111			
17	22002837	VÕ ANH	KHÔI	12/11/02	KT20111			Cấm thi
18	22102206	LÊ TUẤN	KIỆT	24/04/03	NT21111			
19	2191558	TRẦN NGỌC BẢO	LONG	29/11/99	GF19122			Cấm thi
20	22109260	MAI HUỲNH THÚY	NGÂN	14/03/03	LG21111			
21	22107489	HOÀNG SỸ	NGUYÊN	01/01/03	TC21111			
22	22115131	TRƯƠNG NGỌC THANH	NHÃ	04/12/03	KN21111			
23	22103049	PHẠM HẠO	NHIÊN	28/03/03	TV21111			
24	22103027	TRẦM GIA	PHÁT	25/04/03	TV21111			
25	22117500	PHẠM MINH	QUÂN	01/10/03	MK21111			
26	22006965	ÂU DƯƠNG CẨM	THANH	29/11/02	MK20111			
27	22110185	TRẦN DƯƠNG QUỐC	THANH	22/06/03	MK21111			
28	22108182	BÙI MINH	THÀNH	31/01/03	MK21111			
29	22013517	TĂNG CHÍ	THÀNH	20/03/01	LG20111			Cấm thi
30	2191417	THẠCH THANH	THẢO	08/08/00	MK19112			
31	22011052	TRẦN THẢO	THI	07/09/02	TV20111			
32	22109807	NGUYỄN HOÀI BẢO	THƯ	15/11/03	TV21111			
33	22118807	LÊ HOÀNG	THỨC	16/10/03	TV21111			
34	22107470	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	31/03/00	TV21111			
35	22114979	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	19/11/03	MK21111			
36	22117301	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	01/11/03	MK21111			
37	22000399	QUÁCH Ý	VY	27/09/01	TV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Laws on Trust (BLAW401DE01) – Số tín chỉ: 2.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1064
Giảng viên: Phạm Bá Thiên
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22122950	TRỊNH THỊ THÚY	NGA	01/05/03	BL21111			
2	22114886	PHẠM THỊ BẢO	NGỌC	16/02/03	BL21111			
3	22206562	ĐOÀN ANH THẢO	NGUYÊN	25/04/04	BL22111			
4	22106927	NGUYỄN TRUNG	NHÂN	04/10/03	BL21111			
5	22207420	NGUYỄN TÔ CHẤN	PHONG	14/12/03	BL22111			
6	22206243	TRẦN THU	PHƯƠNG	01/03/04	BL22111			
7	22207085	VÕ HÙNG	QUYẾN	14/11/04	BL22111			
8	22106757	PHAN LÊ DIỄM	QUỲNH	24/12/03	BL21111			
9	22206238	LÊ PHƯƠNG	THANH	07/03/04	BL22111			
10	22202625	NGUYỄN LÝ THU	THẢO	08/06/04	BL22111			
11	22140011	ĐOÀN VÂN	THIÊN	06/07/03	BL21111			
12	22115220	NGUYỄN MINH	THUẬN	05/11/03	BL21111			
13	22206217	PHAN THỊ MINH	THƯ	07/09/01	BL22111			
14	22207138	VÕ NGỌC ANH	THƯ	12/03/04	BL22111			
15	22205870	VÕ VĂN	TOÀN	17/01/04	BL22111			
16	22206385	TRẦN THỊ MINH	TRANG	28/09/98	BL22111			
17	22109246	LÊ NGUYỄN NGỌC	TRÂM	22/08/03	BL21111			
18	22205509	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	UYÊN	01/11/04	BL22111			
19	22206236	TRẦN LINH THỤC	UYÊN	17/03/02	BL22111			
20	22207271	TRỊNH NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	25/04/04	BL22111			
21	22206580	VŨ PHƯƠNG	VI	06/07/04	BL22111			
22	22204710	BẠCH THẢO	VY	09/04/04	BL22111			
23	22205101	DƯƠNG TRIỆU	VY	19/04/04	BL22111			
24	22122934	LÊ NGỌC TƯỜNG	VY	16/12/03	BL21111			
25	22104664	NGUYỄN NGỌC THU	VY	04/04/03	IL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Laws on Trust (BLAW401DE01) – Số tín chỉ: 2.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1064
Giảng viên: Phạm Bá Thiên
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207157	NGUYỄN NGỌC	AN	28/05/04	BL22111			
2	22206386	LIÊN THỊ KIM	ANH	13/07/00	BL22111			
3	22205005	NGUYỄN NAM	ANH	24/07/03	BL22111			
4	22122943	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	01/11/00	IL21111			
5	22206876	ĐÀO NGUYỄN QUỐC	BẢO	22/10/04	BL22111			
6	22101231	NGÔ HOÀNG QUẾ	CHI	07/04/03	BL21111			
7	22114936	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DUNG	12/11/03	BL21111			
8	22206874	TRẦN TRỌNG	DUY	02/06/04	BL22111			
9	22204683	LAI TÂM	ĐỨC	27/09/04	BL22111			
10	22206484	PHẠM NGUYỄN HUỲNH	GIANG	28/11/04	BL22111			
11	22207390	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	02/01/04	BL22111			
12	22206660	HOÀNG THỤC KHẢ	HÂN	12/10/04	BL22111			
13	22207201	BÙI NGUYỄN HOÀNG	HUY	26/01/04	BL22111			
14	22205524	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	HUY	18/10/04	BL22111			
15	22205670	TRẦN THÁI	HƯNG	11/01/04	BL22111			
16	22205420	LÊ QUỲNH	HƯƠNG	03/08/04	BL22111			
17	22122703	ĐINH MINH	KHÔI	26/10/03	IL21111			
18	22206190	NGUYỄN GIA	KIỆT	20/05/04	BL22111			
19	22205675	PHẠM BÙI BẢO	KIÊN	30/05/04	BL22111			
20	22206262	NGUYỄN THỊ KIỀU	LAM	01/05/04	BL22111			
21	22112460	LÊ NGUYỄN THANH	LÂM	23/11/01	BL21111			
22	22205643	NGUYỄN KHÁNH	LINH	29/10/04	BL22111			
23	22207368	HUỲNH THỊ CẨM	LY	24/10/04	BL22111			
24	22204543	VÕ HỒ XUÂN	MAI	21/05/04	BL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1800 – Số hiệu lớp: 1615
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302401	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	HÂN	05/09/05	LG23111			
2	22303027	NGUYỄN GIA	HÂN	03/05/05	LG23111			
3	22301940	ĐẶNG PHƯỚC	HẬU	12/07/05	LG23111			
4	22302139	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	11/09/05	LG23111			
5	22302179	PHAN LÊ HUY	HOÀNG	21/02/05	LG23111			Cấm thi
6	22102402	TRẦN MINH	HOÀNG	02/10/03	TV21111			
7	22300352	TRẦN GIA	HÒA	15/08/05	LG23111			
8	22304112	NGUYỄN HOÀNG	HUY	23/02/00	LG23111			
9	22301443	NGUYỄN ANH	HUY	23/10/05	LG23111			
10	22302991	NGUYỄN CAO NHẬT	HUY	30/04/05	LG23111			
11	22300842	PHẠM VŨ QUANG	HUY	03/03/03	LG23111			Cấm thi
12	22303066	TRẦN GIA	HUY	17/11/05	LG23111			
13	22301573	TRẦN NGUYỄN GIA	HUY	14/01/05	LG23111			Cấm thi
14	22303038	TRƯƠNG THỊNH	HUY	08/12/05	LG23111			
15	22303680	HOÀNG THU	HUYỀN	28/09/05	LG23111			
16	22303030	NGUYỄN NHƯ	KHANG	26/06/05	LG23111			
17	22301391	PHẠM AN	KHANG	19/09/05	LG23111			
18	22303100	PHÙNG VIẾT	KHANG	19/01/05	LG23111			
19	22303827	NGÔ ĐÀO BỬU	KHÁNH	05/02/05	LG23111			
20	22300633	VĂN HỮU	KHẢI	25/05/05	LG23111			Cấm thi
21	22301397	LÊ ĐĂNG	KHOA	06/10/05	LG23111			
22	22301789	PHẠM TIẾN ĐĂNG	KHOA	09/01/05	LG23111			
23	22303846	NGUYỄN ANH	KHÔI	15/07/05	LG23111			
24	22300466	NGUYỄN DƯƠNG	KHÔI	31/05/05	LG23111			Cấm thi
25	22300028	NGUYỄN THU	TRANG	22/09/04	TC23111			
26	22300107	NGÔ BẢO	VY	06/09/03	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1800 – Số hiệu lớp: 1615
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301591	LÊ ĐOÀN BẢO	AN	04/08/05	LG23111			
2	22300920	THÁI BÌNH	AN	02/04/05	LG23111			
3	22302277	DƯ BẢO	ANH	01/01/05	LG23111			
4	22302266	LÊ VŨ ĐỨC	ANH	10/03/05	LG23111			
5	22303412	MAI QUỲNH	ANH	17/03/04	LG23111			
6	22303215	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	10/07/05	LG23111			
7	22303915	ÔNG HỒNG QUỐC	ANH	13/06/05	LG23111			
8	22302127	PHẠM NGỌC HỒNG	ÂN	15/01/04	LG23111			
9	22300561	HUỲNH GIA	BẢO	29/03/05	LG23111			
10	22301090	VÕ BÌNH THIÊN	CHÂU	11/09/05	LG23111			
11	22301596	MÃ LÊ HOÀNG	DUY	18/11/05	LG23111			
12	22300802	NGUYỄN ANH	DUY	02/10/03	LG23111			
13	22303028	NGUYỄN HẢI	DUY	19/08/05	LG23111			
14	22303792	NGUYỄN THANH	DUY	17/04/05	LG23111			
15	22302523	NGUYỄN ĐOÀN MỸ	DUYÊN	23/02/05	LG23111			
16	22301065	DOÃN NGỌC	DŨNG	05/09/05	LG23111			
17	22302351	HỒ TẤN	ĐẠT	08/05/05	LG23111			
18	22300268	TRẦN THỊ	ĐIỆP	20/04/05	LG23111			
19	22301054	PHẠM ĐÔNG	ĐÔNG	23/11/05	LG23111			
20	22303178	ĐẶNG HOÀNG	HÀ	12/08/05	LG23111			
21	22300846	NGUYỄN NHẬT	HÀO	13/02/05	LG23111			
22	22303812	ĐỖ TRỌNG	HẢI	02/01/05	LG23111			
23	22302101	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	16/01/05	LG23111			
24	22302145	NGUYỄN ĐẶNG GIA	HÂN	13/12/05	LG23111			
25	22303121	NGUYỄN ĐỖ GIA	HÂN	10/10/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1900 – Số hiệu lớp: 1616
Giảng viên: Trần Thị Mai
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22011277	NGUYỄN ĐỖ MINH	KHÔI	15/10/02	LG20111			
2	22101352	LÊ HOÀNG	KIỆT	17/04/03	NT21111			
3	22302301	THÁI VÕ KIM	NGÂN	21/09/05	LG23111			
4	22300993	LÊ NGỌC AN	NHI	13/01/05	LG23111			
5	22302286	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	17/04/05	LG23111			Cấm thi
6	22301607	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	14/08/02	LG23111			
7	22301777	TĂNG GIA	NHI	10/09/05	LG23111			
8	22303616	TRẦN NGUYỆT	NHI	08/08/05	LG23111			
9	22301945	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	25/10/05	LG23111			
10	22303865	NGUYỄN PHẠM THÀNH	PHÁT	26/01/05	LG23111			
11	22303897	NGUYỄN HÙNG	PHI	04/04/05	LG23111			
12	22303854	NGÔ QUỐC	PHONG	06/12/05	LG23111			
13	22302765	VÕ MINH	PHONG	12/07/05	LG23111			
14	22300646	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	17/03/05	LG23111			
15	22301619	NGUYỄN NGỌC MINH	PHÚ	21/03/05	LG23111			
16	22301903	NGUYỄN HOÀNG VĨNH	PHÚC	19/11/05	LG23111			
17	22301849	PHAN THỊ THANH	PHÚC	22/09/05	LG23111			
18	22300831	HỒNG NGUYỆT	QUANG	24/02/05	LG23111			
19	22301695	ĐẶNG NHƯ	QUỲNH	12/02/05	LG23111			
20	22300512	NGUYỄN HỒ NHƯ	QUỲNH	24/03/05	LG23111			
21	22303210	TRẦN NGỌC	QUỲNH	27/03/05	LG23111			
22	22302367	ĐỖ VIẾT	SƠN	25/08/05	LG23111			
23	22302338	NGUYỄN HÀ	SƠN	06/01/04	LG23111			
24	22302501	ĐINH VŨ	THÁI	16/01/05	LG23111			
25	22301709	DIỆP TRẦN THANH	THẢO	07/07/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1900 – Số hiệu lớp: 1616
Giảng viên: Trần Thị Mai
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22112448	TRẦN THỊ KIM	THẢO	02/01/02	LG21111			
2	22302570	MAI TOÀN	THẮNG	09/08/05	LG23111			
3	22303673	PHAN THÀNH	THẮNG	19/08/05	LG23111			
4	22301803	VÕ HUỲNH XUÂN	THI	22/11/05	LG23111			
5	22303022	PHẠM THỊ	THƠM	19/05/05	LG23111			
6	22301334	NGÔ MINH	THÔNG	05/06/05	LG23111			
7	22300761	BÙI HOÀNG ANH	THƯ	08/05/05	LG23111			
8	22300446	NGÔ HOÀNG ANH	THƯ	15/05/05	LG23111			
9	22300226	NGUYỄN MINH	THƯ	25/03/05	LG23111			
10	22302303	NGUYỄN NHỊ KIM	THƯ	23/12/05	LG23111			
11	22301714	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	13/05/05	LG23111			
12	22301040	VŨ ANH	THƯ	21/08/05	LG23111			
13	22302546	LÊ THANH	THỨC	21/07/05	LG23111			
14	22105524	TRẦN VŨ TI	TI	18/05/03	LG21111			
15	22303997	NGUYỄN QUANG	TIẾN	28/04/05	LG23111			
16	22302276	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	27/12/05	LG23111			
17	22302553	TRẦN ĐÌNH	TOÀN	12/07/05	LG23111			
18	22303684	TRẦN MAI HUYỀN	TRANG	10/06/05	LG23111			
19	22300695	NGUYỄN THỊ MỸ	TRÂM	30/10/05	LG23111			
20	22303176	NGUYỄN THÙY	TRÂM	27/12/05	LG23111			
21	22303757	VÕ ĐĂNG	TRÌNH	26/11/05	LG23111			
22	22300123	NGUYỄN MINH	TRUNG	11/12/00	LG23111			
23	22302304	PHẠM ANH	TUẤN	04/09/05	LG23111			
24	22303845	NGUYỄN TRƯƠNG CẨM	TÚ	20/05/05	LG23111			
25	22301628	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	09/12/05	LG23111			
26	22301688	NGUYỄN THẢO	VI	27/10/05	LG23111			
27	22300981	LÊ HÙNG	VIỆT	07/04/05	LG23111			
28	22303131	TRƯƠNG QUANG	VIỆT	18/03/05	LG23111			
29	22301587	DƯƠNG HIỂN	VINH	21/09/00	LG23111			
30	22300772	HỒ TẤN QUANG	VINH	23/09/05	LG23111			
31	22303838	PHẠM ĐỨC NGUYÊN	VŨ	31/05/05	LG23111			
32	22303035	LÂM HUỲNH TRÚC	VY	02/09/05	LG23111			
33	22303863	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH	VY	08/02/05	LG23111			
34	22302316	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	15/07/05	LG23111			
35	22303794	CAO KIM	YẾN	24/09/05	LG23111			
36	22301286	HUỲNH THỊ HOÀNG	YẾN	22/11/05	LG23111			
37	22302334	VÒNG HỒNG	YẾN	01/02/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 1617
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300521	ĐẶNG NGUYỄN KIM	ANH	18/03/05	EC23111			
2	22303437	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	24/08/05	LG23111			
3	22301424	DƯƠNG NGUYÊN	CẨM	04/11/05	EC23111			
4	22116868	NGUYỄN BẢO	DUY	31/08/03	MK21111			Cấm thi
5	22302530	ĐỖNG KIM	HOA	25/05/05	NT23111			
6	22303070	VŨ	HOÀNG	30/04/05	NT23111			
7	22303347	PHẠM THỊ XUÂN	HÒA	09/09/05	NT23111			
8	22206966	ĐÀNG THỤC	HUỆ	04/11/04	MK22111			
9	22303452	ĐINH THỊ HỒNG	HUỆ	03/08/05	NT23111			
10	22302382	NGUYỄN QUỐC	HUY	25/11/03	NT23111			
11	22301893	TRẦN GIA	HUY	25/10/05	NT23111			
12	22301477	ĐỖ THỤY THANH	HUYỀN	08/11/05	EC23111			
13	22303930	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	10/08/05	NT23111			
14	22103102	PHẠM GIA	HƯNG	23/10/03	TV21111			
15	22301323	TRẦN ĐÀO	HƯNG	18/01/05	NT23111			
16	22303717	TRẦN NGỌC PHI	HƯNG	23/04/05	NT23111			
17	22302469	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	25/04/05	EC23111			
18	22207436	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	04/06/04	MK22111			
19	22303537	NGUYỄN NGỌC VÂN	KHANH	01/01/05	NT23111			
20	22301713	TRẦN HOÀNG	KHIÊM	07/09/05	NT23111			
21	22302455	PHẠM TƯỜNG	KHOA	09/10/05	NT23111			
22	22302568	PHẠM XUÂN DUY	KHOA	30/11/05	NT23111			
23	22301759	PHẠM MINH	KHÔI	13/06/04	NT23111			
24	22301588	NGUYỄN VĨ	KIỆT	17/07/05	NT23111			
25	22301328	HUỲNH THIÊN	KIM	17/12/05	NT23111			
26	22300894	NGUYỄN NHẬT	LAM	02/05/05	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 1617
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi:** Phòng 044 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303115	NGUYỄN NGỌC	LINH	27/10/05	NT23111			
2	22303779	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	20/07/05	NT23111			
3	22301183	NGUYỄN YẾN	LINH	29/11/05	NT23111			
4	22301300	PHẠM KHÁNH	LINH	24/10/05	LG23111			
5	22300102	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	04/12/04	KT23111			
6	22301960	NGUYỄN TRẦN THIÊN	LỘC	05/11/05	NT23111			
7	22303674	HÀ TUYẾT	MAI	13/01/05	EC23111			
8	22116446	ĐỖ THỊ KHẢ	MI	04/02/03	TV21111			
9	22304036	TRẦN HOÀNG UYỂN	MI	03/01/02	KT23111			
10	22303696	ĐẶNG QUANG	MINH	27/10/05	NT23111			
11	22302318	LÂM NHUẬN	MINH	07/11/05	NT23111			
12	22303415	NGÔ THỊ HÀ	MY	03/04/05	NT23111			
13	22301511	VÕ	NAM	28/11/05	NT23111			
14	22303622	ĐÀO NGUYỄN KIM	NGÂN	03/10/05	NT23111			
15	22300459	NGUYỄN NGỌC THANH	NGÂN	19/09/05	NT23111			
16	22301858	NGUYỄN NGỌC THANH	NGÂN	09/05/05	LG23111			
17	22302810	TRẦN NGỌC KIM	NGÂN	05/09/05	LG23111			
18	22205062	VÕ NGỌC BẢO	NGÂN	05/01/04	MK22111			
19	22303048	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	11/02/05	LG23111			
20	22301937	HỒ GIA	NGHI	19/09/05	NT23111			
21	22303529	LÊ ĐỈNH	NGHI	16/02/05	NT23111			
22	22303741	NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG	NGHI	01/12/04	LG23111			
23	22301880	TRƯƠNG KHÁNH ĐÔNG	NGHI	20/12/05	NT23111			Cấm thi
24	22204620	NGUYỄN LÊ THÚY	NGỌC	12/09/04	MK22111			Cấm thi
25	22010340	VÕ HOÀI	NGỌC	25/04/02	NT20111			
26	22300501	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	17/11/05	LG23111			
27	22300211	NGUYỄN BÙI THANH	NHÃ	24/10/05	LG23111			
28	22301537	NGUYỄN HOÀNG ANH	NHÂN	08/10/05	LG23111			
29	22205884	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	10/12/03	MK22111			
30	22301758	NGUYỄN LÊ MINH	NHẬT	02/11/05	LG23111			
31	22122537	NGUYỄN TRANG HOÀNG	PHƯƠNG	11/04/03	LG21111			
32	22205477	NGUYỄN NGỌC VIỆT	THI	03/06/04	MK22111			
33	22300357	NGUYỄN LÊ MINH	THUẬN	07/06/03	TV23111			
34	22303065	NGUYỄN THỊ THANH	THUÝ	14/04/05	EC23111			
35	22013505	NINH TRẦN BẢO	THƯ	27/05/02	MD20111			Cấm thi
36	22401690	HUỲNH PHÚC	TIẾN	11/10/05	DM24111			
37	22114227	NGUYỄN THÁI	VY	31/07/03	MC21111			
38	22301580	NGUYỄN XUÂN HOÀI	VY	15/06/05	TV23111			
39	22301379	VƯƠNG NGUYỄN HOÀNG	VY	26/06/05	EC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 1618
Giảng viên: Nguyễn Thùy Giang
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22100782	HUỲNH LÊ MINH	ANH	23/05/03	TV21111			
2	22300702	TRẦN KIM	ANH	22/11/05	NT23111			
3	22107039	HỒ VĂN	CƯỜNG	16/03/03	MK21111			
4	22011988	PHAN HOÀNG	DIỄM	29/04/02	MK20111			
5	22115070	ĐẶNG CÔNG	ĐẠT	26/04/03	NT21111			
6	22303800	LÊ PHÚC	ĐÌNH	26/01/05	MK23111			
7	22116458	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	10/11/03	TV21111			
8	22012028	LƯU GIA	MINH	24/04/02	TV20111			
9	22301597	TRẦN KIM	NGÂN	04/07/05	NT23111			
10	22003592	TRANG HOÀNG KHÔI	NGUYÊN	01/04/02	NT20111			
11	22303378	BÙI THỊ NHƯ	QUỲNH	22/06/05	NT23111			
12	22302221	ĐỖ NHƯ	QUỲNH	30/09/05	NT23111			
13	22303282	LÊ NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	02/02/05	NT23111			
14	22304063	NGUYỄN HOÀNG THÚY	QUỲNH	15/05/04	NT23111			
15	22300544	TẠ TẤN	TÀI	31/01/04	NT23111			
16	22300907	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	30/08/05	NT23111			
17	22302499	NGUYỄN TRẦN MỸ	TÂM	25/03/05	NT23111			
18	22303051	NGUYỄN NGỌC PHÚ	TÂN	04/02/05	NT23111			
19	2191065	TRẦN VĂN	THÀNH	04/02/01	MK19112			
20	22303908	LÊ PHƯƠNG	THẢO	08/04/04	NT23111			
21	22301469	MAI NGUYỄN NGỌC	THẢO	09/05/05	NT23111			
22	22300694	NGUYỄN NGỌC THANH	THẢO	28/09/05	NT23111			
23	22301083	NGUYỄN LÊ THIÊN THANH	THẢO	07/12/05	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 1618
Giảng viên: Nguyễn Thùy Giang
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300909	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	18/10/05	NT23111			
2	22301686	TÔ MINH	THIỆN	11/03/05	NT23111			
3	22303862	NGUYỄN HOÀNG	THIÊN	04/05/03	NT23111			Cấm thi
4	22303986	PHẠM MINH	THƠ	23/10/03	NT23111			
5	22300911	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG	THUỲ	21/04/05	NT23111			
6	22303899	ĐỖ NGUYỄN ANH	THƯ	30/08/05	NT23111			Cấm thi
7	22304043	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	16/11/05	NT23111			
8	22302263	NGUYỄN DƯƠNG THỊ ANH	THƯ	21/10/05	NT23111			
9	22302317	PHAN ANH	THƯ	29/09/05	NT23111			
10	22303091	TRẦN THỊ ANH	THƯ	13/11/05	NT23111			
11	22300365	VŨ MINH	THƯ	14/09/05	NT23111			
12	22300542	TRẦN LÂM NHỰT	TIẾN	06/04/05	NT23111			
13	22303285	LÊ THU	TRANG	02/06/05	NT23111			
14	22301157	LÊ HỮU	TRÁC	01/05/05	NT23111			Cấm thi
15	22303061	TRƯƠNG NGỌC	TRÂM	19/08/05	NT23111			
16	22303074	DƯƠNG ĐÌNH	TRI	16/08/05	TV23111			
17	22302435	NGUYỄN VŨ HOÀNG	TRINH	21/04/05	NT23111			
18	22204873	CAO QUỐC	TRUNG	05/06/00	EC22111			Cấm thi
19	22301155	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	10/10/05	NT23111			
20	2191024	NGUYỄN ANH	TUẤN	10/10/01	MK19111			Cấm thi
21	22300725	THÁI NGUYỄN ANH	TUẤN	11/04/05	NT23111			
22	22108285	TRIỆU MẠNH	TUẤN	11/01/03	NT21111			
23	22300577	NGUYỄN TRẦN BÍCH	TUYỀN	24/04/05	NT23111			
24	22303034	DƯƠNG NHẬT	TƯỜNG	25/05/05	NT23111			
25	22301162	NGUYỄN CAO CÁT	TƯỜNG	24/05/05	NT23111			
26	22302262	HUỲNH TRẦN DUY	UYÊN	02/06/05	NT23111			
27	22303853	TRẦN MỸ	UYÊN	17/04/05	NT23111			
28	22300958	NGUYỄN THỊ	VÂN	08/10/05	NT23111			
29	22303451	TRẦN HUỲNH THANH	VÂN	28/09/05	NT23111			
30	22301212	TRƯƠNG THỊ MỸ	VÂN	19/11/04	NT23111			
31	22302160	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VI	22/01/01	NT23111			
32	22300705	KHA THẢO	VY	05/06/05	NT23111			
33	22302292	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	28/04/05	NT23111			
34	22300873	NGUYỄN THẢO	VY	28/10/05	NT23111			
35	22100815	NGUYỄN TƯỜNG	VY	15/05/03	NT21111			
36	22301298	PHẠM THẢO	VY	09/06/05	NT23111			
37	22302502	TRẦN NGỌC THANH	VY	01/04/05	NT23111			
38	22301634	TRẦN TRIỆU	VY	04/09/05	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2200 – Số hiệu lớp: 1619
Giảng viên: Nguyễn Thị Bê
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205975	NGUYỄN VĂN	AN	11/09/04	MK22111			
2	22301876	THÁI THỊ PHƯƠNG	AN	11/03/05	NT23111			
3	22302857	BẠCH NGUYỄN TUẤN	ANH	29/08/05	NT23111			
4	22302321	ĐÀO VƯƠNG QUỐC	ANH	10/02/05	NT23111			
5	22300525	ĐỖ DUY	ANH	14/05/05	NT23111			
6	22301875	LÊ VŨ PHƯƠNG	ANH	03/08/05	NT23111			
7	22300899	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC	ANH	09/01/03	NT23111			
8	22301358	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	02/01/05	NT23111			
9	22301199	NGUYỄN VŨ TUẤN	ANH	01/12/05	NT23111			
10	22303536	PHAN NGUYỄN VÂN	ANH	20/07/05	NT23111			
11	22301306	PHẠM THỊ KIM	ANH	20/09/05	NT23111			
12	22303573	TÔN NỮ PHƯƠNG	ANH	23/10/05	NT23111			
13	22300079	TRẦN PHƯƠNG	ANH	05/12/03	NT23111			
14	22302452	VÕ HỒNG MỸ	ANH	23/05/05	NT23111			
15	22205918	NGÔ THỊ KHẢ	ÁI	16/02/04	MK22111			
16	22301625	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	05/09/05	NT23111			
17	22301611	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	28/06/05	NT23111			
18	22301678	BÙI GIA	BẢO	07/10/05	NT23111			
19	22303864	HỒ QUỐC	BẢO	19/08/05	NT23111			
20	22301275	PHẠM GIA	BẢO	11/09/05	NT23111			
21	22205255	NGUYỄN THÁI	BÌNH	06/04/03	TV22111			
22	22205379	PHAN THANH	BÌNH	07/01/04	NL22111			
23	22301932	NGUYỄN KIM	CHI	06/03/05	NT23111			
24	22300666	LÊ CHÍ	CƯỜNG	26/06/05	NT23111			
25	22301283	PHẠM THỊ BÍCH	DIỄM	01/02/05	NT23111			
26	22303738	HỒ GIA	DOANH	10/06/05	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2200 – Số hiệu lớp: 1619
Giảng viên: Nguyễn Thị Bê
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303366	PHAN MẠNH	DUY	12/04/05	NT23111			
2	22303078	HOÀNG TUẤN	DŨNG	06/10/05	NT23111			
3	22300184	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	06/09/05	NT23111			
4	22303172	TRẦN TRÍ	ĐẠI	09/11/05	NT23111			
5	22303021	PHAN TẤN	ĐẠT	26/09/05	NT23111			
6	22206117	NGUYỄN HOÀNG	ĐĂNG	23/03/01	MK22111			
7	22301976	TRẦN KHẢI	ĐÌNH	10/07/05	NT23111			
8	22303702	PHAN TẤN	ĐÔNG	11/10/05	NT23111			
9	22301449	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	05/02/03	NT23111			
10	22303731	PHẠM HOÀN	HẢO	02/10/05	NT23111			
11	22301543	TRẦN THUÝ	HÀ	18/01/04	NT23111			
12	22204039	HUỲNH TRƯỜNG	HẢI	17/09/04	MK22111			
13	22302146	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	21/10/05	NT23111			
14	22300839	NGUYỄN MINH	HẠNH	25/04/05	NT23111			
15	22303349	NGUYỄN ĐỨC BẢO	HÂN	12/12/05	NT23111			
16	22301638	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	20/06/02	NT23111			
17	22303920	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	08/08/05	NT23111			
18	22303187	LÝ TÍN	HIỀN	28/05/05	NT23111			
19	22301645	PHẠM THỊ THÚY	HIỀN	10/10/05	NT23111			
20	22205798	CHÂU HUỆ	LINH	28/07/04	NL22111			Cấm thi
21	22303058	HỒ THỊ DIỆU	LINH	01/06/05	NT23111			
22	22301627	TRẦN BÍCH	LINH	13/10/05	NT23111			
23	22301590	PHAN GIA	NGHI	22/05/05	NL23111			
24	22304074	LƯU NGỌC QUỲNH	NHƯ	24/12/03	NT23111			
25	22301870	DƯƠNG ĐÌNH	THUẬN	03/02/01	DM23111			
26	22117790	PHẠM XUÂN	TIÊN	13/11/03	TC21111			Cấm thi
27	22201830	NGUYỄN ANH	TUẤN	13/08/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2300 – Số hiệu lớp: 1620
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302543	HUỲNH LÊ LAN	ANH	30/03/05	FT23111			
2	22012194	HUỲNH TRỌNG	BIÊN	15/12/02	LG20111			
3	22300218	NGUYỄN THÙY	DUNG	06/09/02	TV23111			
4	22303485	VĂN ĐỨC	DUY	25/03/05	FT23111			
5	22304135	NGUYỄN THẾ	ĐĂNG	19/03/01	FT23111			
6	22303177	ĐẶNG PHƯƠNG	ĐÔNG	07/08/05	FT23111			
7	22301077	VŨ HỒ PHƯƠNG	GIAO	03/05/05	NT23111			
8	22301000	TRƯƠNG TUẤN	HÀO	19/09/05	FT23111			
9	22114769	LÊ GIA	HÂN	15/08/03	NT21111			
10	22201978	TRẦN DUY	HIẾU	10/09/04	LG22111			
11	22303929	HỒ NGỌC QUỐC	HUY	22/09/05	FT23111			
12	22303649	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	16/09/02	FT23111			
13	22303690	TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	20/11/05	FT23111			
14	22303824	MAI NGUYỄN GIA	KHÁNH	13/09/05	FT23111			
15	22200447	NGUYỄN HÀ GIA	KHIÊM	17/05/04	NT22111			
16	22003857	TRẦN ĐẮC	KHƯƠNG	09/02/02	MD20111			
17	22300358	HUỲNH TUẤN	KIỆT	11/07/04	TV23111			
18	22303081	NGUYỄN NGỌC TỐ	NGA	15/05/05	LG23111			Cấm thi
19	22303563	NGUYỄN HUỲNH TRÚC	NGÂN	06/08/05	LG23111			
20	22302307	NGUYỄN THANH	NGÂN	07/07/05	LG23111			
21	22302529	QUÃNG TRỌNG	NGHỊ	25/09/05	NT23111			
22	22301975	HỒ LÊ XUÂN	NGỌC	20/08/04	NT23111			
23	22303086	NGUYỄN TRẦN NHƯ	NGỌC	20/10/05	NT23111			
24	22301561	TÔ KHÁNH	NGỌC	03/11/05	TV23111			
25	22301185	ĐẶNG SỸ	NGUYÊN	03/09/05	TV23111			
26	22300965	HỒ HƯNG	NGUYÊN	12/12/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2300 – Số hiệu lớp: 1620
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300987	NGUYỄN TRÚC	NGUYÊN	16/01/05	NT23111			
2	22302566	NGUYỄN VĂN MINH	NHẬT	25/10/05	TV23111			
3	22302459	BÙI NGUYỄN TUYẾT	NHI	03/04/03	TV23111			Cấm thi
4	22301568	HỒ TUYẾT	NHI	30/05/05	NT23111			
5	22122688	NGÔ HẠNH	NHI	23/05/03	LG21111			Cấm thi
6	22301198	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	06/09/05	NT23111			
7	22300960	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	24/03/05	NT23111			
8	22300225	NGUYỄN TRƯƠNG THẢO	NHI	11/01/05	TV23111			
9	22303181	PHẠM THẢO	NHI	06/04/05	NT23111			
10	22301805	TRẦN NGUYỄN THUÝ	NHI	11/04/05	NT23111			
11	22301747	VÕ TUYẾT	NHI	30/11/05	NT23111			
12	22108751	BÙI THỊ TUYẾT	NHUNG	05/07/03	TV21111			
13	22303839	ĐẶNG BỘI	NHƯ	20/08/05	NT23111			
14	22303754	LƯƠNG Ý	NHƯ	01/11/05	NT23111			
15	22301564	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	15/10/05	TV23111			
16	22302310	HUỲNH TÂN	PHÁT	02/11/05	NT23111			
17	22300506	LÊ HUỲNH TUẤN	PHI	23/05/05	TV23111			
18	22302500	NGUYỄN QUỐC	PHONG	28/10/05	NT23111			
19	2198887	NGUYỄN THỊ DIỄM	PHÚC	24/12/01	MK19112			
20	22302513	TRẦN PHAN GIA	PHÚC	09/01/05	NT23111			Cấm thi
21	22303108	HỒ HUỲNH XUÂN	PHƯƠNG	26/11/05	NT23111			
22	22301771	LAY NGỌC	QUANG	27/04/05	NT23111			
23	22302417	HUỲNH TRẦN THÚY	QUYÊN	17/11/05	NT23111			
24	22303964	VÕ THỊ MỸ	QUYÊN	21/10/05	NT23111			
25	22115199	LÊ NHƯ QUỐC	THÁI	28/09/03	MK21111			
26	22301753	NGUYỄN MINH	THƯ	26/05/05	NT23111			
27	22300342	TÔ THỊ HUYỀN	TRÂN	17/10/04	TV23111			
28	22010768	NGÔ NGỌC THANH	VY	15/11/02	TV20111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1621
Giảng viên: Phan Minh Tuấn
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301816	ĐINH VIỆT	AN	06/02/05	MK23111			
2	22301337	NGUYỄN THÁI	AN	06/07/05	KN23111			
3	22300686	PHẠM NHẬT DUY	AN	21/10/05	MK23111			
4	22301544	DƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG	ANH	21/12/05	MK23111			
5	22302384	ĐẶNG QUỲNH	ANH	01/08/05	MK23111			
6	22303132	NGUYỄN LÂM	ANH	16/09/05	MK23111			
7	22300791	TRẦN QUỐC	ANH	12/12/05	MK23111			
8	22302273	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	05/05/05	MK23111			Cấm thi
9	22303678	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	CHI	14/01/05	KN23111			
10	22301369	DƯƠNG TIẾN	ĐẠT	25/08/05	KN23111			
11	22301811	TRẦN THANH HƯƠNG	GIANG	29/11/05	KN23111			
12	22122496	NGUYỄN ĐỨC	HẬU	29/05/03	TV21111			
13	22302104	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	27/07/05	KN23111			
14	22303113	NGUYỄN LƯƠNG MỸ	HOA	15/06/05	NT23111			
15	22302973	PHẠM THỊ MỸ	HOÀ	24/02/05	KN23111			
16	22303671	NGUYỄN THỊ THU	HUỆ	25/09/05	KN23111			
17	22301078	NGUYỄN LÊ MINH	KHẢI	10/01/05	KN23111			
18	22303298	MAI SỸ ANH	KHOA	20/09/05	KN23111			
19	22300672	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	18/07/04	KN23111			Cấm thi
20	22400416	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	16/04/04	KT24111			
21	22303737	TÔ CẨM	LOAN	23/03/05	KN23111			
22	22301310	HỒ HẢI	MY	19/10/04	KN23111			
23	22400040	VƯƠNG PHẠM HẢI	NAM	09/08/04	LG24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1621
Giảng viên: Phan Minh Tuấn
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205904	TRẦN GIA	NGỌC	12/03/04	MK22111			
2	22303436	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	23/10/05	KN23111			
3	22300973	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	21/09/05	KN23111			
4	22303173	TRƯƠNG NGỌC THANH	NHI	18/12/05	KN23111			
5	22301259	LÊ MINH	NHỰT	19/06/05	KN23111			
6	22302199	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	OANH	14/02/05	KN23111			
7	22302138	HUỲNH TẤN	PHÁT	27/07/05	KN23111			
8	22302288	NGUYỄN TẤN	PHÁT	18/03/05	KN23111			
9	22300553	TRẦN HƯNG	PHÚ	17/05/05	KN23111			
10	22303691	HỒ BẢO	PHÚC	14/09/05	KN23111			
11	22114611	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	13/05/03	TV21111			
12	22303072	NGUYỄN VĂN	PHƯỚC	26/05/05	KN23111			
13	22302132	NGUYỄN ĐÌNH	SƠN	03/04/05	KN23111			
14	22302320	TRẦN NGUYỄN TÂM	THANH	03/01/04	MK23111			
15	22400026	NGUYỄN LÊ MINH	THƯ	20/08/05	NT24111			
16	22140103	TRẦM ANH	THƯ	17/10/03	TV21111			
17	2191208	NGUYỄN TRẦN	TOÀN	29/04/01	LG19111			Cấm thi
18	22302268	GIÁP HÀ	TRANG	01/09/05	KN23111			
19	22303175	TRẦN ANH	TUẤN	17/06/05	TC23111			Cấm thi
20	22101125	PHAN THỊ NGỌC	TỶ	02/05/01	TV21111			
21	22303057	ĐOÀN THỤY	VĂN	17/02/05	KN23111			
22	22302201	LÊ THÀNH	VŨ	30/09/05	MK23111			
23	22300564	NGUYỄN TUYẾT	VY	23/09/04	KN23111			Cấm thi
24	22117760	TRẦN THỊ THANH	VY	29/11/03	KN21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1622
Giảng viên: Lê Trần Tuấn Anh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302105	LÊ VĂN	LỢI	31/05/05	LG23111			
2	22301118	NGUYỄN XUÂN	MAI	11/02/05	LG23111			
3	22303123	ĐINH QUANG	MINH	22/06/05	LG23111			
4	22302393	LƯƠNG PHẠM HOÀNG	MINH	04/07/05	LG23111			
5	22301023	NGUYỄN ĐỨC	MINH	19/06/05	LG23111			
6	22301394	PHÙ THỊ KHÁNH	MINH	26/06/04	TC23111			
7	22302123	HUỲNH QUANG KỲ	NAM	16/05/05	LG23111			
8	22301926	TRẦN THÀNH	NAM	24/08/05	LG23111			
9	22303891	NGUYỄN THỊ MINH	NGÂN	12/01/05	TC23111			
10	22206215	ĐẶNG ĐOÀN BÍCH	NGỌC	24/04/04	MK22111			Cấm thi
11	22301632	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	28/02/05	TC23111			
12	22205194	NGUYỄN NGHĨA	NHÂN	02/05/04	TV22111			
13	22303063	TRẦN TUYẾT	NHI	24/05/05	TC23111			
14	22303728	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	03/09/05	TC23111			
15	22302391	LƯU TÂM	NHƯ	22/09/05	TC23111			
16	22302156	HUỲNH KIM	PHỤNG	14/01/05	TC23111			
17	22206247	NGUYỄN THÀNH	TÀI	04/11/03	TV22111			Cấm thi
18	22300854	NGUYỄN LÊ NHẤT	THANH	24/06/02	TC23111			
19	22300975	NGUYỄN HỒNG	THẮM	24/03/05	TC23111			
20	22301061	HUỲNH NGUYỄN MINH	THƯ	11/11/05	TC23111			
21	22303120	THÁI MINH	THƯ	04/02/05	TC23111			
22	22303260	PHAN THỊ THANH	TRÚC	03/10/05	TC23111			
23	22303786	TRẦN THANH	TRÚC	10/11/05	TC23111			
24	22301788	BÙI THANH	TUẤN	18/09/05	LG23111			
25	22303434	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	13/02/05	TC23111			
26	22302108	PHẠM HOÀNG THANH	TÚ	17/10/05	TC23111			
27	22302213	TRẦN NHÃ	UYÊN	10/03/05	TC23111			
28	22302163	NGUYỄN NGỌC THÙY	VÂN	13/02/05	TC23111			
29	22300495	HUỲNH ĐÀO THÁI	VINH	14/10/02	TC23111			
30	22303404	TRỊNH CHÍ	VĨ	29/03/05	TC23111			
31	22301576	TRỊNH THỊ DẠ	YẾN	23/10/05	TC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhân sự (HRM203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1622
Giảng viên: Lê Trần Tuấn Anh
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300264	NGUYỄN TRÚC	ANH	22/02/95	TC23111			
2	22301013	NGUYỄN TRÚC	ANH	04/10/05	TC23111			
3	22301923	TRẦN ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	13/03/05	LG23111			
4	22301425	VÕ MINH HOÀNG	ANH	18/04/05	TC23111			
5	22110996	LÊ HỒ GIA	BẢO	03/09/03	TV21111			
6	22302287	TRẦN NGỌC	BÍCH	15/08/05	TC23111			
7	22303740	NGUYỄN VÕ NGỌC	CHÂU	01/06/05	TC23111			Cấm thi
8	22301114	LÂM KIM	CHI	11/10/00	TC23111			
9	22304099	NGUYỄN HAI	ĐĂNG	07/03/02	TC23111			
10	22301192	LƯU KẾ	ĐIỀN	13/04/05	TC23111			
11	22300819	ĐOÀN THỌ HOÀNG	GIÁP	04/11/05	TC23111			
12	22301827	PHẠM ĐỖ DIỆU	HUYỀN	22/10/05	KN23111			
13	22301504	NGUYỄN TUẤN	HƯNG	01/11/05	TC23111			Cấm thi
14	22102493	NGUYỄN HOÀNG	KHA	15/05/03	NT21111			
15	22301832	NGUYỄN ANH	KHOA	03/11/05	TC23111			Cấm thi
16	22303734	LÊ CAO DUY	KHƯƠNG	29/03/05	LG23111			
17	22301927	TRẦN LÂM HUY	KIỆT	21/02/05	TC23111			
18	22301514	LÊ NGỌC THIÊN	KIM	26/01/05	LG23111			
19	22301837	BÙI HOÀNG	LÂM	16/11/05	LG23111			
20	22301371	LÝ UYỂN	LÂM	16/04/05	LG23111			
21	22303676	NGUYỄN THỊ NGỌC	LÊN	04/08/05	LG23111			
22	22300502	CAO NGỌC GIA	LINH	24/09/05	LG23111			
23	22302216	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	24/01/05	LG23111			
24	22300861	NGUYỄN VÕ MỸ	LINH	09/01/05	LG23111			
25	22303852	NGUYỄN THỊ DIỆU	LOAN	10/05/05	LG23111			
26	22301749	LÊ QUANG	LONG	03/02/05	LG23111			
27	22302484	PHAN TẤT	LONG	20/09/05	LG23111			
28	22302260	VÕ NGUYỄN NGUYÊN	LỘC	08/04/05	LG23111			
29	22302514	VÕ THÀNH	LỘC	31/05/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tái cấu trúc và Định giá Doanh nghiệp (TC305DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1950
Giảng viên: Phạm Nhật Bảo Quyên
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22009446	NGUYỄN VŨ AN	CHÂU	05/11/02	TC20111			Cấm thi
2	22102517	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	20/08/03	TC21111			
3	22105272	HOÀNG NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	21/01/03	KN21111			
4	22114141	NGUYỄN KHẮC PHƯƠNG	ĐÔNG	10/08/03	TC21111			
5	22113218	LÊ HỒNG	HÀ	07/05/03	KN21111			
6	22113888	CAO NGỌC	HÂN	12/01/03	TC21111			
7	22122592	ĐINH KHÁNH	HÂN	10/02/03	TC21111			
8	22110631	PHẠM HUỲNH HỒNG	HÂN	25/11/03	TC21111			
9	22114428	TRẦN ĐÌNH	HOÀNG	20/06/03	TC21111			
10	22101298	QUÁCH TUẤN	KIỆT	24/11/02	KN21111			
11	22140169	PHAN VÕ DOÃN	LONG	10/11/01	TC21111			
12	22122723	NGUYỄN THÙY TUYẾT	NGÂN	02/01/03	TC21111			
13	22117847	KHEO THẢO	NGUYÊN	20/07/03	TC21111			
14	22107452	NGUYỄN THANH	NHỰT	17/04/03	KN21111			
15	22117836	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	06/12/03	TC21111			
16	22006522	TRƯƠNG THÁI	PHỤNG	11/11/02	TC20111			
17	22113047	NGUYỄN DIỆP PHƯƠNG	PHƯƠNG	30/11/03	KN21111			
18	22117821	PHAN XUÂN	QUÝ	30/03/03	TC21111			
19	22111506	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	17/06/03	TC21111			
20	22115076	PHAN THỊ BÍCH	TRÂM	16/06/03	TC21111			
21	22006873	NGUYỄN HOÀN MỸ	TRÂN	23/01/02	GF20121			
22	22123072	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	06/12/03	TC21111			
23	22140028	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	09/07/03	TC21111			
24	22104502	HỒ THANH	VY	24/12/03	TC21111			
25	22117763	LÃ NGỌC THÚY	VY	29/11/03	TC21111			
26	22107097	LÊ KHÁNH	VY	10/01/03	TC21111			
27	22103432	NGUYỄN NGỌC UYÊN	VY	14/03/03	TC21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Contemporary Issues in Tourism (TO404DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1286
Giảng viên: Trần Thị Kim Hương
Ngày thi: 12/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22009670	CAO HOÀNG	CHÂU	25/02/02	DL20121			
2	22200073	PHẠM THANH	DUY	29/03/03	DL22121			
3	22200031	LÊ THỊ THU	HẰNG	24/04/03	DL22121			
4	22000387	LƯU TUẤN	HƯNG	26/03/01	DL20121			
5	22111756	CHÂU TUYẾT	LINH	04/12/03	DL21121			
6	22010947	HUỲNH PHI	LONG	20/10/02	DL20121			
7	22115095	HOÀNG NGỌC	MAI	19/12/03	DL21121			
8	2198940	PHẠM PHI	PHỤNG	25/02/01	DL19121			
9	22200127	LƯ LỆ	QUỲNH	12/03/03	DL22121			
10	22001146	LÂM HỮU	TÀI	19/02/02	DL20121			
11	22200152	ĐINH NGỌC MINH	THƯ	10/05/03	DL22121			
12	2193886	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	20/06/00	DL19121			
13	2193387	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	24/05/01	DL19121			
14	2192554	TRẦN NGUYỄN THU	TRANG	24/03/01	DL19121			
15	2194094	NGUYỄN NGÔ THẢO	TRÂM	11/02/01	DL19121			
16	22009807	PHẠM NGỌC	TRÂM	01/10/01	NH20111			
17	22207222	VŨ MINH	TRÍ	18/08/04	DL22121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Giải tích số (AI102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1307
Giảng viên: Vũ Đình Khôi
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401728	NGUYỄN CHU QUỲNH	ANH	04/05/05	AI24111			
2	22402742	NGUYỄN PHƯỚC MAI	BẢO	30/04/04	AI24111			
3	22403078	KAO HSU	CHAN	26/12/05	AI24111			
4	22402732	BÙI NGỌC	HÂN	12/03/03	AI24111			
5	22400620	BẠCH KHÁNH	HIỀN	15/07/06	AI24111			
6	22402782	NGUYỄN THÁI	HÒA	10/10/06	AI24111			
7	22401142	VŨ DOANH	HƯNG	21/04/06	AI24111			
8	22400640	MẠC MINH	KHANG	08/08/04	AI24111			
9	22401931	PHẠM MINH	KHÁNH	25/12/06	AI24111			
10	22201742	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/08/04	AI22111			
11	22400651	TẠ TRẦN ĐĂNG	KHÔI	23/03/06	AI24111			
12	22402896	NGUYỄN NGỌC HIẾU	MINH	31/08/06	AI24111			Cấm thi
13	22400100	VÕ HOÀI	NAM	10/08/95	AI24111			
14	22402806	HUỲNH DUY	PHÁT	14/11/06	AI24111			
15	22402967	NGUYỄN MINH	QUANG	14/04/06	AI24111			
16	22400588	DƯƠNG NGUYỄN THANH	TÂM	29/08/06	AI24111			
17	22402748	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	21/02/01	AI24111			
18	22401608	DƯƠNG BÙI THÀNH TUẤN	TÚ	28/08/06	AI24111			
19	22402883	VÕ HOÀNG UYÊN	VY	10/10/06	AI24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Artificial Intelligence (AI417DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1011
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Tú
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22011637	PHẠM NGỌC	ANH	23/03/02	QL20111			
2	22206848	TRẦN PHƯỚC	ANH	31/05/04	QL22111			
3	22205653	NGUYỄN GIA	BẢO	20/02/04	QL22111			
4	22201430	NGUYỄN MẠNH	BẢO	21/09/04	QL22111			
5	22207591	NGUYỄN QUỐC	BẢO	22/04/04	QL22111			
6	22206265	NGUYỄN PHƯƠNG	BÌNH	29/01/04	QL22111			
7	22205787	MAI HỮU	CHÍ	10/10/04	QL22111			
8	2191239	ĐỖ MẠNH	CƯỜNG	07/04/01	QL19111			
9	22207381	HOÀNG QUỐC	CƯỜNG	01/04/04	QL22111			
10	22207110	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	DUY	10/11/04	QL22111			
11	22206826	NGUYỄN QUỐC	DUY	22/11/04	QL22111			
12	22205773	CAO THIỆN	ĐẠT	16/02/04	QL22111			
13	22205156	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	15/01/04	QL22111			
14	22118948	TRƯƠNG CÔNG	ĐỨC	20/03/03	QL21111			
15	22203643	TRỊNH TÚ	HẢO	04/08/04	QL22111			
16	22207171	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	22/01/04	QL22111			
17	22206241	LƯU VĂN	HOÀI	16/04/04	QL22111			
18	22205828	LÊ ĐỨC	HOÀNG	27/09/04	QL22111			
19	22202008	TRẦN TRUNG	HÒA	23/07/04	QL22111			
20	22207181	LÊ THANH	HỒNG	16/11/04	QL22111			
21	22012472	DƯƠNG GIA	HUY	31/07/01	QL20111			
22	22108483	ĐINH GIA	HUY	10/10/03	QL21111			
23	22204266	LÊ MINH	HUY	24/10/04	QL22111			
24	22204748	LÊ QUANG	HUY	07/11/04	QL22111			
25	22118915	VÕ QUỐC	HUY	31/10/03	QL21111			Cấm thi
26	22204750	VŨ TRƯỜNG	HUY	17/10/03	QL22111			
27	22206761	NGUYỄN THU	HUYỀN	26/11/04	QL22111			
28	22207196	LÂM XUÂN	HÙNG	28/01/04	QL22111			
29	22204789	LÊ HỮU CHẤN	HƯNG	18/01/04	QL22111			
30	22003999	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	15/12/02	QL20111			
31	22204689	NGUYỄN VĂN	KHANG	05/03/04	QL22111			
32	22204979	TRƯƠNG NAM	KHANG	10/10/04	QL22111			
33	22206586	LÊ HOÀNG	KHÁNH	26/07/04	QL22111			
34	22206507	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHẢI	18/03/04	QL22111			
35	22206514	THÁI HOÀNG	KHẢI	25/01/04	QL22111			
36	22207398	HUỲNH MINH	KHÔI	12/07/04	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Artificial Intelligence (AI417DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1011
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Tú
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206834	LÊ NHẬT	LÂM	07/07/04	QL22111			
2	22206393	NGUYỄN TẤN	LỘC	02/01/04	QL22111			
3	22206095	NGUYỄN TRƯƠNG TRÀ	MY	10/09/04	QL22111			
4	22200876	TRẦN SƠN	NGUYÊN	27/10/04	QL22111			
5	22207130	VƯƠNG ĐẶNG KHÔI	NGUYÊN	09/01/04	QL22111			
6	22207202	PHẠM SƠN HOÀNG	NHI	23/09/04	QL22111			
7	22204840	TRƯƠNG HOÀNG	PHI	13/12/04	QL22111			
8	22206025	NGUYỄN MINH	PHÚC	03/08/04	QL22111			
9	22200474	CHÂU TÙNG	PHƯỚC	12/03/04	QL22111			
10	22108154	HUỲNH MINH	QUANG	30/08/02	QL21111			
11	22205586	NGUYỄN THANH	QUÂN	19/04/04	QL22111			
12	22200226	LÊ NGUYỄN THẢO	QUỲNH	20/08/04	QL22111			
13	22207197	LƯU TIẾN	SANG	06/03/04	QL22111			
14	22110028	BÙI THANH	TÂM	22/11/03	QL21111			Cấm thi
15	22003777	TRƯƠNG DIỆP CHÍ	TÂM	18/02/02	QL20111			
16	22205441	NGUYỄN TRÍ	THÀNH	17/06/04	QL22111			
17	22205903	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	13/03/04	QL22111			Cấm thi
18	22114978	NGUYỄN PHÙNG MINH	TIẾN	29/07/03	QL21111			
19	22206567	VÕ MINH	TRÍ	16/10/04	QL22111			
20	22206645	VŨ VĂN CAO	TRÍ	07/01/90	QL22111			
21	22200430	ĐẶNG NHỰT	TRƯỜNG	11/02/04	QL22111			
22	22010445	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	05/01/02	QL20111			
23	22201680	TRỊNH HUỲNH NGỌC	TUẤN	11/07/04	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Artificial Intelligence (AI417DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1014
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Tú
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206246	PHAN PHÚC	AN	27/09/02	QL22111			
2	22113887	ĐỖ TRẦN QUỐC	ANH	07/09/03	QL21111			
3	22003052	LÊ ĐỨC	ANH	01/01/02	QL20111			Cấm thi
4	22206051	MAI THẠCH	ANH	19/11/04	QL22111			
5	22011815	NGUYỄN VÕ MINH	ANH	26/11/02	QL20111			Cấm thi
6	22102538	LÂM VĂN GIA	BẢO	28/10/03	QL21111			
7	22205930	NGUYỄN HOÀI	BẢO	11/05/04	QL22111			
8	22114919	PHẠM THÁI	BẢO	26/09/03	QL21111			
9	22206315	VŨ THẾ	BẢO	24/03/04	QL22111			
10	22106132	CAO NGUYÊN	BÌNH	27/04/03	QL21111			Cấm thi
11	22206857	ĐẶNG THÁI BẢO	CHÂU	02/01/04	QL22111			
12	22207498	HỒ CHÍ	CƯỜNG	02/12/04	QL22111			
13	22011781	ĐẶNG	DUY	01/02/02	QL20111			
14	22116183	LÊ QUỐC	DUY	21/05/03	QL21111			
15	22206582	MAI TUẤN	DŨNG	14/09/04	QL22111			Cấm thi
16	22102167	QUÁCH TẤN	ĐẠT	31/07/03	QL21111			
17	22206065	CHÂU NGỌC	ĐỨC	23/08/04	QL22111			
18	22012217	HÀ MINH	ĐỨC	20/11/02	QL20111			
19	22118945	PHẠM HOÀNG	GIANG	15/11/03	QL21111			
20	22115249	ĐỖ NHẬT	HÀO	01/01/03	QL21111			
21	22205575	TRẦN VIỆT	HẢI	26/05/04	QL22111			
22	22111585	CAO ĐÌNH	HIẾU	30/06/03	QL21111			
23	22102144	NGUYỄN VĂN BẢO	HOÀN	08/12/03	QL21111			
24	22102117	NGUYỄN HUY	HOÀNG	30/07/03	QL21111			
25	22207235	ĐÀM XUÂN	HUY	19/12/02	QL22111			
26	22011967	ĐẶNG HOÀNG GIA	HUY	29/09/02	QL20111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Artificial Intelligence (AI417DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1014
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Tú
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22004413	NGUYỄN PHAN TRƯỜNG	HUY	04/08/02	QL20111			
2	22003066	PHƯƠNG THẾ	HƯNG	15/07/02	QL20111			
3	22114676	HUỲNH GIA	KHANG	15/11/03	QL21111			
4	22011246	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	26/08/02	QL20111			
5	22101260	NGUYỄN TÔN NAM	KHÁNH	20/02/02	QL21111			
6	22204882	LÊ ĐĂNG	KHOA	25/11/01	QL22111			
7	22201887	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	11/12/04	QL22111			
8	22205933	VÕ NGUYỄN NGUYÊN	LÀNH	05/03/04	QL22111			
9	22202525	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	13/01/04	QL22111			
10	22206173	LỮ CÔNG	MINH	27/06/04	QL22111			
11	22001806	NGUYỄN DUY	MINH	09/03/02	QL20111			
12	22205332	TRẦN NGUYỄN QUANG	MINH	23/08/04	QL22111			
13	22207237	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	24/11/04	QL22111			
14	22206617	NGUYỄN ĐẶNG SONG	NGÂN	18/08/04	QL22111			
15	22206207	HUỲNH TUẤN	NGHĨA	17/10/04	QL22111			
16	22206855	ĐOÀN QUÝ	NHÂN	25/11/04	QL22111			
17	22205461	LÊ DANH	NHÂN	07/05/04	QL22111			
18	22200342	LÊ ĐẠT NGÂN	PHÚ	30/07/04	QL22111			
19	22207328	TRẦN MINH	QUÂN	17/02/04	QL22111			
20	22206018	PHẠM NHƯ NHÂN	QUYỀN	10/09/04	QL22111			
21	2192278	NGUYỄN TẤN	TÀI	10/09/01	QL19111			Cấm thi
22	2184170	NGUYỄN HỮU	THIỆN	28/08/00	QL1811			
23	22004410	BÀNH PHƯỚC	THỊNH	16/04/02	QL20111			
24	22101928	HUỲNH HOÀNG	THỊNH	29/11/03	QL21111			
25	22123023	LÊ NGUYỄN QUỲNH	THOA	30/05/03	QL21111			
26	22205819	LÊ MINH	TRÍ	25/11/04	QL22111			
27	22207449	TRẦN QUÁN	VINH	03/02/04	QL22111			
28	22206415	LÊ BÁ QUANG	VŨ	14/09/04	QL22111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English Reading and Writing 2 (ANH117DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1017
Giảng viên: Trà Thanh Tuấn
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400166	VŨ ĐỨC	ANH	16/02/05	TA241			
2	22400656	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	22/11/06	TA241			
3	22205584	NGUYỄN HẢI	ÂU	25/09/04	TM22111			
4	22400605	NGUYỄN TRỌNG	BÌNH	21/09/06	TA241			
5	22400865	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	CHÂU	22/09/06	TA241			
6	22401099	BÁCH NHẬT	ĐĂNG	02/01/06	TA241			
7	22401085	LÊ MINH	HẢI	30/07/06	TA241			
8	22400325	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	HÂN	17/02/06	TA241			
9	22206712	NGUYỄN TRẦN LONG	HỒ	23/07/04	TM22111			Cấm thi
10	22000922	NGUYỄN CÔNG	HUÂN	05/07/00	TM20111			
11	22400101	PHAN ANH	HUY	22/01/06	TA241			
12	22400393	ĐỖ TRUNG	KIÊN	23/06/06	TA241			
13	22001065	DƯƠNG GIA	KỲ	16/12/01	TE20111			
14	22400889	NGUYỄN Y	LIN	10/04/06	TA241			
15	22400757	VÕ LÊ TUỆ	MẪN	07/12/05	TA241			
16	22400803	ĐẶNG HOÀNG	NAM	26/08/06	TA241			
17	22400322	HUỲNH TRỌNG	NHÂN	29/09/02	TA241			
18	22400328	NGUYỄN HOÀNG MINH	NHI	25/10/04	TA241			
19	22401498	TRẦN THUÝ THẢO	QUYÊN	30/11/06	TA241			Cấm thi
20	22400624	TRẦN NGỌC	SƯƠNG	06/10/06	TA241			Cấm thi
21	22207111	VÕ THANH	TÂM	24/10/04	TM22111			
22	2191583	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	05/01/01	TM19111			
23	22401363	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	22/12/06	TA241			
24	22200402	KHOANG HOÀNG ANH	TI	08/02/04	TM22111			
25	22207508	NGUYỄN ĐÌNH	TÍN	24/07/02	TM22111			
26	22201739	NGUYỄN HỮU	TOÀN	04/02/04	TM22111			
27	22401117	TRẦN THỊ THÙY	TRINH	09/09/06	TA241			
28	22400123	TRẦN QUANG	VINH	25/09/05	TA241			
29	22400600	ĐOÀN TRÚC	VY	16/02/06	TA241			
30	22123086	TRẦN BẢO KHÁNH	VY	04/11/03	TANT21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English Reading and Writing 2 (ANH117DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1018
Giảng viên: Trà Thanh Tuấn
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402689	HOÀNG LÊ MINH	ANH	24/12/06	TA241			
2	22402893	NGUYỄN HOÀNG THÁI	ANH	24/09/06	TA241			
3	22402103	TRẦN PHƯỢNG	ANH	29/11/06	TA241			
4	22402910	VŨ NGUYÊN	ANH	06/09/06	TA241			
5	22401727	ĐINH THỊ THU	DUYÊN	20/11/95	TA241			
6	22014697	NGÔ TRUNG	HIẾU	21/06/02	TM20111			Cấm thi
7	22400046	ĐẶNG GIA	KHÁNH	23/03/03	TA241			Cấm thi
8	22401796	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	04/02/06	TA241			Cấm thi
9	22402776	NGUYỄN TUẤN	KHÔI	28/06/06	TA241			
10	22402063	HOÀNG KIM	NGÂN	08/12/06	TA241			
11	22402997	HUỲNH THỊ MỸ	NGÂN	18/02/06	TA241			
12	22402543	TRẦN NGUYỄN MINH	NGHIÊM	25/09/06	TA241			
13	22402740	LÊ VÕ HỒNG	NGỌC	19/02/06	TA241			
14	22403014	TRỊNH KIM	NGỌC	14/11/05	TA241			
15	22115959	TRẦN TRỌNG	NGUYÊN	19/10/03	TM21111			Cấm thi
16	22401859	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHI	05/05/06	TA241			
17	22403001	PHẠM NHỮ QUỲNH	NHƯ	20/10/06	TA241			
18	2193968	NGUYỄN MAI HOÀNG	PHÁT	08/12/01	TM19112			Cấm thi
19	22401652	TẰNG THẾ	TÀI	20/08/06	TA241			Cấm thi
20	22400017	TRẦN LÊ	THANH	27/11/03	TA241			
21	2193341	LÊ NGUYỄN TRUNG	TÍN	27/05/01	TM19112			
22	22402932	PHẠM THỊ THUỲ	TRANG	05/06/06	TA241			
23	22402798	ĐỖ THANH	VY	19/07/06	TA241			
24	22007888	PHAN THẢO	VY	02/08/02	TE20111			
25	22402724	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	17/11/06	TA241			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English Syntax and Morphology (ANH303DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1026
Giảng viên: Hồ Phương Nguyệt Ánh
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207468	NGUYỄN MAI HỒNG	AN	02/08/04	TM22111			
2	22116077	PHAN THỊ HOÀI	AN	14/09/02	TM21111			Cấm thi
3	22302380	TỪ MINH THIÊN	ÂN	24/11/01	TM23111			
4	22105635	VÕ QUỐC	BẢO	26/07/03	TATL21111			
5	22116055	PHẠM DUY	BÌNH	05/06/03	TM21111			
6	2195857	NGUYỄN LÊ GIA	BỬU	31/12/99	TE19111			
7	22206452	PHAN KHÁNH	DUY	01/09/04	TM22111			
8	22114377	BÙI LÊ	GIANG	29/07/03	TM21111			
9	22116026	PHÙNG NHẬT BẢO	HÂN	06/06/03	TE21111			
10	22011529	TRẦN MINH	HOÀNG	16/04/02	TANT20111			
11	22206406	LÊ QUỐC	HUY	26/11/03	TM22111			
12	22100167	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	28/12/01	TM21111			
13	22011123	VÕ THÀNH	LONG	21/12/96	TE20111			
14	22206167	NGÔ NGUYỄN NGUYỆT	MINH	05/04/04	TM22111			
15	22205952	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	NHÀN	30/12/04	TM22111			
16	2193859	PHẠM KIM	NHUNG	12/10/01	TE19112			
17	2185741	MAI NGUYỄN QUỐC	PHONG	26/10/00	TM1811			Cấm thi
18	22201979	NGUYỄN VŨ THIÊN	PHÚC	18/05/04	TE22111			
19	22207033	NGUYỄN TRẦN TÚ	PHƯƠNG	07/07/04	TE22111			
20	22000029	VƯƠNG MINH	QUÂN	12/11/01	TM20111			Cấm thi
21	22103021	KHA NHẬT	SANG	11/12/03	TM21111			
22	22107563	TRẦN LÊ MỸ	SANG	24/10/03	TANT21111			
23	22115168	TRẦN THANH	THẢO	05/07/00	TM21111			Cấm thi
24	22115894	PHẠM PHÚC	THỊNH	22/04/03	TM21111			
25	22115892	NGUYỄN MINH	THÔNG	15/10/03	TM21111			
26	22207037	ĐẶNG QUỐC	THỤY	26/03/04	TE22111			
27	22010153	NGUYỄN NGỌC MAI	TRÂN	22/02/02	TM20111			Cấm thi
28	2192430	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	17/07/01	TM19111			Cấm thi
29	2193158	HỒ THANH	TUẤN	28/03/01	TM19111			Cấm thi
30	22102051	HOÀNG NGỌC TRƯƠNG	VƯƠNG	05/04/03	TANT21111			
31	22109655	NAY ÁNH	VY	29/06/03	TM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English Syntax and Morphology (ANH303DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1027
Giảng viên: Nguyễn Chí Duy Khương
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22002508	PHẠM ĐỨC	AN	18/06/01	TM20111			
2	22204888	HOÀNG LÊ TUẤN	ANH	02/01/04	TM22111			
3	22300701	NGUYỄN VIỆT	ANH	01/02/02	TE23111			
4	22206118	PHẠM TRẦN VÂN	ANH	15/09/04	TM22111			
5	22012030	TRẦN NAM	ANH	05/07/02	TANT20111			Cấm thi
6	22207371	TRẦN NGỌC MỸ	CHÂU	22/04/03	TM22111			
7	22114829	LÊ MINH	DUY	30/10/03	TM21111			Cấm thi
8	22101444	LÊ ĐẠI	DƯƠNG	02/02/03	TANT21111			
9	22006007	LÊ MINH	GIANG	22/12/02	TM20111			
10	22140035	LƯU NGỌC	HÂN	06/11/03	TE21111			
11	22140206	NGÔ THỊ ÁNH	HỒNG	18/11/03	TANT21111			
12	22300941	CHU GIA	HUY	29/08/03	TM23111			
13	22206527	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	27/08/03	TE22111			
14	22300052	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	04/08/04	TE23111			
15	22112569	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	23/12/03	TE21111			
16	22107631	NGUYỄN LÊ ĐÔNG	HƯNG	05/03/98	TE21111			
17	22207455	HỒ NHỰT	HY	29/08/04	TE22111			
18	22200532	PHAN THANH PHƯƠNG	KHANH	01/05/04	TM22111			
19	22207041	HỒ VÕ ĐĂNG	KHOA	05/08/04	TM22111			
20	22206646	LÂM THẾ	KIỆT	31/10/99	TM22111			
21	22300103	LÊ NGUYỄN TRÚC	LOAN	02/01/02	TE23111			
22	22206365	VÕ HỒ QUẢNG	LONG	22/12/04	TM22111			
23	22101136	TRẦN KHA	LY	16/02/03	TM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English Syntax and Morphology (ANH303DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1027
Giảng viên: Nguyễn Chí Duy Khương
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206116	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	26/06/04	TM22111			
2	22204994	VÕ PHƯƠNG	NGHI	06/08/04	TM22111			
3	22300207	NGUYỄN HỒNG KIM	NGỌC	05/05/04	TE23111			
4	22200315	TRẦN HOÀI SONG	NGỌC	22/08/04	TM22111			
5	22206277	HOÀNG ĐĂNG KHÔI	NGUYÊN	19/10/04	TM22111			
6	22203855	NGUYỄN TẤN TRÍ	NGUYÊN	10/10/04	TM22111			
7	22207179	HUỲNH NGỌC THÀNH	NHÂN	30/10/04	TM22111			Cấm thi
8	22000764	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH	NHÂN	08/07/02	TM20111			
9	22001091	ĐINH THỊ YẾN	NHI	25/10/02	TM20111			
10	22206011	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHI	01/04/02	TM22111			
11	22203390	LÂM NGỌC NAM	PHƯƠNG	01/10/04	TM22111			
12	22001368	NGUYỄN THỊ YẾN	PHƯƠNG	14/10/02	BP20111			
13	2194401	ĐẶNG HỮU	PHƯỚC	03/10/01	TM19112			
14	22201824	ĐINH TIẾN	PHƯỚC	31/10/04	TM22111			
15	22400029	TRẦN KIM VY	PHƯỢNG	28/09/01	TA241			
16	22007767	PHẠM DIỄM	QUỲNH	26/09/02	BP20111			
17	22205962	NGUYỄN DUY	THẮNG	08/08/04	TM22111			Cấm thi
18	22207034	NGUYỄN KA	THI	19/06/03	TM22111			
19	22200718	ĐỚI THỊ THỦY	TIÊN	15/10/04	TM22111			
20	22207231	NGUYỄN THANH THỦY	TIÊN	01/06/04	TE22111			
21	22206074	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	20/03/04	TM22111			
22	22200396	DƯƠNG UY	VŨ	29/12/04	TE22111			
23	22100070	LẠI KỲ	VƯƠNG	10/07/02	TM21111			
24	2174712	LÊ UY	VỸ	19/02/99	TM1711			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vĩ mô (BA102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1366
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22110754	CAO QUỐC	AN	13/08/03	LG21111			
2	22106729	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	05/06/03	TV21111			
3	22107850	NGUYỄN PHẠM ĐỨC	ANH	25/08/03	NT21111			
4	22140244	NGUYỄN QUỲNH	ANH	13/08/01	DM21111			
5	22103925	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	01/07/03	NL21111			
6	22206063	NGÔ PHÚ	CƯỜNG	25/09/04	TV22111			
7	22123042	HỒ QUANG	DUY	22/05/03	LG21111			
8	22112614	TRƯƠNG HOÀNG	DUY	01/02/03	TV21111			Cấm thi
9	22140048	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	26/09/03	DM21111			
10	22100404	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	18/08/03	NT21111			
11	22200487	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	30/11/04	LG22111			
12	22114500	NGUYỄN PHONG	HÀO	24/12/03	MK21111			
13	22206301	XỊT HỒNG	HÂN	01/10/04	NT22111			
14	22200919	HUỲNH VĂN	HOÀNG	12/02/04	NT22111			
15	2190984	TRẦN HUY	HOÀNG	18/04/01	TV19112			Cấm thi
16	22205345	ONG ĐỨC	HUY	21/09/04	TV22111			
17	22004488	QUÁCH TRƯƠNG MINH	HƯNG	14/10/02	NT20111			
18	22207266	HUỲNH THỊ THU	HƯƠNG	20/08/03	TV22111			
19	22014533	PHAN NHẬT	KHANG	28/01/02	DM20111			Cấm thi
20	22205157	PHẠM TUYẾT	KHẢ	26/02/04	TV22111			
21	22009272	ĐINH NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/03/02	LG20111			
22	22011817	NGUYỄN MINH	KIỆT	11/12/02	NT20111			
23	22010129	TIÊU ANH	KIỆT	01/04/02	MK20111			
24	22112909	NGUYỄN HOÀNG	LONG	17/11/03	LG21111			Cấm thi
25	22109384	NGUYỄN LÊ ĐỨC	MẠNH	17/12/03	TV21111			Cấm thi
26	22006412	PHẠM LƯU NGỌC	MINH	28/11/02	HQ20111			Cấm thi
27	22205554	BÙI PHƯƠNG	NAM	19/07/04	TV22111			
28	22014636	NGUYỄN QUỲNH BẢO	NGỌC	17/12/02	NL20111			
29	22200745	TRƯƠNG THÚY BẢO	NGỌC	02/09/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vĩ mô (BA102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1366
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22107951	NGUYỄN DANH	NHÂN	10/06/03	DM21111			
2	22205194	NGUYỄN NGHĨA	NHÂN	02/05/04	TV22111			
3	22013025	TRẦN NGUYỄN HỮU	NHÂN	14/03/02	LG20111			
4	22102514	PHAN HUỲNH MINH	NHẬT	28/01/03	LG21111			
5	2191294	LÊ ĐÌNH KHÁNH	NHI	02/02/01	MK19111			
6	22203157	NGUYỄN ÁNH	NHI	26/04/04	NT22111			
7	22116345	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	24/04/03	TV21111			Cấm thi
8	22122776	NGUYỄN ANH	PHÁP	05/12/03	DM21111			Cấm thi
9	22118614	NGUYỄN BÍCH	PHƯỢNG	19/01/03	LG21111			
10	22200232	LIÊN GIA	QUÂN	20/11/03	TV22111			
11	22116962	LÊ VƯƠNG HƯƠNG	QUỲNH	03/11/03	DM21111			
12	2195336	NGUYỄN PHƯỚC	TÀI	04/04/01	MK19112			Cấm thi
13	22118604	ĐẶNG MINH PHÚC	TÂM	30/07/03	LG21111			Cấm thi
14	22102657	TRẦN TRÍ	THẮNG	05/06/03	LG21111			
15	22206763	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	09/10/04	EC22111			Cấm thi
16	22011543	HUỲNH THỊ ANH	THƯ	17/09/02	VP20111			
17	22109807	NGUYỄN HOÀI BẢO	THƯ	15/11/03	TV21111			
18	22122668	LÊ THỊ ANH	THY	03/06/03	DM21111			
19	22006049	VÕ NGUYỄN THỦY	TIÊN	19/04/02	MK20111			
20	22111288	NGUYỄN THỊ HÀ	TRANG	13/05/03	DM21111			
21	22114274	PHẠM LÊ ĐOAN	TRANG	15/01/03	MK21111			
22	22205143	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	TRUNG	01/06/04	DM22111			
23	22005629	ĐỖ NHƯ	TRÚC	02/11/02	TV20111			
24	2181574	PHAN MINH	TUẤN	10/01/00	NL1811			Cấm thi
25	22205953	THÁI TRUNG	TUẤN	07/08/04	TV22111			
26	22204643	TRẦN HUỲNH ANH	TUẤN	06/01/04	MK22111			
27	22011166	NGUYỄN THANH	TÙNG	21/10/01	MK20111			
28	22000142	TRẦN THỊ BẢO	UYÊN	12/11/01	NT20111			Cấm thi
29	22108320	NGUYỄN XUÂN	VĨNH	27/03/03	LG21111			Cấm thi
30	22117301	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	01/11/03	MK21111			
31	22011678	TRẦN THANH	VY	18/10/02	DM20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế học (BA107DV01) – Số tín chỉ: 6.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1370
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22104072	TRẦN NGUYỄN THẢO	AN	12/09/03	LG21111			
2	22500017	MÃ NGUYỄN DUY	BẢO	19/08/05	NT25111			
3	22401375	VÕ MINH	DUY	13/02/00	NL24111			Cấm thi
4	22302405	LẠI TRỌNG	HƯNG	08/11/05	LG23111			
5	22400439	ĐỒNG NGUYÊN	KHANG	11/12/95	SE24111			
6	22500027	NGUYỄN VŨ NGỌC	LINH	24/03/05	NT25111			
7	22304106	NGUYỄN ĐỨC HỒNG	MINH	30/07/04	FT23111			
8	22206969	LÊ NGUYỄN THU	NGÂN	27/09/04	DM22111			
9	22401496	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	16/10/03	MK24111			Cấm thi
10	22402894	NGUYỄN TẤN	PHÁT	13/03/05	TC24111			
11	22114439	PHẠM PHÚ	PHI	22/09/03	TV21111			Cấm thi
12	22500007	TIÊU ĐẶNG MINH	TÂM	01/06/06	NT25111			
13	22302278	LÊ DUY	THANH	21/12/03	NT23111			
14	2190201	LÊ BÁ	TOÀN	23/08/00	NT19111			
15	22500006	NGUYỄN HIẾU	TRUNG	26/09/03	NT25111			
16	22107923	PHAN HOÀNG NGỌC	VĨ	11/03/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: E-commerce Project Management (EC311DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1095
Giảng viên: Đỗ Thị Bích Ngọc
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22200010	LƯU MỸ	ANH	09/11/03	EC22111			
2	22114525	NGUYỄN MINH	ANH	09/11/03	EC21111			Cấm thi
3	22207536	HOÀNG THỊ NGỌC	BÍCH	21/04/02	EC22111			
4	22205544	LÂM TRẦN NGỌC	CHÂU	23/04/04	EC22111			
5	22206923	TRẦN LÊ KHÁNH	DUY	04/10/04	EC22111			
6	22206288	PHAN THỊ NGỌC	GIÀU	05/05/04	EC22111			
7	22206492	LÂM QUẾ	MẪN	08/08/03	EC22111			
8	22122497	PHẠM GIA	MINH	02/12/03	EC21111			
9	22114402	NGUYỄN NGỌC MINH	NGUYÊN	08/05/03	EC21111			
10	22107629	CHUNG GIA	PHÁT	18/11/03	EC21111			
11	22201802	ĐÀO MINH	QUÂN	16/09/04	EC22111			
12	22117916	KHA PHÉP	Y	27/09/03	EC21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản lý Cơ sở Vật chất Khách sạn - Nhà hàng (HM301DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1602
Giảng viên: Nguyễn Thành Nam
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22102945	LÊ HOÀNG	BÁCH	07/10/03	KS21111			
2	2182534	LƯU PHẠM ANH	BẢO	14/11/00	NH1811			
3	22012322	NGÔ HUỆ	BÌNH	02/11/02	KS20111			
4	22004393	NGUYỄN MINH	CHIẾN	30/06/02	KS20111			
5	22001318	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	30/08/02	KS20111			
6	22100361	PHẠM NGUYỄN KIM	KHÁNH	13/04/01	KS21111			
7	2192369	PHẠM HOÀNG CHIÊU	MINH	13/09/01	KS19111			
8	2192476	NGUYỄN LÊ BẢO	NHI	24/08/01	KS19111			Cấm thi
9	22008191	NGUYỄN AN MINH	NHỰT	17/04/02	KS20111			
10	22001887	TRẦN MINH	QUÂN	07/07/02	KS20111			
11	22204942	TRẦN THỊ THU	THẢO	26/05/03	KS22111			Cấm thi
12	22140068	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRANG	03/11/03	KS21111			
13	22114972	NGUYỄN HỮU MINH	TÚ	03/10/03	KS21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Labor Relations (HRM306DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1136
Giảng viên: Nguyễn Thùy Giang
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22200047	NGUYỄN HẢI	AN	26/02/04	NL22111			
2	22200251	TRẦN THỊ HOÀNG	ANH	25/09/01	NL22111			
3	22205379	PHAN THANH	BÌNH	07/01/04	NL22111			
4	22204809	NGUYỄN LƯƠNG BẢO	CHÂU	29/11/04	NL22111			
5	22200125	TRẦN HỒNG	ĐĂNG	07/04/04	NL22111			
6	22200265	NGUYỄN QUỐC	HÀN	09/04/04	NL22111			
7	22117649	PHẠM HỮU	HOÀNG	19/10/03	NL21111			
8	22201991	PHAN MINH	KHA	13/10/04	NL22111			
9	22111180	NGUYỄN LÂM	KHANG	14/09/03	TLNL21111			
10	22117642	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	16/06/03	NL21111			
11	22206896	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	MINH	15/05/04	NL22111			
12	22205748	TRẦN THI ̣THU	NGOC̣	08/01/04	NL22111			
13	22205462	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	19/04/04	NL22111			
14	22206405	VÕ NGỌC THIÊN	PHÚC	17/01/04	NL22111			
15	22101047	TRẦN NHƯ	QUỲNH	10/11/03	NL21111			
16	22108456	TRẦN HOÀNG	SIÊNG	03/08/03	TLNL21111			
17	22004318	HUỲNH CÔNG	THÀNH	22/04/02	NL20111			
18	22207132	TRẦN THANH	THẢO	01/03/04	NL22111			
19	22206893	PHAN LÊ BẢO	TRÂN	27/09/04	NL22111			
20	22206897	TỐNG MỸ	TRÂN	27/05/04	NL22111			
21	22206084	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	30/01/04	NL22111			
22	22401424	CHENG	YU-TING	13/11/03	QT224			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Accounting Simulation (KT317DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1163
Giảng viên: Trần Thị Hoàng Phượng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 037 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22117754	ĐẶNG MINH	ANH	03/08/03	KT21121			
2	2191799	HỒ HOÀNG	ANH	05/01/01	KT19111			
3	22207392	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	26/01/04	KT22111			
4	22206903	PHAN THỊ NGỌC	ANH	19/03/04	KT22111			
5	2192191	TRẦN DUY	BẢO	10/07/01	KT19111			
6	22206279	MARI	DAMILA	29/01/04	KT22111			
7	22207169	PHAN THỊ PHƯỚC	DIỄM	03/09/04	KT22111			
8	22206177	NINH THỊ QUỲNH	HOA	05/12/04	KT22111			
9	22207103	TRẦN NGỌC KHÁNH	HỒNG	15/08/03	KT22111			
10	22207127	LÊ ĐỨC	HUY	23/03/04	KT22111			
11	22204650	MAI THÙY BẢO	KHANH	07/05/02	KT22111			
12	22204440	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	09/07/04	KT22111			
13	22205125	PHẠM AN	KỲ	05/08/04	KT22111			
14	22205889	VŨ KHÁNH	LINH	16/03/04	KT22111			
15	22207729	PHẠM PHI	LONG	30/09/02	KT22111			
16	22205472	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	02/11/04	KT22111			
17	22205450	BÙI NGUYỄN NGỌC	MINH	16/06/04	KT22111			
18	22206304	HUỲNH ĐẶNG KIM	NGÂN	14/04/04	KT22111			
19	22207637	LÊ MINH	NHẬT	23/04/04	KT22111			
20	22012511	LÝ GIA	NHƯ	28/02/02	KT20111			
21	22114515	NGUYỄN THỊ BÌNH	NHƯ	15/11/03	KT21121			
22	22205342	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	22/03/04	KT22111			
23	22200424	BÙI HOÀNG	PHÚ	04/06/04	KT22111			
24	22207419	NGÔ KIM	PHỤNG	12/04/01	KT22111			Cấm thi
25	2193850	NGUYỄN KIM	SỰ	05/07/01	KT19111			
26	2193920	CHÂU TIẾN	THÀNH	12/08/01	KT19111			
27	22205813	TRẦN NGỌC	THẢO	12/09/03	KT22111			
28	22205795	PHAN TRẦN BẢO	TRÂN	20/05/03	KT22111			
29	22206064	NGUYỄN TRẦN MỸ	UYÊN	12/09/02	KT22111			
30	22001489	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	11/04/02	KT20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Modelling in Finance (TC402DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1259
Giảng viên: Nguyễn Tường Minh
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 038 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206630	TÔ NGỌC	ÁNH	17/01/03	TC22111			
2	22206723	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	02/11/03	KN22111			
3	22206917	TRẦN THANH	ĐANG	28/04/04	TC22111			
4	22011780	NGUYỄN ĐOÀN	ĐỨC	16/10/02	KN20111			
5	22207378	TRẦN MINH	HUY	03/07/04	KN22111			
6	22200287	VŨ PHẠM HỒNG	LOAN	17/08/03	KN22111			
7	22207463	VIÊN THỊ THẢO	MY	15/01/04	KN22111			
8	22202653	LƯƠNG NGỌC YẾN	NHI	05/04/04	TC22111			
9	22122670	NGUYỄN THỊ HÀ	NHƯ	24/02/03	TC21111			
10	22205532	TRANG THIÊN	PHONG	07/11/01	KN22111			
11	22300016	LÂM KIỀU	PHƯƠNG	16/10/03	TC23111			
12	22200247	UÔNG VŨ HOÀNG	PHƯƠNG	12/07/04	KN22111			
13	2181188	NGUYỄN MINH	QUANG	23/04/00	GF1812			
14	22201384	NGUYỄN KHIẾT	TÂM	27/08/04	TC22111			
15	22113710	LÊ THỊ QUẾ	TRÂM	23/07/03	TC21111			
16	22206470	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	20/05/04	TC22111			
17	22014609	LÊ MINH	TRÍ	01/02/02	GF20121			
18	22206444	NGUYỄN THANH THẢO	UYÊN	17/02/04	KN22111			
19	22300479	NGUYỄN THẢO	VI	06/06/02	TC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Vietnam's Itineraries and Destinations (TO312DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1279
Giảng viên: Phù Trường Thắng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22119413	ĐẶNG THIỆN	ANH	13/10/03	DL21121			
2	22114334	HÀ NGÂN	ANH	20/01/03	DL21121			
3	22009670	CAO HOÀNG	CHÂU	25/02/02	DL20121			
4	22206488	LÊ QUANG	ĐẠT	20/12/04	DL22121			
5	22205499	VÕ TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	09/04/04	DL22121			
6	22206165	NGUYỄN PHI	HÙNG	02/06/04	DL22121			
7	22002303	VŨ ĐỖ KHÁNH	LINH	16/11/02	DL20121			Cấm thi
8	22003376	PHẠM THIÊN	LONG	21/08/02	DL20121			Cấm thi
9	22115095	HOÀNG NGỌC	MAI	19/12/03	DL21121			
10	2192873	HUỲNH DIỆP YẾN	NHI	05/07/01	DL19121			
11	22000203	TRẦN THỊ BÍCH	NHI	26/06/01	DL20121			
12	2198940	PHẠM PHI	PHỤNG	25/02/01	DL19121			
13	22200350	PHAN HOÀNG MINH	QUÂN	13/10/04	DL22121			
14	22000639	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	25/09/01	DL20121			
15	2193387	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	24/05/01	DL19121			
16	2194094	NGUYỄN NGÔ THẢO	TRÂM	11/02/01	DL19121			
17	22207222	VŨ MINH	TRÍ	18/08/04	DL22121			Cấm thi
18	22140025	LÊ VĂN	TƯ	10/01/03	DL21121			
19	22011390	PHẠM NGỌC KHÁNH	VY	22/10/02	DL20121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English for Business Studies (ANH228DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1025
Giảng viên: Bùi Yến Ngọc
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi:** Phòng 047 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204795	ĐÀO DUY	ANH	06/04/03	TM22111			
2	22006489	NGUYỄN TRẦN VÂN	ANH	10/04/02	TM20111			
3	22302380	TỪ MINH THIÊN	ÂN	24/11/01	TM23111			
4	22114377	BÙI LÊ	GIANG	29/07/03	TM21111			Cấm thi
5	22205988	LĂNG TRẦN NGỌC	HÂN	25/07/03	TM22111			
6	22014697	NGÔ TRUNG	HIẾU	21/06/02	TM20111			Cấm thi
7	22206222	TRẦN VŨ ANH	HỚN	13/07/03	TM22111			
8	22403598	MARIAMOU	LEILA	11/02/02	QT2242			
9	22301261	NGUYỄN HOÀNG	LONG	10/06/00	TM23111			
10	22011650	PHẠM HUỲNH PHƯƠNG	NAM	12/07/02	TM20111			
11	22300499	NGUYỄN HOÀNG THANH	NGÂN	03/08/05	TM23111			
12	22300902	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	15/10/05	TM23111			
13	22301156	TRƯƠNG BÍCH	NGỌC	28/09/97	TM23111			
14	22203855	NGUYỄN TẤN TRÍ	NGUYÊN	10/10/04	TM22111			
15	22300494	DƯƠNG NGỌC	NHI	26/06/05	TM23111			
16	22300753	LÊ UYÊN	NHI	07/09/05	TM23111			
17	22303076	HUỲNH TUẤN	PHÁT	16/09/05	TM23111			
18	22301429	VĨNH NGỌC BẢO	PHÁT	17/08/04	TM23111			
19	22300798	PHAN NGUYỄN HOÀNG	PHONG	14/09/05	TM23111			
20	2194401	ĐẶNG HỮU	PHƯỚC	03/10/01	TM19112			
21	22111486	CAO DI NHƯ	QUÂN	10/11/03	TM21111			
22	22303484	LÊ HỒNG	QUÂN	06/03/05	TM23111			
23	2191362	CAM TRÚC	QUỲNH	21/06/01	TM19112			
24	22301536	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	13/05/05	TM23111			
25	22100239	TRẦN TẤN	TÀI	19/02/00	TM21111			Cấm thi
26	22302549	TRỊNH MINH	TÂM	15/09/05	TM23111			
27	22300478	NGUYỄN TRANG	THANH	04/10/05	TM23111			
28	22300205	ĐÀO NHƯ	THẢO	19/07/05	TM23111			
29	22300119	NGUYỄN HÙNG	THẮNG	14/05/05	TM23111			
30	22301654	TRẦN ANH	THƯ	11/12/05	TM23111			
31	22300539	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	24/06/05	TM23111			
32	22303114	TRỊNH PHƯƠNG	TRANG	17/06/05	TM23111			
33	22302564	NGUYỄN LÊ QUỲNH	TRÂM	16/04/05	TM23111			
34	22012218	TRẦN VÕ TUYẾT	TRINH	16/01/02	TM20111			
35	22304095	NGUYỄN VĨNH	TƯỜNG	15/12/03	TM23111			
36	22303670	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	23/05/05	TM23111			
37	22303578	VÕ THỊ ÁI	VÂN	12/04/05	TM23111			
38	22301097	ĐÀO HÀ HUY	VĂN	20/11/05	TM23111			
39	22302571	LÊ NGUYỄN BẢO	VIỆT	20/03/05	TM23111			
40	22301565	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	VY	27/09/05	TM23111			
41	22303033	ĐỖ MINH	VY	14/05/05	TM23111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22300812	VŨ HÀ BẢO	VY	14/04/05	TM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English for Business Studies (ANH228DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 2104
Giảng viên: Bùi Yến Ngọc
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302155	TRẦN NGỌC NGUYỆT	AN	07/03/05	TM23111			
2	22303742	ĐỖ VŨ VÂN	ANH	26/06/05	TM23111			Cấm thi
3	22302206	PHAN NGỌC PHƯƠNG	ANH	07/04/05	TM23111			
4	22205612	NGUYỄN GIA	BẢO	16/02/04	TM22111			
5	22300567	NGUYỄN VƯƠNG GIA	CÁT	09/12/05	TM23111			
6	22303723	HUỲNH HỒNG	CHÂU	24/02/05	TM23111			
7	2194077	LÂM THÁI HOÀNG	CHÂU	26/12/01	TM19111			Cấm thi
8	22300765	TRẦN MINH	CHIẾN	24/04/05	TM23111			Cấm thi
9	22300719	TUOT	HARDY	17/06/05	TM23111			
10	22303873	PHÙNG LÊ NGỌC	HÂN	19/11/05	TM23111			
11	22206520	LA AN	HI	04/04/04	TM22111			
12	22301631	PHẠM NGUYỄN KIM	HIỀN	12/05/05	TM23111			
13	22011529	TRẦN MINH	HOÀNG	16/04/02	TANT20111			
14	22206406	LÊ QUỐC	HUY	26/11/03	TM22111			
15	22300826	NGUYỄN VÕ NHẬT	HUY	09/10/05	TM23111			
16	22007730	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	15/12/02	TM20111			
17	22301348	LÊ VĨNH AN	KHANG	08/12/05	TM23111			
18	22301653	NGUYỄN NHƯ NGỌC	KHÁNH	02/09/05	TM23111			
19	22303049	TRẦN CAO VÂN	KỲ	14/01/05	TM23111			
20	22302551	LÊ NGUYỄN THẢO	LAN	16/10/05	TM23111			
21	22302328	TRẦN NGỌC	LAN	01/09/03	TM23111			
22	22206167	NGÔ NGUYỄN NGUYỆT	MINH	05/04/04	TM22111			
23	22206116	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	26/06/04	TM22111			
24	22303026	HUỲNH	NGÂN	15/08/05	TM23111			
25	2192890	BÙI PHƯƠNG	NGHI	14/11/01	TM19112			
26	22302548	LƯU UYỂN	NGHI	31/08/05	TM23111			Cấm thi
27	22303808	LÊ PHAN KHÁNH	NGỌC	09/11/05	TM23111			
28	22206011	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHI	01/04/02	TM22111			Cấm thi
29	2193968	NGUYỄN MAI HOÀNG	PHÁT	08/12/01	TM19112			Cấm thi
30	2197514	NGUYỄN NHẬT	QUANG	28/01/01	TM19111			
31	22012204	CHÂU NGUYỄN LOAN	THẢO	20/10/02	TM20111			
32	22206106	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	28/12/04	TM22111			
33	22115892	NGUYỄN MINH	THÔNG	15/10/03	TM21111			
34	22112890	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	07/02/03	TM21111			
35	22010153	NGUYỄN NGỌC MAI	TRÂN	22/02/02	TM20111			Cấm thi
36	2192430	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	17/07/01	TM19111			Cấm thi
37	22205781	HỒ MINH	TÙNG	16/01/04	TM22111			
38	22207042	VÕ LÊ TÂM	UYÊN	06/04/04	TM22111			
39	22206174	ĐỖ NGUYỄN THANH	VÂN	22/07/04	TM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 1360
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400558	ĐÀO DUY	ANH	05/12/06	NT24111			
2	22401012	HUỲNH NHỰT VÂN	ANH	27/10/06	NT24111			
3	22401088	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	14/01/06	NT24111			
4	22401290	PHẠM HUỲNH PHƯƠNG	ANH	12/04/06	NT24111			
5	22400611	NGÔ KIM	BẢO	12/05/06	NT24111			
6	22401383	HÀ KIM	CƯƠNG	02/06/06	NT24111			
7	22401395	NGUYỄN MINH	CƯỜNG	07/12/06	NT24111			
8	22400819	TĂNG BỘI	DU	19/11/06	NT24111			
9	22400143	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	04/07/02	NT24111			
10	22401388	NGUYỄN THỤY KIM	DUNG	13/04/06	NT24111			
11	22400718	TRẦN KHÁNH	DUY	18/07/05	NT24111			
12	22400652	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUYÊN	27/04/06	NT24111			
13	22400527	ĐÀO BÁ	ĐỨC	13/02/05	NT24111			
14	22113850	BÙI HỒ HƯƠNG	GIANG	23/11/03	TV21111			
15	22401124	LÊ THỊ NGỌC	GIÀU	11/08/06	NT24111			
16	22401171	PHAN HỒ VĨNH	HOÀNG	16/06/06	NT24111			
17	22401293	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	20/07/06	NT24111			
18	22400883	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	04/08/06	NT24111			
19	22400998	HUỲNH THIÊN	HƯƠNG	21/05/06	NT24111			Cấm thi
20	22400908	LÝ NGỌC	HƯƠNG	22/09/06	NT24111			
21	22301704	NGUYỄN HOÀNG	HỮU	02/08/05	DM23111			
22	22400813	NGUYỄN CHÍ	KHANG	03/05/05	NT24111			
23	22401091	NGUYỄN HOÀNG	MINH	08/04/06	NT24111			
24	22400914	TRẦN HOÀNG TRÀ	MY	13/03/06	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 1360
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400635	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	MY	19/01/06	NT24111			
2	22401101	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	NGA	03/08/06	NT24111			
3	22401035	ĐẶNG TRUNG	NGHĨA	17/06/04	NT24111			
4	22401412	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYÊN	19/05/06	NT24111			
5	22401542	TRẦN HOÀNG	NGUYÊN	24/01/06	NT24111			
6	22401528	NGUYỄN ĐẶNG UYÊN	NHI	19/01/06	NT24111			
7	22401393	TRƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	13/08/06	NT24111			
8	22400116	PHAN THỤY HUỲNH	NHƯ	08/12/05	NT24111			
9	22400098	TRẦN QUỲNH	NHƯ	17/03/06	NT24111			
10	22400602	LÊ VŨ GIA	PHONG	13/06/05	NT24111			
11	22401579	NGUYỄN HẢI	PHƯƠNG	16/12/06	NT24111			
12	22401165	NGUYỄN BẢO	SANG	21/04/06	NT24111			
13	22400482	NGUYỄN THÀNH	TÀI	19/08/04	NT24111			Cấm thi
14	22401074	NGUYỄN LƯƠNG MỸ	TÂM	03/11/06	NT24111			
15	22400834	NGUYỄN HOÀN GIA	THÀNH	19/07/06	NT24111			
16	22400491	ĐẶNG QUAN	THẠNH	09/07/04	NT24111			
17	22400790	NGUYỄN LÊ	THẮNG	04/01/06	NT24111			
18	22401148	TÔ PHÁT	THỊNH	29/10/06	NT24111			
19	22400192	LÝ QUỲNH	TRÂM	28/10/06	NT24111			
20	22400971	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	TRÂM	24/10/06	NT24111			
21	22401049	NGUYỄN QUAN	TRƯỜNG	10/04/06	NT24111			
22	22401351	LÊ HÀ ANH	TUẤN	13/09/06	NT24111			Cấm thi
23	22400489	NGUYỄN ANH HUY	TÚ	15/01/06	NT24111			
24	22400936	HÀ KIẾN	VINH	15/10/06	NT24111			
25	22401400	PHAN PHÚ	VINH	28/09/06	NT24111			
26	22401495	ĐỖ THỊ THUÝ	VY	02/09/06	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 1361
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401724	NGUYỄN NGUYỄN TRÚC	ANH	20/05/06	NT24111			
2	22402225	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	ANH	11/03/06	TC24111			
3	22205255	NGUYỄN THÁI	BÌNH	06/04/03	TV22111			
4	22402793	TRẦN VŨ MINH	CHUYÊN	28/12/06	NT24111			
5	22403021	ĐOÀN THỊ NGỌC	DUNG	16/07/03	NT24111			
6	22402720	ĐỖ THỊ	DUYÊN	10/12/06	NT24111			
7	22402744	PHAN NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	20/04/06	NT24111			
8	22117243	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	20/07/03	NT21111			Cấm thi
9	22402747	LAI KA YAN FAUSTINA	GABRIELLE	03/02/06	NT24111			
10	22014680	BÙI CAO THANH	HÀ	28/05/02	TV20111			
11	22402611	LÊ QUỐC	HÀO	21/10/06	TC24111			
12	22114769	LÊ GIA	HÂN	15/08/03	NT21111			
13	22402092	NGUYỄN GIA	HÂN	16/10/06	NT24111			
14	22402635	NGUYỄN HÙNG	HẬU	29/08/06	TC24111			
15	22402829	NGUYỄN VĂN	HIẾU	29/06/06	TC24111			Cấm thi
16	22403249	NGUYỄN NGỌC THẢO	HIỀN	31/07/05	NT24111			
17	22403102	DƯƠNG NGUYỄN HUY	HOÀNG	21/01/05	NT24111			
18	22402808	NGUYỄN PHAN GIA	HUY	19/02/06	TC24111			
19	22402861	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	08/10/06	TC24111			
20	22403003	TRẦN NHẬT	HUY	01/02/06	NT24111			
21	22402924	NGUYỄN HOÀNG GIA	KHANG	20/01/06	TC24111			
22	22014583	TRẦN NGUYỄN DUY	KHƯƠNG	13/10/02	MC20111			Cấm thi
23	22400416	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	16/04/04	KT24111			
24	22403040	TRẦN CAM	LINH	15/08/06	NT24111			
25	22401737	NGUYỄN THANH XUÂN	MAI	26/01/06	NT24111			
26	22402088	TRƯƠNG TUỆ	MẪN	18/10/05	NT24111			
27	22402789	NGUYỄN LÊ ANH	MINH	10/04/06	NT24111			
28	22402777	HỒ HOÀNG	NAM	20/07/06	NT24111			
29	22401634	NGUYỄN THÀNH	NAM	09/04/06	NT24111			
30	22403237	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	11/09/06	NT24111			
31	22401739	NGUYỄN ĐÔNG	NGHI	14/08/06	NT24111			
32	22401997	TRẦN BỘI	NGHI	10/01/06	NT24111			
33	22401814	VÕ TRỌNG	NGHĨA	02/06/06	NT24111			
34	22402792	NGUYỄN MINH	NGỌC	06/12/06	NT24111			
35	22402699	NGUYỄN QUỲNH BẢO	NGỌC	16/11/06	TC24111			
36	22105856	NGUYỄN TRI	NHÂN	14/05/03	TLNL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 1361
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402701	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	16/02/06	NT24111			
2	22402918	HUỲNH THỊ QUỲNH	NHƯ	22/02/05	NT24111			
3	22403188	PHAN THỊ HUỲNH	NHƯ	13/04/06	NT24111			
4	22402164	NGUYỄN NGỌC NHƯ	PHÚC	11/08/06	NT24111			
5	22402690	LÊ MINH	QUANG	16/02/06	NT24111			
6	22402960	VÕ PHẠM MINH	QUÂN	25/07/06	NT24111			
7	22402333	TRƯƠNG NHẬT	QUỲNH	23/02/06	NT24111			
8	22204601	NGUYỄN TẤN	THÀNH	29/08/04	LG22111			
9	22402878	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	21/07/06	TC24111			
10	22402299	LÂM SƠN	THẮNG	30/04/06	TC24111			
11	22402202	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	23/01/06	NT24111			
12	22402973	BÙI DIỆU	THÚY	27/10/05	NT24111			Cấm thi
13	22401873	ĐỖ NGỌC HÀ	THY	19/08/06	NT24111			
14	22401678	TRẦN THỊ CẨM	TIÊN	28/11/06	NT24111			
15	22402908	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	25/10/06	NT24111			
16	22102648	HOÀNG NGỌC	TUÂN	07/10/03	EC21111			Cấm thi
17	22403022	NGUYỄN NGỌC THANH	TUYỀN	06/12/06	NT24111			
18	22402589	VŨ LÊ HOÀNG	TƯỚC	01/07/06	NT24111			
19	2191650	TIÊU ANH CÁT	TƯỜNG	22/12/00	VP19111			Cấm thi
20	22402917	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	28/10/06	TC24111			
21	22401672	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VÂN	23/05/05	NT24111			
22	22206464	NGUYỄN THẢO	VÂN	02/05/04	NT22111			Cấm thi
23	22402736	PHAN QUANG	VINH	26/04/06	TC24111			
24	22402633	MAI TUYẾT	VY	25/12/06	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3200 – Số hiệu lớp: 1362
Giảng viên: Lê Ngọc Đức
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22140244	NGUYỄN QUỲNH	ANH	13/08/01	DM21111			
2	22401606	NGUYỄN VƯƠNG QUỐC	ANH	27/01/06	LG24111			
3	22402821	PHẠM DƯƠNG GIA	BẢO	25/04/06	LG24111			
4	22402943	TRẦN THỊ KIM	CHI	05/08/06	LG24111			
5	22402130	HUỲNH QUỐC	CƯỜNG	11/06/06	LG24111			
6	22402950	TRẦN TUẤN	ĐẠT	11/11/05	LG24111			Cấm thi
7	22108046	LÊ PHAN THANH	HẢI	22/04/03	TV21111			Cấm thi
8	22402766	LÊ HÀ HỒNG	HẠNH	13/05/06	LG24111			
9	22401559	LÊ ĐÌNH	HẬU	07/05/06	LG24111			
10	22205534	LÊ NGUYỄN ĐỨC	HUY	16/07/04	TV22111			
11	22401384	LÊ TRẦN ANH	HUY	10/05/06	LG24111			
12	22401833	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	27/04/06	LG24111			
13	22205527	NGUYỄN CHÍ	HÙNG	24/05/04	NT22111			
14	22402800	NGUYỄN GIA	HƯNG	10/01/06	LG24111			
15	22401944	NGUYỄN HỮU	KHANG	29/06/06	LG24111			
16	22206031	DIỆC DŨNG	KHÁNH	09/02/04	TV22111			
17	22401802	TRẦN QUỐC	KHẢI	13/01/06	LG24111			
18	22002837	VÕ ANH	KHÔI	12/11/02	KT20111			Cấm thi
19	22201329	HÀ TUẤN	KIỆT	09/08/04	NT22111			
20	22402781	VÒNG TUẤN	KIỆT	07/11/06	LG24111			
21	22403019	OBA	KIÊN	09/02/04	LG24111			
22	22402866	BÙI THỊ THUỲ	LINH	25/01/06	LG24111			
23	22401477	ĐOÀN KHÁNH	LINH	04/01/06	LG24111			
24	22402077	HÀ PHƯƠNG	LINH	13/07/06	LG24111			
25	22401935	HỒ BẢO	LONG	08/07/06	LG24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3200 – Số hiệu lớp: 1362
Giảng viên: Lê Ngọc Đức
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401338	TRẦN VŨ HOÀNG	LUÂN	07/03/06	LG24111			
2	22401632	NGUYỄN LỮ KHÁNH	LY	25/01/06	LG24111			
3	22200041	TRẦN NGUYỄN NHẬT	MINH	24/12/03	TV22111			
4	22403111	VÕ KIM	NGÂN	19/08/06	LG24111			
5	22107951	NGUYỄN DANH	NHÂN	10/06/03	DM21111			
6	22401147	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	22/10/06	LG24111			
7	22401968	NGUYỄN THÁI HIỀN	NHI	24/01/06	LG24111			
8	22402482	TRẦN PHẠM THẢO	NHI	23/12/06	LG24111			
9	22403004	HUỲNH QUỲNH	NHƯ	14/10/06	LG24111			
10	22401537	NGUYỄN PHAN QUỲNH	NHƯ	25/01/06	LG24111			
11	22402272	LÊ LÂM HOÀNG	OANH	17/10/06	LG24111			
12	22005621	TỪ HOÀNG	OANH	06/04/02	KS20111			
13	22402906	NGUYỄN TẤN	PHÁT	10/10/06	LG24111			
14	22110863	TRẦN	PHÁT	27/10/03	TV21111			
15	22401568	PHẠM HOÀNG LAN	PHƯƠNG	15/04/06	LG24111			
16	22402884	BÙI THỊ BÍCH	PHƯỢNG	28/02/06	LG24111			
17	22402976	NGUYỄN CHÍ	QUANG	17/05/06	LG24111			
18	22402739	ĐỖ MINH	QUÂN	24/01/06	LG24111			Cấm thi
19	22400474	HOÀNG QUỐC	QUÂN	15/07/05	TV24111			
20	22401645	TRẦN HỮU	SANG	05/07/06	LG24111			
21	22402752	TÔ ĐỨC	SINH	26/11/06	LG24111			Cấm thi
22	22402817	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	27/11/06	LG24111			
23	22401525	PHẠM ANH	TÀI	23/04/06	LG24111			
24	2191065	TRẦN VĂN	THÀNH	04/02/01	MK19112			
25	22402688	NGUYỄN TRỌNG	THẾ	12/09/06	LG24111			
26	2195330	NGUYỄN THỊ	THƠM	29/01/01	TANT19111			
27	22402805	NGUYỄN TRIẾT	THUẬN	23/09/02	LG24111			Cấm thi
28	22403175	NGUYỄN QUANG	TIẾN	24/12/06	LG24111			
29	22401845	PHẠM NGUYỄN MINH	TIẾN	16/11/06	LG24111			
30	22401313	NGÔ GIA	TÍN	13/06/04	KT24111			
31	22402802	TRẦN TRUNG	TÍN	03/03/06	LG24111			
32	22402013	NGUYỄN HỒNG THANH	TRÚC	11/04/06	LG24111			
33	22401746	NGUYỄN TRỌNG	TRƯỜNG	26/05/06	LG24111			
34	22112403	PHẠM NGUYỄN BÁ	TRƯỜNG	27/11/02	LG21111			Cấm thi
35	22401580	VÕ THỊ CẨM	TÚ	31/10/06	LG24111			
36	22402958	NGUYỄN TẤN	VIỆT	07/11/06	LG24111			
37	22402787	NGUYỄN QUANG	VINH	18/10/06	LG24111			
38	22401729	NGUYỄN ĐỖ THẢO	VY	06/04/03	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3300 – Số hiệu lớp: 1363
Giảng viên: Lê Ngọc Đức
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402078	NGUYỄN THỊ THẢO	MI	05/05/06	MK24111			
2	22401685	ĐẶNG BÌNH	MINH	07/02/06	MK24111			
3	22011137	ĐỖ TÙNG	MINH	28/10/00	DM20111			
4	22402179	ĐỖ UYỂN	MY	07/11/06	MK24111			
5	22402832	NGUYỄN TRÀ	MY	19/11/06	MK24111			
6	22401692	PHAN VÕ HÀ	MY	15/04/06	MK24111			
7	22401653	PHẠM TĂNG THANH	NGÂN	19/12/06	MK24111			
8	22402856	BÙI THỊ MINH	NGỌC	27/03/06	MK24111			
9	22402173	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	16/03/06	MK24111			
10	22401811	NGUYỄN NGỌC THÙY	NHIÊN	11/12/06	MK24111			
11	22002296	HUỲNH TẤN	NHUẬN	09/11/02	TV20111			Cấm thi
12	22402901	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	10/08/06	MK24111			
13	22402694	NGUYỄN HỒ NGỌC	NHƯ	08/06/06	MK24111			
14	22401753	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	09/07/06	MK24111			
15	22402728	HOÀNG THỊ LÂM	OANH	14/04/06	MK24111			
16	22401719	ĐỖ XUÂN	PHÚC	02/08/06	MK24111			
17	22402868	LÃ DUY	PHÚC	26/04/06	MK24111			
18	22401788	LÂM MINH	PHÚC	30/08/06	MK24111			
19	22403152	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/08/06	MK24111			
20	22401768	NGUYỄN THỊ MỸ	QUYÊN	05/01/05	MK24111			
21	22402873	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	04/08/06	MK24111			
22	22402680	LƯƠNG VĨNH	SANH	13/10/06	MK24111			
23	22403220	TRẦN TUẤN	TÀI	08/07/03	MK24111			
24	22401636	NGUYỄN HOÀNG HƯNG	THỊNH	09/11/06	MK24111			
25	22401988	HUỲNH TÚ	TRANG	10/09/06	MK24111			
26	22401663	VÕ HOÀNG BẢO	TRÂM	11/01/06	NT24111			
27	22401683	PHẠM HOÀNG YẾN	TRINH	27/05/06	MK24111			
28	22401486	NGUYỄN THANH	TRÚC	28/08/06	MK24111			
29	22401955	VŨ MẠNH	TRƯỜNG	19/08/06	MK24111			
30	22012990	NGUYỄN PHẠM VĂN	TƯỜNG	20/02/02	LG20111			
31	22402180	TRẦN HUỲNH TÚ	UYÊN	09/03/06	MK24111			
32	22402904	LÝ KHÁNH	VÂN	12/01/06	MK24111			
33	22402081	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	28/07/06	MK24111			
34	22401914	LÊ KHÁNH	VY	02/09/04	MK24111			
35	22401567	LÊ THỊ YẾN	VY	27/10/06	MK24111			
36	22402712	NGÔ PHƯƠNG	VY	13/08/05	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3300 – Số hiệu lớp: 1363
Giảng viên: Lê Ngọc Đức
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402762	HÀ NGỌC MỸ	ANH	01/05/06	MK24111			
2	22402152	PHAN QUỲNH	ANH	10/01/06	MK24111			
3	22401675	HOÀNG TRỊNH THỤC	CHÂN	09/06/05	MK24111			
4	22402869	NGUYỄN TUYẾT NGOC	CHÂU	31/05/06	MK24111			
5	22401671	TRẦN DIỆU	CHÂU	05/01/06	MK24111			
6	22401592	TRẦN DƯƠNG MINH	CHÂU	25/09/06	MK24111			
7	22401694	VÕ NGỌC LINH	CHI	14/02/06	MK24111			
8	22402045	NGUYỄN CÔNG	DANH	10/08/06	MK24111			
9	22402962	PHẠM HOÀNG	DANH	19/08/06	MK24111			
10	22403061	NGUYỄN THUỲ	DƯƠNG	05/09/05	LG24111			
11	22402717	NGUYỄN CAO BÁ	ĐẠT	06/01/06	MK24111			
12	22111606	VŨ MINH	ĐỨC	02/12/03	DM21111			
13	22403008	NGUYỄN HOÀNG CHÂU	GIANG	29/08/05	LG24111			
14	22402820	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	12/04/06	MK24111			
15	22401806	PHÙNG LÂM	HÂN	10/01/06	MK24111			
16	22122496	NGUYỄN ĐỨC	HẬU	29/05/03	TV21111			
17	22200355	QUÁCH MINH	HUY	14/08/99	LG22111			
18	22206535	VƯƠNG HOÀNG	HUY	15/08/03	EC22111			
19	22101455	HÀ NGUYỄN DUY	KHOA	04/03/03	TV21111			
20	22401749	VŨ HOÀNG ANH	KHOA	09/01/06	MK24111			
21	22402780	NGUYỄN BÁ	LỘC	06/07/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **3400 – Số hiệu lớp: 1364**
Giảng viên: **Nguyễn Minh Cao Hoàng**
Ngày thi: **14/07/2025**
Giờ thi: **10g15** **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400088	NGUYỄN MINH	NHẬT	10/11/02	TV24111			Cấm thi
2	22400150	TRẦN HOÀNG	PHÚC	29/10/06	TV24111			
3	22400175	NGÔ VÕ MINH	QUÂN	26/06/06	TV24111			
4	22400791	LÊ PHÚ	TÀI	16/06/04	TV24111			
5	22400822	VIÊN ĐỨC	THÀNH	06/05/06	TV24111			
6	22400538	LÝ UYÊN	THẢO	22/08/06	TV24111			
7	22401136	QUÁCH HẠNH	THI	09/03/06	TV24111			
8	22401045	NGUYỄN TRUNG	THÔNG	17/09/06	TV24111			
9	22401050	NGUYỄN MINH	THƯ	17/10/06	TV24111			
10	22401322	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/09/06	TV24111			
11	22400941	TỪ CÔNG	THỪA	04/12/06	TV24111			
12	22400429	LÊ THỊ GIÁNG	TIÊN	25/04/06	TV24111			
13	22400929	HUỲNH HỒ QUANG	TIẾN	18/09/06	TV24111			
14	22401261	ĐINH NGỌC	TRÂM	26/07/06	TV24111			
15	22110983	LÊ MINH	TRIẾT	11/11/03	NT21111			Cấm thi
16	22014618	VÕ TRỌNG	TRÍ	11/08/02	TV20111			
17	22400079	ĐẶNG QUANG	TRUNG	09/12/02	TV24111			
18	22400354	PHẠM MINH	TRÚC	19/04/06	TV24111			
19	22400711	CHU THANH	VÂN	28/09/06	TV24111			
20	22400869	HỒ NGỌC KHÁNH	VY	23/11/06	TV24111			
21	22400421	HỒ THỊ THẢO	VY	10/12/05	TV24111			
22	22400591	NGUYỄN TRANG PHƯƠNG	VY	18/01/06	TV24111			
23	22400541	NGUYỄN VŨ THỤY	VY	20/12/05	TV24111			
24	22400211	VÕ HOÀNG BẢO	VY	10/01/05	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3400 – Số hiệu lớp: 1364
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400385	LÊ ĐỨC	ANH	05/02/04	TV24111			
2	22400586	NGUYỄN ĐỨC PHƯỚC	ANH	14/11/06	TV24111			
3	22403160	NGUYỄN HẢI	ANH	10/08/99	LG24111			
4	22400555	PHẠM VÂN	ANH	04/10/06	TV24111			
5	22400577	KHƯU HIỀN	ÂN	24/09/05	TV24111			
6	22500040	NGUYỄN LÊ HẠ	CHI	30/09/06	MK25111			
7	22400037	PHẠM LINH	CHI	18/10/05	TV24111			
8	22400891	TRANG MINH	CHIẾN	24/06/06	TV24111			
9	22400915	LƯU TRƯỜNG	CHÍ	20/11/06	TV24111			
10	22401302	PHẠM VŨ QUỐC	CƯỜNG	07/02/06	TV24111			Cấm thi
11	22400655	CHU SÙNG	DUY	22/12/04	TV24111			
12	22400206	PHAN THÀNH	ĐẠT	19/08/02	TV24111			Cấm thi
13	22401122	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	03/03/06	TV24111			
14	22400013	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	01/04/04	TV24111			
15	22401092	HÀ KIẾN	HÀO	05/10/06	TV24111			
16	22401157	NGUYỄN CÔNG	HẬU	28/02/06	TV24111			
17	22400896	HUỲNH LÊ CHÍ	HIẾU	11/04/06	TV24111			
18	22400401	LÊ THỊ THANH	HIỀN	11/03/06	TV24111			
19	22401113	NGUYỄN LỮ	HỒNG	02/08/06	TV24111			
20	22400081	ĐINH HUỲNH SONG	HUY	10/06/04	TV24111			
21	22400787	NGUYỄN TUẤN	HUY	17/03/06	TV24111			
22	22400405	ĐẶNG THỊ MAI	HƯƠNG	14/10/06	TV24111			
23	22401121	LÊ TRẦN TƯỜNG	HY	01/11/06	TV24111			
24	22400365	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	KHANG	17/02/05	TV24111			Cấm thi
25	22009272	ĐINH NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/03/02	LG20111			
26	22401258	LÊ TUẤN	KIỆT	17/12/06	TV24111			
27	22400461	PHẠM THỊ TUYẾT	LAN	17/10/06	TV24111			
28	22400535	LƯƠNG THANH	LỄ	08/04/06	TV24111			
29	22400347	NGUYỄN KHÁNH	LINH	17/06/06	TV24111			
30	22400709	ĐỖ HUY	LONG	24/05/06	TV24111			
31	22400715	TRẦN PHI	LONG	27/10/06	TV24111			
32	22400759	HỒ TRẦN NHẬT	MINH	25/11/05	TV24111			
33	22401298	LÂM XUÂN	NGHI	04/12/06	TV24111			
34	22400471	ĐOÀN THANH	NGỌC	24/10/06	TV24111			
35	22400923	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	NGUYÊN	20/01/06	TV24111			
36	22400829	TRẦN ĐOÀN PHƯỚC	NGUYÊN	31/10/06	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3500 – Số hiệu lớp: 1365
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402718	HUỲNH NGỌC TUYẾT	ANH	17/10/06	TV24111			
2	22401523	NGUYỄN HUỲNH BẢO	ANH	26/11/06	TV24111			Cấm thi
3	22401530	PHÙNG VÂN	ANH	17/02/06	TV24111			
4	22401558	NGUYỄN ĐỨC GIA	BẢO	22/02/06	TV24111			
5	22205611	NGUYỄN GIA	BẢO	22/11/04	NT22111			
6	22401457	THÁI THƯỢNG	DUY	03/08/06	TV24111			
7	22401713	TRẦN BẢO	DUY	11/04/06	TV24111			
8	22400775	ĐỖ THÀNH TRIỆU	DUỸ	09/10/06	TV24111			
9	22401538	ĐINH TRẦN TRÍ	DŨNG	22/06/06	TV24111			
10	22401725	HUỲNH TUẤN	ĐẠT	11/10/06	TV24111			
11	22401586	LẠI ĐÌNH THÀNH	ĐẠT	15/05/06	TV24111			
12	22401640	TRẦN MINH	HIẾU	24/08/06	TV24111			
13	22402837	ĐINH TRUNG	HIẾU	15/09/05	TV24111			
14	22402920	TRẦN VĂN	HIẾU	11/03/06	TV24111			
15	22402882	NGUYỄN VIẾT DUY	HƯNG	21/12/06	TV24111			
16	22401544	VÕ LÝ AN	KHANG	27/01/06	TV24111			
17	22401830	BÙI HÀ	LAN	26/04/06	TV24111			
18	22401783	HOÀNG KHÁNH	LINH	18/08/06	TV24111			
19	22403047	PHẠM QUỐC	LONG	05/12/03	TV24111			
20	22401654	BÙI GIA	LỘC	29/06/06	TV24111			
21	22401659	LÊ THỊ KIM	NGÂN	05/12/06	TV24111			
22	22402061	LÊ TRẦN PHÚ	NGÂN	07/09/06	TV24111			
23	22402165	HỒNG BỘI	NGHI	14/08/06	TV24111			
24	22402969	TRƯƠNG GIA	NGHI	01/03/06	TV24111			
25	22402118	VÕ THIỆN GIA	NGHI	14/04/06	TV24111			
26	22402753	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	05/06/06	TV24111			
27	22402246	LƯU BẢO	NGỌC	23/09/06	TV24111			
28	22403018	VÕ LÊ BÍCH	NGỌC	12/01/06	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3500 – Số hiệu lớp: 1365
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401823	ĐỒNG ÁNH	NGUYỆT	22/05/06	TV24111			
2	22401364	NGUYỄN GIA	NGUYÊN	10/09/06	TV24111			
3	22402809	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NHÂN	25/08/06	TV24111			
4	22401476	VĂN THANH HỒNG	NHUNG	27/02/06	TV24111			
5	22401404	TRẦN LÊ Ý	NHƯ	24/12/06	TV24111			
6	22401826	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NINH	10/02/06	NT24111			
7	22500049	PHAN TẤN	PHÁT	02/07/05	MK25111			Cấm thi
8	22402992	NGUYỄN ĐÌNH MINH	QUÂN	16/11/06	TV24111			
9	22010889	HOÀNG ANH	QUỐC	20/06/02	TV20111			
10	22402841	BÙI NGUYỄN DẠ	QUYÊN	16/06/06	TV24111			
11	22402733	PHẠM NGỌC	QUÝ	12/06/06	TV24111			
12	22401546	PHẠM THỊ THANH	TÂM	26/05/06	DM24111			
13	22401489	PHAN HOÀNG	THÁI	05/09/06	TV24111			
14	22401842	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	11/11/06	TV24111			
15	22402676	PHẠM HỒNG	THIÊN	06/02/06	TV24111			
16	22401366	PHẠM PHÚ	THỊNH	16/04/06	TV24111			
17	22401720	VŨ NGUYỄN CA	THUỲ	11/02/06	TV24111			
18	22402160	NGUYỄN ANH	THƯ	12/09/06	TV24111			
19	22402017	PHAN THỊ MINH	THƯ	01/02/06	TV24111			
20	22402031	TRẦN THỊ THUỶ	TIÊN	10/08/06	TV24111			
21	22401565	QUÁCH TRỊNH BẢO	TRÂM	18/10/06	TV24111			
22	22401667	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	08/09/06	TV24111			
23	22402448	NGUYỄN NHẤT	TRÂN	11/11/06	TV24111			
24	22403056	HUỲNH MAI PHƯƠNG	TRINH	11/07/06	TV24111			Cấm thi
25	22401676	NGUYỄN BẢO	TRINH	18/12/06	TV24111			
26	22402959	HOÀNG QUỐC	TUẤN	02/12/06	TV24111			
27	22401083	DƯƠNG THANH	VY	18/05/06	NT24111			
28	22402923	TRẦN PHẠM HÀ	VY	15/05/06	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Strategic Management (BA302DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1056
Giảng viên: Trần Thị Út
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304139	LÊ NGOỌC MINH	ANH	05/03/03	TV23111			
2	22204834	TRẦN NGỌC GIA	BẢO	07/03/04	TV22111			
3	22207227	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	10/06/03	TV22111			
4	22206230	TRẦN VÕ QUỲNH	CHI	21/03/04	EM22111			
5	22200484	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	16/07/04	TV22111			
6	22200681	HOÀNG NGỌC	HÀ	07/01/04	TV22111			
7	22206739	MẠCH VĨ	HÀO	22/02/04	TV22111			
8	22206301	XỊT HỒNG	HÂN	01/10/04	NT22111			
9	22206478	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	07/05/03	TV22111			
10	2190984	TRẦN HUY	HOÀNG	18/04/01	TV19112			
11	22206558	PHAN SU	HY	12/06/04	TV22111			
12	22207145	NGUYỄN THỊNH LÂM	KHANG	14/12/04	TV22111			
13	22207223	ĐẶNG QUANG	KHÁNH	01/07/04	TV22111			
14	22014647	HOÀNG TUẤN	KIỆT	21/11/02	TV20111			
15	22114338	LƯƠNG TUẤN	KIỆT	10/07/03	TV21111			Cấm thi
16	22207644	PHẠM TRUNG	KIÊN	07/02/03	TV22111			
17	22113934	NGUYỄN VÕ THÙY	LINH	30/04/03	TV21111			
18	22114678	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	06/12/03	TV21111			
19	22201331	NGUYỄN BẢO MINH	LỘC	22/04/04	TV22111			
20	22300120	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	07/09/01	EM23111			
21	22205222	NGUYỄN QUỐC	MINH	19/05/04	TV22111			
22	22207212	ĐỖ TRÀ	MY	30/01/04	TV22111			
23	22206121	NGUYỄN THỊ DIỆU	MY	28/01/04	NT22111			
24	22205346	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	24/01/04	TV22111			
25	22403597	MALINGE	NATHAN	24/11/04	QT2242			
26	22205319	ĐẶNG THỊ THANH	NGA	18/07/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Strategic Management (BA302DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1056
Giảng viên: Trần Thị Út
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207255	LÊ TRẦN KIM	NGÂN	06/12/04	TV22111			
2	22205137	NGUYỄN THANH	NGÂN	19/04/04	TV22111			
3	22200937	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	18/02/04	TV22111			
4	22116377	TRẦN TUẤN	NGUYÊN	09/07/03	TV21111			
5	2195451	LÊ QUANG	PHÁT	12/08/01	TV19112			
6	22207412	VÕ HUỲNH	PHƯỚC	02/11/04	TV22111			
7	22207009	LÊ HỮU	QUỐC	11/02/04	TV22111			
8	22011454	ĐẶNG NGỌC THẢO	QUYÊN	13/11/02	TV20111			
9	22202617	NGÔ THANH	THẢO	16/06/04	EM22111			
10	22205054	HỒ DIỆP MINH	THI	04/02/01	TV22111			
11	22403595	BERCOT	THIBAUT	29/04/04	QT2242			
12	22200054	LÊ THANH HẢI	THỦY	08/11/02	TV22111			
13	22205088	LÝ HUỲNH ANH	THƯ	31/05/04	TV22111			
14	22122817	PHẠM THỊ HOÀI	THƯƠNG	16/01/03	TV21111			
15	22206994	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THY	19/06/03	TV22111			
16	2198635	VŨ HỒNG	TIẾN	16/09/01	TV19112			
17	22401624	ĐINH BẢO	TRÂM	02/09/01	EM24111			
18	22204841	HÀ THỊ KIỀU	TRINH	16/09/03	TV22111			
19	22102431	ĐINH DIỆU	TRUNG	15/09/03	TV21111			
20	22207410	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/09/04	NT22111			
21	22207153	TRẦN ANH	TUẤN	28/01/04	TV22111			
22	2195212	TRẦN QUỲNH GIA	UY	08/11/01	TV19111			
23	22203734	TRẦN NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	02/04/04	TV22111			
24	22205730	ĐỖ ĐÌNH	VƯỢNG	03/01/04	TV22111			
25	22202445	HUỲNH HÀ	VY	25/10/02	EM22111			
26	22206587	MAI THUÝ	VY	21/11/01	TV22111			
27	22207352	TRẦN LÂM THIÊN	Ý	09/05/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Digital Accounting Software (KT307DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1161
Giảng viên: Phùng Thế Vinh
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 037 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22117754	ĐẶNG MINH	ANH	03/08/03	KT21121			
2	2191799	HỒ HOÀNG	ANH	05/01/01	KT19111			
3	22012388	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	27/04/02	KT20111			
4	22012486	PHAN THỊ QUỲNH	ANH	17/06/02	KT20111			Cấm thi
5	22122672	PHẠM NGUYỄN PHÚC	ANH	06/03/03	KT21121			
6	2192191	TRẦN DUY	BẢO	10/07/01	KT19111			
7	22008874	ĐỖ THỊ THANH	HIỀN	22/10/02	KT20121			
8	22108374	LÊ BẢO	KHANG	18/09/03	KT21121			
9	22111669	CHÂU MỸ	LINH	23/07/03	KT21121			
10	22114882	LÊ THỊ YẾN	MY	12/09/03	KT21121			
11	2194126	LÊ BẢO	NGÂN	10/01/01	KT19111			
12	22300026	BÙI HUY	NHẬT	14/02/02	KT23111			
13	22122476	PHÙNG HẠNH	NHI	10/08/03	KT21121			
14	22122971	HUỲNH VÕ THẢO	NHƯ	25/10/03	KT21121			
15	22103554	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	23/07/03	KT21121			
16	22114515	NGUYỄN THỊ BÌNH	NHƯ	15/11/03	KT21121			
17	22114790	NGUYỄN THỊ THÚY	QUYÊN	02/07/03	KT21121			
18	22114346	HUỲNH TRẦN Y	QUỲNH	13/11/03	KT21121			
19	22123085	HỒ MINH	THANH	27/12/03	KT21121			
20	22011436	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	09/03/02	KT20121			
21	22011520	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	24/05/02	KT20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Marketing B2B (MK402DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2107
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22111688	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	05/11/03	MK21111			
2	22115010	NGUYỄN HÀ THÁI	BẢO	23/08/03	MK21111			
3	22106816	LÊ TỊNH	BÌNH	13/06/03	MC21111			
4	22109024	HOÀNG ÁI	CHÂU	17/03/03	MK21111			
5	22012386	TRẦN NGỌC ANH	DUY	15/05/00	MK20111			Cấm thi
6	22114500	NGUYỄN PHONG	HÀO	24/12/03	MK21111			
7	22109335	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	25/11/03	MK21111			
8	22116818	NGUYỄN MINH	HIẾU	06/07/03	MC21111			
9	22123069	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	04/08/03	MK21111			
10	22112906	LÊ ĐẶNG THIÊN	HOÀNG	14/02/03	MK21111			
11	2199004	NGUYỄN THANH	HOÀNG	16/04/96	MK19112			
12	22206966	ĐÀNG THỤC	HUỆ	04/11/04	MK22111			
13	22116800	CAO QUỐC	HUY	19/01/03	MC21111			
14	22110860	NGUYỄN LÊ THÀNH	HUY	07/07/03	MK21111			
15	22102204	NGUYỄN PHÁT	HUY	19/09/03	MK21111			
16	22114712	LÊ THỊ PHƯƠNG	HUỲNH	08/10/03	MK21111			
17	22207436	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	04/06/04	MK22111			
18	22102761	TRẦN MINH	KHANG	21/10/03	MK21111			
19	22140266	LÊ NGUYỄN AN	KHÁNH	04/06/03	MK21111			
20	22116754	NGUYỄN ANH TUẤN	KIỆT	06/08/03	MK21111			
21	22109066	PHẠM TUYẾT	LINH	02/03/03	MC21111			
22	22108332	TRẦN HỮU	LỘC	01/12/03	MK21111			
23	22102885	DƯƠNG TUẤN	NAM	28/10/03	MK21111			
24	22116690	HỒ HUỲNH TỐ	NGÂN	14/09/03	MK21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Marketing B2B (MK402DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2107
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22100549	PHÙNG THỊ TUYẾT	NGÂN	16/03/03	MK21111			
2	22205062	VÕ NGỌC BẢO	NGÂN	05/01/04	MK22111			
3	22113828	VÕ VỊNH	NGHI	02/06/03	MK21111			
4	22115186	TRANG MẪN	NGỌC	02/10/03	MK21111			
5	22014436	PHẠM GIA	NGUYÊN	19/03/02	MC20111			
6	22115225	KHƯU CHÂU ĐỨC	NHÂN	12/10/03	MK21111			
7	22100204	LÊ MINH	NHẬT	27/09/01	DM21111			
8	22205884	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	10/12/03	MK22111			
9	22114092	NGUYỄN LƯU BẢO	NHI	03/12/03	MK21111			
10	22011451	TRẦN NGUYỄN THẢO	NHI	01/12/02	MK20111			
11	22117549	MAI THỊ HỒNG	NHUNG	15/10/03	MK21111			
12	22114009	TRẦN HOÀNG	PHÚ	10/05/03	MK21111			
13	22101364	ĐỒNG HUỲNH	PHƯỚC	05/04/03	MK21111			
14	22123071	ĐÀO THỊ KIM	PHƯỢNG	27/04/03	MK21111			
15	22103275	NGUYỄN HUỲNH TRÚC	THANH	28/04/03	MK21111			
16	22101926	HÌNH GIA	THÀNH	01/05/03	MK21111			
17	22100277	NGUYỄN NGỌC	THẢO	14/03/03	MC21111			
18	22117463	TRẦN THANH	THẢO	02/11/03	MK21111			
19	22205477	NGUYỄN NGỌC VIỆT	THI	03/06/04	MK22111			
20	22107406	TRẦN LÊ THANH	THÚY	03/11/03	MK21111			
21	22109128	QUẢN THỊ MINH	THƯ	01/03/03	MK21111			
22	22104743	ĐỖ THỊ THU	TRINH	01/10/03	MK21111			
23	22114626	HUỲNH THANH	TUYỀN	10/03/03	MK21111			
24	22104873	NGUYỄN MAI	UYÊN	06/12/03	MK21111			
25	22117327	VŨ TUYẾT	VÂN	18/04/03	MK21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Các Mô hình Tài chính (TC402DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1958
Giảng viên: Nguyễn Tường Minh
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 038 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22112097	LÊ MAI PHƯƠNG	ANH	31/10/03	KN21111			
2	22014757	NGUYỄN LÊ HỒNG	ÂN	30/08/01	TC20111			
3	22123116	DƯƠNG THANH	BÌNH	28/01/03	KN21111			
4	2182324	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	16/09/00	TC1811			
5	22206289	TRẦN ANH	ĐÀO	18/10/04	TC22111			
6	22114141	NGUYỄN KHẮC PHƯƠNG	ĐÔNG	10/08/03	TC21111			
7	22400112	HÀ KIẾN	ĐỨC	23/08/98	TC24111			
8	22111194	ĐỖ THỊ THIÊN	HÀ	23/03/03	TC21111			Cấm thi
9	22109723	ÂU NGUYỄN MỸ	HẠNH	02/08/03	TC21111			
10	22205898	LÊ TRẦN BẢO	HÂN	22/05/04	TC22111			
11	22114428	TRẦN ĐÌNH	HOÀNG	20/06/03	TC21111			
12	22117884	LA NHẬT	HUY	08/12/03	KN21111			
13	22206266	TRẦN DŨ	HUY	12/10/04	TC22111			
14	22140128	LÊ NGỌC KHÁNH	HUYỀN	03/06/03	TC21111			
15	22117878	HUỲNH NGỌC THÚY	HƯƠNG	13/12/03	TC21111			
16	22011668	TRẦN PHẠM TRÚC	LY	07/05/02	KN20111			
17	22006955	HUỲNH THỊ TUYẾT	MAI	17/10/02	TC20111			
18	22011983	TRẦN THỊ THU	MAI	18/02/02	TC20111			
19	22119003	NGUYỄN KHẢI	MINH	29/01/03	TC21111			
20	22001162	TRƯƠNG LÊ HOÀNG	MY	05/07/02	TC20111			
21	22122723	NGUYỄN THÙY TUYẾT	NGÂN	02/01/03	TC21111			
22	22011769	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	14/01/02	TC20111			
23	22012509	HUỲNH THẨM	NHI	02/10/02	KN20111			
24	22117836	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	06/12/03	TC21111			
25	2183377	HUỲNH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	15/12/00	TC1811			
26	2194485	LÂM KIM	QUANG	30/04/01	TC19112			
27	22103129	TRẦN DUY	THANH	08/05/03	TC21111			
28	22117808	VŨ BÙI PHƯƠNG	THẢO	25/03/03	TC21111			
29	22111506	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	17/06/03	TC21111			
30	22205921	NGÔ THỊ KIM	THƯ	15/01/04	TC22111			
31	22203947	TRẦN THỊ ANH	THƯ	07/06/04	TC22111			
32	22123090	NGUYỄN THỊ	TRANG	09/11/03	TC21111			
33	2193435	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	31/01/01	KN19111			
34	22003756	NGUYỄN HỒNG KIẾN	VĂN	23/02/02	KN20111			
35	22123079	PHẠM THANH	VUI	17/01/03	TC21111			
36	22014625	TẠ XUÂN	VŨ	05/12/02	KN20111			
37	22140117	CAO VÕ KHÁNH	VY	29/12/03	TC21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1354
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400811	LÊ HOÀNG MINH	AN	03/05/06	DM24111			
2	22401329	DƯƠNG KIỀU	ANH	21/01/06	DM24111			
3	22401332	HUỲNH CHÂU	ANH	10/01/06	DM24111			
4	22400873	LÃ HỒNG	ANH	25/06/06	DM24111			
5	22401664	LÊ NGỌC	ANH	02/06/06	DM24111			
6	22400513	TRẦN KIỀU	ANH	26/09/06	DM24111			
7	22401629	HÀ GIA	ÂN	01/01/06	DM24111			
8	22401614	LÔ GIA	BẢO	23/03/06	DM24111			
9	22400413	PHẠM GIA	BẢO	08/02/06	DM24111			
10	22400314	NGUYỄN QUANG	CẢNH	27/02/01	DM24111			
11	22401288	NGUY KHẢI	DOANH	09/10/06	DM24111			
12	22401356	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	DUY	29/08/06	DM24111			
13	22400366	LÊ NGUYÊN	ĐĂNG	14/05/05	DM24111			Cấm thi
14	22401327	LÊ MINH	ĐỨC	17/06/06	DM24111			
15	22401087	TRẦN THANH	HẢI	18/07/06	DM24111			
16	22401333	NGUYỄN NGỌC	HIỀN	08/05/06	DM24111			
17	22400373	NGUYỄN NHƯ	HIỀN	13/04/06	DM24111			
18	22400993	HÀ BẢO	HOÀNG	04/08/04	DM24111			
19	22500051	VÕ BÁ KIM	HƯƠNG	16/08/06	MK25111			
20	22400816	NGUYỄN DUY	KHANG	24/09/06	DM24111			
21	22401674	TRƯƠNG HIẾU	KHÁNH	24/05/06	DM24111			
22	22400332	CHÂU ĐĂNG	KHOA	15/05/06	DM24111			
23	22401669	PHAN NHẬT	KHÔI	07/10/06	DM24111			
24	22401284	LƯU THỊ CHÍ	LINH	05/06/06	DM24111			
25	22400788	NGUYỄN KHÁNH	LINH	06/03/06	DM24111			
26	22400871	ĐỖ ANH	LONG	05/11/06	DM24111			
27	22400661	NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG	LỘC	23/12/04	DM24111			Cấm thi
28	22400312	TRỊNH MINH	LỢI	02/09/06	DM24111			
29	22401407	TRƯƠNG MỸ	NGÂN	31/01/06	DM24111			
30	22400837	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC	04/08/02	DM24111			
31	22401339	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	11/01/06	DM24111			
32	22400386	HUỲNH NGỌC KHÔI	NGUYÊN	08/10/03	TC24111			
33	22400662	TRẦN THỊ THANH	NHÂN	18/07/06	DM24111			
34	22401169	CAO THANH	NHẤT	01/01/06	DM24111			
35	22400372	DIỆP TRƯƠNG KHÁNH	NHI	15/08/04	TC24111			
36	22401266	NGUYỄN LÊ QUANG	PHÁT	20/10/06	DM24111			
37	22401319	CHƯƠNG ĐÔNG	PHI	07/12/06	DM24111			
38	22400554	ĐỖ HIỆP	PHONG	12/04/05	DM24111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1354
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401066	HUỲNH MAI	PHƯƠNG	17/11/06	DM24111			
2	22401170	NGUYỄN LƯU	PHƯƠNG	28/11/06	DM24111			
3	22401018	PHẠM THỊ MỸ	PHƯỢNG	01/03/06	DM24111			
4	22400032	HỒ TẤN MINH	QUÂN	20/01/03	DM24111			
5	22400924	HOÀNG ANH	TÀI	18/07/06	DM24111			
6	22400058	NGUYỄN TƯỚNG	TÀI	18/09/04	DM24111			
7	22401635	ĐÀO DUY	THÁI	25/01/06	DM24111			
8	22400165	HUỲNH VŨ LÊ	THÀNH	26/11/06	DM24111			
9	22401622	NGUYỄN NGỌC MAI	THI	23/11/06	DM24111			
10	22401330	NGUYỄN GIA	THỊNH	25/11/06	DM24111			
11	22401034	THÁI BẢO HOÀI	THU	13/07/06	DM24111			
12	22400219	DƯƠNG NGUYỄN MINH	THƯ	27/12/05	DM24111			
13	22400119	HUỲNH MINH	THƯ	22/04/06	DM24111			
14	22401149	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIÊN	03/07/06	DM24111			
15	22401491	LƯƠNG HUỲNH THÙY	TRANG	02/03/06	DM24111			
16	22401055	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	22/05/06	DM24111			
17	22401128	NGUYỄN ĐỖ BẢO	TRÂM	17/02/06	DM24111			
18	22400215	TRẦN HỮU	TRỌNG	01/04/06	DM24111			
19	22401289	NGUYỄN ĐÌNH	TRUNG	30/05/06	DM24111			
20	22400404	HUỲNH GIA	TUẤN	18/06/06	DM24111			
21	22401137	MẠCH KHẢI	TUẤN	15/06/06	DM24111			
22	22401696	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	16/02/06	DM24111			
23	22401701	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VI	18/04/06	DM24111			
24	22401102	VŨ KHẮC NGUYỄN	VŨ	24/06/06	DM24111			
25	22401396	BÙI NGUYỄN HẠ	VY	26/11/06	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1355
Giảng viên: Lê Hữu Đức
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401471	ĐỖ HOÀNG	ANH	02/12/06	EC24111			
2	22402100	HOÀNG MINH	ANH	11/06/06	EC24111			
3	22402139	LƯƠNG TÂM	ANH	07/02/06	EC24111			
4	22403010	TRẦN NHẬT	ANH	05/07/04	EC24111			
5	22112484	DIỆP THANH	BÌNH	14/11/03	LG21111			
6	22402889	VÕ BẢO	CHÂU	18/12/06	DM24111			
7	22402874	QUAN MỸ	DUYÊN	17/11/06	EC24111			
8	22402328	NGUYỄN CÔNG THÀNH	ĐÔ	03/08/06	EC24111			
9	22401508	NGÔ HOÀNG	ĐỨC	02/02/06	EC24111			Cấm thi
10	22400151	PHAN HUỲNH THIÊN	ĐỨC	29/05/06	EC24111			
11	22402922	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	27/01/06	DM24111			
12	22400204	TRẦN MINH	HIẾU	20/09/06	EC24111			Cấm thi
13	2199092	NGUYỄN MINH	HIỂN	03/03/01	TV19112			
14	22402974	NGÔ NGUYỄN QUỐC	HUY	01/10/06	EC24111			
15	22402465	NGUYỄN MINH	HUY	02/10/06	DM24111			
16	22004115	PHẠM TRẦN QUỐC	HƯNG	20/07/02	TT20111			
17	22401469	VŨ QUỐC	KHÁNH	14/06/06	EC24111			
18	22402556	LÊ ĐĂNG	KHÔI	06/10/06	EC24111			Cấm thi
19	22402898	ĐÀO NGỌC BẢO	LINH	20/05/06	DM24111			
20	2190400	HUỲNH MAI CÁT	LINH	05/04/00	TT19111			
21	22401557	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	24/11/06	EC24111			
22	22403026	TRỊNH GIA	LINH	03/02/06	EC24111			
23	22402741	LÊ QUANG	LONG	28/07/06	DM24111			
24	22402398	ĐẶNG GIA	MẪN	28/01/06	DM24111			
25	22403196	LÝ VĨ	MINH	18/07/06	EC24111			
26	22500039	LÊ NGỌC GIÁNG	MY	01/09/06	MK25111			
27	22400381	TRẦN THANH	NAM	17/07/05	LG24111			
28	22402122	CAO BÍCH KIM	NGÂN	26/05/06	DM24111			
29	22400826	NGÔ XUÂN HOÀNG	NGÂN	25/05/06	EC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1355
Giảng viên: Lê Hữu Đức
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402018	VÕ LÊ THIÊN	NGÂN	14/06/06	DM24111			
2	22402001	TRẦN LÊ THIÊN	NGHI	13/12/06	DM24111			
3	22402187	HUỲNH KHÁNH	NGỌC	18/07/06	DM24111			
4	22400879	PHẠM THANH	NGỌC	23/01/06	EC24111			
5	22500014	NGUYỄN THANH	NHÃ	21/07/04	MK25111			
6	22401656	PHẠM TRƯƠNG THANH	NHÃ	12/09/06	EC24111			Cấm thi
7	22400436	PHẠM THỊ THU	NHI	11/05/04	EC24111			
8	22401008	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	26/10/06	EC24111			
9	22402911	ĐỖ GIA	PHÚ	19/08/06	DM24111			
10	22401936	NGUYỄN ĐOÀN MINH	QUÂN	07/07/06	DM24111			
11	22401897	HOÀNG THỊ TRÚC	QUỲNH	11/12/06	DM24111			
12	22401917	NGUYỄN DƯƠNG NHƯ	QUỲNH	15/09/06	DM24111			
13	22401564	TRƯƠNG HOÀNG	SAN	08/11/06	EC24111			Cấm thi
14	22400319	NGUYỄN TẤN	SANG	20/09/05	EC24111			
15	22401705	DƯƠNG MINH	TÀI	13/02/05	DM24111			
16	22401539	LÊ HOÀNG	TÂM	06/04/05	EC24111			
17	22401777	HỒ THANH	THẢO	08/01/06	EC24111			
18	22402003	NGUYỄN THỊ NGỌC	THOA	21/07/06	DM24111			
19	22400678	VÕ TRẦN MINH	THƯ	14/10/06	EC24111			
20	22400399	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	04/06/05	EC24111			
21	22400402	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIÊN	23/11/05	LG24111			
22	22402846	LÊ NGỌC	TRÂM	15/01/06	DM24111			
23	22500020	PHAN NGỌC BẢO	TRÂN	02/02/05	FT25111			
24	22400785	LÊ ANH	TUẤN	07/11/06	EC24111			
25	22402271	TRỊNH KỲ	VĂN	28/10/06	DM24111			
26	22401940	NGUYỄN ÁI NHÂN	VIỆT	06/02/06	EC24111			
27	22400731	NGUYỄN NHẬT	VŨ	13/12/06	EC24111			
28	22202073	NGÔ HIỀN	VƯƠNG	13/04/04	DM22111			
29	22402758	VĂN TẤN	VỸ	12/08/05	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2600 – Số hiệu lớp: 1356
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401994	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	02/09/06	KT24111			
2	22401316	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	22/08/05	FT24111			
3	22401776	TRẦN NHÂN	NGHĨA	17/03/06	FT24111			
4	22204620	NGUYỄN LÊ THÚY	NGỌC	12/09/04	MK22111			Cấm thi
5	22402751	ĐINH NGUYỄN MINH	NHẬT	03/04/06	FT24111			
6	22111818	NGUYỄN THỊ UYỂN	NHI	02/08/03	MK21111			
7	22400093	HUỲNH PHẠM YẾN	NHƯ	06/10/06	KT24111			
8	22013537	LÂM TÂM	NHƯ	21/09/02	MD20111			Cấm thi
9	22400205	LƯƠNG MỸ	NHƯ	30/03/06	KT24111			
10	22400868	NGUYỄN TẤN	PHÁT	04/07/06	KT24111			
11	22401526	NGUYỄN GIA	PHÚ	06/02/06	FT24111			
12	22206405	VÕ NGỌC THIÊN	PHÚC	17/01/04	NL22111			
13	22207475	NGUYỄN KHÁNH THIÊN	PHƯƠNG	03/11/04	KT22111			
14	22402754	VĂN THỊ MỸ	PHƯỚC	18/01/06	KT24111			
15	22401570	ĐẶNG CHÂU NHƯ	QUỲNH	22/04/06	KT24111			
16	22401040	HỨA NGUYỄN MINH	THƯ	21/08/06	FT24111			
17	22401748	LÊ NGUYỄN MINH	THƯ	10/02/04	FT24111			
18	22402830	LƯƠNG VÕ HOÀNG NGỌC	TIÊN	09/08/06	KT24111			
19	22403108	LÊ VŨ HIỀN	TRANG	15/07/06	KT24111			
20	2193435	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	31/01/01	KN19111			
21	22401368	TẠ THUỲ	TRANG	10/05/06	FT24111			
22	22204873	CAO QUỐC	TRUNG	05/06/00	EC22111			Cấm thi
23	22201246	TRẦN THANH	TRÚC	12/06/04	NL22111			
24	22006978	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	12/03/02	VP20111			Cấm thi
25	22401657	PHAN THỊ MỸ	UYÊN	26/09/06	KT24111			
26	22400142	NGUYỄN THÚY	VÂN	07/08/06	KT24111			
27	22402860	TRẦN ĐINH KHÁNH	VY	11/03/06	FT24111			
28	22401793	LÊ KIM MỸ	YÊN	23/09/06	FT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2600 – Số hiệu lớp: 1356
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401747	NGUYỄN HOÀNG	ANH	02/07/06	KT24111			
2	22206204	PHAN QUỐC	BẢO	10/12/02	LG22111			
3	22401513	TẠ QUANG QUỐC	CƯỜNG	31/10/06	FT24111			
4	22400944	NGUYỄN KHẢI	DUY	25/02/05	FT24111			
5	22401343	LÊ TIẾN	DŨNG	10/11/06	FT24111			
6	22400965	NGUYỄN QUỐC	ĐẶNG	02/05/06	FT24111			
7	22400806	LÊ ĐĂNG	ĐẠT	18/11/06	FT24111			
8	22400957	LÂM HẢI	ĐĂNG	27/07/05	FT24111			
9	22005474	TRẦN NGUYỄN MAI NGỌC	ĐỨC	09/04/02	NL20111			Cấm thi
10	22401631	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	03/06/06	FT24111			
11	22401527	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	31/01/06	FT24111			
12	22207315	TRẦN BỘI	HUÊ	02/09/04	NL22111			
13	22401160	DIỆP TRẦN DIỆU	HUY	12/10/04	FT24111			
14	22400917	NGUYỄN QUỐC	HUY	08/06/00	KT24111			
15	22402716	NGUYỄN VŨ THIÊN	HÙNG	18/02/06	FT24111			
16	22400473	BÙI CHÍ	KHANH	25/01/06	FT24111			
17	22403045	PHẠM HOÀNG ĐĂNG	KHOA	18/03/06	FT24111			Cấm thi
18	22401518	NGUYỄN NGỌC MAI	KHÔI	03/12/06	KT24111			
19	22102206	LÊ TUẤN	KIỆT	24/04/03	NT21111			
20	22400643	LÊ HỮU	LÂM	06/11/02	FT24111			Cấm thi
21	22402565	HỒ ÁNH	LINH	27/12/06	KT24111			
22	22207187	NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH	LONG	21/11/03	NT22111			
23	22401038	TRƯƠNG DUY	LỢI	08/12/06	FT24111			
24	22402585	HUỲNH NHẬT	MAI	14/12/06	KT24111			
25	22402872	NGUYỄN THỊ TRIỆU	MẪN	28/01/06	KT24111			
26	22402691	VÕ THỊ DIỄM	MY	26/09/06	KT24111			Cấm thi
27	22403000	HỒ NGUYỄN MINH	NGÂN	17/07/06	KT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 1357
Giảng viên: Lê Hữu Đức
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400681	UNG THÀNH	NHÂN	02/04/03	LG24111			
2	22401480	NGUYỄN LÊ QUANG	NHẬT	03/03/06	NL24111			
3	22500002	CAO LÊ UYỂN	NHI	15/08/05	DM25111			
4	22400809	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	15/01/06	LG24111			
5	22400494	ĐOÀN TRƯỜNG	PHÁT	17/08/02	LG24111			
6	22400450	HỒ GIA	PHÁT	26/07/06	LG24111			
7	22402032	TRẦN NGỌC	PHỤNG	21/11/06	NL24111			
8	22401073	TRANG THANH	QUANG	10/06/06	LG24111			
9	22403189	NGUYỄN MINH	QUYỀN	13/11/03	NL24111			Cấm thi
10	22402778	NGUYỄN TẤN	SANG	20/08/06	NL24111			
11	22400335	LÊ MINH	TÂN	10/12/02	LG24111			
12	22400499	NGUYỄN TUẤN	THANH	28/10/06	LG24111			
13	22401017	ĐẶNG NGUYỄN ĐÌNH	THÁI	15/12/06	LG24111			
14	22400050	TRẦN BỈNH	THÀNH	16/01/05	LG24111			
15	22400463	LÊ THỤY PHƯƠNG	THẢO	20/05/06	NL24111			
16	22401291	PHAN TẠ BẢO	THIỆN	19/02/06	NL24111			
17	22400423	TRẦN PHÚ	THỊNH	18/04/05	LG24111			
18	22400724	NGUYỄN LÊ	THUẦN	06/03/06	LG24111			
19	22400153	VÕ THỊ MỸ	THUẬN	24/01/06	LG24111			
20	22402686	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	THUỲ	08/04/06	NL24111			
21	22400677	BÙI NGỌC ANH	THƯ	13/09/06	NL24111			
22	22400676	HỒ LÊ MINH	THƯ	09/10/06	NL24111			
23	22400340	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	29/08/03	NL24111			
24	22400977	LÊ PHAN QUỲNH	TIÊN	13/08/06	LG24111			
25	22400607	VÕ HỮU	TOÀN	23/10/06	LG24111			
26	22401007	NGUYỄN KIỀU	TRINH	03/01/06	LG24111			
27	22400943	NGUYỄN NGỌC TÚ	TRINH	14/12/05	LG24111			
28	22400833	TRẦN NGUYỄN TÚ	TRINH	21/09/06	LG24111			
29	22400645	NGUYỄN BẢO	TRỌNG	05/11/06	LG24111			
30	22400983	HUỲNH ANH	TUẤN	15/10/06	LG24111			
31	22402054	NGUYỄN PHẠM NGỌC	TỶ	24/05/06	NL24111			
32	22401029	NGÔ LÊ	VÂN	28/04/06	LG24111			
33	22400394	NGUYỄN THẾ	VINH	16/10/06	LG24111			
34	22400978	ĐỖ ÁNH GIA	VY	04/03/04	NL24111			
35	22401583	NGUYỄN NGỌC THUÝ	VY	30/06/06	NL24111			
36	22400975	NGUYỄN THẢO KHÁNH	VY	12/02/03	LG24111			
37	22400391	PHẠM HOÀI PHƯƠNG	VY	16/09/06	LG24111			
38	22400493	TRẦN PHI	YẾN	17/03/06	LG24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 1357
Giảng viên: Lê Hữu Đức
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401456	NGUYỄN QUỐC	AN	22/04/04	NL24111			
2	22400570	BÌ TỐ	ANH	07/12/06	LG24111			
3	22400609	DƯƠNG HỒNG	ANH	20/04/06	LG24111			
4	22401022	ĐẶNG NGỌC QUỲNH	ANH	15/09/06	LG24111			
5	22400127	MAI LÊ LAN	ANH	20/01/06	LG24111			
6	22402729	NGÔ HỨA PHƯƠNG	ANH	10/10/06	NL24111			
7	22400431	NGUYỄN THẾ HOÀNG	ANH	22/06/06	LG24111			
8	22401120	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	ANH	26/10/06	LG24111			
9	22401027	DƯƠNG NGỌC THÙY	DUNG	24/08/06	LG24111			
10	22401127	TRẦN ĐÌNH TÂM	ĐAN	16/01/06	LG24111			
11	22400851	BÙI TRUNG	HẢI	21/01/06	NL24111			
12	22400953	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	13/06/06	LG24111			
13	22400951	HUỲNH HỮU	HÂN	21/07/06	LG24111			
14	22400396	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	26/10/06	LG24111			
15	22401764	NGÔ THANH	HIỀN	23/03/06	NL24111			
16	22400160	BẰNG LƯU QUANG	HUY	21/12/06	NL24111			
17	22400517	NGUYỄN CAO QUANG	HUY	07/04/06	LG24111			
18	22401832	BÙI VĂN	KHẢI	13/06/06	NL24111			
19	22400654	NGUYỄN LÊ TUẤN	KHOA	13/03/06	LG24111			
20	22400337	BÙI HOÀNG	KHÔI	23/01/06	LG24111			
21	22400774	HUỲNH MINH	KHÔI	25/05/05	LG24111			
22	22402833	NGUYỄN TRUNG BẢO	KHÔI	12/10/06	NL24111			
23	22400768	LÒ THUỴ BẢO	KHUYÊN	13/06/06	LG24111			
24	22400932	LÊ ANH	KIỆT	05/09/06	LG24111			
25	22401084	TRẦN ANH	KIỆT	07/10/06	LG24111			
26	22403168	TRẦN KIỀU THIÊN	KIM	21/02/06	NL24111			
27	22400887	TRẦN TRỌNG	KỲ	13/11/06	LG24111			
28	22400980	HÀ KIM	NGÂN	29/08/06	LG24111			
29	22401385	HUỲNH KIM	NGÂN	16/11/06	NL24111			
30	22402828	HUỲNH SONG	NGÂN	25/10/06	NL24111			
31	22400519	VŨ HOÀNG KHÁNH	NGÂN	28/11/06	LG24111			
32	22402812	BÙI HOÀNG SONG	NGHI	19/10/06	NL24111			
33	22401451	MÃ NGỌC	NGHI	06/04/06	NL24111			
34	22401068	LƯƠNG QUÍ TRUNG	NGHĨA	17/10/06	LG24111			
35	22400848	NGUYỄN HUỲNH THÁI	NGỌC	27/11/06	LG24111			
36	22401089	NGUYỄN MINH BẢO	NGỌC	04/08/06	LG24111			
37	22400616	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	07/10/03	LG24111			
38	22401677	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	18/12/06	NL24111			
39	22400858	VÕ PHAN ÁNH	NGUYỆT	10/07/06	NL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2800 – Số hiệu lớp: 1358
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400675	DƯƠNG TUẤN	ANH	22/12/06	TC24111			
2	22401562	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	18/07/06	TC24111			
3	22400885	NGUYỄN NHỰT	ANH	14/09/05	SE24111			
4	22401485	THÁI QUANG	ANH	16/09/03	SE24111			
5	22400742	LƯU DIỆU	ÁI	29/05/03	TC24111			
6	22401004	VƯƠNG QUỐC	BẢO	03/12/06	TC24111			
7	22010122	HỒ KHÁNH	DUY	07/07/02	MK20111			
8	22402939	NGUYỄN KHÁNH	DUY	15/11/06	SE24111			
9	22401019	TRẦN VĂN QUỐC	DUY	05/11/05	SE24111			
10	22400549	PHAN THÀNH	ĐỨC	24/07/06	TC24111			
11	22401743	TRẦN DUY	HẢI	02/03/06	SE24111			
12	22105322	PHẠM KHÁNH	HẠ	05/06/03	NH21111			
13	22207336	ĐỖ ĐÌNH	HOÀNG	30/08/04	TV22111			
14	22401002	HỒ ĐẶNG VĂN	HUY	04/05/06	TC24111			
15	22401417	VÕ TRƯỜNG NHẬT	HUY	09/01/06	SE24111			Cấm thi
16	22001178	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	06/11/02	DM20111			
17	22400189	ĐOÀN XUÂN	HƯƠNG	01/08/04	TC24111			
18	22011762	NGUYỄN TRẦN NGỌC	HƯƠNG	25/08/00	MK20111			
19	22400615	LÊ THIỆU	KHANG	19/01/06	SE24111			
20	22014533	PHAN NHẬT	KHANG	28/01/02	DM20111			Cấm thi
21	22402011	HOÀNG GIA	KHANH	29/12/06	TC24111			
22	22500019	NGUYỄN QUANG	KHÁNH	25/03/05	SE25111			
23	22400810	LƯU TIỂU	MẪN	12/03/06	TC24111			
24	22402108	HỒ THỊ TRÀ	MY	18/04/06	TC24111			
25	22401354	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	03/07/06	TC24111			
26	22400379	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	23/03/06	TC24111			
27	22401754	VÕ CẨM	NGHI	29/01/06	TC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2800 – Số hiệu lớp: 1358
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22011602	HỒ KIM	NGỌC	28/09/02	DM20111			
2	22401938	LƯU TẤN	NHẬT	19/10/06	TC24111			
3	22206255	LÊ HỒ TẤN	PHÁT	15/10/04	TV22111			
4	22401262	PHAN THẾ	PHONG	01/01/06	SE24111			
5	22400961	VÕ CHÂU ÁI	PHƯƠNG	09/09/06	TC24111			
6	22401923	NGUYỄN HỒNG	PHƯỚC	08/08/02	TC24111			Cấm thi
7	22401569	NGUYỄN PHÙNG CÁT	PHƯỢNG	22/01/06	TC24111			
8	22400916	NGUYỄN DUY	QUANG	28/05/06	TC24111			
9	22402719	HUỲNH PHÚ	QUÍ	01/09/06	SE24111			
10	22403207	SÒI NGỌC	SƠN	05/09/04	SE24111			Cấm thi
11	22400567	CHÂU MỸ	TÂM	06/03/06	TC24111			
12	22402700	CAO QUỐC	THÁI	15/09/06	SE24111			
13	22402944	NGUYỄN	THẮNG	31/07/06	SE24111			
14	22400817	NGUYỄN NGỌC MINH	THUỲ	26/07/06	TC24111			
15	22401963	TRẦN THANH DIỄM	THY	28/05/05	TC24111			Cấm thi
16	22117125	NGUYỄN TRUNG	TÍN	04/01/03	LG21111			Cấm thi
17	22400743	ĐINH THỊ THUỲ	TRANG	20/11/05	TC24111			
18	22400587	HOÀNG NGỌC	TRÂM	22/11/06	TC24111			
19	22401670	HOÀNG NHẬT	TRIỀU	12/08/03	SE24111			Cấm thi
20	22401033	NGUYỄN THỊ VIỆT	TRINH	01/05/06	SE24111			Cấm thi
21	2191502	PHẠM MINH	TRÍ	18/12/01	TV19111			
22	22012498	LÊ NHẬT	TRƯỜNG	23/06/01	TT20111			
23	22400942	NGÔ HOÀNG	TUẤN	05/03/06	TC24111			
24	22401687	NGUYỄN	TÚ	11/02/05	SE24111			
25	22402006	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	13/02/06	TC24111			
26	22401151	DƯƠNG PHONG	VINH	23/01/06	SE24111			
27	22401582	KA LÔ IT LÊ	VY	28/11/06	TC24111			
28	22402094	NGUYỄN BẢO	VY	16/10/06	TC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2900 – Số hiệu lớp: 1359
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401069	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	14/01/06	MK24111			
2	22401320	PHÙNG THỊ LAN	ANH	08/06/06	MK24111			
3	22401039	TRẦN NGUYỄN LAN	ANH	25/01/06	MK24111			
4	22401306	TRƯƠNG NHẬT	ANH	10/09/06	MK24111			
5	22400733	LÊ NGUYỆT	ÁNH	19/09/06	MK24111			
6	22400981	LÊ NGỌC	BÍCH	15/03/06	MK24111			
7	22113610	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG	15/12/03	NL21111			
8	22400561	HUỲNH XUÂN	ĐỨC	06/05/04	NT24111			Cấm thi
9	22401387	ĐẶNG THI	HẠNH	22/04/06	MK24111			
10	22401078	NGUYỄN ANH	HÀO	01/11/06	MK24111			Cấm thi
11	22401392	PHẠM HOÀNG	HẠC	24/11/06	MK24111			
12	22400713	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	28/05/06	MK24111			
13	22400154	HỨA GIA	HIỀN	25/09/06	MK24111			
14	22401299	CAO TUYẾT	HOA	04/05/06	MK24111			
15	22400197	NGUYỄN QUỐC	HUY	17/01/06	MK24111			
16	22400684	VŨ VĂN QUANG	HUY	06/09/06	MK24111			
17	22401108	DƯƠNG QUỐC	HƯNG	21/12/04	MK24111			
18	22400406	LÊ QUANG	KHÁNH	19/01/06	MK24111			
19	22400933	VÕ VĂN	KIỆT	26/09/06	MK24111			
20	22400995	VÕ NGỌC THIÊN	KIM	20/01/06	MK24111			
21	22400503	VÕ HUỲNH KHÚC	LAN	08/10/02	MK24111			
22	22401281	DƯƠNG KHÁNH	LINH	01/01/06	MK24111			
23	22401086	TRẦN LÊ TRÚC	LINH	07/05/06	MK24111			
24	22400544	BÙI XUÂN	MINH	31/01/05	DM24111			
25	22400579	TRẦN ÁNH	MY	05/02/06	MK24111			
26	22401307	LƯU GIA	MỸ	20/12/06	MK24111			
27	22400795	NGUYỄN THỊ KIM	MỸ	05/08/06	MK24111			
28	22400853	LÊ QUỐC	NAM	30/01/06	MK24111			
29	22400985	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	27/04/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kinh tế Vi mô (BA101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2900 – Số hiệu lớp: 1359
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400331	NGUYỄN NGỌC THUỶ	NGÂN	02/02/06	MK24111			
2	22401080	TRẦN KIM	NGÂN	06/11/06	MK24111			
3	22400637	LƯƠNG THỊ BÍCH	NGỌC	02/03/05	MK24111			Cấm thi
4	22400904	PHAN DIỄM	NGỌC	07/07/06	MK24111			
5	22400179	ĐÀO THANH	NGUYỆT	14/03/06	MK24111			
6	22400559	LÝ THUẬN	NGUYÊN	28/12/06	NT24111			
7	22205194	NGUYỄN NGHĨA	NHÂN	02/05/04	TV22111			
8	22400792	HUỲNH PHƯỢNG	NHI	01/03/06	MK24111			
9	22400982	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHƯ	24/11/06	MK24111			
10	22400807	LÊ NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	30/03/06	MK24111			
11	22401295	NGUYỄN ANH	PHƯƠNG	16/12/06	MK24111			
12	22400918	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	14/12/05	MK24111			
13	22401125	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	16/10/06	MK24111			
14	22205949	TỪ THỊ THANH	THẢO	29/01/04	LG22111			
15	22400085	NGUYỄN MINH	THẮNG	15/01/05	MK24111			
16	22401082	TRẦN HƯNG	THỊNH	12/11/06	MK24111			
17	22401304	QUÁCH NGỌC MINH	THƯ	02/01/06	NT24111			
18	22401053	HOÀNG DUY	THỨC	08/08/06	MK24111			
19	22400938	NGUYỄN VÕ LAN	THY	11/01/06	MK24111			
20	22400195	TRẦN MAI THỦY	TIÊN	18/03/06	MK24111			
21	22401409	ĐÀO KIỀU	TRANG	08/03/06	NT24111			
22	22401118	NGUYỄN HUỲNH MAI	TRÂM	24/01/06	MK24111			
23	22400955	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	01/01/06	MK24111			
24	22401025	TRẦN THỊ BẢO	TRÂN	27/11/06	MK24111			
25	22400435	VÕ THỊ NGỌC	TRÂN	29/06/06	MK24111			
26	22400753	TRẦN QUỐC	TRÍ	05/08/05	MK24111			
27	22400574	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÚC	13/12/06	MK24111			
28	22401256	BÔ ĐẠI	VĨNH	28/08/06	MK24111			Cấm thi
29	22401413	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	27/05/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Project Management (BA303DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1057
Giảng viên: Nguyễn Thanh Nam
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22106729	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	05/06/03	TV21111			
2	22201241	NGÔ QUỲNH	ANH	14/09/04	DM22111			
3	22110509	NGUYỄN VŨ MINH	ANH	26/12/02	TV21111			
4	22001372	TRẦN NGUYỄN HÙNG	ANH	21/11/02	TV20111			
5	22011584	ĐẶNG QUANG	DUY	13/10/02	TV20111			
6	22205337	VÕ THANH	DUY	08/12/04	TV22111			
7	22122677	ĐINH LÂM TIẾN	DŨNG	01/08/03	TV21111			
8	22205165	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	30/01/04	TV22111			
9	22004677	LÊ NGỌC KHÁNH	ĐAN	14/02/02	TV20111			Cấm thi
10	22115103	PHAN TRÍ	ĐỨC	19/10/03	TV21111			Cấm thi
11	22111103	NGUYỄN	HOÀNG	27/02/03	TV21111			
12	22207726	TRẦN NGUYỄN HUY	HOÀNG	22/09/02	TV22111			
13	22206450	LÊ PHÚC	KHANG	11/09/04	DM22111			
14	22206572	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	18/05/03	DM22111			
15	22206209	NGUYỄN DANH	LONG	25/08/04	DM22111			
16	22105006	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	06/12/03	TV21111			
17	22200493	NGUYỄN HOÀNG	LỘC	02/07/04	TV22111			
18	22205530	PHAN MINH	LUÂN	29/08/04	TV22111			
19	22115234	NGUYỄN THÁI HẠNH	NHÂN	29/01/03	TV21111			
20	22200061	LÂM THỊ TIẾN	PHƯƠNG	14/11/02	TV22111			
21	22140248	VŨ MINH	QUANG	18/10/00	TV21111			
22	22203261	LƯ KỸ	QUÂN	09/08/04	DM22111			
23	22300550	LÊ BÁ	QUYỀN	07/02/01	MK23111			
24	22400812	LÊ TẤN	TÀI	13/06/03	FT24111			
25	22300073	LÊ HỒNG	THÁI	19/01/03	TV23111			
26	22200018	NGUYỄN MINH	THÀNH	05/04/94	TV22111			
27	22011741	CAO LÊ PHƯƠNG	THỦY	04/08/02	TV20111			Cấm thi
28	22401690	HUỲNH PHÚC	TIẾN	11/10/05	DM24111			
29	22204291	BÙI QUỐC	TOÀN	09/05/96	TV22111			
30	22207217	ĐÀO QUANG	TUẤN	02/01/04	TV22111			
31	22207153	TRẦN ANH	TUẤN	28/01/04	TV22111			
32	22101125	PHAN THỊ NGỌC	TỶ	02/05/01	TV21111			Cấm thi
33	22011311	LÊ HOÀNG THẢO	VY	27/01/02	TV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Project Management (BA303DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1058
Giảng viên: Nguyễn Thanh Nam
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304139	LÊ NGỌC MINH	ANH	05/03/03	TV23111			
2	22116668	LƯƠNG NGỌC	ANH	01/06/03	TV21111			
3	22300053	NGUYỄN QUỲNH	ANH	24/04/03	KT23111			
4	22206091	VÕ NGUYỄN VÂN	ANH	23/08/04	TV22111			
5	22207227	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	10/06/03	TV22111			
6	22117908	NGUYỄN VIẾT	CƯỜNG	14/02/03	TV21111			
7	22201987	ĐẶNG HUỲNH CÔNG	ĐỊNH	28/09/04	TV22111			
8	22206050	HUỲNH THỊ NGỌC	HÀ	11/03/04	TV22111			
9	22206739	MẠCH VĨ	HÀO	22/02/04	TV22111			
10	22200313	TRẦN MINH	HÀO	21/07/04	TV22111			
11	22200469	CÙ TRẦN PHÚC	HẬU	28/12/04	TV22111			
12	22207131	LƯƠNG PHƯỚC	HIẾU	30/01/04	TV22111			
13	22207610	PHẠM XUÂN	HIỀN	16/09/04	TV22111			
14	22205802	NGUYỄN PHẠM ANH	HUY	12/09/04	TV22111			
15	22205345	ONG ĐỨC	HUY	21/09/04	TV22111			
16	22207266	HUỲNH THỊ THU	HƯƠNG	20/08/03	TV22111			
17	22207145	NGUYỄN THỊNH LÂM	KHANG	14/12/04	TV22111			
18	22205157	PHẠM TUYẾT	KHẢ	26/02/04	TV22111			
19	22205771	HOÀNG HẢI	LÂM	14/03/04	TV22111			
20	22206585	NGUYỄN THÀNH	LONG	10/03/04	TV22111			
21	22201331	NGUYỄN BẢO MINH	LỘC	22/04/04	TV22111			
22	22200022	TRẦN ĐẠI	MẪN	16/04/03	TV22111			Cấm thi
23	22205222	NGUYỄN QUỐC	MINH	19/05/04	TV22111			
24	22206707	ĐỖ TRƯỜNG	NAM	19/02/04	TV22111			
25	22207255	LÊ TRẦN KIM	NGÂN	06/12/04	TV22111			
26	22207198	ĐOÀN NGUYỄN TRỌNG	NGUYÊN	27/10/04	TV22111			
27	22200937	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	18/02/04	TV22111			
28	22300109	LÊ THỊ THẢO	NHI	04/02/04	TC23111			
29	22205756	ĐÀO ĐỨC	THÀNH	06/05/04	TV22111			
30	22205054	HỒ DIỆP MINH	THI	04/02/01	TV22111			
31	22201010	TRẦN PHÚC	THỊNH	15/01/04	TV22111			
32	22200054	LÊ THANH HẢI	THỦY	08/11/02	TV22111			
33	22206994	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THY	19/06/03	TV22111			
34	22117126	HUỲNH ĐỨC	TÍN	05/10/03	TV21111			
35	22205909	TRƯƠNG HỬU	TÍNH	09/02/04	TV22111			
36	22205173	PHẠM THỊ	TÌNH	10/01/04	TV22111			
37	22207004	ĐỖ THỊ	TRANG	02/01/04	TV22111			
38	22206251	TRỊNH GIA	TƯỜNG	07/12/04	TV22111			
39	22206411	BÀNG KIẾN	VĨ	15/12/03	TV22111			Cấm thi
40	22206587	MAI THUÝ	VY	21/11/01	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Dự án (BA303DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1379
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22102218	ĐẶNG TIỂU	BẢO	09/11/03	TV21111			
2	22110558	LÊ HOÀNG BẢO	DUY	29/08/02	DM21111			
3	22109382	NGUYỄN NHẬT	DUY	30/12/03	DM21111			
4	22008580	MAI NGUYỄN CAO KỲ	DUYÊN	18/08/02	TV20111			
5	22140261	TRẦN THÙY	DƯƠNG	24/07/02	TV21111			
6	22104460	ĐINH NGỌC BẢO	HÂN	26/12/03	TV21111			
7	22116554	NGUYỄN HUY	HOÀNG	26/11/03	TV21111			
8	22102402	TRẦN MINH	HOÀNG	02/10/03	TV21111			
9	22113927	VŨ HOÀNG VIỆT	HÙNG	26/06/03	TV21111			
10	22116525	NGÔ VIỆT	HƯNG	15/08/03	TV21111			
11	22110677	NGUYỄN VIẾT	HƯNG	24/01/03	TV21111			
12	22116514	HUỲNH NGỌC	KHẢI	17/05/03	TV21111			
13	22107814	NGUYỄN KHÁNH	LINH	07/11/03	TV21111			Cấm thi
14	22115264	NGUYỄN PHÚC GIA	LINH	05/09/03	TV21111			
15	22200455	VAN GIA	LINH	26/10/04	DM22111			
16	22116458	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	10/11/03	TV21111			Cấm thi
17	22012461	PHẠM QUỐC	LUẬT	01/02/02	TV20111			
18	22116447	BÙI MINH	MẪN	26/08/03	TV21111			
19	22105246	NGUYỄN THỊ HOÀNG	MI	04/10/03	TV21111			
20	22200041	TRẦN NGUYỄN NHẬT	MINH	24/12/03	TV22111			
21	2198704	TRẦN THẾ	MINH	28/03/00	TV19112			Cấm thi
22	22104755	TĂNG TÚ	NGHI	25/05/03	TV21111			
23	22106078	NGÔ PHAN NHƯ	NGỌC	13/11/03	TV21111			
24	22108798	NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	05/09/03	TV21111			
25	22003473	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	11/01/02	TV20111			
26	22014540	NGUYỄN HỒNG	NHÂN	30/11/02	TV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Dự án (BA303DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1379
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2191446	NGUYỄN SONG YẾN	NHI	27/01/01	TV19112			
2	22122643	VIÊN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	10/06/03	TV21111			
3	22116345	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	24/04/03	TV21111			Cấm thi
4	22113892	CHÂU ANH	PHI	05/12/03	TV21111			
5	22112450	MAI TRẦN BẢO	PHỤNG	24/07/02	TV21111			
6	22100492	LÂM THỊ MINH	PHƯƠNG	11/09/03	TV21111			
7	22400474	HOÀNG QUỐC	QUÂN	15/07/05	TV24111			
8	22108145	TÔ MINH	QUÂN	21/05/02	TV21111			
9	22115024	TRẦN ANH	QUÂN	23/11/03	TV21111			
10	22011454	ĐẶNG NGỌC THẢO	QUYÊN	13/11/02	TV20111			
11	22111684	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	02/03/03	TV21111			
12	22115141	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	31/08/03	TV21111			
13	22114969	KEO	ROBERTS	29/07/02	PB21111			
14	22207507	NGUYỄN MINH	SANG	03/11/02	TV22111			Cấm thi
15	22107005	LÊ MINH	TÂN	01/10/03	TV21111			
16	22109861	HOÀNG THỊ	THẢO	04/01/03	TV21111			
17	22114420	VÕ THỊ THANH	THẢO	10/10/03	TV21111			
18	22116959	MAI KHẮC	THUẬN	16/11/03	DM21111			
19	22123122	HUỲNH CHÍ	TOÀN	29/03/03	TV21111			
20	2192973	NGUYỄN THÙY	TRANG	23/02/01	TV19112			
21	22107679	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	14/11/00	TV21111			
22	2198265	NGUYỄN TRẦN MINH	TRUNG	05/04/01	TV19111			
23	22117077	LÝ ANH	TUẤN	04/04/03	TV21111			
24	2191584	NGUYỄN PHÚ	TUẤN	02/03/01	TV19111			
25	2192938	NGÔ KHÁNH	TƯỜNG	29/04/01	TV19112			
26	22107923	PHAN HOÀNG NGỌC	VĨ	11/03/03	TV21111			
27	22102236	TRẦN ANH	VƯƠNG	18/12/03	TV21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Digital technology in Global Business (EC203DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1092
Giảng viên: Ngô Minh Trà
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206948	PHẠM TRƯƠNG NHÂN	ÁI	29/10/04	NT22111			
2	22203705	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	03/08/04	NT22111			
3	22205446	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	23/07/04	NT22111			Cấm thi
4	22200459	LÊ HOÀNG	DUNG	03/07/04	NT22111			
5	22205438	VŨ NGUYỄN BẢO	HÂN	29/09/04	NT22111			
6	22206157	LƯU NGỌC	HIẾU	11/03/04	LG22111			
7	22207770	LÊ NHẬT	HUY	21/09/04	NT22111			Cấm thi
8	22205527	NGUYỄN CHÍ	HÙNG	24/05/04	NT22111			
9	22201329	HÀ TUẤN	KIỆT	09/08/04	NT22111			Cấm thi
10	22204993	PHAN XUÂN QUỲNH	MAI	08/03/04	NT22111			
11	22207531	MAI PHAN HOÀNG	MINH	31/01/04	LG22111			
12	22206203	LÊ THỊ KIM	NGA	28/11/04	NT22111			
13	22207645	HUỲNH THỊ BÍCH	NGÂN	11/04/03	NT22111			
14	22205493	VÕ MẪN	NGHI	12/02/04	NT22111			
15	22205641	ĐOÀN THY	NHÃ	03/01/04	NT22111			
16	22200189	DƯƠNG VÕ KIM	NHƯ	04/09/01	LG22111			
17	22205437	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	06/10/04	NT22111			
18	22206061	LƯƠNG TRÚC	NHƯ	04/09/04	NT22111			
19	22206661	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC	17/11/04	NT22111			
20	22205258	GIẢ LÊ TIẾN	THÀNH	20/06/03	NT22111			
21	22205490	NGUYỄN THANH	THẢO	29/09/04	NT22111			
22	22206206	PHAN THƯỢNG	THUẬN	26/03/04	NT22111			
23	22206346	HOÀNG MINH	THƯ	29/05/04	NT22111			
24	22206376	TRẦN ANH	THƯ	27/06/04	NT22111			
25	22206049	PHAN QUỲNH CẨM	THY	23/07/04	NT22111			
26	22207206	TRẦN ANH	VINH	26/11/04	NT22111			
27	22206650	SƠN LÂM NGUYỄN ĐA	VY	04/11/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Xác suất Thống kê cho Kỹ sư (GS110DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1596
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22200363	NGUYỄN HOÀNG LAM	ANH	17/06/04	PM22111			
2	22207384	NGUYỄN QUANG	BẢO	10/11/04	PM22111			
3	22106132	CAO NGUYÊN	BÌNH	27/04/03	QL21111			Cấm thi
4	22204687	GIANG QUỐC	BỬU	04/08/04	PM22111			
5	22105886	TRẦN VĂN	CƯỜNG	04/08/03	QL21111			
6	22114163	TRẦN NGỌC	DƯƠNG	14/10/03	QL21111			
7	22206513	HỒ KHÁNH	ĐĂNG	07/11/04	PM22111			
8	22002533	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	17/10/01	PM20111			
9	22008863	TRẦN HỒ	ĐÔNG	19/03/02	PM20111			Cấm thi
10	22206065	CHÂU NGỌC	ĐỨC	23/08/04	QL22111			
11	22207102	TRẦN GIA	HÀO	10/10/04	PM22111			
12	22001173	PHAN QUANG	HẢI	21/12/99	PM20111			Cấm thi
13	22111459	ĐỖ DUY	HIẾU	24/08/03	QL21111			
14	22102117	NGUYỄN HUY	HOÀNG	30/07/03	QL21111			
15	2196302	VÕ SĨ	HOÀNG	01/11/01	QL19111			Cấm thi
16	22105739	BÙI TẤN	HUY	22/07/03	QL21111			
17	22205164	ĐỖ LÊ GIA	HUY	06/12/04	QL22111			
18	22118082	NGUYỄN HẢI	HUY	09/10/03	PM21111			
19	22118915	VÕ QUỐC	HUY	31/10/03	QL21111			
20	22205840	NGUYỄN PHẠM QUỐC	HÙNG	16/07/04	QL22111			
21	22118911	NGUYỄN THÀNH	HƯNG	16/09/03	QL21111			
22	22114676	HUỲNH GIA	KHANG	15/11/03	QL21111			
23	22204689	NGUYỄN VĂN	KHANG	05/03/04	QL22111			
24	22206176	LÂM XÊ	KHOA	27/10/04	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Xác suất Thống kê cho Kỹ sư (GS110DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1596
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204882	LÊ ĐĂNG	KHOA	25/11/01	QL22111			
2	22205505	NGUYỄN LÊ ĐĂNG	KHOA	15/08/04	PM22111			
3	22201887	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	11/12/04	QL22111			
4	22112919	TRẦN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	12/09/03	QL21111			
5	22207209	VŨ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	05/11/04	QL22111			Cấm thi
6	22205783	HÀ TUẤN	KIỆT	27/09/04	PM22111			
7	22206679	VÕ HOÀNG TUẤN	KIỆT	05/07/04	PM22111			
8	22205933	VÕ NGUYỄN NGUYÊN	LÀNH	05/03/04	QL22111			
9	22200258	NGUYỄN THƯỜNG	LẠC	21/03/03	QL22111			
10	22107346	NGUYỄN MAI	LINH	25/04/03	QL21111			
11	22205332	TRẦN NGUYỄN QUANG	MINH	23/08/04	QL22111			
12	2192259	NGUYỄN QUANG	NHẬT	23/04/01	VT19111			
13	22102113	TRƯƠNG VINH	PHONG	25/12/03	PM21111			
14	22110905	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	28/07/03	QL21111			
15	2192322	TRẦN MINH	QUÂN	10/05/01	TATV19111			
16	22014726	LÂM BỘI	SANH	12/03/02	QL20111			
17	22140154	GIÁP MINH	TÂM	11/10/03	PM21111			Cấm thi
18	22206737	NGÔ HỒNG	THÁI	07/10/04	QL22111			
19	2193137	NGUYỄN THỊ NHẬT	THẢO	08/05/01	CP19111			
20	22204631	PHẠM NGUYỄN GIA	THUẦN	21/11/04	PM22111			
21	22206765	NGUYỄN TRẦN	TOÀN	18/09/04	QL22111			
22	22206602	VÕ LÊ TRỌNG	TRÍ	12/02/04	QL22111			
23	22206415	LÊ BÁ QUANG	VŨ	14/09/04	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Human Resource Development in Hospitality and Tourism (HM302DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1124
Giảng viên: Tôn Thất Khải
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207478	NGUYỄN NGỌC QUỐC	AN	18/11/04	NH22111			
2	2193997	NGUYỄN THIÊN	ÂN	15/03/01	KS19111			
3	22009708	HUỲNH GIA	BẢO	22/10/02	NH20111			Cấm thi
4	22111135	HỒ HỮU	CƯỜNG	05/07/03	NH21111			Cấm thi
5	22009885	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	19/11/02	KS20111			
6	22012625	PHẠM THẾ	HIỂN	23/04/02	NH20111			Cấm thi
7	22206105	HUỲNH MINH	HOÀNG	09/10/04	NH22111			
8	22119103	TRẦN THỊ MỸ	HÒA	22/09/03	NH21111			
9	22112983	ĐÀO THY	KHANH	25/04/03	NH21111			Cấm thi
10	22119092	HÀ PHAN ANH	KHÔI	09/10/03	NH21111			
11	22115135	NGUYỄN HỒ MỸ	LINH	04/08/03	NH21111			
12	22101554	NGUYỄN HOÀNG	LONG	04/02/03	NH21111			
13	22008327	LÊ NGUYỄN GIA	LUÂN	12/05/02	NH20111			Cấm thi
14	22119266	TRẦN THỊ ÁNH	LY	21/08/03	KS21111			
15	2192055	SƠN HOÀNG	NAM	30/05/01	KS19111			
16	22000436	HÀ THỊ TUYẾT	NHI	13/01/01	KS20111			
17	22202927	HUỲNH THỊ KIM	OANH	10/12/04	KS22111			
18	22012720	PHAN THỊ THU	PHƯƠNG	01/03/02	KS20111			
19	22205087	TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	21/01/04	KS22111			
20	22103760	ĐÁI TÚ	PHƯỢNG	19/11/03	NH21111			
21	22202478	NGUYỄN VŨ NHƯ	QUỲNH	25/07/03	NH22111			Cấm thi
22	22204791	ĐỖ THÀNH	TÀI	12/04/04	KS22111			
23	22140145	TRẦN MINH	TÀI	25/03/02	KS21111			
24	22204995	NGUYỄN HOÀNG	TÂN	09/01/04	KS22111			Cấm thi
25	22004922	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THANH	28/05/02	KS20111			Cấm thi
26	22012443	PHAN DUY	THANH	01/01/02	KS20111			
27	22114903	TRẦN KỲ	THẢO	01/06/01	KS21111			Cấm thi
28	22207642	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	29/05/03	NH22111			
29	2198367	LẠI PHƯƠNG	UYÊN	29/11/01	KS19111			
30	22012537	TRƯƠNG CHÍ	VINH	20/06/02	NH20111			
31	22114341	PHẠM HOÀNG	VĨNH	02/10/03	NH21111			Cấm thi
32	22113689	NGUYỄN LÊ THẢO	VY	05/04/03	KS21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Options, Futures and other Derivatives (TC301DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1253
Giảng viên: Nguyễn Minh Triết
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201096	NGÔ DUY	BẢO	27/11/04	TC22111			
2	22123116	DƯƠNG THANH	BÌNH	28/01/03	KN21111			
3	22112055	NGUYỄN CÔNG	DANH	31/10/03	KN21111			
4	22206723	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	02/11/03	KN22111			
5	2182324	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	16/09/00	TC1811			
6	22207602	QUÁCH THÀNH	ĐẠT	03/05/04	TC22111			
7	22117896	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ĐÔNG	28/11/03	KN21111			
8	22114141	NGUYỄN KHẮC PHƯƠNG	ĐÔNG	10/08/03	TC21111			
9	22109723	ÂU NGUYỄN MỸ	HẠNH	02/08/03	TC21111			
10	22113888	CAO NGỌC	HÂN	12/01/03	TC21111			
11	22122592	ĐINH KHÁNH	HÂN	10/02/03	TC21111			
12	22117884	LA NHẬT	HUY	08/12/03	KN21111			
13	22117878	HUỲNH NGỌC THÚY	HƯƠNG	13/12/03	TC21111			
14	22117874	ĐOÀN GIA	KHANG	23/10/03	KN21111			
15	22200477	HUỲNH NGỌC THẢO	LINH	18/06/04	TC22111			
16	22200287	VŨ PHẠM HỒNG	LOAN	17/08/03	KN22111			
17	2191558	TRẦN NGỌC BẢO	LONG	29/11/99	GF19122			Cấm thi
18	22011668	TRẦN PHẠM TRÚC	LY	07/05/02	KN20111			
19	22200873	NGUYỄN ĐỨC	MINH	08/08/04	TC22111			
20	2182903	PHẠM QUANG	MINH	21/04/00	KN1811			
21	22122723	NGUYỄN THÙY TUYẾT	NGÂN	02/01/03	TC21111			
22	22011769	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	14/01/02	TC20111			
23	22206024	NGUYỄN TÂM NHƯ	NGỌC	14/01/03	KN22111			
24	22117836	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	06/12/03	TC21111			
25	22117829	NGUYỄN TẤN	PHÁT	11/06/03	KN21111			
26	22206305	NGUYỄN THANH	PHÁT	03/02/04	TC22111			
27	22014624	VÕ QUỐC	PHƯƠNG	03/02/02	KN20111			Cấm thi
28	22206698	LÊ THỊ TRÚC	QUYÊN	08/03/04	KN22111			
29	22205954	LÊ VĂN	QUÝ	19/10/03	KN22111			
30	22117821	PHAN XUÂN	QUÝ	30/03/03	TC21111			
31	22109481	CÁI HOÀNG	SANG	24/08/02	KN21111			
32	22001022	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	30/12/99	TC20111			Cấm thi
33	22122631	NGUYỄN BẢO	TRANG	18/11/03	TC21111			
34	22206584	TRẦN ĐỖ MINH	TRÍ	09/12/04	TC22111			
35	22140127	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	21/04/03	KN21111			
36	22207458	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	12/07/03	TC22111			
37	22206444	NGUYỄN THANH THẢO	UYÊN	17/02/04	KN22111			
38	22003756	NGUYỄN HỒNG KIẾN	VĂN	23/02/02	KN20111			
39	22140117	CAO VÕ KHÁNH	VY	29/12/03	TC21111			
40	22117760	TRẦN THỊ THANH	VY	29/11/03	KN21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Pháp luật về Kinh doanh Bất động sản (BLAW305DV01) – Số tín chỉ: 2.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1391
Giảng viên: Vũ Duy Nam
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207157	NGUYỄN NGỌC	AN	28/05/04	BL22111			
2	22206386	LIÊN THỊ KIM	ANH	13/07/00	BL22111			
3	22104238	NGUYỄN HỒNG	ANH	06/07/03	BL21111			
4	22111765	NGUYỄN LÊ MINH	ANH	12/08/03	IL21111			
5	22205005	NGUYỄN NAM	ANH	24/07/03	BL22111			
6	22122943	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	01/11/00	IL21111			
7	22206876	ĐÀO NGUYỄN QUỐC	BẢO	22/10/04	BL22111			
8	22122681	TRẦN ĐỖ BẢO	CHÂU	09/02/03	BL21111			
9	22101231	NGÔ HOÀNG QUẾ	CHI	07/04/03	BL21111			
10	22114936	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DUNG	12/11/03	BL21111			
11	22206874	TRẦN TRỌNG	DUY	02/06/04	BL22111			
12	22204683	LAI TÂM	ĐỨC	27/09/04	BL22111			
13	22206484	PHẠM NGUYỄN HUỲNH	GIANG	28/11/04	BL22111			
14	22207390	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	02/01/04	BL22111			
15	22200017	LÊ THÀNH	HẢO	21/05/03	BL22111			Cấm thi
16	22206660	HOÀNG THỤC KHẢ	HÂN	12/10/04	BL22111			
17	22207201	BÙI NGUYỄN HOÀNG	HUY	26/01/04	BL22111			
18	22205524	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	HUY	18/10/04	BL22111			
19	22205670	TRẦN THÁI	HƯNG	11/01/04	BL22111			
20	22205420	LÊ QUỲNH	HƯƠNG	03/08/04	BL22111			
21	22122703	ĐINH MINH	KHÔI	26/10/03	IL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Pháp luật về Kinh doanh Bất động sản (BLAW305DV01) – Số tín chỉ: 2.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1391
Giảng viên: Vũ Duy Nam
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22202625	NGUYỄN LÝ THU	THẢO	08/06/04	BL22111			
2	22140011	ĐOÀN VÂN	THIÊN	06/07/03	BL21111			
3	22115220	NGUYỄN MINH	THUẬN	05/11/03	BL21111			
4	22206217	PHAN THỊ MINH	THƯ	07/09/01	BL22111			
5	22108022	TRẦN MINH	THƯ	15/10/02	BL21111			
6	22207138	VÕ NGỌC ANH	THƯ	12/03/04	BL22111			
7	22205870	VÕ VĂN	TOÀN	17/01/04	BL22111			
8	22206385	TRẦN THỊ MINH	TRANG	28/09/98	BL22111			
9	22109246	LÊ NGUYỄN NGỌC	TRÂM	22/08/03	BL21111			
10	22118126	HUỲNH MINH	TUẤN	17/12/03	BL21111			
11	22104767	PHÙNG NGỌC LÊ	TÚ	14/06/03	BL21111			
12	22114319	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	UYÊN	27/02/03	BL21111			
13	22205509	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	UYÊN	01/11/04	BL22111			
14	22114837	PHAN THỊ TỐ	UYÊN	27/07/03	BL21111			
15	22206236	TRẦN LINH THỤC	UYÊN	17/03/02	BL22111			
16	22207271	TRỊNH NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	25/04/04	BL22111			
17	22206580	VŨ PHƯƠNG	VI	06/07/04	BL22111			
18	22204710	BẠCH THẢO	VY	09/04/04	BL22111			
19	22205101	DƯƠNG TRIỆU	VY	19/04/04	BL22111			
20	22122934	LÊ NGỌC TƯỜNG	VY	16/12/03	BL21111			
21	22104664	NGUYỄN NGỌC THU	VY	04/04/03	IL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Pháp luật về Kinh doanh Bất động sản (BLAW305DV01) – Số tín chỉ: 2.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1391
Giảng viên: Vũ Duy Nam
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22108044	NGUYỄN CHÍ	KIỆT	01/11/03	BL21111			
2	22206190	NGUYỄN GIA	KIỆT	20/05/04	BL22111			
3	22205675	PHẠM BÙI BẢO	KIÊN	30/05/04	BL22111			
4	22206262	NGUYỄN THỊ KIỀU	LAM	01/05/04	BL22111			
5	22112460	LÊ NGUYỄN THANH	LÂM	23/11/01	BL21111			
6	22205643	NGUYỄN KHÁNH	LINH	29/10/04	BL22111			
7	22207368	HUỲNH THỊ CẨM	LY	24/10/04	BL22111			
8	22204543	VÕ HỒ XUÂN	MAI	21/05/04	BL22111			
9	22114918	NGUYỄN VĂN NHẬT	MINH	22/09/03	IL21111			
10	22206734	NGUYỄN THỊ YẾN	NGA	07/01/04	BL22111			
11	22122950	TRỊNH THỊ THÚY	NGA	01/05/03	BL21111			
12	22114886	PHẠM THỊ BẢO	NGỌC	16/02/03	BL21111			
13	22206562	ĐOÀN ANH THẢO	NGUYÊN	25/04/04	BL22111			
14	22106927	NGUYỄN TRUNG	NHÂN	04/10/03	BL21111			
15	22115229	TRẦN THỊ NGỌC	NHƯ	09/09/03	BL21111			
16	22207420	NGUYỄN TÔ CHẤN	PHONG	14/12/03	BL22111			
17	22102962	TRƯƠNG CÔNG	PHÚ	22/06/03	BL21111			
18	22206243	TRẦN THU	PHƯƠNG	01/03/04	BL22111			
19	22207085	VÕ HÙNG	QUYẾN	14/11/04	BL22111			
20	22106757	PHAN LÊ DIỄM	QUỲNH	24/12/03	BL21111			
21	22206238	LÊ PHƯƠNG	THANH	07/03/04	BL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 2 (CL104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1396
Giảng viên: Du Quế Tiên
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi:** Phòng 015 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401023	NGUYỄN LÝ HOÀNG	AN	28/01/06	CL24111			
2	22400771	TRẦN ĐẶNG VÂN	ANH	07/09/05	CL24111			
3	22401416	ĐỖ QUỐC	BẢO	19/08/04	CL24111			Cấm thi
4	22400717	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	13/10/03	CL24111			
5	22400789	NGUYỄN THẢO	HIỀN	02/05/06	CL24111			
6	22400599	NGUYỄN NGỌC ANH	HIỂN	17/09/06	CL24111			
7	22401174	VŨ HUY	HOÀNG	04/01/06	CL24111			
8	22400594	TRẦN THỊ HIỀN	HÒA	28/01/06	CL24111			
9	22401056	TĂNG VĂN	HƯỞNG	20/12/06	CL24111			Cấm thi
10	22400546	HUỲNH DUY	KHÁNH	17/01/06	CL24111			
11	22401156	HỒNG BẢO ANH	KHOA	30/05/06	CL24111			
12	22400468	NGUYỄN NGỌC THANH	LAM	28/06/04	CL24111			
13	22401143	HUỲNH MẪN	LỆ	19/02/06	CL24111			
14	22400210	LÝ TUYẾT	LINH	23/02/01	CL24111			
15	22400433	TRẦN HỒNG	LỤA	09/04/06	CL24111			Cấm thi
16	22401467	NGUYỄN DUY	MINH	28/12/06	CL24111			Cấm thi
17	22400448	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	14/07/06	CL24111			
18	22400096	NGÔ GIA	PHỤNG	03/10/06	CL24111			
19	22400603	HỒ THỊ MỸ	PHƯƠNG	16/06/06	CL24111			
20	22400832	NGUYỄN ĐỖ NAM	PHƯƠNG	23/11/06	CL24111			
21	22400897	ĐẬU NỮ MI	SA	20/04/06	CL24111			
22	22400907	BÙI KHẮC TẤN	TÀI	26/12/06	CL24111			Cấm thi
23	22400617	NGUYỄN KHẢ	TÂM	08/07/06	CL24111			
24	22400374	HUỲNH PHÚC	THỊNH	10/08/06	CL24111			
25	22400445	HUỲNH THANH THỦY	TIÊN	11/05/04	CL24111			
26	22400426	LÊ THỊ BÍCH	TRÂM	02/08/06	CL24111			Cấm thi
27	22400796	LIÊU THỤC	TRÂN	17/03/06	CL24111			
28	22403199	VĂN NGỌC	TRÚC	27/11/04	CL24111			
29	22401107	TRẦN THỊ THANH	XUÂN	30/01/05	CL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 2 (CL104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1397
Giảng viên: Lý Hồng Dung
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22403118	BÙI THÚY	AN	08/05/01	CL24111			Cấm thi
2	22403153	BẾ DUY	ANH	09/03/04	CL24111			Cấm thi
3	22403136	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	ANH	16/09/02	CL24111			
4	22402734	LÊ THỊ NGỌC	ANH	06/05/06	CL24111			
5	22402971	PHAN THỊ NGỌC	ANH	15/09/96	CL24111			
6	22402759	PHẠM NGUYỄN NGỌC	ANH	20/10/00	CL24111			
7	22401991	TRỊNH NGỌC TRÂM	ANH	28/09/06	CL24111			
8	22402903	PHẠM THỊ KHÁNH	BĂNG	27/03/06	CL24111			
9	22402181	DƯƠNG LỆ	DUNG	13/07/06	CL24111			
10	22402965	MAI THỊ PHƯƠNG	DUNG	22/05/88	CL24111			
11	22401889	NGUYỄN LÊ ANH	ĐÀO	24/08/06	CL24111			Cấm thi
12	22401993	LÊ VŨ PHƯƠNG	HÀ	28/05/06	CL24111			
13	22403098	NGUYỄN MINH	HIẾU	24/08/04	CL24111			Cấm thi
14	22401516	ĐỒNG HOÀNG	HÙNG	04/09/06	CL24111			
15	22402983	NGUYỄN LÊ THANH	HƯƠNG	05/09/06	CL24111			Cấm thi
16	22401576	LÊ TRẦN ANH	KIỆT	29/08/06	CL24111			
17	22402765	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	10/10/98	CL24111			
18	22402132	TRẦN NGUYỄN ÁNH	LY	26/10/06	CL24111			
19	22402149	BÙI THỊ KIỀU	MI	02/03/06	CL24111			
20	22403059	CAO THỤY YẾN	NGA	10/10/02	CL24111			
21	22402816	BÙI KIM	NGÂN	21/06/06	CL24111			
22	22402019	TRẦN HOÀNG	NGÂN	22/08/06	CL24111			
23	22402937	VÕ ĐOÀN BẢO	NGỌC	11/07/06	CL24111			
24	22401791	TRẦN THÁI	NGUYÊN	24/03/06	CL24111			
25	22402797	ĐINH MỸ	NHƯ	10/03/06	CL24111			
26	22401752	TRƯƠNG KHẮC THIỆN	PHONG	28/11/03	CL24111			
27	22402695	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	31/05/06	CL24111			
28	22401531	DANH TRẦN PHƯƠNG	THẢO	03/06/06	CL24111			
29	22401822	LÊ THỊ LỆ	THÚY	27/08/06	CL24111			Cấm thi
30	22401703	TĂNG TUYẾT	TRINH	25/11/06	CL24111			
31	22401611	NÔNG THỊ THU	UYÊN	26/09/06	CL24111			
32	22402073	NGUYỄN THÚY	VY	17/08/06	CL24111			
33	22402105	XIAO JIA	YING	10/04/06	CL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: E-Business (EC306DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1094
Giảng viên: Ngô Minh Trà
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207230	HUỲNH HÀ BẢO	ANH	10/09/04	EC22111			
2	22200010	LƯU MỸ	ANH	09/11/03	EC22111			
3	22204779	TÔ LAN	ANH	22/08/04	EC22111			
4	22207536	HOÀNG THỊ NGỌC	BÍCH	21/04/02	EC22111			
5	22203705	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	03/08/04	NT22111			
6	22200459	LÊ HOÀNG	DUNG	03/07/04	NT22111			
7	22206923	TRẦN LÊ KHÁNH	DUY	04/10/04	EC22111			
8	22206288	PHAN THỊ NGỌC	GIÀU	05/05/04	EC22111			
9	22012192	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	26/12/96	MD20111			
10	22107674	LÊ MINH THANH	HẰNG	08/01/03	TANT21111			
11	22201060	ĐINH CÔNG	HIẾU	15/05/04	EC22111			
12	22140206	NGÔ THỊ ÁNH	HỒNG	18/11/03	TANT21111			
13	22206535	VƯƠNG HOÀNG	HUY	15/08/03	EC22111			Cấm thi
14	22115227	ĐOÀN NGỌC BÌNH	MAI	19/06/03	EC21111			
15	22207529	HOÀNG BẢO	NGỌC	30/03/04	EC22111			
16	22122949	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	29/03/03	TANT21111			
17	22204701	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	09/07/04	EC22111			
18	22115067	LƯƠNG KIM	PHƯƠNG	06/02/03	TANT21111			
19	22201802	ĐÀO MINH	QUÂN	16/09/04	EC22111			Cấm thi
20	22207476	ĐÀO TRẦN KHÁNH	QUỲNH	28/10/99	NT22111			
21	22123031	ĐOÀN LÃNH	THÚY	01/12/03	TANT21111			
22	22114568	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	26/02/03	TANT21111			
23	22206694	PHAN MINH	THƯ	06/11/04	EC22111			
24	22013496	VI HOÀNG	TỚI	08/06/02	MD20111			
25	22011505	NGUYỄN VÕ BẢO	TRÂN	01/12/02	TANT20111			
26	22123007	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRÚC	18/12/02	TANT21111			
27	2192276	NGUYỄN TUẤN	TRƯỜNG	09/11/01	MD19111			Cấm thi
28	22112022	TRƯƠNG THÙY PHƯƠNG	UYÊN	21/07/03	EC21111			
29	22206079	TĂNG NGỌC	VÂN	29/08/04	NT22111			
30	22205666	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	09/12/04	EC22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thương mại quốc tế (IB201DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2198
Giảng viên: Huỳnh Đăng Khoa
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22111945	PHẠM QUANG	HUY	28/11/03	NT21111			
2	22000322	CHU LÊ HỒNG DIỄM	HƯƠNG	25/07/01	NT20111			
3	22206227	NGUYỄN DUY	KHÔI	30/01/04	NT22111			
4	22102206	LÊ TUẤN	KIỆT	24/04/03	NT21111			
5	22108678	NGUYỄN NGỌC AN	KỲ	09/09/02	NT21111			
6	22300008	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	09/05/02	NT23111			Cấm thi
7	22205468	CHUNG QUẾ	PHỤNG	20/12/04	NT22111			
8	22011759	PHẠM THỊ KIỀU	PHƯƠNG	28/07/02	NT20111			Cấm thi
9	22207277	DƯƠNG NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	10/10/04	NT22111			
10	22304040	ĐẶNG MINH	SANG	19/04/03	NT23111			
11	2185382	LÝ HẢI	YẾN	01/03/00	NT1811			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Chiến lược Định giá (MK316DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1807
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Huy Cường
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22100671	CAO ĐOÀN PHƯƠNG	ANH	08/06/03	DM21111			
2	22122812	LÊ VŨ HOÀNG	ANH	17/06/02	DM21111			
3	22201241	NGÔ QUỲNH	ANH	14/09/04	DM22111			
4	22100186	TRƯƠNG HOÀNG	CHÂU	24/09/03	DM21111			
5	22011988	PHAN HOÀNG	DIỄM	29/04/02	MK20111			
6	22114007	NGUYỄN VŨ TRÍ	DŨNG	23/10/03	MK21111			
7	22204039	HUỲNH TRƯỜNG	HẢI	17/09/04	MK22111			
8	22204853	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH	02/03/04	DM22111			
9	22115057	TRẦN NGỌC	HIỂN	04/08/03	DM21111			
10	22114444	VÕ MINH	HOÀNG	30/12/03	MK21111			
11	22108049	HÀ QUANG	HUY	27/07/03	MK21111			Cấm thi
12	22010706	TRỊNH GIA	HUY	10/03/02	MK20111			
13	22116786	NGUYỄN QUANG	HƯNG	05/12/03	MK21111			
14	22123105	VŨ THU	HƯƠNG	12/08/03	MK21111			
15	22206450	LÊ PHÚC	KHANG	11/09/04	DM22111			
16	22112501	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	06/06/03	DM21111			
17	22207539	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	30/01/03	MK22111			
18	22116761	VŨ TUẤN ĐĂNG	KHOA	08/11/02	MK21111			
19	22100734	NGUYỄN CÔNG DUY	KHÔI	12/11/03	MK21111			
20	22116754	NGUYỄN ANH TUẤN	KIỆT	06/08/03	MK21111			
21	22206572	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	18/05/03	DM22111			
22	22206209	NGUYỄN DANH	LONG	25/08/04	DM22111			
23	22110948	TRƯƠNG NHẬT	LONG	22/11/03	DM21111			
24	22114359	NGUYỄN HOÀNG	LỘC	23/04/03	MK21111			
25	22012461	PHẠM QUỐC	LUẬT	01/02/02	TV20111			
26	22114639	LÊ THANH	MAI	08/06/03	DM21111			
27	22205416	TRẦN MINH	MẪN	22/02/04	DM22111			
28	22114441	NGUYỄN HỮU NHẬT	MINH	14/07/03	DM21111			
29	22111915	ĐÀO THU	NGÂN	30/12/03	MK21111			
30	22122932	TRẦN NGỌC TRÚC	NGHI	03/06/03	MK21111			
31	22112842	DU NGUYỄN MINH	NGỌC	02/10/03	MK21111			
32	22206115	NGUYỄN MINH	NGỌC	13/09/04	MK22111			
33	22205904	TRẦN GIA	NGỌC	12/03/04	MK22111			
34	22206648	NGUYỄN NGỌC BÍCH	NGUYỆT	12/11/04	DM22111			
35	22401496	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	16/10/03	MK24111			Cấm thi
36	22117555	TRẦN HỒ KHÁNH	NHI	17/08/03	MK21111			
37	22114446	HUỲNH VĨNH	PHÁT	26/05/03	DM21111			
38	22206276	NGUYỄN NGỌC NGÂN	PHƯƠNG	01/02/04	DM22111			
39	22101364	ĐỒNG HUỲNH	PHƯỚC	05/04/03	MK21111			
40	22203261	LƯ KỸ	QUÂN	09/08/04	DM22111			
41	22117500	PHẠM MINH	QUÂN	01/10/03	MK21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Chiến lược Định giá (MK316DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1807
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Huy Cường
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22105229	HOÀNG ĐẶNG BẢO	QUYÊN	15/09/03	DM21111			
2	22108058	NGUYỄN CẢNH	TÂM	29/04/03	MK21111			Cấm thi
3	22207219	NGUYỄN HỮU NGỌC	THẢO	15/09/04	DM22111			
4	22206958	NGUYỄN NGỌC THU	THẢO	10/09/04	MK22111			
5	22205595	NGUYỄN HOÀNG	THI	04/06/04	DM22111			
6	22000824	TRẦN VĨNH	THUẬN	14/07/01	MK20111			
7	22204963	ĐOÀN VŨ ANH	THƯ	18/07/03	MK22111			
8	22206039	HOÀNG MINH	THƯ	28/04/04	MK22111			
9	22200288	LÊ TRẦN ANH	THƯ	12/10/03	MK22111			
10	22207098	NGUYỄN ANH	THƯ	12/01/04	MK22111			
11	22206984	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	20/02/04	DM22111			
12	22206957	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/09/04	MK22111			
13	22114434	PHẠM QUỐC	THƯỜNG	23/06/03	MK21111			
14	22205215	ĐOÀN THỊ THIÊN	TRANG	18/12/04	MK22111			
15	22205387	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	05/11/04	MK22111			
16	22114274	PHẠM LÊ ĐOAN	TRANG	15/01/03	MK21111			
17	22116954	THIỆU QUANG	TRƯỜNG	20/06/03	DM21111			Cấm thi
18	22201830	NGUYỄN ANH	TUẤN	13/08/04	MK22111			
19	22204643	TRẦN HUỲNH ANH	TUẤN	06/01/04	MK22111			
20	22114193	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	18/06/03	MK21111			
21	22200185	PHẠM HOÀNG BẢO	UYÊN	01/08/04	MK22111			
22	22106459	TÂN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	15/05/03	MK21111			
23	22206983	HOÀNG QUỐC	VIỆT	04/09/04	DM22111			
24	22116945	LÊ THANH	VY	13/02/03	DM21111			
25	22207128	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	VY	26/12/04	MK22111			
26	22114708	TÂN HOÀNG THANH	VY	26/10/03	DM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị bán hàng B2B (MK412DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2147
Giảng viên: Lý Thị Mỹ Hạnh
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22114361	NGUYỄN TRẦN NGỌC	AN	08/03/03	DM21111			
2	22102620	PHÙNG QUỐC	BẢO	30/07/03	DM21111			
3	22114460	VĂN THỊ BĂNG	CHÂU	26/09/03	DM21111			
4	22100540	BÙI TÙNG	CHI	06/09/03	DM21111			
5	22100733	LÊ QUANG MINH	CHIẾN	22/08/03	DM21111			
6	22106845	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	DAO	15/06/03	MC21111			
7	22110558	LÊ HOÀNG BẢO	DUY	29/08/02	DM21111			
8	22114961	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	15/12/03	MC21111			
9	22101491	PHẠM MINH	ĐỨC	14/07/03	MC21111			
10	22115000	LÊ TRUNG	HIẾU	28/03/03	MC21111			
11	22014583	TRẦN NGUYỄN DUY	KHƯƠNG	13/10/02	MC20111			
12	22100529	DƯƠNG ĐÌNH	LONG	27/11/03	DM21111			
13	22116984	PHẠM HOÀNG	MINH	17/04/03	DM21111			
14	22116979	PHẠM THỊ TUYẾT	NGÂN	01/02/03	DM21111			
15	22140212	ĐÀO HOÀNG	NGHĨA	25/12/02	DM21111			
16	22108812	TRẦN HỒNG THANH	NGỌC	30/10/03	MC21111			
17	22113242	PHẠM MINH THẢO	NGUYÊN	29/12/03	DM21111			
18	22110702	LÊ THỊ THANH	NHÃ	08/08/03	DM21111			
19	22116972	TRƯƠNG HOÀNG	NHI	19/09/03	DM21111			
20	22115191	VÕ NGUYỄN YẾN	NHI	16/04/03	DM21111			
21	22106800	TRẦN HOÀNG	PHÚC	01/05/03	DM21111			
22	22110166	CAO MINH	QUÂN	26/04/03	EC21111			
23	22116965	CHÂU NGỌC	QUY	17/01/03	DM21111			
24	22140213	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	22/07/02	DM21111			
25	22140043	PHẠM ĐỨC NAM	SƠN	21/05/98	DM21111			
26	22100277	NGUYỄN NGỌC	THẢO	14/03/03	MC21111			
27	22117927	NGÔ GIA	THUẬN	05/08/03	DM21111			
28	22113540	ĐỖ THỤY THÙY	TRANG	18/03/03	DM21111			
29	22114986	ĐOÀN THỊ HỒNG	TRÚC	24/12/03	DM21111			
30	2191024	NGUYỄN ANH	TUẤN	10/10/01	MK19111			
31	22114933	ĐOÀN NGUYỄN NGỌC	VY	27/12/03	DM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Pháp 1 (PHAP101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1885
Giảng viên: Nguyễn Minh Sơn
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302155	TRẦN NGỌC NGUYỆT	AN	07/03/05	TM23111			
2	22300021	BÙI HOÀNG	ANH	16/06/04	TL23111			
3	22012055	NGUYỄN VĂN	BÁCH	29/01/02	NH20111			Cấm thi
4	22000857	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	31/10/02	DL20121			
5	22206452	PHAN KHÁNH	DUY	01/09/04	TM22111			
6	22106453	NGUYỄN CAO KỲ	DUYÊN	28/12/03	TATL21111			
7	2184285	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	02/04/00	NH1811			
8	22206850	NGUYỄN MINH	ĐỨC	12/09/04	TM22111			
9	22302356	VÕ MINH	KHÔI	23/04/03	TE23111			
10	22115275	TRẦN QUỐC	KIỆT	12/07/02	NH21111			
11	22304073	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	01/12/02	TE23111			
12	22303241	NGUYỄN HUỲNH XUÂN	MAI	01/03/05	KS23111			
13	22302510	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG	MINH	15/03/05	NH23111			
14	22204870	BÙI HUỲNH TUYẾT	NGÂN	07/05/02	KS22111			Cấm thi
15	22303026	HUỲNH	NGÂN	15/08/05	TM23111			
16	22301156	TRƯƠNG BÍCH	NGỌC	28/09/97	TM23111			
17	22301104	HOÀNG TRẦN MINH	NHẬT	03/10/05	TE23111			
18	22303965	NGUYỄN THỊ	NHƯỜNG	17/09/95	TE23111			
19	22004106	NGUYỄN BIỆN THIÊN	PHÚC	01/08/02	KS20111			
20	22300205	ĐÀO NHƯ	THẢO	19/07/05	TM23111			
21	22300119	NGUYỄN HÙNG	THẮNG	14/05/05	TM23111			
22	22204739	NGUYỄN THỊ AN	THƠ	06/09/04	TE22111			
23	22301099	NGUYỄN ANH	THƯ	27/07/05	TE23111			
24	22300539	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	24/06/05	TM23111			
25	2198665	ĐỖ BÙI QUỐC	TIẾN	07/05/01	TE19112			Cấm thi
26	2180294	NGUYỄN THÁI	TOÀN	01/08/98	TT1811			
27	22301020	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	01/10/03	NH23111			
28	2198140	NGUYỄN NGỌC	TRÂN	27/10/01	BP19111			
29	22301352	TRẦN PHAN NGỌC	TRÂN	09/11/05	KS23111			Cấm thi
30	22302571	LÊ NGUYỄN BẢO	VIỆT	20/03/05	TM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Pháp 1 (PHAP101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1886
Giảng viên: Nguyễn Thị Dung
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304119	PHẠM KHÁNH	AN	21/06/02	EM23111			
2	22103085	HUỲNH QUỐC	BẢO	21/07/03	NH21111			Cấm thi
3	22205492	NGUYỄN THIỆN	BẢO	21/05/04	TM22111			
4	22303130	NGUYỄN THIÊN	BẢO	19/05/05	NH23111			
5	22301388	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	14/12/03	DL23111			
6	22000588	TRẦN THÀNH	ĐẠT	25/02/02	NH20111			
7	22303646	LƯƠNG NHẬT	HẠ	08/06/05	TE23111			
8	22205322	VÒNG VĨNH MỸ	HẰNG	30/04/04	TM22111			
9	22300227	LÊ THANH	HUY	19/01/05	NH23111			
10	22109798	LÊ TRƯỜNG	HUY	27/11/03	NH21111			
11	22300803	BÙI UY	HÙNG	13/10/05	NH23111			
12	22205338	NGUYỄN LÊ HOÀNG	KHANG	10/01/04	NH22111			Cấm thi
13	22302748	TRỊNH PHÚC	KHANG	08/06/04	NH23111			
14	2183780	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	22/11/99	NH1811			
15	22303669	PHAN NGUYỄN NGỌC	KHÔI	08/05/05	NH23111			
16	2191230	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	LINH	12/10/01	KS19111			Cấm thi
17	22011123	VÕ THÀNH	LONG	21/12/96	TE20111			
18	22304018	NGUYỄN NGỌC THÀNH	PHÁT	27/07/05	NH23111			
19	22303044	NGÔ HỒNG	PHÚC	06/03/05	NH23111			
20	22101061	ĐẶNG MINH	TẠO	11/07/03	NH21111			
21	22300906	TRẦN NGỌC MỸ	TÂM	12/11/05	TE23111			
22	22112447	VƯƠNG HUỲNH ANH	THƯ	16/01/02	TT21111			
23	22102936	HUỲNH ANH	TIẾN	10/12/03	NH21111			Cấm thi
24	2192329	TỪ TRƯỜNG	TRÍ	07/10/01	NH19111			
25	22300444	TRẦN ANH MINH	TUẤN	14/10/05	DL23111			
26	22012500	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	05/01/02	TANT20111			
27	2193064	ĐỖ QUỐC	VIỆT	01/04/01	KS19112			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Cấu trúc Dữ liệu và Giải thuật (SW102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1926
Giảng viên: Dương Tố Hương
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22113887	ĐỖ TRẦN QUỐC	ANH	07/09/03	QL21111			
2	22122704	ĐẶNG GIA	BẢO	21/05/03	QL21111			
3	22003040	LÊ HOÀNG	BẢO	12/03/02	QL20111			
4	22113996	NGUYỄN MINH QUỐC	BẢO	10/06/03	PM21111			Cấm thi
5	22403006	NGUYỄN PHƯƠNG	BẢO	12/05/06	QL24111			
6	22114919	PHẠM THÁI	BẢO	26/09/03	QL21111			
7	22402554	ĐẶNG THÁI	BÌNH	18/07/06	QL24111			Cấm thi
8	22118974	LƯU ĐÌNH	CHÍNH	23/08/03	QL21111			
9	22400457	LÊ NGUYỄN THÀNH	DANH	07/07/06	PM24111			
10	22011781	ĐẶNG	DUY	01/02/02	QL20111			
11	22400173	NGUYỄN MAI NHẬT	DUY	28/08/06	PM24111			
12	22000212	TRẦN QUANG	DUY	23/06/99	QL20111			Cấm thi
13	22402891	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	26/12/06	QL24111			
14	22206830	PHẠM PHÚC DUY	ĐĂNG	18/04/04	QL22111			
15	22400536	HỒ HOÀNG	GIA	09/11/06	QL24111			
16	22102144	NGUYỄN VĂN BẢO	HOÀN	08/12/03	QL21111			
17	22400077	NGUYỄN GIA	HUY	06/04/06	QL24111			
18	22403142	NGUYỄN VĂN DUY	HƯNG	26/04/06	PM24111			
19	22003066	PHƯƠNG THẾ	HƯNG	15/07/02	QL20111			
20	22401361	TRẦN KHÁNH	HƯNG	13/01/06	PM24111			
21	22100664	TRẦN VIẾT	HƯNG	12/07/03	QL21111			
22	22400898	LÊ HOÀNG	KHANG	07/12/06	PM24111			
23	22207191	HỨA QUỐC	KHÁNH	30/01/04	QL22111			
24	22101260	NGUYỄN TÔN NAM	KHÁNH	20/02/02	QL21111			
25	22115254	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	22/08/03	QL21111			
26	22400343	ĐỖ NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/07/06	PM24111			
27	22402784	NGUYỄN THÀNH	LIÊM	21/11/06	PM24111			
28	22118886	NGUYỄN HOÀNG	LINH	17/08/03	QL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Cấu trúc Dữ liệu và Giải thuật (SW102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1926
Giảng viên: Dương Tố Hương
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22122981	BÙI NGUYỄN PHI	LONG	10/01/03	PM21111			
2	22402900	TRẦN MINH	NAM	26/06/06	PM24111			
3	22400462	LÊ MINH	NHẬT	05/06/99	PM24111			
4	22401756	NGUYỄN HOÀNG MINH	NHẬT	12/02/06	PM24111			
5	22000744	GIANG QUỐC	PHONG	04/05/02	PM20111			
6	22401699	NGUYỄN PHÚ THÁI	PHONG	10/04/06	QL24111			
7	22402116	NGÔ ĐỖ ĐÌNH	PHÚ	21/09/06	PM24111			
8	22400694	NGUYỄN THIỆN	PHÚC	23/08/06	PM24111			
9	22403050	ĐỖ NGỌC	QUANG	18/06/06	PM24111			
10	22402755	LƯU MINH	QUÂN	02/05/06	PM24111			
11	22011255	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	22/02/02	QL20111			
12	22011760	NHÂM MẠNH	QUÂN	18/07/02	PM20111			Cấm thi
13	22402877	PHAN VIỆT	QUYỀN	05/05/06	QL24111			Cấm thi
14	22114013	LÊ THANH	TÀI	30/01/03	QL21111			
15	22102061	PHẠM MINH	TÀI	09/08/03	QL21111			
16	22118829	NGUYỄN CÔNG	THÁI	15/10/03	QL21111			
17	22101928	HUỲNH HOÀNG	THỊNH	29/11/03	QL21111			
18	22403072	PHẠM HOÀNG	THÔNG	21/07/96	PM24111			
19	22400051	VƯU LIỆT	THUẬN	29/06/03	PM24111			
20	22103116	TRẦN QUỐC	TIẾN	02/06/03	QL21111			Cấm thi
21	22118796	NGUYỄN MẠNH	TRÍ	30/03/03	QL21111			
22	22402743	NGUYỄN HÙNG	TRUNG	27/03/06	PM24111			
23	22207519	NGUYỄN KHÁNH	TRUNG	23/03/97	PM22111			
24	22403105	VÕ NHỰT	TRUNG	02/05/06	PM24111			
25	22122999	ĐÀO DANH	TUẤN	27/06/03	QL21111			
26	22400701	LƯƠNG ANH	TUẤN	18/10/06	PM24111			
27	22401342	VÕ CHÂU	TUẤN	29/04/06	PM24111			
28	22102371	PHẠM HOÀNG TUẤN	TÚ	18/06/03	QL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Cấu trúc Dữ liệu và Giải thuật (SW102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1929
Giảng viên: Bùi Ngọc Lê
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400135	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	27/10/06	QL24111			
2	22400956	NGUYỄN QUỐC	ANH	06/11/06	QL24111			
3	22401934	ĐỖ GIA	BẢO	30/05/06	QL24111			Cấm thi
4	22403024	VŨ GIA	BẢO	04/12/06	QL24111			
5	22401369	PHẠM NGUYỄN MINH	CHÍ	28/01/06	QL24111			
6	22400823	CHU MẠNH	DANH	27/09/06	QL24111			
7	22400583	NGUYỄN CÔNG	DANH	15/10/06	QL24111			Cấm thi
8	22401855	LA VĂN	DIỄN	28/05/06	QL24111			
9	22402199	MAI ĐỨC	DUY	14/05/06	QL24111			Cấm thi
10	22401374	NGUYỄN TRIỀU	DƯƠNG	21/11/06	QL24111			
11	22402201	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	30/09/06	QL24111			
12	22400911	ĐỖ THÁI HUY	HÀO	12/01/06	QL24111			
13	22401956	NGUYỄN GIA	HÀO	11/04/06	QL24111			Cấm thi
14	22401397	HÀ TRÍ	HẢI	04/04/05	QL24111			Cấm thi
15	22402836	HOÀNG THANH	HẢI	27/07/06	QL24111			
16	22402774	NGUYỄN TUẤN	HẢI	22/05/06	QL24111			
17	22401872	NGUYỄN VÕ	HIỆP	22/11/06	QL24111			
18	22402764	LÊ NGUYỄN XUÂN	HIẾU	10/05/06	QL24111			
19	22400532	NGUYỄN ĐẮC	HOÀNG	19/03/06	QL24111			
20	22402726	ĐẶNG THÁI	HÒA	25/09/06	QL24111			
21	22402933	NGÔ ĐỨC	HÒA	08/01/06	QL24111			
22	22400690	NGUYỄN MINH ANH	HUY	15/02/06	PM24111			
23	22401533	PHAN ĐẠT	HUY	21/09/05	QL24111			
24	22400712	TRẦN PHẠM MINH	HUY	13/08/06	QL24111			
25	22401003	HỒ VĨ	HƯNG	22/03/06	QL24111			
26	22401613	NGUYỄN TRẦN	KHA	30/04/06	QL24111			
27	22401928	CHEA TRƯƠNG PHÚC	KHANG	17/07/06	QL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Cấu trúc Dữ liệu và Giải thuật (SW102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1929
Giảng viên: Bùi Ngọc Lê
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22403007	TRƯƠNG TUẤN	KHANH	28/11/06	QL24111			
2	22401112	HỨA DUY	KHẢI	18/03/06	QL24111			
3	22400598	NGUYỄN PHẠM THÀNH	KHOA	01/08/03	QL24111			
4	22401350	PHẠM ĐÌNH MINH	KHÔI	29/12/06	QL24111			Cấm thi
5	22402890	ĐỖ TUẤN	KIỆT	28/10/06	QL24111			
6	22400324	LÂM CHÍ	KIỆT	30/10/06	QL24111			
7	22400475	VÕ HUY	LẬP	06/01/06	QL24111			
8	22402977	THÁI HOÀNG	LONG	30/10/06	QL24111			Cấm thi
9	22402024	TRẦN NGUYỄN CHU	LONG	26/07/06	QL24111			
10	22401297	LAI KIM	MINH	01/11/06	QL24111			Cấm thi
11	22100063	DƯƠNG TRUNG	NGHĨA	17/09/01	QL21111			
12	22400073	NGÔ HOÀNG BẢO	NGỌC	01/01/06	QL24111			
13	22402023	DƯƠNG PHẠM KHÔI	NGUYÊN	23/06/06	QL24111			Cấm thi
14	22400464	NGUYỄN HOÀNG	NGUYÊN	19/12/05	QL24111			
15	22400877	PHẠM THÀNH	NHÂN	04/07/06	QL24111			
16	22401681	LÊ HOÀNG	NHẬT	03/07/06	QL24111			
17	22401358	LÊ QUANG	NHẬT	02/10/06	QL24111			
18	2192259	NGUYỄN QUANG	NHẬT	23/04/01	VT19111			
19	22400708	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	25/04/06	QL24111			
20	22401948	LÝ DIÊM	PHONG	23/02/06	QL24111			
21	22401353	QUÁCH THIÊN	PHONG	11/04/06	QL24111			
22	22402301	NGUYỄN ĐOÀN	PHÚC	05/04/06	QL24111			
23	22111061	NGUYỄN HOÀNG LÂM	PHÚC	11/11/02	QL21111			
24	22401698	NGUYỄN LÊ HỒNG	QUÂN	06/12/95	QL24111			
25	22401340	ĐỖ NGỌC	SƠN	23/08/06	QL24111			
26	22401164	HUỲNH TRẦN	TÀI	01/08/06	QL24111			
27	22400939	LÝ TUẤN	TÀI	14/08/06	QL24111			
28	22401270	NGUYỄN MINH	TÀI	17/09/06	QL24111			
29	22402056	PHẠM NHỰT	TÂN	14/05/06	QL24111			
30	22402902	ĐOÀN LIÊNG	THÀNH	24/03/06	QL24111			
31	22401590	TRẦN THÁI HỮU	THỊNH	11/02/06	QL24111			
32	22402713	HUỲNH GIA	TIẾN	16/11/06	QL24111			Cấm thi
33	22401639	LÊ VĂN	TIẾN	15/11/06	QL24111			Cấm thi
34	22400425	ĐẶNG BẢO	TÍN	22/11/02	QL24111			
35	22401271	NGUYỄN BÁ	TOÀN	09/01/06	QL24111			
36	22402964	LƯU TRẦN THANH	TRÚC	17/12/06	QL24111			
37	22400935	TRƯƠNG CÔNG	TRỨ	31/08/06	QL24111			Cấm thi
38	22401311	LÊ	TUYÊN	24/04/06	QL24111			
39	22400196	NGUYỄN THANH	TÙNG	28/10/06	QL24111			
40	22403124	LÊ MINH CÁT	TƯỜNG	18/05/06	QL24111			
41	22401359	NGUYỄN NHÂN	VĂN	04/11/06	QL24111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22401947	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	03/12/06	QL24111			
43	22402745	ĐÀO HUỲNH ANH	VŨ	30/08/06	QL24111			
44	22403166	NGUYỄN LÊ NHƯ	Ý	15/05/06	QL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tài chính Doanh nghiệp (TC202DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1944
Giảng viên: Đinh Thị Thúy Hằng
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206166	LÊ DUY	BẢO	12/06/04	LG22111			
2	22400563	NGUYỄN NIÊN HẢI	DƯƠNG	14/10/03	TV24111			
3	22206182	ÔNG HUỲNH QUỐC	HUY	06/12/03	NT22111			Cấm thi
4	22102278	LÊ TRUNG	HƯNG	02/07/03	TV21111			Cấm thi
5	2198993	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	14/06/99	NL19111			
6	22112887	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	14/02/03	TV21111			
7	22300020	BÙI BỈNH MINH	KHUÊ	21/03/03	TV23111			
8	2193128	CAO TRẦN DIỆU	LINH	01/01/01	GF19122			
9	22102743	NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	19/08/03	TV21111			
10	22304036	TRẦN HOÀNG UYÊN	MI	03/01/02	KT23111			
11	22400386	HUỲNH NGỌC KHÔI	NGUYÊN	08/10/03	TC24111			
12	22112864	NGÔ ĐÌNH MINH	NHẬT	01/10/03	TV21111			
13	22201441	NGUYỄN HUỲNH TẤN	PHÁT	02/12/04	LG22111			
14	22300674	LÊ NGUYỄN HỮU	TÂM	05/03/05	EM23111			
15	22105703	PHẠM VŨ MINH	TÂM	22/08/02	TV21111			
16	22500005	TRẦN NHẬT	TÂN	14/01/02	MK25111			
17	22006049	VÕ NGUYỄN THỦY	TIÊN	19/04/02	MK20111			
18	22007942	LÊ NGỌC QUỲNH	TRANG	02/05/02	DM20111			
19	22110758	VŨ THỊ THÙY	TRANG	08/11/02	NL21111			
20	22302163	NGUYỄN NGỌC THÙY	VÂN	13/02/05	TC23111			
21	22108320	NGUYỄN XUÂN	VĨNH	27/03/03	LG21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tài chính Doanh nghiệp (TC202DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1945
Giảng viên: Lê Hồng Nam
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2194460	NGUYỄN DUY	ANH	15/08/01	NL19111			
2	22205875	PHẠM QUỐC NAM	ANH	06/12/04	NT22111			
3	22112484	DIỆP THANH	BÌNH	14/11/03	LG21111			
4	22201524	NGUYỄN TĂNG BẢO	DUY	12/11/04	NT22111			
5	22204482	PHAN TRẦN TIẾN	ĐẠT	14/10/04	TV22111			
6	22400083	PHAN VŨ THUỴ MINH	ĐOAN	22/03/06	MK24111			
7	22014680	BÙI CAO THANH	HÀ	28/05/02	TV20111			Cấm thi
8	22140074	MAI SỸ	HOAN	03/09/03	MK21111			
9	22205474	NGUYỄN QUỐC	HUY	08/10/02	TV22111			
10	22400075	NGŨ HOÀNG MỸ	KYM	26/10/03	MK24111			
11	22112452	NGÔ XUÂN	LINH	03/10/02	TV21111			
12	22207187	NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH	LONG	21/11/03	NT22111			
13	2198704	TRẦN THẾ	MINH	28/03/00	TV19112			Cấm thi
14	22207463	VIÊN THỊ THẢO	MY	15/01/04	KN22111			
15	22102025	LÊ HOÀNG	NAM	08/10/03	LG21111			
16	22102214	NGUYỄN LÊ MINH	NAM	03/12/03	LG21111			
17	22104762	HÀNG KIM	NGA	27/09/03	NT21111			
18	22302090	LÂM VÂN	NGHI	15/07/05	TC23111			
19	22100942	NGÔ PHẠM HUỲNH	NHƯ	07/10/03	TV21111			
20	22207300	PHẠM VÕ NỮ KIỀU	PHỤNG	31/01/04	MK22111			
21	22012012	PHẠM NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	08/03/02	NL20111			Cấm thi
22	22200247	UÔNG VŨ HOÀNG	PHƯƠNG	12/07/04	KN22111			
23	2191894	VŨ VĂN	QUYẾT	12/05/00	TV19112			Cấm thi
24	22207507	NGUYỄN MINH	SANG	03/11/02	TV22111			
25	22400033	LÊ THIÊN	THANH	09/12/04	MK24111			
26	22300854	NGUYỄN LÊ NHẤT	THANH	24/06/02	TC23111			
27	22207640	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	THÁI	19/08/01	KN22111			
28	22108182	BÙI MINH	THÀNH	31/01/03	MK21111			
29	22108589	ĐẶNG MINH	THẮNG	18/06/03	MK21111			
30	22207203	PHÓ KHÍ BẢO	THIÊN	12/07/04	MK22111			
31	22205917	ĐỖ NGUYỄN ANH	THƯ	22/10/04	TV22111			
32	22117125	NGUYỄN TRUNG	TÍN	04/01/03	LG21111			
33	22400078	VÕ THANH	TRÀ	03/11/02	MK24111			
34	22204873	CAO QUỐC	TRUNG	05/06/00	EC22111			Cấm thi
35	2191584	NGUYỄN PHÚ	TUẤN	02/03/01	TV19111			
36	22400105	LƯƠNG NGUYỄN THU	UYÊN	20/08/03	MK24111			
37	22200006	VŨ THU	UYÊN	11/02/00	TV22111			
38	22300023	NGUYỄN HUỲNH ANH	VŨ	05/06/01	LG23111			Cấm thi
39	22014762	NGUYỄN HUỲNH	VƯƠNG	30/01/02	TV20111			
40	22110622	NGUYỄN THÚY	VY	14/10/03	LG21111			
41	22206300	TRIỆU ÁI	VY	17/08/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tài chính Doanh nghiệp (TC202DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 1946
Giảng viên: Lê Hồng Nam
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22005287	HUỲNH PHAN NHÃ	ANH	27/10/02	TV20111			Cấm thi
2	22003091	NGUYỄN HOÀNG	ANH	03/01/02	TV20111			
3	2195738	VŨ HOÀNG HUY	ANH	18/08/01	LG19111			
4	22300218	NGUYỄN THÙY	DUNG	06/09/02	TV23111			
5	22116868	NGUYỄN BẢO	DUY	31/08/03	MK21111			Cấm thi
6	22403070	VÕ THỊ DIỆU	HIỀN	29/12/05	NT24111			
7	2196296	HUỲNH NGỌC	HỒNG	31/05/01	TV19111			Cấm thi
8	22204842	HUỲNH GIA	HUY	04/06/04	MK22111			
9	22012061	TRẦN HOÀNG	HUY	29/05/02	TV20111			
10	22303537	NGUYỄN NGỌC VÂN	KHANH	01/01/05	NT23111			
11	22206383	HOÀNG ĐĂNG	KHOA	19/09/04	NL22111			
12	22207406	VŨ NGUYỄN CÁT	LƯỢNG	29/11/04	MK22111			
13	22206766	VŨ QUỲNH	MAI	30/09/04	MK22111			
14	22200022	TRẦN ĐẠI	MẪN	16/04/03	TV22111			Cấm thi
15	22400544	BÙI XUÂN	MINH	31/01/05	DM24111			
16	22102669	LÊ NGUYỄN	MINH	03/02/03	MK21111			
17	22100959	NGUYỄN NGỌC	MY	22/11/03	TV21111			
18	22206532	TRẦN THỊ NHƯ	NGỌC	29/10/04	MK22111			
19	22002296	HUỲNH TẤN	NHUẬN	09/11/02	TV20111			Cấm thi
20	22205950	PHẠM THỊ ÁI	NHƯ	30/06/04	MK22111			
21	2194215	LÊ THÀNH	PHÁT	20/12/99	NT19112			Cấm thi
22	22111990	NGUYỄN HỮU	PHÁT	12/03/03	TV21111			
23	22206894	PHẠM HÀ DIỄM	QUỲNH	16/04/04	NL22111			
24	22110185	TRẦN DƯƠNG QUỐC	THANH	22/06/03	MK21111			
25	22300073	LÊ HỒNG	THÁI	19/01/03	TV23111			
26	22303986	PHẠM MINH	THƠ	23/10/03	NT23111			
27	22204652	NGUYỄN TRẦM MINH	THƯ	06/02/03	MK22111			
28	22122673	HÀ NGỌC TUYẾT	TRINH	06/05/03	NT21111			
29	22207440	NGUYỄN CHÂU HUYỀN	TRINH	01/06/04	MK22111			
30	22400049	LÊ NGỌC CẨM	TÚ	08/06/03	LG24111			
31	22012398	DƯƠNG VĂN THANH	TÙNG	07/02/02	MK20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Heritage Tourism (TO309DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1278
Giảng viên: Trần Ngọc Tiến
Ngày thi: 14/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22011604	NGUYỄN VĂN	AN	04/01/02	DL20121			
2	22119413	ĐẶNG THIỆN	ANH	13/10/03	DL21121			
3	22114334	HÀ NGÂN	ANH	20/01/03	DL21121			
4	22206488	LÊ QUANG	ĐẠT	20/12/04	DL22121			
5	22122535	HUỲNH NGỌC	HÂN	05/04/03	EM21111			
6	22102021	NGUYỄN HOÀNG	HUY	23/06/03	DL21121			
7	22206165	NGUYỄN PHI	HÙNG	02/06/04	DL22121			
8	22207568	HỨA THANH	KHẢ	30/11/01	DL22121			
9	22003376	PHẠM THIÊN	LONG	21/08/02	DL20121			Cấm thi
10	22123024	NGUYỄN NGỌC BÍCH	NGÂN	12/11/03	DL21121			
11	22012233	NGUYỄN PHẠM MINH	THÙY	21/12/02	DL20121			
12	22140025	LÊ VĂN	TƯ	10/01/03	DL21121			
13	22011390	PHẠM NGỌC KHÁNH	VY	22/10/02	DL20121			
14	22119355	TỪ THẢO	VY	02/07/03	DL21121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English Semantics (ANH404DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2099
Giảng viên: Ngô Thị Thanh Thanh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206116	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	26/06/04	TM22111			
2	22205410	MAI THỊ TUYẾT	NGÂN	16/05/99	TM22111			
3	22014146	TRẦN GIA	NGHI	12/04/02	TE20111			
4	22204994	VÕ PHƯƠNG	NGHI	06/08/04	TM22111			
5	22004339	LÊ ĐẶNG PHÚC	NGUYÊN	03/03/02	TM20111			
6	22207179	HUỲNH NGỌC THÀNH	NHÂN	30/10/04	TM22111			
7	22206011	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHI	01/04/02	TM22111			
8	22106070	TRẦN THỊ YẾN	NHI	18/07/03	TM21111			
9	22200043	CÁP HỮU	PHÁT	09/03/04	TE22111			
10	22101531	ĐỖ ÂN	PHÚC	13/03/03	TATL21111			
11	22203390	LÂM NGỌC NAM	PHƯƠNG	01/10/04	TM22111			
12	22001368	NGUYỄN THỊ YẾN	PHƯƠNG	14/10/02	BP20111			Cấm thi
13	22103021	KHA NHẬT	SANG	11/12/03	TM21111			
14	22115894	PHẠM PHÚC	THỊNH	22/04/03	TM21111			
15	22207231	NGUYỄN THANH THỦY	TIÊN	01/06/04	TE22111			
16	22204896	PHẠM NGỌC THUỶ	TIÊN	16/06/04	TM22111			
17	22105199	LÂM NGỌC	TRÂM	03/07/03	TE21111			
18	22109521	CAO NGUYỄN MINH	TRÍ	06/01/03	TM21111			Cấm thi
19	22115853	NGUYỄN CAO THANH	TUẤN	18/11/03	TM21111			
20	22207528	LÝ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	09/09/04	TM22111			
21	22207042	VÕ LÊ TÂM	UYÊN	06/04/04	TM22111			
22	22205271	NGUYỄN GIANG TRỌNG	VÂN	28/04/03	TE22111			
23	22100975	LÂM TUYẾT	VY	30/04/03	TE21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: English Semantics (ANH404DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2099
Giảng viên: Ngô Thị Thanh Thanh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205114	HỒ KIỀU	ANH	21/06/04	TM22111			
2	22123004	HUỲNH VÕ XUÂN	ANH	22/02/01	TM21111			
3	22110504	NGUYỄN PHẠM TRÚC	ANH	10/09/00	TM21111			
4	22206349	PHẠM NGUYỄN HOÀI	ANH	17/11/04	TM22111			
5	22205584	NGUYỄN HẢI	ÂU	25/09/04	TM22111			
6	22205492	NGUYỄN THIỆN	BẢO	21/05/04	TM22111			
7	22207129	TĂNG ĐẶNG GIA	BẢO	20/10/04	TM22111			
8	22114829	LÊ MINH	DUY	30/10/03	TM21111			
9	22200472	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG	ĐAN	26/09/03	TM22111			
10	22206627	LÊ THÀNH	ĐẠT	16/07/03	TE22111			
11	22114377	BÙI LÊ	GIANG	29/07/03	TM21111			
12	22205415	LÊ TRÚC YÊN	GIANG	28/02/04	TM22111			
13	22205322	VÒNG VĨNH MỸ	HẰNG	30/04/04	TM22111			
14	2191962	TRẦN THUẬN	HOÀ	20/11/00	TM19111			
15	22206527	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	27/08/03	TE22111			
16	22206093	PHẠM VÕ GIA	HUY	12/07/04	TM22111			
17	2194858	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁNH	09/08/00	TM19112			Cấm thi
18	22200532	PHAN THANH PHƯƠNG	KHANH	01/05/04	TM22111			
19	22207379	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	22/08/04	TE22111			
20	22206293	TRẦN TUẤN	KIỆT	14/12/02	TM22111			
21	22100098	NGUYỄN HÀ	LONG	23/12/01	TE21111			
22	22101136	TRẦN KHA	LY	16/02/03	TM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Negotiation Skills (BA201DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1053
Giảng viên: Lê Tấn Lộc
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22100782	HUỲNH LÊ MINH	ANH	23/05/03	TV21111			
2	22206156	NGUYỄN LÊ HÀ	ANH	21/11/04	TV22111			
3	22206091	VÕ NGUYỄN VÂN	ANH	23/08/04	TV22111			
4	22205764	TRỊNH NHƯ	BÌNH	24/03/04	TV22111			
5	22207182	DƯƠNG THUỲ	DUNG	08/11/04	TV22111			
6	22200434	TRẦN NGỌC BẢO	DUY	20/07/04	TV22111			
7	22205165	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	30/01/04	TV22111			
8	22200681	HOÀNG NGỌC	HÀ	07/01/04	TV22111			
9	22206050	HUỲNH THỊ NGỌC	HÀ	11/03/04	TV22111			
10	22116575	NGUYỄN CHÍ	HÀO	27/04/03	TV21111			
11	22200313	TRẦN MINH	HÀO	21/07/04	TV22111			
12	22111187	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	12/06/03	TV21111			
13	22205345	ONG ĐỨC	HUY	21/09/04	TV22111			
14	22207266	HUỲNH THỊ THU	HƯƠNG	20/08/03	TV22111			
15	22200277	NGÔ GIA	HỶ	18/05/04	TV22111			
16	22207223	ĐẶNG QUANG	KHÁNH	01/07/04	TV22111			
17	22115221	NGUYỄN THỊ MINH	KHÁNH	13/07/03	TV21111			
18	22205157	PHẠM TUYẾT	KHẢ	26/02/04	TV22111			
19	22108237	PHẠM ĐĂNG	KHOA	02/06/03	TV21111			
20	22204764	NGUYỄN DUY	KHƯƠNG	23/01/04	TV22111			
21	22200557	NGUYỄN KHÁNH	LINH	24/12/04	TV22111			
22	22207212	ĐỖ TRÀ	MY	30/01/04	TV22111			
23	22205346	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	24/01/04	TV22111			
24	22205319	ĐẶNG THỊ THANH	NGA	18/07/04	TV22111			
25	22205137	NGUYỄN THANH	NGÂN	19/04/04	TV22111			
26	22202724	ĐÀO KIỀU	PHƯƠNG	01/04/04	TV22111			
27	22205136	THÒNG TIỂU	PHƯƠNG	16/09/03	TV22111			
28	22108145	TÔ MINH	QUÂN	21/05/02	TV21111			
29	22207009	LÊ HỮU	QUỐC	11/02/04	TV22111			
30	22205742	NGUYỄN THUẬN	THÀNH	27/08/04	TV22111			
31	22205923	BÙI THỊ THANH	THẢO	20/11/04	TV22111			
32	22103709	LÊ THANH	THẢO	01/02/03	TV21111			
33	22116223	TRẦN HUỲNH THANH	THỌ	15/08/03	TV21111			
34	22205088	LÝ HUỲNH ANH	THƯ	31/05/04	TV22111			
35	22204841	HÀ THỊ KIỀU	TRINH	16/09/03	TV22111			
36	22204364	NGUYỄN LÊ THANH	TRÚC	20/08/04	TV22111			
37	2192938	NGÔ KHÁNH	TƯỜNG	29/04/01	TV19112			
38	22203734	TRẦN NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	02/04/04	TV22111			
39	22206725	ĐẶNG PHÚ	VINH	14/04/03	TV22111			
40	22205730	ĐỖ ĐÌNH	VƯỢNG	03/01/04	TV22111			
41	22001624	BÙI THÚY	VY	28/07/02	TV20111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22114467	KHỔNG THÚY	VY	31/10/03	TV21111			
43	22115245	LÊ TƯỜNG KHÁNH	VY	18/11/03	TV21111			
44	22207352	TRẦN LÂM THIÊN	Ý	09/05/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Negotiation Skills (BA201DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 2091
Giảng viên: Lê Tấn Lộc
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22200833	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	22/06/04	TV22111			
2	22112690	NGUYỄN CÔNG	DANH	05/07/03	TV21111			
3	22102058	LÊ KIM HOÀNG	DŨNG	14/04/03	TV21111			
4	22100041	TRỊNH QUANG	HIẾU	13/01/99	TATV21111			
5	22205474	NGUYỄN QUỐC	HUY	08/10/02	TV22111			
6	22206071	TRẦN ANH	HUY	10/01/04	TV22111			
7	22002454	ĐẬU THỊ THANH	HƯƠNG	14/01/02	TV20111			
8	22206558	PHAN SU	HY	12/06/04	TV22111			
9	22100190	HOÀNG HỒ BẢO	KIM	06/01/00	TV21111			
10	22122494	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	23/11/02	TV21111			
11	22012297	HỒ HOÀNG	LONG	15/03/02	TV20111			
12	22206585	NGUYỄN THÀNH	LONG	10/03/04	TV22111			
13	22205507	TRẦN HOÀNG	LONG	29/09/04	TV22111			
14	22009021	VÒNG THÚY	MY	08/06/02	TV20111			
15	22115234	NGUYỄN THÁI HẠNH	NHÂN	29/01/03	TV21111			
16	22114241	LÊ TRUNG	NHẬT	14/04/03	TATV21111			
17	22103049	PHẠM HẠO	NHIÊN	28/03/03	TV21111			
18	22116345	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	24/04/03	TV21111			
19	22116324	THÁI PHAN THIÊN	PHÚ	14/09/03	TV21111			
20	22201152	LÊ THIÊN	PHÚC	25/05/04	TV22111			
21	22205672	TRẦN NGUYÊN	PHƯỚC	21/04/04	TV22111			
22	22115052	TRẦN ANH	QUÂN	31/10/03	TATV21111			
23	22011454	ĐẶNG NGỌC THẢO	QUYÊN	13/11/02	TV20111			
24	22207760	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	05/03/03	TV22111			
25	22116286	PHẠM NHƯ	QUỲNH	28/03/03	TV21111			
26	2192140	LÊ TẤN	THỌ	22/11/01	TV19111			
27	22012083	NGUYỄN HỮU	THUẬN	07/11/02	TV20111			
28	22200081	NGUYỄN MINH	THUẬN	15/03/03	TV22111			
29	22014618	VÕ TRỌNG	TRÍ	11/08/02	TV20111			
30	2198265	NGUYỄN TRẦN MINH	TRUNG	05/04/01	TV19111			
31	22205006	VŨ NGUYỄN THANH	TRUNG	05/10/04	TV22111			
32	22107923	PHAN HOÀNG NGỌC	VĨ	11/03/03	TV21111			
33	22108497	NGUYỄN TRẦN KHẮC	VŨ	13/12/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hệ thống Máy tính (CN104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1408
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205004	HỨA HUỲNH KIM	PHÚ	30/10/04	PM22111			
2	22111061	NGUYỄN HOÀNG LÂM	PHÚC	11/11/02	QL21111			
3	22203177	BÙI THÁI	PHƯƠNG	26/06/04	QL22111			
4	22110739	NGUYỄN THANH	QUANG	02/01/03	QL21111			
5	22207328	TRẦN MINH	QUÂN	17/02/04	QL22111			
6	22102061	PHẠM MINH	TÀI	09/08/03	QL21111			
7	22110028	BÙI THANH	TÂM	22/11/03	QL21111			Cấm thi
8	22140154	GIÁP MINH	TÂM	11/10/03	PM21111			Cấm thi
9	22102933	HỒ NGỌC	TÂN	17/01/03	QL21111			
10	22118831	NGUYỄN XUÂN	TÂY	28/01/03	QL21111			
11	22206737	NGÔ HỒNG	THÁI	07/10/04	QL22111			
12	22012065	PHẠM NGỌC HOÀNG	THIỆN	07/07/02	QL20111			
13	22110213	PHẠM HUỲNH TRƯỜNG	THỊNH	31/07/03	QL21111			
14	22114847	PHẠM NGUYỄN MINH	THƯ	26/09/03	QL21111			
15	22123145	PHAN CẨM	TIÊN	05/12/03	QL21111			
16	22206765	NGUYỄN TRẦN	TOÀN	18/09/04	QL22111			
17	22206645	VŨ VĂN CAO	TRÍ	07/01/90	QL22111			
18	22118795	BÙI ĐỨC	TRUNG	23/10/03	QL21111			
19	22114345	NGUYỄN VĂN	TRUNG	13/07/03	QL21111			
20	22200430	ĐẶNG NHỰT	TRƯỜNG	11/02/04	QL22111			
21	22207438	LÝ VĨNH	TUẤN	26/05/04	PM22111			
22	22201680	TRỊNH HUỲNH NGỌC	TUẤN	11/07/04	QL22111			
23	22001510	PHẠM ANH	TÚ	27/10/02	QL20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hệ thống Máy tính (CN104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1408
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206246	PHAN PHÚC	AN	27/09/02	QL22111			
2	22011637	PHẠM NGỌC	ANH	23/03/02	QL20111			
3	22205801	HUỲNH THẾ	BẢO	31/03/04	AI22111			
4	22003040	LÊ HOÀNG	BẢO	12/03/02	QL20111			
5	22205930	NGUYỄN HOÀI	BẢO	11/05/04	QL22111			
6	22206315	VŨ THẾ	BẢO	24/03/04	QL22111			
7	22207172	PHẠM PHÚ	BÌNH	01/10/04	QL22111			
8	22207498	HỒ CHÍ	CƯỜNG	02/12/04	QL22111			
9	22207278	ĐINH NGỌC	DINH	29/02/04	QL22111			
10	22011781	ĐẶNG	DUY	01/02/02	QL20111			
11	22207189	ĐOÀN NGUYỄN KHƯƠNG	DUY	14/02/04	PM22111			
12	22000212	TRẦN QUANG	DUY	23/06/99	QL20111			Cấm thi
13	22206582	MAI TUẤN	DŨNG	14/09/04	QL22111			Cấm thi
14	22114163	TRẦN NGỌC	DƯƠNG	14/10/03	QL21111			
15	22114596	LÊ HOÀNG UYÊN	ĐAN	20/06/03	QL21111			
16	22206830	PHẠM PHÚC DUY	ĐĂNG	18/04/04	QL22111			
17	22008863	TRẦN HỒ	ĐÔNG	19/03/02	PM20111			Cấm thi
18	22206065	CHÂU NGỌC	ĐỨC	23/08/04	QL22111			
19	22206732	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	11/11/04	PM22111			
20	22200384	TĂNG VĨ	HÀO	02/11/04	QL22111			
21	22001173	PHAN QUANG	HẢI	21/12/99	PM20111			Cấm thi
22	22205575	TRẦN VIỆT	HẢI	26/05/04	QL22111			
23	22206241	LƯU VĂN	HOÀI	16/04/04	QL22111			
24	22205828	LÊ ĐỨC	HOÀNG	27/09/04	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hệ thống Máy tính (CN104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1408
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22102117	NGUYỄN HUY	HOÀNG	30/07/03	QL21111			
2	22012472	DƯƠNG GIA	HUY	31/07/01	QL20111			
3	22205164	ĐỖ LÊ GIA	HUY	06/12/04	QL22111			
4	22205826	TRƯƠNG VĂN	HUY	13/03/04	QL22111			
5	22206761	NGUYỄN THU	HUYỀN	26/11/04	QL22111			
6	22205840	NGUYỄN PHẠM QUỐC	HÙNG	16/07/04	QL22111			
7	22205932	BÙI DUY	KHANG	28/11/04	QL22111			
8	22204689	NGUYỄN VĂN	KHANG	05/03/04	QL22111			
9	22011246	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	26/08/02	QL20111			
10	22205401	TRẦN QUANG	KHÁNH	15/11/02	PM22111			Cấm thi
11	22206176	LÂM XÊ	KHOA	27/10/04	QL22111			
12	22204882	LÊ ĐĂNG	KHOA	25/11/01	QL22111			
13	22201887	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	11/12/04	QL22111			
14	22205933	VÕ NGUYỄN NGUYÊN	LÀNH	05/03/04	QL22111			
15	22202525	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	13/01/04	QL22111			
16	22205332	TRẦN NGUYỄN QUANG	MINH	23/08/04	QL22111			
17	22206095	NGUYỄN TRƯƠNG TRÀ	MY	10/09/04	QL22111			
18	22206617	NGUYỄN ĐẶNG SONG	NGÂN	18/08/04	QL22111			
19	22100063	DƯƠNG TRUNG	NGHĨA	17/09/01	QL21111			
20	22206207	HUỲNH TUẤN	NGHĨA	17/10/04	QL22111			
21	22200876	TRẦN SƠN	NGUYÊN	27/10/04	QL22111			
22	22206846	ĐOÀN MINH	NHẬT	20/11/04	QL22111			
23	22207202	PHẠM SƠN HOÀNG	NHI	23/09/04	QL22111			
24	22201569	LƯU TÙNG	PHONG	08/02/04	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Auditing and assurance service 1 (KT309DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1162
Giảng viên: Đỗ Thị Lệ Thu
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2192191	TRẦN DUY	BẢO	10/07/01	KT19111			
2	22206350	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	20/09/04	KT22111			
3	2199449	NGUYỄN NGỌC	HÂN	16/06/97	KT19111			
4	22008874	ĐỖ THỊ THANH	HIỀN	22/10/02	KT20121			
5	2195070	LÊ QUANG	HUY	10/03/01	GF19122			
6	22205889	VŨ KHÁNH	LINH	16/03/04	KT22111			
7	2194126	LÊ BẢO	NGÂN	10/01/01	KT19111			
8	22122971	HUỲNH VÕ THẢO	NHƯ	25/10/03	KT21121			
9	22103554	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	23/07/03	KT21121			
10	22114515	NGUYỄN THỊ BÌNH	NHƯ	15/11/03	KT21121			
11	22207745	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	TIẾN	17/10/03	TC22111			
12	22011520	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	24/05/02	KT20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: International Transportation & Insurance (LG301DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1174
Giảng viên: Phạm Lệ Dung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206933	MAI LÊ THÚY	ANH	12/08/04	NT22111			
2	22207144	UÔNG GIA	BẢO	10/02/04	NT22111			
3	22106884	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	29/08/03	NT21111			
4	22302509	VÕ THỊ QUỲNH	CHÂU	10/08/01	NT23111			
5	22201524	NGUYỄN TĂNG BẢO	DUY	12/11/04	NT22111			
6	22117248	PHẠM	DUY	28/02/03	NT21111			
7	22206662	BÙI THANH	HẢI	15/02/04	LG22111			
8	22301439	NGUYỄN MINH	HẠNH	19/09/00	NT23111			
9	22200919	HUỲNH VĂN	HOÀNG	12/02/04	NT22111			
10	22011197	LƯ VŨ HOÀNG	HUY	12/01/02	NT20111			
11	22201508	LÊ THỊ	HUYỀN	02/09/04	NT22111			
12	22207187	NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH	LONG	21/11/03	NT22111			
13	22206333	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	24/10/03	NT22111			
14	22205660	TRẦN THỊ HẢI	MY	28/08/04	NT22111			
15	22205641	ĐOÀN THY	NHÃ	03/01/04	NT22111			
16	22203157	NGUYỄN ÁNH	NHI	26/04/04	NT22111			
17	22304074	LƯU NGỌC QUỲNH	NHƯ	24/12/03	NT23111			
18	2194215	LÊ THÀNH	PHÁT	20/12/99	NT19112			Cấm thi
19	22206728	LÊ ĐỖ THÚY	QUYÊN	20/06/04	NT22111			
20	22207277	DƯƠNG NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	10/10/04	NT22111			
21	22205490	NGUYỄN THANH	THẢO	29/09/04	NT22111			
22	22206206	PHAN THƯỢNG	THUẬN	26/03/04	NT22111			
23	22206346	HOÀNG MINH	THƯ	29/05/04	NT22111			
24	22206049	PHAN QUỲNH CẨM	THY	23/07/04	NT22111			
25	2190201	LÊ BÁ	TOÀN	23/08/00	NT19111			
26	22206931	PHẠM QUANG	TRUNG	22/12/03	NT22111			
27	22205572	LÃ THỤY YẾN	VY	23/03/04	NT22111			
28	22207094	VŨ NGỌC NHƯ	Ý	25/07/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: International Transportation & Insurance (LG301DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1175
Giảng viên: Phạm Lệ Dung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22200316	NGÔ CHÂU VÂN	ANH	30/11/04	NT22111			
2	22205875	PHẠM QUỐC NAM	ANH	06/12/04	NT22111			
3	22206948	PHẠM TRƯƠNG NHÂN	ÁI	29/10/04	NT22111			
4	22205893	ĐINH THỊ NGỌC	BÍCH	18/11/04	NT22111			
5	22205561	TRƯƠNG NGÔ NHẤT	DUY	15/11/04	NT22111			
6	22206154	HUỲNH NGUYỄN QUÍ	ĐÔNG	25/02/04	NT22111			
7	22205847	PHẠM HOÀNG	HẢI	11/03/04	NT22111			
8	22206301	XỊT HỒNG	HÂN	01/10/04	NT22111			
9	22206408	ĐẶNG TRÍ	HOÀNG	09/12/03	NT22111			
10	22207147	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	21/11/02	NT22111			
11	22201863	NGUYỄN	HƯNG	10/12/04	NT22111			
12	22303401	ĐÀO XUÂN	KHANG	07/06/05	NT23111			
13	22206945	PHẠM MINH	KHÔI	17/04/04	NT22111			
14	22204807	NGUYỄN TRẦN XUÂN	LAN	18/04/04	NT22111			
15	22204711	PHẠM HỒ XUÂN	MAI	15/07/04	NT22111			
16	22206085	ĐẶNG KHẢ	MINH	11/10/04	NT22111			
17	22206121	NGUYỄN THỊ DIỆU	MY	28/01/04	NT22111			
18	22206046	PHẠM NGUYỄN THẢO	MY	27/10/04	NT22111			
19	22206466	LÊ NHẬT	NAM	08/12/04	NT22111			
20	22206203	LÊ THỊ KIM	NGA	28/11/04	NT22111			
21	22206946	MAI TRẦN BẢO	NGỌC	01/10/04	NT22111			
22	22205913	LƯU PHƯƠNG	NHI	28/07/04	NT22111			
23	22206061	LƯƠNG TRÚC	NHƯ	04/09/04	NT22111			
24	22207135	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	05/01/04	NT22111			
25	22206661	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC	17/11/04	NT22111			
26	22205258	GIẢ LÊ TIẾN	THÀNH	20/06/03	NT22111			
27	22206376	TRẦN ANH	THƯ	27/06/04	NT22111			
28	22207580	NGUYỄN LÊ THIÊN	TRANG	12/02/04	NT22111			
29	22204216	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	05/05/04	NT22111			
30	22122853	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	26/09/03	LG21111			
31	22207410	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/09/04	NT22111			
32	22201355	NGÔ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	14/03/04	NT22111			
33	22205135	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	23/09/04	NT22111			
34	22206285	VÕ NGỌC TƯỜNG	VI	14/09/04	NT22111			
35	22206658	TRẦN THẾ	VŨ	14/11/04	NT22111			
36	22205597	HUỲNH THỊ NGỌC	VY	27/07/04	NT22111			
37	22206650	SƠN LÂM NGUYỄN ĐA	VY	04/11/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Multimodal transport (FIATA) (LG313DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1181
Giảng viên: Trần Thị Trúc Lan
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206042	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	22/11/04	LG22111			
2	22200040	VŨ PHẠM DUY	CƯỜNG	09/06/03	LG22111			
3	22206302	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HOA	08/08/04	LG22111			
4	22200361	NGÔ THÀNH	HƯNG	29/03/04	LG22111			Cấm thi
5	22202346	HOÀNG ANH	KHOA	31/05/04	LG22111			
6	22114279	PHAN MAI ĐĂNG	KHOA	26/10/03	LG21111			
7	22118673	TĂNG TUẤN	KIỆT	19/04/03	LG21111			
8	22200181	THÁI THIÊN	KIM	01/11/03	LG22111			
9	22200992	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	07/01/04	LG22111			
10	22400040	VƯƠNG PHẠM HẢI	NAM	09/08/04	LG24111			
11	22200479	PHAN THỊ QUỲNH	NGA	13/05/04	LG22111			
12	22205735	CAO TRẦN KHÁNH	NGÂN	09/10/04	LG22111			
13	22205049	NGUYỄN VŨ CÔNG	NGUYÊN	17/08/04	LG22111			
14	22109506	ILIA THIỆN	NGUYỄN	13/07/03	LG21111			
15	22206809	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	20/02/04	LG22111			
16	22301138	NGUYỄN ĐOÀN THẢO	NHI	05/03/04	LG23111			
17	22205199	NGUYỄN QUỲNH	NHI	30/06/04	LG22111			
18	22206490	ĐẶNG THANH	PHONG	02/09/04	LG22111			
19	22204974	TRẦN YẾN	QUÂN	25/04/02	LG22111			
20	22206465	HOÀNG DƯƠNG BẢO	QUYÊN	23/02/04	LG22111			
21	22205330	LÊ TRÚC	QUỲNH	16/08/04	LG22111			
22	22300359	PHAN NGUYỄN LINH	THẢO	15/03/02	LG23111			
23	22205533	TRẦN HUỲNH MINH	THƯ	26/01/04	LG22111			
24	22206419	HUỲNH THỊ MỘNG	TRINH	23/04/04	LG22111			
25	22206040	TRƯƠNG MINH	TRUNG	04/05/04	LG22111			
26	22109806	TRƯƠNG ANH	TÚ	09/08/03	LG21111			
27	22203377	VƯƠNG TÚ	VĂN	23/10/04	LG22111			
28	22009401	ĐINH KIỀU	VY	26/10/02	LG20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Multimodal transport (FIATA) (LG313DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1182
Giảng viên: Trần Thị Trúc Lan
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206820	LÊ BÙI THIÊN	BẢO	27/08/04	LG22111			
2	22206746	NGUYỄN XUÂN	DUNG	02/04/04	LG22111			
3	22205328	LÊ NGỌC	HẢI	19/01/04	LG22111			
4	22204978	NGUYỄN NHẬT	HUY	12/11/04	LG22111			
5	22200399	NGUYỄN TRẦN	HÙNG	03/03/04	LG22111			
6	22201311	NGUYỄN MINH ANH	KHOA	14/02/04	LG22111			
7	22201826	PHẠM TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	20/07/04	LG22111			
8	22111257	LÊ NGUYỄN TRANG	LINH	27/05/03	LG21111			
9	22200461	VÕ DƯƠNG HOÀNG	LONG	27/01/04	LG22111			
10	22200431	PHAN TUẤN	LƯƠNG	23/08/04	LG22111			
11	22012154	NGUYỄN HỒ NHẬT	MINH	08/04/99	LG20111			
12	2190928	VĂN THỊ KIỀU	MY	25/01/01	LG19112			
13	22202615	LƯƠNG GIA	NGHI	14/02/04	LG22111			
14	22201458	NGÔ NGUYỄN NHẬT	NGHI	19/06/04	LG22111			
15	22205807	THÁI BÌNH	NGUYÊN	07/06/04	LG22111			
16	22206067	TRẦN KHÁNH	NHƯ	04/10/04	LG22111			
17	22204752	HUỲNH CHUNG	PHÁT	09/04/03	LG22111			
18	22205512	TRẦN TRUNG THIỆN	QUANG	06/06/01	LG22111			
19	22112579	LÊ ANH	QUÂN	12/08/03	LG21111			Cấm thi
20	22201055	VĂN CÔNG PHI	SƠN	21/10/04	LG22111			
21	22203785	ĐỖ QUANG	THỊNH	05/08/04	LG22111			
22	22204605	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	THÔNG	08/11/98	LG22111			
23	22119178	ĐỖ CAO BẢO	THY	04/12/03	LG21111			
24	22207290	HOÀNG ANH	TUẤN	07/09/04	LG22111			
25	22110622	NGUYỄN THÚY	VY	14/10/03	LG21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Brand Management (MK401DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1201
Giảng viên: Phạm Thụy Thanh Thanh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi:** Phòng 003 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206028	NGUYỄN NAM	ANH	20/07/04	MK22111			
2	22202857	TYSAHBIN TIYAHYA	BINYSA	27/02/04	DM22111			
3	22201173	LÊ THỊ NGỌC	CHÂM	08/12/04	MK22111			
4	22205535	TRẦN QUỲNH	CHI	05/08/04	DM22111			
5	22114985	TRƯƠNG NHÃ	CHI	23/12/03	MK21111			
6	22200404	NGUYỄN TRẦN THỤY	DU	06/04/04	DM22111			
7	22205487	LÊ MỸ	DUYÊN	29/01/03	DM22111			
8	22201150	LÊ QUANG THÀNH	ĐẠT	24/03/04	MK22111			
9	22206414	NINH CHÍ	ĐẠT	10/10/04	DM22111			
10	22205648	LÊ KHẢ	HÂN	25/02/04	DM22111			
11	22206008	LÊ ĐỨC	HIỆP	09/12/04	DM22111			
12	22206767	NGUYỄN HUY	HOÀNG	06/10/04	MK22111			
13	22207383	TRỊNH THANH	HUYỀN	04/01/04	DM22111			
14	22205620	LÊ ĐỨC	KHANG	25/06/04	DM22111			
15	22110948	TRƯƠNG NHẬT	LONG	22/11/03	DM21111			Cấm thi
16	22206192	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	MINH	13/02/04	TT22111			
17	22206665	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NAM	19/01/02	DM22111			
18	22205029	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	04/07/04	DM22111			
19	22205009	TRƯƠNG BÍCH	NGỌC	01/02/01	DM22111			
20	22112894	TRẦN ANH QUỐC	PHÁP	21/10/03	MK21111			Cấm thi
21	22206111	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	18/06/04	DM22111			
22	22205031	LÊ ANH	QUÂN	13/10/01	DM22111			
23	22205647	NGUYỄN LÊ GIA	QUÍ	01/01/04	DM22111			
24	22207354	NGUYỄN ĐÌNH	QUỐC	09/05/04	TT22111			
25	22114488	CAO ĐẶNG KIM	QUYÊN	02/10/03	DM21111			
26	22206886	TRẦN MINH	QUYÊN	25/06/04	TT22111			
27	22204622	DƯƠNG THIÊN	QUÝ	02/01/04	DM22111			
28	22205935	NGUYỄN DUY	QUÝ	01/01/04	MK22111			
29	22205442	NGUYỄN ĐỨC ANH	TÀI	11/04/04	TT22111			
30	22206403	LÊ HUỲNH ĐỨC	THÀNH	27/06/04	PR22111			
31	22204137	LÊ PHÚC	THẠNH	02/09/04	DM22111			
32	22204963	ĐOÀN VŨ ANH	THƯ	18/07/03	MK22111			
33	22203626	HOÀNG NGUYỄN ANH	THƯ	24/11/04	TT22111			
34	22116954	THIỆU QUANG	TRƯỜNG	20/06/03	DM21111			Cấm thi
35	22205755	NGUYỄN DIỄM	TÚ	28/06/04	DM22111			
36	22014558	NGUYỄN VĂN	TÚ	27/11/02	MK20111			Cấm thi
37	22207527	LÝ HUỲNH NHÃ	UYÊN	01/10/04	TT22111			
38	22200429	LÊ KIM TƯỜNG	VI	13/08/04	TT22111			
39	22206982	CAO TRẦN THÚY	VY	01/03/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Brand Management (MK401DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1202
Giảng viên: Phạm Thụy Thanh Thanh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi:** Phòng 047 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22203242	HUỲNH NGỌC MỸ	ANH	18/06/04	MK22111			
2	22206187	VÕ THỊ NGỌC	ÁNH	16/12/04	MK22111			
3	22113876	ĐOÀN LÊ TUẤN	DUY	02/09/01	DM21111			
4	22012386	TRẦN NGỌC ANH	DUY	15/05/00	MK20111			Cấm thi
5	22206486	LƯƠNG THÀNH	ĐẠT	30/11/04	MK22111			
6	22206103	NGUYỄN HUỲNH	ĐỨC	15/03/04	MK22111			
7	22202416	HÀ THẾ	HÀO	24/12/04	DM22111			
8	22206069	TRẦN NGỌC THẢO	HIỀN	23/05/04	MK22111			
9	22403594	RAOULT	JEANNE	16/07/03	QT2242			
10	22206418	NGUYỄN MINH	KHANG	25/12/04	MK22111			
11	22206004	TRẦN PHÚC	KHANG	27/02/04	MK22111			
12	22206502	TRẦN NGUYỄN BẢO	KHÁNH	20/06/04	TT22111			
13	22200066	NGUYỄN ẢNH	KHÔI	23/05/04	MK22111			
14	22205525	NGUYỄN QUÂN	KỲ	02/03/04	DM22111			
15	22403598	MARIAMOU	LEILA	11/02/02	QT2242			
16	22403596	BENBASSAT	LOLA	16/12/04	QT2242			
17	22206598	HUỲNH KIẾN	LUÂN	29/09/04	MK22111			
18	22207176	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	02/02/04	DM22111			Cấm thi
19	22204679	THÁI NGỌC MINH	NGÂN	25/04/03	DM22111			
20	22203236	KHƯU HOÀNG TỐ	NGUYÊN	11/04/04	DM22111			
21	22101594	NGUYỄN BÁ PHƯỚC	NGUYÊN	22/08/03	DM21111			
22	22207413	NGUYỄN TƯ HOÀNG	NHI	18/10/04	MK22111			
23	22403599	MARIE MAGDELAINE	NISS	07/10/05	QT2242			
24	22403601	HENRY	PAULINE	25/06/03	QT2242			
25	22207300	PHẠM VÕ NỮ KIỀU	PHỤNG	31/01/04	MK22111			
26	22206276	NGUYỄN NGỌC NGÂN	PHƯƠNG	01/02/04	DM22111			
27	22300066	LÊ HỒNG BẢO	QUỲNH	26/04/03	PR23111			
28	22206185	TĂNG MINH	TÂM	12/03/04	MK22111			
29	22201451	VŨ NGỌC MỸ	TÂM	17/05/04	MK22111			
30	22012487	ĐINH DUY	THÁI	16/11/02	MK20111			
31	22205552	NGÔ NGUYỄN GIA	THIỆN	07/10/04	MK22111			
32	22207203	PHÓ KHÍ BẢO	THIÊN	12/07/04	MK22111			
33	22205103	NGUYỄN TƯỜNG	THỊNH	08/10/04	TT22111			
34	22206984	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	20/02/04	DM22111			
35	22206605	PHẠM ANH	THƯ	22/05/04	DM22111			
36	22207087	TRẦN ĐẶNG DIỄM	TRINH	04/04/04	MK22111			
37	22300033	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	07/02/02	PR23111			
38	22206965	BÙI THỊ PHI	UYÊN	09/11/04	MK22111			
39	22201089	NGUYỄN PHÚC	VINH	25/02/04	MK22111			
40	22206198	HUỲNH NGUYỄN BẢO	VY	16/07/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Brand Management (MK401DE02) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **0300 – Số hiệu lớp: 1203**
Giảng viên: **Phạm Thụy Thanh Thanh**
Ngày thi: **15/07/2025**
Giờ thi: **08g00** **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207207	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	19/10/01	DM22111			
2	22205918	NGÔ THỊ KHẢ	ÁI	16/02/04	MK22111			
3	22200646	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỄM	18/05/04	DM22111			
4	22206088	PHẠM HOÀNG	DÌN	01/03/04	MK22111			
5	22205274	NGÔ PHAN ÁNH	DƯƠNG	18/07/03	DM22111			
6	22205920	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	10/05/04	MK22111			
7	22100367	PHÙNG BÁ	ĐÔNG	03/06/03	DM21111			
8	22207614	LÊ NGUYỄN HOÀNG	HÀ	19/04/01	DM22111			
9	22011618	PHAN NGUYỄN BẢO	HÂN	28/09/02	MK20111			
10	22205161	NGUYỄN THỤY LIÊN	HOA	25/02/03	PR22111			
11	22106752	NGUYỄN MINH	HÙNG	01/03/03	DM21111			
12	2194123	ĐOÀN VŨ ĐÌNH	KHÔI	11/03/01	MK19111			
13	22000694	NGUYỄN ĐÌNH	KHÔI	15/03/01	TT20111			
14	22204811	HUỲNH TUYẾT	MAI	30/10/01	TT22111			
15	22205416	TRẦN MINH	MẪN	22/02/04	DM22111			
16	22001114	NGUYỄN NGỌC	NAM	11/03/01	TT20111			
17	22205367	NGUYỄN PHƯƠNG TRÍ	NHÂN	06/11/04	MK22111			
18	22200314	TRẦN QUỲNH	NHI	30/08/04	MK22111			
19	22205902	TRẦN THỊ HUỲNH	NHI	22/09/04	DM22111			
20	22201755	LƯU QUANG	PHÚ	28/07/04	TT22111			
21	22200401	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	QUANG	04/01/04	TT22111			
22	22205099	NGUYỄN MẠNH	QUANG	03/01/03	DM22111			
23	22200134	VÕ NGỌC THIÊN	THANH	04/09/04	TT22111			
24	22115199	LÊ NHƯ QUỐC	THÁI	28/09/03	MK21111			
25	22207204	LƯU THÁI	THÀNH	04/03/03	DM22111			
26	22206555	LƯƠNG TRẦN PHƯƠNG	THẢO	23/11/04	DM22111			
27	22206967	HỒ PHƯƠNG	THUỶ	15/11/04	MK22111			
28	22204838	NGUYỄN ĐOÀN THANH	THƯ	27/06/04	MK22111			
29	22206263	PHẠM THỊ ANH	THƯ	27/12/03	MK22111			
30	22200457	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	THƯ	21/02/04	MK22111			
31	22204143	LƯƠNG TRẦN MỸ	TIÊN	25/02/04	MK22111			
32	22207112	NGUYỄN PHAN HÀ	TRÂN	10/11/04	MK22111			
33	22204956	NGUYỄN THỤY THANH	TRÚC	09/03/03	MK22111			
34	22205478	VÕ TRỊNH MINH	TÚ	29/08/04	TT22111			
35	22206550	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG	VI	28/07/04	TT22111			
36	22206242	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	20/12/04	MK22111			
37	22101157	NGUYỄN MAI THANH	VY	31/01/03	TT21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Brand Management (MK401DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0400 – Số hiệu lớp: 1204
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22108473	TRƯƠNG NGỌC QUỐC	AN	01/06/03	MK21111			
2	22206108	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	10/10/02	MK22111			
3	22011005	LÊ LAN	ANH	20/01/02	DM20111			
4	22206714	NGUYỄN MỸ PHƯƠNG	ANH	15/10/04	DM22111			
5	22204526	PHẠM VI MAI	ANH	24/04/04	DM22111			
6	22205925	LÂM THIÊN	ÂN	26/02/04	TT22111			
7	22101625	NGUYỄN TIẾN ĐÔNG	BÌNH	18/08/03	TT21111			
8	22201534	PHẠM MINH	CHÍ	14/12/03	DM22111			
9	22110694	HỒ THỊ XUÂN	LAM	17/08/03	MK21111			
10	22206522	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NGA	02/04/04	DM22111			
11	22200328	CHU KHÁNH	NGÂN	28/05/02	DM22111			
12	22115225	KHƯU CHÂU ĐỨC	NHÂN	12/10/03	MK21111			
13	22206306	SẦM MINH	NHÂN	17/03/04	DM22111			
14	22205743	TRẦN HỒNG	NHẬT	11/06/02	DM22111			
15	22200033	LÊ NGỌC QUỲNH	NHI	08/03/03	DM22111			
16	22202918	NGUYỄN PHẠM XUÂN	NHI	15/11/04	DM22111			
17	22206039	HOÀNG MINH	THƯ	28/04/04	MK22111			
18	22206957	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/09/04	MK22111			
19	22122668	LÊ THỊ ANH	THY	03/06/03	DM21111			
20	22205215	ĐOÀN THỊ THIÊN	TRANG	18/12/04	MK22111			
21	2198911	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	02/10/00	MK19112			
22	22205387	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	05/11/04	MK22111			
23	22200185	PHẠM HOÀNG BẢO	UYÊN	01/08/04	MK22111			
24	22206041	BÙI NGUYỄN NGỌC	VI	30/08/04	MK22111			Cấm thi
25	22117318	NGUYỄN THANH	VINH	02/07/03	MK21111			
26	22207128	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	VY	26/12/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Nhật 2 (NHAT102DV03) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1828
Giảng viên: Trần Thị Ngọc Thúy
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2193736	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	13/03/01	TM19111			
2	22200398	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	26/12/03	NH22111			
3	22203723	VÕ THỊ KIM	HẠNH	03/06/04	NH22111			
4	22205988	LĂNG TRẦN NGỌC	HÂN	25/07/03	TM22111			
5	22011798	VŨ TRẦN MINH	HẰNG	10/03/02	TATL20111			
6	22122860	ĐINH	HOÀNG	02/05/03	TE21111			
7	22000139	NGUYỄN ĐỖ ĐỨC	HUY	20/09/02	TM20111			
8	22004409	TRẦN GIA	HUY	25/10/02	TE20111			
9	22206165	NGUYỄN PHI	HÙNG	02/06/04	DL22121			
10	22004338	ĐINH ĐỨC MINH	KHÔI	09/07/02	TE20111			
11	22300499	NGUYỄN HOÀNG THANH	NGÂN	03/08/05	TM23111			
12	22205887	VŨ THỊ HỒNG	NGỌC	26/09/04	NH22111			
13	2190193	LÊ TRẦN PHÚC	NGUYÊN	21/12/00	NH19111			
14	22109596	NGUYỄN LÊ	NIÊN	11/09/03	TM21111			Cấm thi
15	22014679	DƯƠNG TẤN	PHÁT	18/08/02	TM20111			Cấm thi
16	2191132	NGUYỄN LÊ HUY	PHÚ	22/09/01	NH19111			
17	22000029	VƯƠNG MINH	QUÂN	12/11/01	TM20111			Cấm thi
18	22001143	LƯƠNG ĐỨC	THÁI	01/10/99	NH20111			
19	2190132	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	06/08/99	TE19112			
20	22108537	NGUYỄN MINH HOÀNG	THÔNG	20/09/03	NH21111			
21	22207037	ĐẶNG QUỐC	THỤY	26/03/04	TE22111			
22	22207040	ĐỖ MINH	TRÍ	07/07/04	TM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Nhật 4 (NHAT201DV03) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1830
Giảng viên: Nguyễn Thị Thu Thủy
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22122732	PHẠM ĐẶNG NGỌC	CHÂU	22/04/03	TE21111			
2	2185685	TRẦN LINH	CHI	23/08/00	TM1811			
3	22014685	NGUYỄN TỐNG PHƯƠNG	DU	26/07/02	TM20111			
4	2185755	PHẠM VÕ TRƯỜNG	DUY	30/01/00	TM1811			
5	22011316	NGUYỄN THU	HÀ	05/10/02	TM20111			
6	2190308	BÙI MINH	HOÀNG	20/06/98	TM19112			
7	22012261	HUỲNH KIM	HUY	22/02/02	TE20111			
8	22007730	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	15/12/02	TM20111			
9	2190437	LÊ ANH	KHOA	14/09/98	TM19112			
10	22115996	NGUYỄN BÙI NHẬT	LÂM	07/07/03	TE21111			
11	22205098	ĐỖ HOÀNG ÁNH	LINH	15/10/04	TE22111			
12	22100218	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	13/10/02	TM21111			
13	22200462	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	17/12/04	TE22111			
14	22014577	BÙI THÀNH	LỘC	11/02/02	TM20111			
15	22014159	TRẦN HUỲNH	MẠNH	28/06/02	BP20111			
16	2197405	ĐINH TIẾN	PHÚC	04/12/00	TM19111			
17	22109835	ĐÀO PHẠM PHƯƠNG	THANH	07/08/03	TE21111			
18	22114244	NGUYỄN NHƯ	THẢO	27/08/01	TE21111			
19	22005618	NGUYỄN NGỌC	TIÊN	06/10/02	TE20111			
20	2190605	LÊ NGỌC BÍCH	TRÂM	28/08/98	BP19111			
21	22012218	TRẦN VÕ TUYẾT	TRINH	16/01/02	TM20111			
22	22205940	NGUYỄN QUANG	TRÍ	30/07/04	TE22111			
23	2199120	NGUYỄN THỊ TÚ	UYÊN	28/12/01	TM19112			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tài chính Tập đoàn Đa Quốc gia (TC419DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1960
Giảng viên: Nghiêm Tấn Phong
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22102170	ĐỖ PHAN GIA	BẢO	28/08/03	TC21111			
2	22122740	Ô HOÀNG NGỌC	BÍCH	10/04/03	KN21111			
3	22102517	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	20/08/03	TC21111			
4	22112055	NGUYỄN CÔNG	DANH	31/10/03	KN21111			
5	2182324	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	16/09/00	TC1811			
6	22114239	HUỲNH THỊ THÙY	DƯƠNG	30/10/03	KN21111			
7	22117896	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ĐÔNG	28/11/03	KN21111			
8	22114141	NGUYỄN KHẮC PHƯƠNG	ĐÔNG	10/08/03	TC21111			
9	22109723	ÂU NGUYỄN MỸ	HẠNH	02/08/03	TC21111			
10	22113888	CAO NGỌC	HÂN	12/01/03	TC21111			
11	22122592	ĐINH KHÁNH	HÂN	10/02/03	TC21111			
12	22114993	NGUYỄN BẢO	HÂN	20/04/02	TC21111			
13	22114428	TRẦN ĐÌNH	HOÀNG	20/06/03	TC21111			
14	22106981	PHAN THÁI	HÒA	30/03/03	KN21111			
15	22117884	LA NHẬT	HUY	08/12/03	KN21111			
16	22117878	HUỲNH NGỌC THÚY	HƯƠNG	13/12/03	TC21111			
17	2182903	PHẠM QUANG	MINH	21/04/00	KN1811			
18	22122723	NGUYỄN THÙY TUYẾT	NGÂN	02/01/03	TC21111			
19	22122670	NGUYỄN THỊ HÀ	NHƯ	24/02/03	TC21111			
20	22117836	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	06/12/03	TC21111			
21	22117821	PHAN XUÂN	QUÝ	30/03/03	TC21111			
22	22103129	TRẦN DUY	THANH	08/05/03	TC21111			
23	22114943	HỒ THỊ ANH	THƯ	08/11/03	TC21111			
24	22001022	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	30/12/99	TC20111			
25	22122631	NGUYỄN BẢO	TRANG	18/11/03	TC21111			
26	2193435	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	31/01/01	KN19111			
27	22123072	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	06/12/03	TC21111			
28	22011324	NGUYỄN KIM	TUYỀN	22/10/02	TC20111			Cấm thi
29	22300479	NGUYỄN THẢO	VI	06/06/02	TC23111			
30	22123079	PHẠM THANH	VUI	17/01/03	TC21111			
31	22006698	LÂM THỊ NGỌC	XINH	28/04/02	KN20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Chiến lược (BA302DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1377
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22003091	NGUYỄN HOÀNG	ANH	03/01/02	TV20111			
2	22205875	PHẠM QUỐC NAM	ANH	06/12/04	NT22111			
3	22102707	PHAN NGUYỄN MINH	CHÂU	02/10/03	TV21111			
4	22107932	TRẦN THỊ KIM	CHI	10/01/03	EM21111			
5	22113987	NGUYỄN ĐỨC	DUY	08/02/03	TV21111			
6	22112541	VŨ TIẾN	ĐẠT	17/03/03	EM21111			
7	22119311	SÂM HIẾU	ĐỒNG	19/12/03	EM21111			
8	22108972	TRẦN THỊ KIM	HẰNG	01/01/03	TV21111			
9	22009697	NGUYỄN PHẠM GIA	HIỂN	03/04/02	TV20111			
10	2190948	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	19/05/01	TV19112			
11	22107980	NGUYỄN MINH	HOÀNG	05/09/03	TV21111			
12	22204782	VÕ QUỐC	HUY	01/02/99	TV22111			
13	22002454	ĐẬU THỊ THANH	HƯƠNG	14/01/02	TV20111			
14	22100719	PHAN NGUYỄN THANH	HƯƠNG	21/12/03	TV21111			
15	22103230	PHAN HOÀNG GIA	HY	29/01/03	EM21111			
16	22103074	TÔ GIA	KHÁNH	27/09/03	TV21111			
17	22102496	NGUYỄN MINH	KHÔI	01/10/03	TV21111			
18	22113092	ĐẶNG MINH	KHUÊ	05/12/03	EM21111			
19	22107956	NGUYỄN GIA	LẬP	07/09/03	TV21111			
20	22122632	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	19/01/03	TV21111			
21	22116460	PHẠM TẤN	LỘC	19/07/03	TV21111			
22	22115157	HỒ LƯU	LỢI	13/07/03	EM21111			
23	22012461	PHẠM QUỐC	LUẬT	01/02/02	TV20111			
24	22109247	PHẠM NGUYỄN HẠ	MY	24/07/03	TV21111			
25	22206707	ĐỖ TRƯỜNG	NAM	19/02/04	TV22111			
26	22003752	TRẦN PHƯƠNG	NAM	24/11/02	EM20111			
27	22104164	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26/11/03	TV21111			
28	22103107	CHÂU TẤN	NGHIỆP	18/09/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Chiến lược (BA302DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1377
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206282	VÕ CHÍ	NGHĨA	23/05/01	TV22111			
2	22114466	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	18/11/03	TV21111			
3	22110102	DƯƠNG KIM	NGUYÊN	20/12/03	EM21111			
4	22100765	TRẦN THỊ THÙY	NGUYÊN	24/03/03	TV21111			
5	22011973	ĐINH HUỲNH MINH	NHI	26/08/02	TV20111			
6	22119236	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	08/10/03	EM21111			
7	22002296	HUỲNH TẤN	NHUẬN	09/11/02	TV20111			
8	22114611	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	13/05/03	TV21111			
9	22108888	TRẦN NGỌC THU	PHƯƠNG	02/11/03	TV21111			
10	22114815	NGUYỄN MINH DƯƠNG	QUỐC	17/08/03	TV21111			
11	22112513	PHẠM NHƯ	QUỲNH	30/03/03	TV21111			
12	22101262	ĐINH TRƯƠNG MINH	SƠN	02/07/02	EM21111			
13	22206247	NGUYỄN THÀNH	TÀI	04/11/03	TV22111			
14	22123098	NGUYỄN XUÂN	TÀI	21/01/03	TV21111			
15	22204599	ĐỖ THỊ MỸ	TÂM	10/01/04	NT22111			
16	22112620	NGUYỄN LẬP DANH	THÀNH	07/01/03	TV21111			
17	22114618	TRẦN MINH	THẢO	12/03/03	TV21111			
18	22102485	HỒ VŨ NGỌC	THẠCH	08/03/03	TV21111			
19	2191461	LƯƠNG GIA	THIÊN	01/01/01	TV19111			
20	22114735	HUỲNH MAI	THỦY	16/12/03	TV21111			
21	22105816	NGUYỄN CHÂU THANH	THỦY	26/08/03	EM21111			
22	22115237	HỒ XUÂN NGUYÊN	THỤY	03/12/03	TV21111			
23	22114982	ĐỖ ANH	THƯ	02/03/03	TV21111			
24	22107679	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	14/11/00	TV21111			
25	22122689	PHAN THI BÍCH	TRÂM	03/10/03	TV21111			
26	22003766	DIỆP THIỆN	TRUNG	16/11/02	EM20111			
27	22114379	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VI	27/12/03	TV21111			
28	22114210	TRẦN TRIỆU	VY	03/05/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Toán Rời rạc (GS102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1569
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22113996	NGUYỄN MINH QUỐC	BẢO	10/06/03	PM21111			Cấm thi
2	22403006	NGUYỄN PHƯƠNG	BẢO	12/05/06	QL24111			
3	22402554	ĐẶNG THÁI	BÌNH	18/07/06	QL24111			Cấm thi
4	22400457	LÊ NGUYỄN THÀNH	DANH	07/07/06	PM24111			
5	22400173	NGUYỄN MAI NHẬT	DUY	28/08/06	PM24111			
6	22204867	NGUYỄN PHẠM HOÀNH	DUY	08/03/04	QL22111			Cấm thi
7	22402891	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	26/12/06	QL24111			
8	22008863	TRẦN HỒ	ĐÔNG	19/03/02	PM20111			Cấm thi
9	22400536	HỒ HOÀNG	GIA	09/11/06	QL24111			
10	22401956	NGUYỄN GIA	HÀO	11/04/06	QL24111			Cấm thi
11	22111459	ĐỖ DUY	HIẾU	24/08/03	QL21111			
12	22400077	NGUYỄN GIA	HUY	06/04/06	QL24111			
13	22400690	NGUYỄN MINH ANH	HUY	15/02/06	PM24111			
14	22200068	TRẦN BẢO	HUY	24/07/99	QL22111			
15	22118915	VÕ QUỐC	HUY	31/10/03	QL21111			Cấm thi
16	22403142	NGUYỄN VĂN DUY	HƯNG	26/04/06	PM24111			
17	22401361	TRẦN KHÁNH	HƯNG	13/01/06	PM24111			
18	22100664	TRẦN VIẾT	HƯNG	12/07/03	QL21111			
19	22400898	LÊ HOÀNG	KHANG	07/12/06	PM24111			
20	22400598	NGUYỄN PHẠM THÀNH	KHOA	01/08/03	QL24111			
21	22112919	TRẦN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	12/09/03	QL21111			
22	22400343	ĐỖ NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/07/06	PM24111			
23	22402784	NGUYỄN THÀNH	LIÊM	21/11/06	PM24111			
24	22402900	TRẦN MINH	NAM	26/06/06	PM24111			
25	22115049	PHAN TRỌNG	NHÂN	13/11/03	QL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Toán Rời rạc (GS102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1569
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401756	NGUYỄN HOÀNG MINH	NHẬT	12/02/06	PM24111			Cấm thi
2	22401699	NGUYỄN PHÚ THÁI	PHONG	10/04/06	QL24111			
3	22402116	NGÔ ĐỖ ĐÌNH	PHÚ	21/09/06	PM24111			Cấm thi
4	22110905	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	28/07/03	QL21111			
5	22400694	NGUYỄN THIỆN	PHÚC	23/08/06	PM24111			
6	22403050	ĐỖ NGỌC	QUANG	18/06/06	PM24111			
7	22110739	NGUYỄN THANH	QUANG	02/01/03	QL21111			
8	22402755	LƯU MINH	QUÂN	02/05/06	PM24111			
9	22402877	PHAN VIỆT	QUYỀN	05/05/06	QL24111			Cấm thi
10	22102061	PHẠM MINH	TÀI	09/08/03	QL21111			
11	22118831	NGUYỄN XUÂN	TÂY	28/01/03	QL21111			
12	22301137	LÊ MINH	THÁI	20/02/05	QL23111			
13	22205110	LÊ XUÂN	THÀNH	09/01/04	PM22111			
14	22118824	TRẦN TRUNG	THÀNH	21/11/03	QL21111			
15	22012065	PHẠM NGỌC HOÀNG	THIỆN	07/07/02	QL20111			
16	22403072	PHẠM HOÀNG	THÔNG	21/07/96	PM24111			
17	22103116	TRẦN QUỐC	TIẾN	02/06/03	QL21111			Cấm thi
18	22206602	VÕ LÊ TRỌNG	TRÍ	12/02/04	QL22111			
19	22402743	NGUYỄN HÙNG	TRUNG	27/03/06	PM24111			
20	22207519	NGUYỄN KHÁNH	TRUNG	23/03/97	PM22111			
21	22403105	VÕ NHỰT	TRUNG	02/05/06	PM24111			
22	22010445	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	05/01/02	QL20111			
23	22400701	LƯƠNG ANH	TUẤN	18/10/06	PM24111			
24	22401342	VÕ CHÂU	TUẤN	29/04/06	PM24111			
25	22207194	NGUYỄN TRIỆU TRÚC	VY	24/10/04	PM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Toán Rời rạc (GS102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1570
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401353	QUÁCH THIÊN	PHONG	11/04/06	QL24111			
2	22402301	NGUYỄN ĐOÀN	PHÚC	05/04/06	QL24111			
3	22401698	NGUYỄN LÊ HỒNG	QUÂN	06/12/95	QL24111			
4	22401340	ĐỖ NGỌC	SƠN	23/08/06	QL24111			
5	22401164	HUỲNH TRẦN	TÀI	01/08/06	QL24111			
6	22400939	LÝ TUẤN	TÀI	14/08/06	QL24111			
7	22401270	NGUYỄN MINH	TÀI	17/09/06	QL24111			
8	22402056	PHẠM NHỰT	TÂN	14/05/06	QL24111			Cấm thi
9	22402902	ĐOÀN LIÊNG	THÀNH	24/03/06	QL24111			
10	22401590	TRẦN THÁI HỮU	THỊNH	11/02/06	QL24111			
11	22402713	HUỲNH GIA	TIẾN	16/11/06	QL24111			
12	22401639	LÊ VĂN	TIẾN	15/11/06	QL24111			Cấm thi
13	22400425	ĐẶNG BẢO	TÍN	22/11/02	QL24111			
14	22401271	NGUYỄN BÁ	TOÀN	09/01/06	QL24111			
15	22402964	LƯU TRẦN THANH	TRÚC	17/12/06	QL24111			
16	22400935	TRƯƠNG CÔNG	TRỨ	31/08/06	QL24111			Cấm thi
17	22401311	LÊ	TUYỀN	24/04/06	QL24111			
18	22400196	NGUYỄN THANH	TÙNG	28/10/06	QL24111			
19	22403124	LÊ MINH CÁT	TƯỜNG	18/05/06	QL24111			
20	22401359	NGUYỄN NHÂN	VĂN	04/11/06	QL24111			
21	22401947	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	03/12/06	QL24111			
22	22402745	ĐÀO HUỲNH ANH	VŨ	30/08/06	QL24111			
23	22403166	NGUYỄN LÊ NHƯ	Ý	15/05/06	QL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Toán Rời rạc (GS102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1570
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400135	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	27/10/06	QL24111			
2	22400956	NGUYỄN QUỐC	ANH	06/11/06	QL24111			
3	22401934	ĐỖ GIA	BẢO	30/05/06	QL24111			Cấm thi
4	22500076	TRẦN GIA	BẢO	25/08/05	QL25111			
5	22403024	VŨ GIA	BẢO	04/12/06	QL24111			
6	22401369	PHẠM NGUYỄN MINH	CHÍ	28/01/06	QL24111			
7	22400823	CHU MẠNH	DANH	27/09/06	QL24111			
8	22400583	NGUYỄN CÔNG	DANH	15/10/06	QL24111			Cấm thi
9	22401855	LA VĂN	DIỄN	28/05/06	QL24111			
10	22402199	MAI ĐỨC	DUY	14/05/06	QL24111			Cấm thi
11	22402201	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	30/09/06	QL24111			
12	22400911	ĐỖ THÁI HUY	HÀO	12/01/06	QL24111			
13	22401397	HÀ TRÍ	HẢI	04/04/05	QL24111			Cấm thi
14	22402836	HOÀNG THANH	HẢI	27/07/06	QL24111			
15	22402774	NGUYỄN TUẤN	HẢI	22/05/06	QL24111			
16	22401872	NGUYỄN VÕ	HIỆP	22/11/06	QL24111			
17	22402764	LÊ NGUYỄN XUÂN	HIẾU	10/05/06	QL24111			
18	22400532	NGUYỄN ĐẮC	HOÀNG	19/03/06	QL24111			
19	22500058	NGUYỄN VŨ NGỌC	HOÀNG	24/10/04	QL25111			
20	22402726	ĐẶNG THÁI	HÒA	25/09/06	QL24111			
21	22402933	NGÔ ĐỨC	HÒA	08/01/06	QL24111			
22	22401533	PHAN ĐẠT	HUY	21/09/05	QL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Toán Rời rạc (GS102DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1570
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400712	TRẦN PHẠM MINH	HUY	13/08/06	QL24111			
2	22401003	HỒ VĨ	HƯNG	22/03/06	QL24111			
3	22401613	NGUYỄN TRẦN	KHA	30/04/06	QL24111			
4	22401928	CHEA TRƯƠNG PHÚC	KHANG	17/07/06	QL24111			
5	22403007	TRƯƠNG TUẤN	KHANH	28/11/06	QL24111			
6	22401112	HỨA DUY	KHẢI	18/03/06	QL24111			
7	22401350	PHẠM ĐÌNH MINH	KHÔI	29/12/06	QL24111			
8	22402890	ĐỖ TUẤN	KIỆT	28/10/06	QL24111			
9	22400324	LÂM CHÍ	KIỆT	30/10/06	QL24111			
10	22400475	VÕ HUY	LẬP	06/01/06	QL24111			
11	22402977	THÁI HOÀNG	LONG	30/10/06	QL24111			Cấm thi
12	22402024	TRẦN NGUYỄN CHU	LONG	26/07/06	QL24111			
13	22401297	LAI KIM	MINH	01/11/06	QL24111			Cấm thi
14	22400073	NGÔ HOÀNG BẢO	NGỌC	01/01/06	QL24111			
15	22402023	DƯƠNG PHẠM KHÔI	NGUYÊN	23/06/06	QL24111			Cấm thi
16	22400464	NGUYỄN HOÀNG	NGUYÊN	19/12/05	QL24111			
17	22400877	PHẠM THÀNH	NHÂN	04/07/06	QL24111			
18	22401681	LÊ HOÀNG	NHẬT	03/07/06	QL24111			
19	22401358	LÊ QUANG	NHẬT	02/10/06	QL24111			
20	22400708	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	25/04/06	QL24111			
21	22500022	NGUYỄN TRẦN THANH	NHI	15/07/04	QL25111			
22	22401948	LÝ DIÊM	PHONG	23/02/06	QL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Strategic Human Resource Management (HRM404DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1142
Giảng viên: Nguyễn Thị Bê
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206895	NGUYỄN ĐỖ THÚY	AN	04/11/04	NL22111			
2	22200047	NGUYỄN HẢI	AN	26/02/04	NL22111			
3	22200251	TRẦN THỊ HOÀNG	ANH	25/09/01	NL22111			
4	22205379	PHAN THANH	BÌNH	07/01/04	NL22111			
5	22204809	NGUYỄN LƯƠNG BẢO	CHÂU	29/11/04	NL22111			
6	22200125	TRẦN HỒNG	ĐĂNG	07/04/04	NL22111			
7	22013364	MAI HỒNG MINH	ĐỨC	18/08/02	NL20111			
8	22112612	NGÔ MAI THIỆN	ĐỨC	08/09/03	NL21111			
9	22140033	LƯƠNG ĐỖ QUỲNH	GIAO	04/09/03	NL21111			
10	22122576	NGUYỄN TRẦN THU	HÀ	02/01/03	NL21111			
11	22200265	NGUYỄN QUỐC	HÀN	09/04/04	NL22111			
12	2170431	NGUYỄN TUẤN	KIÊN	01/05/99	NL1711			
13	22105829	TRUNG KHẢI	LAM	22/12/03	TLNL21111			
14	22403598	MARIAMOU	LEILA	11/02/02	QT2242			
15	22000673	NGUYỄN HUỲNH NHÃ	LINH	17/07/02	NL20111			
16	22206896	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	MINH	15/05/04	NL22111			
17	22205439	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	NGHI	20/01/04	NL22111			
18	22205748	TRẦN THỊ THU	NGỌC	08/01/04	NL22111			
19	22204630	NGUYỄN MINH	NHÃ	08/04/04	NL22111			
20	22105856	NGUYỄN TRI	NHÂN	14/05/03	TLNL21111			
21	22206674	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	06/09/02	NL22111			
22	22403599	MARIE MAGDELAINE	NISS	07/10/05	QT2242			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Strategic Human Resource Management (HRM404DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1142
Giảng viên: Nguyễn Thị Bê
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22108232	PHẠM HUỲNH TẤN	PHÁT	18/06/03	NL21111			
2	22205462	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	19/04/04	NL22111			
3	22206405	VÕ NGỌC THIÊN	PHÚC	17/01/04	NL22111			
4	22206272	NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	20/01/04	NL22111			
5	22118521	ĐINH CÔNG	THÀNH	24/09/03	NL21111			
6	22004318	HUỲNH CÔNG	THÀNH	22/04/02	NL20111			
7	22204382	ĐÀO THANH	THẢO	21/08/04	NL22111			
8	22200085	KIỀU NGỌC THANH	THẢO	12/09/04	NL22111			
9	22106242	NGUYỄN THANH	THẢO	02/05/03	TLNL21111			
10	22207132	TRẦN THANH	THẢO	01/03/04	NL22111			
11	22008347	ĐÀO DUY	THIỆN	19/01/02	NL20111			
12	22114524	HỒ VĨNH	THÔNG	04/02/03	NL21111			
13	22206472	NGUYỄN MINH	THƯ	09/08/04	NL22111			
14	22110758	VŨ THỊ THÙY	TRANG	08/11/02	NL21111			
15	22109149	NGÔ NGUYỄN BẢO	TRÂN	31/08/03	TLNL21111			
16	22206893	PHAN LÊ BẢO	TRÂN	27/09/04	NL22111			
17	22206897	TỐNG MỸ	TRÂN	27/05/04	NL22111			
18	22205340	VƯƠNG LÊ NGỌC	TRÂN	12/08/02	NL22111			
19	22201300	LÊ NGỌC THANH	TRÚC	08/02/04	NL22111			
20	22102886	NGUYỄN ĐỨC ANH	TÚ	05/09/03	TLNL21111			
21	22206898	TRẦN NỮ XUÂN	UYÊN	09/11/04	NL22111			
22	22205106	TRẦN PHƯƠNG	VY	16/11/04	NL22111			
23	22207210	VĂN THỊ TƯỜNG	VY	03/04/04	NL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kế toán Ngân hàng (KT402DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1698
Giảng viên: Đỗ Thị Hồng Hà
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2182413	MAI HOÀNG	ANH	18/05/00	KN1811			
2	22001593	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	20/08/02	KT20111			
3	22012388	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	27/04/02	KT20111			
4	22012486	PHAN THỊ QUỲNH	ANH	17/06/02	KT20111			Cấm thi
5	22122740	Ô HOÀNG NGỌC	BÍCH	10/04/03	KN21111			
6	22117896	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ĐÔNG	28/11/03	KN21111			
7	22204242	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	HOA	17/02/04	KN22111			
8	22207463	VIÊN THỊ THẢO	MY	15/01/04	KN22111			
9	22206493	NGUYỄN GIA	MỸ	10/12/04	KN22111			Cấm thi
10	2194126	LÊ BẢO	NGÂN	10/01/01	KT19111			
11	2193975	PHẠM HOÀNG THANH	NGÂN	13/02/01	KT19111			
12	22012021	CAO THỊ XUÂN	NGHI	13/02/02	KT20111			
13	22107452	NGUYỄN THANH	NHỰT	17/04/03	KN21111			
14	22200247	UÔNG VŨ HOÀNG	PHƯƠNG	12/07/04	KN22111			
15	22205954	LÊ VĂN	QUÝ	19/10/03	KN22111			
16	22206751	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	24/05/04	KN22111			
17	22207640	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	THÁI	19/08/01	KN22111			
18	2199435	NGUYỄN ĐỖ QUỐC	THÁI	19/10/95	KT19111			
19	2193435	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	31/01/01	KN19111			
20	2190545	NGUYỄN TRẦN NGỌC	TRANG	17/05/00	KN19111			
21	22140127	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	21/04/03	KN21111			
22	22001489	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	11/04/02	KT20111			
23	22117760	TRẦN THỊ THANH	VY	29/11/03	KN21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Introduction to Marketing (MK203DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1189
Giảng viên: Phạm Văn Phát
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207187	NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH	LONG	21/11/03	NT22111			
2	22207729	PHẠM PHI	LONG	30/09/02	KT22111			
3	22205472	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	02/11/04	KT22111			
4	22003106	NGUYỄN CÔNG	MINH	21/08/02	DM20111			
5	22205554	BÙI PHƯƠNG	NAM	19/07/04	TV22111			
6	22206304	HUỲNH ĐẶNG KIM	NGÂN	14/04/04	KT22111			
7	22012359	TRẦN QUỐC	NGUYÊN	16/07/99	TT20111			
8	22205342	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	22/03/04	KT22111			
9	22122776	NGUYỄN ANH	PHÁP	05/12/03	DM21111			Cấm thi
10	22205800	TRẦN CHÍ	PHONG	31/07/04	NT22111			
11	22117527	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	PHÚ	18/11/03	MK21111			
12	22140024	TRẦN VŨ MINH	PHÚC	20/02/02	FM21111			
13	22207419	NGÔ KIM	PHỤNG	12/04/01	KT22111			Cấm thi
14	22114955	VÕ LÂM	QUANG	09/05/03	DM21111			Cấm thi
15	22118604	ĐẶNG MINH PHÚC	TÂM	30/07/03	LG21111			Cấm thi
16	22109465	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	10/06/03	TT21111			
17	22205795	PHAN TRẦN BẢO	TRÂN	20/05/03	KT22111			
18	22114348	NGÔ CAO	TRÍ	11/06/03	NT21111			
19	22205143	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	TRUNG	01/06/04	DM22111			Cấm thi
20	22008083	HUỲNH NGỌC	TÚ	03/09/02	NT20111			
21	22110743	TSÀN PHẠM MINH	TÚ	25/07/03	FM21111			
22	22000142	TRẦN THỊ BẢO	UYÊN	12/11/01	NT20111			Cấm thi
23	22102051	HOÀNG NGỌC TRƯƠNG	VƯƠNG	05/04/03	TANT21111			
24	22207552	VƯƠNG BẢO	YẾN	23/02/00	LG22111			
25	22401424	CHENG	YU-TING	13/11/03	QT224			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Introduction to Marketing (MK203DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1189
Giảng viên: Phạm Văn Phát
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205827	NGUYỄN LÊ	ANH	17/12/02	NT22111			
2	22202757	NGUYỄN NGỌC	ANH	01/03/04	MK22111			
3	22140244	NGUYỄN QUỲNH	ANH	13/08/01	DM21111			
4	22207392	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	26/01/04	KT22111			
5	22001172	VÕ SONG	ANH	13/06/02	TT20111			Cấm thi
6	22301965	VŨ	BẢO	17/12/02	TC23111			Cấm thi
7	22206279	MARI	DAMILA	29/01/04	KT22111			
8	22207169	PHAN THỊ PHƯỚC	DIỄM	03/09/04	KT22111			
9	22101444	LÊ ĐẠI	DƯƠNG	02/02/03	TANT21111			
10	22205982	LẠI PHƯƠNG	ĐÔNG	16/05/04	NT22111			
11	22114141	NGUYỄN KHẮC PHƯƠNG	ĐÔNG	10/08/03	TC21111			
12	22122592	ĐINH KHÁNH	HÂN	10/02/03	TC21111			
13	22200452	VÕ NGỌC	HÂN	28/12/04	TT22111			Cấm thi
14	22206177	NINH THỊ QUỲNH	HOA	05/12/04	KT22111			
15	22207770	LÊ NHẬT	HUY	21/09/04	NT22111			Cấm thi
16	22103089	NGUYỄN	HUY	04/11/03	NT21111			
17	22206182	ÔNG HUỲNH QUỐC	HUY	06/12/03	NT22111			Cấm thi
18	22207154	BÙI THỊ THU	HƯỜNG	23/12/03	KT22111			
19	22206382	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	19/05/04	TT22111			
20	22206383	HOÀNG ĐĂNG	KHOA	19/09/04	NL22111			
21	22207242	ĐINH TUẤN	KIỆT	28/08/04	NT22111			Cấm thi
22	22204440	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	09/07/04	KT22111			
23	22205125	PHẠM AN	KỲ	05/08/04	KT22111			
24	22205889	VŨ KHÁNH	LINH	16/03/04	KT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Marketing (MK309DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1803
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22113016	ĐẶNG THANH	NGÂN	02/04/03	MK21111			Cấm thi
2	22106288	HỒ LÊ YẾN	NGÂN	06/10/03	MK21111			
3	22104819	NGÔ PHẠM THANH	NGÂN	08/03/03	MK21111			
4	22113828	VÕ VỊNH	NGHI	02/06/03	MK21111			
5	22102477	ĐẶNG MINH	NHẬT	05/08/03	MK21111			
6	22114092	NGUYỄN LƯU BẢO	NHI	03/12/03	MK21111			
7	22117549	MAI THỊ HỒNG	NHUNG	15/10/03	MK21111			
8	22117533	PHÙNG BÁ	PHÁT	22/03/03	MK21111			
9	22113545	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	28/04/03	MK21111			
10	22110823	NGUYỄN XUÂN	PHƯỢNG	15/07/03	MK21111			
11	22112438	NGUYỄN MINH	QUANG	29/12/00	MK21111			
12	22114265	TRẦN MINH	QUÂN	14/05/02	MK21111			
13	22114995	VĂN DI	QUÂN	21/02/03	MK21111			
14	22117472	PHẠM HẢI	THANH	27/01/03	MK21111			
15	22104091	ĐOÀN TRẦN MỸ	THI	21/05/03	MK21111			
16	22201578	HUỲNH MINH	THUẬN	23/02/04	MK22111			
17	22117439	BÙI TRẦN ANH	THƯ	16/12/03	MK21111			
18	22001921	NGUYỄN HÀ ANH	THƯ	19/09/02	MK20111			
19	22104093	NGUYỄN HỮU MINH	THƯ	23/03/03	MK21111			
20	22006049	VÕ NGUYỄN THỦY	TIÊN	19/04/02	MK20111			
21	22140191	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	06/09/02	MK21111			
22	22107964	TRẦN NHÃ	TRÚC	14/11/03	MK21111			
23	22114979	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	19/11/03	MK21111			
24	22013653	VŨ NGỌC	TUẤN	22/06/02	MK20111			Cấm thi
25	22014558	NGUYỄN VĂN	TÚ	27/11/02	MK20111			Cấm thi
26	22011166	NGUYỄN THANH	TÙNG	21/10/01	MK20111			
27	22117328	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	VÂN	13/10/03	MK21111			
28	22103507	TRẦN HÀ ÁI	VY	06/08/03	MK21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Marketing (MK309DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1803
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22014619	NGÔ THỊ MAI	ANH	30/03/02	MK20111			
2	22204953	NGUYỄN NGỌC KIỀU	ANH	02/02/03	MK22111			
3	22111688	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	05/11/03	MK21111			
4	22114276	LÝ THỪA	ÂN	27/04/03	MK21111			
5	22114985	TRƯƠNG NHÃ	CHI	23/12/03	MK21111			
6	22107039	HỒ VĂN	CƯỜNG	16/03/03	MK21111			Cấm thi
7	22116868	NGUYỄN BẢO	DUY	31/08/03	MK21111			Cấm thi
8	22012386	TRẦN NGỌC ANH	DUY	15/05/00	MK20111			Cấm thi
9	22116855	TRẦN MINH	ĐẠO	19/08/03	MK21111			
10	22114944	VŨ NGUYỄN VIỆT	ĐỨC	10/12/03	MK21111			
11	22114500	NGUYỄN PHONG	HÀO	24/12/03	MK21111			
12	22110860	NGUYỄN LÊ THÀNH	HUY	07/07/03	MK21111			
13	22108034	NGUYỄN HUỲNH THIÊN	HƯƠNG	15/07/03	MK21111			
14	22011762	NGUYỄN TRẦN NGỌC	HƯƠNG	25/08/00	MK20111			
15	22113914	VŨ TIẾN	KHOA	08/12/03	MK21111			
16	22116751	NGUYỄN NGỌC THIÊN	KIM	28/01/03	MK21111			
17	22122648	LƯƠNG KHÁNH	LINH	06/12/03	MK21111			
18	22007980	NGÔ KHÁNH	LINH	25/11/02	MK20111			
19	22108332	TRẦN HỮU	LỘC	01/12/03	MK21111			
20	22114739	NGUYỄN THANH	MAI	16/10/03	MK21111			
21	22114352	TRẦN GIA	MINH	10/12/03	MK21111			
22	22206768	KHẢ QUẾ	MY	11/11/03	MK22111			
23	22104969	LÊ CHÂU KHẢI	MY	08/09/03	MK21111			
24	22115206	LÊ NGUYỄN UYỂN	MY	24/08/03	MK21111			
25	22140246	NGUYỄN CHẤN	NAM	12/07/03	MK21111			
26	22122482	VÕ HOÀI	NAM	26/06/03	MK21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thị trường chứng khoán và Phái sinh (TC334DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 3322
Giảng viên: Phạm Nhật Bảo Quyên
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302543	HUỲNH LÊ LAN	ANH	30/03/05	FT23111			
2	22303485	VĂN ĐỨC	DUY	25/03/05	FT23111			
3	22304135	NGUYỄN THẾ	ĐĂNG	19/03/01	FT23111			
4	22300857	NGUYỄN BẢO	ĐĂNG	28/05/05	FT23111			
5	22303177	ĐẶNG PHƯƠNG	ĐÔNG	07/08/05	FT23111			
6	22301000	TRƯƠNG TUẤN	HÀO	19/09/05	FT23111			
7	22302208	NGUYỄN TRUNG THU	HIỀN	16/12/05	FT23111			
8	22303929	HỒ NGỌC QUỐC	HUY	22/09/05	FT23111			
9	22303649	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	16/09/02	FT23111			
10	22301827	PHẠM ĐỖ DIỆU	HUYỀN	22/10/05	KN23111			
11	22303690	TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	20/11/05	FT23111			
12	22303824	MAI NGUYỄN GIA	KHÁNH	13/09/05	FT23111			
13	22301078	NGUYỄN LÊ MINH	KHẢI	10/01/05	KN23111			
14	22303882	NGUYỄN VĂN	LONG	01/05/01	FT23111			
15	22303102	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LY	11/10/05	FT23111			
16	22303944	NGÔ TẤN	MẠNH	03/10/95	TC23111			
17	22302299	ĐẶNG GIA	MINH	11/10/05	FT23111			
18	22302723	NGUYỄN ĐỨC	MINH	20/06/05	FT23111			
19	22304106	NGUYỄN ĐỨC HỒNG	MINH	30/07/04	FT23111			
20	22302117	SƠN NHẬT	MINH	30/01/05	FT23111			
21	22302090	LÂM VÂN	NGHI	15/07/05	TC23111			
22	22301829	NGUYỄN TRỊNH KHÔI	NGUYÊN	12/06/05	FT23111			
23	22300109	LÊ THỊ THẢO	NHI	04/02/04	TC23111			
24	22303942	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	08/02/05	FT23111			
25	22301004	ĐÀO THỊ HOÀNG	OANH	23/04/05	FT23111			
26	22300016	LÂM KIỀU	PHƯƠNG	16/10/03	TC23111			
27	22300841	NGUYỄN MAI LAN	PHƯƠNG	19/12/05	FT23111			
28	22300743	PHẠM NGUYỄN TRUNG	QUÂN	22/11/05	FT23111			
29	22400812	LÊ TẤN	TÀI	13/06/03	FT24111			
30	22303889	NGÔ TẤN	TÀI	30/07/03	FT23111			
31	22301344	LÊ HOÀNG MAI	THANH	20/04/05	FT23111			
32	22300854	NGUYỄN LÊ NHẤT	THANH	24/06/02	TC23111			
33	22300534	LÊ PHÚC	THÀNH	03/05/05	FT23111			
34	22303384	PHẠM QUANG	THÀNH	18/04/05	FT23111			
35	22301055	VÕ PHÚ	THỊNH	14/08/05	FT23111			
36	22301423	HUỲNH NGỌC	THƯ	09/12/05	FT23111			
37	22301061	HUỲNH NGUYỄN MINH	THƯ	11/11/05	TC23111			
38	22301776	NGUYỄN HOÀNG	THY	23/12/05	FT23111			
39	22300360	PHẠM NGỌC UYÊN	THY	07/11/05	FT23111			
40	22300028	NGUYỄN THU	TRANG	22/09/04	TC23111			
41	22303025	NGUYỄN NGỌC MỸ	TRÂN	10/02/05	FT23111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22300479	NGUYỄN THẢO	VI	06/06/02	TC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thị trường chứng khoán và Phái sinh (TC334DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 3323
Giảng viên: Nguyễn Minh Triết
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303737	TÔ CẨM	LOAN	23/03/05	KN23111			
2	22301394	PHÙ THỊ KHÁNH	MINH	26/06/04	TC23111			
3	22301310	HỒ HẢI	MY	19/10/04	KN23111			
4	22303891	NGUYỄN THỊ MINH	NGÂN	12/01/05	TC23111			
5	22301632	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	28/02/05	TC23111			
6	22301494	PHẠM HOÀNG BẢO	NGỌC	15/12/05	TC23111			
7	22303436	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	23/10/05	KN23111			
8	22300973	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	21/09/05	KN23111			
9	22303063	TRẦN TUYẾT	NHI	24/05/05	TC23111			
10	22303173	TRƯƠNG NGỌC THANH	NHI	18/12/05	KN23111			
11	22303728	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	03/09/05	TC23111			
12	22301259	LÊ MINH	NHỰT	19/06/05	KN23111			
13	22302391	LƯU TÂM	NHƯ	22/09/05	TC23111			
14	22302199	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	OANH	14/02/05	KN23111			
15	22302138	HUỲNH TẤN	PHÁT	27/07/05	KN23111			
16	22302288	NGUYỄN TẤN	PHÁT	18/03/05	KN23111			
17	22300553	TRẦN HƯNG	PHÚ	17/05/05	KN23111			
18	22303691	HỒ BẢO	PHÚC	14/09/05	KN23111			
19	22302156	HUỲNH KIM	PHỤNG	14/01/05	TC23111			
20	22303072	NGUYỄN VĂN	PHƯỚC	26/05/05	KN23111			
21	22302132	NGUYỄN ĐÌNH	SƠN	03/04/05	KN23111			
22	22300975	NGUYỄN HỒNG	THẮM	24/03/05	TC23111			
23	22303120	THÁI MINH	THƯ	04/02/05	TC23111			
24	22302268	GIÁP HÀ	TRANG	01/09/05	KN23111			
25	22303260	PHAN THỊ THANH	TRÚC	03/10/05	TC23111			
26	22303786	TRẦN THANH	TRÚC	10/11/05	TC23111			
27	22303175	TRẦN ANH	TUẤN	17/06/05	TC23111			
28	22303434	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	13/02/05	TC23111			
29	22302108	PHẠM HOÀNG THANH	TÚ	17/10/05	TC23111			
30	22302213	TRẦN NHÃ	UYÊN	10/03/05	TC23111			
31	22302163	NGUYỄN NGỌC THÙY	VÂN	13/02/05	TC23111			
32	22303057	ĐOÀN THỤY	VĂN	17/02/05	KN23111			
33	22300495	HUỲNH ĐÀO THÁI	VINH	14/10/02	TC23111			
34	22303404	TRỊNH CHÍ	VĨ	29/03/05	TC23111			
35	22300564	NGUYỄN TUYẾT	VY	23/09/04	KN23111			
36	22301576	TRỊNH THỊ DẠ	YẾN	23/10/05	TC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thị trường chứng khoán và Phái sinh (TC334DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 3323
Giảng viên: Nguyễn Minh Triết
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301337	NGUYỄN THÁI	AN	06/07/05	KN23111			
2	22300264	NGUYỄN TRÚC	ANH	22/02/95	TC23111			
3	22301013	NGUYỄN TRÚC	ANH	04/10/05	TC23111			
4	22301425	VÕ MINH HOÀNG	ANH	18/04/05	TC23111			
5	22302287	TRẦN NGỌC	BÍCH	15/08/05	TC23111			
6	22303740	NGUYỄN VÕ NGỌC	CHÂU	01/06/05	TC23111			Cấm thi
7	22301114	LÂM KIM	CHI	11/10/00	TC23111			
8	22303678	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	CHI	14/01/05	KN23111			
9	22301369	DƯƠNG TIẾN	ĐẠT	25/08/05	KN23111			
10	22304099	NGUYỄN HAI	ĐĂNG	07/03/02	TC23111			
11	22301192	LƯU KẾ	ĐIỀN	13/04/05	TC23111			
12	22301811	TRẦN THANH HƯƠNG	GIANG	29/11/05	KN23111			
13	22300819	ĐOÀN THỌ HOÀNG	GIÁP	04/11/05	TC23111			
14	22302104	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	27/07/05	KN23111			
15	22302973	PHẠM THỊ MỸ	HOÀ	24/02/05	KN23111			
16	22303671	NGUYỄN THỊ THU	HUỆ	25/09/05	KN23111			
17	22301504	NGUYỄN TUẤN	HƯNG	01/11/05	TC23111			
18	22303298	MAI SỸ ANH	KHOA	20/09/05	KN23111			
19	22301832	NGUYỄN ANH	KHOA	03/11/05	TC23111			
20	22300672	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	18/07/04	KN23111			Cấm thi
21	22301927	TRẦN LÂM HUY	KIỆT	21/02/05	TC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 1 (TQ101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 2003
Giảng viên: Nguyễn Thị Dung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303174	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	14/05/05	KS23111			
2	22300344	NGUYỄN TUẤN	AN	20/11/05	KS23111			
3	22301912	ĐINH NAM PHƯƠNG HOÀNG	ANH	26/10/04	EM23111			
4	22302388	HÀ PHẠM ĐỨC	ANH	22/09/05	KS23111			
5	22300701	NGUYỄN VIỆT	ANH	01/02/02	TE23111			
6	22204804	LÂM GIA	BẢO	27/01/04	NH22111			
7	22302092	TRẦN KHẢ	DOANH	31/08/05	KS23111			
8	22300146	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG	DUY	05/10/03	KS23111			
9	22301502	LÊ NGỌC MỸ	DUYÊN	19/12/05	KS23111			
10	22300598	LÊ MINH	ĐỨC	13/12/03	DL23111			Cấm thi
11	22006007	LÊ MINH	GIANG	22/12/02	TM20111			
12	22005169	LÊ NGUYỄN NGÂN	GIANG	21/06/02	TM20111			
13	22301519	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	GIANG	27/03/05	KS23111			
14	22301384	LÊ NGỌC	HÂN	10/02/05	DL23111			
15	2190369	LÊ MINH	HUY	02/07/00	DL19121			Cấm thi
16	22301941	NGÔ THỊ KHÁNH	HUYỀN	08/01/04	KS23111			
17	22302521	PHẠM THỊ NGỌC	KHÁNH	15/04/05	KS23111			
18	22302526	NGUYỄN THẾ	KHIÊM	05/10/05	KS23111			
19	2194219	QUÁCH VĨ	KHIÊM	11/07/99	NH19112			Cấm thi
20	22302504	NGUYỄN THÙY	LINH	25/11/05	DL23111			
21	22302339	TRẦN THỊ	LINH	18/04/05	KS23111			
22	22301685	TRƯƠNG TẤN	LỘC	01/09/05	DL23111			
23	22304017	LÝ HUỆ	MẪN	30/05/05	DL23111			Cấm thi
24	22303744	BÙI THANH	NGÂN	27/04/05	DL23111			
25	22205065	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	08/08/04	NH22111			
26	22008191	NGUYỄN AN MINH	NHỰT	17/04/02	KS20111			
27	22201556	LÊ TRƯỜNG	PHÚC	11/02/04	NH22111			
28	22100239	TRẦN TẤN	TÀI	19/02/00	TM21111			
29	22300674	LÊ NGUYỄN HỮU	TÂM	05/03/05	EM23111			
30	22011547	NGUYỄN PHẠM MINH	THƯ	23/09/01	KS20111			
31	22301314	NGUYỄN BẢO	TRỌN	11/05/04	DL23111			
32	22303105	PHAN NGỌC ANH	TUẤN	03/02/03	DL23111			
33	22301528	KHA TÚ	TÚ	26/02/05	DL23111			
34	22301081	LẠI MINH	TÚ	11/04/01	DL23111			
35	22301448	VÕ ĐINH MINH	VI	01/05/05	DL23111			
36	22300237	PHẠM TẤN	VINH	09/03/05	DL23111			
37	22301830	UTHAI SAEN KIM	VUI	16/12/05	DL23111			
38	22007022	VÕ THỊ TƯỜNG	VY	05/01/02	TM20111			
39	22206786	PHAN HUỲNH NHƯ	Ý	13/02/04	KS22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 1 (TQ101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 2004
Giảng viên: Thái Thị Hà Linh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300787	NGUYỄN TẤN DUY	AN	11/06/05	EM23111			
2	22000663	NGUYỄN VÂN	ANH	18/11/02	KS20111			Cấm thi
3	22012030	TRẦN NAM	ANH	05/07/02	TANT20111			Cấm thi
4	22300455	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	07/03/05	EM23111			
5	22301213	TRẦN NGỌC BẢO	CHÂU	26/12/04	EM23111			
6	22301954	LÊ THANH	HÀ	13/05/05	EM23111			
7	22301956	LÝ THỤC	HÂN	12/06/05	EM23111			
8	22302541	PHẠM MAI NHƯ	HẰNG	18/11/05	EM23111			
9	22110840	LÊ	HUY	29/11/03	NH21111			Cấm thi
10	22301029	BÙI MINH	KHANG	23/09/04	EM23111			
11	22300804	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	20/08/05	EM23111			
12	22301572	LÃ THUỲ	LINH	08/06/05	EM23111			
13	22101554	NGUYỄN HOÀNG	LONG	04/02/03	NH21111			
14	22300429	DƯƠNG XUÂN	NGÂN	21/03/05	EM23111			
15	22302496	LÂM MỸ	NGÂN	02/02/05	EM23111			
16	22301227	VŨ PHƯƠNG	NGHI	19/08/05	EM23111			
17	22301595	NGUYỄN GIA	NHI	23/09/05	EM23111			
18	22303185	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	14/10/05	EM23111			
19	22302411	ĐÀO NGUYỄN TUYẾT	NHUNG	29/09/05	EM23111			
20	22303212	TRẦN THỊ NGỌC	NHƯ	29/03/05	EM23111			
21	22300469	ĐẶNG MINH	PHÚC	02/03/05	EM23111			
22	22302087	TĂNG MỸ	PHỤNG	17/12/05	EM23111			
23	22300473	LÊ CHÂU MỸ	PHƯỚC	05/10/04	EM23111			
24	22302418	TRIỆU BỘI	QUÂN	07/10/05	EM23111			
25	22301933	TRƯƠNG NGỌC DIỄM	QUỲNH	28/01/05	EM23111			
26	22205962	NGUYỄN DUY	THẮNG	08/08/04	TM22111			Cấm thi
27	22300671	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	09/06/05	EM23111			
28	22300789	VŨ NGUYỄN DIỄM	THUỲ	13/01/05	EM23111			
29	2194186	ĐỖ NGỌC DIỄM	THÙY	16/02/01	KS19112			Cấm thi
30	22302493	TRẦN THỊ ANH	THƯ	20/11/03	EM23111			
31	22301773	ĐẶNG HOÀI	THƯƠNG	02/04/05	EM23111			
32	22302431	VÕ HOÀNG CÁT	TIÊN	16/04/05	EM23111			
33	22207508	NGUYỄN ĐÌNH	TÍN	24/07/02	TM22111			
34	22300786	LÊ SƠN	TÙNG	28/07/05	EM23111			
35	22300649	HUỲNH THANH THẢO	VY	11/04/05	EM23111			
36	22301603	LÊ THẢO	VY	28/06/05	EM23111			
37	22300174	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	29/05/05	EM23111			Cấm thi
38	22302247	VÕ THUÝ	VY	01/08/05	EM23111			
39	22303796	MAI THỊ NHƯ	Ý	26/08/05	EM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 1 (TQ101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 2113
Giảng viên: Lý Hồng Dung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300998	ĐỖ HỒNG NHẬT	ANH	21/12/05	TE23111			
2	22300763	MAI NGỌC TRÂM	ANH	02/05/05	NH23111			
3	22300049	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	10/09/02	NH23111			
4	22302244	LÊ KIM HỒNG	CHÂU	28/11/03	TE23111			
5	22301141	LÊ NGUYỄN BẢO	DUY	28/11/05	TE23111			
6	22301547	HỒ KỲ	DUYÊN	15/02/05	TE23111			
7	22303089	BÙI NGUYỄN THUỲ	DƯƠNG	07/05/05	TE23111			
8	22300719	TUOT	HARDY	17/06/05	TM23111			
9	22300994	LÊ THỊ THU	HÒA	11/03/03	TE23111			
10	22301653	NGUYỄN NHƯ NGỌC	KHÁNH	02/09/05	TM23111			
11	22302328	TRẦN NGỌC	LAN	01/09/03	TM23111			
12	2191260	NGUYỄN MINH	LUÂN	13/07/01	NH19111			
13	22301621	TRƯƠNG PHẠM THẢO	MINH	11/11/04	TE23111			Cấm thi
14	22302548	LƯU UYỂN	NGHI	31/08/05	TM23111			
15	22300902	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	15/10/05	TM23111			
16	22300494	DƯƠNG NGỌC	NHI	26/06/05	TM23111			
17	22301873	LÊ THẢO	NHI	27/11/05	KS23111			
18	22300753	LÊ UYÊN	NHI	07/09/05	TM23111			
19	22302359	NGUYỄN MỸ	NHI	25/09/04	NH23111			
20	22301224	TRẦN KIM	NHUNG	16/12/05	KS23111			
21	22301053	TẠ NGUYỄN MINH	NHỰT	12/12/02	NH23111			
22	22300250	ĐINH HOÀNG	PHÁT	28/11/05	KS23111			Cấm thi
23	2198679	MAI LÊ YẾN	PHỤNG	04/03/01	KS19111			
24	22302149	ĐÀO LƯƠNG HOÀNG	QUÂN	17/12/05	KS23111			
25	22301513	PHẠM THỊ THU	QUYÊN	17/07/05	TE23111			
26	22301886	ĐOÀN VĨ	TÂN	26/06/05	NH23111			
27	22301813	NGUYỄN MINH	THÀNH	21/09/05	KS23111			
28	22303036	HỒNG NGỌC	THẢO	17/01/05	NH23111			
29	22300594	TRƯƠNG VĨNH	THỤY	09/12/04	TE23111			
30	22301654	TRẦN ANH	THƯ	11/12/05	TM23111			
31	22302173	NGUYỄN TÍN	TRUNG	17/07/05	NH23111			
32	22301479	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	15/06/05	NH23111			
33	22301109	LÊ THỊ CẨM	TÚ	19/06/05	KS23111			
34	22300511	NGUYỄN TRƯƠNG MỸ	UYÊN	22/08/05	NH23111			
35	22300749	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	15/07/05	NH23111			
36	22300496	TRẦN GIA	UYÊN	08/10/05	KS23111			
37	22301361	NGHIÊM HUY	VŨ	19/05/05	TE23111			Cấm thi
38	22301565	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	VY	27/09/05	TM23111			
39	22303033	ĐỖ MINH	VY	14/05/05	TM23111			
40	22302200	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	21/03/05	KS23111			
41	22301605	NGUYỄN BÙI MINH	XUÂN	03/04/05	KS23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 1 (TQ101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 2114
Giảng viên: Lã Thị Thùy Phương
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303742	ĐỖ VŨ VÂN	ANH	26/06/05	TM23111			Cấm thi
2	22113264	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	12/07/03	DL21121			Cấm thi
3	22302170	NGUYỄN TUẤN	ANH	07/06/05	KS23111			Cấm thi
4	22302206	PHAN NGỌC PHƯƠNG	ANH	07/04/05	TM23111			
5	22302527	VÕ NGỌC QUỲNH	ANH	07/05/05	TE23111			
6	22303620	MAI HỒNG	ÂN	28/02/05	TE23111			
7	22300567	NGUYỄN VƯƠNG GIA	CÁT	09/12/05	TM23111			
8	22303723	HUỲNH HỒNG	CHÂU	24/02/05	TM23111			
9	22302453	LÊ PHẠM BẢO	CHÂU	30/07/05	EM23111			
10	22303039	TRẦN NGỌC BẢO	CHÂU	04/05/05	TE23111			
11	22205565	NGUYỄN MINH	DUY	18/09/01	TE22111			Cấm thi
12	22301631	PHẠM NGUYỄN KIM	HIỀN	12/05/05	TM23111			
13	22303522	PHAN NGỌC KIM	HOÀNG	07/03/05	TE23111			
14	22200531	PHẠM NGỌC	HUY	13/06/04	TM22111			Cấm thi
15	22303184	HUỲNH NHẤT	KHANG	02/12/05	EM23111			
16	22304136	LÊ PHÚC	KHẢI	28/07/02	KS23111			Cấm thi
17	22302207	NGUYỄN DUY	KHÔI	24/12/05	KS23111			
18	22301973	TRẦN NGỌC	LAM	15/06/05	DL23111			
19	22302551	LÊ NGUYỄN THẢO	LAN	16/10/05	TM23111			
20	2175202	DƯƠNG THÀNH	LONG	29/11/99	NH1711			Cấm thi
21	22201636	NGUYỄN HUỲNH MINH	NHẬT	23/02/04	KS22111			
22	22303076	HUỲNH TUẤN	PHÁT	16/09/05	TM23111			
23	22300798	PHAN NGUYỄN HOÀNG	PHONG	14/09/05	TM23111			
24	22303484	LÊ HỒNG	QUÂN	06/03/05	TM23111			
25	22302916	NGÔ MINH	QUÂN	15/09/05	KS23111			
26	22302532	NGUYỄN ĐỨC LÊ MINH	QUÂN	18/10/05	KS23111			
27	22204791	ĐỖ THÀNH	TÀI	12/04/04	KS22111			
28	22303114	TRỊNH PHƯƠNG	TRANG	17/06/05	TM23111			
29	22400714	NGUYỄN HỒ THANH	TÙNG	23/05/99	DL24111			Cấm thi
30	22303334	PHAN HOÀNG CÁT	TƯỜNG	23/12/05	TE23111			
31	22303670	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	23/05/05	TM23111			
32	22303578	VÕ THỊ ÁI	VÂN	12/04/05	TM23111			
33	22303821	DƯƠNG TƯỜNG	VY	26/07/05	TE23111			
34	22000168	NGÔ NGỌC HÀ	VY	08/06/02	FB20121			Cấm thi
35	22011390	PHẠM NGỌC KHÁNH	VY	22/10/02	DL20121			
36	22300812	VŨ HÀ BẢO	VY	14/04/05	TM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 1 (TQ101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 2115
Giảng viên: Lý Hồng Dung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300256	ĐOÀN PHÚ	ANH	24/03/00	NH23111			
2	22303101	PHẠM KIM TÚ	ANH	05/01/05	EM23111			
3	22206002	VÕ LÊ HOÀNG	ÂN	02/05/03	NH22111			
4	22000934	LÊ HOÀNG THẾ	BẢO	20/06/01	TM20111			
5	22300571	CAO TRÍ	ĐẠT	22/07/05	NH23111			
6	22206462	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	23/07/03	NH22111			
7	22300892	TRẦN QUẢNG	ĐIỀN	21/08/05	NH23111			
8	22119109	PHẠM TRÍ	ĐỨC	10/02/03	NH21111			
9	22301125	PHẠM THỊ NGỌC	HIỆP	17/07/05	NH23111			
10	22003677	BÙI HUY	HOÀNG	02/03/02	KS20111			
11	22301665	LÊ QUỐC	HUY	07/05/05	NH23111			
12	22301058	NGUYỄN ANH	HUY	03/10/05	NH23111			
13	22303875	HÙNG MÃNG	HƯNG	01/01/05	NH23111			
14	22301864	TỐNG DUY	KHANG	24/06/05	NH23111			
15	22301086	NGUYỄN LÂM BẢO	KHÁNH	30/04/05	NH23111			
16	2185725	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	03/06/00	TM1811			
17	22300740	NGUYỄN CÔNG TUẤN	KIÊN	25/10/05	NH23111			
18	22301820	LÊ THỊ THÚY	LOAN	20/11/05	NH23111			
19	22303886	VƯU KIM	LONG	25/09/05	NH23111			
20	22304082	VÕ TẤN	LỘC	04/11/05	EM23111			
21	22122615	MAI HÀ KHÁNH	LY	07/05/03	TE21111			
22	22300498	ĐỖ MỘNG GIA	NGHI	10/03/05	EM23111			
23	22300077	TRƯƠNG CẢNH	NGUYÊN	03/11/02	NH23111			
24	22304101	TẤT KHẢI	PHONG	17/03/05	NH23111			
25	22014668	NGUYỄN ĐÌNH	QUỲNH	28/03/97	TE20111			
26	22301922	NGUYỄN ĐÌNH	THÔNG	11/06/05	EM23111			
27	22140093	TRƯƠNG ĐÌNH	TUÂN	05/05/00	NH21111			
28	22302270	TRẦN HOÀNG ANH	TUẤN	21/12/04	TE23111			
29	22200190	ĐÀO THANH	VY	08/07/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: International Public (ILAW301DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1146
Giảng viên: Nguyễn Phượng An
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207157	NGUYỄN NGỌC	AN	28/05/04	BL22111			
2	22122943	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	01/11/00	IL21111			Cấm thi
3	22206876	ĐÀO NGUYỄN QUỐC	BẢO	22/10/04	BL22111			
4	22206874	TRẦN TRỌNG	DUY	02/06/04	BL22111			
5	22204683	LAI TÂM	ĐỨC	27/09/04	BL22111			
6	22206484	PHẠM NGUYỄN HUỲNH	GIANG	28/11/04	BL22111			
7	22207390	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	02/01/04	BL22111			
8	22206660	HOÀNG THỤC KHẢ	HÂN	12/10/04	BL22111			
9	22207201	BÙI NGUYỄN HOÀNG	HUY	26/01/04	BL22111			
10	22205524	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	HUY	18/10/04	BL22111			
11	22205670	TRẦN THÁI	HƯNG	11/01/04	BL22111			
12	22205675	PHẠM BÙI BẢO	KIÊN	30/05/04	BL22111			
13	22205643	NGUYỄN KHÁNH	LINH	29/10/04	BL22111			
14	22207100	CHẾ CÔNG	LỢI	19/10/04	BL22111			
15	22207368	HUỲNH THỊ CẨM	LY	24/10/04	BL22111			
16	22204543	VÕ HỒ XUÂN	MAI	21/05/04	BL22111			
17	22206562	ĐOÀN ANH THẢO	NGUYÊN	25/04/04	BL22111			
18	22207420	NGUYỄN TÔ CHẤN	PHONG	14/12/03	BL22111			
19	22102962	TRƯƠNG CÔNG	PHÚ	22/06/03	BL21111			
20	22206243	TRẦN THU	PHƯƠNG	01/03/04	BL22111			
21	22207085	VÕ HÙNG	QUYỀN	14/11/04	BL22111			
22	22202625	NGUYỄN LÝ THU	THẢO	08/06/04	BL22111			
23	22108022	TRẦN MINH	THƯ	15/10/02	BL21111			
24	22207138	VÕ NGỌC ANH	THƯ	12/03/04	BL22111			
25	22205870	VÕ VĂN	TOÀN	17/01/04	BL22111			
26	22205509	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	UYÊN	01/11/04	BL22111			
27	22207271	TRỊNH NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	25/04/04	BL22111			
28	22206580	VŨ PHƯƠNG	VI	06/07/04	BL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1769
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303174	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	14/05/05	KS23111			
2	22300344	NGUYỄN TUẤN	AN	20/11/05	KS23111			
3	22302388	HÀ PHẠM ĐỨC	ANH	22/09/05	KS23111			
4	22302170	NGUYỄN TUẤN	ANH	07/06/05	KS23111			Cấm thi
5	22301966	PHAN GIA	BẢO	15/07/05	KS23111			
6	22300378	LÊ BỘI	BỘI	29/08/03	KS23111			
7	22302092	TRẦN KHẢ	DOANH	31/08/05	KS23111			
8	22304054	NGUYỄN HOÀNG	DUNG	24/10/05	MK23111			
9	22300146	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG	DUY	05/10/03	KS23111			
10	22301502	LÊ NGỌC MỸ	DUYÊN	19/12/05	KS23111			
11	22300598	LÊ MINH	ĐỨC	13/12/03	DL23111			Cấm thi
12	22301519	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	GIANG	27/03/05	KS23111			
13	22014680	BÙI CAO THANH	HÀ	28/05/02	TV20111			Cấm thi
14	22304150	PHAN THANH	HÀO	24/11/00	NH23111			
15	22301593	NGUYỄN TRƯƠNG GIA	HÂN	24/08/05	KS23111			
16	22301941	NGÔ THỊ KHÁNH	HUYỀN	08/01/04	KS23111			
17	22115247	LÊ VI	KHANH	17/11/03	DM21111			
18	22302521	PHẠM THỊ NGỌC	KHÁNH	15/04/05	KS23111			
19	22304136	LÊ PHÚC	KHẢI	28/07/02	KS23111			
20	22302526	NGUYỄN THẾ	KHIÊM	05/10/05	KS23111			
21	22302207	NGUYỄN DUY	KHÔI	24/12/05	KS23111			
22	22301973	TRẦN NGỌC	LAM	15/06/05	DL23111			
23	22302339	TRẦN THỊ	LINH	18/04/05	KS23111			
24	22303241	NGUYỄN HUỲNH XUÂN	MAI	01/03/05	KS23111			
25	22300632	LÊ KHAI	MẪN	11/10/05	DL23111			
26	22301698	LÝ GIA	MẪN	14/08/05	KS23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1769
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304017	LÝ HUỆ	MẪN	30/05/05	DL23111			
2	22303709	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	18/06/05	MK23111			
3	22301873	LÊ THẢO	NHI	27/11/05	KS23111			
4	22301224	TRẦN KIM	NHUNG	16/12/05	KS23111			
5	22300250	ĐINH HOÀNG	PHÁT	28/11/05	KS23111			Cấm thi
6	22301345	NGUYỄN MINH	PHÚC	27/08/05	DL23111			Cấm thi
7	22302149	ĐÀO LƯƠNG HOÀNG	QUÂN	17/12/05	KS23111			
8	22302916	NGÔ MINH	QUÂN	15/09/05	KS23111			
9	22302532	NGUYỄN ĐỨC LÊ MINH	QUÂN	18/10/05	KS23111			
10	22302441	LÊ VĂN	SAM	21/09/05	DL23111			Cấm thi
11	22201695	NGUYỄN THÀNH	TÀI	28/02/04	MK22111			
12	22301813	NGUYỄN MINH	THÀNH	21/09/05	KS23111			
13	22302354	LƯU DIỆU	THÔNG	28/03/03	KS23111			Cấm thi
14	22304103	NGUYỄN TRẦN CHUNG	THUỶ	29/10/05	KS23111			
15	22301352	TRẦN PHAN NGỌC	TRÂN	09/11/05	KS23111			Cấm thi
16	22301314	NGUYỄN BẢO	TRỌN	11/05/04	DL23111			
17	22303105	PHAN NGỌC ANH	TUẤN	03/02/03	DL23111			
18	22300444	TRẦN ANH MINH	TUẤN	14/10/05	DL23111			
19	22301528	KHA TÚ	TÚ	26/02/05	DL23111			
20	22301109	LÊ THỊ CẨM	TÚ	19/06/05	KS23111			
21	22301517	ĐẶNG TÚ	UYÊN	06/08/05	KS23111			
22	22300496	TRẦN GIA	UYÊN	08/10/05	KS23111			
23	22301448	VÕ ĐINH MINH	VI	01/05/05	DL23111			
24	22301830	UTHAI SAEN KIM	VUI	16/12/05	DL23111			Cấm thi
25	22302200	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	21/03/05	KS23111			
26	22301605	NGUYỄN BÙI MINH	XUÂN	03/04/05	KS23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1770
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300787	NGUYỄN TẤN DUY	AN	11/06/05	EM23111			
2	22304119	PHẠM KHÁNH	AN	21/06/02	EM23111			
3	22301041	TĂNG ÂN	ÂN	30/03/04	EM23111			
4	22302453	LÊ PHẠM BẢO	CHÂU	30/07/05	EM23111			
5	22300455	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	07/03/05	EM23111			
6	22300524	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	25/06/05	EM23111			
7	22301213	TRẦN NGỌC BẢO	CHÂU	26/12/04	EM23111			
8	22303602	NGUYỄN KHẢ	DOANH	16/09/05	EM23111			
9	22301954	LÊ THANH	HÀ	13/05/05	EM23111			
10	22301956	LÝ THỤC	HÂN	12/06/05	EM23111			
11	22301465	NGUYỄN GIA	HÂN	31/12/05	EM23111			
12	22301863	NGUYỄN NGUYỆT	HÂN	17/12/05	EM23111			
13	22302541	PHẠM MAI NHƯ	HẰNG	18/11/05	EM23111			
14	22301029	BÙI MINH	KHANG	23/09/04	EM23111			
15	22303184	HUỲNH NHẤT	KHANG	02/12/05	EM23111			
16	22300804	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	20/08/05	EM23111			
17	22301572	LÃ THUỲ	LINH	08/06/05	EM23111			
18	22304082	VÕ TẤN	LỘC	04/11/05	EM23111			
19	22300445	GIANG TIỂU	MY	04/08/05	EM23111			
20	22301009	DƯƠNG KIM	NGÂN	27/07/05	EM23111			
21	22300429	DƯƠNG XUÂN	NGÂN	21/03/05	EM23111			
22	22302496	LÂM MỸ	NGÂN	02/02/05	EM23111			
23	22300498	ĐỖ MỘNG GIA	NGHI	10/03/05	EM23111			Cấm thi
24	22301227	VŨ PHƯƠNG	NGHI	19/08/05	EM23111			
25	22140212	ĐÀO HOÀNG	NGHĨA	25/12/02	DM21111			
26	22301595	NGUYỄN GIA	NHI	23/09/05	EM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1770
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303185	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	14/10/05	EM23111			
2	22302411	ĐÀO NGUYỄN TUYẾT	NHUNG	29/09/05	EM23111			
3	22300176	HUỲNH KIM	NHƯ	12/03/05	EM23111			
4	22303515	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	21/09/05	EM23111			
5	22303212	TRẦN THỊ NGỌC	NHƯ	29/03/05	EM23111			Cấm thi
6	22300469	ĐẶNG MINH	PHÚC	02/03/05	EM23111			
7	2198887	NGUYỄN THỊ DIỄM	PHÚC	24/12/01	MK19112			
8	22302087	TĂNG MỸ	PHỤNG	17/12/05	EM23111			
9	22300473	LÊ CHÂU MỸ	PHƯỚC	05/10/04	EM23111			
10	22302418	TRIỆU BỘI	QUÂN	07/10/05	EM23111			
11	22105229	HOÀNG ĐẶNG BẢO	QUYÊN	15/09/03	DM21111			
12	22301933	TRƯƠNG NGỌC DIỄM	QUỲNH	28/01/05	EM23111			
13	22302433	NGUYỄN LÊ THANH	THẢO	20/06/05	EM23111			
14	22114420	VÕ THỊ THANH	THẢO	10/10/03	TV21111			
15	22300671	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	09/06/05	EM23111			
16	22301922	NGUYỄN ĐÌNH	THÔNG	11/06/05	EM23111			
17	22117927	NGÔ GIA	THUẬN	05/08/03	DM21111			
18	22300789	VŨ NGUYỄN DIỄM	THUỲ	13/01/05	EM23111			
19	22302493	TRẦN THỊ ANH	THƯ	20/11/03	EM23111			
20	22301773	ĐẶNG HOÀI	THƯƠNG	02/04/05	EM23111			
21	22302431	VÕ HOÀNG CÁT	TIÊN	16/04/05	EM23111			
22	22300649	HUỲNH THANH THẢO	VY	11/04/05	EM23111			
23	22301603	LÊ THẢO	VY	28/06/05	EM23111			
24	22300174	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	29/05/05	EM23111			Cấm thi
25	22302247	VÕ THUÝ	VY	01/08/05	EM23111			
26	22300263	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	26/09/04	EM23111			
27	22303796	MAI THỊ NHƯ	Ý	26/08/05	EM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1771
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304101	TẤT KHẢI	PHONG	17/03/05	NH23111			
2	22303263	MAI PHƯỚC GIA	PHÚC	04/10/05	NL23111			
3	22303044	NGÔ HỒNG	PHÚC	06/03/05	NH23111			
4	22300546	NGUYỄN DƯƠNG BÌNH	PHƯƠNG	08/07/05	NL23111			
5	22300592	NGUYỄN THỊ ÁNH	PHƯỢNG	15/07/05	NL23111			
6	22300897	HUỲNH TRUNG	QUÂN	03/06/02	LG23111			
7	22300515	DƯƠNG HẢI BẢO	QUỲNH	16/08/05	NL23111			
8	22301900	THÁI NGỌC NHƯ	QUỲNH	20/10/05	NL23111			
9	22301886	ĐOÀN VĨ	TÂN	26/06/05	NH23111			
10	22301981	NGUYỄN NHẬT	TÂN	23/02/05	NL23111			
11	22500005	TRẦN NHẬT	TÂN	14/01/02	MK25111			
12	22303036	HỒNG NGỌC	THẢO	17/01/05	NH23111			
13	22304086	NGUYỄN THỊ	THẢO	20/02/04	NL23111			
14	22300895	ĐÀO NGỌC TRÚC	THI	05/03/05	NL23111			
15	22301151	LÊ LÂM ANH	THƯ	07/05/05	NH23111			
16	22300267	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	09/10/05	NL23111			
17	22302153	PHẠM HOÀI	THƯƠNG	20/07/04	NH23111			
18	22300091	TRƯƠNG HUỲNH NGỌC	TIỀN	27/03/03	MK23111			
19	22301661	BÙI VẠN	TÍN	27/11/05	NL23111			
20	22301020	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	01/10/03	NH23111			
21	22303739	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN	17/09/05	NH23111			
22	22302173	NGUYỄN TÍN	TRUNG	17/07/05	NH23111			
23	22301479	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	15/06/05	NH23111			
24	22303675	ĐÀO PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	09/01/05	NL23111			
25	22300511	NGUYỄN TRƯƠNG MỸ	UYÊN	22/08/05	NH23111			
26	22300749	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	15/07/05	NH23111			
27	22301982	LÊ NHẬT	VƯƠNG	29/06/05	NL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1771
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301912	ĐINH NAM PHƯƠNG HOÀNG	ANH	26/10/04	EM23111			
2	22300930	ĐỖ BẢO	ANH	25/07/05	NL23111			
3	22300763	MAI NGỌC TRÂM	ANH	02/05/05	NH23111			
4	22301022	NGUYỄN KHÁNH MAI	ANH	21/08/05	NL23111			
5	22206156	NGUYỄN LÊ HÀ	ANH	21/11/04	TV22111			
6	22303745	TÔ MAI	ANH	17/04/05	NH23111			
7	22303130	NGUYỄN THIÊN	BẢO	19/05/05	NH23111			
8	22300689	VĂN BỘI	BỘI	08/09/05	NL23111			
9	22302560	NGUYỄN CÔNG	DANH	22/06/05	MK23111			
10	22300784	LÊ ĐẮC	DIỄN	08/08/05	MK23111			
11	22301934	LÊ KHÁNH	DUY	07/08/05	NL23111			
12	22303780	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	02/05/05	MK23111			
13	22301730	PHẠM THỊ THUỲ	DƯƠNG	25/02/05	MK23111			
14	22301154	NGUYỄN XUÂN	ĐÀO	08/07/04	MK23111			
15	22301546	PHẠM BÍCH	ĐÀO	24/01/05	MK23111			
16	22302352	HUỲNH THÀNH	ĐẠT	14/03/02	MK23111			
17	22301867	TRẦN ĐỖ	ĐẠT	31/10/05	DL23111			
18	22300392	PHẠM NGUYỄN ANH	HÀO	03/08/04	MK23111			
19	22300859	BÙI NGỌC	HẢO	04/03/05	MK23111			
20	22302572	PHAN GIA	HÂN	13/03/05	MK23111			
21	22301516	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	02/02/05	MK23111			
22	22301367	HUỲNH TRUNG	HẬU	04/07/05	MK23111			
23	22301399	TRẦN NGUYỄN THỊ NGỌC	HẰNG	24/12/05	NL23111			
24	22301435	LÝ MỸ	HOA	07/07/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1771
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300227	LÊ THANH	HUY	19/01/05	NH23111			
2	22300803	BÙI UY	HÙNG	13/10/05	NH23111			
3	22300816	NGUYỄN ĐỖ MINH	HƯNG	02/01/05	NL23111			
4	22300734	VÕ THIÊN	HƯƠNG	17/06/02	MK23111			
5	22302748	TRỊNH PHÚC	KHANG	08/06/04	NH23111			
6	22303669	PHAN NGUYỄN NGỌC	KHÔI	08/05/05	NH23111			
7	22301738	NGUYỄN ÁI MỸ	KIM	15/01/04	NL23111			
8	22300604	TRẦN TÚ	LINH	14/11/05	NL23111			
9	22301658	NGUYỄN HỒNG	LOAN	12/09/05	NL23111			
10	22303886	VƯU KIM	LONG	25/09/05	NH23111			
11	22301581	TRỊNH NGUYỄN MAI	LY	09/12/00	NH23111			
12	22302510	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG	MINH	15/03/05	NH23111			
13	22301936	VŨ NGỌC GIA	NGHI	14/12/05	NH23111			
14	22303831	LÊ HỒNG	NGỌC	14/04/05	NL23111			
15	22207198	ĐOÀN NGUYỄN TRỌNG	NGUYÊN	27/10/04	TV22111			
16	22302089	NGÔ PHÚ	NGUYÊN	25/06/05	NH23111			
17	22303811	MAI THANH	NHÃ	17/01/05	NL23111			
18	22302359	NGUYỄN MỸ	NHI	25/09/04	NH23111			
19	22300389	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	06/08/05	NL23111			
20	22301053	TẠ NGUYỄN MINH	NHỰT	12/12/02	NH23111			
21	22301321	VÕ NGỌC QUỲNH	NHƯ	12/12/05	NL23111			
22	22112896	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	30/03/03	TV21111			
23	22304018	NGUYỄN NGỌC THÀNH	PHÁT	27/07/05	NH23111			
24	22301896	LÊ KHẮC HOÀNG	PHONG	06/04/05	NL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 1772
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300256	ĐOÀN PHÚ	ANH	24/03/00	NH23111			
2	22300571	CAO TRÍ	ĐẠT	22/07/05	NH23111			
3	22300892	TRẦN QUẢNG	ĐIỀN	21/08/05	NH23111			
4	22301125	PHẠM THỊ NGỌC	HIỆP	17/07/05	NH23111			
5	22111103	NGUYỄN	HOÀNG	27/02/03	TV21111			
6	22302542	ĐINH GIA	HUY	20/10/05	MK23111			
7	22301060	LÊ GIA	HUY	29/07/05	MK23111			
8	22301665	LÊ QUỐC	HUY	07/05/05	NH23111			
9	22301058	NGUYỄN ANH	HUY	03/10/05	NH23111			
10	22301460	NGUYỄN GIA	HUY	31/10/05	MK23111			
11	22300881	NGUYỄN QUỐC	HUY	24/02/05	MK23111			
12	22300851	NINH NHẤT	HUY	17/03/05	MK23111			
13	22300815	VÕ HUỲNH BẢO	HUY	11/10/05	MK23111			
14	22303545	LÝ KIM	HUYỀN	06/08/04	MK23111			
15	22303875	HÙNG MÃNG	HƯNG	01/01/05	NH23111			
16	22301499	BÙI AN	KHANG	27/08/05	MK23111			
17	22301703	LÊ MINH	KHANG	04/03/05	NH23111			
18	22301864	TỐNG DUY	KHANG	24/06/05	NH23111			
19	22301086	NGUYỄN LÂM BẢO	KHÁNH	30/04/05	NH23111			
20	22301791	NGUYỄN THỊ PHÚC	KHÁNH	20/06/05	MK23111			
21	22103074	TÔ GIA	KHÁNH	27/09/03	TV21111			
22	22303501	ĐẶNG HUY	KHOA	27/08/05	MK23111			
23	22302175	NGUYỄN MINH	KHÔI	30/08/05	MK23111			
24	22301389	TRƯƠNG ĐĂNG	KHÔI	07/10/05	MK23111			
25	22302331	ĐINH TUẤN	KIỆT	30/10/05	MK23111			
26	22302102	NGÔ HOÀNG ANH	KIỆT	05/06/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 1772
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301961	VÕ ANH	KIỆT	24/05/05	MK23111			
2	22300740	NGUYỄN CÔNG TUẤN	KIÊN	25/10/05	NH23111			
3	22302516	PHẠM HƯƠNG	LAN	06/05/05	MK23111			
4	22303024	CHÂU MỸ	LINH	24/02/05	MK23111			
5	22300814	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	06/07/05	MK23111			
6	22302440	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	12/05/05	MK23111			
7	22303064	PHẠM KHÁNH	LINH	13/08/05	MK23111			
8	22301527	PHẠM LÊ THẢO	LINH	26/07/05	MK23111			
9	22301820	LÊ THỊ THÚY	LOAN	20/11/05	NH23111			
10	22301163	ĐẶNG THANH	LONG	16/04/03	MK23111			
11	22301839	NGÔ HẢI	LONG	08/10/05	MK23111			
12	22303868	TRẦN VĂN NHẬT	LONG	21/09/05	MK23111			
13	22304023	TRƯƠNG HUỲNH BẢO	LONG	03/02/05	MK23111			Cấm thi
14	22302703	BÙI ĐỨC	MINH	02/10/05	MK23111			
15	22300507	MAI XUÂN TRƯỜNG	MINH	13/06/05	MK23111			
16	22301841	BÙI HOÀI	NAM	12/05/05	MK23111			
17	22302426	ĐẶNG BÁ ĐẠI	NAM	11/05/05	MK23111			
18	22303806	LÊ KIM	NGÂN	10/12/05	MK23111			
19	22302290	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	21/05/05	MK23111			
20	22301823	PHẠM KIM	NGÂN	27/09/05	MK23111			
21	22401496	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	16/10/03	MK24111			Cấm thi
22	22400060	TRẦN VŨ PHƯƠNG	QUỲNH	20/12/05	DM24111			
23	22114300	PHAN VĂN	TÂM	06/05/01	TV21111			
24	22107005	LÊ MINH	TÂN	01/10/03	TV21111			Cấm thi
25	22117472	PHẠM HẢI	THANH	27/01/03	MK21111			
26	22107478	LÊ QUỐC	THỊNH	23/06/99	MK21111			
27	22100010	TRẦN MINH	TUẤN	24/07/96	DM21111			
28	22104520	NGUYỄN ANH THÙY	VÂN	06/05/03	DM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 1773
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301629	ĐÀO QUANG	AN	22/08/05	DL23111			
2	22300049	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	10/09/02	NH23111			
3	22301347	PHẠM PHAN HỒNG	ANH	20/06/05	DL23111			
4	22301341	NGUYỄN TRÙNG	DƯƠNG	09/12/05	MK23111			
5	22301388	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	14/12/03	DL23111			
6	22116586	THÂN TRỌNG	ĐỨC	21/08/03	TV21111			
7	22200484	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	16/07/04	TV22111			
8	22010706	TRỊNH GIA	HUY	10/03/02	MK20111			
9	22140234	TÔ ĐĂNG	KHOA	18/04/01	TV21111			
10	22206707	ĐỖ TRƯỜNG	NAM	19/02/04	TV22111			
11	22301325	LÊ HOÀNG KIM	NGUYÊN	30/04/05	DM23111			
12	22301897	PHẠM NGỌC DƯƠNG	NHÂN	31/10/05	DM23111			
13	22300755	ĐỖ VŨ UYÊN	NHI	10/05/03	DM23111			
14	22303553	GIANG THỊ YẾN	NHI	08/01/05	DM23111			
15	22300426	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	05/04/05	DM23111			
16	22303019	NGUYỄN Ý	NHI	27/10/05	DM23111			
17	22300961	QUÁCH KHẢ	NHI	27/02/05	DM23111			
18	22303716	TRƯƠNG NGỌC YẾN	NHI	30/08/05	DM23111			
19	22301916	ĐOÀN THANH THẢO	NHƯ	07/08/05	DM23111			
20	22303782	NGUYỄN THỊ XUÂN	NHƯ	08/12/05	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 1773
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302134	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	30/03/05	DM23111			
2	22301806	PHẠM NGỌC	THIỆN	27/12/05	DM23111			
3	22300376	ĐOÀN PHÚC	THỊNH	11/11/05	DM23111			
4	22303843	DƯƠNG MINH	THUẬN	06/07/05	DM23111			
5	22301545	LƯU NGUYỄN HÒA	THUẬN	05/06/05	DM23111			
6	22300855	NGUYỄN MINH	THƯ	23/04/05	DM23111			
7	22301707	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	19/10/05	DM23111			
8	22303823	LÊ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	06/04/05	DM23111			
9	22301854	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THY	25/12/05	DM23111			
10	22303367	VŨ VÕ THÀNH	TIẾN	24/10/05	DM23111			Cấm thi
11	22300188	NGUYỄN NGỌC	TRANG	21/04/05	DM23111			
12	22300621	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	09/08/05	DM23111			
13	22112401	PHẠM BÍCH THÙY	TRANG	20/02/02	DM21111			
14	22300401	THÁI TRẦN BẢO	TRÂN	05/03/05	DM23111			
15	22301530	KHA TÚ	TRINH	18/06/03	DL23111			
16	22205755	NGUYỄN DIỄM	TÚ	28/06/04	DM22111			
17	22301859	TRẦN THỊ THANH	TÚ	20/11/05	DM23111			
18	22301925	CAO NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	01/06/05	DM23111			
19	22302437	CÙ THẢO	VÂN	07/07/05	DM23111			
20	22302419	LÂM THỊ THÚY	VY	28/11/05	DM23111			
21	22303261	PHẠM KIỀU	VY	21/06/05	DM23111			
22	22301943	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	22/04/05	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 1773
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303766	PHẠM MAI QUỲNH	NHƯ	21/06/05	DM23111			
2	22301437	TRẦN THỊ TUYẾT	NHƯ	25/03/05	DM23111			
3	22301121	LÊ TRỊNH UYỂN	NI	24/06/05	DM23111			
4	22301865	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÁT	10/04/05	DM23111			
5	22301255	HOÀNG THIỆN	PHÚC	14/02/03	DM23111			
6	22205549	TRẦN THIỆN	PHÚC	28/01/04	TV22111			
7	22303128	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	17/02/05	DM23111			
8	22301512	HỒ ĐẠI	QUANG	09/12/04	DM23111			
9	22200232	LIÊN GIA	QUÂN	20/11/03	TV22111			
10	22303096	TRẦN THÁI THIỆN	QUÂN	08/03/05	DM23111			
11	22300943	ĐỖ GIA	QUYÊN	03/09/05	DM23111			
12	22301324	DƯƠNG ĐỖ NGỌC	QUYỀN	11/09/03	DM23111			
13	22301148	MÃ HƯƠNG	QUỲNH	22/04/05	DM23111			
14	22300212	TRẦN THỊ LAM	QUỲNH	20/09/05	DM23111			
15	22301359	NGÔ THANH	SANG	09/06/05	DM23111			
16	22301289	NGUYỄN PHÚ	SANG	31/08/05	DM23111			
17	22301652	TẠ DUY	TÂN	12/12/05	DM23111			
18	22300953	NGUYỄN HÀ	THANH	12/09/05	DM23111			
19	22303747	ĐẶNG QUỐC	THÁI	28/05/05	DM23111			
20	22302830	HỒ TRẦN QUỐC	THÁI	20/06/05	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 1774
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300650	BÙI THỊ MỸ	HUYỀN	24/03/05	DM23111			
2	22302977	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	12/06/05	DM23111			
3	22300194	TRẦN NGỌC LAM	HUYỀN	29/11/05	DM23111			
4	22300224	BÙI VĨNH	KHANG	13/04/05	DL23111			
5	22300440	TRƯƠNG PHÚ	KHANG	29/12/05	DM23111			
6	22303872	NGUYỄN HƯƠNG	KHANH	03/02/04	DM23111			
7	22303537	NGUYỄN NGỌC VÂN	KHANH	01/01/05	NT23111			
8	22302366	NGUYỄN VĨNH	KHÁNH	07/12/04	DM23111			
9	22301764	ĐỖ QUỐC	KHẢI	30/10/05	DM23111			
10	22300927	NGUYỄN NGỌC	KHẢI	11/04/05	DM23111			
11	22301470	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	29/06/05	DM23111			
12	22303040	NGUYỄN HỮU	KHÔI	14/07/05	DM23111			
13	22301642	NGUYỄN THANH	KIỆT	23/06/04	DL23111			
14	22303083	HỒ NGUYỄN TUẤN	KIỆT	11/08/04	DM23111			
15	22302447	NGUYỄN MINH	LÂM	04/01/05	DM23111			
16	22303478	NGUYỄN KHÁNH	LINH	30/10/05	DM23111			
17	22303354	NGUYỄN THUỲ	LINH	09/02/05	DM23111			
18	22302504	NGUYỄN THÙY	LINH	25/11/05	DL23111			
19	22301471	QUÁCH QUÝ	LONG	05/11/05	DM23111			
20	22301817	ĐOÀN THỊ KIM	LỘC	11/06/05	DM23111			
21	22201331	NGUYỄN BẢO MINH	LỘC	22/04/04	TV22111			
22	22301685	TRƯƠNG TẤN	LỘC	01/09/05	DL23111			
23	22303701	ĐỖ QUANG	LÝ	04/09/05	DM23111			Cấm thi
24	22300602	NGUYỄN LÊ THANH	MAI	23/02/05	DM23111			
25	22301618	BÙI TRIỆU TRIỆU	MẪN	26/01/05	DM23111			
26	22301790	NGUYỄN BẢO DUY	MINH	03/08/05	DM23111			
27	22205222	NGUYỄN QUỐC	MINH	19/05/04	TV22111			
28	22302444	NGUYỄN NGỌC	MY	29/04/05	DM23111			
29	22301050	PHÙNG HẢI	NAM	26/02/05	DM23111			
30	22303744	BÙI THANH	NGÂN	27/04/05	DL23111			
31	22301770	ĐINH GIA	NGHI	06/01/05	DM23111			
32	22300421	LÂM NGUYỄN GIA	NGHI	17/04/05	DM23111			
33	22303045	PHAN ĐẶNG PHƯƠNG	NGHI	31/08/05	DM23111			
34	22302463	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGHI	02/04/05	DM23111			
35	22301888	NGUYỄN MINH	NGỌC	19/04/05	DM23111			
36	22301745	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	28/07/05	DM23111			
37	22303122	TRẦN NGUYỄN BÍCH	NGỌC	12/11/05	DM23111			
38	22205996	NGUYỄN HOÀNG THANH	NHÃ	17/06/04	TV22111			
39	22303050	NGUYỄN THÀNH	NHỰT	27/06/05	DM23111			
40	22400092	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	17/08/02	NH24111			
41	22301600	NGÔ VŨ NHƯ	QUỲNH	22/04/05	DM23111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22301081	LẠI MINH	TÚ	11/04/01	DL23111			
43	22111021	TRẦN THANH	TÙNG	08/09/03	TV21111			
44	2195328	LẠI THỊ TÚ	UYÊN	01/12/01	TV19111			
45	22300237	PHẠM TẤN	VINH	09/03/05	DL23111			
46	22011987	TRẦN THỊ THUỲ	XUÂN	07/10/01	DM20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 1774
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303743	NGUYỄN MAI	ANH	29/12/03	DM23111			
2	22301531	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	01/06/05	DM23111			
3	22303101	PHẠM KIM TÚ	ANH	05/01/05	EM23111			
4	22301357	PHẠM NGỌC TRÚC	ANH	30/06/05	DM23111			
5	22301489	TRẦN TUẤN	ANH	04/05/05	DM23111			
6	22300593	VŨ MINH	BÁCH	18/11/05	DM23111			
7	22303798	NGUYỄN MINH	CHÁNH	14/02/04	DM23111			
8	22300605	NGUYỄN NGỌC	DIỆU	06/03/05	DM23111			
9	22303398	TRẦN NHẬT	DUY	29/09/05	DL23111			
10	22300823	LÊ TRIỀU	DƯƠNG	14/02/05	DM23111			
11	22303182	HUỲNH NHẤT THÀNH	ĐẠT	01/12/05	DM23111			
12	22300810	NGUYỄN GIA	ĐẠT	10/04/05	DM23111			
13	22302479	TRẦN QUANG	ĐẠT	15/03/05	DM23111			
14	22300369	KIỀU NGUYỄN MINH	ĐỨC	01/06/05	DM23111			
15	22300508	PHẠM NGUYỄN CHÂU	GIANG	01/08/05	DM23111			
16	22300566	HUỲNH NHẬT	HÀO	31/05/05	DM23111			Cấm thi
17	22301458	TRẦN HUỲNH TỨ	HẢI	30/06/05	DM23111			
18	22301384	LÊ NGỌC	HÂN	10/02/05	DL23111			
19	22302223	HOÀNG VÂN	HẰNG	07/01/05	DM23111			
20	22302174	BÙI HỮU	HIẾU	16/01/05	DM23111			
21	22303666	CAO NGUYỄN MINH	HIẾU	21/09/05	DL23111			
22	22302168	PHAN THANH	HIỂN	11/01/05	DM23111			
23	22301955	ĐINH MỸ	HOA	20/07/05	DM23111			
24	22301855	ĐINH HUY	HOÀNG	02/02/04	DM23111			
25	22301003	LÊ ANH	HUY	26/08/05	DM23111			
26	22301178	TRẦN CHẤN	HUY	12/12/05	DM23111			
27	22302392	TRỊNH LÊ ĐỨC	HUY	31/08/05	DM23111			
28	22303778	VŨ NHẬT	HUY	05/07/05	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 1775
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206585	NGUYỄN THÀNH	LONG	10/03/04	TV22111			
2	22300770	LÝ KHÁNH	NGHI	03/07/05	MK23111			
3	22303877	PHẠM XUÂN	NGHỊ	01/07/05	MK23111			
4	22301070	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	10/11/05	MK23111			
5	22301176	PHẠM MỸ	NGỌC	15/09/05	MK23111			
6	22301559	BÙI THỊ YẾN	NHI	21/11/05	MK23111			
7	22302400	HẠ TUYẾT	NHI	07/07/05	MK23111			
8	22300781	HUỲNH YẾN	NHI	11/01/05	MK23111			
9	22300661	NGUYỄN HOÀNG GIA	NHI	31/07/05	MK23111			
10	22303107	NGUYỄN YẾN	NHI	21/06/05	MK23111			
11	22301115	TRẦN THIÊN	NHI	19/08/05	MK23111			
12	22302512	PHAN THỊ TUYẾT	NHUNG	03/03/05	MK23111			
13	22303052	BÙI THỊ TÂM	NHƯ	15/11/05	MK23111			
14	22301317	HÀ ÁNH	NHƯ	29/05/05	MK23111			
15	22303029	NGUYỄN PHẠM ÁI	NHƯ	17/10/05	MK23111			
16	22301277	NGUYỄN TẤN	PHÁT	27/05/05	MK23111			
17	22303880	CAO MINH	PHÚ	25/04/05	MK23111			
18	22300832	LÊ NGỌC	PHƯƠNG	26/11/05	MK23111			
19	22303454	NGÔ BÙI THANH	PHƯƠNG	07/06/05	MK23111			
20	22303683	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	12/12/05	MK23111			
21	22300243	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	06/04/05	MK23111			
22	22303336	TĂNG NGUYỄN LINH	PHƯƠNG	29/04/05	MK23111			
23	22300691	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	22/07/05	DM23111			
24	22302413	VŨ NHƯ	QUỲNH	09/10/05	MK23111			
25	22303023	TRƯƠNG NHẬT	TÂN	26/03/05	MK23111			
26	22300690	NGUYỄN THI LAN	THANH	04/05/05	MK23111			
27	22303042	NGUYỄN THỊ	THANH	08/12/04	MK23111			
28	22302320	TRẦN NGUYỄN TÂM	THANH	03/01/04	MK23111			
29	22302470	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	08/07/05	MK23111			
30	22301021	LÊ HỮU	THỊNH	16/06/05	MK23111			
31	22301574	LÊ QUANG	THỊNH	10/02/04	MK23111			
32	22301938	NGUYỄN CHÂU TRƯỜNG	THỊNH	15/08/05	MK23111			
33	22301322	NGUYỄN ĐẮC	THỊNH	03/10/05	MK23111			
34	22303681	NGUYỄN TRỊNH ANH	THUY	06/12/05	MK23111			
35	22300509	HÀ ANH	THƯ	16/09/05	MK23111			
36	22400026	NGUYỄN LÊ MINH	THƯ	20/08/05	NT24111			
37	22301393	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	03/02/05	MK23111			
38	22301712	LÊ MỸ	TIÊN	14/10/05	MK23111			
39	22300606	LÊ THỊ ĐOAN	TRANG	26/11/05	MK23111			
40	22301351	NGÔ PHAN THÙY	TRANG	16/12/05	MK23111			
41	22300406	NGUYỄN KIM THUỲ	TRANG	17/04/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 1775
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302407	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂN	26/11/05	MK23111			
2	22301320	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	11/07/05	MK23111			
3	22301552	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	28/10/05	MK23111			
4	22302248	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	16/12/05	MK23111			
5	22301210	ĐÀO PHƯƠNG	TRINH	10/12/05	MK23111			
6	22301092	NGUYỄN HỮU	TRÍ	03/03/05	MK23111			
7	22302358	LÊ QUANG	TUỆ	23/02/05	MK23111			
8	22301952	NGUYỄN VĂN CHU	TUỆ	29/08/05	MK23111			
9	22300739	TRẦN HOÀN BỬU	TUYẾT	09/05/05	MK23111			
10	22302116	TRẦN NGỌC BÍCH	TUYỀN	23/11/04	MK23111			
11	22302537	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÙNG	30/01/05	MK23111			
12	22303697	TÔ KIẾN	TƯỜNG	22/07/05	MK23111			
13	22303104	NGUYỄN VĂN	TÝ	08/02/05	MK23111			
14	22101125	PHAN THỊ NGỌC	TỶ	02/05/01	TV21111			
15	22301974	LÊ ĐOÀN THẢO	UYÊN	18/08/05	MK23111			
16	22301894	CHÂU GIANG BẢO	VÂN	04/08/05	MK23111			
17	22301613	ĐẶNG TRẦN PHƯƠNG	VÂN	25/07/05	MK23111			
18	22302448	ĐẶNG LÊ TƯỜNG	VI	25/04/05	MK23111			
19	22302495	DƯƠNG NGUYỄN THẢO	VY	26/09/05	MK23111			
20	22301883	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH	VY	26/11/05	MK23111			
21	22303910	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	11/11/05	MK23111			
22	22301473	NGUYỄN THANH THÚY	VY	28/06/05	MK23111			
23	22301882	TRẦN BẢO	VY	20/03/05	MK23111			
24	22303758	HUỲNH THỊ MINH	XUÂN	16/11/05	MK23111			
25	22301366	TRẦN KIM	Y	14/05/05	MK23111			
26	22302079	LÊ HOÀNG	YẾN	16/03/05	MK23111			
27	22301644	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	18/08/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1700 – Số hiệu lớp: 1776
Giảng viên: Đỗ Huỳnh Lâm Thịnh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303567	NGUYỄN HUY	BÌNH	04/08/04	MK23111			
2	22301195	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	27/11/05	MK23111			
3	22301090	VÕ BÌNH THIÊN	CHÂU	11/09/05	LG23111			
4	22302143	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	17/09/05	MK23111			
5	22301596	MÃ LÊ HOÀNG	DUY	18/11/05	LG23111			
6	22300802	NGUYỄN ANH	DUY	02/10/03	LG23111			
7	22303028	NGUYỄN HẢI	DUY	19/08/05	LG23111			
8	22303792	NGUYỄN THANH	DUY	17/04/05	LG23111			
9	22302523	NGUYỄN ĐOÀN MỸ	DUYÊN	23/02/05	LG23111			
10	22301065	DOÃN NGỌC	DŨNG	05/09/05	LG23111			
11	22302351	HỒ TẤN	ĐẠT	08/05/05	LG23111			
12	22300268	TRẦN THỊ	ĐIỆP	20/04/05	LG23111			
13	22201987	ĐẶNG HUỲNH CÔNG	ĐỊNH	28/09/04	TV22111			
14	22301054	PHẠM ĐÔNG	ĐÔNG	23/11/05	LG23111			
15	22303178	ĐẶNG HOÀNG	HÀ	12/08/05	LG23111			
16	22303121	NGUYỄN ĐỖ GIA	HÂN	10/10/05	LG23111			
17	22300352	TRẦN GIA	HÒA	15/08/05	LG23111			
18	22303030	NGUYỄN NHƯ	KHANG	26/06/05	LG23111			
19	22009272	ĐINH NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/03/02	LG20111			
20	22302216	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	24/01/05	LG23111			
21	22303563	NGUYỄN HUỲNH TRÚC	NGÂN	06/08/05	LG23111			
22	22301858	NGUYỄN NGỌC THANH	NGÂN	09/05/05	LG23111			
23	22302307	NGUYỄN THANH	NGÂN	07/07/05	LG23111			
24	22302301	THÁI VÕ KIM	NGÂN	21/09/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1700 – Số hiệu lớp: 1776
Giảng viên: Đỗ Huỳnh Lâm Thịnh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301597	TRẦN KIM	NGÂN	04/07/05	NT23111			
2	22302810	TRẦN NGỌC KIM	NGÂN	05/09/05	LG23111			
3	22303048	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	11/02/05	LG23111			
4	22303741	NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG	NGHI	01/12/04	LG23111			
5	22300501	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	17/11/05	LG23111			
6	22300211	NGUYỄN BÙI THANH	NHÃ	24/10/05	LG23111			
7	22301537	NGUYỄN HOÀNG ANH	NHÂN	08/10/05	LG23111			
8	22301758	NGUYỄN LÊ MINH	NHẬT	02/11/05	LG23111			
9	22300993	LÊ NGỌC AN	NHI	13/01/05	LG23111			
10	22302286	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	17/04/05	LG23111			
11	22301607	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	14/08/02	LG23111			
12	22301777	TĂNG GIA	NHI	10/09/05	LG23111			
13	22303616	TRẦN NGUYỆT	NHI	08/08/05	LG23111			
14	22301945	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	25/10/05	LG23111			
15	22303865	NGUYỄN PHẠM THÀNH	PHÁT	26/01/05	LG23111			
16	22303897	NGUYỄN HÙNG	PHI	04/04/05	LG23111			
17	22303854	NGÔ QUỐC	PHONG	06/12/05	LG23111			
18	22302765	VÕ MINH	PHONG	12/07/05	LG23111			
19	22300646	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	17/03/05	LG23111			
20	22301619	NGUYỄN NGỌC MINH	PHÚ	21/03/05	LG23111			
21	22300568	NGUYỄN THỊ THUỲ	TRANG	18/04/03	TV23111			
22	22300786	LÊ SƠN	TÙNG	28/07/05	EM23111			
23	22302201	LÊ THÀNH	VŨ	30/09/05	MK23111			
24	22400069	NGUYỄN BÙI NHƯ	Ý	31/08/05	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1700 – Số hiệu lớp: 1776
Giảng viên: Đỗ Huỳnh Lâm Thịnh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301816	ĐINH VIỆT	AN	06/02/05	MK23111			
2	22301591	LÊ ĐOÀN BẢO	AN	04/08/05	LG23111			
3	22300686	PHẠM NHẬT DUY	AN	21/10/05	MK23111			
4	22302360	TẤT QUỐC	AN	02/09/05	TV23111			
5	22300920	THÁI BÌNH	AN	02/04/05	LG23111			
6	22302277	DƯ BẢO	ANH	01/01/05	LG23111			
7	22301544	DƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG	ANH	21/12/05	MK23111			
8	22302384	ĐẶNG QUỲNH	ANH	01/08/05	MK23111			
9	22302266	LÊ VŨ ĐỨC	ANH	10/03/05	LG23111			
10	22303412	MAI QUỲNH	ANH	17/03/04	LG23111			
11	22303132	NGUYỄN LÂM	ANH	16/09/05	MK23111			
12	22300500	NGUYỄN LÊ ĐỨC	ANH	21/10/05	MK23111			
13	22303437	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	24/08/05	LG23111			
14	22302291	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	24/11/05	MK23111			
15	22303215	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	10/07/05	LG23111			
16	22303915	ÔNG HỒNG QUỐC	ANH	13/06/05	LG23111			
17	22301923	TRẦN ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	13/03/05	LG23111			
18	22302225	TRẦN QUANG	ANH	26/07/05	MK23111			
19	22300791	TRẦN QUỐC	ANH	12/12/05	MK23111			
20	22302273	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	05/05/05	MK23111			Cấm thi
21	22302127	PHẠM NGỌC HỒNG	ÂN	15/01/04	LG23111			
22	22300561	HUỲNH GIA	BẢO	29/03/05	LG23111			
23	22303119	NGUYỄN ĐÌNH GIA	BẢO	30/08/05	MK23111			
24	22300559	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	BÍCH	19/02/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Pháp 4 (PHAP201DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1890
Giảng viên: Võ Thị Tâm Phúc
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22002508	PHẠM ĐỨC	AN	18/06/01	TM20111			
2	22011825	NGUYỄN HẢI	ANH	24/01/02	TATL20111			
3	22206349	PHẠM NGUYỄN HOÀI	ANH	17/11/04	TM22111			
4	22206194	NGUYỄN VŨ	CHINH	05/05/01	TE22111			
5	22014697	NGÔ TRUNG	HIẾU	21/06/02	TM20111			
6	22012255	PHAN XUÂN	HUY	24/12/02	TE20111			
7	22122655	TRẦN THỌ	HUY	19/05/03	TATV21111			Cấm thi
8	22011292	TRẦN THIẾT	KHÔI	26/08/02	TM20111			
9	22206716	NGÔ THỊ	MẬN	06/03/93	TE22111			
10	22011194	LÊ XUÂN NHẬT	MINH	06/03/02	TANT20111			
11	2195255	NGUYỄN Ý	NHI	24/04/01	BP19112			
12	22106851	NGUYỄN HỮU THỊNH	PHÁT	14/04/03	TM21111			
13	2193740	VÕ ANH	PHÁT	24/09/00	TE19112			
14	22115067	LƯƠNG KIM	PHƯƠNG	06/02/03	TANT21111			
15	2192322	TRẦN MINH	QUÂN	10/05/01	TATV19111			
16	22007767	PHẠM DIỄM	QUỲNH	26/09/02	BP20111			
17	22108151	VÕ TẤN	THÀNH	17/03/02	TE21111			
18	22123031	ĐOÀN LÃNH	THÚY	01/12/03	TANT21111			
19	22113023	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	09/04/03	TANT21111			
20	22206717	HOÀNG THỊ	TRANG	10/11/95	TE22111			
21	2193649	PHẠM PHÚ	TRUNG	18/10/00	BP19112			
22	22100070	LẠI KỲ	VƯƠNG	10/07/02	TM21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Financial Management (TC304DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1256
Giảng viên: Phan Trần Minh Hưng
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207392	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	26/01/04	KT22111			
2	22122672	PHẠM NGUYỄN PHÚC	ANH	06/03/03	KT21121			
3	22205165	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	30/01/04	TV22111			
4	22206917	TRẦN THANH	ĐANG	28/04/04	TC22111			
5	22111194	ĐỖ THỊ THIÊN	HÀ	23/03/03	TC21111			
6	22206739	MẠCH VĨ	HÀO	22/02/04	TV22111			
7	22207103	TRẦN NGỌC KHÁNH	HỒNG	15/08/03	KT22111			
8	22206266	TRẦN DŨ	HUY	12/10/04	TC22111			
9	22140128	LÊ NGỌC KHÁNH	HUYỀN	03/06/03	TC21111			
10	22207154	BÙI THỊ THU	HƯỜNG	23/12/03	KT22111			
11	22204650	MAI THÙY BẢO	KHANH	07/05/02	KT22111			
12	2193128	CAO TRẦN DIỆU	LINH	01/01/01	GF19122			Cấm thi
13	22111669	CHÂU MỸ	LINH	23/07/03	KT21121			
14	22207729	PHẠM PHI	LONG	30/09/02	KT22111			
15	2196848	TRẦN	LONG	13/06/01	TV19111			
16	2191558	TRẦN NGỌC BẢO	LONG	29/11/99	GF19122			Cấm thi
17	22205450	BÙI NGUYỄN NGỌC	MINH	16/06/04	KT22111			
18	22119003	NGUYỄN KHẢI	MINH	29/01/03	TC21111			
19	22207255	LÊ TRẦN KIM	NGÂN	06/12/04	TV22111			
20	22204814	BÙI LÊ KHÔI	NGUYÊN	02/09/00	TV22111			
21	22200937	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	18/02/04	TV22111			
22	22202653	LƯƠNG NGỌC YẾN	NHI	05/04/04	TC22111			
23	22122971	HUỲNH VÕ THẢO	NHƯ	25/10/03	KT21121			
24	22103554	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	23/07/03	KT21121			
25	2183377	HUỲNH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	15/12/00	TC1811			
26	2194485	LÂM KIM	QUANG	30/04/01	TC19112			
27	22200218	TRƯƠNG ANH	QUÂN	08/06/00	TC22111			
28	22122675	NGÔ THỊ DIỄM	QUỲNH	07/12/03	TC21111			
29	22205813	TRẦN NGỌC	THẢO	12/09/03	KT22111			
30	22117808	VŨ BÙI PHƯƠNG	THẢO	25/03/03	TC21111			
31	22205054	HỒ DIỆP MINH	THI	04/02/01	TV22111			
32	22200053	PHAN TÂN PHƯỚC	THỊNH	15/09/01	TV22111			
33	22200054	LÊ THANH HẢI	THỦY	08/11/02	TV22111			
34	22123090	NGUYỄN THỊ	TRANG	09/11/03	TC21111			
35	22206470	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	20/05/04	TC22111			
36	22011436	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	09/03/02	KT20121			
37	22206064	NGUYỄN TRẦN MỸ	UYÊN	12/09/02	KT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Managerial Skills and Leadership in Hospitality (HM401DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1129
Giảng viên: Đinh Vạn Ngọc Hà
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22002528	NGUYỄN THIỆN	CHIẾN	31/08/01	NH20111			
2	22206488	LÊ QUANG	ĐẠT	20/12/04	DL22121			
3	22205499	VÕ TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	09/04/04	DL22121			
4	22204499	HỒ HOÀNG	GIA	04/09/04	DL22121			
5	22207183	TRẦN DUY	HOÀNG	11/07/04	KS22111			
6	22205053	ĐINH NGUYỄN LÂM	KHANG	15/12/04	DL22121			
7	22100361	PHẠM NGUYỄN KIM	KHÁNH	13/04/01	KS21111			
8	22119092	HÀ PHAN ANH	KHÔI	09/10/03	NH21111			
9	22206692	TRẦN PHƯƠNG	KIÊN	06/02/04	KS22111			Cấm thi
10	22103103	TRƯƠNG HOÀNG	LONG	21/06/03	DL21121			
11	22200453	NGUYỄN LÂM	MINH	29/10/04	DL22121			
12	22207195	TRẦN LÊ PHÚC	NGÂN	21/10/04	DL22121			
13	22205065	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	08/08/04	NH22111			Cấm thi
14	22206096	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	29/01/04	DL22121			
15	22205293	PHẠM VŨ HỒNG	PHI	29/07/04	DL22121			
16	22012033	CHUNG ÁI	PHƯƠNG	31/08/02	KS20111			
17	22205901	TÔ LỆ	QUÂN	01/01/04	DL22121			
18	2182263	NGUYỄN TRẦN TRÚC	QUỲNH	07/07/00	NH1811			
19	22200132	NGUYỄN KIM	SANG	02/04/04	DL22121			
20	22011968	CHU PHẠM THANH	THỦY	22/05/02	KS20111			
21	2192329	TỪ TRƯỞNG	TRÍ	07/10/01	NH19111			
22	22207222	VŨ MINH	TRÍ	18/08/04	DL22121			
23	2190436	NGUYỄN THANH	TUẤN	06/02/99	KS19112			
24	22122946	HUỲNH LÂM CÁT	TUYỀN	31/05/03	DL21121			
25	22204850	LÂM PHƯƠNG	VINH	26/09/03	DL22121			
26	22000315	PHAN TẤN	VINH	02/10/01	NH20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Managerial Skills and Leadership in Hospitality (HM401DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 2088
Giảng viên: Đinh Vạn Ngọc Hà
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22109645	HỒ ĐẶNG HOÀI	AN	06/11/03	NH21111			
2	22207478	NGUYỄN NGỌC QUỐC	AN	18/11/04	NH22111			Cấm thi
3	22205466	NGUYỄN HỒNG NGỌC	ANH	16/06/04	NH22111			
4	22112657	NGUYỄN KIỀU	ANH	15/10/03	KS21111			
5	22205760	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	ANH	24/01/04	NH22111			
6	22009708	HUỲNH GIA	BẢO	22/10/02	NH20111			Cấm thi
7	22206523	NGUYỄN BẢO	CHÂU	14/12/03	NH22111			
8	22104663	LÊ SAN	DIỆP	29/05/03	KS21111			
9	22206440	NGUYỄN THỊ THÚY	DUY	22/04/00	NH22111			
10	22200398	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	26/12/03	NH22111			
11	22206105	HUỲNH MINH	HOÀNG	09/10/04	NH22111			
12	22119103	TRẦN THỊ MỸ	HÒA	22/09/03	NH21111			
13	2199138	CHÂU CHÍ	KHANG	30/03/01	KS19112			
14	22205338	NGUYỄN LÊ HOÀNG	KHANG	10/01/04	NH22111			Cấm thi
15	22112983	ĐÀO THY	KHANH	25/04/03	NH21111			Cấm thi
16	22205567	NGUYỄN DIỆP PHƯƠNG	KHANH	17/08/01	NH22111			
17	22203880	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH	LINH	07/09/04	NH22111			
18	22115135	NGUYỄN HỒ MỸ	LINH	04/08/03	NH21111			
19	22206788	PHAN NGUYỄN HOÀNG	LONG	29/01/04	KS22111			Cấm thi
20	22201636	NGUYỄN HUỲNH MINH	NHẬT	23/02/04	KS22111			
21	22206713	TRẦN NAM	PHƯƠNG	18/01/03	NH22111			Cấm thi
22	22200219	BÙI QUANG	SÁNG	24/09/01	KS22111			
23	22205042	ĐỖ VIẾT	SĨ	07/10/04	NH22111			
24	22204791	ĐỖ THÀNH	TÀI	12/04/04	KS22111			
25	22204995	NGUYỄN HOÀNG	TÂN	09/01/04	KS22111			
26	22004922	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THANH	28/05/02	KS20111			Cấm thi
27	22205912	NGUYỄN HOÀNG BÍCH	THẢO	29/01/04	NH22111			
28	22115257	TRẦN THANH	THẢO	30/10/03	NH21111			Cấm thi
29	22204942	TRẦN THỊ THU	THẢO	26/05/03	KS22111			
30	22108417	LÊ ĐỨC	THẮNG	30/11/03	KS21111			
31	22207642	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	29/05/03	NH22111			
32	22105072	TRẦN MINH	THƯ	11/08/03	KS21111			
33	22200243	NGUYỄN TRUNG	TÍN	17/02/01	KS22111			
34	22206076	TRẦN MINH	TRÍ	19/08/04	NH22111			
35	22200425	MAI ĐÌNH	TRUNG	05/03/04	KS22111			
36	22111444	BÙI HUỲNH KHÁNH	VY	03/12/03	NH21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Training and Development (HRM311DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1138
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Uyên
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207426	HUỲNH THUỲ	AN	19/05/04	NL22111			
2	22206895	NGUYỄN ĐỖ THÚY	AN	04/11/04	NL22111			
3	22200047	NGUYỄN HẢI	AN	26/02/04	NL22111			
4	22200251	TRẦN THỊ HOÀNG	ANH	25/09/01	NL22111			
5	22205379	PHAN THANH	BÌNH	07/01/04	NL22111			
6	22113610	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG	15/12/03	NL21111			
7	22013364	MAI HỒNG MINH	ĐỨC	18/08/02	NL20111			
8	22122796	NGUYỄN NỮ LINH	KHA	28/05/03	NL21111			
9	22201991	PHAN MINH	KHA	13/10/04	NL22111			
10	22206383	HOÀNG ĐĂNG	KHOA	19/09/04	NL22111			
11	22105829	TRUNG KHẢI	LAM	22/12/03	TLNL21111			
12	22205439	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	NGHI	20/01/04	NL22111			
13	22204630	NGUYỄN MINH	NHÃ	08/04/04	NL22111			
14	22206674	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	06/09/02	NL22111			
15	22205462	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	19/04/04	NL22111			
16	22012012	PHẠM NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	08/03/02	NL20111			
17	22014657	ĐẶNG THẾ	QUYỀN	24/10/02	NL20111			
18	22206272	NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	20/01/04	NL22111			
19	22118525	ĐA MINH	SANG	25/06/03	NL21111			
20	22204382	ĐÀO THANH	THẢO	21/08/04	NL22111			
21	22106242	NGUYỄN THANH	THẢO	02/05/03	TLNL21111			
22	22109149	NGÔ NGUYỄN BẢO	TRÂN	31/08/03	TLNL21111			
23	22205340	VƯƠNG LÊ NGỌC	TRÂN	12/08/02	NL22111			
24	2181574	PHAN MINH	TUẤN	10/01/00	NL1811			
25	22102886	NGUYỄN ĐỨC ANH	TÚ	05/09/03	TLNL21111			
26	22204122	NGUYỄN TÔ ĐỨC	VINH	03/05/04	NL22111			
27	22205106	TRẦN PHƯƠNG	VY	16/11/04	NL22111			
28	22207210	VĂN THỊ TƯỜNG	VY	03/04/04	NL22111			
29	22206084	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	30/01/04	NL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Techniques of International Trade (FIATA) (LG311DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1176
Giảng viên: Trần Thị Trúc Lan
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206400	NGUYỄN VĂN	AN	06/08/04	LG22111			
2	22205867	PHẠM BẢO	AN	21/03/04	LG22111			
3	22207593	NGUYỄN MINH	ANH	10/06/04	LG22111			
4	22206166	LÊ DUY	BẢO	12/06/04	LG22111			
5	22205190	NGUYỄN HUỲNH NHẬT	CHÂU	07/08/04	LG22111			
6	22206231	LÂM THÁI NGỌC	CHI	10/05/04	LG22111			
7	22205024	ĐỖ MẠNH	DŨNG	27/09/04	LG22111			
8	22202065	NGUYỄN ĐỖ QUỐC	DƯƠNG	29/07/04	LG22111			
9	22206810	NGUYỄN TRẦN TẤN	ĐẠT	21/10/04	LG22111			
10	22200361	NGÔ THÀNH	HƯNG	29/03/04	LG22111			
11	22205803	LƯU KIM	LONG	01/02/04	LG22111			
12	22403593	DILAY	MAILYS	06/08/04	QT2242			
13	22200992	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	07/01/04	LG22111			
14	22205096	NGUYỄN PHƯƠNG	MY	31/05/04	LG22111			
15	22200479	PHAN THỊ QUỲNH	NGA	13/05/04	LG22111			
16	22109260	MAI HUỲNH THÚY	NGÂN	14/03/03	LG21111			
17	22205049	NGUYỄN VŨ CÔNG	NGUYÊN	17/08/04	LG22111			
18	22206814	ĐẶNG THANH	NHI	03/05/04	LG22111			
19	22206809	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	20/02/04	LG22111			
20	22122749	NGUYỄN ÁI THỤC	NHI	17/10/03	LG21111			
21	22301138	NGUYỄN ĐOÀN THẢO	NHI	05/03/04	LG23111			
22	22206490	ĐẶNG THANH	PHONG	02/09/04	LG22111			
23	22206465	HOÀNG DƯƠNG BẢO	QUYÊN	23/02/04	LG22111			
24	22207399	VŨ THỊ	QUỲNH	01/01/04	LG22111			
25	22206799	TRẦN CAO PHÚ	SANG	30/10/04	LG22111			
26	22206803	TRẦN PHẠM VÂN	THANH	17/04/04	LG22111			
27	22300359	PHAN NGUYỄN LINH	THẢO	15/03/02	LG23111			
28	22205949	TỪ THỊ THANH	THẢO	29/01/04	LG22111			
29	22200364	VY HẠ	THI	05/06/04	LG22111			
30	22206052	PHẠM PHƯƠNG	THÙY	02/11/04	LG22111			
31	22119178	ĐỖ CAO BẢO	THY	04/12/03	LG21111			
32	22206419	HUỲNH THỊ MỘNG	TRINH	23/04/04	LG22111			
33	22206040	TRƯƠNG MINH	TRUNG	04/05/04	LG22111			
34	22200178	ĐÀO DUY	TÙNG	13/01/04	LG22111			
35	22202948	LÊ HOÀNG TÂM	UYÊN	23/10/04	LG22111			
36	22304097	VÕ ĐẶNG NGÂN	VI	11/06/91	LG23111			
37	22009401	ĐINH KIỀU	VY	26/10/02	LG20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Techniques of International Trade (FIATA) (LG311DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 2139
Giảng viên: Trần Thị Trúc Lan
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204976	QUÁCH KIM	ANH	19/06/03	LG22111			
2	22118758	LÊ THẾ	ÁNH	24/04/02	LG21111			
3	22206719	TRẦN GIA	BẢO	23/09/04	LG22111			
4	22118746	THÁI THỊ NGỌC	CHI	19/09/03	LG21111			
5	22200040	VŨ PHẠM DUY	CƯỜNG	09/06/03	LG22111			
6	22200487	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	30/11/04	LG22111			
7	22205328	LÊ NGỌC	HẢI	19/01/04	LG22111			
8	22206157	LƯU NGỌC	HIẾU	11/03/04	LG22111			
9	22200431	PHAN TUẤN	LƯƠNG	23/08/04	LG22111			
10	22205267	NGUYỄN VŨ NGỌC	MAI	06/03/03	LG22111			
11	22206589	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	NGUYÊN	06/10/04	LG22111			
12	2199133	PHẠM ANH	NGUYÊN	18/03/01	NT19111			
13	22201394	DƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	18/09/04	LG22111			
14	22207494	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHI	24/06/04	LG22111			
15	22205512	TRẦN TRUNG THIỆN	QUANG	06/06/01	LG22111			
16	22201055	VĂN CÔNG PHI	SƠN	21/10/04	LG22111			
17	22107011	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	28/11/03	LG21111			
18	22402788	LƯƠNG VÂN	TRANG	21/02/02	LG24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1800 – Số hiệu lớp: 1777
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 005 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301895	ĐÀO NGỌC DUY	AN	27/01/05	EC23111			
2	22300521	ĐẶNG NGUYỄN KIM	ANH	18/03/05	EC23111			
3	22301409	NGUYỄN CHÂU QUỲNH	ANH	09/03/05	EC23111			
4	22301051	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	09/07/04	EC23111			
5	22300951	PHÙNG HOÀNG DUY	ANH	06/04/05	EC23111			
6	22302475	TRẦN TÚ	ANH	28/06/05	EC23111			
7	22303695	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	ÁNH	04/05/05	EC23111			
8	22114925	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	BĂNG	28/03/02	DM21111			
9	22301424	DƯƠNG NGUYÊN	CẨM	04/11/05	EC23111			
10	22301845	NGUYỄN QUẾ	CHÂU	07/04/05	EC23111			
11	22100186	TRƯƠNG HOÀNG	CHÂU	24/09/03	DM21111			
12	22100540	BÙI TÙNG	CHI	06/09/03	DM21111			
13	22300683	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	22/12/05	EC23111			
14	22301741	ĐOÀN QUANG	HẢI	07/04/05	EC23111			Cấm thi
15	22301067	ĐẶNG THỊ THANH	HOÀ	25/12/05	EC23111			
16	22304114	NGUYỄN MINH	HOÀNG	27/05/02	EC23111			
17	22301034	TIẾT CHÍ	HUY	31/10/03	EC23111			
18	22301477	ĐỖ THỤY THANH	HUYỀN	08/11/05	EC23111			
19	22303487	NGUYỄN NÔNG XUÂN	HUYỀN	01/11/05	EC23111			
20	22302469	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	25/04/05	EC23111			
21	22303489	NGUYỄN HIẾU	KIỆT	04/02/05	EC23111			
22	22205767	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	11/05/04	DM22111			
23	22122494	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	23/11/02	TV21111			
24	22303674	HÀ TUYẾT	MAI	13/01/05	EC23111			
25	22116448	PHAN TRƯƠNG PHƯƠNG	MAI	27/11/03	TV21111			
26	22112533	LÊ HOÀNG NGỌC	MINH	22/11/03	DM21111			
27	22300533	NGUYỄN HUY NHẬT	MINH	22/05/05	EC23111			
28	22303801	TRẦN QUANG	MINH	05/06/05	EC23111			
29	22301672	ĐINH NGỌC QUỲNH	MY	28/10/05	TV23111			
30	22303194	HUỲNH THỊ THANH	NGÂN	13/10/05	EC23111			
31	22301696	ĐẶNG LÊ MINH	NGỌC	13/06/05	EC23111			
32	22301561	TÔ KHÁNH	NGỌC	03/11/05	TV23111			
33	22301185	ĐẶNG SỸ	NGUYÊN	03/09/05	TV23111			
34	22300965	HỒ HƯNG	NGUYÊN	12/12/05	TV23111			
35	22302176	NGUYỄN PHÚC BẢO	NGUYÊN	27/10/05	EC23111			
36	22301668	NGUYỄN VÕ THIỆN	NHÂN	11/09/05	EC23111			
37	22302566	NGUYỄN VĂN MINH	NHẬT	25/10/05	TV23111			
38	22302459	BÙI NGUYỄN TUYẾT	NHI	03/04/03	TV23111			
39	22300225	NGUYỄN TRƯƠNG THẢO	NHI	11/01/05	TV23111			
40	22300506	LÊ HUỲNH TUẤN	PHI	23/05/05	TV23111			
41	22301671	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	16/11/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1800 – Số hiệu lớp: 1777
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300658	NGUYỄN DUY HOÀNG	PHÚC	06/01/05	TV23111			
2	22304008	ĐÀO NGUYÊN	PHƯƠNG	07/02/96	EC23111			
3	22300364	HUỲNH NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	04/07/03	TV23111			
4	22302482	PHẠM THỊ THU	PHƯƠNG	17/05/05	EC23111			
5	22301541	LÊ THANH	QUANG	23/03/05	TV23111			
6	22301705	NGÔ PHÚ	QUANG	28/01/05	EC23111			
7	22302253	NGUYỄN VIỆT ANH	QUÂN	21/05/05	TV23111			
8	22303667	PHẠM MINH	QUÂN	14/07/05	EC23111			
9	22301575	TRẦN ĐÌNH BẢO	QUỐC	17/01/05	TV23111			
10	22300591	NGUYỄN THỊ NHẬT	QUỲNH	28/10/05	MK23111			
11	22302257	TRẦN ANH	TÀI	09/11/05	EC23111			
12	22302881	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	21/08/05	MK23111			
13	22301836	TRẦN THỊ THANH	THẢO	31/07/05	EC23111			
14	22303065	NGUYỄN THỊ THANH	THUÝ	14/04/05	EC23111			
15	22300518	TRẦN MINH	THƯ	03/06/05	EC23111			
16	22301182	VÕ ANH	THƯ	03/08/05	EC23111			
17	22301802	VÕ HUỲNH XUÂN	THƯ	22/11/05	EC23111			
18	22302556	CHÂU UYÊN	THY	19/06/05	EC23111			
19	22302194	SẦM ĐĂNG	TÍN	07/09/05	EC23111			
20	22301094	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	27/04/05	EC23111			
21	22302319	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	15/11/05	EC23111			
22	22302389	TRẦN THÁI	TUẤN	19/06/05	EC23111			
23	22002381	NGUYỄN NGỌC LAN	UYÊN	10/06/02	DK20111			
24	22301472	HUỲNH THỊ CẨM	VÂN	12/04/05	EC23111			
25	22300669	NGUYỄN TUẤN	VIỆT	22/10/05	EC23111			
26	22300474	VŨ BÁ	VƯƠNG	05/09/02	NT23111			Cấm thi
27	22301379	VƯƠNG NGUYỄN HOÀNG	VY	26/06/05	EC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1900 – Số hiệu lớp: 1778
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304080	HOÀNG ĐỨC	HUY	16/02/05	TV23111			
2	22301635	PHAN NGUYỄN QUỐC	HUY	01/04/05	TV23111			
3	22304069	TRẦN LA QUỐC	HUY	21/09/05	TV23111			Cấm thi
4	22301498	NGUYỄN KIỀU DIỄM	HƯƠNG	14/11/05	TV23111			
5	22303925	TRỊNH THỊ THU	HƯƠNG	19/03/05	TV23111			
6	22304048	HSU CHIH	JYE	01/09/02	TV23111			
7	22302726	HUỲNH DUY	KHA	23/05/05	TV23111			
8	22302076	BÙI TẤN	KHANG	09/09/05	TV23111			
9	22300799	HUỲNH VĨNH	KHANG	04/01/05	TV23111			
10	22300585	NGUYỄN DUY	KHANG	18/09/05	TV23111			
11	22300818	PHAN NGUYỄN PHÚC	KHANG	16/03/03	TV23111			
12	22303825	TRẦN ĐÀM DUY	KHANG	10/09/05	TV23111			
13	22301702	LÊ NGỌC PHƯƠNG	KHÁNH	18/03/05	TV23111			
14	22302461	NGUYỄN ANH	KHOA	04/12/05	TV23111			
15	22301706	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	24/04/05	TV23111			
16	22302518	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	14/01/05	TV23111			
17	22303809	VŨ	KIỆT	21/11/05	TV23111			
18	22301506	HUỲNH VĂN TRUNG	KIÊN	08/08/05	TV23111			
19	22301222	LÊ CHÍ	LĨNH	11/03/05	TV23111			
20	22301152	CHÂU THÀNH	LONG	03/11/05	TV23111			Cấm thi
21	22301230	LÊ QUANG	LONG	14/06/05	TV23111			
22	22302540	TRẦN HOÀNG	LONG	03/05/05	TV23111			
23	22303233	NGUYỄN PHÁT	LỘC	30/01/05	TV23111			
24	22113016	ĐẶNG THANH	NGÂN	02/04/03	MK21111			Cấm thi
25	22302327	TRẦN MỸ	NGÂN	04/11/04	TV23111			
26	22302203	NGUYỄN ĐẶNG CHÍ	NGHĨA	10/04/05	TV23111			Cấm thi
27	22300017	TRẦN	NGHĨA	16/01/03	TV23111			
28	22303949	VĂN CHẤN	NGHĨA	16/11/03	TV23111			
29	22108589	ĐẶNG MINH	THẮNG	18/06/03	MK21111			
30	22400528	PHẠM HOÀNG MINH	THƯ	09/03/05	DM24111			
31	22301580	NGUYỄN XUÂN HOÀI	VY	15/06/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1900 – Số hiệu lớp: 1778
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301360	TRẦN PHƯỚC	AN	21/10/05	TV23111			Cấm thi
2	22304078	ĐÀO YẾN	ANH	23/05/04	TV23111			
3	22301615	HOÀNG TRẦN QUỐC	ANH	27/09/05	TV23111			
4	22301579	HOÀNG TUẤN	ANH	05/01/05	TV23111			
5	22302095	LÊ PHÚC PHƯƠNG	ANH	15/02/05	TV23111			
6	22302140	NGUYỄN DƯƠNG QUỲNH	ANH	05/04/05	TV23111			
7	22301683	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	28/09/05	TV23111			
8	22304107	BÙI THẾ	BẢO	09/06/05	TV23111			Cấm thi
9	22301486	LÊ HOÀNG	BẢO	26/11/05	TV23111			
10	22303190	NGUYỄN THIÊN	CHUYÊN	17/03/05	TV23111			Cấm thi
11	22303071	HUỲNH BẢO	DUY	07/04/05	TV23111			
12	22300685	TRẦN NGUYỄN ANH	DŨNG	30/08/05	TV23111			Cấm thi
13	22300420	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	11/06/05	TV23111			
14	22300645	DIỆP ANH	ĐÀO	18/03/05	TV23111			
15	22303903	VÕ MAI OANH	ĐÀO	21/12/05	TV23111			
16	22303826	TRẦN NGUYỄN CÁT	ĐẠI	28/04/99	TV23111			
17	22301950	PHAN THÀNH	ĐẠT	02/09/00	TV23111			
18	22300848	VŨ VĂN	ĐỘ	28/11/05	TV23111			
19	22301755	NGHIÊM XUÂN	ĐỨC	05/07/05	TV23111			
20	22300510	TRƯƠNG ANH	ĐỨC	21/11/05	TV23111			
21	22113850	BÙI HỒ HƯƠNG	GIANG	23/11/03	TV21111			Cấm thi
22	22301167	TRẦN TRÍ	HẢI	10/08/05	TV23111			
23	22302136	HỒNG GIA	HÂN	09/12/05	TV23111			
24	22301398	HỒ HOÀNG	HIỆP	22/08/05	TV23111			
25	22301095	LÃ ĐỨC	HIẾU	13/06/05	TV23111			
26	22301415	NGUYỄN THỊ THANH	HIẾU	25/11/05	TV23111			
27	22302565	PHẠM NGUYỄN TRÂN	HOÀNG	01/10/05	TV23111			
28	22302410	DU MỸ	HOA	24/02/05	TV23111			
29	22303813	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	HOÀNG	21/09/05	TV23111			
30	22301833	ĐẶNG QUỐC	HUY	27/11/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 1779
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304087	TRƯƠNG QUỐC	CƯỜNG	29/03/01	TV23111			
2	22301231	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	10/05/05	KS23111			
3	22112882	NGUYỄN THÀNH	DANH	05/06/03	DM21111			
4	22105924	NGUYỄN QUANG	ĐẠO	12/03/03	DM21111			
5	22300846	NGUYỄN NHẬT	HÀO	13/02/05	LG23111			
6	22303812	ĐỖ TRỌNG	HẢI	02/01/05	LG23111			
7	22302101	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	16/01/05	LG23111			
8	22302145	NGUYỄN ĐẶNG GIA	HÂN	13/12/05	LG23111			
9	22302401	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	HÂN	05/09/05	LG23111			
10	22303027	NGUYỄN GIA	HÂN	03/05/05	LG23111			
11	22301940	ĐẶNG PHƯỚC	HẬU	12/07/05	LG23111			
12	22302139	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	11/09/05	LG23111			
13	22302179	PHAN LÊ HUY	HOÀNG	21/02/05	LG23111			Cấm thi
14	22304112	NGUYỄN HOÀNG	HUY	23/02/00	LG23111			
15	22301443	NGUYỄN ANH	HUY	23/10/05	LG23111			
16	22302991	NGUYỄN CAO NHẬT	HUY	30/04/05	LG23111			
17	22300842	PHẠM VŨ QUANG	HUY	03/03/03	LG23111			
18	22303066	TRẦN GIA	HUY	17/11/05	LG23111			
19	22301573	TRẦN NGUYỄN GIA	HUY	14/01/05	LG23111			
20	22303038	TRƯƠNG THỊNH	HUY	08/12/05	LG23111			
21	22303680	HOÀNG THU	HUYỀN	28/09/05	LG23111			
22	22302405	LẠI TRỌNG	HƯNG	08/11/05	LG23111			
23	22301391	PHẠM AN	KHANG	19/09/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 1779
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303100	PHÙNG VIẾT	KHANG	19/01/05	LG23111			
2	22303827	NGÔ ĐÀO BỬU	KHÁNH	05/02/05	LG23111			
3	22300633	VĂN HỮU	KHẢI	25/05/05	LG23111			
4	22301397	LÊ ĐĂNG	KHOA	06/10/05	LG23111			
5	22301789	PHẠM TIẾN ĐĂNG	KHOA	09/01/05	LG23111			
6	22207096	HỒNG TUẤN	KHÔI	08/11/04	DM22111			
7	22303846	NGUYỄN ANH	KHÔI	15/07/05	LG23111			
8	22300466	NGUYỄN DƯƠNG	KHÔI	31/05/05	LG23111			
9	22303734	LÊ CAO DUY	KHƯƠNG	29/03/05	LG23111			
10	22300358	HUỲNH TUẤN	KIỆT	11/07/04	TV23111			
11	22301514	LÊ NGỌC THIÊN	KIM	26/01/05	LG23111			
12	22301837	BÙI HOÀNG	LÂM	16/11/05	LG23111			
13	22205771	HOÀNG HẢI	LÂM	14/03/04	TV22111			
14	22301371	LÝ UYỂN	LÂM	16/04/05	LG23111			
15	22303676	NGUYỄN THỊ NGỌC	LÊN	04/08/05	LG23111			
16	22300502	CAO NGỌC GIA	LINH	24/09/05	LG23111			
17	22202765	NGUYỄN KHÁNH	LINH	27/07/04	DM22111			
18	22300861	NGUYỄN VÕ MỸ	LINH	09/01/05	LG23111			
19	22301300	PHẠM KHÁNH	LINH	24/10/05	LG23111			
20	22303852	NGUYỄN THỊ DIỆU	LOAN	10/05/05	LG23111			
21	22301749	LÊ QUANG	LONG	03/02/05	LG23111			
22	22302484	PHAN TẤT	LONG	20/09/05	LG23111			
23	22302260	VÕ NGUYỄN NGUYÊN	LỘC	08/04/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 1779
Giảng viên: Nguyễn Minh Trường
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302514	VÕ THÀNH	LỘC	31/05/05	LG23111			
2	22302105	LÊ VĂN	LỢI	31/05/05	LG23111			
3	22301118	NGUYỄN XUÂN	MAI	11/02/05	LG23111			
4	22303123	ĐINH QUANG	MINH	22/06/05	LG23111			
5	22302393	LƯƠNG PHẠM HOÀNG	MINH	04/07/05	LG23111			
6	22301023	NGUYỄN ĐỨC	MINH	19/06/05	LG23111			
7	22116984	PHẠM HOÀNG	MINH	17/04/03	DM21111			
8	22300116	VŨ NGUYỄN HOÀI	MY	26/09/00	DM23111			
9	22302123	HUỲNH QUANG KỲ	NAM	16/05/05	LG23111			
10	22301926	TRẦN THÀNH	NAM	24/08/05	LG23111			
11	22300960	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	24/03/05	NT23111			
12	22115944	PHÙNG ĐÌNH KHÁNH	NHƯ	21/12/03	MK21111			
13	22114425	TRẦN PHẠM MINH	PHÁT	21/03/03	DM21111			
14	22100884	TRẦN VĂN THÀNH	QUÂN	15/10/03	DM21111			
15	22300550	LÊ BÁ	QUYỀN	07/02/01	MK23111			
16	22302282	TÔN LONG	THIỆN	02/06/01	TV23111			Cấm thi
17	22111510	NGUYỄN THANH MAI	THÚY	26/03/03	DM21111			
18	22011741	CAO LÊ PHƯƠNG	THỦY	04/08/02	TV20111			
19	22113895	DƯƠNG LÊ ANH	THƯ	10/08/02	DM21111			
20	22122498	CAO NGUYỄN THÀNH	TÍN	22/10/03	DM21111			
21	22300342	TÔ THỊ HUYỀN	TRÂN	17/10/04	TV23111			
22	2191024	NGUYỄN ANH	TUẤN	10/10/01	MK19111			Cấm thi
23	22114979	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	19/11/03	MK21111			
24	22300463	HÀ MẪN	VY	14/01/05	MK23111			
25	22011981	PHẠM THỊ THÚY	VY	06/11/02	TV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 1780
Giảng viên: Trương Quang Vinh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22140246	NGUYỄN CHẤN	NAM	12/07/03	MK21111			
2	22303081	NGUYỄN NGỌC TỐ	NGA	15/05/05	LG23111			Cấm thi
3	22118065	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHI	29/09/03	DM21111			
4	22114593	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	12/07/03	DM21111			
5	22301903	NGUYỄN HOÀNG VĨNH	PHÚC	19/11/05	LG23111			
6	22301849	PHAN THỊ THANH	PHÚC	22/09/05	LG23111			
7	22300831	HỒNG NGUYỆT	QUANG	24/02/05	LG23111			
8	22207647	NGUYỄN VĂN PHÚ	QUỐC	12/10/02	TV22111			
9	22301695	ĐẶNG NHƯ	QUỲNH	12/02/05	LG23111			
10	22300512	NGUYỄN HỒ NHƯ	QUỲNH	24/03/05	LG23111			
11	22303210	TRẦN NGỌC	QUỲNH	27/03/05	LG23111			
12	22302367	ĐỖ VIẾT	SƠN	25/08/05	LG23111			
13	22302338	NGUYỄN HÀ	SƠN	06/01/04	LG23111			
14	22302501	ĐINH VŨ	THÁI	16/01/05	LG23111			
15	22301709	DIỆP TRẦN THANH	THẢO	07/07/05	LG23111			
16	22302570	MAI TOÀN	THẮNG	09/08/05	LG23111			
17	22303673	PHAN THÀNH	THẮNG	19/08/05	LG23111			
18	22301803	VÕ HUỲNH XUÂN	THI	22/11/05	LG23111			
19	22303022	PHẠM THỊ	THƠM	19/05/05	LG23111			
20	22301334	NGÔ MINH	THÔNG	05/06/05	LG23111			
21	22300761	BÙI HOÀNG ANH	THƯ	08/05/05	LG23111			
22	22300446	NGÔ HOÀNG ANH	THƯ	15/05/05	LG23111			
23	22300226	NGUYỄN MINH	THƯ	25/03/05	LG23111			
24	22302303	NGUYỄN NHỊ KIM	THƯ	23/12/05	LG23111			
25	22301714	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	13/05/05	LG23111			
26	22301040	VŨ ANH	THƯ	21/08/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 1780
Giảng viên: Trương Quang Vinh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302546	LÊ THANH	THỨC	21/07/05	LG23111			
2	22111126	LÊ NGUYỄN TRUNG	TIÊN	26/09/03	DM21111			
3	22303997	NGUYỄN QUANG	TIẾN	28/04/05	LG23111			
4	22302276	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	27/12/05	LG23111			
5	22302553	TRẦN ĐÌNH	TOÀN	12/07/05	LG23111			
6	22303684	TRẦN MAI HUYỀN	TRANG	10/06/05	LG23111			
7	22300695	NGUYỄN THỊ MỸ	TRÂM	30/10/05	LG23111			
8	22303176	NGUYỄN THÙY	TRÂM	27/12/05	LG23111			
9	22303757	VÕ ĐĂNG	TRÌNH	26/11/05	LG23111			
10	22300123	NGUYỄN MINH	TRUNG	11/12/00	LG23111			
11	22301788	BÙI THANH	TUẤN	18/09/05	LG23111			
12	22302304	PHẠM ANH	TUẤN	04/09/05	LG23111			
13	22303845	NGUYỄN TRƯƠNG CẨM	TÚ	20/05/05	LG23111			
14	22301628	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	09/12/05	LG23111			
15	22301688	NGUYỄN THẢO	VI	27/10/05	LG23111			
16	22300981	LÊ HÙNG	VIỆT	07/04/05	LG23111			
17	22303131	TRƯƠNG QUANG	VIỆT	18/03/05	LG23111			
18	22301587	DƯƠNG HIỂN	VINH	21/09/00	LG23111			
19	22300772	HỒ TẤN QUANG	VINH	23/09/05	LG23111			
20	22303838	PHẠM ĐỨC NGUYÊN	VŨ	31/05/05	LG23111			
21	22303035	LÂM HUỲNH TRÚC	VY	02/09/05	LG23111			
22	22303863	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH	VY	08/02/05	LG23111			
23	22302316	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	15/07/05	LG23111			
24	22303794	CAO KIM	YẾN	24/09/05	LG23111			
25	22301286	HUỲNH THỊ HOÀNG	YẾN	22/11/05	LG23111			
26	22302334	VÒNG HỒNG	YẾN	01/02/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2200 – Số hiệu lớp: 1781
Giảng viên: Trương Quang Vinh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301876	THÁI THỊ PHƯƠNG	AN	11/03/05	NT23111			
2	22302857	BẠCH NGUYỄN TUẤN	ANH	29/08/05	NT23111			
3	22302321	ĐÀO VƯƠNG QUỐC	ANH	10/02/05	NT23111			
4	22300525	ĐỖ DUY	ANH	14/05/05	NT23111			
5	22301875	LÊ VŨ PHƯƠNG	ANH	03/08/05	NT23111			
6	22300899	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC	ANH	09/01/03	NT23111			
7	22301199	NGUYỄN VŨ TUẤN	ANH	01/12/05	NT23111			
8	22303536	PHAN NGUYỄN VÂN	ANH	20/07/05	NT23111			
9	22301306	PHẠM THỊ KIM	ANH	20/09/05	NT23111			
10	22303573	TÔN NỮ PHƯƠNG	ANH	23/10/05	NT23111			
11	22300079	TRẦN PHƯƠNG	ANH	05/12/03	NT23111			
12	22301625	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	05/09/05	NT23111			
13	22301611	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	28/06/05	NT23111			
14	22301678	BÙI GIA	BẢO	07/10/05	NT23111			
15	22303864	HỒ QUỐC	BẢO	19/08/05	NT23111			
16	22301275	PHẠM GIA	BẢO	11/09/05	NT23111			
17	22301932	NGUYỄN KIM	CHI	06/03/05	NT23111			
18	22300666	LÊ CHÍ	CƯỜNG	26/06/05	NT23111			
19	22301283	PHẠM THỊ BÍCH	DIỄM	01/02/05	NT23111			
20	22303738	HỒ GIA	DOANH	10/06/05	NT23111			
21	22303366	PHAN MẠNH	DUY	12/04/05	NT23111			
22	22303078	HOÀNG TUẤN	DŨNG	06/10/05	NT23111			
23	22114007	NGUYỄN VŨ TRÍ	DŨNG	23/10/03	MK21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2200 – Số hiệu lớp: 1781
Giảng viên: Trương Quang Vinh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300184	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	06/09/05	NT23111			
2	22303172	TRẦN TRÍ	ĐẠI	09/11/05	NT23111			
3	22303021	PHAN TẤN	ĐẠT	26/09/05	NT23111			
4	22301976	TRẦN KHẢI	ĐÌNH	10/07/05	NT23111			
5	22303702	PHAN TẤN	ĐÔNG	11/10/05	NT23111			
6	22301449	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	05/02/03	NT23111			
7	22303731	PHẠM HOÀN	HẢO	02/10/05	NT23111			
8	22205059	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	HÀ	12/02/03	TV22111			Cấm thi
9	22301543	TRẦN THUÝ	HÀ	18/01/04	NT23111			
10	22300839	NGUYỄN MINH	HẠNH	25/04/05	NT23111			
11	22303349	NGUYỄN ĐỨC BẢO	HÂN	12/12/05	NT23111			
12	22301638	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	20/06/02	NT23111			
13	22303920	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	08/08/05	NT23111			
14	22303187	LÝ TÍN	HIỀN	28/05/05	NT23111			
15	22301645	PHẠM THỊ THÚY	HIỀN	10/10/05	NT23111			
16	22302530	ĐỖNG KIM	HOA	25/05/05	NT23111			
17	22303070	VŨ	HOÀNG	30/04/05	NT23111			
18	22303347	PHẠM THỊ XUÂN	HÒA	09/09/05	NT23111			
19	22303452	ĐINH THỊ HỒNG	HUỆ	03/08/05	NT23111			
20	22302382	NGUYỄN QUỐC	HUY	25/11/03	NT23111			
21	22301893	TRẦN GIA	HUY	25/10/05	NT23111			
22	22303930	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	10/08/05	NT23111			
23	22301323	TRẦN ĐÀO	HƯNG	18/01/05	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2200 – Số hiệu lớp: 1781
Giảng viên: Trương Quang Vinh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303717	TRẦN NGỌC PHI	HƯNG	23/04/05	NT23111			
2	22303401	ĐÀO XUÂN	KHANG	07/06/05	NT23111			
3	22301713	TRẦN HOÀNG	KHIÊM	07/09/05	NT23111			
4	22302455	PHẠM TƯỜNG	KHOA	09/10/05	NT23111			
5	22302568	PHẠM XUÂN DUY	KHOA	30/11/05	NT23111			
6	22301759	PHẠM MINH	KHÔI	13/06/04	NT23111			
7	22301588	NGUYỄN VĨ	KIỆT	17/07/05	NT23111			
8	22301328	HUỲNH THIÊN	KIM	17/12/05	NT23111			
9	22300894	NGUYỄN NHẬT	LAM	02/05/05	NT23111			
10	22303058	HỒ THỊ DIỆU	LINH	01/06/05	NT23111			
11	22303115	NGUYỄN NGỌC	LINH	27/10/05	NT23111			
12	22303779	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	20/07/05	NT23111			
13	22301183	NGUYỄN YẾN	LINH	29/11/05	NT23111			
14	22301627	TRẦN BÍCH	LINH	13/10/05	NT23111			
15	22301960	NGUYỄN TRẦN THIÊN	LỘC	05/11/05	NT23111			
16	22303696	ĐẶNG QUANG	MINH	27/10/05	NT23111			
17	22302318	LÂM NHUẬN	MINH	07/11/05	NT23111			
18	22303415	NGÔ THỊ HÀ	MY	03/04/05	NT23111			
19	22301511	VÕ	NAM	28/11/05	NT23111			Cấm thi
20	22303622	ĐÀO NGUYỄN KIM	NGÂN	03/10/05	NT23111			
21	22300459	NGUYỄN NGỌC THANH	NGÂN	19/09/05	NT23111			
22	22301937	HỒ GIA	NGHI	19/09/05	NT23111			
23	22303529	LÊ ĐỈNH	NGHI	16/02/05	NT23111			
24	22301880	TRƯƠNG KHÁNH ĐÔNG	NGHI	20/12/05	NT23111			Cấm thi
25	22300018	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	14/03/03	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2300 – Số hiệu lớp: 1782
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300702	TRẦN KIM	ANH	22/11/05	NT23111			
2	22100733	LÊ QUANG MINH	CHIẾN	22/08/03	DM21111			
3	22104460	ĐINH NGỌC BẢO	HÂN	26/12/03	TV21111			
4	22101236	TRẦN VŨ KIỀU	MY	25/02/03	TV21111			
5	22302529	QUÃNG TRỌNG	NGHỊ	25/09/05	NT23111			
6	22301975	HỒ LÊ XUÂN	NGỌC	20/08/04	NT23111			
7	22303086	NGUYỄN TRẦN NHƯ	NGỌC	20/10/05	NT23111			
8	22300987	NGUYỄN TRÚC	NGUYÊN	16/01/05	NT23111			
9	22301568	HỒ TUYẾT	NHI	30/05/05	NT23111			
10	22301198	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	06/09/05	NT23111			
11	22303181	PHẠM THẢO	NHI	06/04/05	NT23111			
12	22301747	VÕ TUYẾT	NHI	30/11/05	NT23111			
13	22303839	ĐẶNG BỘI	NHƯ	20/08/05	NT23111			
14	22303754	LƯƠNG Ý	NHƯ	01/11/05	NT23111			
15	22302310	HUỲNH TÂN	PHÁT	02/11/05	NT23111			
16	22302500	NGUYỄN QUỐC	PHONG	28/10/05	NT23111			
17	22302513	TRẦN PHAN GIA	PHÚC	09/01/05	NT23111			Cấm thi
18	22303108	HỒ HUỲNH XUÂN	PHƯƠNG	26/11/05	NT23111			
19	22301771	LAY NGỌC	QUANG	27/04/05	NT23111			
20	22302417	HUỲNH TRẦN THÚY	QUYÊN	17/11/05	NT23111			
21	22303964	VÕ THỊ MỸ	QUYÊN	21/10/05	NT23111			
22	22303378	BÙI THỊ NHƯ	QUỲNH	22/06/05	NT23111			
23	22302221	ĐỖ NHƯ	QUỲNH	30/09/05	NT23111			
24	22303282	LÊ NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	02/02/05	NT23111			
25	22304063	NGUYỄN HOÀNG THÚY	QUỲNH	15/05/04	NT23111			
26	22300544	TẠ TẤN	TÀI	31/01/04	NT23111			
27	22300674	LÊ NGUYỄN HỮU	TÂM	05/03/05	EM23111			
28	22300907	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	30/08/05	NT23111			
29	22302499	NGUYỄN TRẦN MỸ	TÂM	25/03/05	NT23111			
30	22303051	NGUYỄN NGỌC PHÚ	TÂN	04/02/05	NT23111			
31	22303908	LÊ PHƯƠNG	THẢO	08/04/04	NT23111			
32	22301469	MAI NGUYỄN NGỌC	THẢO	09/05/05	NT23111			
33	22300694	NGUYỄN NGỌC THANH	THẢO	28/09/05	NT23111			
34	22301083	NGUYỄN LÊ THIÊN THANH	THẢO	07/12/05	NT23111			
35	22300909	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	18/10/05	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2300 – Số hiệu lớp: 1782
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301686	TÔ MINH	THIỆN	11/03/05	NT23111			
2	22303862	NGUYỄN HOÀNG	THIÊN	04/05/03	NT23111			Cấm thi
3	22303986	PHẠM MINH	THƠ	23/10/03	NT23111			
4	22300911	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG	THUỲ	21/04/05	NT23111			
5	22303899	ĐỖ NGUYỄN ANH	THƯ	30/08/05	NT23111			Cấm thi
6	22301753	NGUYỄN MINH	THƯ	26/05/05	NT23111			
7	22304043	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	16/11/05	NT23111			
8	22302263	NGUYỄN DƯƠNG THỊ ANH	THƯ	21/10/05	NT23111			
9	22302317	PHAN ANH	THƯ	29/09/05	NT23111			
10	22303091	TRẦN THỊ ANH	THƯ	13/11/05	NT23111			
11	22300365	VŨ MINH	THƯ	14/09/05	NT23111			
12	22300542	TRẦN LÂM NHỰT	TIẾN	06/04/05	NT23111			
13	22303285	LÊ THU	TRANG	02/06/05	NT23111			
14	22301157	LÊ HỮU	TRÁC	01/05/05	NT23111			Cấm thi
15	22303061	TRƯƠNG NGỌC	TRÂM	19/08/05	NT23111			
16	22303074	DƯƠNG ĐÌNH	TRI	16/08/05	TV23111			
17	22302435	NGUYỄN VŨ HOÀNG	TRINH	21/04/05	NT23111			
18	22301155	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	10/10/05	NT23111			
19	22300725	THÁI NGUYỄN ANH	TUẤN	11/04/05	NT23111			
20	22300577	NGUYỄN TRẦN BÍCH	TUYỀN	24/04/05	NT23111			
21	22303034	DƯƠNG NHẬT	TƯỜNG	25/05/05	NT23111			
22	22301162	NGUYỄN CAO CÁT	TƯỜNG	24/05/05	NT23111			
23	22302262	HUỲNH TRẦN DUY	UYÊN	02/06/05	NT23111			
24	22303853	TRẦN MỸ	UYÊN	17/04/05	NT23111			
25	22300958	NGUYỄN THỊ	VÂN	08/10/05	NT23111			
26	22303451	TRẦN HUỲNH THANH	VÂN	28/09/05	NT23111			
27	22301212	TRƯƠNG THỊ MỸ	VÂN	19/11/04	NT23111			
28	22302160	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VI	22/01/01	NT23111			
29	22301782	NGUYỄN HỮU	VINH	21/03/05	NT23111			
30	22300705	KHA THẢO	VY	05/06/05	NT23111			
31	22104415	LÊ PHAN THANH	VY	22/05/03	MC21111			
32	22302292	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	28/04/05	NT23111			
33	22300873	NGUYỄN THẢO	VY	28/10/05	NT23111			
34	22301298	PHẠM THẢO	VY	09/06/05	NT23111			
35	22302502	TRẦN NGỌC THANH	VY	01/04/05	NT23111			
36	22301634	TRẦN TRIỆU	VY	04/09/05	NT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 2097
Giảng viên: Đỗ Huỳnh Lâm Thịnh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301669	NGUYỄN NGỌC KỲ	DUYÊN	01/02/05	NL23111			
2	22301077	VŨ HỒ PHƯƠNG	GIAO	03/05/05	NT23111			
3	22014464	NGUYỄN QUANG	HUY	25/09/02	DM20111			
4	22301483	NGÔ GIA	KHÁNH	17/01/05	TV23111			
5	22118405	MAI XUÂN	MAI	02/11/03	TT21111			
6	22303904	TRẦN NGỌC	NGÂN	28/04/05	TV23111			
7	22301564	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	15/10/05	TV23111			
8	22301383	TRẦN LÊ TRÚC	QUỲNH	30/06/05	TV23111			
9	22300708	NGUYỄN THÀNH	TÀI	14/01/05	TV23111			
10	22301315	NGÔ LÊ HỒNG	TÂM	08/12/05	TV23111			
11	22303790	PHẠM NGUYỄN THANH	TÂM	04/05/05	TV23111			
12	22302192	VŨ ĐÌNH	TÂN	23/07/05	TV23111			
13	22300793	NGUYỄN THỊ MAI	THANH	01/03/05	TV23111			
14	22304022	ĐINH GIA	THÀNH	27/09/05	TV23111			
15	22302449	HÀ CÔNG	THÀNH	30/01/05	TV23111			Cấm thi
16	22301847	PHAN NGUYỄN THANH	THẢO	28/03/05	TV23111			
17	22301716	TIỀN MINH	THẢO	18/07/05	TV23111			
18	22301752	LẠI ĐỨC	THẮNG	26/01/04	TV23111			
19	22301674	NGUYỄN NĂNG MINH	THẮNG	22/04/05	TV23111			
20	22301353	BÙI DUY	THỊNH	25/12/00	TV23111			
21	22301824	CAO DƯƠNG GIA	THỊNH	07/12/03	TV23111			
22	22303836	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	11/08/05	TV23111			
23	22302416	LÊ PHƯỚC	THÔNG	05/10/05	TV23111			
24	22301414	PHẠM HIẾU	THUẬN	21/10/05	TV23111			
25	22300946	LÊ PHẠM MINH	THUỲ	07/11/05	TV23111			
26	22304083	NGUYỄN THỊ DIỆU	THUỲ	24/10/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Hành vi khách hàng (MK202DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 2097
Giảng viên: Đỗ Huỳnh Lâm Thịnh
Ngày thi: 15/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302559	DƯƠNG TẤN BẢO	THÚY	29/12/05	TV23111			
2	22304075	ĐINH NGUYỄN NGỌC	THƯ	28/06/03	TV23111			
3	22303053	NGUYỄN MINH	THƯ	08/06/05	TV23111			
4	22303118	NHÂM VÂN	THƯ	31/10/05	TV23111			
5	22301866	NGÔ GIA CÁT	TIÊN	20/06/05	TV23111			
6	22303936	NGUYỄN ANH	TIẾN	12/02/03	TV23111			
7	22301217	PHẠM MINH	TIẾN	16/08/05	TV23111			
8	22300852	TRƯƠNG TRUNG	TÍN	21/07/05	TV23111			Cấm thi
9	22300668	NGUYỄN TRẦN HUYỀN	TRANG	15/08/05	TV23111			
10	22303729	TRẦN QUỲNH	TRÂM	04/06/05	TV23111			
11	22300419	PHAN BẢO	TRUNG	31/01/05	TV23111			
12	22300926	THIỀU HUỲNH THỊ NGỌC	TRÚC	20/03/03	TV23111			Cấm thi
13	22303060	TRẦN CHÍ	TRƯỜNG	20/03/05	TV23111			
14	22302569	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TUYỀN	13/02/05	TV23111			
15	22303807	NGUYỄN THANH	TUYỀN	05/02/05	TV23111			
16	22303662	NGUYỄN THỤY THỤC	UYÊN	07/04/05	TV23111			
17	22301223	TRẦN THỊ TÚ	UYÊN	05/10/05	TV23111			
18	22300999	VÕ THỊ MỸ	UYÊN	24/10/03	TV23111			
19	22301743	VÕ PHAN CẨM	VÂN	11/07/05	TV23111			
20	22301436	ÂN HOÀNG	VY	24/04/05	TV23111			
21	22302573	BÙI TƯỜNG	VY	15/01/05	TV23111			
22	22301382	LIÊU TRẦN NHẬT	VY	16/09/05	TV23111			
23	22303426	NGUYỄN THUẬN	VY	30/11/05	TV23111			
24	22301977	LÊ THANH TRIỆU	VỸ	10/12/05	TV23111			
25	22301526	PHẠM NGUYỄN THANH	XUÂN	24/04/05	TV23111			
26	22111518	LÊ HIẾU	YẾN	12/03/03	TT21111			
27	22303209	LÊ HỒNG	YẾN	06/12/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Leadership (BA308DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1061
Giảng viên: Lê Tấn Lộc
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201162	PHẠM NGUYỄN NHẬT	AN	01/02/04	TV22111			
2	22111865	HOÀNG MINH	ANH	14/11/03	TV21111			
3	22304139	LÊ NGỌC MINH	ANH	05/03/03	TV23111			
4	22204834	TRẦN NGỌC GIA	BẢO	07/03/04	TV22111			
5	22140187	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	CHÂU	10/02/03	NL21111			
6	22008580	MAI NGUYỄN CAO KỲ	DUYÊN	18/08/02	TV20111			
7	22205751	PHẠM ANH	ĐỨC	21/04/04	TV22111			
8	22205268	SHAKIRIN	HAKIM	24/06/03	TV22111			
9	22206739	MẠCH VĨ	HÀO	22/02/04	TV22111			
10	22205474	NGUYỄN QUỐC	HUY	08/10/02	TV22111			
11	22206558	PHAN SU	HY	12/06/04	TV22111			
12	22116500	ĐỖ PHAN ĐĂNG	KHOA	11/02/03	TV21111			
13	22112887	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	14/02/03	TV21111			
14	22108237	PHẠM ĐĂNG	KHOA	02/06/03	TV21111			
15	22207644	PHẠM TRUNG	KIÊN	07/02/03	TV22111			
16	22201331	NGUYỄN BẢO MINH	LỘC	22/04/04	TV22111			
17	22102743	NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	19/08/03	TV21111			
18	22205608	ĐÀM QUANG	MINH	16/10/04	TV22111			
19	22205222	NGUYỄN QUỐC	MINH	19/05/04	TV22111			
20	22115218	BÙI NGỌC	MỸ	13/09/03	TV21111			
21	22403597	MALINGE	NATHAN	24/11/04	QT2242			
22	22207255	LÊ TRẦN KIM	NGÂN	06/12/04	TV22111			
23	22200937	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	18/02/04	TV22111			
24	22205996	NGUYỄN HOÀNG THANH	NHÃ	17/06/04	TV22111			
25	2195451	LÊ QUANG	PHÁT	12/08/01	TV19112			
26	22201152	LÊ THIÊN	PHÚC	25/05/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Leadership (BA308DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1061
Giảng viên: Lê Tấn Lộc
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22105138	NGUYỄN NAM	PHƯƠNG	03/09/03	TV21111			
2	22108145	TÔ MINH	QUÂN	21/05/02	TV21111			
3	22115141	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	31/08/03	TV21111			
4	22105703	PHẠM VŨ MINH	TÂM	22/08/02	TV21111			
5	22118521	ĐINH CÔNG	THÀNH	24/09/03	NL21111			
6	22205923	BÙI THỊ THANH	THẢO	20/11/04	TV22111			
7	22109861	HOÀNG THỊ	THẢO	04/01/03	TV21111			
8	22110137	NGUYỄN THANH	THẢO	15/03/03	TV21111			
9	22205054	HỒ DIỆP MINH	THI	04/02/01	TV22111			
10	22403595	BERCOT	THIBAUT	29/04/04	QT2242			
11	22116223	TRẦN HUỲNH THANH	THỌ	15/08/03	TV21111			
12	22200054	LÊ THANH HẢI	THỦY	08/11/02	TV22111			
13	22205088	LÝ HUỲNH ANH	THƯ	31/05/04	TV22111			
14	2198635	VŨ HỒNG	TIẾN	16/09/01	TV19112			
15	22204841	HÀ THỊ KIỀU	TRINH	16/09/03	TV22111			
16	22205006	VŨ NGUYỄN THANH	TRUNG	05/10/04	TV22111			
17	22000787	NGUYỄN THANH	TRÚC	18/05/02	TV20111			
18	22206016	HỒNG GIA	TUẤN	10/09/04	TV22111			
19	22205928	NGUYỄN ĐOÀN ANH	TUẤN	01/01/04	TV22111			
20	2192938	NGÔ KHÁNH	TƯỜNG	29/04/01	TV19112			
21	22206251	TRỊNH GIA	TƯỜNG	07/12/04	TV22111			
22	2195212	TRẦN QUỲNH GIA	UY	08/11/01	TV19111			
23	22206411	BÀNG KIẾN	VĨ	15/12/03	TV22111			
24	22107923	PHAN HOÀNG NGỌC	VĨ	11/03/03	TV21111			
25	22003485	LÊ NHƯ QUỐC	VƯƠNG	06/01/02	TV20111			
26	22205730	ĐỖ ĐÌNH	VƯỢNG	03/01/04	TV22111			
27	22401424	CHENG	YU-TING	13/11/03	QT224			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Leadership (BA308DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1062
Giảng viên: Lê Tấn Lộc
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22109134	TRẦN DƯƠNG	NHI	11/10/03	TV21111			
2	22116345	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	24/04/03	TV21111			
3	22205768	PHAN NGUYỄN THU	NHƯ	04/10/04	TV22111			
4	22114292	VÂN DUY	PHÚ	17/01/03	TV21111			
5	22200061	LÂM THỊ TIẾN	PHƯƠNG	14/11/02	TV22111			
6	22205672	TRẦN NGUYÊN	PHƯỚC	21/04/04	TV22111			
7	22112490	PHẠM NHƯ	QUỲNH	09/04/03	TV21111			
8	22112513	PHẠM NHƯ	QUỲNH	30/03/03	TV21111			
9	22116286	PHẠM NHƯ	QUỲNH	28/03/03	TV21111			
10	22205756	ĐÀO ĐỨC	THÀNH	06/05/04	TV22111			
11	22112620	NGUYỄN LẬP DANH	THÀNH	07/01/03	TV21111			
12	22102485	HỒ VŨ NGỌC	THẠCH	08/03/03	TV21111			
13	22205599	TRẦN VIỆT	THẮNG	09/07/04	TV22111			
14	22206606	ĐỖ MINH	THIỆN	17/03/04	TV22111			
15	22201010	TRẦN PHÚC	THỊNH	15/01/04	TV22111			
16	22300357	NGUYỄN LÊ MINH	THUẬN	07/06/03	TV23111			
17	22205942	TRỊNH ANH	THƯ	11/04/04	TV22111			
18	22207004	ĐỖ THỊ	TRANG	02/01/04	TV22111			
19	22117102	PHẠM HUYỀN	TRÂN	21/11/03	TV21111			
20	2198265	NGUYỄN TRẦN MINH	TRUNG	05/04/01	TV19111			
21	2191584	NGUYỄN PHÚ	TUẤN	02/03/01	TV19111			
22	22207016	TRƯƠNG TRIỀU	VINH	14/03/04	TV22111			
23	22205605	ĐẶNG THỊ LAN	VY	05/02/04	TV22111			
24	22117040	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG	VY	08/05/02	TV21111			
25	22206213	PHẠM HOÀNG	YẾN	16/04/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Leadership (BA308DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1062
Giảng viên: Lê Tấn Lộc
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22014648	ĐINH HOÀNG LAN	ANH	08/01/02	TV20111			
2	22140031	HOÀNG QUỐC	BẢO	15/03/03	TV21111			
3	22105753	HUỲNH NHẬT	DUY	15/06/03	TV21111			
4	22205337	VÕ THANH	DUY	08/12/04	TV22111			
5	22004677	LÊ NGỌC KHÁNH	ĐAN	14/02/02	TV20111			
6	22205927	VÕ THÀNH	ĐẠT	05/10/04	TV22111			
7	22104460	ĐINH NGỌC BẢO	HÂN	26/12/03	TV21111			
8	22200469	CÙ TRẦN PHÚC	HẬU	28/12/04	TV22111			
9	22207131	LƯƠNG PHƯỚC	HIẾU	30/01/04	TV22111			
10	22207610	PHẠM XUÂN	HIỀN	16/09/04	TV22111			
11	22207336	ĐỖ ĐÌNH	HOÀNG	30/08/04	TV22111			
12	2182160	VŨ TIẾN	HOÀNG	30/10/00	TV1811			
13	22205802	NGUYỄN PHẠM ANH	HUY	12/09/04	TV22111			
14	2190361	TRẦN ĐÌNH	KHANG	18/09/00	TV19111			
15	22115221	NGUYỄN THỊ MINH	KHÁNH	13/07/03	TV21111			
16	22114435	VÕ QUANG MINH	KHÔI	30/07/03	TV21111			
17	22204794	ĐẶNG HUỲNH ÁNH	KIM	14/08/04	TV22111			
18	22122494	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	23/11/02	TV21111			
19	22200041	TRẦN NGUYỄN NHẬT	MINH	24/12/03	TV22111			
20	22207017	VÕ ĐÔNG	MY	06/05/04	TV22111			
21	22203823	ĐẶNG GIA	MỸ	23/03/04	TV22111			
22	22206707	ĐỖ TRƯỜNG	NAM	19/02/04	TV22111			
23	22205439	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	NGHI	20/01/04	NL22111			
24	22114269	LÊ	NGUYỄN	03/04/03	TV21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Nghệ thuật Lãnh đạo (BA308DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **0100 – Số hiệu lớp: 1384**
Giảng viên: **Châu Tấn Lực**
Ngày thi: **16/07/2025**
Giờ thi: **08g00** **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22103925	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	01/07/03	NL21111			
2	22102218	ĐẶNG TIỂU	BẢO	09/11/03	TV21111			Cấm thi
3	22111103	NGUYỄN	HOÀNG	27/02/03	TV21111			
4	22000597	LAI TUẤN	HỶ	11/10/02	TV20111			
5	22102387	TRƯƠNG BẢO	KHANG	13/12/03	NL21111			
6	2196848	TRẦN	LONG	13/06/01	TV19111			
7	22104755	TĂNG TÚ	NGHI	25/05/03	TV21111			
8	22205748	TRẦN THỊ THU	NGỌC	08/01/04	NL22111			
9	22109900	ĐẶNG ĐỨC MINH	PHÁT	03/04/03	TV21111			
10	22113892	CHÂU ANH	PHI	05/12/03	TV21111			
11	22107912	ĐỖ VĂN	THẢO	21/09/03	TV21111			
12	22110918	LÊ CÔNG	THẮNG	17/03/03	NL21111			
13	22118519	LÂM TỪ ANH	THƯ	30/01/03	NL21111			
14	22108140	PHAN THẢO	THƯƠNG	03/12/03	NL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Nghệ thuật Lãnh đạo (BA308DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1385
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207426	HUỲNH THUỲ	AN	19/05/04	NL22111			
2	22206895	NGUYỄN ĐỖ THÚY	AN	04/11/04	NL22111			
3	22200047	NGUYỄN HẢI	AN	26/02/04	NL22111			
4	22003091	NGUYỄN HOÀNG	ANH	03/01/02	TV20111			
5	22112755	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	14/05/03	TV21111			
6	22205379	PHAN THANH	BÌNH	07/01/04	NL22111			
7	2190660	TRẦN THỊ BĂNG	CHÂU	04/05/00	TV19112			
8	22113610	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG	15/12/03	NL21111			
9	22117908	NGUYỄN VIẾT	CƯỜNG	14/02/03	TV21111			
10	22113987	NGUYỄN ĐỨC	DUY	08/02/03	TV21111			
11	22207394	PHẠM THỊ THU	ĐƯỢC	14/07/04	TV22111			
12	22109909	TRỊNH NGỌC GIA	HÂN	25/11/03	TV21111			
13	22012066	HỒ QUỐC	HUY	02/03/02	TV20111			
14	22204782	VÕ QUỐC	HUY	01/02/99	TV22111			
15	22011269	NGUYỄN ĐỨC	LỘC	02/12/02	TV20111			
16	22103107	CHÂU TẤN	NGHIỆP	18/09/03	TV21111			
17	22114466	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	18/11/03	TV21111			
18	2184178	TRẦN MINH	PHÚ	28/03/00	NL1811			
19	22205462	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	19/04/04	NL22111			
20	22114611	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	13/05/03	TV21111			
21	22400474	HOÀNG QUỐC	QUÂN	15/07/05	TV24111			
22	22115024	TRẦN ANH	QUÂN	23/11/03	TV21111			
23	22118525	ĐA MINH	SANG	25/06/03	NL21111			
24	22206247	NGUYỄN THÀNH	TÀI	04/11/03	TV22111			
25	22107441	CHÂU MỸ	THANH	15/04/03	NL21111			
26	22012083	NGUYỄN HỮU	THUẬN	07/11/02	TV20111			
27	22105049	HOÀNG THỤY MINH	THƯ	16/10/03	TV21111			
28	22001111	SẦM ANH	THƯ	02/11/02	TV20111			
29	22204364	NGUYỄN LÊ THANH	TRÚC	20/08/04	TV22111			
30	22102236	TRẦN ANH	VƯƠNG	18/12/03	TV21111			
31	22011311	LÊ HOÀNG THẢO	VY	27/01/02	TV20111			
32	22011981	PHẠM THỊ THÚY	VY	06/11/02	TV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Hàn 3 (HAN103DV01) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1600
Giảng viên: Nguyễn Thị Mỹ Duyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22006489	NGUYỄN TRẦN VÂN	ANH	10/04/02	TM20111			
2	22116064	QUÁCH QUỲNH	ANH	08/09/03	TE21111			
3	22001058	THÁI MINH	CHÍNH	25/09/02	TM20111			
4	22014573	NGÔ THÙY	DUYÊN	12/01/02	TM20111			
5	22206627	LÊ THÀNH	ĐẠT	16/07/03	TE22111			
6	22206527	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	27/08/03	TE22111			
7	22207379	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	22/08/04	TE22111			
8	22300103	LÊ NGUYỄN TRÚC	LOAN	02/01/02	TE23111			
9	2190445	PHẠM HUỲNH	LONG	19/11/99	TE19112			
10	22207302	NGUYỄN HẢI	MINH	07/05/04	TE22111			
11	22140175	PHAN CÔNG	MINH	29/03/99	TM21111			
12	22206116	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	26/06/04	TM22111			
13	2190130	ĐÀO THỊ HỒNG	NGÂN	08/12/99	TM19112			
14	22007114	HỒ KIM	NGÂN	29/12/02	TM20111			
15	22204994	VÕ PHƯƠNG	NGHI	06/08/04	TM22111			
16	22205952	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	NHÀN	30/12/04	TM22111			
17	22000101	ĐẶNG YẾN	NHI	24/08/02	TE20111			
18	22113906	LƯƠNG ÁNH	NHI	26/06/03	TM21111			
19	22108674	VŨ QUỲNH UYÊN	NHI	24/12/02	TM21111			
20	22205413	HOÀNG LƯU QUỲNH	NHƯ	19/07/04	TE22111			
21	22115946	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	27/11/03	TM21111			
22	22107563	TRẦN LÊ MỸ	SANG	24/10/03	TANT21111			
23	22115080	VÕ TOÀN	THẮNG	25/11/03	TM21111			
24	22115894	PHẠM PHÚC	THỊNH	22/04/03	TM21111			
25	2195330	NGUYỄN THỊ	THƠM	29/01/01	TANT19111			
26	22105642	NGUYỄN BÌNH LOAN	THỤY	21/10/03	TATL21111			Cấm thi
27	22207158	NGUYỄN ANH	THƯ	15/02/04	TE22111			
28	22115853	NGUYỄN CAO THANH	TUẤN	18/11/03	TM21111			
29	22205271	NGUYỄN GIANG TRỌNG	VÂN	28/04/03	TE22111			
30	22010895	TRẦN MARIA	VÔNGA	10/10/02	TE20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tài chính trong Khách sạn, Nhà hàng (HM402DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1603
Giảng viên: Mai Thị Thùy Trang
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22101626	TRẦN GIA	BẢO	17/10/03	NH21111			
2	22004393	NGUYỄN MINH	CHIẾN	30/06/02	KS20111			
3	2170756	TRẦN CHÂU	GIANG	25/05/99	NH1711			
4	22000082	PHẠM TRUNG	HIẾU	06/10/01	KS20111			
5	22002590	NGÔ GIA	HUY	26/01/02	NH20111			
6	22000592	TRƯƠNG GIA	HUY	29/09/02	NH20111			
7	22001318	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	30/08/02	KS20111			
8	22112983	ĐÀO THY	KHANH	25/04/03	NH21111			Cấm thi
9	22010198	VÕ THỊ THÚY	LIỄU	26/04/02	NH20111			
10	2191230	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	LINH	12/10/01	KS19111			Cấm thi
11	2191260	NGUYỄN MINH	LUÂN	13/07/01	NH19111			
12	2192369	PHẠM HOÀNG CHIÊU	MINH	13/09/01	KS19111			Cấm thi
13	22008491	HUỲNH LÊ KHÁNH	MY	02/07/02	NH20111			
14	22105433	NGUYỄN HUỲNH TUYẾT	NGÂN	24/12/03	NH21111			
15	22104467	HUỲNH LÊ MINH	NGỌC	04/10/03	NH21111			
16	22014766	BÙI YẾN	NHI	22/10/02	KS20111			
17	22103760	ĐÁI TÚ	PHƯỢNG	19/11/03	NH21111			
18	22011259	NGUYỄN TRẦN ĐÌNH	QUANG	10/08/02	KS20111			
19	2194106	TRƯƠNG NHẬT	TÂN	11/11/01	KS19111			
20	22108417	LÊ ĐỨC	THẮNG	30/11/03	KS21111			
21	2194186	ĐỖ NGỌC DIỄM	THÙY	16/02/01	KS19112			
22	22119031	NGUYỄN THỊ MỘNG	THƯƠNG	08/11/03	NH21111			Cấm thi
23	22104336	NGUYỄN PHẠM THÙY	TRANG	21/11/03	NH21111			
24	22106639	PHẠM THANH	TRÚC	25/10/03	KS21111			
25	22114972	NGUYỄN HỮU MINH	TÚ	03/10/03	KS21111			
26	2193939	TRẦN LÊ TÚ	UYÊN	11/10/01	KS19111			Cấm thi
27	22001872	NGUYỄN HOÀNG THANH	VI	18/10/02	KS20111			
28	22012537	TRƯƠNG CHÍ	VINH	20/06/02	NH20111			Cấm thi
29	22114341	PHẠM HOÀNG	VĨNH	02/10/03	NH21111			
30	22107059	LÊ YẾN	VY	22/03/03	KS21111			
31	22103324	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	21/04/03	NH21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: International Market Penetration Strategy (IB310DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2125
Giảng viên: Ngô Đình Đệ
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206773	ĐỖ TRẦN ĐIỆP	ANH	14/05/04	NT22111			
2	22206933	MAI LÊ THÚY	ANH	12/08/04	NT22111			
3	22205875	PHẠM QUỐC NAM	ANH	06/12/04	NT22111			
4	22205847	PHẠM HOÀNG	HẢI	11/03/04	NT22111			
5	22205438	VŨ NGUYỄN BẢO	HÂN	29/09/04	NT22111			
6	22206301	XỊT HỒNG	HÂN	01/10/04	NT22111			
7	22200919	HUỲNH VĂN	HOÀNG	12/02/04	NT22111			
8	22201508	LÊ THỊ	HUYỀN	02/09/04	NT22111			
9	22205527	NGUYỄN CHÍ	HÙNG	24/05/04	NT22111			
10	22207772	TRƯƠNG THỊ KIM	HƯƠNG	24/09/03	NT22111			
11	22206296	DƯƠNG THẾ	KHẢI	13/02/04	NT22111			
12	22201329	HÀ TUẤN	KIỆT	09/08/04	NT22111			
13	22205408	BÙI TUYẾT	MINH	03/11/03	NT22111			
14	22206085	ĐẶNG KHÃ	MINH	11/10/04	NT22111			
15	22206333	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	24/10/03	NT22111			
16	22206121	NGUYỄN THỊ DIỆU	MY	28/01/04	NT22111			
17	22205660	TRẦN THỊ HẢI	MY	28/08/04	NT22111			
18	22206466	LÊ NHẬT	NAM	08/12/04	NT22111			
19	22207645	HUỲNH THỊ BÍCH	NGÂN	11/04/03	NT22111			
20	22205493	VÕ MẪN	NGHI	12/02/04	NT22111			
21	22206946	MAI TRẦN BẢO	NGỌC	01/10/04	NT22111			
22	22205641	ĐOÀN THY	NHÃ	03/01/04	NT22111			
23	22205086	DƯƠNG TÚ	NHI	07/07/04	NT22111			
24	22203157	NGUYỄN ÁNH	NHI	26/04/04	NT22111			
25	22205617	TRẦN MINH	NHỰT	18/09/04	NT22111			
26	22205437	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	06/10/04	NT22111			
27	22205123	VŨ NGUYỄN THANH	NHƯ	28/04/04	NT22111			
28	22200321	LÂM NHUẬN	PHÁT	07/08/04	NT22111			
29	22200381	TRƯƠNG HOÀNG	PHONG	11/11/01	NT22111			
30	22206943	VŨ MINH	QUÂN	05/01/04	NT22111			
31	22206728	LÊ ĐỖ THÚY	QUYÊN	20/06/04	NT22111			
32	22207277	DƯƠNG NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	10/10/04	NT22111			
33	22205644	VÕ HỒ THANH	TÂM	18/01/04	NT22111			
34	22205490	NGUYỄN THANH	THẢO	29/09/04	NT22111			
35	22103024	TRẦN HỌC	THUẬN	07/11/03	LG21111			
36	22206346	HOÀNG MINH	THƯ	29/05/04	NT22111			
37	22206049	PHAN QUỲNH CẨM	THY	23/07/04	NT22111			
38	22207580	NGUYỄN LÊ THIÊN	TRANG	12/02/04	NT22111			
39	22200324	LƯƠNG ĐỨC	TRỌNG	20/10/99	NT22111			
40	22207410	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/09/04	NT22111			
41	22206931	PHẠM QUANG	TRUNG	22/12/03	NT22111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22205572	LÃ THỤY YẾN	VY	23/03/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Cargo and Insurance in International Transport (FIATA) (LG315DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1184
Giảng viên: Phạm Lệ Dung
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205867	PHẠM BẢO	AN	21/03/04	LG22111			
2	22204976	QUÁCH KIM	ANH	19/06/03	LG22111			
3	2195738	VŨ HOÀNG HUY	ANH	18/08/01	LG19111			
4	22206574	DƯƠNG THIÊN	BẢO	06/08/04	LG22111			
5	22122662	TRẦN THỊ NGỌC	CHÂU	20/05/03	LG21111			
6	22206746	NGUYỄN XUÂN	DUNG	02/04/04	LG22111			
7	22205024	ĐỖ MẠNH	DŨNG	27/09/04	LG22111			
8	22206810	NGUYỄN TRẦN TẤN	ĐẠT	21/10/04	LG22111			
9	22011057	LÊ HOÀNG NHẬT	ĐĂNG	17/02/02	LG20111			
10	22201978	TRẦN DUY	HIẾU	10/09/04	LG22111			
11	22400023	THÁI TƯỜNG	HOÀNG	27/10/99	LG24111			
12	22205486	ĐỖ THÀNH	KHANG	11/03/04	LG22111			
13	22118682	DƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	12/09/03	LG21111			
14	22011156	LÊ ĐỨC NGUYÊN	KHOA	26/10/00	LG20111			
15	22205267	NGUYỄN VŨ NGỌC	MAI	06/03/03	LG22111			
16	22205096	NGUYỄN PHƯƠNG	MY	31/05/04	LG22111			
17	2190928	VĂN THỊ KIỀU	MY	25/01/01	LG19112			
18	22206589	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	NGUYÊN	06/10/04	LG22111			
19	22205049	NGUYỄN VŨ CÔNG	NGUYÊN	17/08/04	LG22111			
20	22201394	DƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	18/09/04	LG22111			
21	22200189	DƯƠNG VÕ KIM	NHƯ	04/09/01	LG22111			
22	22206067	TRẦN KHÁNH	NHƯ	04/10/04	LG22111			
23	22206490	ĐẶNG THANH	PHONG	02/09/04	LG22111			
24	22001648	NGUYỄN LÊ GIA	PHONG	26/07/02	LG20111			
25	22114424	VÕ THẾ	SƠN	09/05/03	LG21111			
26	22200364	VY HẠ	THI	05/06/04	LG22111			
27	22203785	ĐỖ QUANG	THỊNH	05/08/04	LG22111			
28	22205392	TĂNG NGỌC ANH	THƯ	19/07/04	LG22111			
29	22113580	NGÔ THỊ ĐOAN	TRANG	13/11/03	LG21111			
30	22206040	TRƯƠNG MINH	TRUNG	04/05/04	LG22111			
31	22112403	PHẠM NGUYỄN BÁ	TRƯỜNG	27/11/02	LG21111			
32	22205804	NGUYỄN MINH	TUẤN	12/03/04	LG22111			
33	22140055	VŨ NGỌC HƯƠNG	XUÂN	08/11/03	LG21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Cargo and Insurance in International Transport (FIATA) (LG315DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 2140
Giảng viên: Phạm Lệ Dung
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205589	TRẦN DƯƠNG PHƯỚC	ANH	05/04/04	LG22111			
2	22206719	TRẦN GIA	BẢO	23/09/04	LG22111			
3	22205190	NGUYỄN HUỲNH NHẬT	CHÂU	07/08/04	LG22111			
4	22206231	LÂM THÁI NGỌC	CHI	10/05/04	LG22111			
5	22202065	NGUYỄN ĐỖ QUỐC	DƯƠNG	29/07/04	LG22111			
6	22200282	LÊ PHẠM PHƯƠNG	MAI	03/10/03	LG22111			
7	22200992	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	07/01/04	LG22111			
8	22200479	PHAN THỊ QUỲNH	NGA	13/05/04	LG22111			
9	22206809	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	20/02/04	LG22111			
10	22201441	NGUYỄN HUỲNH TẤN	PHÁT	02/12/04	LG22111			
11	22013016	LƯƠNG VĨNH	PHÚC	19/07/02	LG20111			
12	22200211	TRẦN THỊ MAI	PHƯƠNG	15/07/02	LG22111			
13	22204974	TRẦN YẾN	QUÂN	25/04/02	LG22111			
14	22206465	HOÀNG DƯƠNG BẢO	QUYÊN	23/02/04	LG22111			
15	22205330	LÊ TRÚC	QUỲNH	16/08/04	LG22111			
16	22206010	VŨ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	19/07/04	LG22111			
17	22207399	VŨ THỊ	QUỲNH	01/01/04	LG22111			
18	22206803	TRẦN PHẠM VÂN	THANH	17/04/04	LG22111			
19	22206052	PHẠM PHƯƠNG	THÙY	02/11/04	LG22111			
20	22205533	TRẦN HUỲNH MINH	THƯ	26/01/04	LG22111			
21	22109806	TRƯƠNG ANH	TÚ	09/08/03	LG21111			
22	22200178	ĐÀO DUY	TÙNG	13/01/04	LG22111			
23	22203377	VƯƠNG TÚ	VĂN	23/10/04	LG22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Dịch vụ (MK404DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1813
Giảng viên: Lý Thị Mỹ Hạnh
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22109780	NGUYỄN QUỲNH	ANH	11/07/03	MK21111			
2	22011988	PHAN HOÀNG	DIỄM	29/04/02	MK20111			
3	22116820	PHẠM LÊ KIM	HIỀN	28/11/03	MK21111			
4	22115166	PHAN TUẤN	KHÔI	11/09/03	MK21111			
5	22111915	ĐÀO THU	NGÂN	30/12/03	MK21111			
6	22117555	TRẦN HỒ KHÁNH	NHI	17/08/03	MK21111			
7	22011451	TRẦN NGUYỄN THẢO	NHI	01/12/02	MK20111			
8	2198887	NGUYỄN THỊ DIỄM	PHÚC	24/12/01	MK19112			
9	22117500	PHẠM MINH	QUÂN	01/10/03	MK21111			
10	22114265	TRẦN MINH	QUÂN	14/05/02	MK21111			
11	22013684	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	THẢO	30/09/02	MK20111			
12	22117463	TRẦN THANH	THẢO	02/11/03	MK21111			
13	22001921	NGUYỄN HÀ ANH	THƯ	19/09/02	MK20111			
14	22109128	QUẢN THỊ MINH	THƯ	01/03/03	MK21111			
15	22104651	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	VY	26/07/03	MK21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Marketing Dịch vụ (MK404DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **0200 – Số hiệu lớp: 1814**
Giảng viên: **Trần Ngọc Quỳnh**
Ngày thi: **16/07/2025**
Giờ thi: **08g00** **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22114276	LÝ THỪA	ÂN	27/04/03	MK21111			
2	22114503	NGUYỄN THANH	DUNG	11/09/01	MK21111			
3	22114007	NGUYỄN VŨ TRÍ	DŨNG	23/10/03	MK21111			
4	22205601	ĐẶNG THỌ	HIẾU	31/10/04	MK22111			
5	22116761	VŨ TUẤN ĐĂNG	KHOA	08/11/02	MK21111			
6	22202839	PHẠM BÙI TRÚC	LINH	21/10/04	MK22111			
7	22200482	PHAN HỮU	LỢI	22/05/03	MK22111			
8	22102585	ĐINH NGUYỄN QUYỀN	MINH	03/01/03	MK21111			
9	22203184	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MINH	04/12/04	MK22111			
10	22102885	DƯƠNG TUẤN	NAM	28/10/03	MK21111			
11	22116690	HỒ HUỲNH TỐ	NGÂN	14/09/03	MK21111			Cấm thi
12	22000660	NGUYỄN THANH	NGÂN	31/08/01	DM20111			
13	2183706	NGUYỄN THỊ TIỂU	NGỌC	27/09/00	MK1811			
14	22205367	NGUYỄN PHƯƠNG TRÍ	NHÂN	06/11/04	MK22111			
15	22112868	TRƯƠNG TRẦN MINH	NHẬT	04/10/03	MK21111			
16	22300007	HOÀNG TÂM HƯƠNG	NHU	24/01/03	MK23111			
17	22115944	PHÙNG ĐÌNH KHÁNH	NHƯ	21/12/03	MK21111			
18	22117533	PHÙNG BÁ	PHÁT	22/03/03	MK21111			
19	22206499	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	THI	08/07/04	MK22111			
20	22204868	DƯƠNG THỊ MINH	THƯ	12/10/04	MK22111			
21	22104093	NGUYỄN HỮU MINH	THƯ	23/03/03	MK21111			
22	22206188	LÊ THỊ NGỌC	THY	16/06/04	MK22111			
23	22117328	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	VÂN	13/10/03	MK21111			
24	22206961	NGÔ CAO TƯỜNG	VY	18/08/04	MK22111			
25	22117301	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	01/11/03	MK21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lập trình Hướng đối tượng (SW103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1932
Giảng viên: Nguyễn Bá Trung
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400343	ĐỖ NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/07/06	PM24111			
2	22402784	NGUYỄN THÀNH	LIÊM	21/11/06	PM24111			
3	22107346	NGUYỄN MAI	LINH	25/04/03	QL21111			Cấm thi
4	22122981	BÙI NGUYỄN PHI	LONG	10/01/03	PM21111			
5	22402900	TRẦN MINH	NAM	26/06/06	PM24111			
6	22206868	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	NHÂN	08/05/04	PM22111			
7	22400462	LÊ MINH	NHẬT	05/06/99	PM24111			
8	22401756	NGUYỄN HOÀNG MINH	NHẬT	12/02/06	PM24111			
9	22401699	NGUYỄN PHÚ THÁI	PHONG	10/04/06	QL24111			
10	22205004	HỨA HUỲNH KIM	PHÚ	30/10/04	PM22111			
11	22402116	NGÔ ĐỖ ĐÌNH	PHÚ	21/09/06	PM24111			
12	22400694	NGUYỄN THIỆN	PHÚC	23/08/06	PM24111			
13	22403050	ĐỖ NGỌC	QUANG	18/06/06	PM24111			
14	22110739	NGUYỄN THANH	QUANG	02/01/03	QL21111			
15	22402755	LƯU MINH	QUÂN	02/05/06	PM24111			
16	22011255	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	22/02/02	QL20111			
17	22402877	PHAN VIỆT	QUYỀN	05/05/06	QL24111			Cấm thi
18	22206690	BÙI TRẦN NHẬT	TÂN	22/06/02	QL22111			
19	22205110	LÊ XUÂN	THÀNH	09/01/04	PM22111			
20	22403072	PHẠM HOÀNG	THÔNG	21/07/96	PM24111			
21	22400051	VƯU LIỆT	THUẬN	29/06/03	PM24111			
22	22402743	NGUYỄN HÙNG	TRUNG	27/03/06	PM24111			
23	22403105	VÕ NHỰT	TRUNG	02/05/06	PM24111			
24	22400701	LƯƠNG ANH	TUẤN	18/10/06	PM24111			
25	22207438	LÝ VĨNH	TUẤN	26/05/04	PM22111			
26	22401342	VÕ CHÂU	TUẤN	29/04/06	PM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lập trình Hướng đối tượng (SW103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1932
Giảng viên: Nguyễn Bá Trung
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22002526	TRƯƠNG TRƯỜNG	AN	22/10/01	PM20111			Cấm thi
2	22122704	ĐẶNG GIA	BẢO	21/05/03	QL21111			
3	22113996	NGUYỄN MINH QUỐC	BẢO	10/06/03	PM21111			Cấm thi
4	22403006	NGUYỄN PHƯƠNG	BẢO	12/05/06	QL24111			
5	22402554	ĐẶNG THÁI	BÌNH	18/07/06	QL24111			Cấm thi
6	22118974	LƯU ĐÌNH	CHÍNH	23/08/03	QL21111			
7	22400457	LÊ NGUYỄN THÀNH	DANH	07/07/06	PM24111			
8	22116183	LÊ QUỐC	DUY	21/05/03	QL21111			
9	22400173	NGUYỄN MAI NHẬT	DUY	28/08/06	PM24111			
10	22000212	TRẦN QUANG	DUY	23/06/99	QL20111			Cấm thi
11	22402891	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	26/12/06	QL24111			
12	22205773	CAO THIỆN	ĐẠT	16/02/04	QL22111			
13	22002533	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	17/10/01	PM20111			
14	22205156	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	15/01/04	QL22111			
15	22012217	HÀ MINH	ĐỨC	20/11/02	QL20111			
16	22400536	HỒ HOÀNG	GIA	09/11/06	QL24111			
17	22111459	ĐỖ DUY	HIẾU	24/08/03	QL21111			
18	2196302	VÕ SĨ	HOÀNG	01/11/01	QL19111			Cấm thi
19	22105739	BÙI TẤN	HUY	22/07/03	QL21111			Cấm thi
20	22400077	NGUYỄN GIA	HUY	06/04/06	QL24111			
21	22118911	NGUYỄN THÀNH	HƯNG	16/09/03	QL21111			Cấm thi
22	22403142	NGUYỄN VĂN DUY	HƯNG	26/04/06	PM24111			
23	22401361	TRẦN KHÁNH	HƯNG	13/01/06	PM24111			
24	22400898	LÊ HOÀNG	KHANG	07/12/06	PM24111			
25	22206381	NGUYỄN LÂM DƯƠNG	KHANG	12/12/04	PM22111			Cấm thi
26	22204882	LÊ ĐĂNG	KHOA	25/11/01	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lập trình Hướng đối tượng (SW103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1935
Giảng viên: Phạm Thị Kim Ngôn
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401928	CHEA TRƯƠNG PHÚC	KHANG	17/07/06	QL24111			
2	22403007	TRƯƠNG TUẤN	KHANH	28/11/06	QL24111			
3	22401112	HỨA DUY	KHẢI	18/03/06	QL24111			
4	22400598	NGUYỄN PHẠM THÀNH	KHOA	01/08/03	QL24111			
5	22401350	PHẠM ĐÌNH MINH	KHÔI	29/12/06	QL24111			Cấm thi
6	22402890	ĐỖ TUẤN	KIỆT	28/10/06	QL24111			
7	22400324	LÂM CHÍ	KIỆT	30/10/06	QL24111			
8	22400475	VÕ HUY	LẬP	06/01/06	QL24111			
9	22402977	THÁI HOÀNG	LONG	30/10/06	QL24111			Cấm thi
10	22402024	TRẦN NGUYỄN CHU	LONG	26/07/06	QL24111			
11	22401297	LAI KIM	MINH	01/11/06	QL24111			Cấm thi
12	22400073	NGÔ HOÀNG BẢO	NGỌC	01/01/06	QL24111			
13	22402023	DƯƠNG PHẠM KHÔI	NGUYÊN	23/06/06	QL24111			Cấm thi
14	22400464	NGUYỄN HOÀNG	NGUYÊN	19/12/05	QL24111			
15	22400877	PHẠM THÀNH	NHÂN	04/07/06	QL24111			
16	22401681	LÊ HOÀNG	NHẬT	03/07/06	QL24111			
17	22401358	LÊ QUANG	NHẬT	02/10/06	QL24111			
18	22400708	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	25/04/06	QL24111			
19	22401948	LÝ DIÊM	PHONG	23/02/06	QL24111			
20	22401353	QUÁCH THIÊN	PHONG	11/04/06	QL24111			
21	22402301	NGUYỄN ĐOÀN	PHÚC	05/04/06	QL24111			
22	22401698	NGUYỄN LÊ HỒNG	QUÂN	06/12/95	QL24111			
23	22401340	ĐỖ NGỌC	SƠN	23/08/06	QL24111			
24	22401164	HUỲNH TRẦN	TÀI	01/08/06	QL24111			
25	22400939	LÝ TUẤN	TÀI	14/08/06	QL24111			
26	22401270	NGUYỄN MINH	TÀI	17/09/06	QL24111			
27	22402056	PHẠM NHỰT	TÂN	14/05/06	QL24111			
28	22402902	ĐOÀN LIÊNG	THÀNH	24/03/06	QL24111			
29	22401590	TRẦN THÁI HỮU	THỊNH	11/02/06	QL24111			
30	22402713	HUỲNH GIA	TIẾN	16/11/06	QL24111			
31	22401639	LÊ VĂN	TIẾN	15/11/06	QL24111			Cấm thi
32	22400425	ĐẶNG BẢO	TÍN	22/11/02	QL24111			
33	22401271	NGUYỄN BÁ	TOÀN	09/01/06	QL24111			
34	22402964	LƯU TRẦN THANH	TRÚC	17/12/06	QL24111			
35	22400935	TRƯƠNG CÔNG	TRỨ	31/08/06	QL24111			Cấm thi
36	22401311	LÊ	TUYÊN	24/04/06	QL24111			
37	22400196	NGUYỄN THANH	TÙNG	28/10/06	QL24111			
38	22403124	LÊ MINH CÁT	TƯỜNG	18/05/06	QL24111			
39	22401359	NGUYỄN NHÂN	VĂN	04/11/06	QL24111			
40	22401947	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	03/12/06	QL24111			
41	22402745	ĐÀO HUỲNH ANH	VŨ	30/08/06	QL24111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22403166	NGUYỄN LÊ NHƯ	Ý	15/05/06	QL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lập trình Hướng đối tượng (SW103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1935
Giảng viên: Phạm Thị Kim Ngôn
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400135	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	27/10/06	QL24111			
2	22400956	NGUYỄN QUỐC	ANH	06/11/06	QL24111			
3	22401934	ĐỖ GIA	BẢO	30/05/06	QL24111			Cấm thi
4	22403024	VŨ GIA	BẢO	04/12/06	QL24111			
5	22401369	PHẠM NGUYỄN MINH	CHÍ	28/01/06	QL24111			
6	22400823	CHU MẠNH	DANH	27/09/06	QL24111			
7	22400583	NGUYỄN CÔNG	DANH	15/10/06	QL24111			Cấm thi
8	22401855	LA VĂN	DIỄN	28/05/06	QL24111			
9	22402199	MAI ĐỨC	DUY	14/05/06	QL24111			Cấm thi
10	22402201	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	30/09/06	QL24111			
11	22400911	ĐỖ THÁI HUY	HÀO	12/01/06	QL24111			
12	22401956	NGUYỄN GIA	HÀO	11/04/06	QL24111			
13	22401397	HÀ TRÍ	HẢI	04/04/05	QL24111			Cấm thi
14	22402836	HOÀNG THANH	HẢI	27/07/06	QL24111			
15	22402774	NGUYỄN TUẤN	HẢI	22/05/06	QL24111			
16	22401872	NGUYỄN VÕ	HIỆP	22/11/06	QL24111			
17	22402764	LÊ NGUYỄN XUÂN	HIẾU	10/05/06	QL24111			
18	22400532	NGUYỄN ĐẮC	HOÀNG	19/03/06	QL24111			
19	22402726	ĐẶNG THÁI	HÒA	25/09/06	QL24111			
20	22402933	NGÔ ĐỨC	HÒA	08/01/06	QL24111			
21	22400690	NGUYỄN MINH ANH	HUY	15/02/06	PM24111			
22	22401533	PHAN ĐẠT	HUY	21/09/05	QL24111			
23	22400712	TRẦN PHẠM MINH	HUY	13/08/06	QL24111			
24	22401003	HỒ VĨ	HƯNG	22/03/06	QL24111			
25	22401613	NGUYỄN TRẦN	KHA	30/04/06	QL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị rủi ro trong ngân hàng (TC407DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1959
Giảng viên: Phan Trần Minh Hưng
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22123116	DƯƠNG THANH	BÌNH	28/01/03	KN21111			
2	22206723	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	02/11/03	KN22111			
3	22105272	HOÀNG NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	21/01/03	KN21111			
4	22117896	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ĐÔNG	28/11/03	KN21111			
5	22113218	LÊ HỒNG	HÀ	07/05/03	KN21111			
6	22106981	PHAN THÁI	HÒA	30/03/03	KN21111			
7	22117884	LA NHẬT	HUY	08/12/03	KN21111			
8	22207378	TRẦN MINH	HUY	03/07/04	KN22111			
9	22101298	QUÁCH TUẤN	KIỆT	24/11/02	KN21111			
10	22011668	TRẦN PHẠM TRÚC	LY	07/05/02	KN20111			
11	2182903	PHẠM QUANG	MINH	21/04/00	KN1811			
12	22206024	NGUYỄN TÂM NHƯ	NGỌC	14/01/03	KN22111			
13	22107452	NGUYỄN THANH	NHỰT	17/04/03	KN21111			
14	22117829	NGUYỄN TẤN	PHÁT	11/06/03	KN21111			
15	22113047	NGUYỄN DIỆP PHƯƠNG	PHƯƠNG	30/11/03	KN21111			
16	22014624	VÕ QUỐC	PHƯƠNG	03/02/02	KN20111			Cấm thi
17	22206698	LÊ THỊ TRÚC	QUYÊN	08/03/04	KN22111			
18	22205954	LÊ VĂN	QUÝ	19/10/03	KN22111			
19	22111506	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	17/06/03	TC21111			
20	22140127	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	21/04/03	KN21111			
21	22206444	NGUYỄN THANH THẢO	UYÊN	17/02/04	KN22111			
22	22003756	NGUYỄN HỒNG KIẾN	VĂN	23/02/02	KN20111			
23	22117760	TRẦN THỊ THANH	VY	29/11/03	KN21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tour Operation (TO314DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1280
Giảng viên: Lê Minh Phương
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22009670	CAO HOÀNG	CHÂU	25/02/02	DL20121			Cấm thi
2	22206488	LÊ QUANG	ĐẠT	20/12/04	DL22121			
3	22205499	VÕ TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	09/04/04	DL22121			
4	22204499	HỒ HOÀNG	GIA	04/09/04	DL22121			
5	22205053	ĐINH NGUYỄN LÂM	KHANG	15/12/04	DL22121			
6	22200453	NGUYỄN LÂM	MINH	29/10/04	DL22121			
7	22123024	NGUYỄN NGỌC BÍCH	NGÂN	12/11/03	DL21121			
8	22207195	TRẦN LÊ PHÚC	NGÂN	21/10/04	DL22121			
9	2192873	HUỲNH DIỆP YẾN	NHI	05/07/01	DL19121			
10	22206096	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	29/01/04	DL22121			
11	22205901	TÔ LỆ	QUÂN	01/01/04	DL22121			
12	22200132	NGUYỄN KIM	SANG	02/04/04	DL22121			
13	2190943	ĐẶNG THỊ THU	THẢO	05/06/01	DL19121			
14	22000639	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	25/09/01	DL20121			
15	22200152	ĐINH NGỌC MINH	THƯ	10/05/03	DL22121			
16	22140025	LÊ VĂN	TƯ	10/01/03	DL21121			
17	22204850	LÂM PHƯƠNG	VINH	26/09/03	DL22121			
18	22119355	TỪ THẢO	VY	02/07/03	DL21121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tour Operation (TO314DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1281
Giảng viên: Lê Minh Phương
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301629	ĐÀO QUANG	AN	22/08/05	DL23111			
2	22106180	LÊ TRÚC HỒNG	ANH	29/11/03	DL21121			
3	22301347	PHẠM PHAN HỒNG	ANH	20/06/05	DL23111			
4	22205615	TRẦN QUỲNH	ANH	08/06/04	DL22121			
5	22000857	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	31/10/02	DL20121			
6	22303398	TRẦN NHẬT	DUY	29/09/05	DL23111			
7	22301388	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	14/12/03	DL23111			
8	22300598	LÊ MINH	ĐỨC	13/12/03	DL23111			Cấm thi
9	22301384	LÊ NGỌC	HÂN	10/02/05	DL23111			
10	22303666	CAO NGUYỄN MINH	HIẾU	21/09/05	DL23111			
11	22300224	BÙI VĨNH	KHANG	13/04/05	DL23111			
12	22207568	HỨA THANH	KHẢ	30/11/01	DL22121			
13	22301642	NGUYỄN THANH	KIỆT	23/06/04	DL23111			Cấm thi
14	22301973	TRẦN NGỌC	LAM	15/06/05	DL23111			
15	22302504	NGUYỄN THÙY	LINH	25/11/05	DL23111			
16	22301685	TRƯƠNG TẤN	LỘC	01/09/05	DL23111			
17	22304017	LÝ HUỆ	MẪN	30/05/05	DL23111			
18	22303744	BÙI THANH	NGÂN	27/04/05	DL23111			
19	2190504	PHÙNG NGUYỄN ĐOAN	NGHI	06/06/99	DL19122			
20	22301345	NGUYỄN MINH	PHÚC	27/08/05	DL23111			Cấm thi
21	22200350	PHAN HOÀNG MINH	QUÂN	13/10/04	DL22121			
22	22302441	LÊ VĂN	SAM	21/09/05	DL23111			
23	22205941	ĐẶNG TRƯỜNG	THẮNG	11/03/04	DL22121			
24	22000884	TRỊNH MINH	THI	10/10/00	DL20121			
25	22301530	KHA TÚ	TRINH	18/06/03	DL23111			
26	22301314	NGUYỄN BẢO	TRỌN	11/05/04	DL23111			
27	22303105	PHAN NGỌC ANH	TUẤN	03/02/03	DL23111			
28	22300444	TRẦN ANH MINH	TUẤN	14/10/05	DL23111			
29	22301528	KHA TÚ	TÚ	26/02/05	DL23111			
30	22301081	LẠI MINH	TÚ	11/04/01	DL23111			
31	22301448	VÕ ĐINH MINH	VI	01/05/05	DL23111			
32	22300237	PHẠM TẤN	VINH	09/03/05	DL23111			
33	22301830	UTHAI SAEN KIM	VUI	16/12/05	DL23111			
34	22011390	PHẠM NGỌC KHÁNH	VY	22/10/02	DL20121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Listening and Speaking 3 (ANH203DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1019
Giảng viên: Trịnh Bình Thanh Sơn
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400656	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	22/11/06	TA241			
2	22140204	DƯƠNG TẤN	BẢO	12/10/02	TM21111			Cấm thi
3	22400605	NGUYỄN TRỌNG	BÌNH	21/09/06	TA241			Cấm thi
4	22400865	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	CHÂU	22/09/06	TA241			
5	22111423	NGUYỄN KHÁNH	DUY	17/09/03	TL21111			
6	22401099	BÁCH NHẬT	ĐĂNG	02/01/06	TA241			Cấm thi
7	22206850	NGUYỄN MINH	ĐỨC	12/09/04	TM22111			
8	22401085	LÊ MINH	HẢI	30/07/06	TA241			
9	22400325	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	HÂN	17/02/06	TA241			
10	22400101	PHAN ANH	HUY	22/01/06	TA241			
11	22400393	ĐỖ TRUNG	KIÊN	23/06/06	TA241			Cấm thi
12	22400889	NGUYỄN Y	LIN	10/04/06	TA241			
13	22400803	ĐẶNG HOÀNG	NAM	26/08/06	TA241			
14	22000320	NGUYỄN THỊ SÔNG	NGÂN	05/04/01	TE20111			
15	22400322	HUỲNH TRỌNG	NHÂN	29/09/02	TA241			
16	22400328	NGUYỄN HOÀNG MINH	NHI	25/10/04	TA241			
17	22401498	TRẦN THUÝ THẢO	QUYÊN	30/11/06	TA241			
18	22400624	TRẦN NGỌC	SƯƠNG	06/10/06	TA241			Cấm thi
19	22300906	TRẦN NGỌC MỸ	TÂM	12/11/05	TE23111			
20	22401363	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	22/12/06	TA241			
21	22201739	NGUYỄN HỮU	TOÀN	04/02/04	TM22111			
22	22401117	TRẦN THỊ THÙY	TRINH	09/09/06	TA241			
23	22106897	VÕ THỊ THANH	TRÚC	05/03/03	TM21111			
24	22400123	TRẦN QUANG	VINH	25/09/05	TA241			
25	22400600	ĐOÀN TRÚC	VY	16/02/06	TA241			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Listening and Speaking 3 (ANH203DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1020
Giảng viên: Trịnh Bình Thanh Sơn
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402689	HOÀNG LÊ MINH	ANH	24/12/06	TA241			
2	22402893	NGUYỄN HOÀNG THÁI	ANH	24/09/06	TA241			
3	22402103	TRẦN PHƯỢNG	ANH	29/11/06	TA241			
4	22400166	VŨ ĐỨC	ANH	16/02/05	TA241			
5	22402910	VŨ NGUYÊN	ANH	06/09/06	TA241			
6	22401727	ĐINH THỊ THU	DUYÊN	20/11/95	TA241			
7	22206712	NGUYỄN TRẦN LONG	HỒ	23/07/04	TM22111			Cấm thi
8	22000922	NGUYỄN CÔNG	HUÂN	05/07/00	TM20111			
9	22400046	ĐẶNG GIA	KHÁNH	23/03/03	TA241			Cấm thi
10	22401796	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	04/02/06	TA241			Cấm thi
11	22402776	NGUYỄN TUẤN	KHÔI	28/06/06	TA241			
12	22000267	PHẠM DƯƠNG HOÀNG	KHÔI	23/11/00	TE20111			Cấm thi
13	22400757	VÕ LÊ TUỆ	MẪN	07/12/05	TA241			
14	22402063	HOÀNG KIM	NGÂN	08/12/06	TA241			
15	22402997	HUỲNH THỊ MỸ	NGÂN	18/02/06	TA241			
16	22402543	TRẦN NGUYỄN MINH	NGHIÊM	25/09/06	TA241			
17	22402740	LÊ VÕ HỒNG	NGỌC	19/02/06	TA241			
18	22403014	TRỊNH KIM	NGỌC	14/11/05	TA241			
19	22000764	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH	NHÂN	08/07/02	TM20111			
20	22400064	BÙI MINH	NHẬT	20/10/02	TA241			
21	22401859	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHI	05/05/06	TA241			
22	22403001	PHẠM NHỮ QUỲNH	NHƯ	20/10/06	TA241			
23	22402773	NGUYỄN HỒNG	PHONG	18/02/04	TA241			
24	22001368	NGUYỄN THỊ YẾN	PHƯƠNG	14/10/02	BP20111			
25	22118844	ĐẶNG ANH	QUÂN	18/08/03	QL21111			Cấm thi
26	22401652	TẰNG THẾ	TÀI	20/08/06	TA241			Cấm thi
27	2191583	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	05/01/01	TM19111			
28	22402932	PHẠM THỊ THUỲ	TRANG	05/06/06	TA241			
29	22010153	NGUYỄN NGỌC MAI	TRÂN	22/02/02	TM20111			Cấm thi
30	22402798	ĐỖ THANH	VY	19/07/06	TA241			
31	22402724	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	17/11/06	TA241			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: International Payment (IB306DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1143
Giảng viên: Ngụy Thị Sao Chi
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207185	ĐẶNG HỒ BẢO	ANH	22/05/04	NT22111			
2	22200316	NGÔ CHÂU VÂN	ANH	30/11/04	NT22111			
3	22206948	PHẠM TRƯƠNG NHÂN	ÁI	29/10/04	NT22111			
4	22206204	PHAN QUỐC	BẢO	10/12/02	LG22111			
5	22205656	NGUYỄN NGỌC VÂN	CHI	07/08/04	NT22111			
6	22207467	TRẦN QUANG	ĐẠT	19/11/04	QL22111			
7	22206080	PHAN NGUYỄN NGỌC	HÂN	01/10/04	NT22111			
8	22203543	VÒNG GIA	HÂN	26/10/04	NT22111			
9	22207772	TRƯƠNG THỊ KIM	HƯƠNG	24/09/03	NT22111			
10	22206227	NGUYỄN DUY	KHÔI	30/01/04	NT22111			
11	22102206	LÊ TUẤN	KIỆT	24/04/03	NT21111			
12	22200742	PHAN NGUYỄN NHẬT	LINH	21/01/04	KN22111			
13	22204711	PHẠM HỒ XUÂN	MAI	15/07/04	NT22111			
14	22207531	MAI PHAN HOÀNG	MINH	31/01/04	LG22111			
15	22103152	NGUYỄN NHƯ	MINH	29/12/02	NT21111			
16	22206181	TRƯƠNG HÀ	MY	06/09/04	NT22111			
17	22104762	HÀNG KIM	NGA	27/09/03	NT21111			Cấm thi
18	22206203	LÊ THỊ KIM	NGA	28/11/04	NT22111			
19	22207213	LÊ MINH BẢO	NGỌC	11/01/04	KN22111			
20	22205012	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	04/03/04	NT22111			
21	22206932	LÝ ĐỖ	NGUYÊN	10/11/04	NT22111			
22	22207143	NGUYỄN QUÁCH TUỆ	NHI	12/09/04	NT22111			
23	22107452	NGUYỄN THANH	NHỰT	17/04/03	KN21111			
24	22205617	TRẦN MINH	NHỰT	18/09/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: International Payment (IB306DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1143
Giảng viên: Ngụy Thị Sao Chi
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206061	LƯƠNG TRÚC	NHƯ	04/09/04	NT22111			
2	22200321	LÂM NHUẬN	PHÁT	07/08/04	NT22111			
3	22205468	CHUNG QUẾ	PHỤNG	20/12/04	NT22111			
4	22207135	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	05/01/04	NT22111			
5	22206661	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC	17/11/04	NT22111			
6	22201330	ĐÀO DUY	QUANG	07/09/04	LG22111			
7	22205574	PHẠM TRƯƠNG NHI	QUỲNH	11/09/04	NT22111			
8	22007122	LÊ THỊ KIM	SANG	31/07/02	NT20111			
9	22205258	GIẢ LÊ TIẾN	THÀNH	20/06/03	NT22111			
10	22200192	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	15/01/04	NT22111			
11	22206206	PHAN THƯỢNG	THUẬN	26/03/04	NT22111			
12	22206376	TRẦN ANH	THƯ	27/06/04	NT22111			
13	22205947	VŨ THÀNH	TÍN	29/10/04	LG22111			
14	22205531	BẢO HƯƠNG	TRÀ	10/08/04	NT22111			
15	22204216	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	05/05/04	NT22111			
16	22006873	NGUYỄN HOÀN MỸ	TRÂN	23/01/02	GF20121			
17	22206931	PHẠM QUANG	TRUNG	22/12/03	NT22111			
18	22201355	NGÔ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	14/03/04	NT22111			
19	22204351	NGUYỄN HOÀI TỐ	UYÊN	16/12/02	KN22111			
20	22205135	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	23/09/04	NT22111			
21	22206448	PHAN THỊ NGỌC	VẠN	02/10/04	NT22111			
22	22200014	NGÔ THỊ	VIÊN	19/04/00	KN22111			
23	22205597	HUỲNH THỊ NGỌC	VY	27/07/04	NT22111			
24	22205572	LÃ THỤY YẾN	VY	23/03/04	NT22111			
25	22206650	SƠN LÂM NGUYỄN ĐA	VY	04/11/04	NT22111			
26	22117964	PHAN NHƯ	Ý	22/07/03	NT21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu (IT209DV01) – Số tín chỉ: 6.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1676
Giảng viên: Võ Thị Thu Hà
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300811	NGUYỄN KIM	ANH	26/02/05	PM23111			
2	22303506	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	ANH	25/04/05	PM23111			
3	22303822	NGUYỄN VĂN HOÀNG	ANH	04/04/05	PM23111			
4	22300410	HUỲNH KIM	ÁI	17/03/05	PM23111			
5	22300456	LÊ HẢI	ÂU	15/04/03	PM23111			
6	22301430	TRẦN GIA	BẢO	31/08/05	PM23111			
7	22301160	NGUYỄN THANH	BÌNH	16/08/05	AI23111			
8	22301500	VÕ DUY	BÌNH	02/07/05	PM23111			
9	22302421	NGUYỄN PHÚC MINH	CHÂU	28/10/03	AI23111			
10	22301557	TRƯƠNG QUỐC	DUY	04/01/05	PM23111			
11	22300443	LÂM CHÍ	DŨNG	04/12/05	AI23111			
12	22301468	TRẦN LÊ ĐĂNG	DŨNG	04/07/05	PM23111			
13	22301301	PHẠM TẤN	ĐẠT	06/06/05	PM23111			
14	22300659	NGUYỄN HỒNG	ĐĂNG	15/04/05	AI23111			
15	22304059	PHẠM TRUNG	ĐỨC	09/11/03	PM23111			
16	22302505	LÊ TỰ MINH	HIẾU	01/12/05	AI23111			Cấm thi
17	22301917	NGUYỄN VŨ TRÍ	HIẾU	20/10/05	AI23111			
18	22300886	ĐÀO ĐÌNH	HÒA	16/04/04	PM23111			
19	22303760	NGUYỄN VŨ MINH	HUY	23/11/05	PM23111			
20	22302718	NGUYỄN LÂM	HÙNG	06/02/05	PM23111			
21	22300417	PHẠM QUANG MẠNH	HÙNG	14/09/05	PM23111			
22	22301962	TRẦN TUẤN	HƯNG	17/10/05	AI23111			
23	22301218	QUAN MINH QUỐC	KHANG	06/10/05	PM23111			
24	22302539	NGÔ THẾ QUỐC	KHÁNH	04/09/05	PM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu (IT209DV01) – Số tín chỉ: 6.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1676
Giảng viên: Võ Thị Thu Hà
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303911	TRẦN VĂN	KHOA	31/10/05	PM23111			
2	22303570	HUỲNH BẢO MINH	KHÔI	29/03/05	AI23111			
3	22303750	PHAN TRẦN HOÀNG	KHÔI	30/09/05	PM23111			
4	22302141	LÂM TIẾN	KIỆT	31/07/05	PM23111			
5	22301292	CAO NGUYỄN	LONG	19/08/05	AI23111			
6	22300236	TRẦN BÁ	LỢI	26/09/05	PM23111			
7	22301403	HÀ DƯƠNG QUỲNH	MAI	09/10/05	AI23111			
8	22301082	ĐẶNG VĂN	NGHĨA	01/08/05	PM23111			
9	22301139	QUÁCH ĐẠI	NGUYÊN	25/12/04	AI23111			
10	22302550	TRẦN KỲ	NHÂN	08/08/05	AI23111			
11	22301260	DƯƠNG TẤN	PHÁT	27/02/05	AI23111			
12	22301763	TĂNG TIẾN	PHÁT	01/10/05	AI23111			
13	22303710	ĐINH LÊ HOÀN	PHÚC	13/08/05	AI23111			
14	22302429	TRẦN ĐÌNH	PHÚC	21/04/05	PM23111			
15	22300363	HUỲNH NGỌC	QUANG	31/07/05	PM23111			
16	22301501	PHẠM NGỌC ANH	QUỐC	07/02/05	PM23111			
17	22300242	VÕ HOÀNG	SƠN	01/09/05	PM23111			
18	22301165	HUỲNH HỮU	TÂM	07/09/05	PM23111			
19	22301177	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	17/04/05	PM23111			
20	22300200	DƯƠNG MINH	THIÊN	12/10/05	PM23111			
21	22301490	HUỲNH TRUNG	TÍNH	28/04/05	PM23111			
22	22301963	VŨ ĐỨC	TRỌNG	08/07/05	PM23111			
23	22301145	TRẦN QUANG	VINH	09/03/05	PM23111			
24	22300942	NGUYỄN HUỲNH ANH	VỦ	19/04/05	PM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu (IT209DV01) – Số tín chỉ: 6.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1679
Giảng viên: Võ Thị Thu Hà
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301392	ĐOÀN ĐẠI QUỐC	GIA	07/02/05	QL23111			
2	22304109	TRẦN QUANG	GIÁP	06/01/04	QL23111			
3	22301879	LÊ PHƯƠNG ĐỨC	HẬU	16/10/05	QL23111			
4	22301558	LÊ PHAN QUỐC	HOÀNG	26/02/05	QL23111			
5	22301953	TRẦN HUY	HOÀNG	15/09/05	QL23111			
6	22302408	DU MINH	HUY	05/11/04	QL23111			
7	22302432	LÊ TRỌNG	HUY	23/02/05	QL23111			
8	22303395	NGUYỄN PHẠM MINH	HÙNG	27/10/05	QL23111			
9	22303180	LƯƠNG PHÚC	HƯNG	26/01/05	QL23111			
10	22301307	NGUYỄN TIẾN	HƯNG	19/09/05	QL23111			
11	22301111	TRỊNH MINH	KHA	08/03/04	QL23111			
12	22301376	HỒ VŨ HOÀNG	KHANG	01/08/05	QL23111			
13	22204979	TRƯƠNG NAM	KHANG	10/10/04	QL22111			
14	22302283	VŨ HOÀNG MINH	KHANG	25/11/05	QL23111			
15	22304034	ĐOÀN QUỐC	KHÁNH	04/09/04	QL23111			
16	22300397	VI MINH	KHÁNH	16/09/05	QL23111			
17	22301970	LÊ HOÀNG MINH	KHIÊM	29/12/03	QL23111			
18	22302644	LÊ TUẤN	KHOA	14/09/05	QL23111			
19	22303067	NGUYỄN MINH	KHOA	29/07/05	QL23111			
20	22300082	TRẦN MINH	KHOA	20/11/02	QL23111			
21	22301137	LÊ MINH	THÁI	20/02/05	QL23111			
22	22205441	NGUYỄN TRÍ	THÀNH	17/06/04	QL22111			
23	22301751	NGUYỄN HỮU	THIỆN	18/10/05	QL23111			
24	22301098	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	04/03/03	PM23111			
25	22303698	NGUYỄN QUANG HOÀNG	VŨ	19/07/05	AI23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu (IT209DV01) – Số tín chỉ: 6.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1679
Giảng viên: Võ Thị Thu Hà
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206246	PHAN PHÚC	AN	27/09/02	QL22111			
2	22301553	PHẠM QUỐC	AN	19/08/05	QL23111			
3	22303047	NGÔ VÂN	ANH	12/03/05	QL23111			
4	22303686	TRỊNH ĐẶNG HỒNG	ANH	30/08/05	QL23111			
5	22301946	HOÀNG GIA	BẢO	18/03/05	QL23111			
6	22402985	NGUYỄN QUỐC	BẢO	05/04/02	QL24111			
7	22300760	NGUYỄN TRẦN XUÂN	BẢO	18/02/05	QL23111			Cấm thi
8	22300910	TRẦN NGUYỄN DUY	BẢO	20/02/05	QL23111			
9	22302379	PHẠM TẤN	CHÁNH	07/11/05	QL23111			
10	22205787	MAI HỮU	CHÍ	10/10/04	QL22111			
11	22301461	NGÔ CHÍ	CƯỜNG	08/02/05	QL23111			
12	22301136	ĐẶNG HUY	DANH	19/08/05	QL23111			
13	22301445	TRƯƠNG CÔNG	DANH	06/12/05	QL23111			
14	22301739	TRẦN DŨ	DUY	09/06/05	QL23111			
15	22301711	TRẦN KHÁNH	DUY	05/03/05	QL23111			
16	22303767	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	04/04/05	QL23111			
17	22301677	TRƯƠNG PHẠM TRIỀU	DƯỢC	09/01/05	QL23111			
18	22301673	VÕ MINH	ĐẠM	09/08/05	QL23111			
19	22302082	KIM THÀNH	ĐẠT	27/06/05	QL23111			
20	22303841	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	27/05/05	QL23111			
21	22302958	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠT	19/07/05	QL23111			
22	22300980	TRẦN GIA	ĐẠT	04/06/05	QL23111			
23	22140149	HUỲNH HẢI	ĐĂNG	03/11/01	HQ21111			
24	22300374	ĐỖ TRÍ	ĐỨC	13/05/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu (IT209DV01) – Số tín chỉ: 6.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1682
Giảng viên: Nguyễn Phượng Hoàng
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301412	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	04/03/05	QL23111			
2	22303985	PHAN QUỐC	THẮNG	30/08/05	QL23111			
3	22301542	TRẦN NHẬT	THẮNG	09/01/05	QL23111			
4	22302756	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	17/01/04	QL23111			Cấm thi
5	22303685	BÙI ĐỨC ĐẠT	THỊNH	16/01/05	QL23111			
6	22301173	LÊ HOÀNG GIA	THỊNH	10/04/05	QL23111			
7	22302423	ĐINH NGUYỄN MINH	THÔNG	25/12/05	QL23111			
8	22301454	NGUYỄN MINH	THÔNG	27/05/05	QL23111			Cấm thi
9	22300790	VOÒNG THÀNH	THU	09/03/05	QL23111			
10	22301346	LÊ NGÔ HOÀNG	THUYÊN	19/12/05	QL23111			
11	22304007	NGUYỄN	TIẾN	23/06/05	QL23111			
12	22301796	NGUYỄN MINH	TIẾN	08/02/05	QL23111			
13	22301721	TRỊNH SỸ	TIẾN	04/12/05	QL23111			
14	22303322	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRANG	29/09/05	QL23111			
15	22301676	LÊ HOÀNG	TRIỀU	09/08/05	QL23111			
16	22303467	HỒ MINH	TRÍ	30/08/05	QL23111			
17	22303642	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	17/11/05	QL23111			
18	22303092	MAI HOÀNG	TUẤN	20/01/03	PM23111			
19	22303851	VŨ HUỲNH ANH	TUẤN	23/04/05	QL23111			
20	22301804	LÊ NGUYỄN MINH	TÚ	06/07/05	QL23111			
21	22301237	TRẦN NGUYỄN TRUNG	VĨ	13/12/05	QL23111			Cấm thi
22	22301521	TRẦN TRÍ	VĨ	10/03/05	QL23111			
23	22301455	TRẦN ANH	VŨ	09/07/05	QL23111			
24	22301577	LÂM THÀNH	VỸ	26/03/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu (IT209DV01) – Số tín chỉ: 6.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1682
Giảng viên: Nguyễn Phượng Hoàng
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300433	ĐOÀN HUỲNH GIA	BẢO	05/08/04	PM23111			
2	22303093	NGUYỄN TRẦN QUANG	DŨNG	28/11/04	PM23111			
3	22301746	TRẦN VŨ GIA	HÂN	06/01/05	PM23111			
4	22300454	NGUYỄN DƯƠNG ANH	HUY	02/05/05	PM23111			
5	22301939	TRẦN GIA	HUY	13/04/05	PM23111			
6	22302422	VŨ BẢO	HUY	29/03/04	PM23111			
7	22303116	TĂNG HOÀNG	LỰC	01/12/05	QL23111			
8	22300407	NGUYỄN QUỐC	NGUYÊN	19/09/01	QL23111			
9	22300046	LÂM QUỐC	NHÂN	20/09/02	PM23111			
10	22300437	PHẠM THỊ KIM	OANH	05/10/99	QL23111			
11	22301236	PHẠM MINH	QUANG	22/04/05	QL23111			
12	22301525	TRẦN NGUYỄN MINH	QUÂN	03/01/05	QL23111			
13	22303795	NGUYỄN PHÚ	QUÍ	23/08/05	QL23111			
14	22303297	ĐỖ NGUYỄN PHI	SƠN	06/11/05	QL23111			
15	22300693	NGUYỄN QUANG	SƠN	29/01/04	QL23111			
16	22301620	ĐÀO VIỆT	SỸ	06/05/05	QL23111			
17	22301349	TRẦN THÀNH	TÀI	24/05/05	QL23111			
18	22301810	PHẠM ĐIỀN	TÂN	22/12/05	QL23111			
19	22301270	HÀ HIỆP	THANH	21/06/05	QL23111			
20	22301452	LƯU VĨNH	THÀNH	20/09/05	QL23111			
21	22303079	NGUYỄN TẤN	THÀNH	04/09/04	QL23111			
22	22301451	TRẦN PHAN	THẠCH	22/02/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu (IT209DV01) – Số tín chỉ: 6.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 1685
Giảng viên: Đặng Thanh Linh Phú
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22003999	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	15/12/02	QL20111			
2	22205401	TRẦN QUANG	KHÁNH	15/11/02	PM22111			Cấm thi
3	22301535	LÊ NGUYỄN ANH	KHÔI	17/02/05	QL23111			
4	22303496	LÊ TRẦN ĐÌNH	KHÔI	15/05/05	QL23111			
5	22205603	NGUYỄN TRẦN ĐÌNH	KHÔI	17/05/04	QL22111			
6	22109400	PHAN LÊ THANH	KIỆN	04/09/03	QL21111			
7	22303059	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	30/09/05	QL23111			
8	22303069	LƯU VĨNH	KIỆT	01/11/05	QL23111			
9	22303848	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	15/04/05	QL23111			
10	22301534	CHOU VĨNH	KỲ	15/01/05	QL23111			
11	22301242	PHAN NGỌC	LÂM	07/06/05	QL23111			
12	22302073	MÃ HOÀNG	LÂN	23/11/05	QL23111			
13	22304143	TẠ NGỌC	LÂN	07/12/05	QL23111			
14	22301929	PHẠM TIẾN	LẬP	20/07/05	QL23111			
15	22301555	THÁI MINH	LONG	08/05/05	QL23111			
16	22300713	TRẦN NGỌC	LONG	09/03/05	QL23111			
17	22303840	ĐINH HỮU	LỘC	30/09/05	QL23111			
18	22301482	VÕ TOÀN	LỘC	08/03/05	QL23111			
19	22300707	ĐẶNG TRẦN NGỌC	MAI	07/07/05	QL23111			
20	22302519	LÂM QUANG	MINH	02/11/05	QL23111			
21	22301493	TRẦN HOÀNG	MINH	20/08/04	QL23111			
22	22303733	TRẦN HOÀNG	MINH	12/04/05	QL23111			
23	22301466	CHUNG ĐẠI	NGHĨA	05/08/05	QL23111			
24	22302520	HOÀNG TRUNG	NGHĨA	08/05/05	QL23111			
25	22300643	LÝ VĨNH	NGHĨA	10/08/02	QL23111			
26	22303711	HÀ ĐĂNG	NGỌC	16/06/05	QL23111			
27	22301756	HỒ NGUYỄN GIA	NGUYÊN	09/04/05	QL23111			
28	22301569	LÊ HIẾU	NHÂN	27/09/05	QL23111			
29	22303879	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG MINH	NHẬT	19/09/05	QL23111			
30	22302267	TRẦM BẢO	NHI	03/04/05	QL23111			
31	22304035	TRẦN VĂN	NHỨT	09/01/05	QL23111			
32	22301234	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	29/09/05	QL23111			
33	22301247	PHÙ CHÍ	PHÁT	25/03/05	QL23111			
34	22301640	VÕ TRẦN TIẾN	PHÁT	25/09/05	QL23111			
35	22302293	HÀ VĂN TRƯỜNG	PHÚ	19/09/05	QL23111			
36	22300438	NGUYỄN ĐĂNG GIA	PHÚ	13/03/05	QL23111			
37	22301624	LẠI HOÀNG	PHÚC	29/08/05	QL23111			
38	22301693	LÊ HỒNG	PHÚC	10/11/05	QL23111			
39	22302394	TỪ HOÀNG GIA	PHÚC	06/04/05	QL23111			
40	22301551	DƯƠNG ĐỨC	PHƯỚC	17/07/05	QL23111			
41	22302424	PHẠM CAO MINH	QUÂN	14/10/05	QL23111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22114502	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	04/12/03	QL21111			
43	22118824	TRẦN TRUNG	THÀNH	21/11/03	QL21111			
44	22114978	NGUYỄN PHÙNG MINH	TIẾN	29/07/03	QL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thuế (KT212DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1695
Giảng viên: Lê Thị Bích Thảo
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303072	NGUYỄN VĂN	PHƯỚC	26/05/05	KN23111			
2	22302132	NGUYỄN ĐÌNH	SƠN	03/04/05	KN23111			
3	22300975	NGUYỄN HỒNG	THẮM	24/03/05	TC23111			
4	22301061	HUỲNH NGUYỄN MINH	THƯ	11/11/05	TC23111			
5	22303120	THÁI MINH	THƯ	04/02/05	TC23111			
6	22302268	GIÁP HÀ	TRANG	01/09/05	KN23111			
7	22300028	NGUYỄN THU	TRANG	22/09/04	TC23111			
8	22302362	TRẦN HOÀI YẾN	TRANG	09/12/05	KT23111			
9	22300664	HUỲNH THANH	TRÚC	25/09/05	KT23111			
10	22303260	PHAN THỊ THANH	TRÚC	03/10/05	TC23111			
11	22303786	TRẦN THANH	TRÚC	10/11/05	TC23111			
12	22303175	TRẦN ANH	TUẤN	17/06/05	TC23111			
13	22303434	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	13/02/05	TC23111			
14	22302108	PHẠM HOÀNG THANH	TÚ	17/10/05	TC23111			
15	22302213	TRẦN NHÃ	UYÊN	10/03/05	TC23111			
16	22302163	NGUYỄN NGỌC THÙY	VÂN	13/02/05	TC23111			
17	22303057	ĐOÀN THỤY	VĂN	17/02/05	KN23111			
18	22300495	HUỲNH ĐÀO THÁI	VINH	14/10/02	TC23111			
19	22303404	TRỊNH CHÍ	VĨ	29/03/05	TC23111			
20	22303112	NGUYỄN NGỌC THANH	VY	02/11/05	KT23111			
21	22303179	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	03/06/05	KT23111			
22	22300564	NGUYỄN TUYẾT	VY	23/09/04	KN23111			
23	22301179	TRẦN THÚY	VY	11/11/05	KT23111			
24	22301576	TRỊNH THỊ DẠ	YẾN	23/10/05	TC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thuế (KT212DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1695
Giảng viên: Lê Thị Bích Thảo
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300053	NGUYỄN QUỲNH	ANH	24/04/03	KT23111			
2	22301013	NGUYỄN TRÚC	ANH	04/10/05	TC23111			
3	22301425	VÕ MINH HOÀNG	ANH	18/04/05	TC23111			
4	22302287	TRẦN NGỌC	BÍCH	15/08/05	TC23111			
5	22303740	NGUYỄN VÕ NGỌC	CHÂU	01/06/05	TC23111			Cấm thi
6	22301400	TRẦN THỊ BẢO	CHÂU	28/09/05	KT23111			
7	22301114	LÂM KIM	CHI	11/10/00	TC23111			
8	22301848	NGUYỄN PHẠM MINH	ĐAN	24/08/05	KT23111			
9	22303732	LÊ NGUYỄN MINH	ĐẠT	14/07/05	KT23111			
10	22304099	NGUYỄN HAI	ĐĂNG	07/03/02	TC23111			
11	22301192	LƯU KẾ	ĐIỀN	13/04/05	TC23111			
12	22400112	HÀ KIẾN	ĐỨC	23/08/98	TC24111			
13	22300819	ĐOÀN THỌ HOÀNG	GIÁP	04/11/05	TC23111			
14	22301872	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	08/12/05	KT23111			
15	22301617	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HOA	27/01/05	KT23111			
16	22301772	NGUYỄN ĐỨC	HƯNG	17/10/05	KT23111			
17	22301504	NGUYỄN TUẤN	HƯNG	01/11/05	TC23111			
18	22303615	NGUYỄN THỊ HỒNG	KHANH	02/01/05	KT23111			
19	22301832	NGUYỄN ANH	KHOA	03/11/05	TC23111			
20	22301927	TRẦN LÂM HUY	KIỆT	21/02/05	TC23111			
21	22301699	HUỲNH NGỌC THIÊN	KIM	29/01/05	KT23111			
22	22301724	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	03/09/05	KT23111			
23	22300102	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	04/12/04	KT23111			
24	22304036	TRẦN HOÀNG UYỂN	MI	03/01/02	KT23111			
25	22301394	PHÙ THỊ KHÁNH	MINH	26/06/04	TC23111			
26	22301968	NGUYỄN LÊ THANH	NGÂN	16/09/05	KT23111			Cấm thi
27	22303891	NGUYỄN THỊ MINH	NGÂN	12/01/05	TC23111			
28	22301632	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	28/02/05	TC23111			
29	22301494	PHẠM HOÀNG BẢO	NGỌC	15/12/05	TC23111			
30	22303063	TRẦN TUYẾT	NHI	24/05/05	TC23111			
31	22303728	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	03/09/05	TC23111			
32	22302391	LƯU TÂM	NHƯ	22/09/05	TC23111			
33	22301004	ĐÀO THỊ HOÀNG	OANH	23/04/05	FT23111			
34	22303691	HỒ BẢO	PHÚC	14/09/05	KN23111			
35	22302156	HUỲNH KIM	PHỤNG	14/01/05	TC23111			
36	22302415	HUỲNH THANH	PHƯƠNG	14/12/04	KT23111			Cấm thi
37	22300016	LÂM KIỀU	PHƯƠNG	16/10/03	TC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thuế (KT212DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1696
Giảng viên: Lê Hồng Nam
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302723	NGUYỄN ĐỨC	MINH	20/06/05	FT23111			
2	22302117	SƠN NHẬT	MINH	30/01/05	FT23111			
3	22301310	HỒ HẢI	MY	19/10/04	KN23111			
4	2194126	LÊ BẢO	NGÂN	10/01/01	KT19111			
5	22302090	LÂM VÂN	NGHI	15/07/05	TC23111			
6	22301829	NGUYỄN TRỊNH KHÔI	NGUYÊN	12/06/05	FT23111			
7	22303436	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	23/10/05	KN23111			
8	22300973	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	21/09/05	KN23111			
9	22303173	TRƯƠNG NGỌC THANH	NHI	18/12/05	KN23111			
10	22303942	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	08/02/05	FT23111			
11	22301259	LÊ MINH	NHỰT	19/06/05	KN23111			
12	22302199	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	OANH	14/02/05	KN23111			
13	22302138	HUỲNH TẤN	PHÁT	27/07/05	KN23111			
14	22302288	NGUYỄN TẤN	PHÁT	18/03/05	KN23111			
15	22300553	TRẦN HƯNG	PHÚ	17/05/05	KN23111			
16	22300841	NGUYỄN MAI LAN	PHƯƠNG	19/12/05	FT23111			
17	22300743	PHẠM NGUYỄN TRUNG	QUÂN	22/11/05	FT23111			
18	22400812	LÊ TẤN	TÀI	13/06/03	FT24111			
19	22303889	NGÔ TẤN	TÀI	30/07/03	FT23111			
20	22301344	LÊ HOÀNG MAI	THANH	20/04/05	FT23111			
21	22300854	NGUYỄN LÊ NHẤT	THANH	24/06/02	TC23111			
22	22400045	NGUYỄN LÊ VĨNH	THANH	01/11/02	TC24111			
23	22300534	LÊ PHÚC	THÀNH	03/05/05	FT23111			
24	22303384	PHẠM QUANG	THÀNH	18/04/05	FT23111			
25	22301055	VÕ PHÚ	THỊNH	14/08/05	FT23111			
26	22301423	HUỲNH NGỌC	THƯ	09/12/05	FT23111			
27	22301776	NGUYỄN HOÀNG	THY	23/12/05	FT23111			Cấm thi
28	22300360	PHẠM NGỌC UYÊN	THY	07/11/05	FT23111			
29	22303025	NGUYỄN NGỌC MỸ	TRÂN	10/02/05	FT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thuế (KT212DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1696
Giảng viên: Lê Hồng Nam
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301337	NGUYỄN THÁI	AN	06/07/05	KN23111			
2	22302543	HUỲNH LÊ LAN	ANH	30/03/05	FT23111			
3	22300264	NGUYỄN TRÚC	ANH	22/02/95	TC23111			
4	22303678	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	CHI	14/01/05	KN23111			
5	22303485	VĂN ĐỨC	DUY	25/03/05	FT23111			
6	22301369	DƯƠNG TIẾN	ĐẠT	25/08/05	KN23111			
7	22304135	NGUYỄN THẾ	ĐĂNG	19/03/01	FT23111			
8	22300857	NGUYỄN BẢO	ĐĂNG	28/05/05	FT23111			
9	22303177	ĐẶNG PHƯƠNG	ĐÔNG	07/08/05	FT23111			
10	22301811	TRẦN THANH HƯƠNG	GIANG	29/11/05	KN23111			
11	22301000	TRƯƠNG TUẤN	HÀO	19/09/05	FT23111			
12	22302104	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	27/07/05	KN23111			
13	22300868	NGUYỄN LÊ	HIỀN	12/08/02	KT23111			
14	22302208	NGUYỄN TRUNG THU	HIỀN	16/12/05	FT23111			
15	22302973	PHẠM THỊ MỸ	HOÀ	24/02/05	KN23111			
16	22303671	NGUYỄN THỊ THU	HUỆ	25/09/05	KN23111			
17	22303929	HỒ NGỌC QUỐC	HUY	22/09/05	FT23111			
18	22303649	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	16/09/02	FT23111			
19	22301827	PHẠM ĐỖ DIỆU	HUYỀN	22/10/05	KN23111			
20	22303690	TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	20/11/05	FT23111			
21	22303824	MAI NGUYỄN GIA	KHÁNH	13/09/05	FT23111			
22	22301078	NGUYỄN LÊ MINH	KHẢI	10/01/05	KN23111			
23	22303298	MAI SỸ ANH	KHOA	20/09/05	KN23111			
24	22300672	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	18/07/04	KN23111			Cấm thi
25	22303737	TÔ CẨM	LOAN	23/03/05	KN23111			
26	22303882	NGUYỄN VĂN	LONG	01/05/01	FT23111			
27	22303102	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LY	11/10/05	FT23111			
28	22303944	NGÔ TẤN	MẠNH	03/10/95	TC23111			
29	22302299	ĐẶNG GIA	MINH	11/10/05	FT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Strategy (MK317DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1197
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300156	NGUYỄN HÀ TÚ	ANH	30/09/98	TT23111			
2	22204953	NGUYỄN NGỌC KIỀU	ANH	02/02/03	MK22111			
3	22206091	VÕ NGUYỄN VÂN	ANH	23/08/04	TV22111			
4	22205764	TRỊNH NHƯ	BÌNH	24/03/04	TV22111			
5	22205436	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	DUY	29/09/04	MK22111			
6	22206486	LƯƠNG THÀNH	ĐẠT	30/11/04	MK22111			
7	22206103	NGUYỄN HUỲNH	ĐỨC	15/03/04	MK22111			
8	22123069	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	04/08/03	MK21111			
9	22203415	ĐỖ KIM	HOÀN	26/01/04	DM22111			
10	22206966	ĐÀNG THỤC	HUỆ	04/11/04	MK22111			
11	22204842	HUỲNH GIA	HUY	04/06/04	MK22111			
12	22102204	NGUYỄN PHÁT	HUY	19/09/03	MK21111			
13	22207436	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	04/06/04	MK22111			
14	22200387	NGUYỄN PHẠM NGỌC	KHÁNH	04/02/04	DM22111			
15	22206146	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	28/01/04	DM22111			
16	22114782	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	LOAN	15/07/02	TT21111			
17	22200493	NGUYỄN HOÀNG	LỘC	02/07/04	TV22111			
18	22200482	PHAN HỮU	LỢI	22/05/03	MK22111			
19	22206766	VŨ QUỲNH	MAI	30/09/04	MK22111			
20	22206768	KHẢ QUẾ	MY	11/11/03	MK22111			
21	22009021	VÒNG THÚY	MY	08/06/02	TV20111			
22	22403597	MALINGE	NATHAN	24/11/04	QT2242			
23	22205062	VÕ NGỌC BẢO	NGÂN	05/01/04	MK22111			
24	22104056	LỤC PHƯƠNG	NGHI	30/10/03	DM21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Strategy (MK317DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1197
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206532	TRẦN THỊ NHƯ	NGỌC	29/10/04	MK22111			
2	22205036	TRƯƠNG THANH	NHÃ	26/02/04	MK22111			
3	22205367	NGUYỄN PHƯƠNG TRÍ	NHÂN	06/11/04	MK22111			
4	22205884	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	10/12/03	MK22111			
5	2190464	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHI	01/12/98	TV19112			Cấm thi
6	22207413	NGUYỄN TƯ HOÀNG	NHI	18/10/04	MK22111			
7	22204999	VÕ LÊ BÍCH	NHI	03/06/04	MK22111			
8	22114815	NGUYỄN MINH DƯƠNG	QUỐC	17/08/03	TV21111			
9	22122517	PHẠM VĂN VINH	SANG	30/10/03	MK21111			Cấm thi
10	22201451	VŨ NGỌC MỸ	TÂM	17/05/04	MK22111			
11	22403595	BERCOT	THIBAUT	29/04/04	QT2242			
12	22205552	NGÔ NGUYỄN GIA	THIỆN	07/10/04	MK22111			
13	22115237	HỒ XUÂN NGUYÊN	THỤY	03/12/03	TV21111			
14	22206039	HOÀNG MINH	THƯ	28/04/04	MK22111			
15	22206957	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/09/04	MK22111			
16	22205215	ĐOÀN THỊ THIÊN	TRANG	18/12/04	MK22111			
17	22205387	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	05/11/04	MK22111			
18	22205823	NGUYỄN HỒ NGỌC	TRINH	16/09/04	MK22111			
19	22207087	TRẦN ĐẶNG DIỄM	TRINH	04/04/04	MK22111			
20	22206965	BÙI THỊ PHI	UYÊN	09/11/04	MK22111			
21	22200185	PHẠM HOÀNG BẢO	UYÊN	01/08/04	MK22111			
22	22110322	VÕ HỒNG	VIỆT	15/08/03	TV21111			
23	22206198	HUỲNH NGUYỄN BẢO	VY	16/07/04	MK22111			
24	22207128	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	VY	26/12/04	MK22111			
25	22000399	QUÁCH Ý	VY	27/09/01	TV20111			
26	22204096	TRƯƠNG THÀNH	VỸ	14/02/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Strategy (MK317DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1198
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206037	NGUYỄN PHẠM UYÊN	NHI	12/10/04	MK22111			
2	2194001	TRỊNH TUYẾT	NHI	13/02/01	MK19111			
3	22200428	LƯU GIA	PHÁT	13/08/04	TV22111			
4	22205027	PHAN VIỆT	PHI	19/10/04	MK22111			
5	22207300	PHẠM VÕ NỮ KIỀU	PHỤNG	31/01/04	MK22111			
6	22204556	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	04/11/04	TV22111			
7	22205778	TRẦN ĐÌNH	THẮNG	02/12/04	TV22111			
8	22206499	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	THI	08/07/04	MK22111			
9	22204868	DƯƠNG THỊ MINH	THƯ	12/10/04	MK22111			
10	22203626	HOÀNG NGUYỄN ANH	THƯ	24/11/04	TT22111			
11	22204838	NGUYỄN ĐOÀN THANH	THƯ	27/06/04	MK22111			
12	22200457	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	THƯ	21/02/04	MK22111			
13	22206188	LÊ THỊ NGỌC	THY	16/06/04	MK22111			
14	22201721	LÂM NHẬT	TIẾN	21/06/04	TV22111			Cấm thi
15	22206295	ĐỖ THU	TRANG	19/01/04	TV22111			
16	22206395	NGUYỄN PHẠM QUỐC	TRÍ	17/12/04	DM22111			
17	22005629	ĐỖ NHƯ	TRÚC	02/11/02	TV20111			
18	22207527	LÝ HUỲNH NHÃ	UYÊN	01/10/04	TT22111			
19	22200429	LÊ KIM TƯỜNG	VI	13/08/04	TT22111			
20	22206640	HUỲNH TRẦN QUỐC	VIỆT	25/04/04	TV22111			
21	22206725	ĐẶNG PHÚ	VINH	14/04/03	TV22111			
22	22207184	LÊ HÙNG	VĨ	16/12/04	TV22111			
23	22206961	NGÔ CAO TƯỜNG	VY	18/08/04	MK22111			
24	22207018	NGÔ PHẠM TIỂU	YẾN	04/11/04	TV22111			
25	22112436	NGUYỄN TRƯƠNG NHƯ	Ý	18/02/02	MC21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Strategy (MK317DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1198
Giảng viên: Trương Quang Cẩm
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22203242	HUỲNH NGỌC MỸ	ANH	18/06/04	MK22111			
2	22200991	VÕ THỊ NGỌC	ANH	08/05/04	TV22111			
3	22203859	HUỲNH GIA	BẢO	07/12/04	TV22111			
4	22300400	NGÔ THANH THIÊN	BẢO	09/06/00	TV23111			
5	22205623	A MI NA	BINROJAK	28/12/04	MK22111			
6	22106816	LÊ TỊNH	BÌNH	13/06/03	MC21111			
7	22207182	DƯƠNG THUỲ	DUNG	08/11/04	TV22111			
8	22205673	LÝ NGỌC	DUNG	25/10/04	TV22111			
9	22206248	TRẦN MINH	DUY	22/10/03	TV22111			
10	22200434	TRẦN NGỌC BẢO	DUY	20/07/04	TV22111			
11	22206978	LÊ VĂN	DŨNG	01/03/04	DM22111			
12	22205841	TRẦN HỮU	ĐAN	09/08/04	TV22111			
13	22101426	LƯƠNG VĨ	HÀO	07/01/03	TV21111			
14	22115006	TRẦN CHÍ	HÀO	21/09/03	TV21111			
15	22203160	TRẦN NGỌC	HÂN	07/12/04	MK22111			
16	22206261	PHAN LONG	HỒ	10/10/04	DM22111			
17	22205550	NGUYỄN ĐỨC	HUY	26/04/04	TV22111			
18	22206223	PHẠM KHÁNH	HUY	26/11/04	MK22111			
19	22200277	NGÔ GIA	HỶ	18/05/04	TV22111			
20	22206418	NGUYỄN MINH	KHANG	25/12/04	MK22111			
21	22206004	TRẦN PHÚC	KHANG	27/02/04	MK22111			
22	22204668	PHẠM TUẤN	KHANH	23/11/04	TV22111			
23	22207539	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	30/01/03	MK22111			
24	22205502	LÊ ANH	KHÔI	05/10/04	TV22111			
25	22200557	NGUYỄN KHÁNH	LINH	24/12/04	TV22111			
26	22202839	PHẠM BÙI TRÚC	LINH	21/10/04	MK22111			
27	22206585	NGUYỄN THÀNH	LONG	10/03/04	TV22111			
28	22200395	LÊ PHƯỚC	LỢI	09/10/04	DM22111			
29	22206147	PHAN HỮU	LỢI	06/01/04	DM22111			
30	22200713	NGÔ NGỌC THANH	MINH	11/02/04	TV22111			
31	22203184	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MINH	04/12/04	MK22111			
32	22115218	BÙI NGỌC	MỸ	13/09/03	TV21111			
33	22205154	LÊ THỊ THANH	NGA	22/06/04	DM22111			
34	22204814	BÙI LÊ KHÔI	NGUYÊN	02/09/00	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Strategy (MK317DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 2133
Giảng viên: Phạm Văn Phát
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205569	LƯƠNG NGỌC MINH	ANH	06/05/03	DM22111			
2	22123108	NGUYỄN TRẦN TRÂM	ANH	05/12/03	TV21111			
3	22206959	PHAN THANH THÙY	DUYÊN	09/07/04	MK22111			
4	22115103	PHAN TRÍ	ĐỨC	19/10/03	TV21111			Cấm thi
5	22116586	THÂN TRỌNG	ĐỨC	21/08/03	TV21111			
6	22116583	LÊ VÕ HƯƠNG	GIANG	05/08/03	TV21111			Cấm thi
7	2190984	TRẦN HUY	HOÀNG	18/04/01	TV19112			
8	22206071	TRẦN ANH	HUY	10/01/04	TV22111			
9	22206703	TRẦN XUÂN	HƯƠNG	30/06/04	MK22111			
10	22101455	HÀ NGUYỄN DUY	KHOA	04/03/03	TV21111			
11	22207553	NGUYỄN TRƯƠNG MINH	KHUÊ	18/10/03	DM22111			
12	22110694	HỒ THỊ XUÂN	LAM	17/08/03	MK21111			
13	22401448	BEN ALI	LILA	23/04/04	QT224			
14	22401447	BRUNEL	LINH	23/04/03	QT224			
15	2183706	NGUYỄN THỊ TIỂU	NGỌC	27/09/00	MK1811			
16	22103049	PHẠM HẠO	NHIÊN	28/03/03	TV21111			
17	22112896	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	30/03/03	TV21111			
18	22105784	NGUYỄN HUỲNH LONG	PHI	04/11/03	MC21111			
19	22116324	THÁI PHAN THIÊN	PHÚ	14/09/03	TV21111			
20	22140213	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	22/07/02	DM21111			
21	22007942	LÊ NGỌC QUỲNH	TRANG	02/05/02	DM20111			
22	22207112	NGUYỄN PHAN HÀ	TRÂN	10/11/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Oenology (RM305DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2199
Giảng viên: Lê Hoàng Khánh Vi
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22202967	ĐỖ NGỌC TRÂM	ANH	29/11/04	NH22111			
2	22205466	NGUYỄN HỒNG NGỌC	ANH	16/06/04	NH22111			
3	22204804	LÂM GIA	BẢO	27/01/04	NH22111			
4	22104646	VÕ NGỌC MINH	CHÂU	18/07/03	NH21111			
5	22206440	NGUYỄN THỊ THÚY	DUY	22/04/00	NH22111			
6	22001992	THÂN TRỌNG	DUY	06/12/02	NH20111			
7	22114713	NGUYỄN TRÚC	ĐÀO	28/03/03	NH21111			
8	22205834	LÊ CÔNG ĐẠI	HẢI	24/10/00	NH22111			
9	22012625	PHẠM THẾ	HIỂN	23/04/02	NH20111			Cấm thi
10	22206105	HUỲNH MINH	HOÀNG	09/10/04	NH22111			
11	22106634	NGÔ VIỆT	HOÀNG	05/10/03	NH21111			
12	22200394	TRẦN MINH	HOÀNG	16/05/04	NH22111			
13	22500066	LÊ ĐOÀN MINH	KHANG	05/10/01	NH25111			
14	22205567	NGUYỄN DIỆP PHƯƠNG	KHANH	17/08/01	NH22111			
15	22106657	TRẦN ĐẶNG TRƯƠNG KIM	KHANH	07/10/03	NH21111			
16	22203880	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH	LINH	07/09/04	NH22111			
17	2191260	NGUYỄN MINH	LUÂN	13/07/01	NH19111			
18	22111272	NGUYỄN HOÀI	NGÂN	21/05/03	NH21111			
19	22205065	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	08/08/04	NH22111			Cấm thi
20	22205887	VŨ THỊ HỒNG	NGỌC	26/09/04	NH22111			
21	22003432	NGÔ GIA	NGUYÊN	28/02/02	NH20111			
22	22107466	TRẦN ĐẶNG TRƯƠNG KIM	NHƯ	08/05/01	NH21111			
23	22200891	VÕ NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	10/01/04	NH22111			
24	22201556	LÊ TRƯỜNG	PHÚC	11/02/04	NH22111			
25	22205196	NGUYỄN MẠNH	TÀI	29/08/04	NH22111			
26	22010215	NGUYỄN NHẤT	THỐNG	18/07/02	NH20111			
27	22207642	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	29/05/03	NH22111			
28	22203365	ĐẶNG THỊ CẨM	TIÊN	20/05/04	NH22111			
29	22206030	NGUYỄN HOÀNG THUỶ	TIÊN	17/09/01	NH22111			
30	22101472	NGUYỄN LÊ	TRÍ	07/02/03	NH21111			
31	22140093	TRƯƠNG ĐÌNH	TUÂN	05/05/00	NH21111			
32	22200187	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	29/08/03	NH22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thị trường Chứng khoán (TC210DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1947
Giảng viên: Trần Linh Đăng
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22001655	NGUYỄN VĂN	ANH	15/03/02	PM20111			
2	22114141	NGUYỄN KHẮC PHƯƠNG	ĐÔNG	10/08/03	TC21111			
3	22122723	NGUYỄN THÙY TUYẾT	NGÂN	02/01/03	TC21111			
4	22122670	NGUYỄN THỊ HÀ	NHƯ	24/02/03	TC21111			
5	22206698	LÊ THỊ TRÚC	QUYÊN	08/03/04	KN22111			
6	22122675	NGÔ THỊ DIỄM	QUỲNH	07/12/03	TC21111			
7	22103129	TRẦN DUY	THANH	08/05/03	TC21111			
8	22207640	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	THÁI	19/08/01	KN22111			Cấm thi
9	22111506	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	17/06/03	TC21111			
10	22001022	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	30/12/99	TC20111			Cấm thi
11	22123072	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	06/12/03	TC21111			
12	22011573	NGUYỄN MINH	TRÍ	06/09/02	TC20111			
13	22003392	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	TUẤN	29/08/02	PM20111			
14	22140028	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	09/07/03	TC21111			
15	22123079	PHẠM THANH	VUI	17/01/03	TC21111			
16	22117763	LÃ NGỌC THÚY	VY	29/11/03	TC21111			
17	22107097	LÊ KHÁNH	VY	10/01/03	TC21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Cơ sở Dữ liệu Nâng cao (IT301DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2143
Giảng viên: Nguyễn Phượng Hoàng
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22011108	VÕ PHAN	AN	25/08/02	QL20111			
2	22113288	PHAN PHẠM NGỌC	ÂN	20/09/03	QL21111			
3	22140166	NGUYỄN HỮU VĂN	CHƯƠNG	25/11/03	QL21111			
4	22012217	HÀ MINH	ĐỨC	20/11/02	QL20111			
5	22118948	TRƯƠNG CÔNG	ĐỨC	20/03/03	QL21111			
6	22115249	ĐỖ NHẬT	HÀO	01/01/03	QL21111			
7	2184977	NGUYỄN TRUNG	HUY	19/09/00	QL1811			
8	22200068	TRẦN BẢO	HUY	24/07/99	QL22111			
9	2190067	VŨ DUY	HƯNG	21/04/97	QL19111			
10	22101519	LÊ HƯNG	KHÔI	10/04/03	QL21111			
11	22119472	PHẠM HOÀNG	LONG	19/10/02	QL21111			
12	22108466	DƯƠNG XUÂN	LỘC	17/11/03	QL21111			
13	22100063	DƯƠNG TRUNG	NGHĨA	17/09/01	QL21111			
14	22118865	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	15/01/03	QL21111			
15	22122848	VÕ THÀNH	PHÁT	18/12/03	QL21111			
16	22111061	NGUYỄN HOÀNG LÂM	PHÚC	11/11/02	QL21111			
17	22108154	HUỲNH MINH	QUANG	30/08/02	QL21111			
18	22122997	LÊ MINH	QUANG	29/01/03	QL21111			
19	22011275	LÝ TẤN	QUANG	26/04/02	QL20111			
20	22118844	ĐẶNG ANH	QUÂN	18/08/03	QL21111			
21	22014968	NGUYỄN HỒNG	SƠN	23/04/02	QL20111			
22	2192278	NGUYỄN TẤN	TÀI	10/09/01	QL19111			Cấm thi
23	22118834	NGUYỄN HỮU	TÂM	11/03/03	QL21111			
24	22108495	ĐỖ LÊ MINH	THUẬN	10/06/03	QL21111			
25	22114691	SÌ NHẬT	TOÀN	08/08/03	QL21111			
26	22114545	TRỊNH GIA	TRÌNH	01/09/03	QL21111			
27	22113993	PHẠM QUANG	VINH	23/07/03	QL21111			
28	22001077	TRẦN QUỐC	VINH	19/01/02	QL20111			
29	22118776	TRẦN QUỐC	VƯƠNG	02/05/03	QL21111			
30	22118775	LÊ HOÀNG THẢO	VY	02/04/02	QL21111			
31	22122993	MOHAMMADNASIR	YSA	24/09/03	QL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 1789
Giảng viên: Trần Ngọc Quỳnh
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401471	ĐỖ HOÀNG	ANH	02/12/06	EC24111			
2	22402100	HOÀNG MINH	ANH	11/06/06	EC24111			
3	22402139	LƯƠNG TÂM	ANH	07/02/06	EC24111			
4	22403010	TRẦN NHẬT	ANH	05/07/04	EC24111			
5	22107026	NGUYỄN PHI	BẢO	28/10/03	MK21111			Cấm thi
6	22500040	NGUYỄN LÊ HẠ	CHI	30/09/06	MK25111			
7	22301231	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	10/05/05	KS23111			
8	22402874	QUAN MỸ	DUYÊN	17/11/06	EC24111			
9	22402328	NGUYỄN CÔNG THÀNH	ĐÔ	03/08/06	EC24111			
10	22400561	HUỲNH XUÂN	ĐỨC	06/05/04	NT24111			Cấm thi
11	22401508	NGÔ HOÀNG	ĐỨC	02/02/06	EC24111			Cấm thi
12	22117243	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	20/07/03	NT21111			Cấm thi
13	22400151	PHAN HUỲNH THIÊN	ĐỨC	29/05/06	EC24111			
14	22104460	ĐINH NGỌC BẢO	HÂN	26/12/03	TV21111			
15	22400204	TRẦN MINH	HIẾU	20/09/06	EC24111			Cấm thi
16	22402974	NGÔ NGUYỄN QUỐC	HUY	01/10/06	EC24111			
17	22401469	VŨ QUỐC	KHÁNH	14/06/06	EC24111			
18	22402556	LÊ ĐĂNG	KHÔI	06/10/06	EC24111			
19	22014916	HỨA KIM	LIÊN	15/09/99	NT20111			
20	22401557	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	24/11/06	EC24111			
21	22403026	TRỊNH GIA	LINH	03/02/06	EC24111			
22	22500074	DƯƠNG QUANG	MINH	28/02/01	MK25111			
23	22403196	LÝ VĨ	MINH	18/07/06	EC24111			
24	22200041	TRẦN NGUYỄN NHẬT	MINH	24/12/03	TV22111			
25	22500039	LÊ NGỌC GIÁNG	MY	01/09/06	MK25111			
26	22206969	LÊ NGUYỄN THU	NGÂN	27/09/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 1789
Giảng viên: Trần Ngọc Quỳnh
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400826	NGÔ XUÂN HOÀNG	NGÂN	25/05/06	EC24111			
2	22400879	PHẠM THANH	NGỌC	23/01/06	EC24111			
3	22400559	LÝ THUẬN	NGUYÊN	28/12/06	NT24111			
4	22401656	PHẠM TRƯƠNG THANH	NHÃ	12/09/06	EC24111			Cấm thi
5	22400436	PHẠM THỊ THU	NHI	11/05/04	EC24111			
6	22401008	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	26/10/06	EC24111			
7	22500069	TRẦN MINH	PHÁT	24/04/02	NT25111			
8	22012033	CHUNG ÁI	PHƯƠNG	31/08/02	KS20111			
9	22302465	PHAN THỊ HƯƠNG	QUỲNH	02/01/94	NH23111			
10	22401564	TRƯƠNG HOÀNG	SAN	08/11/06	EC24111			Cấm thi
11	22400319	NGUYỄN TẤN	SANG	20/09/05	EC24111			
12	22301886	ĐOÀN VĨ	TÂN	26/06/05	NH23111			
13	22500005	TRẦN NHẬT	TÂN	14/01/02	MK25111			
14	22004922	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THANH	28/05/02	KS20111			Cấm thi
15	22401777	HỒ THANH	THẢO	08/01/06	EC24111			
16	22500046	LIÊNG ĐỨC	THỊNH	15/09/03	DM25111			
17	22011968	CHU PHẠM THANH	THỦY	22/05/02	KS20111			
18	22401304	QUÁCH NGỌC MINH	THƯ	02/01/06	NT24111			
19	22400678	VÕ TRẦN MINH	THƯ	14/10/06	EC24111			
20	22400399	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	04/06/05	EC24111			
21	22401409	ĐÀO KIỀU	TRANG	08/03/06	NT24111			
22	22110983	LÊ MINH	TRIẾT	11/11/03	NT21111			Cấm thi
23	22400785	LÊ ANH	TUẤN	07/11/06	EC24111			
24	22500079	NGUYỄN THỊ NHƯ	TUYẾT	30/08/04	MK25111			
25	22401940	NGUYỄN ÁI NHÂN	VIỆT	06/02/06	EC24111			
26	22400731	NGUYỄN NHẬT	VŨ	13/12/06	EC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 1790
Giảng viên: Nguyễn Thành Lữ
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400570	BÌ TỐ	ANH	07/12/06	LG24111			
2	22400609	DƯƠNG HỒNG	ANH	20/04/06	LG24111			
3	22401022	ĐẶNG NGỌC QUỲNH	ANH	15/09/06	LG24111			
4	22400127	MAI LÊ LAN	ANH	20/01/06	LG24111			
5	22400431	NGUYỄN THẾ HOÀNG	ANH	22/06/06	LG24111			
6	22401120	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	ANH	26/10/06	LG24111			
7	22401027	DƯƠNG NGỌC THÙY	DUNG	24/08/06	LG24111			
8	22401127	TRẦN ĐÌNH TÂM	ĐAN	16/01/06	LG24111			
9	22400953	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	13/06/06	LG24111			
10	22400951	HUỲNH HỮU	HÂN	21/07/06	LG24111			
11	22400396	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	26/10/06	LG24111			
12	22303113	NGUYỄN LƯƠNG MỸ	HOA	15/06/05	NT23111			
13	22400517	NGUYỄN CAO QUANG	HUY	07/04/06	LG24111			
14	22400654	NGUYỄN LÊ TUẤN	KHOA	13/03/06	LG24111			
15	22400337	BÙI HOÀNG	KHÔI	23/01/06	LG24111			
16	22400774	HUỲNH MINH	KHÔI	25/05/05	LG24111			
17	22400768	LÒ THUỴ BẢO	KHUYÊN	13/06/06	LG24111			
18	22400932	LÊ ANH	KIỆT	05/09/06	LG24111			
19	22401084	TRẦN ANH	KIỆT	07/10/06	LG24111			
20	22400887	TRẦN TRỌNG	KỲ	13/11/06	LG24111			
21	22400980	HÀ KIM	NGÂN	29/08/06	LG24111			
22	22207632	TRƯƠNG KHÁNH	NGÂN	16/03/02	MK22111			
23	22400519	VŨ HOÀNG KHÁNH	NGÂN	28/11/06	LG24111			
24	22401068	LƯƠNG QUÍ TRUNG	NGHĨA	17/10/06	LG24111			
25	22400848	NGUYỄN HUỲNH THÁI	NGỌC	27/11/06	LG24111			
26	22401089	NGUYỄN MINH BẢO	NGỌC	04/08/06	LG24111			
27	22400616	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	07/10/03	LG24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 1790
Giảng viên: Nguyễn Thành Lữ
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400681	UNG THÀNH	NHÂN	02/04/03	LG24111			
2	22400809	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	15/01/06	LG24111			
3	22400494	ĐOÀN TRƯỜNG	PHÁT	17/08/02	LG24111			
4	22400450	HỒ GIA	PHÁT	26/07/06	LG24111			Cấm thi
5	22401073	TRANG THANH	QUANG	10/06/06	LG24111			
6	22400335	LÊ MINH	TÂN	10/12/02	LG24111			
7	22400499	NGUYỄN TUẤN	THANH	28/10/06	LG24111			
8	22401017	ĐẶNG NGUYỄN ĐÌNH	THÁI	15/12/06	LG24111			
9	22400050	TRẦN BỈNH	THÀNH	16/01/05	LG24111			
10	22205060	PHẠM THANH	THIÊN	25/01/04	DM22111			
11	22400423	TRẦN PHÚ	THỊNH	18/04/05	LG24111			
12	22400724	NGUYỄN LÊ	THUẦN	06/03/06	LG24111			
13	22400153	VÕ THỊ MỸ	THUẬN	24/01/06	LG24111			
14	22400977	LÊ PHAN QUỲNH	TIÊN	13/08/06	LG24111			
15	22400607	VÕ HỮU	TOÀN	23/10/06	LG24111			
16	22110758	VŨ THỊ THÙY	TRANG	08/11/02	NL21111			
17	22401007	NGUYỄN KIỀU	TRINH	03/01/06	LG24111			
18	22400943	NGUYỄN NGỌC TÚ	TRINH	14/12/05	LG24111			
19	22400833	TRẦN NGUYỄN TÚ	TRINH	21/09/06	LG24111			
20	22400645	NGUYỄN BẢO	TRỌNG	05/11/06	LG24111			
21	22400983	HUỲNH ANH	TUẤN	15/10/06	LG24111			
22	22401029	NGÔ LÊ	VÂN	28/04/06	LG24111			
23	22400394	NGUYỄN THẾ	VINH	16/10/06	LG24111			
24	22011311	LÊ HOÀNG THẢO	VY	27/01/02	TV20111			
25	22400975	NGUYỄN THẢO KHÁNH	VY	12/02/03	LG24111			
26	22400391	PHẠM HOÀI PHƯƠNG	VY	16/09/06	LG24111			
27	22400493	TRẦN PHI	YẾN	17/03/06	LG24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3200 – Số hiệu lớp: 1791
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401606	NGUYỄN VƯƠNG QUỐC	ANH	27/01/06	LG24111			
2	22402821	PHẠM DƯƠNG GIA	BẢO	25/04/06	LG24111			
3	22402943	TRẦN THỊ KIM	CHI	05/08/06	LG24111			
4	22402130	HUỲNH QUỐC	CƯỜNG	11/06/06	LG24111			
5	22402939	NGUYỄN KHÁNH	DUY	15/11/06	SE24111			
6	22403061	NGUYỄN THUỲ	DƯƠNG	05/09/05	LG24111			Cấm thi
7	22402950	TRẦN TUẤN	ĐẠT	11/11/05	LG24111			Cấm thi
8	22403008	NGUYỄN HOÀNG CHÂU	GIANG	29/08/05	LG24111			
9	22401743	TRẦN DUY	HẢI	02/03/06	SE24111			
10	22402766	LÊ HÀ HỒNG	HẠNH	13/05/06	LG24111			
11	22103143	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	23/05/02	PR21111			
12	22401559	LÊ ĐÌNH	HẬU	07/05/06	LG24111			
13	22401384	LÊ TRẦN ANH	HUY	10/05/06	LG24111			
14	22401833	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	27/04/06	LG24111			
15	22402800	NGUYỄN GIA	HƯNG	10/01/06	LG24111			
16	22401944	NGUYỄN HỮU	KHANG	29/06/06	LG24111			
17	22401802	TRẦN QUỐC	KHẢI	13/01/06	LG24111			
18	22402781	VÒNG TUẤN	KIỆT	07/11/06	LG24111			
19	22403019	OBA	KIÊN	09/02/04	LG24111			
20	22402866	BÙI THỊ THUỲ	LINH	25/01/06	LG24111			
21	22401477	ĐOÀN KHÁNH	LINH	04/01/06	LG24111			Cấm thi
22	22402077	HÀ PHƯƠNG	LINH	13/07/06	LG24111			
23	22401935	HỒ BẢO	LONG	08/07/06	LG24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3200 – Số hiệu lớp: 1791
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401338	TRẦN VŨ HOÀNG	LUÂN	07/03/06	LG24111			
2	22401632	NGUYỄN LỮ KHÁNH	LY	25/01/06	LG24111			
3	22115069	HUỲNH NGỌC BẢO	NGÂN	06/01/03	PR21111			
4	22403111	VÕ KIM	NGÂN	19/08/06	LG24111			
5	22401147	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	22/10/06	LG24111			
6	22401968	NGUYỄN THÁI HIỀN	NHI	24/01/06	LG24111			
7	22402482	TRẦN PHẠM THẢO	NHI	23/12/06	LG24111			
8	22403004	HUỲNH QUỲNH	NHƯ	14/10/06	LG24111			
9	22401537	NGUYỄN PHAN QUỲNH	NHƯ	25/01/06	LG24111			
10	22402272	LÊ LÂM HOÀNG	OANH	17/10/06	LG24111			
11	22402906	NGUYỄN TẤN	PHÁT	10/10/06	LG24111			
12	22401568	PHẠM HOÀNG LAN	PHƯƠNG	15/04/06	LG24111			
13	22402884	BÙI THỊ BÍCH	PHƯỢNG	28/02/06	LG24111			
14	22402976	NGUYỄN CHÍ	QUANG	17/05/06	LG24111			
15	22402739	ĐỖ MINH	QUÂN	24/01/06	LG24111			Cấm thi
16	22402719	HUỲNH PHÚ	QUÍ	01/09/06	SE24111			
17	22401645	TRẦN HỮU	SANG	05/07/06	LG24111			
18	22402752	TÔ ĐỨC	SINH	26/11/06	LG24111			Cấm thi
19	22402817	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	27/11/06	LG24111			
20	22403207	SÒI NGỌC	SƠN	05/09/04	SE24111			Cấm thi
21	22401525	PHẠM ANH	TÀI	23/04/06	LG24111			
22	22402700	CAO QUỐC	THÁI	15/09/06	SE24111			
23	22402944	NGUYỄN	THẮNG	31/07/06	SE24111			
24	22402688	NGUYỄN TRỌNG	THẾ	12/09/06	LG24111			
25	22402805	NGUYỄN TRIẾT	THUẬN	23/09/02	LG24111			Cấm thi
26	22403175	NGUYỄN QUANG	TIẾN	24/12/06	LG24111			
27	22401845	PHẠM NGUYỄN MINH	TIẾN	16/11/06	LG24111			
28	22402802	TRẦN TRUNG	TÍN	03/03/06	LG24111			
29	22402013	NGUYỄN HỒNG THANH	TRÚC	11/04/06	LG24111			
30	22401746	NGUYỄN TRỌNG	TRƯỜNG	26/05/06	LG24111			
31	22401687	NGUYỄN	TÚ	11/02/05	SE24111			
32	22401580	VÕ THỊ CẨM	TÚ	31/10/06	LG24111			
33	22402958	NGUYỄN TẤN	VIỆT	07/11/06	LG24111			
34	22402787	NGUYỄN QUANG	VINH	18/10/06	LG24111			
35	22401729	NGUYỄN ĐỖ THẢO	VY	06/04/03	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3300 – Số hiệu lớp: 1792
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 031 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400628	TRƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	11/02/06	MC24111			
2	22400739	ĐẶNG THÚY	QUỲNH	15/10/05	MC24111			
3	22400501	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	22/05/06	MC24111			
4	22401044	VÕ TẤN	TÀI	31/05/06	MC24111			
5	22400339	NGUYỄN THANH THIÊN	TÂN	18/03/06	MC24111			
6	22400553	LÊ PHÚC	THÀNH	04/12/06	MC24111			
7	22401000	LÊ THANH	THẢO	08/12/06	MC24111			
8	22402844	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	08/05/05	MC24111			
9	22400515	LÊ THỊ HỒNG	THẮM	15/12/06	MC24111			
10	22400478	LÊ MINH	THIỆN	13/12/06	MC24111			
11	22401057	LƯ KIM	THÚY	01/09/06	MC24111			
12	22400216	NGUYỄN LÝ MINH	THƯ	18/05/06	MC24111			
13	22400356	NGUYỄN THẢO ANH	THƯ	28/03/06	MC24111			
14	22400762	LA NGUYỄN NHẬT	TIẾN	07/09/05	MC24111			
15	22400504	LÊ TRỌNG	TÍN	27/07/06	MC24111			
16	22400773	PHAN UYÊN	TRANG	04/02/06	MC24111			
17	22400015	LIỄU Ý	TRÂN	16/08/05	TK24111			
18	22400626	PHAN THỊ NGỌC	TRÚC	21/05/06	MC24111			
19	22401028	NGUYỄN PHẠM MINH	TUẤN	30/07/06	MC24111			
20	22400798	TRẦN MINH	TƯỜNG	23/01/06	MC24111			
21	22400864	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	23/10/06	MC24111			
22	22402198	LAI TỪ THIỆU	VĨ	28/11/06	EC24111			
23	22400353	BÙI HOÀN	VY	19/01/06	MC24111			
24	22401005	HUỲNH THẢO MINH	VY	17/02/06	MC24111			
25	22400888	NGUYỄN TƯỜNG	VY	28/11/06	MC24111			
26	22400831	TRẦN THÚY	VY	21/12/06	MC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3300 – Số hiệu lớp: 1792
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400522	NGUYỄN KIM	ANH	23/02/06	MC24111			
2	22401015	PHẠM TUẤN	ANH	25/01/02	MC24111			
3	22400828	TRẦN QUỲNH	ANH	15/03/06	MC24111			
4	22400134	VÕ HOÀNG MINH	ANH	07/12/06	MC24111			
5	2195738	VŨ HOÀNG HUY	ANH	18/08/01	LG19111			
6	22400371	VŨ HOÀNG QUỲNH	ANH	29/09/06	MC24111			
7	22400994	HỒNG NGỌC	BỘI	04/10/06	MC24111			
8	22400770	HỨA MỸ	CHÂU	01/06/06	MC24111			
9	22400576	LÊ HOÀNG	CHÂU	06/08/05	MC24111			
10	22400952	TĂNG BẢO	DI	21/10/06	MC24111			
11	22400477	NGUYỄN KHÁNH	DUY	18/01/04	MC24111			
12	22400841	VÕ THUẬN	DUY	15/08/06	MC24111			
13	22400825	TĂNG VĂN	ĐẶNG	14/01/06	MC24111			
14	22400648	VĂN KIM	ĐIỀN	13/05/06	MC24111			
15	22400962	LAI GIA	HÂN	04/10/06	MC24111			
16	22400728	LÊ PHẠM GIA	HÂN	31/08/06	MC24111			
17	22400876	CAO HOÀNG PHI	HÙNG	17/01/06	MC24111			
18	22401054	NGUYỄN HỮU KHÁNH	HƯNG	13/10/06	MC24111			
19	22400580	HỒ NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	16/04/06	MC24111			
20	22400860	HUỲNH THANH	HƯƠNG	05/11/05	MC24111			
21	22400181	NGUYỄN TRẦN BẢO	KHANG	04/11/06	MC24111			
22	22401021	TRẦN LÊ ANH	KHOA	09/01/06	MC24111			
23	22400481	TRẦN MINH	KHÔI	16/12/06	MC24111			
24	22400223	LÊ HẢI	KIM	16/01/03	MC24111			
25	22400168	PHÙNG THUÝ	LAM	29/07/06	MC24111			
26	22400447	LÊ ĐOÀN KHÁNH	LINH	09/01/04	MC24111			
27	22400369	LÂM TÚ	MINH	19/09/06	MC24111			
28	22400646	PHÙNG GIA	MINH	08/01/06	MC24111			
29	22400320	LÝ HẠ	MY	26/03/06	MC24111			
30	22400867	VÕ NGỌC YẾN	MY	21/05/06	MC24111			
31	22400854	NGUYỄN HOÀNG	NAM	20/09/06	MC24111			
32	22400973	THÂN VĂN ĐẠI	NAM	07/04/06	MC24111			
33	22400766	LÊ NGỌC THẢO	NGÂN	08/06/06	MC24111			
34	22400920	TRẦN KIM	NGUYÊN	31/07/06	MC24111			
35	22400444	NGUYỄN THỤY YẾN	NHI	14/11/04	MC24111			
36	22400126	TRẦN ĐÌNH THẢO	NHI	05/02/05	MC24111			
37	22400164	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	05/12/06	MC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3400 – Số hiệu lớp: 1793
Giảng viên: Nguyễn Thành Lữ
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401096	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	06/12/06	MC24111			
2	22402083	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	14/10/06	MC24111			
3	22401454	NGUYỄN LÊ QUỲNH	NHƯ	03/09/06	MC24111			
4	22401718	BÙI ĐÌNH	PHÁT	09/06/06	MC24111			
5	22401286	NGUYỄN TRỌNG	PHÁT	01/05/06	MC24111			
6	22401104	DƯƠNG HÀ	PHƯƠNG	29/06/06	MC24111			
7	22402126	ĐỖ ANH	PHƯƠNG	01/01/06	MC24111			
8	22401095	VÕ MINH	SANG	01/07/06	MC24111			
9	22402930	VÕ NGỌC NHƯ	THẢO	14/06/06	MC24111			
10	22401585	LÂM TOÀN	THẮNG	19/02/06	MC24111			
11	22401310	VĂN THỊ NGỌC	THỊNH	08/01/06	MC24111			
12	22401630	NGUYỄN HỮU	THUẬN	19/11/06	MC24111			
13	22401367	PHAN VŨ	THUẬN	29/09/06	MC24111			
14	22401372	BÙI THỊ THANH	THUÝ	16/02/06	MC24111			
15	22401511	LƯ NGUYỄN PHƯƠNG	THUỲ	10/05/06	MC24111			
16	22401175	TRẦN THỊ ANH	THƯ	06/01/06	MC24111			
17	22401871	TRẦN ĐÀO HOÀI	THƯƠNG	08/08/06	MC24111			
18	22401581	NGUYỄN LAM	THY	28/03/06	MC24111			
19	22401090	NGUYỄN GIA YẾN	TRANG	15/12/06	MC24111			
20	22402914	PHẠM NGỌC UYÊN	TRANG	18/10/06	MC24111			
21	22401691	NGUYỄN TRẦN MAI	TRINH	15/11/06	MC24111			
22	22401453	TRẦN NGUYỄN GIAO	TUYỀN	01/01/05	MC24111			
23	22400086	NGUYỄN THANH	TÙNG	05/01/04	MC24111			
24	22401870	LÂM PHƯƠNG	UYÊN	07/08/06	MC24111			
25	22401649	MÃ UYỂN	VĂN	29/03/06	MC24111			
26	22401458	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG	VY	09/07/06	MC24111			
27	22403011	NGUYỄN YẾN	VY	23/12/06	MC24111			
28	22402838	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	Ý	13/04/06	MC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3400 – Số hiệu lớp: 1793
Giảng viên: Nguyễn Thành Lữ
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401644	NGUYỄN TẤN	AN	20/04/05	MC24111			
2	22401452	NGÔ NGỌC QUỲNH	ANH	20/10/06	MC24111			
3	22401294	NGUYỄN LÊ THIÊN	BẢO	10/10/06	MC24111			
4	22403013	LÊ PHẠM THÚY	BÌNH	18/03/06	MC24111			
5	22402185	NGUYỄN PHẠM NGỌC	CHÂU	30/04/06	MC24111			
6	22402016	LƯƠNG DUYÊN THÙY	DUNG	27/03/06	MC24111			
7	22401381	TRỊNH PHÁT	ĐẠT	07/02/06	MC24111			
8	22401061	HUỲNH NGỌC BẢO	HÂN	12/06/06	MC24111			
9	22401468	MAI MINH	HIẾU	15/04/06	MC24111			
10	22402825	HÀ TUẤN	HIỀN	27/08/06	MC24111			
11	22401081	NGUYỄN KIỀU GIA	HUY	27/02/05	KS24111			Cấm thi
12	22401140	ĐẶNG BẢO	KHANG	26/03/06	MC24111			
13	22402875	NGUYỄN THỊNH	KHANG	06/05/06	MC24111			
14	22401524	HỒ LÊ UYÊN	KHANH	27/11/06	MC24111			
15	22400455	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	13/04/06	KS24111			
16	22400687	VŨ TRỌNG	KHÁNH	02/10/06	KS24111			
17	22402963	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	31/05/02	MC24111			
18	22403082	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHÔI	15/07/03	MC24111			
19	22401129	VÕ BÁ	KHÔI	12/02/06	MC24111			
20	22402723	HỨA HOÀNG THÁI	KIỆT	27/12/03	MC24111			
21	22401100	NGUYỄN NGỌC DUY	KIỆT	22/08/06	MC24111			
22	22401481	NGUYỄN	MẪN	07/05/06	MC24111			
23	22401145	NGUYỄN ĐỨC	MINH	04/04/06	MC24111			
24	22402188	NGUYỄN NHẬT	NAM	25/02/06	MC24111			
25	22401455	VÕ THỊ KIM	NGÂN	10/03/06	MC24111			
26	22402979	LÊ NGUYỄN BẢO	NGUYÊN	21/11/06	MC24111			
27	22401626	LÊ ĐÀM QUANG	NHẬT	26/08/06	MC24111			
28	22402158	ĐỖ YẾN	NHI	15/02/06	MC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3500 – Số hiệu lớp: 1794
Giảng viên: Huỳnh Thị Thùy Dương
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402762	HÀ NGỌC MỸ	ANH	01/05/06	MK24111			
2	22400885	NGUYỄN NHỰT	ANH	14/09/05	SE24111			
3	22402152	PHAN QUỲNH	ANH	10/01/06	MK24111			
4	22401485	THÁI QUANG	ANH	16/09/03	SE24111			
5	22500017	MÃ NGUYỄN DUY	BẢO	19/08/05	NT25111			
6	22401675	HOÀNG TRỊNH THỤC	CHÂN	09/06/05	MK24111			
7	22402869	NGUYỄN TUYẾT NGOC	CHÂU	31/05/06	MK24111			
8	22401671	TRẦN DIỆU	CHÂU	05/01/06	MK24111			
9	22401592	TRẦN DƯƠNG MINH	CHÂU	25/09/06	MK24111			
10	22401694	VÕ NGỌC LINH	CHI	14/02/06	MK24111			
11	22402045	NGUYỄN CÔNG	DANH	10/08/06	MK24111			
12	22402962	PHẠM HOÀNG	DANH	19/08/06	MK24111			
13	22401019	TRẦN VĂN QUỐC	DUY	05/11/05	SE24111			
14	22402717	NGUYỄN CAO BÁ	ĐẠT	06/01/06	MK24111			
15	22402820	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	12/04/06	MK24111			
16	22401806	PHÙNG LÂM	HÂN	10/01/06	MK24111			
17	22401417	VÕ TRƯỜNG NHẬT	HUY	09/01/06	SE24111			Cấm thi
18	22301704	NGUYỄN HOÀNG	HỮU	02/08/05	DM23111			
19	22400615	LÊ THIỆU	KHANG	19/01/06	SE24111			Cấm thi
20	22113558	ĐỖ MINH	KHOA	01/11/03	LG21111			Cấm thi
21	22401749	VŨ HOÀNG ANH	KHOA	09/01/06	MK24111			
22	22402780	NGUYỄN BÁ	LỘC	06/07/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **3500 – Số hiệu lớp: 1794**
Giảng viên: **Huỳnh Thị Thùy Dương**
Ngày thi: **16/07/2025**
Giờ thi: **13g15** **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402078	NGUYỄN THỊ THẢO	MI	05/05/06	MK24111			
2	22401685	ĐẶNG BÌNH	MINH	07/02/06	MK24111			
3	22402179	ĐỖ UYỂN	MY	07/11/06	MK24111			
4	22402832	NGUYỄN TRÀ	MY	19/11/06	MK24111			
5	22401692	PHAN VÕ HÀ	MY	15/04/06	MK24111			
6	22401653	PHẠM TĂNG THANH	NGÂN	19/12/06	MK24111			
7	22402856	BÙI THỊ MINH	NGỌC	27/03/06	MK24111			
8	22402173	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	16/03/06	MK24111			Cấm thi
9	22401811	NGUYỄN NGỌC THÙY	NHIÊN	11/12/06	MK24111			
10	22402901	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	10/08/06	MK24111			
11	22402694	NGUYỄN HỒ NGỌC	NHƯ	08/06/06	MK24111			
12	22401753	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	09/07/06	MK24111			
13	22402728	HOÀNG THỊ LÂM	OANH	14/04/06	MK24111			
14	22401262	PHAN THẾ	PHONG	01/01/06	SE24111			
15	22401719	ĐỖ XUÂN	PHÚC	02/08/06	MK24111			
16	22402868	LÃ DUY	PHÚC	26/04/06	MK24111			
17	22401788	LÂM MINH	PHÚC	30/08/06	MK24111			
18	22403152	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/08/06	MK24111			
19	22401768	NGUYỄN THỊ MỸ	QUYÊN	05/01/05	MK24111			
20	22402873	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	04/08/06	MK24111			
21	22402680	LƯƠNG VĨNH	SANH	13/10/06	MK24111			
22	22403220	TRẦN TUẤN	TÀI	08/07/03	MK24111			
23	22401636	NGUYỄN HOÀNG HƯNG	THỊNH	09/11/06	MK24111			
24	22401988	HUỲNH TÚ	TRANG	10/09/06	MK24111			
25	22401670	HOÀNG NHẬT	TRIỀU	12/08/03	SE24111			Cấm thi
26	22401033	NGUYỄN THỊ VIỆT	TRINH	01/05/06	SE24111			Cấm thi
27	22401683	PHẠM HOÀNG YẾN	TRINH	27/05/06	MK24111			
28	22401486	NGUYỄN THANH	TRÚC	28/08/06	MK24111			
29	22401955	VŨ MẠNH	TRƯỜNG	19/08/06	MK24111			
30	22402180	TRẦN HUỲNH TÚ	UYÊN	09/03/06	MK24111			
31	22402904	LÝ KHÁNH	VÂN	12/01/06	MK24111			
32	22402081	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	28/07/06	MK24111			Cấm thi
33	22401151	DƯƠNG PHONG	VINH	23/01/06	SE24111			
34	22401914	LÊ KHÁNH	VY	02/09/04	MK24111			
35	22401567	LÊ THỊ YẾN	VY	27/10/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3600 – Số hiệu lớp: 1795
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400558	ĐÀO DUY	ANH	05/12/06	NT24111			
2	22403160	NGUYỄN HẢI	ANH	10/08/99	LG24111			
3	22400611	NGÔ KIM	BẢO	12/05/06	NT24111			
4	22400819	TĂNG BỘI	DU	19/11/06	NT24111			
5	22400143	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	04/07/02	NT24111			
6	22400718	TRẦN KHÁNH	DUY	18/07/05	NT24111			
7	22400652	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUYÊN	27/04/06	NT24111			
8	22400527	ĐÀO BÁ	ĐỨC	13/02/05	NT24111			
9	22500053	HỒ TRẦN GIA	HÂN	11/04/06	NT25111			
10	22402837	ĐINH TRUNG	HIẾU	15/09/05	TV24111			
11	22402920	TRẦN VĂN	HIẾU	11/03/06	TV24111			
12	22400883	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	04/08/06	NT24111			
13	22402882	NGUYỄN VIẾT DUY	HƯNG	21/12/06	TV24111			
14	22400908	LÝ NGỌC	HƯƠNG	22/09/06	NT24111			
15	22400813	NGUYỄN CHÍ	KHANG	03/05/05	NT24111			
16	22403047	PHẠM QUỐC	LONG	05/12/03	TV24111			
17	22400914	TRẦN HOÀNG TRÀ	MY	13/03/06	NT24111			
18	22400635	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	MY	19/01/06	NT24111			
19	22402969	TRƯƠNG GIA	NGHI	01/03/06	TV24111			
20	22402753	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	05/06/06	TV24111			
21	22403018	VÕ LÊ BÍCH	NGỌC	12/01/06	TV24111			
22	22400923	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	NGUYÊN	20/01/06	TV24111			
23	22402809	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NHÂN	25/08/06	TV24111			
24	22400116	PHAN THỤY HUỲNH	NHƯ	08/12/05	NT24111			
25	22400098	TRẦN QUỲNH	NHƯ	17/03/06	NT24111			Cấm thi
26	22400602	LÊ VŨ GIA	PHONG	13/06/05	NT24111			
27	22100436	ĐỖ HỒNG	PHÚC	11/10/03	LG21111			
28	22113282	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	24/05/03	TV21111			
29	22400474	HOÀNG QUỐC	QUÂN	15/07/05	TV24111			
30	22402992	NGUYỄN ĐÌNH MINH	QUÂN	16/11/06	TV24111			
31	22402841	BÙI NGUYỄN DẠ	QUYÊN	16/06/06	TV24111			
32	22400482	NGUYỄN THÀNH	TÀI	19/08/04	NT24111			Cấm thi
33	22400834	NGUYỄN HOÀN GIA	THÀNH	19/07/06	NT24111			
34	22400491	ĐẶNG QUAN	THẠNH	09/07/04	NT24111			
35	22400790	NGUYỄN LÊ	THẮNG	04/01/06	NT24111			
36	22401313	NGÔ GIA	TÍN	13/06/04	KT24111			
37	22400192	LÝ QUỲNH	TRÂM	28/10/06	NT24111			
38	22400971	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	TRÂM	24/10/06	NT24111			
39	22401565	QUÁCH TRỊNH BẢO	TRÂM	18/10/06	TV24111			
40	22403056	HUỲNH MAI PHƯƠNG	TRINH	11/07/06	TV24111			Cấm thi
41	22401049	NGUYỄN QUAN	TRƯỜNG	10/04/06	NT24111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22402959	HOÀNG QUỐC	TUẤN	02/12/06	TV24111			
43	22400489	NGUYỄN ANH HUY	TÚ	15/01/06	NT24111			
44	22500056	LẦU MÍ	VÀ	25/03/05	NT25111			
45	22400936	HÀ KIẾN	VINH	15/10/06	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3700 – Số hiệu lớp: 1796
Giảng viên: Nguyễn Thành Lữ
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402246	LƯU BẢO	NGỌC	23/09/06	TV24111			
2	22402699	NGUYỄN QUỲNH BẢO	NGỌC	16/11/06	TC24111			
3	22401938	LƯU TẤN	NHẬT	19/10/06	TC24111			
4	22400961	VÕ CHÂU ÁI	PHƯƠNG	09/09/06	TC24111			
5	22401923	NGUYỄN HỒNG	PHƯỚC	08/08/02	TC24111			
6	22401569	NGUYỄN PHÙNG CÁT	PHƯỢNG	22/01/06	TC24111			
7	22400916	NGUYỄN DUY	QUANG	28/05/06	TC24111			
8	22402733	PHẠM NGỌC	QUÝ	12/06/06	TV24111			
9	22400567	CHÂU MỸ	TÂM	06/03/06	TC24111			
10	22500009	HỒ NGUYỄN THANH	THẢO	01/11/99	PR25111			
11	22402878	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	21/07/06	TC24111			
12	22401842	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	11/11/06	TV24111			
13	22402299	LÂM SƠN	THẮNG	30/04/06	TC24111			
14	22402676	PHẠM HỒNG	THIÊN	06/02/06	TV24111			
15	22400817	NGUYỄN NGỌC MINH	THUỲ	26/07/06	TC24111			
16	22402160	NGUYỄN ANH	THƯ	12/09/06	TV24111			
17	22402017	PHAN THỊ MINH	THƯ	01/02/06	TV24111			
18	22401963	TRẦN THANH DIỄM	THY	28/05/05	TC24111			
19	22402031	TRẦN THỊ THUỶ	TIÊN	10/08/06	TV24111			
20	22400743	ĐINH THỊ THUỲ	TRANG	20/11/05	TC24111			
21	22400587	HOÀNG NGỌC	TRÂM	22/11/06	TC24111			
22	22400942	NGÔ HOÀNG	TUẤN	05/03/06	TC24111			
23	22402006	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	13/02/06	TC24111			
24	22402917	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	28/10/06	TC24111			
25	22402736	PHAN QUANG	VINH	26/04/06	TC24111			
26	22401582	KA LÔ IT LÊ	VY	28/11/06	TC24111			
27	22402094	NGUYỄN BẢO	VY	16/10/06	TC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3700 – Số hiệu lớp: 1796
Giảng viên: Nguyễn Thành Lữ
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400675	DƯƠNG TUẤN	ANH	22/12/06	TC24111			
2	22402718	HUỲNH NGỌC TUYẾT	ANH	17/10/06	TV24111			
3	22401562	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	18/07/06	TC24111			
4	22402225	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	ANH	11/03/06	TC24111			
5	22400742	LƯU DIỆU	ÁI	29/05/03	TC24111			
6	22401004	VƯƠNG QUỐC	BẢO	03/12/06	TC24111			
7	22400549	PHAN THÀNH	ĐỨC	24/07/06	TC24111			
8	22402611	LÊ QUỐC	HÀO	21/10/06	TC24111			
9	22402635	NGUYỄN HÙNG	HẬU	29/08/06	TC24111			
10	22402829	NGUYỄN VĂN	HIẾU	29/06/06	TC24111			Cấm thi
11	22401002	HỒ ĐẶNG VĂN	HUY	04/05/06	TC24111			
12	22402808	NGUYỄN PHAN GIA	HUY	19/02/06	TC24111			
13	22402861	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	08/10/06	TC24111			
14	22400189	ĐOÀN XUÂN	HƯƠNG	01/08/04	TC24111			
15	22402924	NGUYỄN HOÀNG GIA	KHANG	20/01/06	TC24111			
16	22402011	HOÀNG GIA	KHANH	29/12/06	TC24111			
17	22401830	BÙI HÀ	LAN	26/04/06	TV24111			
18	22401783	HOÀNG KHÁNH	LINH	18/08/06	TV24111			
19	22400810	LƯU TIỂU	MẪN	12/03/06	TC24111			
20	22402108	HỒ THỊ TRÀ	MY	18/04/06	TC24111			
21	22401354	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	03/07/06	TC24111			
22	22402061	LÊ TRẦN PHÚ	NGÂN	07/09/06	TV24111			
23	22402165	HỒNG BỘI	NGHI	14/08/06	TV24111			
24	22400379	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	23/03/06	TC24111			
25	22401754	VÕ CẨM	NGHI	29/01/06	TC24111			
26	22402118	VÕ THIỆN GIA	NGHI	14/04/06	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Corporate Finance (TC202DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1249
Giảng viên: Trần Linh Đăng
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206773	ĐỖ TRẦN ĐIỆP	ANH	14/05/04	NT22111			
2	22200833	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	22/06/04	TV22111			
3	22206903	PHAN THỊ NGỌC	ANH	19/03/04	KT22111			
4	22205470	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	16/03/04	KN22111			
5	22011809	LÊ ĐẶNG HỒNG	DUYÊN	16/02/02	DM20111			
6	22205631	NGUYỄN ĐÔNG	ĐAN	07/01/03	EC22111			
7	22011763	TIẾT KHẢI	ĐÔNG	14/10/02	MK20111			
8	22115103	PHAN TRÍ	ĐỨC	19/10/03	TV21111			Cấm thi
9	22205059	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	HÀ	12/02/03	TV22111			
10	22011916	NGUYỄN THỊ HẢI	HÀ	27/09/02	TANT20111			
11	22206069	TRẦN NGỌC THẢO	HIỀN	23/05/04	MK22111			
12	22204242	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	HOA	17/02/04	KN22111			
13	22302474	NGUYỄN BẢO	KHA	08/07/05	MK23111			
14	22115119	NGUYỄN MINH	KHANG	24/12/03	TV21111			
15	22113856	HỒ VĂN QUANG	KHẢI	27/07/03	TV21111			
16	22107814	NGUYỄN KHÁNH	LINH	07/11/03	TV21111			
17	22008837	NGUYỄN TRỌNG	LỊCH	30/09/02	LG20111			
18	22204993	PHAN XUÂN QUỲNH	MAI	08/03/04	NT22111			
19	22006412	PHẠM LƯU NGỌC	MINH	28/11/02	HQ20111			Cấm thi
20	22109260	MAI HUỲNH THÚY	NGÂN	14/03/03	LG21111			
21	22205439	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	NGHI	20/01/04	NL22111			
22	22206946	MAI TRẦN BẢO	NGỌC	01/10/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Corporate Finance (TC202DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1249
Giảng viên: Trần Linh Đăng
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205369	TRƯƠNG NHƯ	NGỌC	07/03/04	TV22111			
2	22200314	TRẦN QUỲNH	NHI	30/08/04	MK22111			
3	22103049	PHẠM HẠO	NHIÊN	28/03/03	TV21111			
4	22205136	THÒNG TIỂU	PHƯƠNG	16/09/03	TV22111			
5	22123098	NGUYỄN XUÂN	TÀI	21/01/03	TV21111			
6	22206751	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	24/05/04	KN22111			
7	22206185	TĂNG MINH	TÂM	12/03/04	MK22111			
8	22207588	PHẠM MINH	TÂN	07/02/00	TC22111			
9	22205923	BÙI THỊ THANH	THẢO	20/11/04	TV22111			
10	22200457	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	THƯ	21/02/04	MK22111			
11	22204291	BÙI QUỐC	TOÀN	09/05/96	TV22111			Cấm thi
12	22117118	LÊ VĂN	TRÀ	18/10/03	TV21111			
13	22012326	BÙI THỊ QUẾ	TRÂN	07/11/02	NT20111			
14	22205340	VƯƠNG LÊ NGỌC	TRÂN	12/08/02	NL22111			
15	22005784	ÂU TRẦN THANH	TRÚC	09/10/02	NT20111			
16	22201300	LÊ NGỌC THANH	TRÚC	08/02/04	NL22111			
17	22114979	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	19/11/03	MK21111			
18	22206898	TRẦN NỮ XUÂN	UYÊN	09/11/04	NL22111			
19	22012500	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	05/01/02	TANT20111			
20	22206725	ĐẶNG PHÚ	VINH	14/04/03	TV22111			
21	22201089	NGUYỄN PHÚC	VINH	25/02/04	MK22111			
22	22206242	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	20/12/04	MK22111			
23	22207094	VŨ NGỌC NHƯ	Ý	25/07/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Corporate Finance (TC202DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1250
Giảng viên: Trần Linh Đăng
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22203242	HUỲNH NGỌC MỸ	ANH	18/06/04	MK22111			
2	22205827	NGUYỄN LÊ	ANH	17/12/02	NT22111			
3	2199019	TRÀ PHƯƠNG	ANH	24/05/00	LG19112			
4	22001372	TRẦN NGUYỄN HÙNG	ANH	21/11/02	TV20111			
5	2193988	VÕ NGỌC TRÂM	ANH	29/08/01	NT19112			
6	22203859	HUỲNH GIA	BẢO	07/12/04	TV22111			
7	22106884	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	29/08/03	NT21111			
8	22206063	NGÔ PHÚ	CƯỜNG	25/09/04	TV22111			
9	22006693	BÙI NGUYỄN NHÃ	DUYÊN	13/03/02	LG20111			
10	22206723	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	02/11/03	KN22111			
11	22101444	LÊ ĐẠI	DƯƠNG	02/02/03	TANT21111			
12	22116852	NGUYỄN MINH	ĐẠT	04/12/03	MC21111			
13	22140149	HUỲNH HẢI	ĐĂNG	03/11/01	HQ21111			Cấm thi
14	22115094	LÊ DUY	HÀO	21/10/03	LG21111			
15	22206478	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	07/05/03	TV22111			
16	22206157	LƯU NGỌC	HIẾU	11/03/04	LG22111			
17	22207448	NGUYỄN ĐỨC	HUY	28/04/04	TV22111			
18	22206558	PHAN SU	HY	12/06/04	TV22111			
19	22205530	PHAN MINH	LUÂN	29/08/04	TV22111			
20	22205608	ĐÀM QUANG	MINH	16/10/04	TV22111			
21	22206935	NGUYỄN THANH KHÁNH	NGÂN	10/05/04	NT22111			
22	22206962	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	31/05/04	MK22111			
23	22200745	TRƯƠNG THÚY BẢO	NGỌC	02/09/04	MK22111			
24	22122543	LÊ HOÀNG THẢO	NGUYÊN	18/07/03	NT21111			
25	22109134	TRẦN DƯƠNG	NHI	11/10/03	TV21111			Cấm thi
26	22205768	PHAN NGUYỄN THU	NHƯ	04/10/04	TV22111			
27	22205342	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	22/03/04	KT22111			
28	22205027	PHAN VIỆT	PHI	19/10/04	MK22111			
29	22205500	TRỊNH HUỲNH THIÊN	PHÚC	02/08/04	TV22111			
30	22118604	ĐẶNG MINH PHÚC	TÂM	30/07/03	LG21111			Cấm thi
31	22204601	NGUYỄN TẤN	THÀNH	29/08/04	LG22111			Cấm thi
32	22205742	NGUYỄN THUẬN	THÀNH	27/08/04	TV22111			
33	22200085	KIỀU NGỌC THANH	THẢO	12/09/04	NL22111			
34	2195330	NGUYỄN THỊ	THƠM	29/01/01	TANT19111			
35	22301061	HUỲNH NGUYỄN MINH	THƯ	11/11/05	TC23111			
36	22010109	NGUYỄN GIA THỦY	TIÊN	10/08/02	NT20111			
37	22200758	ĐOÀN THỊ THUỲ	TRANG	12/05/04	MK22111			
38	22202513	LÊ THỊ THÙY	VÂN	21/01/04	MK22111			
39	22204122	NGUYỄN TÔ ĐỨC	VINH	03/05/04	NL22111			
40	22207016	TRƯƠNG TRIỀU	VINH	14/03/04	TV22111			
41	22205605	ĐẶNG THỊ LAN	VY	05/02/04	TV22111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22206675	PHAN HẠ	VY	10/02/04	MK22111			
43	22207210	VĂN THỊ TƯỜNG	VY	03/04/04	NL22111			
44	22206213	PHẠM HOÀNG	YẾN	16/04/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Corporate Finance (TC202DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 1251
Giảng viên: Phùng Thái Minh Trang
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22116668	LƯƠNG NGỌC	ANH	01/06/03	TV21111			
2	22118764	NGUYỄN LÊ MINH	ANH	15/04/03	LG21111			
3	22001593	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	20/08/02	KT20111			
4	22205918	NGÔ THỊ KHẢ	ÁI	16/02/04	MK22111			
5	22004677	LÊ NGỌC KHÁNH	ĐAN	14/02/02	TV20111			
6	22200278	TRẦN TRỌNG	ĐẠT	14/11/04	TV22111			
7	22200484	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	16/07/04	TV22111			
8	22116818	NGUYỄN MINH	HIẾU	06/07/03	MC21111			
9	22206302	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HOA	08/08/04	LG22111			
10	22207726	TRẦN NGUYỄN HUY	HOÀNG	22/09/02	TV22111			
11	22205534	LÊ NGUYỄN ĐỨC	HUY	16/07/04	TV22111			
12	22105038	QUÁCH MỸ	HƯƠNG	12/06/03	NT21111			
13	22114246	HỒ LÊ YẾN	KHA	15/04/00	NT21111			
14	22206031	DIỆC DŨNG	KHÁNH	09/02/04	TV22111			
15	22001902	LÂM TUẤN	KIỆT	25/08/02	NT20111			Cấm thi
16	22102206	LÊ TUẤN	KIỆT	24/04/03	NT21111			
17	22010129	TIÊU ANH	KIỆT	01/04/02	MK20111			
18	22003868	NGUYỄN PHI	LONG	13/04/02	HQ20111			
19	22206559	CHÂU HOÀNG THIÊN	LỘC	30/10/04	TV22111			
20	22116430	TRẦN GIA	MINH	29/08/03	TV21111			
21	22207598	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	08/02/03	NT22111			
22	22200082	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	16/06/02	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Corporate Finance (TC202DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 1251
Giảng viên: Phùng Thái Minh Trang
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204814	BÙI LÊ KHÔI	NGUYÊN	02/09/00	TV22111			Cấm thi
2	22205896	LÊ MINH	NGUYÊN	23/09/04	EC22111			
3	22205049	NGUYỄN VŨ CÔNG	NGUYÊN	17/08/04	LG22111			
4	22105784	NGUYỄN HUỲNH LONG	PHI	04/11/03	MC21111			Cấm thi
5	22114346	HUỲNH TRẦN Y	QUỲNH	13/11/03	KT21121			
6	22107563	TRẦN LÊ MỸ	SANG	24/10/03	TANT21111			
7	22204599	ĐỖ THỊ MỸ	TÂM	10/01/04	NT22111			
8	2199435	NGUYỄN ĐỖ QUỐC	THÁI	19/10/95	KT19111			
9	22206742	CHÂU TRƯỜNG	THỊNH	08/11/04	MK22111			
10	22001185	TRẦN HOÀNG DUY	THỊNH	08/11/02	NT20111			
11	22206967	HỒ PHƯƠNG	THUỶ	15/11/04	MK22111			
12	22115237	HỒ XUÂN NGUYÊN	THỤY	03/12/03	TV21111			
13	22105049	HOÀNG THỤY MINH	THƯ	16/10/03	TV21111			
14	22400528	PHẠM HOÀNG MINH	THƯ	09/03/05	DM24111			
15	22204143	LƯƠNG TRẦN MỸ	TIÊN	25/02/04	MK22111			
16	22010702	BÙI HUỲNH HOÀNG	TIẾN	17/07/02	LG20111			
17	22014609	LÊ MINH	TRÍ	01/02/02	GF20121			
18	22206040	TRƯƠNG MINH	TRUNG	04/05/04	LG22111			
19	2180627	NGUYỄN ANH	TUẤN	18/03/00	LG1811			
20	22207153	TRẦN ANH	TUẤN	28/01/04	TV22111			
21	22204987	NGUYỄN QUANG	TÙNG	18/07/04	NT22111			
22	22123079	PHẠM THANH	VUI	17/01/03	TC21111			
23	22102051	HOÀNG NGỌC TRƯƠNG	VƯƠNG	05/04/03	TANT21111			
24	22112436	NGUYỄN TRƯƠNG NHƯ	Ý	18/02/02	MC21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Chất lượng (BA306DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1382
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22112755	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	14/05/03	TV21111			
2	2172851	VÕ PHÚC MAI	ANH	12/08/99	LG1711			
3	22206063	NGÔ PHÚ	CƯỜNG	25/09/04	TV22111			
4	22112690	NGUYỄN CÔNG	DANH	05/07/03	TV21111			
5	22113987	NGUYỄN ĐỨC	DUY	08/02/03	TV21111			
6	22008580	MAI NGUYỄN CAO KỲ	DUYÊN	18/08/02	TV20111			
7	22102058	LÊ KIM HOÀNG	DŨNG	14/04/03	TV21111			
8	22004312	TRẦN TIẾN	ĐẠT	27/12/02	TV20111			
9	22200484	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	16/07/04	TV22111			
10	22114079	ONG BÍCH	HÀ	12/03/03	TV21111			
11	22206739	MẠCH VĨ	HÀO	22/02/04	TV22111			
12	22207355	TRƯƠNG PHÚ	HÀO	11/11/02	TV22111			
13	22110024	PHẠM THÙY	HÂN	16/11/03	TV21111			
14	22109909	TRỊNH NGỌC GIA	HÂN	25/11/03	TV21111			
15	22122496	NGUYỄN ĐỨC	HẬU	29/05/03	TV21111			
16	22206478	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	07/05/03	TV22111			
17	2190948	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	19/05/01	TV19112			
18	22000597	LAI TUẤN	HỶ	11/10/02	TV20111			
19	22116514	HUỲNH NGỌC	KHẢI	17/05/03	TV21111			
20	22116500	ĐỖ PHAN ĐĂNG	KHOA	11/02/03	TV21111			
21	22140234	TÔ ĐĂNG	KHOA	18/04/01	TV21111			
22	22100190	HOÀNG HỒ BẢO	KIM	06/01/00	TV21111			
23	22114678	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	06/12/03	TV21111			
24	22116460	PHẠM TẤN	LỘC	19/07/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Chất lượng (BA306DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1382
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22102743	NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	19/08/03	TV21111			
2	22116447	BÙI MINH	MẪN	26/08/03	TV21111			
3	22116446	ĐỖ THỊ KHẢ	MI	04/02/03	TV21111			
4	22105246	NGUYỄN THỊ HOÀNG	MI	04/10/03	TV21111			
5	22101236	TRẦN VŨ KIỀU	MY	25/02/03	TV21111			
6	22114879	LÊ THỊ HỒNG	NGÂN	20/01/03	TV21111			
7	22207255	LÊ TRẦN KIM	NGÂN	06/12/04	TV22111			
8	22104164	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26/11/03	TV21111			
9	22113944	VÕ THỊ KIM	NGÂN	21/04/03	TV21111			
10	22200937	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	18/02/04	TV22111			
11	22114269	LÊ	NGUYỄN	03/04/03	TV21111			
12	2191446	NGUYỄN SONG YẾN	NHI	27/01/01	TV19112			
13	22116324	THÁI PHAN THIÊN	PHÚ	14/09/03	TV21111			
14	22011942	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	25/06/02	TV20111			
15	22114815	NGUYỄN MINH DƯƠNG	QUỐC	17/08/03	TV21111			
16	22011454	ĐẶNG NGỌC THẢO	QUYÊN	13/11/02	TV20111			
17	22123098	NGUYỄN XUÂN	TÀI	21/01/03	TV21111			
18	22105703	PHẠM VŨ MINH	TÂM	22/08/02	TV21111			
19	22112620	NGUYỄN LẬP DANH	THÀNH	07/01/03	TV21111			
20	22110137	NGUYỄN THANH	THẢO	15/03/03	TV21111			
21	22102485	HỒ VŨ NGỌC	THẠCH	08/03/03	TV21111			
22	22205054	HỒ DIỆP MINH	THI	04/02/01	TV22111			
23	22011052	TRẦN THẢO	THI	07/09/02	TV20111			
24	22200054	LÊ THANH HẢI	THỦY	08/11/02	TV22111			
25	22114315	VÕ THỊ ANH	THƯ	04/06/00	TV21111			
26	2198635	VŨ HỒNG	TIẾN	16/09/01	TV19112			
27	22123122	HUỲNH CHÍ	TOÀN	29/03/03	TV21111			
28	2192973	NGUYỄN THÙY	TRANG	23/02/01	TV19112			
29	22117102	PHẠM HUYỀN	TRÂN	21/11/03	TV21111			
30	22105736	LÊ PHƯỚC	TRÍ	18/02/03	TV21111			
31	2191502	PHẠM MINH	TRÍ	18/12/01	TV19111			
32	22101125	PHAN THỊ NGỌC	TỶ	02/05/01	TV21111			
33	2195212	TRẦN QUỲNH GIA	UY	08/11/01	TV19111			
34	22103288	LÊ NGUYỄN THỤC	UYÊN	29/01/03	TV21111			
35	22114379	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VI	27/12/03	TV21111			
36	22108497	NGUYỄN TRẦN KHẮC	VŨ	13/12/03	TV21111			
37	22102236	TRẦN ANH	VƯƠNG	18/12/03	TV21111			
38	22100131	LÂM KIM	VY	15/04/01	TV21111			
39	22117040	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG	VY	08/05/02	TV21111			
40	22114210	TRẦN TRIỆU	VY	03/05/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **2400 – Số hiệu lớp: 1783**
Giảng viên: **Mai Thị Thùy Trang**
Ngày thi: **16/07/2025**
Giờ thi: **15g30** **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400441	NGUYỄN DƯƠNG THỤC	ANH	02/02/05	DL24111			Cấm thi
2	22402934	NGUYỄN PHI	ANH	29/01/01	DL24111			
3	22402819	NGŨ QUỐC HỒNG	ÂN	29/10/06	DL24111			
4	22118484	DƯƠNG ANH	DUY	14/08/03	LG21111			
5	22400569	BÙI VĂN NHẬT	HÀO	11/01/06	DL24111			
6	22400387	DƯƠNG PHƯỚC	HẢI	09/11/06	DL24111			
7	22114746	LÊ NGỌC	HÂN	12/02/01	LG21111			
8	22402823	CHUNG THANH	HIỂN	15/07/06	DL24111			
9	22400438	TRẦN MINH	HIỂN	05/11/06	DL24111			
10	22119103	TRẦN THỊ MỸ	HÒA	22/09/03	NH21111			
11	2196296	HUỲNH NGỌC	HỒNG	31/05/01	TV19111			Cấm thi
12	22109798	LÊ TRƯỜNG	HUY	27/11/03	NH21111			
13	22012297	HỒ HOÀNG	LONG	15/03/02	TV20111			
14	22400702	PHAN LÊ NGỌC	MAI	21/03/06	DL24111			
15	22401111	NGUYỄN ĐỖ THỊ NGỌC	MY	21/04/06	DL24111			
16	22400102	WANG KHIẾT	MY	26/01/06	DL24111			Cấm thi
17	22402863	HOÀNG PHƯƠNG	NAM	06/06/06	DL24111			
18	22206678	NGUYỄN THỊ THU	NGA	29/07/04	TV22111			
19	22401826	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NINH	10/02/06	NT24111			
20	22401810	LƯU HUỆ	SAN	06/12/06	DL24111			
21	22401546	PHẠM THỊ THANH	TÂM	26/05/06	DM24111			
22	22207648	LÊ VŨ TRƯỜNG	THÀNH	13/04/03	DM22111			
23	22403112	LÊ NGUYỄN AN	THIÊN	13/07/00	DL24111			
24	22402770	LÊ THỊ THANH	THÚY	30/10/06	DL24111			
25	22013496	VI HOÀNG	TỚI	08/06/02	MD20111			
26	22400104	LÊ ĐỨC	TRỌNG	14/09/06	DL24111			
27	22012548	HUỲNH QUỐC	TRUNG	01/12/02	NH20111			
28	22402955	NGÔ THANH	TRÚC	18/06/06	DL24111			
29	22401709	VÕ PHI	TRƯỜNG	13/02/04	NT24111			
30	22204520	NGÔ YẾN	VI	15/03/04	DM22111			
31	22205630	NGUYỄN THOẠI	VY	16/10/03	DM22111			
32	22402923	TRẦN PHẠM HÀ	VY	15/05/06	NT24111			
33	22117760	TRẦN THỊ THANH	VY	29/11/03	KN21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1784
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402862	BÙI THỊ VÂN	ANH	27/08/05	NH24111			Cấm thi
2	22106180	LÊ TRÚC HỒNG	ANH	29/11/03	DL21121			
3	22402093	NGUYỄN MINH THÙY	ANH	17/11/06	KS24111			Cấm thi
4	22402085	NGUYỄN PHẠM QUỐC	ANH	10/09/06	NH24111			
5	22402807	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	03/06/06	KS24111			
6	22400903	VŨ THỊ KIỀU	ANH	08/03/06	KS24111			
7	22401494	DƯƠNG BẢO	ÂN	12/02/05	KS24111			
8	22401641	LÊ HOÀI	BẢO	11/11/06	KS24111			Cấm thi
9	22400659	HUỲNH KHANG	BÌNH	08/05/06	KS24111			
10	22400872	NGUYỄN MINH	CHÂU	24/02/06	KS24111			
11	22400861	HUỲNH THỊ MINH	DINH	09/08/06	KS24111			
12	22400741	TRƯƠNG NHẬT	ĐÔNG	02/12/05	NH24111			
13	22111606	VŨ MINH	ĐỨC	02/12/03	DM21111			
14	22400705	TÔ NAM	HẢI	12/05/06	KS24111			
15	22401152	HUỲNH PHẠM NGỌC	HÂN	23/09/06	KS24111			
16	22400752	PHẠM MINH	HẬU	19/03/02	KS24111			
17	22401541	TRẦN THỤY XUÂN	HIỀN	30/10/06	KS24111			
18	22400367	ĐINH ĐỨC	HÒA	08/12/06	KS24111			
19	22401176	NGUYỄN MINH	KHANG	29/01/06	KS24111			
20	22401895	VÕ TRUNG	KIÊN	30/03/06	NH24111			
21	22400317	TRẦN HOÀNG	KIM	01/02/06	KS24111			
22	22401406	LÝ XƯƠNG	LÂM	02/04/06	KS24111			
23	22401519	TRẦN ĐOAN PHƯƠNG	LINH	18/12/06	KS24111			
24	22402705	HUỲNH	MAI	28/06/06	KS24111			
25	22400847	NGUYỄN HOÀNG HẢI	MY	17/12/06	KS24111			
26	22402727	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	NGHI	05/06/06	KS24111			
27	22403046	TĂNG MỸ	NGHI	14/10/06	NH24111			
28	22401633	ĐỖ THỊ BÍCH	NGỌC	30/03/06	NH24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **2500 – Số hiệu lớp: 1784**
Giảng viên: **Lê Anh Chung**
Ngày thi: **16/07/2025**
Giờ thi: **15g30** **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400736	NGUYỄN LÊ NHƯ	NGỌC	26/08/06	NH24111			Cấm thi
2	22402916	PHAN THÀNH	NGUYÊN	21/02/06	NH24111			
3	22400456	TRẦN XUÂN	NHI	16/10/06	KS24111			
4	22401738	TRẦN THUỲ	NHIÊN	20/09/05	NH24111			Cấm thi
5	22401706	LƯƠNG GIA	NHƠN	10/01/06	NH24111			
6	22402679	HOÀNG NGỌC TÂM	NHƯ	09/03/06	KS24111			
7	22401655	VÕ TRẦN HUY	PHÁT	23/04/06	NH24111			
8	22403095	HUỲNH THIÊN	PHÚC	19/08/06	NH24111			
9	22400419	LÊ HOÀI	PHƯƠNG	02/03/03	MK24111			
10	22400870	NGUYỄN HOÀNG ANH	QUỐC	09/01/06	KS24111			
11	22400824	PHẠM XUÂN	QUỲNH	02/07/06	KS24111			
12	22401072	CÁI HOÀNG	SANG	28/02/06	NH24111			
13	22400668	TRẦN MAI PHƯƠNG	THẢO	08/04/06	KS24111			
14	22400610	TỐNG MINH	THI	16/06/06	KS24111			
15	22401637	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	18/08/06	NH24111			
16	22401785	NGUYỄN NGỌC MINH	THUỲ	20/12/06	KS24111			
17	22401478	ĐỖ THỊ MINH	THƯ	29/12/06	KS24111			
18	22401389	LƯU ANH	THƯ	03/01/06	KS24111			
19	22400657	VŨ ANH	THƯ	09/12/06	NH24111			
20	22400584	NGUYỄN THIÊN	TIÊN	22/05/06	NH24111			
21	22400890	TRẦN NGỌC THỦY	TIÊN	01/03/06	KS24111			
22	22401318	NGUYỄN TRƯỜNG	TÍNH	11/06/06	KS24111			
23	22402763	HỒ THỊ QUẾ	TRÂN	16/09/06	KS24111			
24	22400894	TRẦN PHƯƠNG	TRINH	04/01/04	KS24111			
25	22401545	NGUYỄN HIẾU	TRUNG	23/09/06	KS24111			
26	22401512	NGUYỄN THANH	UYÊN	04/03/06	NH24111			
27	22402097	BÙI KHÁNH	VÂN	08/07/06	KS24111			
28	22402915	HOÀNG PHƯƠNG	VY	09/07/06	KS24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2600 – Số hiệu lớp: 1785
Giảng viên: Hồng Quý
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 031 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400811	LÊ HOÀNG MINH	AN	03/05/06	DM24111			
2	22401329	DƯƠNG KIỀU	ANH	21/01/06	DM24111			
3	22300251	HÀ QUỲNH	ANH	24/09/05	DM23111			
4	22400873	LÃ HỒNG	ANH	25/06/06	DM24111			
5	2194460	NGUYỄN DUY	ANH	15/08/01	NL19111			
6	22400513	TRẦN KIỀU	ANH	26/09/06	DM24111			
7	22400413	PHẠM GIA	BẢO	08/02/06	DM24111			
8	22400314	NGUYỄN QUANG	CẢNH	27/02/01	DM24111			
9	22401288	NGUY KHẢI	DOANH	09/10/06	DM24111			
10	22400775	ĐỖ THÀNH TRIỆU	DUỸ	09/10/06	TV24111			
11	22400366	LÊ NGUYÊN	ĐĂNG	14/05/05	DM24111			Cấm thi
12	22401327	LÊ MINH	ĐỨC	17/06/06	DM24111			
13	22401087	TRẦN THANH	HẢI	18/07/06	DM24111			Cấm thi
14	22400373	NGUYỄN NHƯ	HIỀN	13/04/06	DM24111			
15	22400993	HÀ BẢO	HOÀNG	04/08/04	DM24111			
16	22207315	TRẦN BỘI	HUÊ	02/09/04	NL22111			
17	22400816	NGUYỄN DUY	KHANG	24/09/06	DM24111			
18	22123135	TRẦN PHƯƠNG	KHANH	23/07/03	TV21111			Cấm thi
19	22400332	CHÂU ĐĂNG	KHOA	15/05/06	DM24111			
20	22401284	LƯU THỊ CHÍ	LINH	05/06/06	DM24111			
21	22400788	NGUYỄN KHÁNH	LINH	06/03/06	DM24111			
22	22400871	ĐỖ ANH	LONG	05/11/06	DM24111			
23	22400661	NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG	LỘC	23/12/04	DM24111			
24	22400312	TRỊNH MINH	LỢI	02/09/06	DM24111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2600 – Số hiệu lớp: 1785
Giảng viên: Hồng Quý
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500028	ĐẶNG HIỀN GIÁNG	MI	26/08/06	NT25111			
2	22105572	NGUYỄN THẢO	MY	30/04/03	TT21111			Cấm thi
3	22400837	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC	04/08/02	DM24111			
4	22100366	TRẦN VŨ HẠNH	NGUYÊN	13/11/03	KS21111			Cấm thi
5	22400662	TRẦN THỊ THANH	NHÂN	18/07/06	DM24111			
6	22401169	CAO THANH	NHẤT	01/01/06	DM24111			
7	22401266	NGUYỄN LÊ QUANG	PHÁT	20/10/06	DM24111			
8	22401319	CHƯƠNG ĐÔNG	PHI	07/12/06	DM24111			
9	22400554	ĐỖ HIỆP	PHONG	12/04/05	DM24111			Cấm thi
10	22500044	NGUYỄN TÂM	PHÚC	31/01/03	DM25111			
11	22401066	HUỲNH MAI	PHƯƠNG	17/11/06	DM24111			
12	22401170	NGUYỄN LƯU	PHƯƠNG	28/11/06	DM24111			
13	22401018	PHẠM THỊ MỸ	PHƯỢNG	01/03/06	DM24111			Cấm thi
14	22400032	HỒ TẤN MINH	QUÂN	20/01/03	DM24111			
15	22400144	LÊ NGỌC	QUỲNH	20/11/03	DM24111			Cấm thi
16	22400924	HOÀNG ANH	TÀI	18/07/06	DM24111			
17	22400058	NGUYỄN TƯỚNG	TÀI	18/09/04	DM24111			
18	22140145	TRẦN MINH	TÀI	25/03/02	KS21111			
19	22107465	ĐỖ DƯƠNG LINH	TÂM	17/07/03	NT21111			
20	22123085	HỒ MINH	THANH	27/12/03	KT21121			
21	22400165	HUỲNH VŨ LÊ	THÀNH	26/11/06	DM24111			Cấm thi
22	22401330	NGUYỄN GIA	THỊNH	25/11/06	DM24111			
23	22401034	THÁI BẢO HOÀI	THU	13/07/06	DM24111			
24	22301870	DƯƠNG ĐÌNH	THUẬN	03/02/01	DM23111			
25	22400219	DƯƠNG NGUYỄN MINH	THƯ	27/12/05	DM24111			
26	22400119	HUỲNH MINH	THƯ	22/04/06	DM24111			
27	22401149	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIÊN	03/07/06	DM24111			
28	22401055	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	22/05/06	DM24111			
29	22401128	NGUYỄN ĐỖ BẢO	TRÂM	17/02/06	DM24111			
30	22400215	TRẦN HỮU	TRỌNG	01/04/06	DM24111			Cấm thi
31	22401289	NGUYỄN ĐÌNH	TRUNG	30/05/06	DM24111			
32	22500064	NGUYỄN THANH	TRÚC	29/06/06	DM25111			
33	22400404	HUỲNH GIA	TUẤN	18/06/06	DM24111			
34	22401137	MẠCH KHẢI	TUẤN	15/06/06	DM24111			
35	22111101	NGUYỄN NGỌC	TƯỜNG	19/10/03	NT21111			Cấm thi
36	22207766	CHÂU BẢO	UYÊN	06/09/03	PR22111			
37	22401102	VŨ KHẮC NGUYỄN	VŨ	24/06/06	DM24111			
38	22500025	TÀO CẨM	XƯƠNG	21/01/03	MC25111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 1786
Giảng viên: Huỳnh Thị Thùy Dương
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401332	HUỲNH CHÂU	ANH	10/01/06	DM24111			
2	22401664	LÊ NGỌC	ANH	02/06/06	DM24111			Cấm thi
3	22403149	NGÔ KHẢ	ANH	22/11/06	EM24111			
4	22402919	NGUYỄN HỒNG BẢO	ANH	04/09/06	EM24111			
5	22401629	HÀ GIA	ÂN	01/01/06	DM24111			
6	22401614	LÔ GIA	BẢO	23/03/06	DM24111			
7	22402889	VÕ BẢO	CHÂU	18/12/06	DM24111			
8	22401356	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	DUY	29/08/06	DM24111			
9	22403180	LÊ TÂM	ĐOAN	07/01/06	EM24111			
10	22402922	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	27/01/06	DM24111			
11	22401333	NGUYỄN NGỌC	HIỀN	08/05/06	DM24111			
12	22403134	NGUYỄN THÚY	HIỀN	05/06/05	EM24111			Cấm thi
13	22402465	NGUYỄN MINH	HUY	02/10/06	DM24111			
14	22402953	NGUYỄN KIỀU MAI	KHANH	11/04/05	EM24111			
15	22401674	TRƯƠNG HIẾU	KHÁNH	24/05/06	DM24111			
16	22401669	PHAN NHẬT	KHÔI	07/10/06	DM24111			
17	22402898	ĐÀO NGỌC BẢO	LINH	20/05/06	DM24111			
18	22402741	LÊ QUANG	LONG	28/07/06	DM24111			
19	22402398	ĐẶNG GIA	MẪN	28/01/06	DM24111			
20	22402848	PHẠM BẢO KHÁNH	MINH	30/08/06	EM24111			Cấm thi
21	22402122	CAO BÍCH KIM	NGÂN	26/05/06	DM24111			
22	22401407	TRƯƠNG MỸ	NGÂN	31/01/06	DM24111			
23	22402018	VÕ LÊ THIÊN	NGÂN	14/06/06	DM24111			
24	22402001	TRẦN LÊ THIÊN	NGHI	13/12/06	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **2700 – Số hiệu lớp: 1786**
Giảng viên: **Huỳnh Thị Thùy Dương**
Ngày thi: **16/07/2025**
Giờ thi: **15g30** **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402187	HUỲNH KHÁNH	NGỌC	18/07/06	DM24111			
2	22401339	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	11/01/06	DM24111			
3	22200853	PHAN NGỌC	NHI	04/12/04	TT22111			
4	22402911	ĐỖ GIA	PHÚ	19/08/06	DM24111			
5	22400209	LÊ TRẦN HỒNG	PHÚC	08/11/05	MC24111			
6	22402845	HOÀNG HỒNG MAI	PHƯƠNG	31/10/06	EM24111			Cấm thi
7	22401936	NGUYỄN ĐOÀN MINH	QUÂN	07/07/06	DM24111			
8	22401897	HOÀNG THỊ TRÚC	QUỲNH	11/12/06	DM24111			
9	22401917	NGUYỄN DƯƠNG NHƯ	QUỲNH	15/09/06	DM24111			
10	22403043	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	08/05/06	EM24111			
11	22401705	DƯƠNG MINH	TÀI	13/02/05	DM24111			
12	22403132	GIANG TRÍ	TẤN	17/08/01	NH24111			Cấm thi
13	22401635	ĐÀO DUY	THÁI	25/01/06	DM24111			
14	22401622	NGUYỄN NGỌC MAI	THI	23/11/06	DM24111			
15	22300376	ĐOÀN PHÚC	THỊNH	11/11/05	DM23111			
16	22402003	NGUYỄN THỊ NGỌC	THOA	21/07/06	DM24111			
17	22402956	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	30/09/06	EM24111			Cấm thi
18	22401491	LƯƠNG HUỲNH THÙY	TRANG	02/03/06	DM24111			
19	22300621	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	09/08/05	DM23111			
20	22402846	LÊ NGỌC	TRÂM	15/01/06	DM24111			
21	22401696	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	16/02/06	DM24111			
22	22402271	TRỊNH KỲ	VĂN	28/10/06	DM24111			
23	22401701	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VI	18/04/06	DM24111			
24	22401396	BÙI NGUYỄN HẠ	VY	26/11/06	DM24111			
25	22402758	VĂN TẤN	VỸ	12/08/05	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2800 – Số hiệu lớp: 1787
Giảng viên: Phan Thị Thắm
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401971	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	26/06/06	EM24111			
2	22401610	LÊ QUỲNH	NHƯ	31/07/06	EM24111			
3	22400740	DƯƠNG KIỀU	OANH	02/11/03	EM24111			
4	22114327	HOÀNG SINH	PHÚC	27/06/03	LG21111			Cấm thi
5	22400954	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	14/10/06	EM24111			
6	22400691	TRẦN ĐẶNG THIÊN	PHÚC	15/12/06	EM24111			
7	22401969	THÁI NHÃ	PHƯƠNG	24/01/06	EM24111			
8	22400663	DƯƠNG ANH	QUANG	01/06/06	EM24111			
9	22402223	KÓC NGỌC QUANG	QUYÊN	09/09/06	EM24111			
10	22401850	TRẦN NHƯ	QUỲNH	24/02/06	EM24111			
11	22401660	LÊ NHƯ	TÂM	14/11/03	EM24111			
12	22400161	HOÀNG NGỌC	THANH	15/07/06	EM24111			
13	22402174	QUANG THIÊN	THANH	28/05/06	EM24111			
14	22401665	TRẦN MINH THÁI	THANH	08/04/06	EM24111			
15	22400568	NGUYỄN NHƯ	THẢO	15/12/03	EM24111			Cấm thi
16	22401735	CAO HUỲNH ANH	THƯ	09/05/05	EM24111			
17	22400986	NGUYỄN NGÔ PHƯƠNG	THY	07/01/06	EM24111			
18	22400564	LÊ THUỲ BÍCH	TIÊN	25/05/06	EM24111			
19	22401603	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TRANG	02/08/06	EM24111			
20	22402448	NGUYỄN NHẤT	TRÂN	11/11/06	TV24111			
21	22401668	DƯƠNG THỊ NHƯ	TUYẾT	13/05/06	EM24111			
22	22400940	TRẦN NGỌC CÁT	TƯỜNG	05/12/06	EM24111			
23	22400550	TRẦN NGỌC TƯỜNG	VÂN	14/10/06	EM24111			Cấm thi
24	22401418	HUỲNH THANH THẢO	VI	27/02/06	EM24111			
25	22401296	LƯƠNG ĐẶNG MINH	VIỆT	23/12/05	EM24111			
26	22400575	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	07/07/06	EM24111			
27	22400410	NGUYỄN VŨ THANH	XUÂN	17/03/06	EM24111			Cấm thi
28	22400726	TỪ KHẢI	YẾN	15/02/06	EM24111			
29	22401344	ĐỖ LÊ NHƯ	Ý	03/06/06	EM24111			
30	22401006	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	05/03/06	EM24111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **2800 – Số hiệu lớp: 1787**
Giảng viên: **Phan Thị Thắm**
Ngày thi: **16/07/2025**
Giờ thi: **15g30** **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400158	ĐỖ TRÂM	ANH	14/11/06	EM24111			
2	22401067	HÀ PHƯƠNG	ANH	24/10/04	EM24111			
3	22402970	NGÔ QUỲNH	ANH	30/12/06	EM24111			
4	22401106	NGUYỄN QUỲNH	ANH	22/05/06	EM24111			
5	22401378	PHẠM NGỌC VÂN	ANH	23/10/06	EM24111			
6	22401292	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG	ÁNH	04/09/06	EM24111			
7	22400910	NGUYỄN TRƯỜNG BĂNG	BĂNG	07/10/06	EM24111			
8	22401984	TRỊNH THỊ THANH	BÌNH	03/04/06	EM24111			
9	22401702	HÀ THUỲ	DƯƠNG	26/03/06	EM24111			
10	22401093	PHAN PHÚC	ĐỊNH	29/09/06	EM24111			
11	22400172	LÊ THỊ NGỌC	HẠNH	15/08/06	EM24111			
12	22400453	LÊ GIA	HÂN	26/11/06	EM24111			
13	22400906	PHAN NGUYỄN BẢO	HÂN	09/11/06	EM24111			
14	22400683	TÔ THANH	HOÀNG	16/01/06	EM24111			
15	22400506	NGUYỄN ĐỨC	HUY	27/12/06	EM24111			
16	22400899	NGUYỄN TRẦN QUỐC	HUY	19/06/06	EM24111			
17	22400318	LÂM GIA	HY	23/02/06	EM24111			
18	22401109	CAO ANH	KHOA	25/10/02	EM24111			
19	22400408	NGUYỄN PHẠM TRÚC	LINH	24/11/05	EM24111			
20	22401751	LÊ ĐÌNH	LONG	04/10/06	EM24111			Cấm thi
21	22401166	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	03/04/06	EM24111			
22	22400198	NGUYỄN GIANG TRÀ	LÝ	29/03/06	EM24111			
23	22401617	NGUYỄN GIA	MỸ	21/10/06	EM24111			
24	22401110	NGUYỄN LỘC ĐÔNG	NGHI	01/06/06	EM24111			
25	22401976	MINH NGUYỄN BẢO	NGỌC	10/03/06	EM24111			
26	22401697	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYÊN	10/10/06	EM24111			
27	22400987	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	NGUYÊN	18/06/06	EM24111			
28	22401792	PHẠM HỒNG HẠNH	NGUYÊN	30/05/06	EM24111			
29	22401847	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	05/08/06	EM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2900 – Số hiệu lớp: 1788
Giảng viên: Lý Thị Mỹ Hạnh
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi:** Phòng 003 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401747	NGUYỄN HOÀNG	ANH	02/07/06	KT24111			
2	22000663	NGUYỄN VÂN	ANH	18/11/02	KS20111			
3	22401513	TẠ QUANG QUỐC	CƯỜNG	31/10/06	FT24111			
4	22400944	NGUYỄN KHẢI	DUY	25/02/05	FT24111			
5	22401343	LÊ TIẾN	DŨNG	10/11/06	FT24111			
6	22400965	NGUYỄN QUỐC	ĐẶNG	02/05/06	FT24111			
7	22400806	LÊ ĐĂNG	ĐẠT	18/11/06	FT24111			
8	22400957	LÂM HẢI	ĐĂNG	27/07/05	FT24111			
9	22401631	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	03/06/06	FT24111			
10	22401527	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	31/01/06	FT24111			
11	22401160	DIỆP TRẦN DIỆU	HUY	12/10/04	FT24111			
12	22400917	NGUYỄN QUỐC	HUY	08/06/00	KT24111			
13	22402716	NGUYỄN VŨ THIÊN	HÙNG	18/02/06	FT24111			
14	22400473	BÙI CHÍ	KHANH	25/01/06	FT24111			
15	22401518	NGUYỄN NGỌC MAI	KHÔI	03/12/06	KT24111			
16	22400643	LÊ HỮU	LÂM	06/11/02	FT24111			
17	22402565	HỒ ÁNH	LINH	27/12/06	KT24111			
18	22400416	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	16/04/04	KT24111			
19	22401038	TRƯƠNG DUY	LỢI	08/12/06	FT24111			
20	22402585	HUỲNH NHẬT	MAI	14/12/06	KT24111			
21	22402872	NGUYỄN THỊ TRIỆU	MẪN	28/01/06	KT24111			
22	22401314	NGUYỄN CÔNG	MINH	07/08/02	MC24111			
23	22402691	VÕ THỊ DIỄM	MY	26/09/06	KT24111			
24	22403000	HỒ NGUYỄN MINH	NGÂN	17/07/06	KT24111			
25	22401994	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	02/09/06	KT24111			
26	22401316	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	22/08/05	FT24111			
27	22401776	TRẦN NHÂN	NGHĨA	17/03/06	FT24111			
28	22402751	ĐINH NGUYỄN MINH	NHẬT	03/04/06	FT24111			
29	22206980	PHẠM MAI KHÁNH	NHI	15/10/04	DM22111			
30	22400093	HUỲNH PHẠM YẾN	NHƯ	06/10/06	KT24111			
31	22400205	LƯƠNG MỸ	NHƯ	30/03/06	KT24111			
32	22400868	NGUYỄN TẤN	PHÁT	04/07/06	KT24111			
33	22401526	NGUYỄN GIA	PHÚ	06/02/06	FT24111			
34	22402754	VĂN THỊ MỸ	PHƯỚC	18/01/06	KT24111			
35	22403178	NGUYỄN XUÂN	QUANG	26/08/01	TV24111			
36	22401570	ĐẶNG CHÂU NHƯ	QUỲNH	22/04/06	KT24111			
37	22401040	HỨA NGUYỄN MINH	THƯ	21/08/06	FT24111			
38	22401748	LÊ NGUYỄN MINH	THƯ	10/02/04	FT24111			
39	22402830	LƯƠNG VÕ HOÀNG NGỌC	TIÊN	09/08/06	KT24111			
40	22403108	LÊ VŨ HIỀN	TRANG	15/07/06	KT24111			
41	22401368	TẠ THUỲ	TRANG	10/05/06	FT24111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22401657	PHAN THỊ MỸ	UYÊN	26/09/06	KT24111			
43	22400142	NGUYỄN THÚY	VÂN	07/08/06	KT24111			
44	22402860	TRẦN ĐINH KHÁNH	VY	11/03/06	FT24111			
45	22401793	LÊ KIM MỸ	YÊN	23/09/06	FT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3800 – Số hiệu lớp: 1797
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400922	TRẦN LÊ BÌNH	AN	25/05/06	PR24111			
2	22401012	HUỲNH NHỰT VÂN	ANH	27/10/06	NT24111			
3	22400590	NGUYỄN CAO PHƯƠNG	ANH	24/09/06	PR24111			
4	22401088	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	14/01/06	NT24111			
5	22400755	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	05/09/05	PR24111			
6	22401290	PHẠM HUỲNH PHƯƠNG	ANH	12/04/06	NT24111			
7	22400203	LÊ THỊ HOÀI	ÂN	22/08/06	PR24111			Cấm thi
8	22401383	HÀ KIM	CƯƠNG	02/06/06	NT24111			
9	22401395	NGUYỄN MINH	CƯỜNG	07/12/06	NT24111			
10	22401604	LÊ PHƯƠNG	DANH	25/03/00	PR24111			
11	22401388	NGUYỄN THỤY KIM	DUNG	13/04/06	NT24111			
12	22400516	BÙI HOÀNG Y	ĐÌNH	13/10/06	PR24111			
13	22403227	NGUYỄN VŨ HÀ	GIANG	17/08/00	PR24111			Cấm thi
14	22401124	LÊ THỊ NGỌC	GIÀU	11/08/06	NT24111			
15	22402218	MAI NGUYỄN GIA	HÂN	25/06/06	PR24111			Cấm thi
16	22400997	NGUYỄN HOÀNG BẢO	HÂN	05/08/06	PR24111			
17	22401171	PHAN HỒ VĨNH	HOÀNG	16/06/06	NT24111			
18	22401293	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	20/07/06	NT24111			
19	22400998	HUỲNH THIÊN	HƯƠNG	21/05/06	NT24111			
20	22400383	DƯƠNG GIA	HY	16/06/06	PR24111			
21	22400470	HUỲNH PHẠM ĐĂNG	KHOA	22/10/06	PR24111			
22	22402994	OH NAM	KIÊU	17/11/04	PR24111			
23	22402404	NGUYỄN THỤY NHẬT	LINH	15/09/06	PR24111			
24	22500027	NGUYỄN VŨ NGỌC	LINH	24/03/05	NT25111			
25	22401091	NGUYỄN HOÀNG	MINH	08/04/06	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3800 – Số hiệu lớp: 1797
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi:** Phòng 043 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402839	LÊ HUY HOÀNG	MY	12/04/06	PR24111			
2	22402818	TRƯƠNG QUỲNH	MY	27/02/06	PR24111			
3	22401101	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	NGA	03/08/06	NT24111			
4	22401973	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	28/04/06	PR24111			
5	22400756	NGUYỄN PHẠM GIA	NGHI	22/09/06	PR24111			
6	22400959	TRẦN GIA	NGHI	23/06/06	PR24111			
7	22401035	ĐẶNG TRUNG	NGHĨA	17/06/04	NT24111			
8	22402715	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	29/04/05	PR24111			Cấm thi
9	22401326	TRẦN THANH	NGỌC	28/04/06	PR24111			
10	22401795	VÕ THU	NGUYỆT	25/08/06	PR24111			
11	22401412	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYÊN	19/05/06	NT24111			
12	22401542	TRẦN HOÀNG	NGUYÊN	24/01/06	NT24111			
13	22400417	LÊ TRẦN THẢO	NHI	13/06/04	PR24111			
14	22401528	NGUYỄN ĐẶNG UYÊN	NHI	19/01/06	NT24111			
15	22401393	TRƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	13/08/06	NT24111			
16	22401323	HUỲNH XUÂN	PHÁT	12/01/06	PR24111			
17	22401579	NGUYỄN HẢI	PHƯƠNG	16/12/06	NT24111			
18	22403029	TRẦN HOÀNG MỸ	QUYÊN	27/06/05	PR24111			
19	22401165	NGUYỄN BẢO	SANG	21/04/06	NT24111			
20	22402089	NGHÊ THỤC	TÂM	30/03/06	PR24111			
21	22401074	NGUYỄN LƯƠNG MỸ	TÂM	03/11/06	NT24111			
22	22500007	TIÊU ĐẶNG MINH	TÂM	01/06/06	NT25111			
23	22401386	NGUYỄN TRẦN DUY	TẤN	07/01/05	PR24111			
24	22400613	NGUYỄN NHƯ HẢI	THANH	19/03/06	PR24111			
25	22400632	NGUYỄN KIM	THẢO	08/06/06	PR24111			
26	22401148	TÔ PHÁT	THỊNH	29/10/06	NT24111			
27	22400552	PHÙNG ANH	THƯ	02/03/06	PR24111			
28	22402880	LÂM PHƯƠNG	THY	23/09/06	PR24111			
29	22400777	HỒ THỊ BÍCH	TIÊN	17/02/05	PR24111			
30	22402080	NGUYỄN NGỌC THẢO	TIÊN	02/07/06	PR24111			
31	22400152	TRẦN NGỌC ĐOAN	TRANG	02/01/04	PR24111			Cấm thi
32	22402799	TRƯƠNG ĐÌNH	TRÍ	18/02/06	PR24111			
33	22500006	NGUYỄN HIẾU	TRUNG	26/09/03	NT25111			
34	22402886	VÕ QUỐC HƯƠNG	TRÚC	05/12/06	PR24111			
35	22401351	LÊ HÀ ANH	TUẤN	13/09/06	NT24111			
36	22401400	PHAN PHÚ	VINH	28/09/06	NT24111			
37	22401495	ĐỖ THỊ THUÝ	VY	02/09/06	NT24111			
38	22401402	TRẦN THANH	XUÂN	02/01/06	PR24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3900 – Số hiệu lớp: 1798
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401451	MÃ NGỌC	NGHI	06/04/06	NL24111			
2	22401677	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	18/12/06	NL24111			
3	22401823	ĐỒNG ÁNH	NGUYỆT	22/05/06	TV24111			
4	22400858	VÕ PHAN ÁNH	NGUYỆT	10/07/06	NL24111			
5	22401364	NGUYỄN GIA	NGUYÊN	10/09/06	TV24111			
6	22401480	NGUYỄN LÊ QUANG	NHẬT	03/03/06	NL24111			
7	22401476	VĂN THANH HỒNG	NHUNG	27/02/06	TV24111			
8	22401404	TRẦN LÊ Ý	NHƯ	24/12/06	TV24111			
9	22402032	TRẦN NGỌC	PHỤNG	21/11/06	NL24111			
10	22403189	NGUYỄN MINH	QUYỀN	13/11/03	NL24111			Cấm thi
11	22402778	NGUYỄN TẤN	SANG	20/08/06	NL24111			
12	22401489	PHAN HOÀNG	THÁI	05/09/06	TV24111			
13	22400167	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	21/02/06	TT24111			
14	22400463	LÊ THỤY PHƯƠNG	THẢO	20/05/06	NL24111			
15	22401291	PHAN TẠ BẢO	THIỆN	19/02/06	NL24111			
16	22401366	PHẠM PHÚ	THỊNH	16/04/06	TV24111			
17	22402686	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	THUỲ	08/04/06	NL24111			
18	22401720	VŨ NGUYỄN CA	THUỲ	11/02/06	TV24111			
19	22400677	BÙI NGỌC ANH	THƯ	13/09/06	NL24111			Cấm thi
20	22400676	HỒ LÊ MINH	THƯ	09/10/06	NL24111			
21	22400340	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	29/08/03	NL24111			
22	22401667	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	08/09/06	TV24111			
23	22401676	NGUYỄN BẢO	TRINH	18/12/06	TV24111			
24	22402054	NGUYỄN PHẠM NGỌC	TỶ	24/05/06	NL24111			
25	22400978	ĐỖ ÁNH GIA	VY	04/03/04	NL24111			
26	22401583	NGUYỄN NGỌC THUÝ	VY	30/06/06	NL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3900 – Số hiệu lớp: 1798
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401456	NGUYỄN QUỐC	AN	22/04/04	NL24111			
2	22402729	NGÔ HỨA PHƯƠNG	ANH	10/10/06	NL24111			
3	22401523	NGUYỄN HUỲNH BẢO	ANH	26/11/06	TV24111			Cấm thi
4	22401530	PHÙNG VÂN	ANH	17/02/06	TV24111			
5	22401558	NGUYỄN ĐỨC GIA	BẢO	22/02/06	TV24111			
6	22401457	THÁI THƯỢNG	DUY	03/08/06	TV24111			
7	22401713	TRẦN BẢO	DUY	11/04/06	TV24111			
8	22401538	ĐINH TRẦN TRÍ	DŨNG	22/06/06	TV24111			
9	22403181	NGUYỄN ĐĂNG	ĐẠI	16/03/03	DL24111			
10	22401725	HUỲNH TUẤN	ĐẠT	11/10/06	TV24111			
11	22401586	LẠI ĐÌNH THÀNH	ĐẠT	15/05/06	TV24111			
12	2191982	HUỲNH HAI	ĐĂNG	11/04/01	TT19111			
13	22400851	BÙI TRUNG	HẢI	21/01/06	NL24111			
14	22401640	TRẦN MINH	HIẾU	24/08/06	TV24111			
15	22401764	NGÔ THANH	HIỀN	23/03/06	NL24111			
16	22400160	BẰNG LƯU QUANG	HUY	21/12/06	NL24111			
17	22500051	VÕ BÁ KIM	HƯƠNG	16/08/06	MK25111			
18	22401544	VÕ LÝ AN	KHANG	27/01/06	TV24111			
19	22401832	BÙI VĂN	KHẢI	13/06/06	NL24111			
20	22402833	NGUYỄN TRUNG BẢO	KHÔI	12/10/06	NL24111			
21	22403168	TRẦN KIỀU THIÊN	KIM	21/02/06	NL24111			
22	22401654	BÙI GIA	LỘC	29/06/06	TV24111			
23	22401385	HUỲNH KIM	NGÂN	16/11/06	NL24111			
24	22402828	HUỲNH SONG	NGÂN	25/10/06	NL24111			
25	22401659	LÊ THỊ KIM	NGÂN	05/12/06	TV24111			
26	22402812	BÙI HOÀNG SONG	NGHI	19/10/06	NL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 4000 – Số hiệu lớp: 1799
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400985	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	27/04/06	MK24111			
2	22400331	NGUYỄN NGỌC THUỶ	NGÂN	02/02/06	MK24111			
3	22401080	TRẦN KIM	NGÂN	06/11/06	MK24111			
4	22400637	LƯƠNG THỊ BÍCH	NGỌC	02/03/05	MK24111			Cấm thi
5	22400904	PHAN DIỄM	NGỌC	07/07/06	MK24111			
6	22400179	ĐÀO THANH	NGUYỆT	14/03/06	MK24111			
7	22500032	BÙI TRẦN UYÊN	NHI	15/07/05	TT25111			
8	22400792	HUỲNH PHƯỢNG	NHI	01/03/06	MK24111			
9	22400982	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHƯ	24/11/06	MK24111			
10	22400807	LÊ NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	30/03/06	MK24111			
11	22401295	NGUYỄN ANH	PHƯƠNG	16/12/06	MK24111			
12	22500024	NGUYỄN BÌNH	PHƯƠNG	20/01/03	TT25111			
13	22400918	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	14/12/05	MK24111			
14	22401125	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	16/10/06	MK24111			
15	22400085	NGUYỄN MINH	THẮNG	15/01/05	MK24111			
16	22401082	TRẦN HƯNG	THỊNH	12/11/06	MK24111			
17	22400502	TRẦN HOÀI	THƯ	02/03/00	MK24111			
18	22401053	HOÀNG DUY	THỨC	08/08/06	MK24111			
19	22400938	NGUYỄN VÕ LAN	THY	11/01/06	MK24111			
20	22400195	TRẦN MAI THỦY	TIÊN	18/03/06	MK24111			
21	22401118	NGUYỄN HUỲNH MAI	TRÂM	24/01/06	MK24111			
22	22400955	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	01/01/06	MK24111			
23	22401025	TRẦN THỊ BẢO	TRÂN	27/11/06	MK24111			
24	22400435	VÕ THỊ NGỌC	TRÂN	29/06/06	MK24111			
25	22400753	TRẦN QUỐC	TRÍ	05/08/05	MK24111			
26	22400574	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÚC	13/12/06	MK24111			
27	22401256	BÔ ĐẠI	VĨNH	28/08/06	MK24111			Cấm thi
28	22401413	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	27/05/06	MK24111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 4000 – Số hiệu lớp: 1799
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401069	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	14/01/06	MK24111			
2	22401320	PHÙNG THỊ LAN	ANH	08/06/06	MK24111			
3	22402335	TRẦN HỒNG MAI	ANH	18/07/06	EM24111			
4	22401039	TRẦN NGUYỄN LAN	ANH	25/01/06	MK24111			
5	22401306	TRƯƠNG NHẬT	ANH	10/09/06	MK24111			
6	22400733	LÊ NGUYỆT	ÁNH	19/09/06	MK24111			
7	22500045	NGÔ CÔNG QUỐC	BẢO	01/06/01	TT25111			
8	22400981	LÊ NGỌC	BÍCH	15/03/06	MK24111			
9	22401387	ĐẶNG THỊ	HẠNH	22/04/06	MK24111			
10	22401078	NGUYỄN ANH	HÀO	01/11/06	MK24111			Cấm thi
11	22401392	PHẠM HOÀNG	HẠC	24/11/06	MK24111			
12	22400713	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	28/05/06	MK24111			
13	22400154	HỨA GIA	HIỀN	25/09/06	MK24111			
14	22401299	CAO TUYẾT	HOA	04/05/06	MK24111			
15	22400197	NGUYỄN QUỐC	HUY	17/01/06	MK24111			
16	22400684	VŨ VĂN QUANG	HUY	06/09/06	MK24111			
17	22401108	DƯƠNG QUỐC	HƯNG	21/12/04	MK24111			
18	22400406	LÊ QUANG	KHÁNH	19/01/06	MK24111			
19	22400933	VÕ VĂN	KIỆT	26/09/06	MK24111			
20	22400995	VÕ NGỌC THIÊN	KIM	20/01/06	MK24111			
21	22400503	VÕ HUỲNH KHÚC	LAN	08/10/02	MK24111			
22	22401281	DƯƠNG KHÁNH	LINH	01/01/06	MK24111			
23	22401086	TRẦN LÊ TRÚC	LINH	07/05/06	MK24111			
24	22400579	TRẦN ÁNH	MY	05/02/06	MK24111			
25	22401307	LƯU GIA	MỸ	20/12/06	MK24111			
26	22400795	NGUYỄN THỊ KIM	MỸ	05/08/06	MK24111			
27	22400853	LÊ QUỐC	NAM	30/01/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 4100 – Số hiệu lớp: 1800
Giảng viên: Huỳnh Thị Thùy Dương
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401724	NGUYỄN NGUYỄN TRÚC	ANH	20/05/06	NT24111			
2	22400915	LƯU TRƯỜNG	CHÍ	20/11/06	TV24111			
3	22402793	TRẦN VŨ MINH	CHUYÊN	28/12/06	NT24111			
4	22401302	PHẠM VŨ QUỐC	CƯỜNG	07/02/06	TV24111			
5	22403021	ĐOÀN THỊ NGỌC	DUNG	16/07/03	NT24111			
6	22402720	ĐỖ THỊ	DUYÊN	10/12/06	NT24111			
7	22105272	HOÀNG NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	21/01/03	KN21111			
8	22402744	PHAN NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	20/04/06	NT24111			
9	22401122	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	03/03/06	TV24111			
10	22402747	LAI KA YAN FAUSTINA	GABRIELLE	03/02/06	NT24111			
11	22401092	HÀ KIẾN	HÀO	05/10/06	TV24111			
12	22402092	NGUYỄN GIA	HÂN	16/10/06	NT24111			
13	22401157	NGUYỄN CÔNG	HẬU	28/02/06	TV24111			
14	22403249	NGUYỄN NGỌC THẢO	HIỀN	31/07/05	NT24111			
15	22403102	DƯƠNG NGUYỄN HUY	HOÀNG	21/01/05	NT24111			
16	22401113	NGUYỄN LỮ	HỒNG	02/08/06	TV24111			
17	22303080	BÙI QUANG	HUY	06/11/05	LG23111			
18	22403003	TRẦN NHẬT	HUY	01/02/06	NT24111			
19	22401121	LÊ TRẦN TƯỜNG	HY	01/11/06	TV24111			
20	22401258	LÊ TUẤN	KIỆT	17/12/06	TV24111			
21	22403040	TRẦN CAM	LINH	15/08/06	NT24111			
22	22401737	NGUYỄN THANH XUÂN	MAI	26/01/06	NT24111			
23	22402088	TRƯƠNG TUỆ	MẪN	18/10/05	NT24111			
24	22402789	NGUYỄN LÊ ANH	MINH	10/04/06	NT24111			
25	22402777	HỒ HOÀNG	NAM	20/07/06	NT24111			
26	22401634	NGUYỄN THÀNH	NAM	09/04/06	NT24111			
27	22403237	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	11/09/06	NT24111			
28	22401298	LÂM XUÂN	NGHI	04/12/06	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **4100 – Số hiệu lớp: 1800**
Giảng viên: **Huỳnh Thị Thùy Dương**
Ngày thi: **16/07/2025**
Giờ thi: **15g30** **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401739	NGUYỄN ĐÔNG	NGHI	14/08/06	NT24111			
2	22401997	TRẦN BỘI	NGHI	10/01/06	NT24111			
3	22401814	VÕ TRỌNG	NGHĨA	02/06/06	NT24111			
4	22402792	NGUYỄN MINH	NGỌC	06/12/06	NT24111			
5	22402701	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	16/02/06	NT24111			
6	22402918	HUỲNH THỊ QUỲNH	NHƯ	22/02/05	NT24111			
7	22403188	PHAN THỊ HUỲNH	NHƯ	13/04/06	NT24111			
8	22402164	NGUYỄN NGỌC NHƯ	PHÚC	11/08/06	NT24111			
9	22402690	LÊ MINH	QUANG	16/02/06	NT24111			
10	22402960	VÕ PHẠM MINH	QUÂN	25/07/06	NT24111			
11	22402333	TRƯƠNG NHẬT	QUỲNH	23/02/06	NT24111			
12	22402202	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	23/01/06	NT24111			
13	22401136	QUÁCH HẠNH	THI	09/03/06	TV24111			
14	22401045	NGUYỄN TRUNG	THÔNG	17/09/06	TV24111			
15	22402973	BÙI DIỆU	THÚY	27/10/05	NT24111			
16	22401050	NGUYỄN MINH	THƯ	17/10/06	TV24111			
17	22401322	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/09/06	TV24111			
18	22400941	TỪ CÔNG	THỪA	04/12/06	TV24111			
19	22401873	ĐỖ NGỌC HÀ	THY	19/08/06	NT24111			
20	22401678	TRẦN THỊ CẨM	TIÊN	28/11/06	NT24111			
21	22400929	HUỲNH HỒ QUANG	TIẾN	18/09/06	TV24111			
22	22402908	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	25/10/06	NT24111			
23	22401261	ĐINH NGỌC	TRÂM	26/07/06	TV24111			
24	22401663	VÕ HOÀNG BẢO	TRÂM	11/01/06	NT24111			
25	22301853	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	30/06/05	NT23111			
26	22403022	NGUYỄN NGỌC THANH	TUYỀN	06/12/06	NT24111			
27	22402589	VŨ LÊ HOÀNG	TƯỚC	01/07/06	NT24111			
28	22401672	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VÂN	23/05/05	NT24111			
29	22402633	MAI TUYẾT	VY	25/12/06	NT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 4200 – Số hiệu lớp: 1801
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400471	ĐOÀN THANH	NGỌC	24/10/06	TV24111			
2	22400829	TRẦN ĐOÀN PHƯỚC	NGUYÊN	31/10/06	TV24111			
3	22401043	TRƯƠNG NGUYỄN SONG	NGUYÊN	21/02/06	TT24111			
4	22400088	NGUYỄN MINH	NHẬT	10/11/02	TV24111			
5	22400090	NGUYỄN HOÀNG	NHI	09/06/06	TT24111			
6	22401848	DƯƠNG NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	08/11/06	TT24111			
7	22400150	TRẦN HOÀNG	PHÚC	29/10/06	TV24111			
8	22400059	NGÔ TUYẾT	PHƯƠNG	06/02/04	TT24111			
9	22400530	TRẦN LÊ MINH	PHƯƠNG	23/04/06	TT24111			
10	22400175	NGÔ VÕ MINH	QUÂN	26/06/06	TV24111			
11	22400791	LÊ PHÚ	TÀI	16/06/04	TV24111			
12	22401573	TRẦN THÀNH	TÀI	15/11/06	TT24111			
13	22401551	PHẠM NGHĨA	THÀNH	07/06/06	TT24111			
14	22400822	VIÊN ĐỨC	THÀNH	06/05/06	TV24111			
15	22400538	LÝ UYÊN	THẢO	22/08/06	TV24111			
16	22400429	LÊ THỊ GIÁNG	TIÊN	25/04/06	TV24111			
17	22401282	TRẦN THU	TRANG	01/08/06	TT24111			
18	22400650	NGÔ KIỀU	TRÂN	03/08/06	TT24111			
19	22400354	PHẠM MINH	TRÚC	19/04/06	TV24111			
20	22400711	CHU THANH	VÂN	28/09/06	TV24111			
21	22401083	DƯƠNG THANH	VY	18/05/06	NT24111			
22	22400869	HỒ NGỌC KHÁNH	VY	23/11/06	TV24111			
23	22400421	HỒ THỊ THẢO	VY	10/12/05	TV24111			
24	22400760	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	07/08/06	TT24111			
25	22400591	NGUYỄN TRANG PHƯƠNG	VY	18/01/06	TV24111			
26	22400541	NGUYỄN VŨ THỤY	VY	20/12/05	TV24111			
27	22400211	VÕ HOÀNG BẢO	VY	10/01/05	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 4200 – Số hiệu lớp: 1801
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 16/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401312	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH	AN	28/11/06	TT24111			
2	22400746	VŨ QUANG BÌNH	AN	11/07/04	TT24111			Cấm thi
3	22400385	LÊ ĐỨC	ANH	05/02/04	TV24111			
4	22400586	NGUYỄN ĐỨC PHƯỚC	ANH	14/11/06	TV24111			
5	22400710	NGUYỄN NGỌC	ANH	03/04/06	TT24111			
6	22400555	PHẠM VÂN	ANH	04/10/06	TV24111			
7	22400577	KHƯU HIỀN	ÂN	24/09/05	TV24111			
8	22400055	TRẦN NGỌC GIA	BẢO	10/05/06	TT24111			
9	22401259	NGÔ GIA	BẢO	13/05/06	TT24111			
10	22400780	NGUYỄN DUY	BIN	01/02/06	TT24111			
11	22400891	TRANG MINH	CHIẾN	24/06/06	TV24111			
12	22400414	NGUYỄN SỸ	CHUYÊN	25/12/06	TT24111			
13	22400655	CHU SÙNG	DUY	22/12/04	TV24111			
14	22401331	VÕ NGỌC	DUYÊN	11/10/05	TT24111			
15	22400206	PHAN THÀNH	ĐẠT	19/08/02	TV24111			
16	22401058	ÂU DƯƠNG KHẮC	ĐÔNG	13/10/03	TT24111			
17	22400013	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	01/04/04	TV24111			
18	22400593	NGUYỄN GIA	HÂN	04/06/06	TT24111			
19	22400896	HUỲNH LÊ CHÍ	HIẾU	11/04/06	TV24111			
20	22400401	LÊ THỊ THANH	HIỀN	11/03/06	TV24111			
21	22400081	ĐINH HUỲNH SONG	HUY	10/06/04	TV24111			
22	22400787	NGUYỄN TUẤN	HUY	17/03/06	TV24111			
23	22402931	TĂNG PHÚC	HƯNG	10/11/06	TT24111			
24	22400405	ĐẶNG THỊ MAI	HƯƠNG	14/10/06	TV24111			
25	22400365	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	KHANG	17/02/05	TV24111			Cấm thi
26	22401373	PHAN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	09/05/06	TT24111			
27	22400461	PHẠM THỊ TUYẾT	LAN	17/10/06	TV24111			
28	22400535	LƯƠNG THANH	LỄ	08/04/06	TV24111			
29	22400761	NGUYỄN BẢO	LINH	10/04/06	TT24111			
30	22400347	NGUYỄN KHÁNH	LINH	17/06/06	TV24111			
31	22400709	ĐỖ HUY	LONG	24/05/06	TV24111			
32	22400715	TRẦN PHI	LONG	27/10/06	TV24111			
33	22400759	HỒ TRẦN NHẬT	MINH	25/11/05	TV24111			
34	22401030	LÊ HOÀNG NHẬT	MINH	12/07/06	TT24111			
35	22401769	TRƯƠNG QUANG	MINH	14/07/06	TT24111			
36	22401543	DƯƠNG NGỌC	NGÂN	10/01/06	TT24111			
37	22402692	PHAN CHÍ	NGHĨA	06/12/04	TT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Sự Thay đổi (BA204DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1372
Giảng viên: Nguyễn Thanh Nam
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206282	VÕ CHÍ	NGHĨA	23/05/01	TV22111			
2	22114466	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	18/11/03	TV21111			
3	22011964	HỒ THỊ UYỂN	NHI	02/04/02	TV20111			
4	22108751	BÙI THỊ TUYẾT	NHUNG	05/07/03	TV21111			
5	22114611	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	13/05/03	TV21111			
6	22115024	TRẦN ANH	QUÂN	23/11/03	TV21111			
7	22011454	ĐẶNG NGỌC THẢO	QUYÊN	13/11/02	TV20111			
8	22207507	NGUYỄN MINH	SANG	03/11/02	TV22111			
9	22114828	LƯU TUẤN	THÀNH	01/08/03	TV21111			
10	22011052	TRẦN THẢO	THI	07/09/02	TV20111			
11	22012083	NGUYỄN HỮU	THUẬN	07/11/02	TV20111			
12	22105049	HOÀNG THỤY MINH	THƯ	16/10/03	TV21111			
13	22101125	PHAN THỊ NGỌC	TỶ	02/05/01	TV21111			Cấm thi
14	22110322	VÕ HỒNG	VIỆT	15/08/03	TV21111			
15	22107923	PHAN HOÀNG NGỌC	VĨ	11/03/03	TV21111			
16	22011311	LÊ HOÀNG THẢO	VY	27/01/02	TV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Sự Thay đổi (BA204DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1372
Giảng viên: Nguyễn Thanh Nam
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206895	NGUYỄN ĐỖ THÚY	AN	04/11/04	NL22111			
2	22100782	HUỲNH LÊ MINH	ANH	23/05/03	TV21111			
3	22140187	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	CHÂU	10/02/03	NL21111			
4	22102707	PHAN NGUYỄN MINH	CHÂU	02/10/03	TV21111			
5	22117908	NGUYỄN VIẾT	CƯỜNG	14/02/03	TV21111			
6	22011584	ĐẶNG QUANG	DUY	13/10/02	TV20111			
7	22004312	TRẦN TIẾN	ĐẠT	27/12/02	TV20111			
8	22014680	BÙI CAO THANH	HÀ	28/05/02	TV20111			Cấm thi
9	22101426	LƯƠNG VĨ	HÀO	07/01/03	TV21111			
10	2190948	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	19/05/01	TV19112			Cấm thi
11	2190984	TRẦN HUY	HOÀNG	18/04/01	TV19112			
12	22011687	NGUYỄN THANH	HƯNG	19/11/02	TV20111			
13	22000597	LAI TUẤN	HỶ	11/10/02	TV20111			
14	22122612	TRẦN THÙY	LINH	11/03/03	NL21111			
15	2198704	TRẦN THẾ	MINH	28/03/00	TV19112			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lý thuyết Hệ điều hành (CN203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1412
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22011108	VÕ PHAN	AN	25/08/02	QL20111			
2	22300811	NGUYỄN KIM	ANH	26/02/05	PM23111			
3	22303506	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	ANH	25/04/05	PM23111			
4	22001655	NGUYỄN VĂN	ANH	15/03/02	PM20111			
5	22303822	NGUYỄN VĂN HOÀNG	ANH	04/04/05	PM23111			
6	22300410	HUỲNH KIM	ÁI	17/03/05	PM23111			
7	22300456	LÊ HẢI	ÂU	15/04/03	PM23111			
8	22205930	NGUYỄN HOÀI	BẢO	11/05/04	QL22111			
9	22301430	TRẦN GIA	BẢO	31/08/05	PM23111			
10	22301500	VÕ DUY	BÌNH	02/07/05	PM23111			
11	22205791	VÕ ĐỨC	CƯỜNG	27/10/04	PM22111			Cấm thi
12	22207189	ĐOÀN NGUYỄN KHƯƠNG	DUY	14/02/04	PM22111			
13	22301557	TRƯƠNG QUỐC	DUY	04/01/05	PM23111			
14	22200433	NGUYỄN QUANG	DŨNG	16/04/04	PM22111			
15	22301468	TRẦN LÊ ĐĂNG	DŨNG	04/07/05	PM23111			
16	22114596	LÊ HOÀNG UYÊN	ĐAN	20/06/03	QL21111			
17	22122785	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	ĐẠT	18/10/03	QL21111			
18	22206749	PHẠM TẤN	ĐẠT	26/09/04	PM22111			
19	22301301	PHẠM TẤN	ĐẠT	06/06/05	PM23111			
20	22206065	CHÂU NGỌC	ĐỨC	23/08/04	QL22111			
21	22304059	PHẠM TRUNG	ĐỨC	09/11/03	PM23111			
22	22118945	PHẠM HOÀNG	GIANG	15/11/03	QL21111			
23	22206732	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	11/11/04	PM22111			
24	22206241	LƯU VĂN	HOÀI	16/04/04	QL22111			
25	22300886	ĐÀO ĐÌNH	HÒA	16/04/04	PM23111			
26	22205164	ĐỖ LÊ GIA	HUY	06/12/04	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lý thuyết Hệ điều hành (CN203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1412
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300363	HUỲNH NGỌC	QUANG	31/07/05	PM23111			
2	22110739	NGUYỄN THANH	QUANG	02/01/03	QL21111			
3	22301501	PHẠM NGỌC ANH	QUỐC	07/02/05	PM23111			
4	22300242	VÕ HOÀNG	SƠN	01/09/05	PM23111			
5	2192278	NGUYỄN TẤN	TÀI	10/09/01	QL19111			Cấm thi
6	22110028	BÙI THANH	TÂM	22/11/03	QL21111			Cấm thi
7	22140154	GIÁP MINH	TÂM	11/10/03	PM21111			Cấm thi
8	22301165	HUỲNH HỮU	TÂM	07/09/05	PM23111			
9	22206863	TRƯƠNG ĐỊNH	TÂM	05/04/04	QL22111			
10	22102933	HỒ NGỌC	TÂN	17/01/03	QL21111			
11	22118831	NGUYỄN XUÂN	TÂY	28/01/03	QL21111			
12	22206737	NGÔ HỒNG	THÁI	07/10/04	QL22111			
13	22205110	LÊ XUÂN	THÀNH	09/01/04	PM22111			
14	22118824	TRẦN TRUNG	THÀNH	21/11/03	QL21111			
15	22301177	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	17/04/05	PM23111			
16	22300200	DƯƠNG MINH	THIÊN	12/10/05	PM23111			
17	22110213	PHẠM HUỲNH TRƯỜNG	THỊNH	31/07/03	QL21111			
18	22114847	PHẠM NGUYỄN MINH	THƯ	26/09/03	QL21111			
19	22301490	HUỲNH TRUNG	TÍNH	28/04/05	PM23111			
20	22112886	LỤC CHẤN	TOÀN	18/09/03	QL21111			
21	22301963	VŨ ĐỨC	TRỌNG	08/07/05	PM23111			
22	22118795	BÙI ĐỨC	TRUNG	23/10/03	QL21111			
23	22114345	NGUYỄN VĂN	TRUNG	13/07/03	QL21111			
24	22206599	DƯƠNG TRẦN DUY	TRƯỜNG	02/10/04	QL22111			
25	22301145	TRẦN QUANG	VINH	09/03/05	PM23111			
26	22001077	TRẦN QUỐC	VINH	19/01/02	QL20111			
27	22300942	NGUYỄN HUỲNH ANH	VỦ	19/04/05	PM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lý thuyết Hệ điều hành (CN203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1412
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303760	NGUYỄN VŨ MINH	HUY	23/11/05	PM23111			
2	22204750	VŨ TRƯỜNG	HUY	17/10/03	QL22111			
3	22302718	NGUYỄN LÂM	HÙNG	06/02/05	PM23111			
4	22300417	PHẠM QUANG MẠNH	HÙNG	14/09/05	PM23111			
5	22205932	BÙI DUY	KHANG	28/11/04	QL22111			
6	22101347	HỒNG BẢO	KHANG	16/02/03	PM21111			
7	22204689	NGUYỄN VĂN	KHANG	05/03/04	QL22111			
8	22011040	PHẠM CHÍ	KHANG	09/12/02	QL20111			
9	22301218	QUAN MINH QUỐC	KHANG	06/10/05	PM23111			
10	22302539	NGÔ THẾ QUỐC	KHÁNH	04/09/05	PM23111			
11	22205401	TRẦN QUANG	KHÁNH	15/11/02	PM22111			Cấm thi
12	22205593	HỒ ĐĂNG	KHOA	24/11/04	PM22111			
13	22201887	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	11/12/04	QL22111			
14	22300082	TRẦN MINH	KHOA	20/11/02	QL23111			
15	22303911	TRẦN VĂN	KHOA	31/10/05	PM23111			
16	22303750	PHAN TRẦN HOÀNG	KHÔI	30/09/05	PM23111			
17	22302141	LÂM TIẾN	KIỆT	31/07/05	PM23111			
18	22000352	NGUYỄN HOÀNG	KIM	21/02/97	QL20111			Cấm thi
19	22205579	HOÀNG MẠNH	LONG	16/08/04	PM22111			
20	22300236	TRẦN BÁ	LỢI	26/09/05	PM23111			
21	22207773	DƯƠNG ANH	MINH	08/10/04	QL22111			
22	22205332	TRẦN NGUYỄN QUANG	MINH	23/08/04	QL22111			
23	22301082	ĐẶNG VĂN	NGHĨA	01/08/05	PM23111			
24	22207424	LÊ THÀNH	NHÂN	13/08/04	PM22111			
25	22302429	TRẦN ĐÌNH	PHÚC	21/04/05	PM23111			
26	22203177	BÙI THÁI	PHƯƠNG	26/06/04	QL22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lý thuyết Hệ điều hành (CN203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1415
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301953	TRẦN HUY	HOÀNG	15/09/05	QL23111			
2	22302408	DU MINH	HUY	05/11/04	QL23111			
3	22302432	LÊ TRỌNG	HUY	23/02/05	QL23111			
4	22301939	TRẦN GIA	HUY	13/04/05	PM23111			
5	22303395	NGUYỄN PHẠM MINH	HÙNG	27/10/05	QL23111			
6	22303180	LƯƠNG PHÚC	HƯNG	26/01/05	QL23111			
7	22301307	NGUYỄN TIẾN	HƯNG	19/09/05	QL23111			
8	22301111	TRỊNH MINH	KHA	08/03/04	QL23111			
9	22301376	HỒ VŨ HOÀNG	KHANG	01/08/05	QL23111			
10	22114676	HUỲNH GIA	KHANG	15/11/03	QL21111			Cấm thi
11	22302283	VŨ HOÀNG MINH	KHANG	25/11/05	QL23111			
12	22304034	ĐOÀN QUỐC	KHÁNH	04/09/04	QL23111			
13	22300397	VI MINH	KHÁNH	16/09/05	QL23111			
14	22301970	LÊ HOÀNG MINH	KHIÊM	29/12/03	QL23111			
15	22204882	LÊ ĐĂNG	KHOA	25/11/01	QL22111			
16	22302644	LÊ TUẤN	KHOA	14/09/05	QL23111			
17	22303067	NGUYỄN MINH	KHOA	29/07/05	QL23111			
18	22301535	LÊ NGUYỄN ANH	KHÔI	17/02/05	QL23111			
19	22303496	LÊ TRẦN ĐÌNH	KHÔI	15/05/05	QL23111			
20	22303059	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	30/09/05	QL23111			
21	22303069	LƯU VĨNH	KIỆT	01/11/05	QL23111			
22	22303848	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	15/04/05	QL23111			
23	22301534	CHOU VĨNH	KỲ	15/01/05	QL23111			
24	22301242	PHAN NGỌC	LÂM	07/06/05	QL23111			
25	22302073	MÃ HOÀNG	LÂN	23/11/05	QL23111			
26	22304143	TẠ NGỌC	LÂN	07/12/05	QL23111			
27	22301929	PHẠM TIẾN	LẬP	20/07/05	QL23111			
28	22107346	NGUYỄN MAI	LINH	25/04/03	QL21111			
29	22003193	LẠI NGUYỄN PHI	LONG	28/01/02	PM20111			
30	22301555	THÁI MINH	LONG	08/05/05	QL23111			
31	22300713	TRẦN NGỌC	LONG	09/03/05	QL23111			
32	22303840	ĐINH HỮU	LỘC	30/09/05	QL23111			
33	22301482	VÕ TOÀN	LỘC	08/03/05	QL23111			
34	22303116	TĂNG HOÀNG	LỰC	01/12/05	QL23111			
35	22300707	ĐẶNG TRẦN NGỌC	MAI	07/07/05	QL23111			
36	22302519	LÂM QUANG	MINH	02/11/05	QL23111			
37	22300767	NGÔ ĐỨC	MINH	24/06/03	QL23111			
38	22301493	TRẦN HOÀNG	MINH	20/08/04	QL23111			
39	22303733	TRẦN HOÀNG	MINH	12/04/05	QL23111			
40	22301466	CHUNG ĐẠI	NGHĨA	05/08/05	QL23111			
41	22300643	LÝ VĨNH	NGHĨA	10/08/02	QL23111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22002591	NGUYỄN PHÚ	SƠN	24/04/02	QL20111			
43	22300779	LÊ NGUYỄN CÔNG	TÀI	06/03/03	QL23111			
44	22108420	VÕ MINH	THẮNG	29/12/03	QL21111			Cấm thi
45	22301098	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	04/03/03	PM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lý thuyết Hệ điều hành (CN203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1415
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206246	PHAN PHÚC	AN	27/09/02	QL22111			
2	22301553	PHẠM QUỐC	AN	19/08/05	QL23111			
3	22303047	NGÔ VÂN	ANH	12/03/05	QL23111			
4	22303686	TRỊNH ĐẶNG HỒNG	ANH	30/08/05	QL23111			
5	22301946	HOÀNG GIA	BẢO	18/03/05	QL23111			
6	22300760	NGUYỄN TRẦN XUÂN	BẢO	18/02/05	QL23111			Cấm thi
7	22300910	TRẦN NGUYỄN DUY	BẢO	20/02/05	QL23111			
8	22302379	PHẠM TẤN	CHÁNH	07/11/05	QL23111			
9	22301461	NGÔ CHÍ	CƯỜNG	08/02/05	QL23111			
10	22301136	ĐẶNG HUY	DANH	19/08/05	QL23111			
11	22301445	TRƯƠNG CÔNG	DANH	06/12/05	QL23111			
12	22204867	NGUYỄN PHẠM HOÀNH	DUY	08/03/04	QL22111			
13	22301739	TRẦN DŨ	DUY	09/06/05	QL23111			
14	22301711	TRẦN KHÁNH	DUY	05/03/05	QL23111			
15	22303767	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	04/04/05	QL23111			
16	22301677	TRƯƠNG PHẠM TRIỀU	DƯỢC	09/01/05	QL23111			
17	22301673	VÕ MINH	ĐẠM	09/08/05	QL23111			
18	22302082	KIM THÀNH	ĐẠT	27/06/05	QL23111			
19	22303841	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	27/05/05	QL23111			
20	22302958	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠT	19/07/05	QL23111			
21	22300980	TRẦN GIA	ĐẠT	04/06/05	QL23111			
22	22300374	ĐỖ TRÍ	ĐỨC	13/05/05	QL23111			
23	22301392	ĐOÀN ĐẠI QUỐC	GIA	07/02/05	QL23111			
24	22304109	TRẦN QUANG	GIÁP	06/01/04	QL23111			
25	22207102	TRẦN GIA	HÀO	10/10/04	PM22111			
26	22301879	LÊ PHƯƠNG ĐỨC	HẬU	16/10/05	QL23111			
27	22301558	LÊ PHAN QUỐC	HOÀNG	26/02/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lý thuyết Hệ điều hành (CN203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1418
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22002526	TRƯƠNG TRƯỜNG	AN	22/10/01	PM20111			Cấm thi
2	22011637	PHẠM NGỌC	ANH	23/03/02	QL20111			
3	22300433	ĐOÀN HUỲNH GIA	BẢO	05/08/04	PM23111			
4	22205801	HUỲNH THẾ	BẢO	31/03/04	AI22111			
5	22001173	PHAN QUANG	HẢI	21/12/99	PM20111			Cấm thi
6	22301746	TRẦN VŨ GIA	HÂN	06/01/05	PM23111			
7	22102242	MAI MINH	HIỆP	19/08/03	QL21111			
8	22300454	NGUYỄN DƯƠNG ANH	HUY	02/05/05	PM23111			
9	22302422	VŨ BẢO	HUY	29/03/04	PM23111			
10	22003208	TRẦN CÔNG	MINH	26/06/02	PM20111			
11	22302520	HOÀNG TRUNG	NGHĨA	08/05/05	QL23111			Cấm thi
12	22303711	HÀ ĐĂNG	NGỌC	16/06/05	QL23111			
13	22301756	HỒ NGUYỄN GIA	NGUYÊN	09/04/05	QL23111			
14	22300407	NGUYỄN QUỐC	NGUYÊN	19/09/01	QL23111			
15	22300046	LÂM QUỐC	NHÂN	20/09/02	PM23111			
16	22301569	LÊ HIẾU	NHÂN	27/09/05	QL23111			
17	22303879	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG MINH	NHẬT	19/09/05	QL23111			
18	22302267	TRẦM BẢO	NHI	03/04/05	QL23111			
19	22304035	TRẦN VĂN	NHỨT	09/01/05	QL23111			
20	22300437	PHẠM THỊ KIM	OANH	05/10/99	QL23111			
21	22301234	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	29/09/05	QL23111			
22	22301247	PHÙ CHÍ	PHÁT	25/03/05	QL23111			
23	22301640	VÕ TRẦN TIẾN	PHÁT	25/09/05	QL23111			
24	22302293	HÀ VĂN TRƯỜNG	PHÚ	19/09/05	QL23111			
25	22300438	NGUYỄN ĐĂNG GIA	PHÚ	13/03/05	QL23111			
26	22301624	LẠI HOÀNG	PHÚC	29/08/05	QL23111			
27	22301693	LÊ HỒNG	PHÚC	10/11/05	QL23111			
28	22302394	TỪ HOÀNG GIA	PHÚC	06/04/05	QL23111			
29	22301551	DƯƠNG ĐỨC	PHƯỚC	17/07/05	QL23111			
30	22301236	PHẠM MINH	QUANG	22/04/05	QL23111			
31	22302424	PHẠM CAO MINH	QUÂN	14/10/05	QL23111			
32	22301525	TRẦN NGUYỄN MINH	QUÂN	03/01/05	QL23111			
33	22303795	NGUYỄN PHÚ	QUÍ	23/08/05	QL23111			
34	22303297	ĐỖ NGUYỄN PHI	SƠN	06/11/05	QL23111			
35	22300693	NGUYỄN QUANG	SƠN	29/01/04	QL23111			
36	22301620	ĐÀO VIỆT	SỸ	06/05/05	QL23111			
37	22301349	TRẦN THÀNH	TÀI	24/05/05	QL23111			
38	22301810	PHẠM ĐIỀN	TÂN	22/12/05	QL23111			
39	22301270	HÀ HIỆP	THANH	21/06/05	QL23111			
40	22301452	LƯU VĨNH	THÀNH	20/09/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Lý thuyết Hệ điều hành (CN203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1418
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303079	NGUYỄN TẤN	THÀNH	04/09/04	QL23111			
2	22301451	TRẦN PHAN	THẠCH	22/02/05	QL23111			
3	22301412	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	04/03/05	QL23111			
4	22303985	PHAN QUỐC	THẮNG	30/08/05	QL23111			
5	22301542	TRẦN NHẬT	THẮNG	09/01/05	QL23111			
6	22302756	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	17/01/04	QL23111			Cấm thi
7	22301751	NGUYỄN HỮU	THIỆN	18/10/05	QL23111			
8	22303685	BÙI ĐỨC ĐẠT	THỊNH	16/01/05	QL23111			
9	22301173	LÊ HOÀNG GIA	THỊNH	10/04/05	QL23111			
10	22302423	ĐINH NGUYỄN MINH	THÔNG	25/12/05	QL23111			
11	22301454	NGUYỄN MINH	THÔNG	27/05/05	QL23111			Cấm thi
12	22300790	VOÒNG THÀNH	THU	09/03/05	QL23111			
13	22301346	LÊ NGÔ HOÀNG	THUYÊN	19/12/05	QL23111			Cấm thi
14	22304007	NGUYỄN	TIẾN	23/06/05	QL23111			
15	22301796	NGUYỄN MINH	TIẾN	08/02/05	QL23111			
16	22301721	TRỊNH SỸ	TIẾN	04/12/05	QL23111			
17	22303322	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRANG	29/09/05	QL23111			
18	22301676	LÊ HOÀNG	TRIỀU	09/08/05	QL23111			
19	22303467	HỒ MINH	TRÍ	30/08/05	QL23111			
20	22303642	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	17/11/05	QL23111			
21	22303851	VŨ HUỲNH ANH	TUẤN	23/04/05	QL23111			
22	22301804	LÊ NGUYỄN MINH	TÚ	06/07/05	QL23111			
23	22301237	TRẦN NGUYỄN TRUNG	VĨ	13/12/05	QL23111			Cấm thi
24	22301521	TRẦN TRÍ	VĨ	10/03/05	QL23111			
25	22301455	TRẦN ANH	VŨ	09/07/05	QL23111			
26	22301577	LÂM THÀNH	VỸ	26/03/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị quan hệ khách hàng và chiến lược trực tuyến (DM306DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1465
Giảng viên: Đỗ Trọng Danh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22109050	VÕ PHÚC NHẬT	AN	29/11/03	DM21111			
2	22117021	BÙI HỒNG	ANH	05/09/03	DM21111			
3	22100671	CAO ĐOÀN PHƯƠNG	ANH	08/06/03	DM21111			
4	22111207	ĐỖ MINH	ANH	18/12/03	DM21111			
5	22103557	MAI LIỄU TRÂM	ANH	27/02/03	DM21111			
6	22140236	NGÔ HOÀNG NGỌC	ANH	11/07/92	DM21111			
7	22122852	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG	ANH	19/10/03	DM21111			
8	22207207	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	19/10/01	DM22111			
9	22101524	TRƯƠNG THIÊN NGHỆ	CẨN	28/03/03	DM21111			
10	22112369	PHAN KIM	CHÂU	07/02/99	DM21111			
11	22100733	LÊ QUANG MINH	CHIẾN	22/08/03	DM21111			
12	22112882	NGUYỄN THÀNH	DANH	05/06/03	DM21111			
13	22122964	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	09/10/03	DM21111			
14	22114121	BÙI GIA	DUY	01/04/03	DM21111			
15	22113876	ĐOÀN LÊ TUẤN	DUY	02/09/01	DM21111			
16	22109382	NGUYỄN NHẬT	DUY	30/12/03	DM21111			
17	22102138	ĐỖ TRƯƠNG VĂN HOÀNG	ĐẠT	09/10/03	DM21111			
18	22111923	ĐINH VIẾT QUANG	ĐÔNG	01/08/03	DM21111			
19	22103238	NGUYỄN NGỌC	HÀ	24/01/03	DM21111			
20	22114540	ĐÀO QUỐC	HUY	01/03/03	DM21111			
21	22116999	NGUYỄN THỊ THÙY	HƯƠNG	07/10/03	DM21111			
22	22111315	NGUYỄN TUẤN	KHANG	05/10/02	DM21111			
23	22114314	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	20/09/03	DM21111			
24	22122591	PHẠM TÚ	KIM	13/12/03	DM21111			
25	22122630	LÊ THỊ MỸ	LINH	19/08/03	DM21111			
26	22206504	LÊ THỊ THÙY	LINH	12/05/03	DM22111			
27	22400544	BÙI XUÂN	MINH	31/01/05	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị quan hệ khách hàng và chiến lược trực tuyến (DM306DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1465
Giảng viên: Đỗ Trọng Danh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22112533	LÊ HOÀNG NGỌC	MINH	22/11/03	DM21111			
2	22114441	NGUYỄN HỮU NHẬT	MINH	14/07/03	DM21111			
3	22116984	PHẠM HOÀNG	MINH	17/04/03	DM21111			
4	22206665	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NAM	19/01/02	DM22111			
5	22112190	NGÔ KIM	NGÂN	25/06/03	DM21111			
6	22205018	HUỲNH BẢO	NGHI	04/01/04	DM22111			
7	22205009	TRƯƠNG BÍCH	NGỌC	01/02/01	DM22111			
8	22107241	VÕ THỊ HỒNG	NGỌC	04/05/03	DM21111			
9	22113463	ĐÀO THỊ THẢO	NGUYÊN	03/06/03	DM21111			
10	22113242	PHẠM MINH THẢO	NGUYÊN	29/12/03	DM21111			
11	22206973	PHẠM THỊ YẾN	NHI	06/03/04	DM22111			
12	22114446	HUỲNH VĨNH	PHÁT	26/05/03	DM21111			
13	22114425	TRẦN PHẠM MINH	PHÁT	21/03/03	DM21111			
14	22102012	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	04/12/03	DM21111			
15	22207477	TRẦN NGUYÊN	PHÚC	31/10/04	DM22111			
16	22100985	NGUYỄN HẠNH	QUYÊN	18/04/03	DM21111			
17	22140213	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	22/07/02	DM21111			
18	22140043	PHẠM ĐỨC NAM	SƠN	21/05/98	DM21111			
19	22207370	NGUYỄN THÀNH	TÀI	12/06/04	DM22111			
20	22200750	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	03/11/04	DM22111			
21	22110043	NGUYỄN CHÍ	THANH	15/02/03	DM21111			
22	22206555	LƯƠNG TRẦN PHƯƠNG	THẢO	23/11/04	DM22111			
23	22113895	DƯƠNG LÊ ANH	THƯ	10/08/02	DM21111			
24	22108127	TRẦN NGỌC MINH	THƯ	09/01/03	DM21111			
25	22122498	CAO NGUYỄN THÀNH	TÍN	22/10/03	DM21111			
26	22206745	LÊ THU	TRANG	26/02/04	DM22111			
27	22110189	NGUYỄN PHAN THÀNH	TRỌNG	14/05/03	DM21111			
28	22114986	ĐOÀN THỊ HỒNG	TRÚC	24/12/03	DM21111			
29	22207461	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	20/03/04	DM22111			
30	22116954	THIỆU QUANG	TRƯỜNG	20/06/03	DM21111			
31	22140016	LÊ CHÂU THANH	TÚ	16/02/03	DM21111			
32	22115241	LÊ TRẦN QUỐC	UY	01/10/03	DM21111			
33	22114933	ĐOÀN NGUYỄN NGỌC	VY	27/12/03	DM21111			
34	22104782	LẠI THỤY MAI	VY	27/09/03	DM21111			
35	22116945	LÊ THANH	VY	13/02/03	DM21111			
36	22302154	PHẠM ÁI	VY	29/05/01	DM23111			
37	22114708	TÂN HOÀNG THANH	VY	26/10/03	DM21111			
38	22011678	TRẦN THANH	VY	18/10/02	DM20111			
39	22206590	NGUYỄN NAM	VỸ	23/09/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Human Resource Management (HRM203DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1132
Giảng viên: Nguyễn Thùy Giang
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22202757	NGUYỄN NGỌC	ANH	01/03/04	MK22111			
2	22012486	PHAN THỊ QUỲNH	ANH	17/06/02	KT20111			Cấm thi
3	2193988	VÕ NGỌC TRÂM	ANH	29/08/01	NT19112			
4	22123030	VÕ THÁI VÂN	ANH	28/02/03	TATV21111			
5	22301965	VŨ	BẢO	17/12/02	TC23111			Cấm thi
6	22206743	LÃ QUÝ	DUY	14/06/03	TV22111			
7	22201524	NGUYỄN TĂNG BẢO	DUY	12/11/04	NT22111			
8	22122677	ĐINH LÂM TIẾN	DŨNG	01/08/03	TV21111			
9	22114007	NGUYỄN VŨ TRÍ	DŨNG	23/10/03	MK21111			
10	22207467	TRẦN QUANG	ĐẠT	19/11/04	QL22111			
11	22205268	SHAKIRIN	HAKIM	24/06/03	TV22111			
12	22114993	NGUYỄN BẢO	HÂN	20/04/02	TC21111			
13	22203543	VÒNG GIA	HÂN	26/10/04	NT22111			
14	22116820	PHẠM LÊ KIM	HIỀN	28/11/03	MK21111			
15	2199092	NGUYỄN MINH	HIỂN	03/03/01	TV19112			
16	22205474	NGUYỄN QUỐC	HUY	08/10/02	TV22111			
17	22207772	TRƯƠNG THỊ KIM	HƯƠNG	24/09/03	NT22111			
18	22001902	LÂM TUẤN	KIỆT	25/08/02	NT20111			Cấm thi
19	22111307	NGUYỄN NGỌC	LINH	24/09/03	TATV21111			
20	22003868	NGUYỄN PHI	LONG	13/04/02	HQ20111			
21	22200282	LÊ PHẠM PHƯƠNG	MAI	03/10/03	LG22111			
22	22106593	ĐOÀN THỊ TRÀ	MY	31/10/03	NT21111			
23	22207017	VÕ ĐÔNG	MY	06/05/04	TV22111			
24	22207598	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	08/02/03	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Human Resource Management (HRM203DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1132
Giảng viên: Nguyễn Thùy Giang
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22200082	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	16/06/02	NT22111			
2	22110863	TRẦN	PHÁT	27/10/03	TV21111			
3	22200381	TRƯƠNG HOÀNG	PHONG	11/11/01	NT22111			
4	22205468	CHUNG QUẾ	PHỤNG	20/12/04	NT22111			
5	22010889	HOÀNG ANH	QUỐC	20/06/02	TV20111			
6	2191894	VŨ VĂN	QUYẾT	12/05/00	TV19112			Cấm thi
7	22205796	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH	QUỲNH	05/12/04	NT22111			
8	22117472	PHẠM HẢI	THANH	27/01/03	MK21111			
9	22205923	BÙI THỊ THANH	THẢO	20/11/04	TV22111			
10	22114420	VÕ THỊ THANH	THẢO	10/10/03	TV21111			
11	22207594	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	02/09/03	TV22111			Cấm thi
12	22117439	BÙI TRẦN ANH	THƯ	16/12/03	MK21111			
13	22205088	LÝ HUỲNH ANH	THƯ	31/05/04	TV22111			
14	22113710	LÊ THỊ QUẾ	TRÂM	23/07/03	TC21111			
15	22140039	NGUYỄN BẢO	TRÂM	29/08/03	TATV21111			
16	22204841	HÀ THỊ KIỀU	TRINH	16/09/03	TV22111			
17	22123072	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	06/12/03	TC21111			
18	22202552	SĨ KIM	TUYỀN	11/04/04	NT22111			
19	22012990	NGUYỄN PHẠM VĂN	TƯỜNG	20/02/02	LG20111			
20	2191650	TIÊU ANH CÁT	TƯỜNG	22/12/00	VP19111			Cấm thi
21	22206889	PHẠM BÙI QUỐC	VIỆT	24/04/04	NL22111			Cấm thi
22	22003779	NGUYỄN THÁI	VINH	21/08/02	LG20111			
23	22205730	ĐỖ ĐÌNH	VƯỢNG	03/01/04	TV22111			
24	22001624	BÙI THÚY	VY	28/07/02	TV20111			
25	22207415	TRẦN NGỌC TƯỜNG	VY	03/10/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Human Resource Management (HRM203DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 2092
Giảng viên: Bùi Thị Vân Quỳnh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi:** Phòng 049 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206722	TRẦN ĐẶNG DIỆU	AN	14/03/04	NT22111			
2	22114335	LÊ TRÂM	ANH	10/11/03	TATV21111			
3	22118764	NGUYỄN LÊ MINH	ANH	15/04/03	LG21111			
4	22112755	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	14/05/03	TV21111			
5	22110509	NGUYỄN VŨ MINH	ANH	26/12/02	TV21111			
6	22118758	LÊ THẾ	ÁNH	24/04/02	LG21111			
7	22114604	NGUYỄN LINH	ÂU	26/04/03	NT21111			
8	22205611	NGUYỄN GIA	BẢO	22/11/04	NT22111			
9	22123022	TRẦN NHƯ	BÌNH	28/08/03	LG21111			
10	22300110	NGUYỄN HUYỀN	DỊU	15/04/03	MK23111			
11	22014658	ĐINH NGUYỄN HOÀNG	HÂN	18/01/02	HQ20111			
12	22123069	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	04/08/03	MK21111			
13	22207726	TRẦN NGUYỄN HUY	HOÀNG	22/09/02	TV22111			
14	22207315	TRẦN BỘI	HUÊ	02/09/04	NL22111			
15	22012066	HỒ QUỐC	HUY	02/03/02	TV20111			
16	22207448	NGUYỄN ĐỨC	HUY	28/04/04	TV22111			Cấm thi
17	22004530	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	06/07/02	DM20111			
18	22112452	NGÔ XUÂN	LINH	03/10/02	TV21111			
19	22205608	ĐÀM QUANG	MINH	16/10/04	TV22111			
20	22011345	LÊ BẢO	MY	18/11/02	LG20111			
21	22206046	PHẠM NGUYỄN THẢO	MY	27/10/04	NT22111			
22	22115225	KHƯU CHÂU ĐỨC	NHÂN	12/10/03	MK21111			
23	22122749	NGUYỄN ÁI THỤC	NHI	17/10/03	LG21111			
24	22108995	TRẦN THÁI UYÊN	NHI	07/02/03	NT21111			
25	2194215	LÊ THÀNH	PHÁT	20/12/99	NT19112			Cấm thi
26	22105784	NGUYỄN HUỲNH LONG	PHI	04/11/03	MC21111			
27	22205278	TRẦM THỊ TIỀN	PHƯƠNG	12/07/03	TV22111			
28	22108888	TRẦN NGỌC THU	PHƯƠNG	02/11/03	TV21111			
29	22140248	VŨ MINH	QUANG	18/10/00	TV21111			
30	22112579	LÊ ANH	QUÂN	12/08/03	LG21111			Cấm thi
31	22108058	NGUYỄN CẢNH	TÂM	29/04/03	MK21111			
32	22104091	ĐOÀN TRẦN MỸ	THI	21/05/03	MK21111			
33	22007474	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	30/06/02	TV20111			
34	22140256	TRIỆU ANH	THƯ	10/09/02	TV21111			Cấm thi
35	22104754	LÊ SONG	THƯƠNG	02/06/03	MK21111			
36	2181216	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	11/10/00	KT1811			Cấm thi
37	2192973	NGUYỄN THÙY	TRANG	23/02/01	TV19112			
38	22207153	TRẦN ANH	TUẤN	28/01/04	TV22111			
39	22011520	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	24/05/02	KT20111			
40	22006978	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	12/03/02	VP20111			Cấm thi
41	22123079	PHẠM THANH	VUI	17/01/03	TC21111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22206658	TRẦN THẾ	VŨ	14/11/04	NT22111			
43	22122759	ĐÀO NGUYÊN TƯỜNG	VY	18/08/03	KN21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế (LG301DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1733
Giảng viên: Nguyễn Xuân Tuấn Anh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22115251	LÝ THUẬN	AN	24/10/02	NT21111			Cấm thi
2	22104771	LÊ MỸ	ANH	11/09/03	NT21111			
3	22110030	TRỊNH LAN	ANH	25/09/03	NT21111			
4	2172851	VÕ PHÚC MAI	ANH	12/08/99	LG1711			
5	22101100	NGUYỄN VĂN QUANG	CHIẾN	16/05/03	NT21111			
6	22013611	NGUYỄN LÊ THÀNH	DANH	05/10/02	NT20111			
7	22107349	ĐOÀN HỒNG	DỰ	07/01/03	NT21111			
8	22140058	LÊ THÙY	DƯƠNG	02/11/02	NT21111			Cấm thi
9	22115246	ĐOÀN VŨ BẢO	HÂN	11/06/03	NT21111			
10	22114769	LÊ GIA	HÂN	15/08/03	NT21111			
11	22205438	VŨ NGUYỄN BẢO	HÂN	29/09/04	NT22111			
12	22103089	NGUYỄN	HUY	04/11/03	NT21111			
13	22111064	HỒ QUANG	KHẢI	27/03/03	NT21111			
14	22204992	LÊ ĐÀO ĐĂNG	KHOA	28/03/03	LG22111			Cấm thi
15	22102206	LÊ TUẤN	KIỆT	24/04/03	NT21111			
16	22108833	NGÔ THÁI	LIÊN	14/03/03	NT21111			
17	22114029	NHỮ KIM VIỆT	LINH	05/01/03	NT21111			
18	22107909	VÕ THỊ ÁNH	LINH	18/07/03	NT21111			
19	22122980	NGUYỄN THÀNH	NAM	11/01/03	NT21111			
20	22205493	VÕ MẪN	NGHI	12/02/04	NT22111			
21	22205012	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	04/03/04	NT22111			
22	22122729	HOÀNG TÂM	NHƯ	30/03/03	NT21111			
23	22205437	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	06/10/04	NT22111			
24	22115150	LÊ QUỲNH	NHƯ	20/01/03	NT21111			
25	22205649	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	09/06/04	NT22111			
26	22113678	LÊ HẢI	PHÁT	17/03/03	NT21111			
27	22118037	PHÙNG MINH	RẠNG	07/04/02	NT21111			
28	2192298	BÙI ĐOAN	THÀNH	02/11/01	NT19111			
29	22001185	TRẦN HOÀNG DUY	THỊNH	08/11/02	NT20111			
30	22114426	TRẦN THẾ	THỊNH	17/08/03	NT21111			
31	22002033	LÊ THỊ PHƯƠNG	TRÂM	22/03/02	NT20111			
32	22122673	HÀ NGỌC TUYẾT	TRINH	06/05/03	NT21111			
33	22003396	NGUYỄN THANH	TÙNG	20/10/02	NT20111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Nhật 3 (NHAT103DV03) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1829
Giảng viên: Nguyễn Thị Thu Thủy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2193736	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	13/03/01	TM19111			
2	22014987	NGUYỄN LƯU GIA	BẢO	27/11/02	TANT20111			
3	22204737	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	BÍCH	17/01/04	TM22111			
4	22011798	VŨ TRẦN MINH	HẰNG	10/03/02	TATL20111			
5	22100098	NGUYỄN HÀ	LONG	23/12/01	TE21111			
6	22300207	NGUYỄN HỒNG KIM	NGỌC	05/05/04	TE23111			
7	22005124	TRẦN TUỆ	NHÃ	01/06/02	TATL20111			
8	22204824	NGUYỄN NGỌC XUÂN	NHI	12/05/99	TM22111			
9	22106070	TRẦN THỊ YẾN	NHI	18/07/03	TM21111			
10	22109596	NGUYỄN LÊ	NIÊN	11/09/03	TM21111			
11	22014679	DƯƠNG TẤN	PHÁT	18/08/02	TM20111			Cấm thi
12	2191583	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	05/01/01	TM19111			
13	2190605	LÊ NGỌC BÍCH	TRÂM	28/08/98	BP19111			
14	22206074	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	20/03/04	TM22111			
15	22207146	TẠ NGUYỄN THIỆN	VƯƠNG	12/09/04	TE22111			
16	22100975	LÂM TUYẾT	VY	30/04/03	TE21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Pháp 2 (PHAP102DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1887
Giảng viên: Võ Thị Tâm Phúc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204888	HOÀNG LÊ TUẤN	ANH	02/01/04	TM22111			
2	22001992	THÂN TRỌNG	DUY	06/12/02	NH20111			
3	2198842	PHAN VÕ KIM	ĐĂNG	16/03/01	BP19112			
4	22122647	NGUYỄN TRẦN LAN	HƯƠNG	01/07/03	TM21111			
5	2192124	HOÀNG BẢO	KHANG	30/11/01	TM19111			
6	22102535	TÔ QUỐC	KHANG	03/10/03	KS21111			
7	22000764	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH	NHÂN	08/07/02	TM20111			
8	22014766	BÙI YẾN	NHI	22/10/02	KS20111			
9	22004355	NGUYỄN TĂNG	PHÚC	07/09/02	TA201			Cấm thi
10	22102548	TRANG HOÀNG THIÊN	PHÚC	08/12/03	TM21111			
11	2193419	NGUYỄN HOA	TRANH	31/01/01	NH19111			
12	22401624	ĐINH BẢO	TRÂM	02/09/01	EM24111			
13	22112855	PHẠM KHẮC	TRIỆU	06/10/03	NH21111			
14	2193649	PHẠM PHÚ	TRUNG	18/10/00	BP19112			
15	2198367	LẠI PHƯƠNG	UYÊN	29/11/01	KS19111			
16	22000315	PHAN TẤN	VINH	02/10/01	NH20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Pháp 2 (PHAP102DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1888
Giảng viên: Võ Thị Tâm Phúc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22140204	DƯƠNG TẤN	BẢO	12/10/02	TM21111			
2	2184849	HỒ DUY	BẢO	01/02/00	KS1811			
3	22010378	HUỲNH NGUYỄN QUỐC	BẢO	22/07/02	DL20121			
4	22105635	VÕ QUỐC	BẢO	26/07/03	TATL21111			
5	22009670	CAO HOÀNG	CHÂU	25/02/02	DL20121			Cấm thi
6	22000106	TRẦN THÁI ANH	DUY	12/07/02	NH20111			Cấm thi
7	22101180	NGÔ BẢO	HÂN	25/10/03	NH21111			
8	22115275	TRẦN QUỐC	KIỆT	12/07/02	NH21111			
9	22010947	HUỲNH PHI	LONG	20/10/02	DL20121			
10	22004556	TRẦN THÚY	NGA	21/11/01	NH20111			
11	22204870	BÙI HUỲNH TUYẾT	NGÂN	07/05/02	KS22111			
12	22107212	TRẦN HUỲNH	NHƯ	22/04/03	TANT21111			
13	22110876	PHAN MINH KIM	PHÁT	06/09/03	KS21111			
14	22005873	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	06/12/02	DL20121			
15	22012101	PHẠM NGUYỄN THẢO	UYÊN	01/04/02	KS20111			
16	2181778	TRẦN TÚ	UYÊN	14/08/00	NH1811			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Ngân hàng Bán lẻ (TC312DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1951
Giảng viên: Trần Thị Hoàng Vi
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22112097	LÊ MAI PHƯƠNG	ANH	31/10/03	KN21111			
2	22114239	HUỲNH THỊ THÙY	DƯƠNG	30/10/03	KN21111			
3	22117896	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ĐÔNG	28/11/03	KN21111			
4	22113218	LÊ HỒNG	HÀ	07/05/03	KN21111			
5	22109723	ÂU NGUYỄN MỸ	HẠNH	02/08/03	TC21111			
6	22104232	HỒ THỊ NGỌC	HẰNG	05/07/03	KN21111			
7	22204242	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	HOA	17/02/04	KN22111			
8	22117884	LA NHẬT	HUY	08/12/03	KN21111			
9	22117878	HUỲNH NGỌC THÚY	HƯƠNG	13/12/03	TC21111			
10	2195683	PHAN TẤN	KHANG	29/03/01	KN19111			
11	22117868	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	KIỆT	16/09/03	KN21111			
12	22200287	VŨ PHẠM HỒNG	LOAN	17/08/03	KN22111			
13	2194429	VÕ DUY	MẠNH	27/04/01	KN19112			
14	22119003	NGUYỄN KHẢI	MINH	29/01/03	TC21111			
15	2182903	PHẠM QUANG	MINH	21/04/00	KN1811			
16	22001162	TRƯƠNG LÊ HOÀNG	MY	05/07/02	TC20111			
17	22140129	LÊ HUỲNH PHƯƠNG	NGÂN	01/06/03	KN21111			
18	22122723	NGUYỄN THÙY TUYẾT	NGÂN	02/01/03	TC21111			
19	22206024	NGUYỄN TÂM NHƯ	NGỌC	14/01/03	KN22111			
20	22117836	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	06/12/03	TC21111			
21	22115271	LÊ THỊ KIỀU	OANH	13/01/03	KN21111			
22	22117829	NGUYỄN TẤN	PHÁT	11/06/03	KN21111			
23	22205532	TRANG THIÊN	PHONG	07/11/01	KN22111			
24	22006522	TRƯƠNG THÁI	PHỤNG	11/11/02	TC20111			
25	22113047	NGUYỄN DIỆP PHƯƠNG	PHƯƠNG	30/11/03	KN21111			
26	22206698	LÊ THỊ TRÚC	QUYÊN	08/03/04	KN22111			
27	22205954	LÊ VĂN	QUÝ	19/10/03	KN22111			
28	22206751	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	24/05/04	KN22111			
29	22111506	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	17/06/03	TC21111			
30	2193435	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	31/01/01	KN19111			
31	2190545	NGUYỄN TRẦN NGỌC	TRANG	17/05/00	KN19111			
32	22115076	PHAN THỊ BÍCH	TRÂM	16/06/03	TC21111			
33	22300479	NGUYỄN THẢO	VI	06/06/02	TC23111			
34	22014625	TẠ XUÂN	VŨ	05/12/02	KN20111			
35	22104502	HỒ THANH	VY	24/12/03	TC21111			
36	22103432	NGUYỄN NGỌC UYÊN	VY	14/03/03	TC21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1571
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22140236	NGÔ HOÀNG NGỌC	ANH	11/07/92	DM21111			
2	22105083	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	12/05/03	DL21121			
3	22140244	NGUYỄN QUỲNH	ANH	13/08/01	DM21111			
4	22011657	VÕ VIỆT	ANH	29/09/02	HQ20111			
5	22300110	NGUYỄN HUYỀN	DỊU	15/04/03	MK23111			
6	22300218	NGUYỄN THÙY	DUNG	06/09/02	TV23111			
7	22102058	LÊ KIM HOÀNG	DŨNG	14/04/03	TV21111			
8	22207467	TRẦN QUANG	ĐẠT	19/11/04	QL22111			
9	22201987	ĐẶNG HUỲNH CÔNG	ĐỊNH	28/09/04	TV22111			
10	22119109	PHẠM TRÍ	ĐỨC	10/02/03	NH21111			
11	22204846	MÀNH THỊ THẢO	HIỀN	19/03/00	LG22111			
12	22207183	TRẦN DUY	HOÀNG	11/07/04	KS22111			
13	22110860	NGUYỄN LÊ THÀNH	HUY	07/07/03	MK21111			Cấm thi
14	22140234	TÔ ĐĂNG	KHOA	18/04/01	TV21111			
15	22114745	VÕ ĐĂNG	KHOA	20/10/03	LG21111			
16	22300358	HUỲNH TUẤN	KIỆT	11/07/04	TV23111			
17	22200561	LÊ LỤC	LINH	19/01/04	DM22111			
18	22111307	NGUYỄN NGỌC	LINH	24/09/03	TATV21111			
19	22102743	NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	19/08/03	TV21111			
20	22200022	TRẦN ĐẠI	MẪN	16/04/03	TV22111			
21	22205608	ĐÀM QUANG	MINH	16/10/04	TV22111			
22	22304106	NGUYỄN ĐỨC HỒNG	MINH	30/07/04	FT23111			
23	22207017	VÕ ĐÔNG	MY	06/05/04	TV22111			
24	22205062	VÕ NGỌC BẢO	NGÂN	05/01/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1571
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205439	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	NGHI	20/01/04	NL22111			
2	22116377	TRẦN TUẤN	NGUYÊN	09/07/03	TV21111			
3	22205884	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	10/12/03	MK22111			
4	22201636	NGUYỄN HUỲNH MINH	NHẬT	23/02/04	KS22111			
5	22122670	NGUYỄN THỊ HÀ	NHƯ	24/02/03	TC21111			
6	22205768	PHAN NGUYỄN THU	NHƯ	04/10/04	TV22111			
7	22205950	PHẠM THỊ ÁI	NHƯ	30/06/04	MK22111			
8	22112621	LÊ THỊ HỒNG	PHÚC	20/01/03	DL21121			
9	22206713	TRẦN NAM	PHƯƠNG	18/01/03	NH22111			
10	22400474	HOÀNG QUỐC	QUÂN	15/07/05	TV24111			
11	22207760	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	05/03/03	TV22111			
12	22301900	THÁI NGỌC NHƯ	QUỲNH	20/10/05	NL23111			
13	22204845	NGUYỄN THÀNH	TÀI	24/03/03	LG22111			
14	22105703	PHẠM VŨ MINH	TÂM	22/08/02	TV21111			
15	22205321	PHAN THANH	TÂN	31/05/04	TV22111			
16	22302282	TÔN LONG	THIỆN	02/06/01	TV23111			Cấm thi
17	22205060	PHẠM THANH	THIÊN	25/01/04	DM22111			
18	22304031	NGUYỄN HOÀNG DUY	THÔNG	26/05/01	DM23111			Cấm thi
19	22201578	HUỲNH MINH	THUẬN	23/02/04	MK22111			
20	22118584	LÊ THÀNH	THUẬN	15/06/03	LG21111			
21	22011741	CAO LÊ PHƯƠNG	THỦY	04/08/02	TV20111			
22	22301061	HUỲNH NGUYỄN MINH	THƯ	11/11/05	TC23111			
23	22101287	LÊ THÀNH	TIẾN	04/01/02	TV21111			
24	2198635	VŨ HỒNG	TIẾN	16/09/01	TV19112			
25	22300568	NGUYỄN THỊ THUỲ	TRANG	18/04/03	TV23111			
26	22113710	LÊ THỊ QUẾ	TRÂM	23/07/03	TC21111			
27	22300342	TÔ THỊ HUYỀN	TRÂN	17/10/04	TV23111			
28	22205340	VƯƠNG LÊ NGỌC	TRÂN	12/08/02	NL22111			
29	22122800	HỶ HỒNG ÁI	TRINH	24/07/03	DL21121			
30	22205143	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	TRUNG	01/06/04	DM22111			Cấm thi
31	22201300	LÊ NGỌC THANH	TRÚC	08/02/04	NL22111			
32	22202552	SĨ KIM	TUYỀN	11/04/04	NT22111			
33	22011576	NGUYỄN BÁCH	TÙNG	11/04/02	TV20111			
34	22206898	TRẦN NỮ XUÂN	UYÊN	09/11/04	NL22111			
35	22207016	TRƯƠNG TRIỀU	VINH	14/03/04	TV22111			
36	22205605	ĐẶNG THỊ LAN	VY	05/02/04	TV22111			
37	22202445	HUỲNH HÀ	VY	25/10/02	EM22111			
38	22200001	TRẦN HÀ TƯỜNG	VY	14/09/00	NL22111			
39	22207552	VƯƠNG BẢO	YẾN	23/02/00	LG22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1572
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300469	ĐẶNG MINH	PHÚC	02/03/05	EM23111			
2	22302087	TĂNG MỸ	PHỤNG	17/12/05	EM23111			
3	22300473	LÊ CHÂU MỸ	PHƯỚC	05/10/04	EM23111			
4	22302418	TRIỆU BỘI	QUÂN	07/10/05	EM23111			
5	22301933	TRƯƠNG NGỌC DIỄM	QUỲNH	28/01/05	EM23111			
6	22302433	NGUYỄN LÊ THANH	THẢO	20/06/05	EM23111			
7	22108417	LÊ ĐỨC	THẮNG	30/11/03	KS21111			
8	22300671	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	09/06/05	EM23111			
9	22301922	NGUYỄN ĐÌNH	THÔNG	11/06/05	EM23111			
10	22300789	VŨ NGUYỄN DIỄM	THUỲ	13/01/05	EM23111			
11	22109807	NGUYỄN HOÀI BẢO	THƯ	15/11/03	TV21111			
12	22302493	TRẦN THỊ ANH	THƯ	20/11/03	EM23111			
13	22301773	ĐẶNG HOÀI	THƯƠNG	02/04/05	EM23111			
14	22302153	PHẠM HOÀI	THƯƠNG	20/07/04	NH23111			
15	22117790	PHẠM XUÂN	TIÊN	13/11/03	TC21111			
16	22302431	VÕ HOÀNG CÁT	TIÊN	16/04/05	EM23111			
17	22113096	DƯƠNG THỊ NGỌC	TRANG	23/01/03	NT21111			
18	22114626	HUỲNH THANH	TUYỀN	10/03/03	MK21111			
19	22300786	LÊ SƠN	TÙNG	28/07/05	EM23111			
20	2193939	TRẦN LÊ TÚ	UYÊN	11/10/01	KS19111			Cấm thi
21	2193064	ĐỖ QUỐC	VIỆT	01/04/01	KS19112			Cấm thi
22	22107923	PHAN HOÀNG NGỌC	VĨ	11/03/03	TV21111			
23	22300649	HUỲNH THANH THẢO	VY	11/04/05	EM23111			
24	22301603	LÊ THẢO	VY	28/06/05	EM23111			
25	22300174	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	29/05/05	EM23111			
26	22302247	VÕ THUÝ	VY	01/08/05	EM23111			
27	22300263	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	26/09/04	EM23111			
28	22303796	MAI THỊ NHƯ	Ý	26/08/05	EM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1572
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300787	NGUYỄN TẤN DUY	AN	11/06/05	EM23111			
2	22304119	PHẠM KHÁNH	AN	21/06/02	EM23111			
3	22303101	PHẠM KIM TÚ	ANH	05/01/05	EM23111			
4	22103925	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	01/07/03	NL21111			
5	22301041	TĂNG ÂN	ÂN	30/03/04	EM23111			
6	22009670	CAO HOÀNG	CHÂU	25/02/02	DL20121			Cấm thi
7	22302453	LÊ PHẠM BẢO	CHÂU	30/07/05	EM23111			
8	22300455	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	07/03/05	EM23111			
9	22300524	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	25/06/05	EM23111			
10	22301213	TRẦN NGỌC BẢO	CHÂU	26/12/04	EM23111			
11	22303602	NGUYỄN KHẢ	DOANH	16/09/05	EM23111			
12	22114121	BÙI GIA	DUY	01/04/03	DM21111			
13	22301954	LÊ THANH	HÀ	13/05/05	EM23111			
14	22301956	LÝ THỤC	HÂN	12/06/05	EM23111			
15	22301465	NGUYỄN GIA	HÂN	31/12/05	EM23111			
16	22301863	NGUYỄN NGUYỆT	HÂN	17/12/05	EM23111			
17	22302541	PHẠM MAI NHƯ	HẰNG	18/11/05	EM23111			
18	22301704	NGUYỄN HOÀNG	HỮU	02/08/05	DM23111			
19	22301029	BÙI MINH	KHANG	23/09/04	EM23111			
20	22303184	HUỲNH NHẤT	KHANG	02/12/05	EM23111			
21	22100171	PHẠM ĐÌNH MAI	KHANH	22/03/02	MC21111			
22	22300804	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	20/08/05	EM23111			
23	22301572	LÃ THUỲ	LINH	08/06/05	EM23111			
24	22204832	TÂN NHẬT	LINH	30/06/04	EM22111			
25	22304082	VÕ TẤN	LỘC	04/11/05	EM23111			
26	22301581	TRỊNH NGUYỄN MAI	LY	09/12/00	NH23111			
27	22106593	ĐOÀN THỊ TRÀ	MY	31/10/03	NT21111			
28	22300445	GIANG TIỂU	MY	04/08/05	EM23111			
29	22301009	DƯƠNG KIM	NGÂN	27/07/05	EM23111			
30	22300429	DƯƠNG XUÂN	NGÂN	21/03/05	EM23111			
31	22302496	LÂM MỸ	NGÂN	02/02/05	EM23111			
32	22300498	ĐỖ MỘNG GIA	NGHI	10/03/05	EM23111			
33	22301227	VŨ PHƯƠNG	NGHI	19/08/05	EM23111			
34	22301595	NGUYỄN GIA	NHI	23/09/05	EM23111			
35	22303185	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	14/10/05	EM23111			
36	22302411	ĐÀO NGUYỄN TUYẾT	NHUNG	29/09/05	EM23111			
37	22300176	HUỲNH KIM	NHƯ	12/03/05	EM23111			
38	22303515	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	21/09/05	EM23111			
39	22303212	TRẦN THỊ NGỌC	NHƯ	29/03/05	EM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1573
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301230	LÊ QUANG	LONG	14/06/05	TV23111			Cấm thi
2	22302540	TRẦN HOÀNG	LONG	03/05/05	TV23111			
3	22303233	NGUYỄN PHÁT	LỘC	30/01/05	TV23111			
4	22301698	LÝ GIA	MẪN	14/08/05	KS23111			
5	22116690	HỒ HUỲNH TỐ	NGÂN	14/09/03	MK21111			
6	22302327	TRẦN MỸ	NGÂN	04/11/04	TV23111			
7	22302203	NGUYỄN ĐẶNG CHÍ	NGHĨA	10/04/05	TV23111			
8	22300017	TRẦN	NGHĨA	16/01/03	TV23111			
9	22303949	VĂN CHẤN	NGHĨA	16/11/03	TV23111			
10	22301494	PHẠM HOÀNG BẢO	NGỌC	15/12/05	TC23111			
11	22301873	LÊ THẢO	NHI	27/11/05	KS23111			
12	22301224	TRẦN KIM	NHUNG	16/12/05	KS23111			
13	22300250	ĐINH HOÀNG	PHÁT	28/11/05	KS23111			Cấm thi
14	22302149	ĐÀO LƯƠNG HOÀNG	QUÂN	17/12/05	KS23111			
15	22302916	NGÔ MINH	QUÂN	15/09/05	KS23111			
16	22302532	NGUYỄN ĐỨC LÊ MINH	QUÂN	18/10/05	KS23111			
17	22014657	ĐẶNG THẾ	QUYỀN	24/10/02	NL20111			
18	22301813	NGUYỄN MINH	THÀNH	21/09/05	KS23111			
19	22302354	LƯU DIỆU	THÔNG	28/03/03	KS23111			
20	22304103	NGUYỄN TRẦN CHUNG	THUỶ	29/10/05	KS23111			
21	2194186	ĐỖ NGỌC DIỄM	THÙY	16/02/01	KS19112			Cấm thi
22	2193435	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	31/01/01	KN19111			
23	22301109	LÊ THỊ CẨM	TÚ	19/06/05	KS23111			Cấm thi
24	22301517	ĐẶNG TÚ	UYÊN	06/08/05	KS23111			
25	22200055	HOÀNG NGỌC BẢO	UYÊN	20/08/02	KS22111			
26	22300496	TRẦN GIA	UYÊN	08/10/05	KS23111			
27	22302200	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	21/03/05	KS23111			
28	2172613	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	VY	10/09/99	NT1711			
29	22301605	NGUYỄN BÙI MINH	XUÂN	03/04/05	KS23111			
30	22006825	ĐÀM THỊ HẢI	YẾN	26/07/02	TATV20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1573
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303174	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	14/05/05	KS23111			
2	22300344	NGUYỄN TUẤN	AN	20/11/05	KS23111			
3	22302388	HÀ PHẠM ĐỨC	ANH	22/09/05	KS23111			
4	22113264	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	12/07/03	DL21121			Cấm thi
5	22302170	NGUYỄN TUẤN	ANH	07/06/05	KS23111			Cấm thi
6	22301966	PHAN GIA	BẢO	15/07/05	KS23111			
7	22300378	LÊ BỘI	BỘI	29/08/03	KS23111			
8	22111135	HỒ HỮU	CƯỜNG	05/07/03	NH21111			Cấm thi
9	22013611	NGUYỄN LÊ THÀNH	DANH	05/10/02	NT20111			
10	22302092	TRẦN KHẢ	DOANH	31/08/05	KS23111			
11	22300146	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG	DUY	05/10/03	KS23111			
12	22301502	LÊ NGỌC MỸ	DUYÊN	19/12/05	KS23111			
13	22105924	NGUYỄN QUANG	ĐẠO	12/03/03	DM21111			Cấm thi
14	22003960	LÊ TRÍ	ĐẠT	10/08/02	NH20111			
15	22301519	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	GIANG	27/03/05	KS23111			
16	22301593	NGUYỄN TRƯƠNG GIA	HÂN	24/08/05	KS23111			
17	22003677	BÙI HUY	HOÀNG	02/03/02	KS20111			
18	22301941	NGÔ THỊ KHÁNH	HUYỀN	08/01/04	KS23111			
19	22206027	TRẦN THÀNH	HƯNG	01/11/04	TV22111			Cấm thi
20	22207432	TRƯƠNG VĨ	KHANG	08/05/03	TV22111			
21	22302521	PHẠM THỊ NGỌC	KHÁNH	15/04/05	KS23111			
22	22304136	LÊ PHÚC	KHẢI	28/07/02	KS23111			
23	22302526	NGUYỄN THẾ	KHIÊM	05/10/05	KS23111			
24	22302207	NGUYỄN DUY	KHÔI	24/12/05	KS23111			
25	22302518	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	14/01/05	TV23111			
26	22303809	VŨ	KIỆT	21/11/05	TV23111			
27	22302339	TRẦN THỊ	LINH	18/04/05	KS23111			
28	22301222	LÊ CHÍ	LĨNH	11/03/05	TV23111			
29	22301152	CHÂU THÀNH	LONG	03/11/05	TV23111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1574
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22115251	LÝ THUẬN	AN	24/10/02	NT21111			
2	22117274	HUỲNH TRẦN TRÂM	ANH	04/07/03	NT21111			Cấm thi
3	22300053	NGUYỄN QUỲNH	ANH	24/04/03	KT23111			
4	22301347	PHẠM PHAN HỒNG	ANH	20/06/05	DL23111			
5	22114604	NGUYỄN LINH	ÂU	26/04/03	NT21111			
6	22205016	NGUYỄN BẢO	BÌNH	05/01/01	DM22111			
7	22100024	TRẦN TÍN	DĨNH	15/06/00	NT21111			
8	22303398	TRẦN NHẬT	DUY	29/09/05	DL23111			
9	22301388	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	14/12/03	DL23111			
10	22204482	PHAN TRẦN TIẾN	ĐẠT	14/10/04	TV22111			Cấm thi
11	22300598	LÊ MINH	ĐỨC	13/12/03	DL23111			Cấm thi
12	22301384	LÊ NGỌC	HÂN	10/02/05	DL23111			
13	22303666	CAO NGUYỄN MINH	HIẾU	21/09/05	DL23111			
14	22205601	ĐẶNG THỌ	HIẾU	31/10/04	MK22111			
15	22300815	VÕ HUỲNH BẢO	HUY	11/10/05	MK23111			
16	22301827	PHẠM ĐỖ DIỆU	HUYỀN	22/10/05	KN23111			
17	22103074	TÔ GIA	KHÁNH	27/09/03	TV21111			
18	22300020	BÙI BỈNH MINH	KHUÊ	21/03/03	TV23111			
19	22301642	NGUYỄN THANH	KIỆT	23/06/04	DL23111			
20	22301973	TRẦN NGỌC	LAM	15/06/05	DL23111			
21	22303024	CHÂU MỸ	LINH	24/02/05	MK23111			
22	22300814	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	06/07/05	MK23111			
23	22302440	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	12/05/05	MK23111			
24	22302504	NGUYỄN THÙY	LINH	25/11/05	DL23111			
25	22301527	PHẠM LÊ THẢO	LINH	26/07/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1574
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301163	ĐẶNG THANH	LONG	16/04/03	MK23111			
2	22301839	NGÔ HẢI	LONG	08/10/05	MK23111			
3	22303868	TRẦN VĂN NHẬT	LONG	21/09/05	MK23111			
4	22304023	TRƯƠNG HUỲNH BAO	LONG	03/02/05	MK23111			Cấm thi
5	22301685	TRƯƠNG TẤN	LỘC	01/09/05	DL23111			
6	22205640	NGÔ XUÂN THANH	MAI	24/12/04	TV22111			Cấm thi
7	22304017	LÝ HUỆ	MẪN	30/05/05	DL23111			
8	22302703	BÙI ĐỨC	MINH	02/10/05	MK23111			
9	22300507	MAI XUÂN TRƯỜNG	MINH	13/06/05	MK23111			
10	22301841	BÙI HOÀI	NAM	12/05/05	MK23111			
11	22302426	ĐẶNG BÁ ĐẠI	NAM	11/05/05	MK23111			
12	22303744	BÙI THANH	NGÂN	27/04/05	DL23111			
13	22303806	LÊ KIM	NGÂN	10/12/05	MK23111			
14	22302290	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	21/05/05	MK23111			
15	22301823	PHẠM KIM	NGÂN	27/09/05	MK23111			
16	22500014	NGUYỄN THANH	NHÃ	21/07/04	MK25111			
17	22108995	TRẦN THÁI UYÊN	NHI	07/02/03	NT21111			
18	22111990	NGUYỄN HỮU	PHÁT	12/03/03	TV21111			
19	22001648	NGUYỄN LÊ GIA	PHONG	26/07/02	LG20111			
20	22301345	NGUYỄN MINH	PHÚC	27/08/05	DL23111			Cấm thi
21	22205549	TRẦN THIỆN	PHÚC	28/01/04	TV22111			
22	22108888	TRẦN NGỌC THU	PHƯƠNG	02/11/03	TV21111			
23	22011454	ĐẶNG NGỌC THẢO	QUYÊN	13/11/02	TV20111			
24	22302441	LÊ VĂN	SAM	21/09/05	DL23111			
25	22300073	LÊ HỒNG	THÁI	19/01/03	TV23111			
26	22301314	NGUYỄN BẢO	TRỌN	11/05/04	DL23111			
27	22115230	NGUYỄN HUỲNH HUY	TRƯỜNG	26/02/03	LG21111			Cấm thi
28	22000262	ĐOÀN NGUYỄN TRỌNG	TUẤN	02/07/99	KS20111			Cấm thi
29	22303105	PHAN NGỌC ANH	TUẤN	03/02/03	DL23111			
30	22300444	TRẦN ANH MINH	TUẤN	14/10/05	DL23111			
31	22301528	KHA TÚ	TÚ	26/02/05	DL23111			
32	22301081	LẠI MINH	TÚ	11/04/01	DL23111			
33	22014558	NGUYỄN VĂN	TÚ	27/11/02	MK20111			
34	22301448	VÕ ĐINH MINH	VI	01/05/05	DL23111			
35	22300237	PHẠM TẤN	VINH	09/03/05	DL23111			
36	22301830	UTHAI SAEN KIM	VUI	16/12/05	DL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 1575
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206773	ĐỖ TRẦN ĐIỆP	ANH	14/05/04	NT22111			
2	22400385	LÊ ĐỨC	ANH	05/02/04	TV24111			
3	22116668	LƯƠNG NGỌC	ANH	01/06/03	TV21111			
4	22300763	MAI NGỌC TRÂM	ANH	02/05/05	NH23111			
5	22400469	NGUYỄN HUY	ANH	21/05/99	EM24111			
6	22103085	HUỲNH QUỐC	BẢO	21/07/03	NH21111			Cấm thi
7	22303130	NGUYỄN THIÊN	BẢO	19/05/05	NH23111			
8	22301965	VŨ	BẢO	17/12/02	TC23111			Cấm thi
9	2181790	VÕ MINH	DUY	27/03/00	NT1811			Cấm thi
10	22400563	NGUYỄN NIÊN HẢI	DƯƠNG	14/10/03	TV24111			
11	22115108	HUỲNH	ĐẠI	14/03/03	DM21111			
12	22205059	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	HÀ	12/02/03	TV22111			
13	2199467	HÀ GIA	HÂN	14/03/99	TC19112			Cấm thi
14	22206157	LƯU NGỌC	HIẾU	11/03/04	LG22111			Cấm thi
15	2190948	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	19/05/01	TV19112			
16	22207726	TRẦN NGUYỄN HUY	HOÀNG	22/09/02	TV22111			
17	22300227	LÊ THANH	HUY	19/01/05	NH23111			
18	22207448	NGUYỄN ĐỨC	HUY	28/04/04	TV22111			
19	22122655	TRẦN THỌ	HUY	19/05/03	TATV21111			
20	22300803	BÙI UY	HÙNG	13/10/05	NH23111			
21	22102278	LÊ TRUNG	HƯNG	02/07/03	TV21111			Cấm thi
22	22302474	NGUYỄN BẢO	KHA	08/07/05	MK23111			
23	22302748	TRỊNH PHÚC	KHANG	08/06/04	NH23111			
24	22200066	NGUYỄN ẢNH	KHÔI	23/05/04	MK22111			
25	22303669	PHAN NGUYỄN NGỌC	KHÔI	08/05/05	NH23111			
26	22207242	ĐINH TUẤN	KIỆT	28/08/04	NT22111			Cấm thi
27	22003376	PHẠM THIÊN	LONG	21/08/02	DL20121			Cấm thi
28	22000041	TRẦN	LONG	24/10/00	TV20111			
29	22206598	HUỲNH KIẾN	LUÂN	29/09/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 1575
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206436	NGUYỄN QUANG	MINH	01/07/99	NH22111			
2	22006412	PHẠM LƯU NGỌC	MINH	28/11/02	HQ20111			Cấm thi
3	22300116	VŨ NGUYỄN HOÀI	MY	26/09/00	DM23111			Cấm thi
4	22205554	BÙI PHƯƠNG	NAM	19/07/04	TV22111			
5	22200328	CHU KHÁNH	NGÂN	28/05/02	DM22111			
6	22205369	TRƯƠNG NHƯ	NGỌC	07/03/04	TV22111			
7	22205800	TRẦN CHÍ	PHONG	31/07/04	NT22111			
8	22117527	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	PHÚ	18/11/03	MK21111			
9	22140213	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	22/07/02	DM21111			
10	22107465	ĐỖ DƯƠNG LINH	TÂM	17/07/03	NT21111			
11	22206185	TĂNG MINH	TÂM	12/03/04	MK22111			
12	22113974	LÊ ĐẶNG NHƯ	TẤN	14/04/02	DL21121			
13	22301137	LÊ MINH	THÁI	20/02/05	QL23111			
14	22114903	TRẦN KỲ	THẢO	01/06/01	KS21111			Cấm thi
15	22205418	NGUYỄN THỊ NGỌC	THI	13/03/03	TV22111			Cấm thi
16	22301870	DƯƠNG ĐÌNH	THUẬN	03/02/01	DM23111			
17	22206671	LÊ MINH	THƯ	01/11/04	MK22111			
18	22105524	TRẦN VŨ TI	TI	18/05/03	LG21111			
19	22001022	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	30/12/99	TC20111			Cấm thi
20	22117125	NGUYỄN TRUNG	TÍN	04/01/03	LG21111			
21	22107470	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	31/03/00	TV21111			Cấm thi
22	22205905	VŨ HẢI	TRIỀU	25/01/04	NL22111			
23	22207458	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	12/07/03	TC22111			
24	22207217	ĐÀO QUANG	TUẤN	02/01/04	TV22111			
25	22011324	NGUYỄN KIM	TUYỀN	22/10/02	TC20111			
26	22000142	TRẦN THỊ BẢO	UYÊN	12/11/01	NT20111			Cấm thi
27	22112022	TRƯƠNG THÙY PHƯƠNG	UYÊN	21/07/03	EC21111			
28	22201089	NGUYỄN PHÚC	VINH	25/02/04	MK22111			
29	22205630	NGUYỄN THOẠI	VY	16/10/03	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 1576
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301629	ĐÀO QUANG	AN	22/08/05	DL23111			
2	22300930	ĐỖ BẢO	ANH	25/07/05	NL23111			
3	22301022	NGUYỄN KHÁNH MAI	ANH	21/08/05	NL23111			
4	22204861	TỪ VĂN ANH	CHƯƠNG	08/12/01	DM22111			
5	22301934	LÊ KHÁNH	DUY	07/08/05	NL23111			
6	22301669	NGUYỄN NGỌC KỲ	DUYÊN	01/02/05	NL23111			
7	22400083	PHAN VŨ THUỴ MINH	ĐOAN	22/03/06	MK24111			
8	22301399	TRẦN NGUYỄN THỊ NGỌC	HẰNG	24/12/05	NL23111			
9	22012491	NGUYỄN THANH	HUỆ	17/11/02	NT20111			
10	22300816	NGUYỄN ĐỖ MINH	HƯNG	02/01/05	NL23111			
11	22300224	BÙI VĨNH	KHANG	13/04/05	DL23111			
12	22301738	NGUYỄN ÁI MỸ	KIM	15/01/04	NL23111			
13	22400075	NGŨ HOÀNG MỸ	KYM	26/10/03	MK24111			
14	22400091	HUỲNH MỸ	LINH	01/06/04	MK24111			
15	22300604	TRẦN TÚ	LINH	14/11/05	NL23111			
16	22301658	NGUYỄN HỒNG	LOAN	12/09/05	NL23111			
17	2193241	PHẠM VƯƠNG HẢI	LONG	01/11/01	NH19111			Cấm thi
18	22303944	NGÔ TẤN	MẠNH	03/10/95	TC23111			
19	22300632	LÊ KHAI	MẪN	11/10/05	DL23111			
20	2198704	TRẦN THẾ	MINH	28/03/00	TV19112			Cấm thi
21	22301590	PHAN GIA	NGHI	22/05/05	NL23111			
22	22111957	LÂM TRỌNG	NGHĨA	30/05/03	TV21111			
23	22303831	LÊ HỒNG	NGỌC	14/04/05	NL23111			
24	22302089	NGÔ PHÚ	NGUYÊN	25/06/05	NH23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 1576
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303811	MAI THANH	NHÃ	17/01/05	NL23111			
2	22300389	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	06/08/05	NL23111			
3	22301321	VÕ NGỌC QUỲNH	NHƯ	12/12/05	NL23111			
4	22301896	LÊ KHẮC HOÀNG	PHONG	06/04/05	NL23111			
5	22304101	TẤT KHẢI	PHONG	17/03/05	NH23111			
6	22303263	MAI PHƯỚC GIA	PHÚC	04/10/05	NL23111			
7	22300546	NGUYỄN DƯƠNG BÌNH	PHƯƠNG	08/07/05	NL23111			
8	22300592	NGUYỄN THỊ ÁNH	PHƯỢNG	15/07/05	NL23111			
9	22300515	DƯƠNG HẢI BẢO	QUỲNH	16/08/05	NL23111			
10	22400060	TRẦN VŨ PHƯƠNG	QUỲNH	20/12/05	DM24111			
11	22301981	NGUYỄN NHẬT	TÂN	23/02/05	NL23111			
12	22304086	NGUYỄN THỊ	THẢO	20/02/04	NL23111			
13	22108589	ĐẶNG MINH	THẮNG	18/06/03	MK21111			
14	22300895	ĐÀO NGỌC TRÚC	THI	05/03/05	NL23111			
15	22301151	LÊ LÂM ANH	THƯ	07/05/05	NH23111			
16	22300267	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	09/10/05	NL23111			
17	22301661	BÙI VẠN	TÍN	27/11/05	NL23111			
18	22400078	VÕ THANH	TRÀ	03/11/02	MK24111			
19	22301530	KHA TÚ	TRINH	18/06/03	DL23111			
20	22300739	TRẦN HOÀN BỬU	TUYẾT	09/05/05	MK23111			
21	22302116	TRẦN NGỌC BÍCH	TUYỀN	23/11/04	MK23111			
22	22303697	TÔ KIẾN	TƯỜNG	22/07/05	MK23111			
23	22303104	NGUYỄN VĂN	TÝ	08/02/05	MK23111			
24	22303675	ĐÀO PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	09/01/05	NL23111			Cấm thi
25	22301974	LÊ ĐOÀN THẢO	UYÊN	18/08/05	MK23111			
26	22301894	CHÂU GIANG BẢO	VÂN	04/08/05	MK23111			
27	22301613	ĐẶNG TRẦN PHƯƠNG	VÂN	25/07/05	MK23111			
28	22302448	ĐẶNG LÊ TƯỜNG	VI	25/04/05	MK23111			
29	22301982	LÊ NHẬT	VƯƠNG	29/06/05	NL23111			
30	22302495	DƯƠNG NGUYỄN THẢO	VY	26/09/05	MK23111			
31	22301883	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH	VY	26/11/05	MK23111			
32	22303910	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	11/11/05	MK23111			
33	22301473	NGUYỄN THANH THÚY	VY	28/06/05	MK23111			
34	22301882	TRẦN BẢO	VY	20/03/05	MK23111			
35	22301921	TRẦN NGUYỄN GIA	VỸ	01/01/05	MK23111			
36	22303758	HUỲNH THỊ MINH	XUÂN	16/11/05	MK23111			
37	22301366	TRẦN KIM	Y	14/05/05	MK23111			
38	22302079	LÊ HOÀNG	YẾN	16/03/05	MK23111			
39	22301644	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	18/08/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 1577
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303743	NGUYỄN MAI	ANH	29/12/03	DM23111			
2	22301531	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	01/06/05	DM23111			
3	22301357	PHẠM NGỌC TRÚC	ANH	30/06/05	DM23111			
4	22301489	TRẦN TUẤN	ANH	04/05/05	DM23111			
5	22300593	VŨ MINH	BÁCH	18/11/05	DM23111			Cấm thi
6	22303798	NGUYỄN MINH	CHÁNH	14/02/04	DM23111			
7	22300605	NGUYỄN NGỌC	DIỆU	06/03/05	DM23111			
8	22300823	LÊ TRIỀU	DƯƠNG	14/02/05	DM23111			
9	22303182	HUỲNH NHẤT THÀNH	ĐẠT	01/12/05	DM23111			
10	22300810	NGUYỄN GIA	ĐẠT	10/04/05	DM23111			
11	22302479	TRẦN QUANG	ĐẠT	15/03/05	DM23111			
12	22300369	KIỀU NGUYỄN MINH	ĐỨC	01/06/05	DM23111			
13	22300508	PHẠM NGUYỄN CHÂU	GIANG	01/08/05	DM23111			
14	22300566	HUỲNH NHẬT	HÀO	31/05/05	DM23111			Cấm thi
15	22301458	TRẦN HUỲNH TỨ	HẢI	30/06/05	DM23111			
16	22302223	HOÀNG VÂN	HẰNG	07/01/05	DM23111			
17	22302174	BÙI HỮU	HIẾU	16/01/05	DM23111			
18	22302168	PHAN THANH	HIỂN	11/01/05	DM23111			
19	22301955	ĐINH MỸ	HOA	20/07/05	DM23111			
20	22301855	ĐINH HUY	HOÀNG	02/02/04	DM23111			
21	22301003	LÊ ANH	HUY	26/08/05	DM23111			
22	22206071	TRẦN ANH	HUY	10/01/04	TV22111			
23	22301178	TRẦN CHẤN	HUY	12/12/05	DM23111			
24	22302392	TRỊNH LÊ ĐỨC	HUY	31/08/05	DM23111			
25	22303778	VŨ NHẬT	HUY	05/07/05	DM23111			
26	22300650	BÙI THỊ MỸ	HUYỀN	24/03/05	DM23111			
27	22302977	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	12/06/05	DM23111			
28	22300194	TRẦN NGỌC LAM	HUYỀN	29/11/05	DM23111			
29	22300440	TRƯƠNG PHÚ	KHANG	29/12/05	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 1577
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303872	NGUYỄN HƯƠNG	KHANH	03/02/04	DM23111			
2	22302366	NGUYỄN VĨNH	KHÁNH	07/12/04	DM23111			
3	22301764	ĐỖ QUỐC	KHẢI	30/10/05	DM23111			
4	22300927	NGUYỄN NGỌC	KHẢI	11/04/05	DM23111			
5	2183780	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	22/11/99	NH1811			Cấm thi
6	22301470	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	29/06/05	DM23111			
7	22303040	NGUYỄN HỮU	KHÔI	14/07/05	DM23111			
8	22303083	HỒ NGUYỄN TUẤN	KIỆT	11/08/04	DM23111			
9	22302447	NGUYỄN MINH	LÂM	04/01/05	DM23111			
10	22303478	NGUYỄN KHÁNH	LINH	30/10/05	DM23111			
11	22303354	NGUYỄN THUỲ	LINH	09/02/05	DM23111			
12	22301471	QUÁCH QUÝ	LONG	05/11/05	DM23111			
13	22301817	ĐOÀN THỊ KIM	LỘC	11/06/05	DM23111			
14	22303701	ĐỖ QUANG	LÝ	04/09/05	DM23111			Cấm thi
15	22300602	NGUYỄN LÊ THANH	MAI	23/02/05	DM23111			Cấm thi
16	22204993	PHAN XUÂN QUỲNH	MAI	08/03/04	NT22111			
17	22301618	BÙI TRIỆU TRIỆU	MẪN	26/01/05	DM23111			
18	22301790	NGUYỄN BẢO DUY	MINH	03/08/05	DM23111			
19	22302444	NGUYỄN NGỌC	MY	29/04/05	DM23111			
20	22301050	PHÙNG HẢI	NAM	26/02/05	DM23111			
21	22301770	ĐINH GIA	NGHI	06/01/05	DM23111			
22	22303045	PHAN ĐẶNG PHƯƠNG	NGHI	31/08/05	DM23111			
23	22302463	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGHI	02/04/05	DM23111			
24	22301888	NGUYỄN MINH	NGỌC	19/04/05	DM23111			
25	22301745	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	28/07/05	DM23111			
26	22105856	NGUYỄN TRI	NHÂN	14/05/03	TLNL21111			
27	22122688	NGÔ HẠNH	NHI	23/05/03	LG21111			Cấm thi
28	22103049	PHẠM HẠO	NHIÊN	28/03/03	TV21111			
29	22301600	NGÔ VŨ NHƯ	QUỲNH	22/04/05	DM23111			
30	22119031	NGUYỄN THỊ MỘNG	THƯƠNG	08/11/03	NH21111			
31	22401690	HUỲNH PHÚC	TIẾN	11/10/05	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 1578
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22106729	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	05/06/03	TV21111			Cấm thi
2	22300049	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	10/09/02	NH23111			
3	22109811	NGUYỄN THANH	ĐÔ	30/01/03	EC21111			
4	22203160	TRẦN NGỌC	HÂN	07/12/04	MK22111			
5	22206182	ÔNG HUỲNH QUỐC	HUY	06/12/03	NT22111			Cấm thi
6	22207645	HUỲNH THỊ BÍCH	NGÂN	11/04/03	NT22111			
7	22300421	LÂM NGUYỄN GIA	NGHI	17/04/05	DM23111			
8	22303122	TRẦN NGUYỄN BÍCH	NGỌC	12/11/05	DM23111			
9	22301325	LÊ HOÀNG KIM	NGUYÊN	30/04/05	DM23111			
10	22301897	PHẠM NGỌC DƯƠNG	NHÂN	31/10/05	DM23111			
11	22300755	ĐỖ VŨ UYÊN	NHI	10/05/03	DM23111			
12	22303553	GIANG THỊ YẾN	NHI	08/01/05	DM23111			
13	22300426	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	05/04/05	DM23111			
14	22303019	NGUYỄN Ý	NHI	27/10/05	DM23111			
15	22300961	QUÁCH KHẢ	NHI	27/02/05	DM23111			
16	22303716	TRƯƠNG NGỌC YẾN	NHI	30/08/05	DM23111			
17	22303050	NGUYỄN THÀNH	NHỰT	27/06/05	DM23111			
18	22301916	ĐOÀN THANH THẢO	NHƯ	07/08/05	DM23111			
19	22303782	NGUYỄN THỊ XUÂN	NHƯ	08/12/05	DM23111			
20	22303766	PHẠM MAI QUỲNH	NHƯ	21/06/05	DM23111			
21	22301437	TRẦN THỊ TUYẾT	NHƯ	25/03/05	DM23111			
22	22301121	LÊ TRỊNH UYỂN	NI	24/06/05	DM23111			
23	22301865	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÁT	10/04/05	DM23111			
24	22301255	HOÀNG THIỆN	PHÚC	14/02/03	DM23111			
25	22303128	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	17/02/05	DM23111			
26	22301512	HỒ ĐẠI	QUANG	09/12/04	DM23111			Cấm thi
27	22303096	TRẦN THÁI THIỆN	QUÂN	08/03/05	DM23111			
28	22300943	ĐỖ GIA	QUYÊN	03/09/05	DM23111			
29	22301324	DƯƠNG ĐỖ NGỌC	QUYỀN	11/09/03	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 1578
Giảng viên: Phạm Văn Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301148	MÃ HƯƠNG	QUỲNH	22/04/05	DM23111			
2	22300212	TRẦN THỊ LAM	QUỲNH	20/09/05	DM23111			
3	22301359	NGÔ THANH	SANG	09/06/05	DM23111			Cấm thi
4	22301289	NGUYỄN PHÚ	SANG	31/08/05	DM23111			
5	22301652	TẠ DUY	TÂN	12/12/05	DM23111			Cấm thi
6	22300953	NGUYỄN HÀ	THANH	12/09/05	DM23111			
7	22303747	ĐẶNG QUỐC	THÁI	28/05/05	DM23111			
8	22302830	HỒ TRẦN QUỐC	THÁI	20/06/05	DM23111			
9	22302134	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	30/03/05	DM23111			
10	22301806	PHẠM NGỌC	THIỆN	27/12/05	DM23111			
11	22300376	ĐOÀN PHÚC	THỊNH	11/11/05	DM23111			
12	22303843	DƯƠNG MINH	THUẬN	06/07/05	DM23111			
13	22301545	LƯU NGUYỄN HÒA	THUẬN	05/06/05	DM23111			
14	22300855	NGUYỄN MINH	THƯ	23/04/05	DM23111			
15	22301707	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	19/10/05	DM23111			
16	22303823	LÊ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	06/04/05	DM23111			
17	22301854	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THY	25/12/05	DM23111			
18	22303367	VŨ VÕ THÀNH	TIẾN	24/10/05	DM23111			Cấm thi
19	22117126	HUỲNH ĐỨC	TÍN	05/10/03	TV21111			
20	22300188	NGUYỄN NGỌC	TRANG	21/04/05	DM23111			
21	22300621	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	09/08/05	DM23111			
22	22107467	LÊ NGÔ MỸ	TRÂN	25/03/02	TL21111			
23	22300401	THÁI TRẦN BẢO	TRÂN	05/03/05	DM23111			
24	22301859	TRẦN THỊ THANH	TÚ	20/11/05	DM23111			
25	22301925	CAO NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	01/06/05	DM23111			
26	22302437	CÙ THẢO	VÂN	07/07/05	DM23111			
27	22302419	LÂM THỊ THÚY	VY	28/11/05	DM23111			
28	22303261	PHẠM KIỀU	VY	21/06/05	DM23111			
29	22301943	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	22/04/05	DM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1700 – Số hiệu lớp: 1579
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300256	ĐOÀN PHÚ	ANH	24/03/00	NH23111			
2	22300571	CAO TRÍ	ĐẠT	22/07/05	NH23111			
3	22300892	TRẦN QUẢNG	ĐIỀN	21/08/05	NH23111			
4	22301125	PHẠM THỊ NGỌC	HIỆP	17/07/05	NH23111			
5	22301665	LÊ QUỐC	HUY	07/05/05	NH23111			
6	22301058	NGUYỄN ANH	HUY	03/10/05	NH23111			
7	22303875	HÙNG MÃNG	HƯNG	01/01/05	NH23111			
8	22301864	TỐNG DUY	KHANG	24/06/05	NH23111			
9	22301086	NGUYỄN LÂM BẢO	KHÁNH	30/04/05	NH23111			
10	22300740	NGUYỄN CÔNG TUẤN	KIÊN	25/10/05	NH23111			
11	22303064	PHẠM KHÁNH	LINH	13/08/05	MK23111			
12	22301820	LÊ THỊ THÚY	LOAN	20/11/05	NH23111			
13	22303886	VƯU KIM	LONG	25/09/05	NH23111			
14	22301070	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	10/11/05	MK23111			
15	22301176	PHẠM MỸ	NGỌC	15/09/05	MK23111			
16	22301559	BÙI THỊ YẾN	NHI	21/11/05	MK23111			
17	22302400	HẠ TUYẾT	NHI	07/07/05	MK23111			
18	22300781	HUỲNH YẾN	NHI	11/01/05	MK23111			
19	22300661	NGUYỄN HOÀNG GIA	NHI	31/07/05	MK23111			
20	22303107	NGUYỄN YẾN	NHI	21/06/05	MK23111			
21	22301115	TRẦN THIÊN	NHI	19/08/05	MK23111			
22	22302512	PHAN THỊ TUYẾT	NHUNG	03/03/05	MK23111			
23	22303052	BÙI THỊ TÂM	NHƯ	15/11/05	MK23111			
24	22301317	HÀ ÁNH	NHƯ	29/05/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1700 – Số hiệu lớp: 1579
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303029	NGUYỄN PHẠM ÁI	NHƯ	17/10/05	MK23111			
2	22301277	NGUYỄN TẤN	PHÁT	27/05/05	MK23111			
3	22500049	PHAN TẤN	PHÁT	02/07/05	MK25111			
4	22303880	CAO MINH	PHÚ	25/04/05	MK23111			
5	22300832	LÊ NGỌC	PHƯƠNG	26/11/05	MK23111			
6	22303454	NGÔ BÙI THANH	PHƯƠNG	07/06/05	MK23111			
7	22303683	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	12/12/05	MK23111			
8	22300243	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	06/04/05	MK23111			
9	22303336	TĂNG NGUYỄN LINH	PHƯƠNG	29/04/05	MK23111			
10	22300691	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	22/07/05	DM23111			
11	22300591	NGUYỄN THỊ NHẬT	QUỲNH	28/10/05	MK23111			
12	22302413	VŨ NHƯ	QUỲNH	09/10/05	MK23111			
13	22303023	TRƯƠNG NHẬT	TÂN	26/03/05	MK23111			
14	22300690	NGUYỄN THI LAN	THANH	04/05/05	MK23111			
15	22303042	NGUYỄN THỊ	THANH	08/12/04	MK23111			
16	22302320	TRẦN NGUYỄN TÂM	THANH	03/01/04	MK23111			
17	22302881	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	21/08/05	MK23111			
18	22302470	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	08/07/05	MK23111			
19	22301021	LÊ HỮU	THỊNH	16/06/05	MK23111			
20	22301574	LÊ QUANG	THỊNH	10/02/04	MK23111			
21	22301938	NGUYỄN CHÂU TRƯỜNG	THỊNH	15/08/05	MK23111			
22	22301322	NGUYỄN ĐẮC	THỊNH	03/10/05	MK23111			
23	22303681	NGUYỄN TRỊNH ANH	THUY	06/12/05	MK23111			
24	22300509	HÀ ANH	THƯ	16/09/05	MK23111			
25	22301393	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	03/02/05	MK23111			
26	22301712	LÊ MỸ	TIÊN	14/10/05	MK23111			
27	22300606	LÊ THỊ ĐOAN	TRANG	26/11/05	MK23111			
28	22301351	NGÔ PHAN THÙY	TRANG	16/12/05	MK23111			
29	22300406	NGUYỄN KIM THUỲ	TRANG	17/04/05	MK23111			
30	22302407	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂN	26/11/05	MK23111			
31	22301320	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	11/07/05	MK23111			
32	22301552	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	28/10/05	MK23111			
33	22302248	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	16/12/05	MK23111			
34	22301210	ĐÀO PHƯƠNG	TRINH	10/12/05	MK23111			
35	22301092	NGUYỄN HỮU	TRÍ	03/03/05	MK23111			
36	22302358	LÊ QUANG	TUỆ	23/02/05	MK23111			
37	22301952	NGUYỄN VĂN CHU	TUỆ	29/08/05	MK23111			
38	22302537	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÙNG	30/01/05	MK23111			
39	2193097	CAO THỊ UYÊN	VI	23/02/01	MK19112			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1800 – Số hiệu lớp: 1580
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301816	ĐINH VIỆT	AN	06/02/05	MK23111			
2	22300686	PHẠM NHẬT DUY	AN	21/10/05	MK23111			
3	22301544	DƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG	ANH	21/12/05	MK23111			
4	22302384	ĐẶNG QUỲNH	ANH	01/08/05	MK23111			
5	22303132	NGUYỄN LÂM	ANH	16/09/05	MK23111			
6	22300500	NGUYỄN LÊ ĐỨC	ANH	21/10/05	MK23111			
7	22202757	NGUYỄN NGỌC	ANH	01/03/04	MK22111			
8	22302291	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	24/11/05	MK23111			
9	22303745	TÔ MAI	ANH	17/04/05	NH23111			
10	22302225	TRẦN QUANG	ANH	26/07/05	MK23111			
11	22300791	TRẦN QUỐC	ANH	12/12/05	MK23111			
12	22302273	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	05/05/05	MK23111			Cấm thi
13	22303119	NGUYỄN ĐÌNH GIA	BẢO	30/08/05	MK23111			
14	22107026	NGUYỄN PHI	BẢO	28/10/03	MK21111			Cấm thi
15	22303567	NGUYỄN HUY	BÌNH	04/08/04	MK23111			
16	22301195	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	27/11/05	MK23111			
17	22304087	TRƯƠNG QUỐC	CƯỜNG	29/03/01	TV23111			
18	22302143	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	17/09/05	MK23111			
19	22302560	NGUYỄN CÔNG	DANH	22/06/05	MK23111			
20	22300784	LÊ ĐẮC	DIỄN	08/08/05	MK23111			
21	22303780	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	02/05/05	MK23111			
22	22301341	NGUYỄN TRÙNG	DƯƠNG	09/12/05	MK23111			
23	22301730	PHẠM THỊ THUỲ	DƯƠNG	25/02/05	MK23111			
24	22301154	NGUYỄN XUÂN	ĐÀO	08/07/04	MK23111			
25	22301546	PHẠM BÍCH	ĐÀO	24/01/05	MK23111			
26	22302352	HUỲNH THÀNH	ĐẠT	14/03/02	MK23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1800 – Số hiệu lớp: 1580
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301867	TRẦN ĐỖ	ĐẠT	31/10/05	DL23111			
2	22303800	LÊ PHÚC	ĐÌNH	26/01/05	MK23111			
3	22300392	PHẠM NGUYỄN ANH	HÀO	03/08/04	MK23111			
4	22204039	HUỲNH TRƯỜNG	HẢI	17/09/04	MK22111			Cấm thi
5	22300859	BÙI NGỌC	HẢO	04/03/05	MK23111			
6	22302572	PHAN GIA	HÂN	13/03/05	MK23111			
7	22301516	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	02/02/05	MK23111			
8	22301367	HUỲNH TRUNG	HẬU	04/07/05	MK23111			
9	22301435	LÝ MỸ	HOA	07/07/05	MK23111			
10	22302542	ĐINH GIA	HUY	20/10/05	MK23111			
11	22301060	LÊ GIA	HUY	29/07/05	MK23111			
12	22301460	NGUYỄN GIA	HUY	31/10/05	MK23111			
13	22300881	NGUYỄN QUỐC	HUY	24/02/05	MK23111			
14	22300851	NINH NHẤT	HUY	17/03/05	MK23111			
15	22303545	LÝ KIM	HUYỀN	06/08/04	MK23111			
16	22300734	VÕ THIÊN	HƯƠNG	17/06/02	MK23111			
17	22301499	BÙI AN	KHANG	27/08/05	MK23111			
18	22301703	LÊ MINH	KHANG	04/03/05	NH23111			
19	22301791	NGUYỄN THỊ PHÚC	KHÁNH	20/06/05	MK23111			
20	22303501	ĐẶNG HUY	KHOA	27/08/05	MK23111			
21	22302175	NGUYỄN MINH	KHÔI	30/08/05	MK23111			
22	22301389	TRƯƠNG ĐĂNG	KHÔI	07/10/05	MK23111			
23	22302331	ĐINH TUẤN	KIỆT	30/10/05	MK23111			
24	22302102	NGÔ HOÀNG ANH	KIỆT	05/06/05	MK23111			
25	22301961	VÕ ANH	KIỆT	24/05/05	MK23111			
26	22302516	PHẠM HƯƠNG	LAN	06/05/05	MK23111			
27	22302510	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG	MINH	15/03/05	NH23111			
28	22301936	VŨ NGỌC GIA	NGHI	14/12/05	NH23111			
29	22205904	TRẦN GIA	NGỌC	12/03/04	MK22111			
30	22302359	NGUYỄN MỸ	NHI	25/09/04	NH23111			
31	22301053	TẠ NGUYỄN MINH	NHỰT	12/12/02	NH23111			
32	22304018	NGUYỄN NGỌC THÀNH	PHÁT	27/07/05	NH23111			Cấm thi
33	22303044	NGÔ HỒNG	PHÚC	06/03/05	NH23111			
34	22302465	PHAN THỊ HƯƠNG	QUỲNH	02/01/94	NH23111			
35	22301886	ĐOÀN VĨ	TÂN	26/06/05	NH23111			
36	22303036	HỒNG NGỌC	THẢO	17/01/05	NH23111			
37	22301020	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	01/10/03	NH23111			
38	22303739	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN	17/09/05	NH23111			
39	22302173	NGUYỄN TÍN	TRUNG	17/07/05	NH23111			
40	22301479	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	15/06/05	NH23111			
41	22300511	NGUYỄN TRƯƠNG MỸ	UYÊN	22/08/05	NH23111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22300749	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	15/07/05	NH23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1900 – Số hiệu lớp: 1581
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22304083	NGUYỄN THỊ DIỆU	THUỲ	24/10/05	TV23111			
2	22302559	DƯƠNG TẤN BẢO	THÚY	29/12/05	TV23111			
3	22304075	ĐINH NGUYỄN NGỌC	THƯ	28/06/03	TV23111			
4	22303053	NGUYỄN MINH	THƯ	08/06/05	TV23111			
5	22303118	NHÂM VÂN	THƯ	31/10/05	TV23111			
6	22301866	NGÔ GIA CÁT	TIÊN	20/06/05	TV23111			
7	22303936	NGUYỄN ANH	TIẾN	12/02/03	TV23111			
8	22301217	PHẠM MINH	TIẾN	16/08/05	TV23111			
9	22300852	TRƯƠNG TRUNG	TÍN	21/07/05	TV23111			Cấm thi
10	22300668	NGUYỄN TRẦN HUYỀN	TRANG	15/08/05	TV23111			
11	22303729	TRẦN QUỲNH	TRÂM	04/06/05	TV23111			
12	22303074	DƯƠNG ĐÌNH	TRI	16/08/05	TV23111			
13	22300419	PHAN BẢO	TRUNG	31/01/05	TV23111			
14	22300926	THIỀU HUỲNH THỊ NGỌC	TRÚC	20/03/03	TV23111			Cấm thi
15	22303060	TRẦN CHÍ	TRƯỜNG	20/03/05	TV23111			
16	22302569	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TUYỀN	13/02/05	TV23111			
17	22303807	NGUYỄN THANH	TUYỀN	05/02/05	TV23111			
18	22303662	NGUYỄN THỤY THỤC	UYÊN	07/04/05	TV23111			
19	22301223	TRẦN THỊ TÚ	UYÊN	05/10/05	TV23111			
20	22300999	VÕ THỊ MỸ	UYÊN	24/10/03	TV23111			
21	22301743	VÕ PHAN CẨM	VÂN	11/07/05	TV23111			
22	22301436	ÂN HOÀNG	VY	24/04/05	TV23111			
23	22302573	BÙI TƯỜNG	VY	15/01/05	TV23111			
24	22301382	LIÊU TRẦN NHẬT	VY	16/09/05	TV23111			
25	22303426	NGUYỄN THUẬN	VY	30/11/05	TV23111			Cấm thi
26	22301977	LÊ THANH TRIỆU	VỸ	10/12/05	TV23111			
27	22301526	PHẠM NGUYỄN THANH	XUÂN	24/04/05	TV23111			
28	22303209	LÊ HỒNG	YẾN	06/12/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1900 – Số hiệu lớp: 1581
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301231	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	10/05/05	KS23111			Cấm thi
2	22500050	VÕ PHẠM MỸ	DUYÊN	16/02/05	DM25111			
3	22301483	NGÔ GIA	KHÁNH	17/01/05	TV23111			
4	22301672	ĐINH NGỌC QUỲNH	MY	28/10/05	TV23111			
5	22303904	TRẦN NGỌC	NGÂN	28/04/05	TV23111			
6	22301561	TÔ KHÁNH	NGỌC	03/11/05	TV23111			
7	22301185	ĐẶNG SỸ	NGUYÊN	03/09/05	TV23111			
8	22300965	HỒ HƯNG	NGUYÊN	12/12/05	TV23111			
9	22302566	NGUYỄN VĂN MINH	NHẬT	25/10/05	TV23111			
10	22302459	BÙI NGUYỄN TUYẾT	NHI	03/04/03	TV23111			
11	22300225	NGUYỄN TRƯƠNG THẢO	NHI	11/01/05	TV23111			
12	22301564	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	15/10/05	TV23111			
13	22103027	TRẦM GIA	PHÁT	25/04/03	TV21111			
14	22300506	LÊ HUỲNH TUẤN	PHI	23/05/05	TV23111			
15	22301671	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	16/11/05	TV23111			
16	22300658	NGUYỄN DUY HOÀNG	PHÚC	06/01/05	TV23111			
17	22300364	HUỲNH NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	04/07/03	TV23111			
18	22301541	LÊ THANH	QUANG	23/03/05	TV23111			
19	22302253	NGUYỄN VIỆT ANH	QUÂN	21/05/05	TV23111			
20	22301575	TRẦN ĐÌNH BẢO	QUỐC	17/01/05	TV23111			
21	22301383	TRẦN LÊ TRÚC	QUỲNH	30/06/05	TV23111			Cấm thi
22	22300708	NGUYỄN THÀNH	TÀI	14/01/05	TV23111			
23	22301315	NGÔ LÊ HỒNG	TÂM	08/12/05	TV23111			Cấm thi
24	22303790	PHẠM NGUYỄN THANH	TÂM	04/05/05	TV23111			
25	22302192	VŨ ĐÌNH	TÂN	23/07/05	TV23111			
26	22300793	NGUYỄN THỊ MAI	THANH	01/03/05	TV23111			
27	22304022	ĐINH GIA	THÀNH	27/09/05	TV23111			
28	22302449	HÀ CÔNG	THÀNH	30/01/05	TV23111			
29	22301847	PHAN NGUYỄN THANH	THẢO	28/03/05	TV23111			
30	22301716	TIỀN MINH	THẢO	18/07/05	TV23111			
31	22301752	LẠI ĐỨC	THẮNG	26/01/04	TV23111			
32	22301674	NGUYỄN NĂNG MINH	THẮNG	22/04/05	TV23111			
33	22301353	BÙI DUY	THỊNH	25/12/00	TV23111			
34	22301824	CAO DƯƠNG GIA	THỊNH	07/12/03	TV23111			
35	22303836	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	11/08/05	TV23111			
36	22302416	LÊ PHƯỚC	THÔNG	05/10/05	TV23111			
37	22301414	PHẠM HIẾU	THUẬN	21/10/05	TV23111			
38	22300946	LÊ PHẠM MINH	THUỲ	07/11/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 1582
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303813	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	HOÀNG	21/09/05	TV23111			
2	22301833	ĐẶNG QUỐC	HUY	27/11/05	TV23111			
3	22304080	HOÀNG ĐỨC	HUY	16/02/05	TV23111			
4	22301635	PHAN NGUYỄN QUỐC	HUY	01/04/05	TV23111			
5	22304069	TRẦN LA QUỐC	HUY	21/09/05	TV23111			Cấm thi
6	22301498	NGUYỄN KIỀU DIỄM	HƯƠNG	14/11/05	TV23111			
7	22303925	TRỊNH THỊ THU	HƯƠNG	19/03/05	TV23111			
8	22304048	HSU CHIH	JYE	01/09/02	TV23111			
9	22302726	HUỲNH DUY	KHA	23/05/05	TV23111			
10	22302076	BÙI TẤN	KHANG	09/09/05	TV23111			
11	22300799	HUỲNH VĨNH	KHANG	04/01/05	TV23111			
12	22300585	NGUYỄN DUY	KHANG	18/09/05	TV23111			
13	22300818	PHAN NGUYỄN PHÚC	KHANG	16/03/03	TV23111			
14	22303825	TRẦN ĐÀM DUY	KHANG	10/09/05	TV23111			
15	22301702	LÊ NGỌC PHƯƠNG	KHÁNH	18/03/05	TV23111			
16	22102890	DƯƠNG ANH	KHOA	16/07/03	NL21111			
17	22302461	NGUYỄN ANH	KHOA	04/12/05	TV23111			
18	2192021	ĐẶNG ANH	KHÔI	26/02/01	TV19111			Cấm thi
19	22301706	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	24/04/05	TV23111			
20	22301506	HUỲNH VĂN TRUNG	KIÊN	08/08/05	TV23111			
21	22303241	NGUYỄN HUỲNH XUÂN	MAI	01/03/05	KS23111			
22	22207350	NGUYỄN TRẦN THÚY	NGÂN	24/08/03	NT22111			
23	22114346	HUỲNH TRẦN Y	QUỲNH	13/11/03	KT21121			
24	22207640	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	THÁI	19/08/01	KN22111			Cấm thi
25	22207594	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	02/09/03	TV22111			
26	22301352	TRẦN PHAN NGỌC	TRÂN	09/11/05	KS23111			Cấm thi
27	22401955	VŨ MẠNH	TRƯỜNG	19/08/06	MK24111			
28	2195212	TRẦN QUỲNH GIA	UY	08/11/01	TV19111			
29	22301580	NGUYỄN XUÂN HOÀI	VY	15/06/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 1582
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302360	TẤT QUỐC	AN	02/09/05	TV23111			
2	22301360	TRẦN PHƯỚC	AN	21/10/05	TV23111			
3	22304078	ĐÀO YẾN	ANH	23/05/04	TV23111			
4	22301615	HOÀNG TRẦN QUỐC	ANH	27/09/05	TV23111			
5	22301579	HOÀNG TUẤN	ANH	05/01/05	TV23111			
6	22302095	LÊ PHÚC PHƯƠNG	ANH	15/02/05	TV23111			
7	22302140	NGUYỄN DƯƠNG QUỲNH	ANH	05/04/05	TV23111			
8	22301683	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	28/09/05	TV23111			
9	22304107	BÙI THẾ	BẢO	09/06/05	TV23111			Cấm thi
10	22301486	LÊ HOÀNG	BẢO	26/11/05	TV23111			
11	22303190	NGUYỄN THIÊN	CHUYÊN	17/03/05	TV23111			Cấm thi
12	22303071	HUỲNH BẢO	DUY	07/04/05	TV23111			
13	22300685	TRẦN NGUYỄN ANH	DŨNG	30/08/05	TV23111			
14	22300420	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	11/06/05	TV23111			
15	22301848	NGUYỄN PHẠM MINH	ĐAN	24/08/05	KT23111			
16	22300645	DIỆP ANH	ĐÀO	18/03/05	TV23111			
17	22303903	VÕ MAI OANH	ĐÀO	21/12/05	TV23111			
18	22303826	TRẦN NGUYỄN CÁT	ĐẠI	28/04/99	TV23111			
19	22301950	PHAN THÀNH	ĐẠT	02/09/00	TV23111			
20	22300848	VŨ VĂN	ĐỘ	28/11/05	TV23111			
21	22301755	NGHIÊM XUÂN	ĐỨC	05/07/05	TV23111			
22	22300510	TRƯƠNG ANH	ĐỨC	21/11/05	TV23111			
23	22301167	TRẦN TRÍ	HẢI	10/08/05	TV23111			
24	22302136	HỒNG GIA	HÂN	09/12/05	TV23111			
25	22301398	HỒ HOÀNG	HIỆP	22/08/05	TV23111			
26	22301095	LÃ ĐỨC	HIẾU	13/06/05	TV23111			
27	22301415	NGUYỄN THỊ THANH	HIẾU	25/11/05	TV23111			
28	22302565	PHẠM NGUYỄN TRÂN	HOÀNG	01/10/05	TV23111			
29	22302410	DU MỸ	HOA	24/02/05	TV23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 1583
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302543	HUỲNH LÊ LAN	ANH	30/03/05	FT23111			
2	22300139	LÂM TUỆ	BỬU	19/11/04	MK23111			
3	22301400	TRẦN THỊ BẢO	CHÂU	28/09/05	KT23111			
4	22112614	TRƯƠNG HOÀNG	DUY	01/02/03	TV21111			Cấm thi
5	22303485	VĂN ĐỨC	DUY	25/03/05	FT23111			
6	22303732	LÊ NGUYỄN MINH	ĐẠT	14/07/05	KT23111			
7	22304135	NGUYỄN THẾ	ĐĂNG	19/03/01	FT23111			
8	22303177	ĐẶNG PHƯƠNG	ĐÔNG	07/08/05	FT23111			
9	22117243	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	20/07/03	NT21111			Cấm thi
10	22301000	TRƯƠNG TUẤN	HÀO	19/09/05	FT23111			
11	22301872	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	08/12/05	KT23111			
12	22302208	NGUYỄN TRUNG THU	HIỀN	16/12/05	FT23111			
13	22301617	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HOA	27/01/05	KT23111			
14	22303929	HỒ NGỌC QUỐC	HUY	22/09/05	FT23111			
15	22303649	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	16/09/02	FT23111			
16	22301772	NGUYỄN ĐỨC	HƯNG	17/10/05	KT23111			
17	22303690	TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	20/11/05	FT23111			
18	22303615	NGUYỄN THỊ HỒNG	KHANH	02/01/05	KT23111			
19	22303824	MAI NGUYỄN GIA	KHÁNH	13/09/05	FT23111			
20	22301699	HUỲNH NGỌC THIÊN	KIM	29/01/05	KT23111			
21	22301724	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	03/09/05	KT23111			
22	22303882	NGUYỄN VĂN	LONG	01/05/01	FT23111			
23	22303102	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LY	11/10/05	FT23111			
24	22302299	ĐẶNG GIA	MINH	11/10/05	FT23111			Cấm thi
25	22302723	NGUYỄN ĐỨC	MINH	20/06/05	FT23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 1583
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302117	SƠN NHẬT	MINH	30/01/05	FT23111			
2	22301968	NGUYỄN LÊ THANH	NGÂN	16/09/05	KT23111			
3	22401298	LÂM XUÂN	NGHI	04/12/06	TV24111			
4	22301829	NGUYỄN TRỊNH KHÔI	NGUYÊN	12/06/05	FT23111			
5	22303942	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	08/02/05	FT23111			
6	22301004	ĐÀO THỊ HOÀNG	OANH	23/04/05	FT23111			
7	22204192	CHÂU HỒNG	PHÚC	11/02/02	TV22111			Cấm thi
8	22302415	HUỲNH THANH	PHƯƠNG	14/12/04	KT23111			Cấm thi
9	22300841	NGUYỄN MAI LAN	PHƯƠNG	19/12/05	FT23111			
10	22300743	PHẠM NGUYỄN TRUNG	QUÂN	22/11/05	FT23111			
11	22303889	NGÔ TẤN	TÀI	30/07/03	FT23111			
12	22301344	LÊ HOÀNG MAI	THANH	20/04/05	FT23111			
13	22300534	LÊ PHÚC	THÀNH	03/05/05	FT23111			
14	22207204	LƯU THÁI	THÀNH	04/03/03	DM22111			
15	22303384	PHẠM QUANG	THÀNH	18/04/05	FT23111			
16	22301055	VÕ PHÚ	THỊNH	14/08/05	FT23111			
17	22301423	HUỲNH NGỌC	THƯ	09/12/05	FT23111			
18	22301776	NGUYỄN HOÀNG	THY	23/12/05	FT23111			Cấm thi
19	22300360	PHẠM NGỌC UYÊN	THY	07/11/05	FT23111			
20	22302362	TRẦN HOÀI YẾN	TRANG	09/12/05	KT23111			
21	22303025	NGUYỄN NGỌC MỸ	TRÂN	10/02/05	FT23111			
22	22300664	HUỲNH THANH	TRÚC	25/09/05	KT23111			
23	22303112	NGUYỄN NGỌC THANH	VY	02/11/05	KT23111			
24	22303179	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	03/06/05	KT23111			
25	22301179	TRẦN THÚY	VY	11/11/05	KT23111			
26	22400211	VÕ HOÀNG BẢO	VY	10/01/05	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2200 – Số hiệu lớp: 1584
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301337	NGUYỄN THÁI	AN	06/07/05	KN23111			
2	22301013	NGUYỄN TRÚC	ANH	04/10/05	TC23111			
3	22301425	VÕ MINH HOÀNG	ANH	18/04/05	TC23111			
4	22302287	TRẦN NGỌC	BÍCH	15/08/05	TC23111			
5	22303740	NGUYỄN VÕ NGỌC	CHÂU	01/06/05	TC23111			Cấm thi
6	22301114	LÂM KIM	CHI	11/10/00	TC23111			
7	22303678	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	CHI	14/01/05	KN23111			
8	22301369	DƯƠNG TIẾN	ĐẠT	25/08/05	KN23111			
9	22304099	NGUYỄN HAI	ĐĂNG	07/03/02	TC23111			
10	22301192	LƯU KẾ	ĐIỀN	13/04/05	TC23111			
11	22301811	TRẦN THANH HƯƠNG	GIANG	29/11/05	KN23111			
12	22300819	ĐOÀN THỌ HOÀNG	GIÁP	04/11/05	TC23111			
13	22122496	NGUYỄN ĐỨC	HẬU	29/05/03	TV21111			
14	22302104	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	27/07/05	KN23111			
15	22302973	PHẠM THỊ MỸ	HOÀ	24/02/05	KN23111			
16	22303671	NGUYỄN THỊ THU	HUỆ	25/09/05	KN23111			
17	22301504	NGUYỄN TUẤN	HƯNG	01/11/05	TC23111			
18	22303298	MAI SỸ ANH	KHOA	20/09/05	KN23111			
19	22301832	NGUYỄN ANH	KHOA	03/11/05	TC23111			
20	22300672	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	18/07/04	KN23111			Cấm thi
21	22004428	NGUYỄN TRÍ ANH	KHOA	25/03/02	MK20111			Cấm thi
22	22301927	TRẦN LÂM HUY	KIỆT	21/02/05	TC23111			
23	22303737	TÔ CẨM	LOAN	23/03/05	KN23111			
24	22301394	PHÙ THỊ KHÁNH	MINH	26/06/04	TC23111			
25	22301310	HỒ HẢI	MY	19/10/04	KN23111			
26	22303891	NGUYỄN THỊ MINH	NGÂN	12/01/05	TC23111			
27	22301632	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	28/02/05	TC23111			
28	22303436	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	23/10/05	KN23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2200 – Số hiệu lớp: 1584
Giảng viên: Nguyễn Văn Lộc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300973	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	21/09/05	KN23111			
2	22303063	TRẦN TUYẾT	NHI	24/05/05	TC23111			
3	22303173	TRƯƠNG NGỌC THANH	NHI	18/12/05	KN23111			
4	22303728	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	03/09/05	TC23111			
5	22301259	LÊ MINH	NHỰT	19/06/05	KN23111			
6	22302391	LƯU TÂM	NHƯ	22/09/05	TC23111			
7	22302199	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	OANH	14/02/05	KN23111			
8	22302138	HUỲNH TẤN	PHÁT	27/07/05	KN23111			
9	22302288	NGUYỄN TẤN	PHÁT	18/03/05	KN23111			
10	22300553	TRẦN HƯNG	PHÚ	17/05/05	KN23111			
11	22303691	HỒ BẢO	PHÚC	14/09/05	KN23111			
12	22302156	HUỲNH KIM	PHỤNG	14/01/05	TC23111			
13	22303072	NGUYỄN VĂN	PHƯỚC	26/05/05	KN23111			
14	22302132	NGUYỄN ĐÌNH	SƠN	03/04/05	KN23111			
15	22300975	NGUYỄN HỒNG	THẮM	24/03/05	TC23111			
16	22303120	THÁI MINH	THƯ	04/02/05	TC23111			
17	22302268	GIÁP HÀ	TRANG	01/09/05	KN23111			
18	22303260	PHAN THỊ THANH	TRÚC	03/10/05	TC23111			
19	22303786	TRẦN THANH	TRÚC	10/11/05	TC23111			
20	22303175	TRẦN ANH	TUẤN	17/06/05	TC23111			
21	22303434	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	13/02/05	TC23111			
22	22302108	PHẠM HOÀNG THANH	TÚ	17/10/05	TC23111			
23	22302213	TRẦN NHÃ	UYÊN	10/03/05	TC23111			
24	22303057	ĐOÀN THỤY	VĂN	17/02/05	KN23111			
25	22300495	HUỲNH ĐÀO THÁI	VINH	14/10/02	TC23111			
26	22303404	TRỊNH CHÍ	VĨ	29/03/05	TC23111			
27	22300564	NGUYỄN TUYẾT	VY	23/09/04	KN23111			Cấm thi
28	22301576	TRỊNH THỊ DẠ	YẾN	23/10/05	TC23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1585
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205867	PHẠM BẢO	AN	21/03/04	LG22111			
2	22402862	BÙI THỊ VÂN	ANH	27/08/05	NH24111			Cấm thi
3	22400441	NGUYỄN DƯƠNG THỤC	ANH	02/02/05	DL24111			Cấm thi
4	22402085	NGUYỄN PHẠM QUỐC	ANH	10/09/06	NH24111			
5	22402934	NGUYỄN PHI	ANH	29/01/01	DL24111			
6	22206042	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	22/11/04	LG22111			
7	22402819	NGŨ QUỐC HỒNG	ÂN	29/10/06	DL24111			Cấm thi
8	22301497	LÂM QUỐC	DUY	16/10/05	TT23111			
9	22140048	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	26/09/03	DM21111			Cấm thi
10	22206810	NGUYỄN TRẦN TẤN	ĐẠT	21/10/04	LG22111			
11	22400741	TRƯƠNG NHẬT	ĐÔNG	02/12/05	NH24111			
12	22400569	BÙI VĂN NHẬT	HÀO	11/01/06	DL24111			
13	22400387	DƯƠNG PHƯỚC	HẢI	09/11/06	DL24111			Cấm thi
14	22100041	TRỊNH QUANG	HIẾU	13/01/99	TATV21111			
15	22402823	CHUNG THANH	HIỂN	15/07/06	DL24111			
16	22400438	TRẦN MINH	HIỂN	05/11/06	DL24111			Cấm thi
17	22206302	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HOA	08/08/04	LG22111			
18	22014652	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	11/10/02	TV20111			
19	22205208	BÀNH ĐĂNG	KHOA	21/10/04	LG22111			
20	22401895	VÕ TRUNG	KIÊN	30/03/06	NH24111			
21	22200181	THÁI THIÊN	KIM	01/11/03	LG22111			
22	22400702	PHAN LÊ NGỌC	MAI	21/03/06	DL24111			
23	22401111	NGUYỄN ĐỖ THỊ NGỌC	MY	21/04/06	DL24111			
24	22400102	WANG KHIẾT	MY	26/01/06	DL24111			Cấm thi
25	22402863	HOÀNG PHƯƠNG	NAM	06/06/06	DL24111			
26	22104819	NGÔ PHẠM THANH	NGÂN	08/03/03	MK21111			
27	22403046	TĂNG MỸ	NGHI	14/10/06	NH24111			
28	22401633	ĐỖ THỊ BÍCH	NGỌC	30/03/06	NH24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 1585
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400736	NGUYỄN LÊ NHƯ	NGỌC	26/08/06	NH24111			Cấm thi
2	22402916	PHAN THÀNH	NGUYÊN	21/02/06	NH24111			
3	22114241	LÊ TRUNG	NHẬT	14/04/03	TATV21111			
4	22401738	TRẦN THUỲ	NHIÊN	20/09/05	NH24111			Cấm thi
5	22401706	LƯƠNG GIA	NHƠN	10/01/06	NH24111			
6	22140211	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	NHUNG	01/09/03	NT21111			
7	22401655	VÕ TRẦN HUY	PHÁT	23/04/06	NH24111			
8	22403095	HUỲNH THIÊN	PHÚC	19/08/06	NH24111			
9	22115052	TRẦN ANH	QUÂN	31/10/03	TATV21111			
10	22401810	LƯU HUỆ	SAN	06/12/06	DL24111			
11	22401072	CÁI HOÀNG	SANG	28/02/06	NH24111			
12	22206799	TRẦN CAO PHÚ	SANG	30/10/04	LG22111			
13	22401546	PHẠM THỊ THANH	TÂM	26/05/06	DM24111			Cấm thi
14	22000884	TRỊNH MINH	THI	10/10/00	DL20121			
15	22403112	LÊ NGUYỄN AN	THIÊN	13/07/00	DL24111			
16	22401637	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	18/08/06	NH24111			
17	22402770	LÊ THỊ THANH	THÚY	30/10/06	DL24111			
18	22401588	ĐOÀN VŨ ANH	THƯ	06/10/04	DL24111			Cấm thi
19	22400657	VŨ ANH	THƯ	09/12/06	NH24111			
20	22400584	NGUYỄN THIÊN	TIÊN	22/05/06	NH24111			
21	2181216	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	11/10/00	KT1811			
22	22012326	BÙI THỊ QUẾ	TRÂN	07/11/02	NT20111			
23	2191502	PHẠM MINH	TRÍ	18/12/01	TV19111			
24	22400104	LÊ ĐỨC	TRỌNG	14/09/06	DL24111			
25	22402955	NGÔ THANH	TRÚC	18/06/06	DL24111			
26	22205953	THÁI TRUNG	TUẤN	07/08/04	TV22111			
27	22401512	NGUYỄN THANH	UYÊN	04/03/06	NH24111			
28	22300463	HÀ MẪN	VY	14/01/05	MK23111			
29	22011987	TRẦN THỊ THUỲ	XUÂN	07/10/01	DM20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1586
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402809	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NHÂN	25/08/06	TV24111			
2	22400662	TRẦN THỊ THANH	NHÂN	18/07/06	DM24111			
3	22401169	CAO THANH	NHẤT	01/01/06	DM24111			
4	22401266	NGUYỄN LÊ QUANG	PHÁT	20/10/06	DM24111			
5	22401319	CHƯƠNG ĐÔNG	PHI	07/12/06	DM24111			
6	22400554	ĐỖ HIỆP	PHONG	12/04/05	DM24111			
7	22401066	HUỲNH MAI	PHƯƠNG	17/11/06	DM24111			
8	22401170	NGUYỄN LƯU	PHƯƠNG	28/11/06	DM24111			
9	22401018	PHẠM THỊ MỸ	PHƯỢNG	01/03/06	DM24111			
10	22400032	HỒ TẤN MINH	QUÂN	20/01/03	DM24111			
11	22402992	NGUYỄN ĐÌNH MINH	QUÂN	16/11/06	TV24111			
12	22402841	BÙI NGUYỄN DẠ	QUYÊN	16/06/06	TV24111			
13	22011955	LƯU THỊ NHƯ	QUỲNH	08/05/02	NT20111			Cấm thi
14	22400924	HOÀNG ANH	TÀI	18/07/06	DM24111			
15	22400058	NGUYỄN TƯỚNG	TÀI	18/09/04	DM24111			
16	22400165	HUỲNH VŨ LÊ	THÀNH	26/11/06	DM24111			
17	22401330	NGUYỄN GIA	THỊNH	25/11/06	DM24111			
18	22401034	THÁI BẢO HOÀI	THU	13/07/06	DM24111			
19	22400219	DƯƠNG NGUYỄN MINH	THƯ	27/12/05	DM24111			
20	22400119	HUỲNH MINH	THƯ	22/04/06	DM24111			
21	22401149	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIÊN	03/07/06	DM24111			
22	22401055	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	22/05/06	DM24111			
23	22401128	NGUYỄN ĐỖ BẢO	TRÂM	17/02/06	DM24111			
24	22403056	HUỲNH MAI PHƯƠNG	TRINH	11/07/06	TV24111			Cấm thi
25	22400215	TRẦN HỮU	TRỌNG	01/04/06	DM24111			
26	22401289	NGUYỄN ĐÌNH	TRUNG	30/05/06	DM24111			
27	22402959	HOÀNG QUỐC	TUẤN	02/12/06	TV24111			
28	22400404	HUỲNH GIA	TUẤN	18/06/06	DM24111			
29	22401137	MẠCH KHẢI	TUẤN	15/06/06	DM24111			
30	22401102	VŨ KHẮC NGUYỄN	VŨ	24/06/06	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2500 – Số hiệu lớp: 1586
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400811	LÊ HOÀNG MINH	AN	03/05/06	DM24111			
2	22401329	DƯƠNG KIỀU	ANH	21/01/06	DM24111			
3	22400873	LÃ HỒNG	ANH	25/06/06	DM24111			
4	22400513	TRẦN KIỀU	ANH	26/09/06	DM24111			
5	22400413	PHẠM GIA	BẢO	08/02/06	DM24111			
6	22400314	NGUYỄN QUANG	CẢNH	27/02/01	DM24111			
7	22401288	NGUY KHẢI	DOANH	09/10/06	DM24111			
8	22400775	ĐỖ THÀNH TRIỆU	DUỸ	09/10/06	TV24111			
9	22400366	LÊ NGUYÊN	ĐĂNG	14/05/05	DM24111			
10	22401327	LÊ MINH	ĐỨC	17/06/06	DM24111			
11	22014680	BÙI CAO THANH	HÀ	28/05/02	TV20111			
12	22401087	TRẦN THANH	HẢI	18/07/06	DM24111			
13	22402837	ĐINH TRUNG	HIẾU	15/09/05	TV24111			
14	22402920	TRẦN VĂN	HIẾU	11/03/06	TV24111			
15	22400373	NGUYỄN NHƯ	HIỀN	13/04/06	DM24111			
16	22400993	HÀ BẢO	HOÀNG	04/08/04	DM24111			
17	22402882	NGUYỄN VIẾT DUY	HƯNG	21/12/06	TV24111			
18	22400816	NGUYỄN DUY	KHANG	24/09/06	DM24111			
19	22400332	CHÂU ĐĂNG	KHOA	15/05/06	DM24111			
20	22401284	LƯU THỊ CHÍ	LINH	05/06/06	DM24111			
21	22400788	NGUYỄN KHÁNH	LINH	06/03/06	DM24111			
22	22400871	ĐỖ ANH	LONG	05/11/06	DM24111			
23	22403047	PHẠM QUỐC	LONG	05/12/03	TV24111			
24	22400661	NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG	LỘC	23/12/04	DM24111			
25	22400312	TRỊNH MINH	LỢI	02/09/06	DM24111			
26	22402969	TRƯƠNG GIA	NGHI	01/03/06	TV24111			
27	22402753	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	05/06/06	TV24111			
28	22400837	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC	04/08/02	DM24111			
29	22403018	VÕ LÊ BÍCH	NGỌC	12/01/06	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2600 – Số hiệu lớp: 1587
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402848	PHẠM BẢO KHÁNH	MINH	30/08/06	EM24111			Cấm thi
2	22402122	CAO BÍCH KIM	NGÂN	26/05/06	DM24111			
3	22401407	TRƯƠNG MỸ	NGÂN	31/01/06	DM24111			
4	22402018	VÕ LÊ THIÊN	NGÂN	14/06/06	DM24111			
5	22402001	TRẦN LÊ THIÊN	NGHI	13/12/06	DM24111			
6	22402187	HUỲNH KHÁNH	NGỌC	18/07/06	DM24111			
7	22401339	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	11/01/06	DM24111			
8	22402911	ĐỖ GIA	PHÚ	19/08/06	DM24111			
9	22402845	HOÀNG HỒNG MAI	PHƯƠNG	31/10/06	EM24111			Cấm thi
10	22401936	NGUYỄN ĐOÀN MINH	QUÂN	07/07/06	DM24111			
11	22401897	HOÀNG THỊ TRÚC	QUỲNH	11/12/06	DM24111			
12	22401917	NGUYỄN DƯƠNG NHƯ	QUỲNH	15/09/06	DM24111			
13	22403043	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	08/05/06	EM24111			
14	22401705	DƯƠNG MINH	TÀI	13/02/05	DM24111			
15	22403132	GIANG TRÍ	TẤN	17/08/01	NH24111			Cấm thi
16	22401635	ĐÀO DUY	THÁI	25/01/06	DM24111			
17	22401622	NGUYỄN NGỌC MAI	THI	23/11/06	DM24111			
18	22402003	NGUYỄN THỊ NGỌC	THOA	21/07/06	DM24111			
19	22402956	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	30/09/06	EM24111			Cấm thi
20	22300091	TRƯƠNG HUỲNH NGỌC	TIỀN	27/03/03	MK23111			Cấm thi
21	22401491	LƯƠNG HUỲNH THÙY	TRANG	02/03/06	DM24111			
22	22402846	LÊ NGỌC	TRÂM	15/01/06	DM24111			
23	22401696	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	16/02/06	DM24111			
24	22302163	NGUYỄN NGỌC THÙY	VÂN	13/02/05	TC23111			
25	22402271	TRỊNH KỲ	VĂN	28/10/06	DM24111			
26	22401701	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VI	18/04/06	DM24111			
27	22401396	BÙI NGUYỄN HẠ	VY	26/11/06	DM24111			
28	22402758	VĂN TẤN	VỸ	12/08/05	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2600 – Số hiệu lớp: 1587
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401332	HUỲNH CHÂU	ANH	10/01/06	DM24111			
2	22401664	LÊ NGỌC	ANH	02/06/06	DM24111			
3	22403149	NGÔ KHẢ	ANH	22/11/06	EM24111			Cấm thi
4	22402919	NGUYỄN HỒNG BẢO	ANH	04/09/06	EM24111			
5	22402335	TRẦN HỒNG MAI	ANH	18/07/06	EM24111			
6	22401629	HÀ GIA	ÂN	01/01/06	DM24111			
7	22401614	LÔ GIA	BẢO	23/03/06	DM24111			
8	22402889	VÕ BẢO	CHÂU	18/12/06	DM24111			
9	22401356	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	DUY	29/08/06	DM24111			Cấm thi
10	22140149	HUỲNH HẢI	ĐĂNG	03/11/01	HQ21111			
11	22403180	LÊ TÂM	ĐOAN	07/01/06	EM24111			
12	22402922	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	27/01/06	DM24111			
13	22401333	NGUYỄN NGỌC	HIỀN	08/05/06	DM24111			
14	22403134	NGUYỄN THÚY	HIỀN	05/06/05	EM24111			Cấm thi
15	2196296	HUỲNH NGỌC	HỒNG	31/05/01	TV19111			Cấm thi
16	22402465	NGUYỄN MINH	HUY	02/10/06	DM24111			
17	22200355	QUÁCH MINH	HUY	14/08/99	LG22111			
18	22300150	DƯƠNG TỐNG QUỲNH	HƯƠNG	27/10/00	DL23111			
19	22402953	NGUYỄN KIỀU MAI	KHANH	11/04/05	EM24111			
20	22401674	TRƯƠNG HIẾU	KHÁNH	24/05/06	DM24111			
21	22113558	ĐỖ MINH	KHOA	01/11/03	LG21111			Cấm thi
22	22401669	PHAN NHẬT	KHÔI	07/10/06	DM24111			
23	22111669	CHÂU MỸ	LINH	23/07/03	KT21121			
24	22402898	ĐÀO NGỌC BẢO	LINH	20/05/06	DM24111			
25	22402741	LÊ QUANG	LONG	28/07/06	DM24111			
26	22402398	ĐẶNG GIA	MẪN	28/01/06	DM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Service Marketing (MK404DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1207
Giảng viên: Huỳnh Thị Thùy Dương
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22108473	TRƯƠNG NGỌC QUỐC	AN	01/06/03	MK21111			
2	22206028	NGUYỄN NAM	ANH	20/07/04	MK22111			
3	22205093	NGUYỄN VÂN	ANH	25/04/04	MK22111			
4	22206187	VÕ THỊ NGỌC	ÁNH	16/12/04	MK22111			
5	22205623	A MI NA	BINROJAK	28/12/04	MK22111			
6	22200351	NGUYỄN NGỌC THANH	CHÂU	20/05/04	MK22111			
7	22012386	TRẦN NGỌC ANH	DUY	15/05/00	MK20111			Cấm thi
8	22206486	LƯƠNG THÀNH	ĐẠT	30/11/04	MK22111			
9	22205920	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	10/05/04	MK22111			
10	22204054	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	ĐĂNG	20/05/04	MK22111			
11	22206103	NGUYỄN HUỲNH	ĐỨC	15/03/04	MK22111			
12	22206767	NGUYỄN HUY	HOÀNG	06/10/04	MK22111			
13	22200179	NGUYỄN MINH	HOÀNG	08/06/04	MK22111			
14	22012358	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	05/11/02	MK20111			
15	22206418	NGUYỄN MINH	KHANG	25/12/04	MK22111			
16	22206004	TRẦN PHÚC	KHANG	27/02/04	MK22111			
17	22200745	TRƯƠNG THÚY BẢO	NGỌC	02/09/04	MK22111			
18	22014436	PHẠM GIA	NGUYÊN	19/03/02	MC20111			
19	22111713	TRẦN KHANH THẢO	NGUYÊN	16/10/03	MK21111			
20	22206037	NGUYỄN PHẠM UYÊN	NHI	12/10/04	MK22111			
21	22204999	VÕ LÊ BÍCH	NHI	03/06/04	MK22111			
22	22200126	TĂNG TRẦN HỒNG	NHUNG	08/11/00	MK22111			
23	22207300	PHẠM VÕ NỮ KIỀU	PHỤNG	31/01/04	MK22111			
24	22112438	NGUYỄN MINH	QUANG	29/12/00	MK21111			
25	22205935	NGUYỄN DUY	QUÝ	01/01/04	MK22111			
26	22205552	NGÔ NGUYỄN GIA	THIỆN	07/10/04	MK22111			
27	22204722	NGUYỄN MINH	THỐNG	15/01/04	MK22111			
28	22100120	NGUYỄN HƯƠNG	THỦY	26/02/00	MK21111			
29	22206039	HOÀNG MINH	THƯ	28/04/04	MK22111			
30	22204838	NGUYỄN ĐOÀN THANH	THƯ	27/06/04	MK22111			
31	22206957	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/09/04	MK22111			
32	22206263	PHẠM THỊ ANH	THƯ	27/12/03	MK22111			
33	22205215	ĐOÀN THỊ THIÊN	TRANG	18/12/04	MK22111			
34	22200758	ĐOÀN THỊ THUỲ	TRANG	12/05/04	MK22111			
35	22205387	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	05/11/04	MK22111			
36	22204956	NGUYỄN THỤY THANH	TRÚC	09/03/03	MK22111			
37	22014558	NGUYỄN VĂN	TÚ	27/11/02	MK20111			Cấm thi
38	22200185	PHẠM HOÀNG BẢO	UYÊN	01/08/04	MK22111			
39	22202513	LÊ THỊ THÙY	VÂN	21/01/04	MK22111			
40	22206041	BÙI NGUYỄN NGỌC	VI	30/08/04	MK22111			
41	22207128	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	VY	26/12/04	MK22111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22206675	PHAN HẠ	VY	10/02/04	MK22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: B2B Sales Management (MK412DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 1213
Giảng viên: Dương Định Quốc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206714	NGUYỄN MỸ PHƯƠNG	ANH	15/10/04	DM22111			
2	22112786	KIM HOÀNG	ÂN	09/02/03	DM21111			
3	22101268	NGUYỄN CÔNG	BẰNG	08/04/02	MC21111			Cấm thi
4	22202857	TYSAHBIN TIYAHYA	BINYSA	27/02/04	DM22111			
5	22205535	TRẦN QUỲNH	CHI	05/08/04	DM22111			
6	22200404	NGUYỄN TRẦN THỤY	DU	06/04/04	DM22111			
7	22205487	LÊ MỸ	DUYÊN	29/01/03	DM22111			
8	22115108	HUỲNH	ĐẠI	14/03/03	DM21111			
9	22206414	NINH CHÍ	ĐẠT	10/10/04	DM22111			
10	22205648	LÊ KHẢ	HÂN	25/02/04	DM22111			
11	22206008	LÊ ĐỨC	HIỆP	09/12/04	DM22111			
12	22200386	NGUYỄN MINH	HUY	20/05/04	DM22111			Cấm thi
13	22207383	TRỊNH THANH	HUYỀN	04/01/04	DM22111			
14	22106752	NGUYỄN MINH	HÙNG	01/03/03	DM21111			
15	22403594	RAOULT	JEANNE	16/07/03	QT2242			
16	22205620	LÊ ĐỨC	KHANG	25/06/04	DM22111			
17	22114529	CHÂU ĐĂNG	KHOA	20/03/03	DM21111			
18	22122591	PHẠM TÚ	KIM	13/12/03	DM21111			
19	22205525	NGUYỄN QUÂN	KỲ	02/03/04	DM22111			
20	22205767	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	11/05/04	DM22111			
21	22200455	VAN GIA	LINH	26/10/04	DM22111			
22	22403596	BENBASSAT	LOLA	16/12/04	QT2242			
23	22205416	TRẦN MINH	MẪN	22/02/04	DM22111			
24	22206665	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NAM	19/01/02	DM22111			
25	22205154	LÊ THỊ THANH	NGA	22/06/04	DM22111			
26	22207176	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	02/02/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: B2B Sales Management (MK412DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0300 – Số hiệu lớp: 1213
Giảng viên: Dương Định Quốc
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204679	THÁI NGỌC MINH	NGÂN	25/04/03	DM22111			
2	22205029	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	04/07/04	DM22111			
3	22205009	TRƯƠNG BÍCH	NGỌC	01/02/01	DM22111			
4	22203236	KHƯU HOÀNG TỐ	NGUYÊN	11/04/04	DM22111			
5	22200033	LÊ NGỌC QUỲNH	NHI	08/03/03	DM22111			
6	22403601	HENRY	PAULINE	25/06/03	QT2242			
7	22206111	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	18/06/04	DM22111			
8	22204738	ĐOÀN MINH	QUÂN	08/10/04	DM22111			Cấm thi
9	22205031	LÊ ANH	QUÂN	13/10/01	DM22111			
10	22100884	TRẦN VĂN THÀNH	QUÂN	15/10/03	DM21111			Cấm thi
11	22205647	NGUYỄN LÊ GIA	QUÍ	01/01/04	DM22111			
12	22114488	CAO ĐẶNG KIM	QUYÊN	02/10/03	DM21111			
13	22204622	DƯƠNG THIÊN	QUÝ	02/01/04	DM22111			
14	22200750	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	03/11/04	DM22111			
15	22207219	NGUYỄN HỮU NGỌC	THẢO	15/09/04	DM22111			
16	22204137	LÊ PHÚC	THẠNH	02/09/04	DM22111			
17	22200415	NGUYỄN BÁ ĐÔNG	THI	12/09/04	DM22111			
18	22205595	NGUYỄN HOÀNG	THI	04/06/04	DM22111			
19	22205311	TRƯƠNG VĂN	THUẬN	13/06/04	DM22111			
20	22200318	BÙI HOÀNG BẢO	TRÂN	13/04/04	DM22111			
21	22207649	NGUYỄN MINH	TRIẾT	25/08/03	DM22111			
22	22116954	THIỆU QUANG	TRƯỜNG	20/06/03	DM21111			
23	22207332	ĐOÀN THANH	TÚ	29/11/04	DM22111			
24	22205957	THÁI NGUYỄN NGỌC	UYÊN	14/04/04	DM22111			
25	22206983	HOÀNG QUỐC	VIỆT	04/09/04	DM22111			
26	22206982	CAO TRẦN THÚY	VY	01/03/04	DM22111			
27	22200190	ĐÀO THANH	VY	08/07/04	DM22111			
28	22205628	NGUYỄN TRẦN NHƯ	Ý	18/06/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phương pháp Định lượng trong Tài chính (TC401DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2127
Giảng viên: Nguyễn Tường Minh
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi:** Phòng 048 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204615	CUNG HỒNG	ÂN	25/10/01	TC22111			
2	22201096	NGÔ DUY	BẢO	27/11/04	TC22111			
3	22111451	PHAN KHÁNH	BÌNH	27/01/03	TC21111			
4	22112055	NGUYỄN CÔNG	DANH	31/10/03	KN21111			
5	22206289	TRẦN ANH	ĐÀO	18/10/04	TC22111			
6	22205427	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	04/06/01	TC22111			
7	22114141	NGUYỄN KHẮC PHƯƠNG	ĐÔNG	10/08/03	TC21111			
8	22400112	HÀ KIẾN	ĐỨC	23/08/98	TC24111			
9	22111194	ĐỖ THỊ THIÊN	HÀ	23/03/03	TC21111			
10	22113888	CAO NGỌC	HÂN	12/01/03	TC21111			
11	22203605	VŨ TRẦN NGỌC	HIỆP	06/10/04	TC22111			
12	22114428	TRẦN ĐÌNH	HOÀNG	20/06/03	TC21111			
13	22206266	TRẦN DŨ	HUY	12/10/04	TC22111			
14	22205469	VÕ TUẤN	KIỆT	24/11/04	TC22111			
15	22200477	HUỲNH NGỌC THẢO	LINH	18/06/04	TC22111			
16	22112498	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	08/08/97	TC21111			
17	22200873	NGUYỄN ĐỨC	MINH	08/08/04	TC22111			
18	22206193	ĐỖ VƯƠNG MỸ	NGÂN	05/09/04	TC22111			
19	22140129	LÊ HUỲNH PHƯƠNG	NGÂN	01/06/03	KN21111			
20	22011769	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	14/01/02	TC20111			
21	22117847	KHEO THẢO	NGUYÊN	20/07/03	TC21111			
22	2195231	TRẦN THỊ NGỌC	NHI	18/07/01	TC19111			
23	22117836	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	06/12/03	TC21111			
24	22206305	NGUYỄN THANH	PHÁT	03/02/04	TC22111			
25	22206413	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	15/02/03	TC22111			
26	22012123	CHÂU KIM	PHỤNG	09/04/02	TC20111			
27	22204283	LƯU THỊ MINH	PHƯƠNG	15/10/04	TC22111			
28	22204908	HUỲNH LÂM	PHƯỚC	19/08/03	TC22111			
29	22200218	TRƯƠNG ANH	QUÂN	08/06/00	TC22111			
30	22201384	NGUYỄN KHIẾT	TÂM	27/08/04	TC22111			
31	22103129	TRẦN DUY	THANH	08/05/03	TC21111			
32	22205333	TRẦN KIM	THANH	04/06/04	TC22111			
33	22207161	LÊ THỊ THANH	THẢO	16/07/04	TC22111			
34	22117808	VŨ BÙI PHƯƠNG	THẢO	25/03/03	TC21111			
35	22123090	NGUYỄN THỊ	TRANG	09/11/03	TC21111			
36	22011573	NGUYỄN MINH	TRÍ	06/09/02	TC20111			
37	22206584	TRẦN ĐỖ MINH	TRÍ	09/12/04	TC22111			
38	22207458	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	12/07/03	TC22111			
39	22300479	NGUYỄN THẢO	VI	06/06/02	TC23111			
40	22014625	TẠ XUÂN	VŨ	05/12/02	KN20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Kỹ thuật Thương lượng (BA201DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1371
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22003091	NGUYỄN HOÀNG	ANH	03/01/02	TV20111			
2	22112755	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	14/05/03	TV21111			
3	2190660	TRẦN THỊ BĂNG	CHÂU	04/05/00	TV19112			
4	22117908	NGUYỄN VIẾT	CƯỜNG	14/02/03	TV21111			
5	22113987	NGUYỄN ĐỨC	DUY	08/02/03	TV21111			
6	22140261	TRẦN THÙY	DƯƠNG	24/07/02	TV21111			
7	22109222	PHAN PHÚ KHÁNH	HÂN	06/10/03	TV21111			
8	2190984	TRẦN HUY	HOÀNG	18/04/01	TV19112			
9	22012066	HỒ QUỐC	HUY	02/03/02	TV20111			
10	22012061	TRẦN HOÀNG	HUY	29/05/02	TV20111			
11	22000041	TRẦN	LONG	24/10/00	TV20111			
12	22011269	NGUYỄN ĐỨC	LỘC	02/12/02	TV20111			
13	22116447	BÙI MINH	MẪN	26/08/03	TV21111			
14	22205554	BÙI PHƯƠNG	NAM	19/07/04	TV22111			
15	22104164	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26/11/03	TV21111			
16	22106078	NGÔ PHAN NHƯ	NGỌC	13/11/03	TV21111			
17	22108798	NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	05/09/03	TV21111			
18	22112864	NGÔ ĐÌNH MINH	NHẬT	01/10/03	TV21111			
19	22011964	HỒ THỊ UYỂN	NHI	02/04/02	TV20111			
20	22109900	ĐẶNG ĐỨC MINH	PHÁT	03/04/03	TV21111			
21	2197598	NGUYỄN THANH	SƠN	29/06/01	TV19111			
22	22206247	NGUYỄN THÀNH	TÀI	04/11/03	TV22111			Cấm thi
23	22123098	NGUYỄN XUÂN	TÀI	21/01/03	TV21111			
24	22114300	PHAN VĂN	TÂM	06/05/01	TV21111			
25	22000040	NGUYỄN LẬP	THÀNH	17/01/00	TV20111			
26	22107912	ĐỖ VĂN	THẢO	21/09/03	TV21111			
27	22001111	SẦM ANH	THƯ	02/11/02	TV20111			
28	22114315	VÕ THỊ ANH	THƯ	04/06/00	TV21111			
29	22117102	PHẠM HUYỀN	TRÂN	21/11/03	TV21111			
30	2193887	NGUYỄN THANH	TRIỆU	31/01/01	TV19112			
31	22105736	LÊ PHƯỚC	TRÍ	18/02/03	TV21111			
32	22103288	LÊ NGUYỄN THỤC	UYÊN	29/01/03	TV21111			
33	22100131	LÂM KIM	VY	15/04/01	TV21111			
34	22011311	LÊ HOÀNG THẢO	VY	27/01/02	TV20111			
35	22117040	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG	VY	08/05/02	TV21111			
36	22011981	PHẠM THỊ THÚY	VY	06/11/02	TV20111			
37	22114210	TRẦN TRIỆU	VY	03/05/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Supply Chain Management (BA401DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1063
Giảng viên: Hồ Trung Thảo
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201162	PHẠM NGUYỄN NHẬT	AN	01/02/04	TV22111			
2	22200833	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	22/06/04	TV22111			
3	22012030	TRẦN NAM	ANH	05/07/02	TANT20111			Cấm thi
4	22200278	TRẦN TRỌNG	ĐẠT	14/11/04	TV22111			
5	22207394	PHẠM THỊ THU	ĐƯỢC	14/07/04	TV22111			
6	22205751	PHẠM ANH	ĐỨC	21/04/04	TV22111			
7	22200484	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	16/07/04	TV22111			
8	22011529	TRẦN MINH	HOÀNG	16/04/02	TANT20111			
9	22205345	ONG ĐỨC	HUY	21/09/04	TV22111			
10	22207266	HUỲNH THỊ THU	HƯƠNG	20/08/03	TV22111			
11	22205157	PHẠM TUYẾT	KHẢ	26/02/04	TV22111			
12	2198977	PHẠM NHƯ NGUYÊN	KHOA	27/06/01	LG19112			
13	2193837	TRƯƠNG QUỐC ANH	KHOA	10/03/01	MD19111			
14	22118679	NGUYỄN THẾ ANH	KHÔI	26/12/03	LG21111			
15	22140141	TRẦN NGỌC ÁNH	LINH	30/11/03	TANT21111			
16	22206585	NGUYỄN THÀNH	LONG	10/03/04	TV22111			
17	22205996	NGUYỄN HOÀNG THANH	NHÃ	17/06/04	TV22111			
18	22122710	LIÊN THÀNH	NHÂN	12/08/03	LG21111			
19	22102514	PHAN HUỲNH MINH	NHẬT	28/01/03	LG21111			
20	22102929	NGUYỄN HOÀNG THANH	PHONG	07/12/03	LG21111			
21	22013016	LƯƠNG VĨNH	PHÚC	19/07/02	LG20111			
22	22122537	NGUYỄN TRANG HOÀNG	PHƯƠNG	11/04/03	LG21111			
23	22114424	VÕ THẾ	SƠN	09/05/03	LG21111			
24	22205742	NGUYỄN THUẬN	THÀNH	27/08/04	TV22111			
25	22112448	TRẦN THỊ KIM	THẢO	02/01/02	LG21111			
26	22200081	NGUYỄN MINH	THUẬN	15/03/03	TV22111			
27	22106952	NGUYỄN VÕ ANH	THƯ	13/10/03	TANT21111			
28	22205909	TRƯƠNG HỬU	TÍNH	09/02/04	TV22111			
29	22205173	PHẠM THỊ	TÌNH	10/01/04	TV22111			
30	22013496	VI HOÀNG	TỚI	08/06/02	MD20111			
31	22200420	TRẦN BÙI NGỌC	TRÍ	17/03/04	TV22111			
32	22114178	HUỲNH LÂM THANH	TRÚC	15/04/03	MC21111			
33	22206016	HỒNG GIA	TUẤN	10/09/04	TV22111			
34	2198202	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TUYỀN	22/12/01	LG19111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 1588
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400158	ĐỖ TRÂM	ANH	14/11/06	EM24111			
2	22401067	HÀ PHƯƠNG	ANH	24/10/04	EM24111			
3	22402970	NGÔ QUỲNH	ANH	30/12/06	EM24111			
4	22401106	NGUYỄN QUỲNH	ANH	22/05/06	EM24111			
5	22401378	PHẠM NGỌC VÂN	ANH	23/10/06	EM24111			
6	2195738	VŨ HOÀNG HUY	ANH	18/08/01	LG19111			
7	22401292	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG	ÁNH	04/09/06	EM24111			
8	22400910	NGUYỄN TRƯỜNG BĂNG	BĂNG	07/10/06	EM24111			
9	22401984	TRỊNH THỊ THANH	BÌNH	03/04/06	EM24111			
10	22401702	HÀ THUỲ	DƯƠNG	26/03/06	EM24111			
11	22401093	PHAN PHÚC	ĐỊNH	29/09/06	EM24111			
12	22400172	LÊ THỊ NGỌC	HẠNH	15/08/06	EM24111			
13	22400453	LÊ GIA	HÂN	26/11/06	EM24111			
14	22400906	PHAN NGUYỄN BẢO	HÂN	09/11/06	EM24111			
15	22400683	TÔ THANH	HOÀNG	16/01/06	EM24111			
16	22400506	NGUYỄN ĐỨC	HUY	27/12/06	EM24111			
17	22400899	NGUYỄN TRẦN QUỐC	HUY	19/06/06	EM24111			
18	22400318	LÂM GIA	HY	23/02/06	EM24111			
19	22401109	CAO ANH	KHOA	25/10/02	EM24111			
20	22400408	NGUYỄN PHẠM TRÚC	LINH	24/11/05	EM24111			
21	22401751	LÊ ĐÌNH	LONG	04/10/06	EM24111			
22	22401166	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	03/04/06	EM24111			
23	22400198	NGUYỄN GIANG TRÀ	LÝ	29/03/06	EM24111			
24	22401617	NGUYỄN GIA	MỸ	21/10/06	EM24111			
25	22401110	NGUYỄN LỘC ĐÔNG	NGHI	01/06/06	EM24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 1588
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401976	MINH NGUYỄN BẢO	NGỌC	10/03/06	EM24111			Cấm thi
2	22401697	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYÊN	10/10/06	EM24111			
3	22400987	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	NGUYÊN	18/06/06	EM24111			
4	22401792	PHẠM HỒNG HẠNH	NGUYÊN	30/05/06	EM24111			
5	22401847	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	05/08/06	EM24111			
6	22401971	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	26/06/06	EM24111			
7	22005041	LÂM GIA	NHƯ	07/11/02	TV20111			Cấm thi
8	22401610	LÊ QUỲNH	NHƯ	31/07/06	EM24111			
9	22400740	DƯƠNG KIỀU	OANH	02/11/03	EM24111			
10	22400954	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	14/10/06	EM24111			
11	22400691	TRẦN ĐẶNG THIÊN	PHÚC	15/12/06	EM24111			
12	22401969	THÁI NHÃ	PHƯƠNG	24/01/06	EM24111			
13	22400663	DƯƠNG ANH	QUANG	01/06/06	EM24111			
14	22402223	KÓC NGỌC QUANG	QUYÊN	09/09/06	EM24111			
15	22401850	TRẦN NHƯ	QUỲNH	24/02/06	EM24111			
16	22401660	LÊ NHƯ	TÂM	14/11/03	EM24111			
17	22400161	HOÀNG NGỌC	THANH	15/07/06	EM24111			
18	22402174	QUANG THIÊN	THANH	28/05/06	EM24111			
19	22401665	TRẦN MINH THÁI	THANH	08/04/06	EM24111			
20	22400568	NGUYỄN NHƯ	THẢO	15/12/03	EM24111			Cấm thi
21	22401735	CAO HUỲNH ANH	THƯ	09/05/05	EM24111			
22	22400986	NGUYỄN NGÔ PHƯƠNG	THY	07/01/06	EM24111			
23	22400564	LÊ THUỲ BÍCH	TIÊN	25/05/06	EM24111			
24	22401603	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TRANG	02/08/06	EM24111			
25	22401668	DƯƠNG THỊ NHƯ	TUYẾT	13/05/06	EM24111			
26	22400940	TRẦN NGỌC CÁT	TƯỜNG	05/12/06	EM24111			
27	22101125	PHAN THỊ NGỌC	TỶ	02/05/01	TV21111			
28	22400550	TRẦN NGỌC TƯỜNG	VÂN	14/10/06	EM24111			Cấm thi
29	22401418	HUỲNH THANH THẢO	VI	27/02/06	EM24111			
30	22401296	LƯƠNG ĐẶNG MINH	VIỆT	23/12/05	EM24111			
31	22003779	NGUYỄN THÁI	VINH	21/08/02	LG20111			
32	22400575	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	07/07/06	EM24111			
33	22400410	NGUYỄN VŨ THANH	XUÂN	17/03/06	EM24111			Cấm thi
34	22400726	TỪ KHẢI	YẾN	15/02/06	EM24111			
35	22401344	ĐỖ LÊ NHƯ	Ý	03/06/06	EM24111			
36	22401006	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	05/03/06	EM24111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2800 – Số hiệu lớp: 1589
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300251	HÀ QUỲNH	ANH	24/09/05	DM23111			
2	22122812	LÊ VŨ HOÀNG	ANH	17/06/02	DM21111			
3	22401747	NGUYỄN HOÀNG	ANH	02/07/06	KT24111			
4	22401513	TẠ QUANG QUỐC	CƯỜNG	31/10/06	FT24111			
5	22400944	NGUYỄN KHẢI	DUY	25/02/05	FT24111			
6	22401343	LÊ TIẾN	DŨNG	10/11/06	FT24111			
7	22400965	NGUYỄN QUỐC	ĐẶNG	02/05/06	FT24111			
8	22400806	LÊ ĐĂNG	ĐẠT	18/11/06	FT24111			
9	22400957	LÂM HẢI	ĐĂNG	27/07/05	FT24111			
10	22401631	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	03/06/06	FT24111			
11	22401527	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	31/01/06	FT24111			
12	22012358	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	05/11/02	MK20111			
13	22401160	DIỆP TRẦN DIỆU	HUY	12/10/04	FT24111			
14	22400917	NGUYỄN QUỐC	HUY	08/06/00	KT24111			
15	22402716	NGUYỄN VŨ THIÊN	HÙNG	18/02/06	FT24111			
16	22200277	NGÔ GIA	HỶ	18/05/04	TV22111			
17	22400473	BÙI CHÍ	KHANH	25/01/06	FT24111			
18	22401518	NGUYỄN NGỌC MAI	KHÔI	03/12/06	KT24111			
19	22400643	LÊ HỮU	LÂM	06/11/02	FT24111			
20	22402565	HỒ ÁNH	LINH	27/12/06	KT24111			
21	22400416	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	16/04/04	KT24111			
22	22401038	TRƯƠNG DUY	LỢI	08/12/06	FT24111			
23	22402585	HUỲNH NHẬT	MAI	14/12/06	KT24111			
24	22402872	NGUYỄN THỊ TRIỆU	MẪN	28/01/06	KT24111			
25	22402691	VÕ THỊ DIỄM	MY	26/09/06	KT24111			Cấm thi
26	22403000	HỒ NGUYỄN MINH	NGÂN	17/07/06	KT24111			
27	22401994	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	02/09/06	KT24111			
28	22401316	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	22/08/05	FT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2800 – Số hiệu lớp: 1589
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401776	TRẦN NHÂN	NGHĨA	17/03/06	FT24111			
2	22207579	VĂN THẢO	NGỌC	11/05/02	NH22111			
3	22205036	TRƯƠNG THANH	NHÃ	26/02/04	MK22111			
4	22402751	ĐINH NGUYỄN MINH	NHẬT	03/04/06	FT24111			
5	22400093	HUỲNH PHẠM YẾN	NHƯ	06/10/06	KT24111			
6	22400205	LƯƠNG MỸ	NHƯ	30/03/06	KT24111			
7	22400868	NGUYỄN TẤN	PHÁT	04/07/06	KT24111			
8	22401526	NGUYỄN GIA	PHÚ	06/02/06	FT24111			
9	22402754	VĂN THỊ MỸ	PHƯỚC	18/01/06	KT24111			
10	22200232	LIÊN GIA	QUÂN	20/11/03	TV22111			
11	22200350	PHAN HOÀNG MINH	QUÂN	13/10/04	DL22121			
12	22010889	HOÀNG ANH	QUỐC	20/06/02	TV20111			Cấm thi
13	22114488	CAO ĐẶNG KIM	QUYÊN	02/10/03	DM21111			
14	22401570	ĐẶNG CHÂU NHƯ	QUỲNH	22/04/06	KT24111			
15	22401040	HỨA NGUYỄN MINH	THƯ	21/08/06	FT24111			
16	22401748	LÊ NGUYỄN MINH	THƯ	10/02/04	FT24111			
17	22402830	LƯƠNG VÕ HOÀNG NGỌC	TIÊN	09/08/06	KT24111			
18	22201721	LÂM NHẬT	TIẾN	21/06/04	TV22111			Cấm thi
19	22401313	NGÔ GIA	TÍN	13/06/04	KT24111			
20	22403108	LÊ VŨ HIỀN	TRANG	15/07/06	KT24111			
21	22401368	TẠ THUỲ	TRANG	10/05/06	FT24111			
22	22205823	NGUYỄN HỒ NGỌC	TRINH	16/09/04	MK22111			
23	22401657	PHAN THỊ MỸ	UYÊN	26/09/06	KT24111			
24	22400142	NGUYỄN THÚY	VÂN	07/08/06	KT24111			
25	22205815	NGUYỄN PHAN HOÀNG	VŨ	15/04/04	MK22111			
26	22402860	TRẦN ĐINH KHÁNH	VY	11/03/06	FT24111			
27	22204096	TRƯƠNG THÀNH	VỸ	14/02/04	MK22111			
28	22401793	LÊ KIM MỸ	YÊN	23/09/06	FT24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2900 – Số hiệu lớp: 1590
Giảng viên: Đặng Công Tiên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402093	NGUYỄN MINH THÙY	ANH	17/11/06	KS24111			Cấm thi
2	22402807	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	03/06/06	KS24111			
3	22400903	VŨ THỊ KIỀU	ANH	08/03/06	KS24111			
4	22401494	DƯƠNG BẢO	ÂN	12/02/05	KS24111			
5	22401641	LÊ HOÀI	BẢO	11/11/06	KS24111			Cấm thi
6	22400659	HUỲNH KHANG	BÌNH	08/05/06	KS24111			
7	22400872	NGUYỄN MINH	CHÂU	24/02/06	KS24111			
8	22400861	HUỲNH THỊ MINH	DINH	09/08/06	KS24111			
9	22000106	TRẦN THÁI ANH	DUY	12/07/02	NH20111			
10	22400705	TÔ NAM	HẢI	12/05/06	KS24111			
11	22401152	HUỲNH PHẠM NGỌC	HÂN	23/09/06	KS24111			
12	22400752	PHẠM MINH	HẬU	19/03/02	KS24111			
13	22011798	VŨ TRẦN MINH	HẰNG	10/03/02	TATL20111			Cấm thi
14	22401541	TRẦN THỤY XUÂN	HIỀN	30/10/06	KS24111			
15	22400367	ĐINH ĐỨC	HÒA	08/12/06	KS24111			
16	22011687	NGUYỄN THANH	HƯNG	19/11/02	TV20111			
17	22401176	NGUYỄN MINH	KHANG	29/01/06	KS24111			
18	22400317	TRẦN HOÀNG	KIM	01/02/06	KS24111			
19	22401406	LÝ XƯƠNG	LÂM	02/04/06	KS24111			
20	22401519	TRẦN ĐOAN PHƯƠNG	LINH	18/12/06	KS24111			
21	22402705	HUỲNH	MAI	28/06/06	KS24111			
22	22400847	NGUYỄN HOÀNG HẢI	MY	17/12/06	KS24111			
23	22402727	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	NGHI	05/06/06	KS24111			
24	22400456	TRẦN XUÂN	NHI	16/10/06	KS24111			
25	22402679	HOÀNG NGỌC TÂM	NHƯ	09/03/06	KS24111			
26	22400870	NGUYỄN HOÀNG ANH	QUỐC	09/01/06	KS24111			
27	22400824	PHẠM XUÂN	QUỲNH	02/07/06	KS24111			
28	22400668	TRẦN MAI PHƯƠNG	THẢO	08/04/06	KS24111			
29	22400610	TỐNG MINH	THI	16/06/06	KS24111			
30	22401785	NGUYỄN NGỌC MINH	THUỲ	20/12/06	KS24111			
31	22401478	ĐỖ THỊ MINH	THƯ	29/12/06	KS24111			
32	22401389	LƯU ANH	THƯ	03/01/06	KS24111			
33	22122668	LÊ THỊ ANH	THY	03/06/03	DM21111			
34	22400890	TRẦN NGỌC THỦY	TIÊN	01/03/06	KS24111			
35	22401318	NGUYỄN TRƯỜNG	TÍNH	11/06/06	KS24111			
36	22402763	HỒ THỊ QUẾ	TRÂN	16/09/06	KS24111			
37	22400894	TRẦN PHƯƠNG	TRINH	04/01/04	KS24111			
38	22401545	NGUYỄN HIẾU	TRUNG	23/09/06	KS24111			
39	22402097	BÙI KHÁNH	VÂN	08/07/06	KS24111			
40	22402915	HOÀNG PHƯƠNG	VY	09/07/06	KS24111			
41	22010768	NGÔ NGỌC THANH	VY	15/11/02	TV20111			Cấm thi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22400069	NGUYỄN BÙI NHƯ	Ý	31/08/05	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 1591
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401069	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	14/01/06	MK24111			
2	22110509	NGUYỄN VŨ MINH	ANH	26/12/02	TV21111			
3	22401320	PHÙNG THỊ LAN	ANH	08/06/06	MK24111			
4	22401039	TRẦN NGUYỄN LAN	ANH	25/01/06	MK24111			
5	22401306	TRƯƠNG NHẬT	ANH	10/09/06	MK24111			
6	22400733	LÊ NGUYỆT	ÁNH	19/09/06	MK24111			
7	22400981	LÊ NGỌC	BÍCH	15/03/06	MK24111			
8	22122623	NGUYỄN AN	DUY	10/08/02	DM21111			
9	22401387	ĐẶNG THỊ	HẠNH	22/04/06	MK24111			
10	22401078	NGUYỄN ANH	HÀO	01/11/06	MK24111			Cấm thi
11	22401392	PHẠM HOÀNG	HẠC	24/11/06	MK24111			
12	22400713	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	28/05/06	MK24111			
13	22400154	HỨA GIA	HIỀN	25/09/06	MK24111			
14	22401299	CAO TUYẾT	HOA	04/05/06	MK24111			
15	22400197	NGUYỄN QUỐC	HUY	17/01/06	MK24111			
16	22400684	VŨ VĂN QUANG	HUY	06/09/06	MK24111			
17	22401108	DƯƠNG QUỐC	HƯNG	21/12/04	MK24111			
18	22400406	LÊ QUANG	KHÁNH	19/01/06	MK24111			
19	22301078	NGUYỄN LÊ MINH	KHẢI	10/01/05	KN23111			
20	22400933	VÕ VĂN	KIỆT	26/09/06	MK24111			
21	22400995	VÕ NGỌC THIÊN	KIM	20/01/06	MK24111			
22	22400503	VÕ HUỲNH KHÚC	LAN	08/10/02	MK24111			
23	22401281	DƯƠNG KHÁNH	LINH	01/01/06	MK24111			
24	22401086	TRẦN LÊ TRÚC	LINH	07/05/06	MK24111			
25	22400579	TRẦN ÁNH	MY	05/02/06	MK24111			
26	22401307	LƯU GIA	MỸ	20/12/06	MK24111			
27	22400795	NGUYỄN THỊ KIM	MỸ	05/08/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 1591
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400853	LÊ QUỐC	NAM	30/01/06	MK24111			Cấm thi
2	22400985	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	27/04/06	MK24111			
3	22400331	NGUYỄN NGỌC THUỶ	NGÂN	02/02/06	MK24111			Cấm thi
4	22401080	TRẦN KIM	NGÂN	06/11/06	MK24111			
5	22400637	LƯƠNG THỊ BÍCH	NGỌC	02/03/05	MK24111			Cấm thi
6	22400904	PHAN DIỄM	NGỌC	07/07/06	MK24111			
7	22400179	ĐÀO THANH	NGUYỆT	14/03/06	MK24111			
8	22400792	HUỲNH PHƯỢNG	NHI	01/03/06	MK24111			
9	22400982	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHƯ	24/11/06	MK24111			
10	22400807	LÊ NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	30/03/06	MK24111			
11	22401295	NGUYỄN ANH	PHƯƠNG	16/12/06	MK24111			
12	22400918	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	14/12/05	MK24111			
13	22401125	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	16/10/06	MK24111			
14	22400085	NGUYỄN MINH	THĂNG	15/01/05	MK24111			Cấm thi
15	22401082	TRẦN HƯNG	THỊNH	12/11/06	MK24111			
16	22400502	TRẦN HOÀI	THƯ	02/03/00	MK24111			
17	22401053	HOÀNG DUY	THỨC	08/08/06	MK24111			
18	22400938	NGUYỄN VÕ LAN	THY	11/01/06	MK24111			
19	22400195	TRẦN MAI THỦY	TIÊN	18/03/06	MK24111			
20	22401118	NGUYỄN HUỲNH MAI	TRÂM	24/01/06	MK24111			
21	22400955	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	01/01/06	MK24111			
22	22401025	TRẦN THỊ BẢO	TRÂN	27/11/06	MK24111			
23	22400435	VÕ THỊ NGỌC	TRÂN	29/06/06	MK24111			
24	22400753	TRẦN QUỐC	TRÍ	05/08/05	MK24111			
25	22400574	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÚC	13/12/06	MK24111			
26	22114379	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VI	27/12/03	TV21111			Cấm thi
27	22401256	BÔ ĐẠI	VĨNH	28/08/06	MK24111			Cấm thi
28	22401413	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	27/05/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 1592
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402762	HÀ NGỌC MỸ	ANH	01/05/06	MK24111			
2	22402225	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	ANH	11/03/06	TC24111			
3	22402152	PHAN QUỲNH	ANH	10/01/06	MK24111			
4	22401675	HOÀNG TRỊNH THỤC	CHÂN	09/06/05	MK24111			
5	22402869	NGUYỄN TUYẾT NGOC	CHÂU	31/05/06	MK24111			
6	22401671	TRẦN DIỆU	CHÂU	05/01/06	MK24111			
7	22401592	TRẦN DƯƠNG MINH	CHÂU	25/09/06	MK24111			
8	22401694	VÕ NGỌC LINH	CHI	14/02/06	MK24111			
9	22402045	NGUYỄN CÔNG	DANH	10/08/06	MK24111			
10	22402962	PHẠM HOÀNG	DANH	19/08/06	MK24111			
11	22403181	NGUYỄN ĐĂNG	ĐẠI	16/03/03	DL24111			
12	22402717	NGUYỄN CAO BÁ	ĐẠT	06/01/06	MK24111			
13	22402611	LÊ QUỐC	HÀO	21/10/06	TC24111			
14	22402820	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	12/04/06	MK24111			
15	22401806	PHÙNG LÂM	HÂN	10/01/06	MK24111			
16	22402635	NGUYỄN HÙNG	HẬU	29/08/06	TC24111			
17	22402829	NGUYỄN VĂN	HIẾU	29/06/06	TC24111			Cấm thi
18	22401081	NGUYỄN KIỀU GIA	HUY	27/02/05	KS24111			
19	22402808	NGUYỄN PHAN GIA	HUY	19/02/06	TC24111			
20	22402861	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	08/10/06	TC24111			
21	22402924	NGUYỄN HOÀNG GIA	KHANG	20/01/06	TC24111			
22	22400455	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	13/04/06	KS24111			
23	22400687	VŨ TRỌNG	KHÁNH	02/10/06	KS24111			
24	22101455	HÀ NGUYỄN DUY	KHOA	04/03/03	TV21111			
25	22401749	VŨ HOÀNG ANH	KHOA	09/01/06	MK24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 1592
Giảng viên: Nguyễn Lê Duy
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402780	NGUYỄN BÁ	LỘC	06/07/06	MK24111			
2	22402078	NGUYỄN THỊ THẢO	MI	05/05/06	MK24111			
3	22401685	ĐẶNG BÌNH	MINH	07/02/06	MK24111			
4	22402179	ĐỖ UYỂN	MY	07/11/06	MK24111			
5	22402832	NGUYỄN TRÀ	MY	19/11/06	MK24111			
6	22401692	PHAN VÕ HÀ	MY	15/04/06	MK24111			
7	22401653	PHẠM TĂNG THANH	NGÂN	19/12/06	MK24111			
8	22402856	BÙI THỊ MINH	NGỌC	27/03/06	MK24111			
9	22402699	NGUYỄN QUỲNH BẢO	NGỌC	16/11/06	TC24111			
10	22402173	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	16/03/06	MK24111			
11	22401811	NGUYỄN NGỌC THÙY	NHIÊN	11/12/06	MK24111			
12	22402901	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	10/08/06	MK24111			
13	22402694	NGUYỄN HỒ NGỌC	NHƯ	08/06/06	MK24111			
14	22401753	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	09/07/06	MK24111			
15	22402728	HOÀNG THỊ LÂM	OANH	14/04/06	MK24111			
16	22401719	ĐỖ XUÂN	PHÚC	02/08/06	MK24111			
17	22402868	LÃ DUY	PHÚC	26/04/06	MK24111			
18	22401788	LÂM MINH	PHÚC	30/08/06	MK24111			
19	22403152	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/08/06	MK24111			
20	22401768	NGUYỄN THỊ MỸ	QUYÊN	05/01/05	MK24111			
21	22402873	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	04/08/06	MK24111			
22	22402680	LƯƠNG VĨNH	SANH	13/10/06	MK24111			
23	22403220	TRẦN TUẤN	TÀI	08/07/03	MK24111			
24	22402878	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	21/07/06	TC24111			
25	22402299	LÂM SƠN	THẮNG	30/04/06	TC24111			
26	22401636	NGUYỄN HOÀNG HƯNG	THỊNH	09/11/06	MK24111			
27	22401988	HUỲNH TÚ	TRANG	10/09/06	MK24111			
28	22401683	PHẠM HOÀNG YẾN	TRINH	27/05/06	MK24111			
29	22401486	NGUYỄN THANH	TRÚC	28/08/06	MK24111			
30	22402917	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	28/10/06	TC24111			
31	22402180	TRẦN HUỲNH TÚ	UYÊN	09/03/06	MK24111			
32	22402904	LÝ KHÁNH	VÂN	12/01/06	MK24111			
33	22402081	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	28/07/06	MK24111			Cấm thi
34	22402736	PHAN QUANG	VINH	26/04/06	TC24111			
35	22401914	LÊ KHÁNH	VY	02/09/04	MK24111			
36	22401567	LÊ THỊ YẾN	VY	27/10/06	MK24111			
37	22205153	NGUYỄN KHÁNH	VY	13/09/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3200 – Số hiệu lớp: 1593
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401456	NGUYỄN QUỐC	AN	22/04/04	NL24111			
2	22115009	DƯƠNG NGỌC HUẾ	ANH	01/05/03	TV21111			
3	22400675	DƯƠNG TUẤN	ANH	22/12/06	TC24111			
4	22402729	NGÔ HỨA PHƯƠNG	ANH	10/10/06	NL24111			
5	22401562	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	18/07/06	TC24111			
6	22400742	LƯU DIỆU	ÁI	29/05/03	TC24111			
7	22401004	VƯƠNG QUỐC	BẢO	03/12/06	TC24111			
8	22400549	PHAN THÀNH	ĐỨC	24/07/06	TC24111			
9	22400851	BÙI TRUNG	HẢI	21/01/06	NL24111			
10	22401764	NGÔ THANH	HIỀN	23/03/06	NL24111			
11	22400160	BẰNG LƯU QUANG	HUY	21/12/06	NL24111			
12	22401002	HỒ ĐẶNG VĂN	HUY	04/05/06	TC24111			
13	22400189	ĐOÀN XUÂN	HƯƠNG	01/08/04	TC24111			
14	22402011	HOÀNG GIA	KHANH	29/12/06	TC24111			
15	22401832	BÙI VĂN	KHẢI	13/06/06	NL24111			
16	22102496	NGUYỄN MINH	KHÔI	01/10/03	TV21111			
17	22402833	NGUYỄN TRUNG BẢO	KHÔI	12/10/06	NL24111			
18	22403168	TRẦN KIỀU THIÊN	KIM	21/02/06	NL24111			
19	22400810	LƯU TIỂU	MẪN	12/03/06	TC24111			
20	22402108	HỒ THỊ TRÀ	MY	18/04/06	TC24111			
21	22100959	NGUYỄN NGỌC	MY	22/11/03	TV21111			
22	22401354	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	03/07/06	TC24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3200 – Số hiệu lớp: 1593
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22401385	HUỲNH KIM	NGÂN	16/11/06	NL24111			
2	22402828	HUỲNH SONG	NGÂN	25/10/06	NL24111			
3	22402812	BÙI HOÀNG SONG	NGHI	19/10/06	NL24111			
4	22401451	MÃ NGỌC	NGHI	06/04/06	NL24111			
5	22400379	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	23/03/06	TC24111			
6	22401754	VÕ CẨM	NGHI	29/01/06	TC24111			
7	22401677	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	18/12/06	NL24111			
8	22400858	VÕ PHAN ÁNH	NGUYỆT	10/07/06	NL24111			
9	22401938	LƯU TẤN	NHẬT	19/10/06	TC24111			
10	22401480	NGUYỄN LÊ QUANG	NHẬT	03/03/06	NL24111			
11	22402032	TRẦN NGỌC	PHỤNG	21/11/06	NL24111			
12	22400092	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	17/08/02	NH24111			
13	22400961	VÕ CHÂU ÁI	PHƯƠNG	09/09/06	TC24111			
14	22401923	NGUYỄN HỒNG	PHƯỚC	08/08/02	TC24111			Cấm thi
15	22401569	NGUYỄN PHÙNG CÁT	PHƯỢNG	22/01/06	TC24111			
16	22400916	NGUYỄN DUY	QUANG	28/05/06	TC24111			
17	22403189	NGUYỄN MINH	QUYỀN	13/11/03	NL24111			Cấm thi
18	22402778	NGUYỄN TẤN	SANG	20/08/06	NL24111			
19	22400567	CHÂU MỸ	TÂM	06/03/06	TC24111			
20	22400463	LÊ THỤY PHƯƠNG	THẢO	20/05/06	NL24111			
21	22401291	PHAN TẠ BẢO	THIỆN	19/02/06	NL24111			
22	22400817	NGUYỄN NGỌC MINH	THUỲ	26/07/06	TC24111			
23	22402686	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	THUỲ	08/04/06	NL24111			
24	22400677	BÙI NGỌC ANH	THƯ	13/09/06	NL24111			Cấm thi
25	22400676	HỒ LÊ MINH	THƯ	09/10/06	NL24111			
26	22400340	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	29/08/03	NL24111			Cấm thi
27	22401963	TRẦN THANH DIỄM	THY	28/05/05	TC24111			Cấm thi
28	22400743	ĐINH THỊ THUỲ	TRANG	20/11/05	TC24111			
29	22300028	NGUYỄN THU	TRANG	22/09/04	TC23111			
30	22400587	HOÀNG NGỌC	TRÂM	22/11/06	TC24111			
31	22400942	NGÔ HOÀNG	TUẤN	05/03/06	TC24111			
32	22402006	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	13/02/06	TC24111			
33	22402054	NGUYỄN PHẠM NGỌC	TỶ	24/05/06	NL24111			
34	22400978	ĐỖ ÁNH GIA	VY	04/03/04	NL24111			
35	22401582	KA LÔ IT LÊ	VY	28/11/06	TC24111			
36	22402094	NGUYỄN BẢO	VY	16/10/06	TC24111			
37	22401583	NGUYỄN NGỌC THUÝ	VY	30/06/06	NL24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3300 – Số hiệu lớp: 1594
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22303877	PHẠM XUÂN	NGHỊ	01/07/05	MK23111			
2	22402246	LƯU BẢO	NGỌC	23/09/06	TV24111			
3	22401823	ĐỒNG ÁNH	NGUYỆT	22/05/06	TV24111			
4	22401364	NGUYỄN GIA	NGUYÊN	10/09/06	TV24111			
5	22401476	VĂN THANH HỒNG	NHUNG	27/02/06	TV24111			
6	22401404	TRẦN LÊ Ý	NHƯ	24/12/06	TV24111			
7	22401262	PHAN THẾ	PHONG	01/01/06	SE24111			
8	22402719	HUỲNH PHÚ	QUÍ	01/09/06	SE24111			
9	22402733	PHẠM NGỌC	QUÝ	12/06/06	TV24111			
10	22403207	SÒI NGỌC	SƠN	05/09/04	SE24111			Cấm thi
11	22300674	LÊ NGUYỄN HỮU	TÂM	05/03/05	EM23111			
12	22402700	CAO QUỐC	THÁI	15/09/06	SE24111			
13	22401489	PHAN HOÀNG	THÁI	05/09/06	TV24111			
14	22401842	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	11/11/06	TV24111			
15	22402944	NGUYỄN	THẮNG	31/07/06	SE24111			
16	22402676	PHẠM HỒNG	THIÊN	06/02/06	TV24111			
17	22401366	PHẠM PHÚ	THỊNH	16/04/06	TV24111			
18	22401720	VŨ NGUYỄN CA	THUỲ	11/02/06	TV24111			
19	22402160	NGUYỄN ANH	THƯ	12/09/06	TV24111			
20	22402017	PHAN THỊ MINH	THƯ	01/02/06	TV24111			
21	22402031	TRẦN THỊ THUỶ	TIÊN	10/08/06	TV24111			
22	22401667	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	08/09/06	TV24111			
23	22402448	NGUYỄN NHẤT	TRÂN	11/11/06	TV24111			
24	22401670	HOÀNG NHẬT	TRIỀU	12/08/03	SE24111			Cấm thi
25	22401676	NGUYỄN BẢO	TRINH	18/12/06	TV24111			
26	22401033	NGUYỄN THỊ VIỆT	TRINH	01/05/06	SE24111			Cấm thi
27	22401687	NGUYỄN	TÚ	11/02/05	SE24111			
28	22401151	DƯƠNG PHONG	VINH	23/01/06	SE24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3300 – Số hiệu lớp: 1594
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22402718	HUỲNH NGỌC TUYẾT	ANH	17/10/06	TV24111			
2	22401523	NGUYỄN HUỲNH BẢO	ANH	26/11/06	TV24111			Cấm thi
3	22400885	NGUYỄN NHỰT	ANH	14/09/05	SE24111			
4	22401530	PHÙNG VÂN	ANH	17/02/06	TV24111			
5	22401485	THÁI QUANG	ANH	16/09/03	SE24111			
6	22401558	NGUYỄN ĐỨC GIA	BẢO	22/02/06	TV24111			
7	22304054	NGUYỄN HOÀNG	DUNG	24/10/05	MK23111			
8	22402939	NGUYỄN KHÁNH	DUY	15/11/06	SE24111			
9	22401457	THÁI THƯỢNG	DUY	03/08/06	TV24111			
10	22401713	TRẦN BẢO	DUY	11/04/06	TV24111			
11	22401019	TRẦN VÂN QUỐC	DUY	05/11/05	SE24111			
12	22401538	ĐINH TRẦN TRÍ	DŨNG	22/06/06	TV24111			
13	22401725	HUỲNH TUẤN	ĐẠT	11/10/06	TV24111			
14	22401586	LẠI ĐÌNH THÀNH	ĐẠT	15/05/06	TV24111			
15	22401743	TRẦN DUY	HẢI	02/03/06	SE24111			
16	22401640	TRẦN MINH	HIẾU	24/08/06	TV24111			
17	22401417	VÕ TRƯỜNG NHẬT	HUY	09/01/06	SE24111			Cấm thi
18	22400615	LÊ THIỆU	KHANG	19/01/06	SE24111			
19	22401544	VÕ LÝ AN	KHANG	27/01/06	TV24111			
20	22401830	BÙI HÀ	LAN	26/04/06	TV24111			
21	22401783	HOÀNG KHÁNH	LINH	18/08/06	TV24111			
22	22401654	BÙI GIA	LỘC	29/06/06	TV24111			
23	22400074	ĐOÀN VIỆT	MỸ	11/07/02	SE24111			
24	22401659	LÊ THỊ KIM	NGÂN	05/12/06	TV24111			Cấm thi
25	22402061	LÊ TRẦN PHÚ	NGÂN	07/09/06	TV24111			
26	22303709	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	18/06/05	MK23111			
27	22402165	HỒNG BỘI	NGHI	14/08/06	TV24111			
28	22402118	VÕ THIỆN GIA	NGHI	14/04/06	TV24111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3400 – Số hiệu lớp: 1595
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400175	NGÔ VÕ MINH	QUÂN	26/06/06	TV24111			
2	22400791	LÊ PHÚ	TÀI	16/06/04	TV24111			
3	22400822	VIÊN ĐỨC	THÀNH	06/05/06	TV24111			
4	22400538	LÝ UYÊN	THẢO	22/08/06	TV24111			
5	22201143	TRẦN NHẬT	THĂNG	13/12/04	MK22111			
6	22401136	QUÁCH HẠNH	THI	09/03/06	TV24111			
7	22401045	NGUYỄN TRUNG	THÔNG	17/09/06	TV24111			
8	22114943	HỒ THỊ ANH	THƯ	08/11/03	TC21111			
9	22401050	NGUYỄN MINH	THƯ	17/10/06	TV24111			
10	22401322	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/09/06	TV24111			
11	22400528	PHẠM HOÀNG MINH	THƯ	09/03/05	DM24111			
12	22400941	TỪ CÔNG	THỪA	04/12/06	TV24111			
13	22400429	LÊ THỊ GIÁNG	TIÊN	25/04/06	TV24111			
14	22006049	VÕ NGUYỄN THỦY	TIÊN	19/04/02	MK20111			
15	22400929	HUỲNH HỒ QUANG	TIẾN	18/09/06	TV24111			
16	22123122	HUỲNH CHÍ	TOÀN	29/03/03	TV21111			
17	22401261	ĐINH NGỌC	TRÂM	26/07/06	TV24111			
18	22401565	QUÁCH TRỊNH BẢO	TRÂM	18/10/06	TV24111			
19	22400079	ĐẶNG QUANG	TRUNG	09/12/02	TV24111			
20	22400354	PHẠM MINH	TRÚC	19/04/06	TV24111			
21	22400711	CHU THANH	VÂN	28/09/06	TV24111			
22	22302201	LÊ THÀNH	VŨ	30/09/05	MK23111			
23	22302219	ĐÀO NGỌC THANH	VY	05/05/05	MK23111			
24	22400869	HỒ NGỌC KHÁNH	VY	23/11/06	TV24111			
25	22400421	HỒ THỊ THẢO	VY	10/12/05	TV24111			
26	22400591	NGUYỄN TRANG PHƯƠNG	VY	18/01/06	TV24111			
27	22400541	NGUYỄN VŨ THỤY	VY	20/12/05	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thống kê ứng dụng (GS109DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3400 – Số hiệu lớp: 1595
Giảng viên: Lâm Quốc Dũng
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22114455	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	30/09/03	NH21111			
2	22301912	ĐINH NAM PHƯƠNG HOÀNG	ANH	26/10/04	EM23111			
3	22400586	NGUYỄN ĐỨC PHƯỚC	ANH	14/11/06	TV24111			Cấm thi
4	22400555	PHẠM VÂN	ANH	04/10/06	TV24111			
5	22400577	KHƯU HIỀN	ÂN	24/09/05	TV24111			
6	22400037	PHẠM LINH	CHI	18/10/05	TV24111			
7	22400891	TRANG MINH	CHIẾN	24/06/06	TV24111			
8	22400915	LƯU TRƯỜNG	CHÍ	20/11/06	TV24111			
9	22401302	PHẠM VŨ QUỐC	CƯỜNG	07/02/06	TV24111			
10	22400655	CHU SÙNG	DUY	22/12/04	TV24111			
11	22400206	PHAN THÀNH	ĐẠT	19/08/02	TV24111			Cấm thi
12	22122744	LÊ PHẠM KHÁNH	ĐOAN	19/10/03	KS21111			
13	22002812	DƯƠNG ĐẠI	ĐỒNG	10/05/02	KS20111			Cấm thi
14	22401122	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	03/03/06	TV24111			
15	22400013	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	01/04/04	TV24111			
16	22401092	HÀ KIẾN	HÀO	05/10/06	TV24111			
17	22401157	NGUYỄN CÔNG	HẬU	28/02/06	TV24111			
18	22400896	HUỲNH LÊ CHÍ	HIẾU	11/04/06	TV24111			
19	22114928	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	16/09/03	DM21111			
20	22400401	LÊ THỊ THANH	HIỀN	11/03/06	TV24111			
21	22300868	NGUYỄN LÊ	HIỀN	12/08/02	KT23111			
22	22401113	NGUYỄN LỮ	HỒNG	02/08/06	TV24111			
23	22400081	ĐINH HUỲNH SONG	HUY	10/06/04	TV24111			
24	22400787	NGUYỄN TUẤN	HUY	17/03/06	TV24111			
25	22400405	ĐẶNG THỊ MAI	HƯƠNG	14/10/06	TV24111			
26	22401121	LÊ TRẦN TƯỜNG	HY	01/11/06	TV24111			
27	22400365	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	KHANG	17/02/05	TV24111			Cấm thi
28	22401258	LÊ TUẤN	KIỆT	17/12/06	TV24111			
29	22400461	PHẠM THỊ TUYẾT	LAN	17/10/06	TV24111			
30	22400535	LƯƠNG THANH	LỄ	08/04/06	TV24111			
31	22400347	NGUYỄN KHÁNH	LINH	17/06/06	TV24111			
32	22400709	ĐỖ HUY	LONG	24/05/06	TV24111			
33	22400715	TRẦN PHI	LONG	27/10/06	TV24111			
34	22400759	HỒ TRẦN NHẬT	MINH	25/11/05	TV24111			
35	22400471	ĐOÀN THANH	NGỌC	24/10/06	TV24111			
36	22400923	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	NGUYÊN	20/01/06	TV24111			
37	22400829	TRẦN ĐOÀN PHƯỚC	NGUYÊN	31/10/06	TV24111			
38	22400088	NGUYỄN MINH	NHẬT	10/11/02	TV24111			Cấm thi
39	22500002	CAO LÊ UYỂN	NHI	15/08/05	DM25111			
40	2184178	TRẦN MINH	PHÚ	28/03/00	NL1811			
41	22400150	TRẦN HOÀNG	PHÚC	29/10/06	TV24111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Nhật 1 (NHAT101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1826
Giảng viên: Phạm Thị Minh Tâm
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22106848	PHAN NGỌC LAN	ANH	11/02/03	TT21111			
2	22301347	PHẠM PHAN HỒNG	ANH	20/06/05	DL23111			
3	22302380	TỪ MINH THIÊN	ÂN	24/11/01	TM23111			
4	22300524	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	25/06/05	EM23111			
5	22300765	TRẦN MINH	CHIẾN	24/04/05	TM23111			
6	22111423	NGUYỄN KHÁNH	DUY	17/09/03	TL21111			
7	22303398	TRẦN NHẬT	DUY	29/09/05	DL23111			
8	22303948	ĐẶNG HỒNG	HÂN	20/09/05	TE23111			
9	22303666	CAO NGUYỄN MINH	HIẾU	21/09/05	DL23111			
10	2198651	LÊ XUÂN	HOÀNG	14/12/01	KS19111			Cấm thi
11	22206222	TRẦN VŨ ANH	HỚN	13/07/03	TM22111			
12	22002604	CAO TRƯƠNG THANH	HÙNG	26/04/02	NH20111			Cấm thi
13	22301642	NGUYỄN THANH	KIỆT	23/06/04	DL23111			
14	22301261	NGUYỄN HOÀNG	LONG	10/06/00	TM23111			
15	22301581	TRỊNH NGUYỄN MAI	LY	09/12/00	NH23111			
16	22300445	GIANG TIỂU	MY	04/08/05	EM23111			
17	22303808	LÊ PHAN KHÁNH	NGỌC	09/11/05	TM23111			
18	22302089	NGÔ PHÚ	NGUYÊN	25/06/05	NH23111			
19	22300375	NGUYỄN VÕ LỢI	PHÁT	08/12/02	TE23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Nhật 1 (NHAT101DV02) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1826
Giảng viên: Phạm Thị Minh Tâm
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301429	VĨNH NGỌC BẢO	PHÁT	17/08/04	TM23111			
2	22301345	NGUYỄN MINH	PHÚC	27/08/05	DL23111			
3	22302441	LÊ VĂN	SAM	21/09/05	DL23111			
4	22100239	TRẦN TẤN	TÀI	19/02/00	TM21111			Cấm thi
5	22300478	NGUYỄN TRANG	THANH	04/10/05	TM23111			
6	22301151	LÊ LÂM ANH	THƯ	07/05/05	NH23111			
7	22302153	PHẠM HOÀI	THƯƠNG	20/07/04	NH23111			
8	22301892	BÙI NGỌC THỦY	TIÊN	28/02/04	TE23111			
9	22303605	NGUYỄN HUỲNH THU	TRANG	27/06/05	TE23111			
10	22302564	NGUYỄN LÊ QUỲNH	TRÂM	16/04/05	TM23111			
11	2192430	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	17/07/01	TM19111			Cấm thi
12	2190436	NGUYỄN THANH	TUẤN	06/02/99	KS19112			
13	22301279	NGUYỄN DƯỢC MINH	TUỆ	24/07/05	TE23111			
14	22304095	NGUYỄN VĨNH	TƯỜNG	15/12/03	TM23111			
15	22200016	TRẦN NGUYỄN MỸ	UYÊN	07/11/02	NH22111			Cấm thi
16	22301097	ĐÀO HÀ HUY	VĂN	20/11/05	TM23111			
17	22111444	BÙI HUỲNH KHÁNH	VY	03/12/03	NH21111			Cấm thi
18	22301507	CHU THỤC	VY	02/03/05	TE23111			
19	22301582	NGUYỄN KIỀU HẢI	YẾN	13/06/05	TE23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Restructuring and Firm evaluation (TC305DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1257
Giảng viên: Phạm Nhật Bảo Quyên
Ngày thi: 17/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206289	TRẦN ANH	ĐÀO	18/10/04	TC22111			
2	22205898	LÊ TRẦN BẢO	HÂN	22/05/04	TC22111			
3	22206305	NGUYỄN THANH	PHÁT	03/02/04	TC22111			
4	22300016	LÂM KIỀU	PHƯƠNG	16/10/03	TC23111			
5	22204283	LƯU THỊ MINH	PHƯƠNG	15/10/04	TC22111			
6	2194485	LÂM KIM	QUANG	30/04/01	TC19112			Cấm thi
7	2181188	NGUYỄN MINH	QUANG	23/04/00	GF1812			
8	22200218	TRƯƠNG ANH	QUÂN	08/06/00	TC22111			
9	22205921	NGÔ THỊ KIM	THƯ	15/01/04	TC22111			
10	22207745	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	TIẾN	17/10/03	TC22111			
11	22006873	NGUYỄN HOÀN MỸ	TRÂN	23/01/02	GF20121			
12	22013425	NGUYỄN THANH	TRÚC	12/11/02	TC20111			
13	22003756	NGUYỄN HỒNG KIẾN	VĂN	23/02/02	KN20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Customer Service and Management (CSM) (MK403DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1205
Giảng viên: Lý Thị Mỹ Hạnh
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22101401	NGUYỄN DUY	AN	25/02/03	PB21111			
2	22207478	NGUYỄN NGỌC QUỐC	AN	18/11/04	NH22111			
3	22011604	NGUYỄN VĂN	AN	04/01/02	DL20121			Cấm thi
4	22205760	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	ANH	24/01/04	NH22111			
5	22206523	NGUYỄN BẢO	CHÂU	14/12/03	NH22111			
6	22114985	TRƯƠNG NHÃ	CHI	23/12/03	MK21111			
7	22122638	NGUYỄN THỊ	HẰNG	23/08/03	MC21111			
8	22116820	PHẠM LÊ KIM	HIỀN	28/11/03	MK21111			
9	22108034	NGUYỄN HUỲNH THIÊN	HƯƠNG	15/07/03	MK21111			
10	22403594	RAOULT	JEANNE	16/07/03	QT2242			
11	22112983	ĐÀO THY	KHANH	25/04/03	NH21111			Cấm thi
12	22004530	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	06/07/02	DM20111			
13	22103031	VÕ MINH	LÂN	30/09/03	NH21111			
14	22403598	MARIAMOU	LEILA	11/02/02	QT2242			
15	22010198	VÕ THỊ THÚY	LIỄU	26/04/02	NH20111			
16	22403596	BENBASSAT	LOLA	16/12/04	QT2242			
17	22010947	HUỲNH PHI	LONG	20/10/02	DL20121			
18	22101554	NGUYỄN HOÀNG	LONG	04/02/03	NH21111			
19	22008327	LÊ NGUYỄN GIA	LUÂN	12/05/02	NH20111			
20	22119266	TRẦN THỊ ÁNH	LY	21/08/03	KS21111			
21	22104969	LÊ CHÂU KHẢI	MY	08/09/03	MK21111			
22	22207017	VÕ ĐÔNG	MY	06/05/04	TV22111			
23	22100172	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	14/06/02	KS21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Customer Service and Management (CSM) (MK403DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1205
Giảng viên: Lý Thị Mỹ Hạnh
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207579	VĂN THẢO	NGỌC	11/05/02	NH22111			
2	22115225	KHƯU CHÂU ĐỨC	NHÂN	12/10/03	MK21111			
3	22205768	PHAN NGUYỄN THU	NHƯ	04/10/04	TV22111			
4	22403599	MARIE MAGDELAINE	NISS	07/10/05	QT2242			
5	22403601	HENRY	PAULINE	25/06/03	QT2242			
6	22101364	ĐỒNG HUỲNH	PHƯỚC	05/04/03	MK21111			
7	22011794	HOÀNG ANH	QUÂN	01/11/02	KS20111			
8	22207760	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	05/03/03	TV22111			
9	2190955	LÊ CAO THANH	SƠN	24/02/01	KS19111			
10	22101061	ĐẶNG MINH	TẠO	11/07/03	NH21111			Cấm thi
11	22205912	NGUYỄN HOÀNG BÍCH	THẢO	29/01/04	NH22111			
12	22011968	CHU PHẠM THANH	THỦY	22/05/02	KS20111			
13	22105816	NGUYỄN CHÂU THANH	THỦY	26/08/03	EM21111			
14	22105072	TRẦN MINH	THƯ	11/08/03	KS21111			
15	22205942	TRỊNH ANH	THƯ	11/04/04	TV22111			
16	22122947	NGUYỄN LÂM THÙY	TRANG	21/04/03	KS21111			
17	22206076	TRẦN MINH	TRÍ	19/08/04	NH22111			
18	22122756	TRẦN NGỌC KIM	UYÊN	22/05/03	KS21111			
19	2193064	ĐỖ QUỐC	VIỆT	01/04/01	KS19112			Cấm thi
20	22207016	TRƯƠNG TRIỀU	VINH	14/03/04	TV22111			
21	22205605	ĐẶNG THỊ LAN	VY	05/02/04	TV22111			
22	22001125	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	27/03/02	NH20111			
23	22122940	NGUYỄN MỸ	YẾN	20/09/03	EM21111			Cấm thi
24	22206213	PHẠM HOÀNG	YẾN	16/04/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Customer Service and Management (CSM) (MK403DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1206
Giảng viên: Trương Quang Vinh
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22202967	ĐỖ NGỌC TRÂM	ANH	29/11/04	NH22111			
2	22205946	HOÀNG MINH	ANH	04/11/04	NH22111			
3	22203440	NGUYỄN HOÀNG KIM	ANH	19/03/04	DL22121			
4	2193997	NGUYỄN THIÊN	ÂN	15/03/01	KS19111			
5	22009055	NGUYỄN NHẤT MAI	CHI	13/03/02	DL20121			
6	22205499	VÕ TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	09/04/04	DL22121			
7	22011763	TIẾT KHẢI	ĐÔNG	14/10/02	MK20111			
8	22207355	TRƯƠNG PHÚ	HÀO	11/11/02	TV22111			
9	22206197	CHU SƠN	KHANG	22/08/04	NH22111			
10	22205053	ĐINH NGUYỄN LÂM	KHANG	15/12/04	DL22121			
11	2175202	DƯƠNG THÀNH	LONG	29/11/99	NH1711			
12	22003376	PHẠM THIÊN	LONG	21/08/02	DL20121			Cấm thi
13	22205507	TRẦN HOÀNG	LONG	29/09/04	TV22111			
14	22103103	TRƯƠNG HOÀNG	LONG	21/06/03	DL21121			
15	22116458	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	10/11/03	TV21111			
16	22110900	HUỲNH HẢI	MINH	08/04/03	DL21121			
17	22200453	NGUYỄN LÂM	MINH	29/10/04	DL22121			
18	22205065	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	08/08/04	NH22111			Cấm thi
19	22104467	HUỲNH LÊ MINH	NGỌC	04/10/03	NH21111			
20	22205887	VŨ THỊ HỒNG	NGỌC	26/09/04	NH22111			
21	22011497	LÊ QUANG	NHẬT	29/11/02	DM20111			
22	22203130	PHẠM BẢO	NHI	01/12/04	NH22111			
23	22206096	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	29/01/04	DL22121			
24	22205293	PHẠM VŨ HỒNG	PHI	29/07/04	DL22121			
25	22110499	ĐẶNG MINH	QUÂN	29/05/02	EM21111			
26	22205901	TÔ LỆ	QUÂN	01/01/04	DL22121			
27	2182263	NGUYỄN TRẦN TRÚC	QUỲNH	07/07/00	NH1811			
28	22202478	NGUYỄN VŨ NHƯ	QUỲNH	25/07/03	NH22111			
29	2192786	ĐỖ NGỌC BĂNG	TÂM	14/07/01	NH19111			Cấm thi
30	22012548	HUỲNH QUỐC	TRUNG	01/12/02	NH20111			
31	2190436	NGUYỄN THANH	TUẤN	06/02/99	KS19112			
32	22122946	HUỲNH LÂM CÁT	TUYỀN	31/05/03	DL21121			
33	2193939	TRẦN LÊ TÚ	UYÊN	11/10/01	KS19111			Cấm thi
34	22206075	VÕ PHƯƠNG	VI	09/01/04	NH22111			
35	22204850	LÂM PHƯƠNG	VINH	26/09/03	DL22121			
36	22000315	PHAN TẤN	VINH	02/10/01	NH20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản lý và chăm sóc khách hàng (MK403DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1812
Giảng viên: Trương Quang Vinh
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22111865	HOÀNG MINH	ANH	14/11/03	TV21111			
2	22005287	HUỲNH PHAN NHÃ	ANH	27/10/02	TV20111			
3	22014619	NGÔ THỊ MAI	ANH	30/03/02	MK20111			
4	22109780	NGUYỄN QUỲNH	ANH	11/07/03	MK21111			
5	22114430	VŨ ĐỨC	ANH	30/08/03	TV21111			
6	22114276	LÝ THỪA	ÂN	27/04/03	MK21111			
7	22140031	HOÀNG QUỐC	BẢO	15/03/03	TV21111			
8	22112690	NGUYỄN CÔNG	DANH	05/07/03	TV21111			
9	22114503	NGUYỄN THANH	DUNG	11/09/01	MK21111			
10	22100126	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	08/06/01	TV21111			
11	22105753	HUỲNH NHẬT	DUY	15/06/03	TV21111			
12	22000307	ĐỖ PHI	ĐẠT	03/12/00	TV20111			
13	22101491	PHẠM MINH	ĐỨC	14/07/03	MC21111			
14	22110024	PHẠM THÙY	HÂN	16/11/03	TV21111			
15	22109909	TRỊNH NGỌC GIA	HÂN	25/11/03	TV21111			
16	22114840	KIỀU DIỄM	HẰNG	13/08/03	MC21111			
17	22115000	LÊ TRUNG	HIẾU	28/03/03	MC21111			
18	22123069	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	04/08/03	MK21111			
19	22102402	TRẦN MINH	HOÀNG	02/10/03	TV21111			
20	22113317	LÝ GIA	HUY	01/01/03	TV21111			
21	22102204	NGUYỄN PHÁT	HUY	19/09/03	MK21111			
22	22114832	NGUYỄN QUỐC	HUY	05/09/03	MK21111			
23	22115221	NGUYỄN THỊ MINH	KHÁNH	13/07/03	TV21111			
24	22116770	TRẦN BÙI QUỐC	KHÁNH	02/12/03	MK21111			
25	22116500	ĐỖ PHAN ĐĂNG	KHOA	11/02/03	TV21111			
26	22113914	VŨ TIẾN	KHOA	08/12/03	MK21111			
27	22114435	VÕ QUANG MINH	KHÔI	30/07/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản lý và chăm sóc khách hàng (MK403DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1812
Giảng viên: Trương Quang Vinh
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22014583	TRẦN NGUYỄN DUY	KHƯƠNG	13/10/02	MC20111			
2	22116478	VÕ THÁI	LÂM	21/06/03	TV21111			
3	22114149	NGUYỄN ĐOÀN KHẢI	LONG	08/09/03	TV21111			
4	22011269	NGUYỄN ĐỨC	LỘC	02/12/02	TV20111			Cấm thi
5	22116448	PHAN TRƯƠNG PHƯƠNG	MAI	27/11/03	TV21111			
6	22116447	BÙI MINH	MẪN	26/08/03	TV21111			
7	22105246	NGUYỄN THỊ HOÀNG	MI	04/10/03	TV21111			
8	22106078	NGÔ PHAN NHƯ	NGỌC	13/11/03	TV21111			
9	22108812	TRẦN HỒNG THANH	NGỌC	30/10/03	MC21111			
10	22108798	NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	05/09/03	TV21111			
11	22102477	ĐẶNG MINH	NHẬT	05/08/03	MK21111			
12	22112864	NGÔ ĐÌNH MINH	NHẬT	01/10/03	TV21111			
13	22117555	TRẦN HỒ KHÁNH	NHI	17/08/03	MK21111			
14	22108751	BÙI THỊ TUYẾT	NHUNG	05/07/03	TV21111			
15	22114107	HUỲNH	NHƯ	10/06/03	MK21111			
16	22100942	NGÔ PHẠM HUỲNH	NHƯ	07/10/03	TV21111			
17	22112894	TRẦN ANH QUỐC	PHÁP	21/10/03	MK21111			Cấm thi
18	22117534	LÊ CHÂU	PHÁT	31/10/03	MK21111			
19	22117533	PHÙNG BÁ	PHÁT	22/03/03	MK21111			
20	22102389	LÊ NGUYỄN VINH	QUANG	14/11/03	MK21111			
21	22108480	LÂM VÕ MINH	QUÂN	06/02/03	MK21111			
22	22114884	PHAN ANH PHÚ	QUÝ	07/08/03	TV21111			
23	22101926	HÌNH GIA	THÀNH	01/05/03	MK21111			
24	22107912	ĐỖ VĂN	THẢO	21/09/03	TV21111			Cấm thi
25	22013682	NGUYỄN THUẬN	THẮNG	15/05/02	MK20111			
26	22001169	HỒ SĨ	THIỆN	16/02/98	TV20111			
27	22108721	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	11/04/03	MK21111			
28	22103066	HUỲNH PHÚC	TIẾN	31/08/03	TV21111			
29	2198635	VŨ HỒNG	TIẾN	16/09/01	TV19112			Cấm thi
30	22123122	HUỲNH CHÍ	TOÀN	29/03/03	TV21111			
31	22114937	LÊ THỊ THÙY	TRANG	27/10/03	TV21111			
32	22114274	PHẠM LÊ ĐOAN	TRANG	15/01/03	MK21111			
33	22109795	PHẠM MINH	TUẤN	20/08/03	MK21111			
34	22101125	PHAN THỊ NGỌC	TỶ	02/05/01	TV21111			
35	22200006	VŨ THU	UYÊN	11/02/00	TV22111			
36	22117328	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	VÂN	13/10/03	MK21111			
37	22117327	VŨ TUYẾT	VÂN	18/04/03	MK21111			
38	22003485	LÊ NHƯ QUỐC	VƯƠNG	06/01/02	TV20111			
39	22114467	KHỔNG THÚY	VY	31/10/03	TV21111			
40	2193641	PHAN THỊ THẢO	VY	27/11/01	TV19111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: International Finance (TC203DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1252
Giảng viên: Phạm Nhật Bảo Quyên
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206933	MAI LÊ THÚY	ANH	12/08/04	NT22111			
2	22123116	DƯƠNG THANH	BÌNH	28/01/03	KN21111			
3	2182324	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	16/09/00	TC1811			
4	22122557	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	20/10/03	NT21111			
5	22205898	LÊ TRẦN BẢO	HÂN	22/05/04	TC22111			
6	22111175	PHAN TÂY	HI	14/10/03	EC21111			
7	22014916	HỨA KIM	LIÊN	15/09/99	NT20111			Cấm thi
8	22205889	VŨ KHÁNH	LINH	16/03/04	KT22111			
9	22205472	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	02/11/04	KT22111			
10	22011668	TRẦN PHẠM TRÚC	LY	07/05/02	KN20111			
11	22403593	DILAY	MAILYS	06/08/04	QT2242			
12	22106593	ĐOÀN THỊ TRÀ	MY	31/10/03	NT21111			
13	22206333	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	24/10/03	NT22111			
14	2199133	PHẠM ANH	NGUYÊN	18/03/01	NT19111			
15	22117829	NGUYỄN TẤN	PHÁT	11/06/03	KN21111			
16	22012123	CHÂU KIM	PHỤNG	09/04/02	TC20111			
17	22204283	LƯU THỊ MINH	PHƯƠNG	15/10/04	TC22111			
18	22011759	PHẠM THỊ KIỀU	PHƯƠNG	28/07/02	NT20111			Cấm thi
19	2194485	LÂM KIM	QUANG	30/04/01	TC19112			
20	2181188	NGUYỄN MINH	QUANG	23/04/00	GF1812			
21	22206728	LÊ ĐỖ THÚY	QUYÊN	20/06/04	NT22111			
22	22205954	LÊ VĂN	QUÝ	19/10/03	KN22111			
23	22207277	DƯƠNG NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	10/10/04	NT22111			
24	22007122	LÊ THỊ KIM	SANG	31/07/02	NT20111			
25	2192298	BÙI ĐOAN	THÀNH	02/11/01	NT19111			Cấm thi
26	22205921	NGÔ THỊ KIM	THƯ	15/01/04	TC22111			
27	22014609	LÊ MINH	TRÍ	01/02/02	GF20121			
28	22011573	NGUYỄN MINH	TRÍ	06/09/02	TC20111			
29	22300479	NGUYỄN THẢO	VI	06/06/02	TC23111			
30	22123079	PHẠM THANH	VUI	17/01/03	TC21111			
31	22014625	TẠ XUÂN	VŨ	05/12/02	KN20111			
32	2185382	LÝ HẢI	YẾN	01/03/00	NT1811			
33	22207094	VŨ NGỌC NHƯ	Ý	25/07/04	NT22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 3 (TQ103DV03) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2007
Giảng viên: Huỳnh Tiểu Ngọc
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207468	NGUYỄN MAI HỒNG	AN	02/08/04	TM22111			
2	2195264	PHẠM NGỌC MINH	ANH	14/02/01	TM19111			
3	22105847	NGUYỄN TRẦN NGỌC	ÁNH	01/07/03	TM21111			
4	22205612	NGUYỄN GIA	BẢO	16/02/04	TM22111			
5	22207356	LÂM QUỲNH	CHI	16/10/04	TE22111			
6	22114162	ĐÀM NGUYỄN KIM	DUNG	25/12/02	TATL21111			
7	22200472	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG	ĐAN	26/09/03	TM22111			
8	22108377	LÊ MINH	ĐẠT	08/12/03	TM21111			
9	22140227	TRẦN PHÁT	ĐẠT	07/07/03	TE21111			
10	22205102	DIỆP MINH	ĐỨC	12/09/04	TE22111			
11	22206406	LÊ QUỐC	HUY	26/11/03	TM22111			
12	22206293	TRẦN TUẤN	KIỆT	14/12/02	TM22111			
13	22001065	DƯƠNG GIA	KỲ	16/12/01	TE20111			
14	22014713	NGUYỄN TRẦN MỸ	LÂM	11/08/02	TM20111			
15	2190356	PHẠM TRUNG	NGHĨA	24/07/00	TE19111			
16	22206451	TRẦN THỊ YẾN	NHI	19/11/04	TM22111			
17	22107433	TRẦN UYỂN	NHI	15/10/03	TM21111			
18	22115939	PHẠM TRẦN HƯNG	PHÁT	05/12/03	TM21111			
19	22201979	NGUYỄN VŨ THIÊN	PHÚC	18/05/04	TE22111			
20	2197514	NGUYỄN NHẬT	QUANG	28/01/01	TM19111			
21	22103021	KHA NHẬT	SANG	11/12/03	TM21111			
22	2197600	HỒ NGUYỄN THÁI	SƠN	02/01/01	TE19111			
23	22200019	VƯƠNG HIỀN	THẮNG	15/10/03	TM22111			
24	22123035	PHẠM PHƯƠNG	THI	08/11/03	TM21111			
25	22206089	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	14/08/04	TE22111			
26	22014539	NGUYỄN ĐẶNG ANH	THƯ	15/01/02	TE20111			
27	22100053	NGUYỄN THỤY MINH	THƯ	14/09/99	TE21111			
28	22109675	PHAN THỊ ANH	THƯ	15/02/03	TATL21111			
29	22200402	KHOANG HOÀNG ANH	TI	08/02/04	TM22111			
30	22007514	TRƯƠNG MAI THANH	TRÚC	20/10/02	BP20111			
31	22014602	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	23/09/02	TE20111			
32	22112128	NGUYỄN THỊ MỸ	UYÊN	16/10/03	TM21111			
33	22207042	VÕ LÊ TÂM	UYÊN	06/04/04	TM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Luật và đạo đức truyền thông (TT204DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2013
Giảng viên: Võ Nguyên Hoàng Phúc
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205587	NGUYỄN MINH	ANH	26/06/04	FB22121			
2	22012430	NGUYỄN HIỀN GIA	BẢO	09/10/02	TK20121			
3	22112758	LÊ TRÍ	DŨNG	24/04/03	TT21111			
4	2191982	HUỲNH HAI	ĐĂNG	11/04/01	TT19111			
5	22206741	TRẦN VĂN	ĐÔNG	26/03/04	PR22111			
6	22206457	HUỲNH NGỌC	HÂN	21/06/04	PR22111			Cấm thi
7	22000303	TRẦN MINH	HIẾU	13/06/01	TT20111			Cấm thi
8	22207241	LÝ CHÁNH	KHANG	14/01/04	TT22111			
9	22205008	ĐÀO KHÁNH	LINH	30/10/04	PR22111			
10	22112950	HOÀNG ĐÌNH YẾN	LINH	17/03/03	PR21111			
11	22400054	TRẦN ĐỨC	MẠNH	30/11/01	MC24111			
12	22115069	HUỲNH NGỌC BẢO	NGÂN	06/01/03	PR21111			
13	22202568	ĐINH HOÀNG	NHI	25/03/04	TK22121			
14	22102962	TRƯƠNG CÔNG	PHÚ	22/06/03	BL21111			
15	22200652	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	11/09/04	PR22111			Cấm thi
16	22140011	ĐOÀN VÂN	THIÊN	06/07/03	BL21111			
17	22103964	NGUYỄN MINH	THƯ	30/10/03	PR21111			Cấm thi
18	22113496	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	30/04/03	TT21111			Cấm thi
19	22108022	TRẦN MINH	THƯ	15/10/02	BL21111			
20	22205078	PHAN NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	09/12/04	TK22121			
21	22200147	TRẦN HUỲNH PHƯƠNG	UYÊN	26/11/99	TK22121			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Luật và đạo đức truyền thông (TT204DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 2014
Giảng viên: Trần Ngọc Nhã Trân
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301282	NGUYỄN NGỌC MINH	AN	05/05/05	PR23111			
2	22111765	NGUYỄN LÊ MINH	ANH	12/08/03	IL21111			
3	22301476	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	14/02/05	PR23111			
4	22301447	VŨ NGUYỄN QUỲNH	ANH	03/08/05	PR23111			
5	22302558	NGUYỄN MẬU Y	BÌNH	24/07/05	PR23111			
6	22302508	NGUYỄN LÊ MINH	CHÂU	05/12/05	PR23111			
7	22122681	TRẦN ĐỖ BẢO	CHÂU	09/02/03	BL21111			
8	22207522	NGUYỄN NHƯ CAO	CHÍ	23/10/04	TT22111			
9	22301733	NGUYỄN THỤY	ĐAN	02/10/05	PR23111			
10	22300771	VÕ PHÁT	ĐẠT	09/09/05	PR23111			
11	22301456	LỮ NGỌC	HÀ	27/09/05	PR23111			
12	22303922	KIM NGỌC	HẠNH	30/01/05	PR23111			
13	22302243	BÙI GIA	HÂN	04/06/05	PR23111			
14	22303887	NGUYỄN VÕ GIA	HUY	16/01/04	PR23111			
15	22300624	TRẦN HƯƠNG THANH	HUY	30/06/05	PR23111			
16	22304085	TRƯƠNG QUỐC	HÙNG	26/07/05	PR23111			
17	22302300	LA THANH	HƯƠNG	12/09/05	PR23111			
18	22301374	NGUYỄN THỊ KIM	HƯƠNG	25/05/05	PR23111			
19	22302534	TÔ VĨNH	KHANG	07/05/05	PR23111			
20	22303311	VĂN VŨ DUY	KHANG	26/08/04	PR23111			Cấm thi
21	22205675	PHẠM BÙI BẢO	KIÊN	30/05/04	BL22111			Cấm thi
22	22300688	NGUYỄN THỊ TÚ	KIỀU	24/02/05	PR23111			
23	22300497	ĐÀO VIỆT	LAM	13/08/05	PR23111			
24	22300418	TRẦN NGUYỄN TRÚC	LINH	13/06/05	PR23111			
25	22302128	NGUYỄN THỊ MỸ	LOAN	23/08/04	PR23111			
26	22302325	HUỲNH PHƯỚC	LỢI	30/07/05	PR23111			
27	22201223	PHAN LÊ NGỌC	MAI	30/03/04	PR22111			
28	22302456	LÊ THỊ DIỄM	MY	15/10/05	PR23111			
29	22301309	HUỲNH THÁI	MỸ	03/11/05	PR23111			
30	22300574	ĐOÀN NGỌC HUYỀN	NGÂN	31/10/05	PR23111			
31	22000535	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	13/12/00	TT20111			Cấm thi
32	22012359	TRẦN QUỐC	NGUYÊN	16/07/99	TT20111			
33	22300372	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	NHI	25/01/05	PR23111			
34	22105280	TRẦN NGUYỄN YẾN	NHI	30/07/03	PR21111			
35	22112898	PHẠM BÁ	PHÚC	20/07/03	TT21111			
36	22302254	TRẦN NGÂN	PHỤNG	31/03/02	PR23111			
37	22303834	TEERAWAT	PONGPIAJAN	30/12/03	PR23111			
38	22300066	LÊ HỒNG BẢO	QUỲNH	26/04/03	PR23111			
39	22500041	NGUYỄN XUÂN	THANH	27/11/96	TT25111			
40	22114357	BÙI MINH	TOÀN	02/01/03	TT21111			
41	22109246	LÊ NGUYỄN NGỌC	TRÂM	22/08/03	BL21111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22300033	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	07/02/02	PR23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Luật và đạo đức truyền thông (TT204DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 2015
Giảng viên: Trần Ngọc Nhã Trân
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 08g00 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300724	TÁC LÊ BÍCH	CHÂU	14/07/05	PR23111			
2	22301725	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	03/08/05	PR23111			
3	22122878	TRẦN LÂM VỆ	ĐẠT	21/09/03	BL21111			
4	22302099	NGUYỄN ANH	KHOA	13/01/05	PR23111			
5	22301335	TRẦN THIÊN	KIM	30/06/05	PR23111			
6	22303609	NGUYỄN SONG NHẬT	LAM	27/10/05	PR23111			
7	22114918	NGUYỄN VĂN NHẬT	MINH	22/09/03	IL21111			
8	22303912	NGUYỄN PHAN HÀ	MY	18/01/05	PR23111			
9	22105572	NGUYỄN THẢO	MY	30/04/03	TT21111			Cấm thi
10	22200423	ĐINH THIỆN	MỸ	27/03/04	TT22111			
11	22303835	LÊ TRẦN NHƯ	NGỌC	04/04/05	PR23111			
12	22303389	TRƯƠNG BÙI BẢO	NGỌC	17/09/05	PR23111			
13	22303994	TRƯƠNG HOÀNG BẢO	NGỌC	04/03/05	PR23111			
14	22300196	NGUYỄN PHÚC	NGUYÊN	07/01/02	PR23111			
15	22302246	NGUYỄN THANH THẢO	NGUYÊN	07/04/05	PR23111			
16	22300112	NGUYỄN XUÂN BÁ	NGUYÊN	01/11/05	PR23111			
17	22200853	PHAN NGỌC	NHI	04/12/04	TT22111			
18	22300801	PHAN NGỌC BẢO	NHI	23/09/05	PR23111			
19	22400449	LÊ NGỌC	PHỤNG	26/01/03	TT24111			
20	22303262	KHƯƠNG THỊ THU	PHƯƠNG	25/09/05	PR23111			
21	22300675	PHAN MỸ	PHƯƠNG	20/06/05	PR23111			
22	22300343	NGUYỄN TRƯƠNG MINH	QUÂN	07/06/05	PR23111			
23	22300764	NGUYỄN PHẠM TRÚC	QUỲNH	04/10/05	PR23111			
24	22303576	MAI THANH	TÂM	02/05/05	PR23111			
25	22300106	NGÔ THÁI	THANH	20/09/05	PR23111			
26	22301475	PHẠM NGỌC THIÊN	THANH	02/10/05	PR23111			
27	22303402	DƯƠNG QUÝ	THÀNH	07/11/05	PR23111			
28	22301614	ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	25/10/05	PR23111			
29	22301248	NGUYỄN DƯƠNG THẠCH	THẢO	20/07/05	PR23111			
30	22300639	LÊ MINH	THÔNG	24/06/04	PR23111			
31	22300233	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THUỲ	20/03/05	PR23111			
32	22302215	CAO HUỲNH ANH	THƯ	05/01/05	PR23111			
33	22206651	LÊ LẠI ANH	THƯ	24/05/04	PR22111			
34	22301930	NGUYỄN MINH	THƯ	28/08/05	PR23111			
35	22302494	NGUYỄN MINH	THƯ	30/06/05	PR23111			
36	22303856	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	19/06/05	PR23111			
37	22303333	NGUYỄN KIM	TRÂM	09/08/05	PR23111			
38	22302100	QUÁCH NGỌC MINH	VẠN	04/08/05	PR23111			
39	22122934	LÊ NGỌC TƯỜNG	VY	16/12/03	BL21111			
40	22301666	NGUYỄN TRẦN THẢO	VY	27/07/05	PR23111			
41	22301675	PHẠM TRẦN KHẢ	VY	04/09/05	PR23111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22303109	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG	VY	26/02/05	PR23111			
43	22302430	BÙI PHI	YẾN	16/05/05	PR23111			
44	22303055	HUỲNH LÊ HOÀNG	YẾN	07/01/05	PR23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Mạng máy tính cơ sở (CN103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1399
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Như Hằng
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22011108	VÕ PHAN	AN	25/08/02	QL20111			
2	22300811	NGUYỄN KIM	ANH	26/02/05	PM23111			
3	22303506	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	ANH	25/04/05	PM23111			
4	22303822	NGUYỄN VĂN HOÀNG	ANH	04/04/05	PM23111			
5	22300410	HUỲNH KIM	ÁI	17/03/05	PM23111			
6	22301430	TRẦN GIA	BẢO	31/08/05	PM23111			
7	22106132	CAO NGUYÊN	BÌNH	27/04/03	QL21111			Cấm thi
8	22301500	VÕ DUY	BÌNH	02/07/05	PM23111			
9	22300005	NGUYỄN TẤN	CƯỜNG	13/12/02	QL23111			Cấm thi
10	22204867	NGUYỄN PHẠM HOÀNH	DUY	08/03/04	QL22111			Cấm thi
11	22301557	TRƯƠNG QUỐC	DUY	04/01/05	PM23111			
12	22301468	TRẦN LÊ ĐĂNG	DŨNG	04/07/05	PM23111			
13	22200498	HỒ NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	05/02/00	QL22111			
14	22301301	PHẠM TẤN	ĐẠT	06/06/05	PM23111			
15	22304059	PHẠM TRUNG	ĐỨC	09/11/03	PM23111			
16	22118945	PHẠM HOÀNG	GIANG	15/11/03	QL21111			
17	22300886	ĐÀO ĐÌNH	HÒA	16/04/04	PM23111			
18	22105739	BÙI TẤN	HUY	22/07/03	QL21111			Cấm thi
19	22303760	NGUYỄN VŨ MINH	HUY	23/11/05	PM23111			
20	22300578	VÕ TUẤN	HUY	14/10/02	PM23111			Cấm thi
21	22204750	VŨ TRƯỜNG	HUY	17/10/03	QL22111			
22	22302718	NGUYỄN LÂM	HÙNG	06/02/05	PM23111			
23	22300417	PHẠM QUANG MẠNH	HÙNG	14/09/05	PM23111			
24	22118911	NGUYỄN THÀNH	HƯNG	16/09/03	QL21111			Cấm thi
25	22100664	TRẦN VIẾT	HƯNG	12/07/03	QL21111			
26	22301218	QUAN MINH QUỐC	KHANG	06/10/05	PM23111			
27	22302539	NGÔ THẾ QUỐC	KHÁNH	04/09/05	PM23111			
28	22205797	NGUYỄN DUY	KHÁNH	05/05/04	PM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: **Mạng máy tính cơ sở (CN103DV01) – Số tín chỉ: 3.00**
Lớp học phần: **1000 – Số hiệu lớp: 1399**
Giảng viên: **Nguyễn Ngọc Như Hằng**
Ngày thi: **18/07/2025**
Giờ thi: **10g15** **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300082	TRẦN MINH	KHOA	20/11/02	QL23111			
2	22303911	TRẦN VĂN	KHOA	31/10/05	PM23111			
3	22303750	PHAN TRẦN HOÀNG	KHÔI	30/09/05	PM23111			
4	22109400	PHAN LÊ THANH	KIỆN	04/09/03	QL21111			
5	22302141	LÂM TIẾN	KIỆT	31/07/05	PM23111			
6	22300236	TRẦN BÁ	LỢI	26/09/05	PM23111			
7	22003208	TRẦN CÔNG	MINH	26/06/02	PM20111			
8	22301082	ĐẶNG VĂN	NGHĨA	01/08/05	PM23111			
9	22302520	HOÀNG TRUNG	NGHĨA	08/05/05	QL23111			Cấm thi
10	22206025	NGUYỄN MINH	PHÚC	03/08/04	QL22111			
11	22302429	TRẦN ĐÌNH	PHÚC	21/04/05	PM23111			
12	22300363	HUỲNH NGỌC	QUANG	31/07/05	PM23111			
13	22122997	LÊ MINH	QUANG	29/01/03	QL21111			
14	22206086	TRẦN MINH	QUÂN	15/08/04	QL22111			
15	22301501	PHẠM NGỌC ANH	QUỐC	07/02/05	PM23111			
16	22207197	LƯU TIẾN	SANG	06/03/04	QL22111			
17	22300242	VÕ HOÀNG	SƠN	01/09/05	PM23111			
18	22301165	HUỲNH HỮU	TÂM	07/09/05	PM23111			
19	22206863	TRƯƠNG ĐỊNH	TÂM	05/04/04	QL22111			
20	22206823	HOÀNG VĂN BẢO	THÁI	02/08/04	QL22111			
21	22118829	NGUYỄN CÔNG	THÁI	15/10/03	QL21111			
22	22108420	VÕ MINH	THẮNG	29/12/03	QL21111			Cấm thi
23	22301177	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	17/04/05	PM23111			
24	22300200	DƯƠNG MINH	THIÊN	12/10/05	PM23111			
25	22301490	HUỲNH TRUNG	TÍNH	28/04/05	PM23111			
26	22301963	VŨ ĐỨC	TRỌNG	08/07/05	PM23111			
27	22301145	TRẦN QUANG	VINH	09/03/05	PM23111			
28	22300942	NGUYỄN HUỲNH ANH	VỦ	19/04/05	PM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Mạng máy tính cơ sở (CN103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1402
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Như Hằng
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301553	PHẠM QUỐC	AN	19/08/05	QL23111			
2	22303047	NGÔ VÂN	ANH	12/03/05	QL23111			
3	22303686	TRỊNH ĐẶNG HỒNG	ANH	30/08/05	QL23111			
4	22301946	HOÀNG GIA	BẢO	18/03/05	QL23111			
5	22300760	NGUYỄN TRẦN XUÂN	BẢO	18/02/05	QL23111			Cấm thi
6	22300910	TRẦN NGUYỄN DUY	BẢO	20/02/05	QL23111			
7	22302379	PHẠM TẤN	CHÁNH	07/11/05	QL23111			
8	22301461	NGÔ CHÍ	CƯỜNG	08/02/05	QL23111			
9	22301136	ĐẶNG HUY	DANH	19/08/05	QL23111			
10	22301445	TRƯƠNG CÔNG	DANH	06/12/05	QL23111			
11	22301739	TRẦN DŨ	DUY	09/06/05	QL23111			
12	22301711	TRẦN KHÁNH	DUY	05/03/05	QL23111			
13	22000212	TRẦN QUANG	DUY	23/06/99	QL20111			Cấm thi
14	22206582	MAI TUẤN	DŨNG	14/09/04	QL22111			Cấm thi
15	22303767	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	04/04/05	QL23111			
16	22303093	NGUYỄN TRẦN QUANG	DŨNG	28/11/04	PM23111			
17	22301677	TRƯƠNG PHẠM TRIỀU	DƯỢC	09/01/05	QL23111			
18	22301673	VÕ MINH	ĐẠM	09/08/05	QL23111			
19	22302082	KIM THÀNH	ĐẠT	27/06/05	QL23111			
20	22303841	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	27/05/05	QL23111			
21	22302958	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠT	19/07/05	QL23111			
22	22300980	TRẦN GIA	ĐẠT	04/06/05	QL23111			
23	22300374	ĐỖ TRÍ	ĐỨC	13/05/05	QL23111			
24	22301392	ĐOÀN ĐẠI QUỐC	GIA	07/02/05	QL23111			
25	22304109	TRẦN QUANG	GIÁP	06/01/04	QL23111			
26	22301879	LÊ PHƯƠNG ĐỨC	HẬU	16/10/05	QL23111			
27	22301558	LÊ PHAN QUỐC	HOÀNG	26/02/05	QL23111			
28	22301953	TRẦN HUY	HOÀNG	15/09/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Mạng máy tính cơ sở (CN103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1402
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Như Hằng
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302408	DU MINH	HUY	05/11/04	QL23111			
2	22302432	LÊ TRỌNG	HUY	23/02/05	QL23111			
3	22301939	TRẦN GIA	HUY	13/04/05	PM23111			
4	22303395	NGUYỄN PHẠM MINH	HÙNG	27/10/05	QL23111			
5	22303180	LƯƠNG PHÚC	HƯNG	26/01/05	QL23111			
6	22301307	NGUYỄN TIẾN	HƯNG	19/09/05	QL23111			
7	22301111	TRỊNH MINH	KHA	08/03/04	QL23111			
8	22301376	HỒ VŨ HOÀNG	KHANG	01/08/05	QL23111			
9	22302283	VŨ HOÀNG MINH	KHANG	25/11/05	QL23111			
10	22304034	ĐOÀN QUỐC	KHÁNH	04/09/04	QL23111			
11	22300397	VI MINH	KHÁNH	16/09/05	QL23111			
12	22301970	LÊ HOÀNG MINH	KHIÊM	29/12/03	QL23111			
13	22302644	LÊ TUẤN	KHOA	14/09/05	QL23111			
14	22303067	NGUYỄN MINH	KHOA	29/07/05	QL23111			
15	22301535	LÊ NGUYỄN ANH	KHÔI	17/02/05	QL23111			
16	22303496	LÊ TRẦN ĐÌNH	KHÔI	15/05/05	QL23111			
17	22303059	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	30/09/05	QL23111			
18	22303069	LƯU VĨNH	KIỆT	01/11/05	QL23111			
19	22303848	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	15/04/05	QL23111			
20	22301534	CHOU VĨNH	KỲ	15/01/05	QL23111			
21	22301242	PHAN NGỌC	LÂM	07/06/05	QL23111			
22	22302073	MÃ HOÀNG	LÂN	23/11/05	QL23111			
23	22304143	TẠ NGỌC	LÂN	07/12/05	QL23111			
24	22301929	PHẠM TIẾN	LẬP	20/07/05	QL23111			
25	22301555	THÁI MINH	LONG	08/05/05	QL23111			
26	22300713	TRẦN NGỌC	LONG	09/03/05	QL23111			
27	22303840	ĐINH HỮU	LỘC	30/09/05	QL23111			
28	22301482	VÕ TOÀN	LỘC	08/03/05	QL23111			
29	22303116	TĂNG HOÀNG	LỰC	01/12/05	QL23111			
30	22300707	ĐẶNG TRẦN NGỌC	MAI	07/07/05	QL23111			
31	22302519	LÂM QUANG	MINH	02/11/05	QL23111			
32	22301493	TRẦN HOÀNG	MINH	20/08/04	QL23111			Cấm thi
33	22303733	TRẦN HOÀNG	MINH	12/04/05	QL23111			
34	22301466	CHUNG ĐẠI	NGHĨA	05/08/05	QL23111			
35	22100063	DƯƠNG TRUNG	NGHĨA	17/09/01	QL21111			
36	22300643	LÝ VĨNH	NGHĨA	10/08/02	QL23111			
37	22201569	LƯU TÙNG	PHONG	08/02/04	QL22111			Cấm thi
38	22111061	NGUYỄN HOÀNG LÂM	PHÚC	11/11/02	QL21111			
39	22301173	LÊ HOÀNG GIA	THỊNH	10/04/05	QL23111			
40	22103116	TRẦN QUỐC	TIẾN	02/06/03	QL21111			Cấm thi
41	22201680	TRỊNH HUỲNH NGỌC	TUẤN	11/07/04	QL22111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22303851	VŨ HUỲNH ANH	TUẤN	23/04/05	QL23111			
43	22001510	PHẠM ANH	TÚ	27/10/02	QL20111			
44	22301455	TRẦN ANH	VŨ	09/07/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Mạng máy tính cơ sở (CN103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1405
Giảng viên: Lộc Đức Huy
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 003 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301693	LÊ HỒNG	PHÚC	10/11/05	QL23111			
2	22302394	TỪ HOÀNG GIA	PHÚC	06/04/05	QL23111			
3	22301551	DƯƠNG ĐỨC	PHƯỚC	17/07/05	QL23111			
4	22301236	PHẠM MINH	QUANG	22/04/05	QL23111			
5	22140217	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	04/03/97	QL21111			Cấm thi
6	22302424	PHẠM CAO MINH	QUÂN	14/10/05	QL23111			
7	22301525	TRẦN NGUYỄN MINH	QUÂN	03/01/05	QL23111			
8	22303795	NGUYỄN PHÚ	QUÍ	23/08/05	QL23111			
9	22303297	ĐỖ NGUYỄN PHI	SƠN	06/11/05	QL23111			
10	22300693	NGUYỄN QUANG	SƠN	29/01/04	QL23111			
11	22301620	ĐÀO VIỆT	SỸ	06/05/05	QL23111			
12	22301349	TRẦN THÀNH	TÀI	24/05/05	QL23111			
13	22301810	PHẠM ĐIỀN	TÂN	22/12/05	QL23111			
14	22118831	NGUYỄN XUÂN	TÂY	28/01/03	QL21111			Cấm thi
15	22301270	HÀ HIỆP	THANH	21/06/05	QL23111			
16	22301452	LƯU VĨNH	THÀNH	20/09/05	QL23111			
17	22303079	NGUYỄN TẤN	THÀNH	04/09/04	QL23111			
18	22301451	TRẦN PHAN	THẠCH	22/02/05	QL23111			Cấm thi
19	22301412	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	04/03/05	QL23111			
20	22303985	PHAN QUỐC	THẮNG	30/08/05	QL23111			Cấm thi
21	22301542	TRẦN NHẬT	THẮNG	09/01/05	QL23111			
22	22302756	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	17/01/04	QL23111			Cấm thi
23	22301751	NGUYỄN HỮU	THIỆN	18/10/05	QL23111			
24	22303685	BÙI ĐỨC ĐẠT	THỊNH	16/01/05	QL23111			
25	22302423	ĐINH NGUYỄN MINH	THÔNG	25/12/05	QL23111			
26	22301454	NGUYỄN MINH	THÔNG	27/05/05	QL23111			Cấm thi
27	22300790	VOÒNG THÀNH	THU	09/03/05	QL23111			
28	22301346	LÊ NGÔ HOÀNG	THUYÊN	19/12/05	QL23111			Cấm thi
29	22304007	NGUYỄN	TIẾN	23/06/05	QL23111			
30	22301796	NGUYỄN MINH	TIẾN	08/02/05	QL23111			
31	22301721	TRỊNH SỸ	TIẾN	04/12/05	QL23111			Cấm thi
32	22303322	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRANG	29/09/05	QL23111			
33	22301676	LÊ HOÀNG	TRIỀU	09/08/05	QL23111			
34	22303467	HỒ MINH	TRÍ	30/08/05	QL23111			
35	22303642	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	17/11/05	QL23111			
36	22301804	LÊ NGUYỄN MINH	TÚ	06/07/05	QL23111			
37	22301237	TRẦN NGUYỄN TRUNG	VĨ	13/12/05	QL23111			Cấm thi
38	22301521	TRẦN TRÍ	VĨ	10/03/05	QL23111			
39	22301577	LÂM THÀNH	VỸ	26/03/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Mạng máy tính cơ sở (CN103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 1405
Giảng viên: Lộc Đức Huy
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206051	MAI THẠCH	ANH	19/11/04	QL22111			
2	22300433	ĐOÀN HUỲNH GIA	BẢO	05/08/04	PM23111			
3	22206315	VŨ THẾ	BẢO	24/03/04	QL22111			
4	22207498	HỒ CHÍ	CƯỜNG	02/12/04	QL22111			
5	22301746	TRẦN VŨ GIA	HÂN	06/01/05	PM23111			
6	2196302	VÕ SĨ	HOÀNG	01/11/01	QL19111			Cấm thi
7	22300454	NGUYỄN DƯƠNG ANH	HUY	02/05/05	PM23111			
8	22302422	VŨ BẢO	HUY	29/03/04	PM23111			
9	22204882	LÊ ĐĂNG	KHOA	25/11/01	QL22111			
10	22303711	HÀ ĐĂNG	NGỌC	16/06/05	QL23111			
11	22301756	HỒ NGUYỄN GIA	NGUYÊN	09/04/05	QL23111			
12	22300407	NGUYỄN QUỐC	NGUYÊN	19/09/01	QL23111			
13	22301569	LÊ HIẾU	NHÂN	27/09/05	QL23111			
14	22303879	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG MINH	NHẬT	19/09/05	QL23111			
15	22302267	TRẦM BẢO	NHI	03/04/05	QL23111			
16	22304035	TRẦN VĂN	NHỨT	09/01/05	QL23111			
17	22300437	PHẠM THỊ KIM	OANH	05/10/99	QL23111			
18	22301234	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	29/09/05	QL23111			
19	22301247	PHÙ CHÍ	PHÁT	25/03/05	QL23111			
20	22301640	VÕ TRẦN TIẾN	PHÁT	25/09/05	QL23111			
21	22302293	HÀ VĂN TRƯỜNG	PHÚ	19/09/05	QL23111			
22	22300438	NGUYỄN ĐĂNG GIA	PHÚ	13/03/05	QL23111			
23	22301624	LẠI HOÀNG	PHÚC	29/08/05	QL23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Logistics (LG202DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1171
Giảng viên: Đặng Huỳnh Anh Duy
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22110754	CAO QUỐC	AN	13/08/03	LG21111			
2	22114604	NGUYỄN LINH	ÂU	26/04/03	NT21111			
3	22112484	DIỆP THANH	BÌNH	14/11/03	LG21111			Cấm thi
4	22106884	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	29/08/03	NT21111			
5	22123042	HỒ QUANG	DUY	22/05/03	LG21111			
6	22205328	LÊ NGỌC	HẢI	19/01/04	LG22111			
7	22111945	PHẠM QUANG	HUY	28/11/03	NT21111			
8	22105038	QUÁCH MỸ	HƯƠNG	12/06/03	NT21111			Cấm thi
9	22114246	HỒ LÊ YẾN	KHA	15/04/00	NT21111			
10	22204992	LÊ ĐÀO ĐĂNG	KHOA	28/03/03	LG22111			Cấm thi
11	22001902	LÂM TUẤN	KIỆT	25/08/02	NT20111			
12	22102206	LÊ TUẤN	KIỆT	24/04/03	NT21111			
13	22140141	TRẦN NGỌC ÁNH	LINH	30/11/03	TANT21111			
14	22200431	PHAN TUẤN	LƯƠNG	23/08/04	LG22111			
15	22109598	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	04/07/03	LG21111			
16	22109506	ILIA THIỆN	NGUYỄN	13/07/03	LG21111			Cấm thi
17	22122749	NGUYỄN ÁI THỤC	NHI	17/10/03	LG21111			
18	22108995	TRẦN THÁI UYÊN	NHI	07/02/03	NT21111			
19	22113678	LÊ HẢI	PHÁT	17/03/03	NT21111			
20	22115067	LƯƠNG KIM	PHƯƠNG	06/02/03	TANT21111			
21	22011759	PHẠM THỊ KIỀU	PHƯƠNG	28/07/02	NT20111			Cấm thi
22	22205512	TRẦN TRUNG THIỆN	QUANG	06/06/01	LG22111			
23	22201055	VĂN CÔNG PHI	SƠN	21/10/04	LG22111			
24	22107465	ĐỖ DƯƠNG LINH	TÂM	17/07/03	NT21111			Cấm thi
25	22001185	TRẦN HOÀNG DUY	THỊNH	08/11/02	NT20111			Cấm thi
26	22123031	ĐOÀN LÃNH	THÚY	01/12/03	TANT21111			
27	22106952	NGUYỄN VÕ ANH	THƯ	13/10/03	TANT21111			
28	22108817	NGUYỄN QUỲNH	THƯƠNG	18/08/03	NT21111			
29	22002033	LÊ THỊ PHƯƠNG	TRÂM	22/03/02	NT20111			
30	22118001	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRÂM	16/10/03	NT21111			
31	22011505	NGUYỄN VÕ BẢO	TRÂN	01/12/02	TANT20111			
32	22114348	NGÔ CAO	TRÍ	11/06/03	NT21111			
33	22114498	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	04/08/03	NT21111			
34	22111101	NGUYỄN NGỌC	TƯỜNG	19/10/03	NT21111			
35	22008807	NGUYỄN QUANG	VINH	11/06/02	LG20111			
36	22108320	NGUYỄN XUÂN	VĨNH	27/03/03	LG21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phân tích định lượng (MIS214DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1760
Giảng viên: Bùi Ngọc Lê
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 004 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22108473	TRƯƠNG NGỌC QUỐC	AN	01/06/03	MK21111			
2	22106193	ĐẶNG NGUYỄN LAN	ANH	08/07/03	DM21111			
3	22110509	NGUYỄN VŨ MINH	ANH	26/12/02	TV21111			
4	22103435	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	ANH	21/06/03	DM21111			
5	22001372	TRẦN NGUYỄN HÙNG	ANH	21/11/02	TV20111			
6	22011657	VÕ VIỆT	ANH	29/09/02	HQ20111			
7	22204615	CUNG HỒNG	ÂN	25/10/01	TC22111			
8	22204861	TỪ VĂN ANH	CHƯƠNG	08/12/01	DM22111			
9	22000017	TÔ KHẢI	DÂN	08/05/01	MC20111			
10	22113876	ĐOÀN LÊ TUẤN	DUY	02/09/01	DM21111			
11	22010122	HỒ KHÁNH	DUY	07/07/02	MK20111			
12	22116613	VŨ ĐỨC	DŨNG	23/06/03	MC21111			
13	22205427	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	04/06/01	TC22111			
14	22206350	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	20/09/04	KT22111			
15	22111606	VŨ MINH	ĐỨC	02/12/03	DM21111			
16	22204632	NGUYỄN GIA	HÀO	14/02/04	DM22111			
17	22122592	ĐINH KHÁNH	HÂN	10/02/03	TC21111			
18	22203605	VŨ TRẦN NGỌC	HIỆP	06/10/04	TC22111			
19	22140074	MAI SỸ	HOAN	03/09/03	MK21111			
20	22203415	ĐỖ KIM	HOÀN	26/01/04	DM22111			
21	22202318	NGUYỄN DƯƠNG MINH	HOÀNG	24/09/04	DM22111			
22	22014652	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	11/10/02	TV20111			Cấm thi
23	22000060	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	25/11/99	NL20111			
24	22122566	PHAN NGUYỄN GIA	HUY	29/07/03	TLNL21111			
25	22001178	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	06/11/02	DM20111			
26	22103102	PHẠM GIA	HƯNG	23/10/03	TV21111			
27	22011762	NGUYỄN TRẦN NGỌC	HƯƠNG	25/08/00	MK20111			
28	22100171	PHẠM ĐÌNH MAI	KHANH	22/03/02	MC21111			
29	22114529	CHÂU ĐĂNG	KHOA	20/03/03	DM21111			
30	22108237	PHẠM ĐĂNG	KHOA	02/06/03	TV21111			
31	22206146	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	28/01/04	DM22111			
32	2194123	ĐOÀN VŨ ĐÌNH	KHÔI	11/03/01	MK19111			
33	22205469	VÕ TUẤN	KIỆT	24/11/04	TC22111			
34	22114314	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	20/09/03	DM21111			
35	2170431	NGUYỄN TUẤN	KIÊN	01/05/99	NL1711			
36	2193128	CAO TRẦN DIỆU	LINH	01/01/01	GF19122			
37	22200561	LÊ LỤC	LINH	19/01/04	DM22111			
38	22000673	NGUYỄN HUỲNH NHÃ	LINH	17/07/02	NL20111			
39	22205767	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	11/05/04	DM22111			
40	22200742	PHAN NGUYỄN NHẬT	LINH	21/01/04	KN22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phân tích định lượng (MIS214DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1760
Giảng viên: Bùi Ngọc Lê
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi:** Phòng 005 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22117864	PHẠM ĐỨC	LINH	27/01/03	KN21111			
2	22112498	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	08/08/97	TC21111			Cấm thi
3	22116440	HỒ PHAN ANH	MINH	08/04/03	TV21111			
4	22122482	VÕ HOÀI	NAM	26/06/03	MK21111			
5	22206193	ĐỖ VƯƠNG MỸ	NGÂN	05/09/04	TC22111			
6	22207213	LÊ MINH BẢO	NGỌC	11/01/04	KN22111			
7	2183706	NGUYỄN THỊ TIỂU	NGỌC	27/09/00	MK1811			
8	22100094	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	17/05/02	DM21111			Cấm thi
9	2193589	LÊ BẢO	NHI	07/11/01	MK19112			
10	22205902	TRẦN THỊ HUỲNH	NHI	22/09/04	DM22111			
11	22122488	NGUYỄN THỊ HOÀNG	OANH	03/12/03	TV21111			
12	22107629	CHUNG GIA	PHÁT	18/11/03	EC21111			
13	22206305	NGUYỄN THANH	PHÁT	03/02/04	TC22111			
14	22206413	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	15/02/03	TC22111			
15	22204283	LƯU THỊ MINH	PHƯƠNG	15/10/04	TC22111			
16	22101364	ĐỒNG HUỲNH	PHƯỚC	05/04/03	MK21111			
17	22204908	HUỲNH LÂM	PHƯỚC	19/08/03	TC22111			
18	22002212	NGÔ THỊ DIỄM	QUỲNH	25/04/02	TV20111			
19	22107441	CHÂU MỸ	THANH	15/04/03	NL21111			
20	22205333	TRẦN KIM	THANH	04/06/04	TC22111			
21	22207161	LÊ THỊ THANH	THẢO	16/07/04	TC22111			
22	22205060	PHẠM THANH	THIÊN	25/01/04	DM22111			
23	22206229	NGUYỄN TẤN	THỊNH	25/05/04	DM22111			
24	22002789	GAN MINH	THÔNG	21/07/02	DM20111			
25	22012029	TRỊNH MINH	THÔNG	22/11/02	DM20111			
26	22205311	TRƯƠNG VĂN	THUẬN	13/06/04	DM22111			
27	22011741	CAO LÊ PHƯƠNG	THỦY	04/08/02	TV20111			
28	22115237	HỒ XUÂN NGUYÊN	THỤY	03/12/03	TV21111			
29	22108722	NGUYỄN KHÁNH	TRÂN	22/06/03	TV21111			
30	22123072	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	06/12/03	TC21111			
31	22105736	LÊ PHƯỚC	TRÍ	18/02/03	TV21111			
32	22205143	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	TRUNG	01/06/04	DM22111			Cấm thi
33	22111021	TRẦN THANH	TÙNG	08/09/03	TV21111			
34	22103288	LÊ NGUYỄN THỤC	UYÊN	29/01/03	TV21111			
35	22204351	NGUYỄN HOÀI TỐ	UYÊN	16/12/02	KN22111			
36	22103276	HOÀNG THANH	VÂN	21/05/03	MC21111			
37	22204520	NGÔ YẾN	VI	15/03/04	DM22111			
38	22108497	NGUYỄN TRẦN KHẮC	VŨ	13/12/03	TV21111			
39	22117301	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	01/11/03	MK21111			
40	22014963	NGUYỄN TRẦM PHƯƠNG	VY	12/07/02	DM20111			
41	22011987	TRẦN THỊ THUỲ	XUÂN	07/10/01	DM20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Tài chính (TC304DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1949
Giảng viên: Hồ Công Hưởng
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi:** Phòng 047 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201162	PHẠM NGUYỄN NHẬT	AN	01/02/04	TV22111			
2	22123108	NGUYỄN TRẦN TRÂM	ANH	05/12/03	TV21111			Cấm thi
3	22011639	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	11/02/02	TV20111			
4	22201096	NGÔ DUY	BẢO	27/11/04	TC22111			
5	22207602	QUÁCH THÀNH	ĐẠT	03/05/04	TC22111			
6	22207394	PHẠM THỊ THU	ĐƯỢC	14/07/04	TV22111			
7	22205751	PHẠM ANH	ĐỨC	21/04/04	TV22111			
8	22116583	LÊ VÕ HƯƠNG	GIANG	05/08/03	TV21111			
9	22012066	HỒ QUỐC	HUY	02/03/02	TV20111			
10	22109359	TRẦN THỊ MINH	HƯƠNG	17/08/03	TC21111			
11	22112452	NGÔ XUÂN	LINH	03/10/02	TV21111			
12	22012461	PHẠM QUỐC	LUẬT	01/02/02	TV20111			
13	22014471	LÊ ĐỨC	MẠNH	07/08/02	NT20111			
14	22200873	NGUYỄN ĐỨC	MINH	08/08/04	TC22111			
15	22101236	TRẦN VŨ KIỀU	MY	25/02/03	TV21111			
16	22104164	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26/11/03	TV21111			
17	22103107	CHÂU TẤN	NGHIỆP	18/09/03	TV21111			
18	22205996	NGUYỄN HOÀNG THANH	NHÃ	17/06/04	TV22111			
19	22114932	PHAN PHẠM PHƯƠNG	NHƯ	24/10/03	TV21111			
20	22012123	CHÂU KIM	PHỤNG	09/04/02	TC20111			Cấm thi
21	22105138	NGUYỄN NAM	PHƯƠNG	03/09/03	TV21111			
22	22104655	DIỆP THOẠI	QUYÊN	30/09/03	TV21111			
23	22114300	PHAN VĂN	TÂM	06/05/01	TV21111			
24	22205321	PHAN THANH	TÂN	31/05/04	TV22111			
25	22110137	NGUYỄN THANH	THẢO	15/03/03	TV21111			
26	22114420	VÕ THỊ THANH	THẢO	10/10/03	TV21111			
27	22012083	NGUYỄN HỮU	THUẬN	07/11/02	TV20111			
28	22122689	PHAN THỊ BÍCH	TRÂM	03/10/03	TV21111			Cấm thi
29	2193887	NGUYỄN THANH	TRIỆU	31/01/01	TV19112			Cấm thi
30	2192588	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRINH	19/03/01	TV19111			
31	2191502	PHẠM MINH	TRÍ	18/12/01	TV19111			
32	22206584	TRẦN ĐỖ MINH	TRÍ	09/12/04	TC22111			
33	22014618	VÕ TRỌNG	TRÍ	11/08/02	TV20111			
34	22206016	HỒNG GIA	TUẤN	10/09/04	TV22111			
35	22114210	TRẦN TRIỆU	VY	03/05/03	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Bank Lending (TC406DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1260
Giảng viên: Đỗ Thị Lệ Thu
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 10g15 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	2191799	HỒ HOÀNG	ANH	05/01/01	KT19111			
2	22012388	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	27/04/02	KT20111			
3	22122672	PHẠM NGUYỄN PHÚC	ANH	06/03/03	KT21121			
4	22206279	MARI	DAMILA	29/01/04	KT22111			
5	22207169	PHAN THỊ PHƯỚC	DIỄM	03/09/04	KT22111			
6	22206723	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	02/11/03	KN22111			
7	22114239	HUỲNH THỊ THÙY	DƯƠNG	30/10/03	KN21111			
8	22117896	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ĐÔNG	28/11/03	KN21111			
9	2172546	BÙI THỊ	HIỀN	30/06/99	TC1711			
10	22204242	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	HOA	17/02/04	KN22111			
11	22206177	NINH THỊ QUỲNH	HOA	05/12/04	KT22111			
12	22207103	TRẦN NGỌC KHÁNH	HỒNG	15/08/03	KT22111			
13	22207127	LÊ ĐỨC	HUY	23/03/04	KT22111			
14	22207378	TRẦN MINH	HUY	03/07/04	KN22111			
15	22204650	MAI THÙY BẢO	KHANH	07/05/02	KT22111			
16	22204440	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	09/07/04	KT22111			
17	22205125	PHẠM AN	KỲ	05/08/04	KT22111			
18	22205450	BÙI NGUYỄN NGỌC	MINH	16/06/04	KT22111			
19	2182903	PHẠM QUANG	MINH	21/04/00	KN1811			
20	22114882	LÊ THỊ YẾN	MY	12/09/03	KT21121			
21	22207463	VIÊN THỊ THẢO	MY	15/01/04	KN22111			
22	2180606	NGUYỄN VÕ HOÀI	NAM	14/04/00	TC1811			
23	22206304	HUỲNH ĐẶNG KIM	NGÂN	14/04/04	KT22111			
24	22206024	NGUYỄN TÂM NHƯ	NGỌC	14/01/03	KN22111			
25	22122971	HUỲNH VÕ THẢO	NHƯ	25/10/03	KT21121			
26	22103554	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	23/07/03	KT21121			
27	22114515	NGUYỄN THỊ BÌNH	NHƯ	15/11/03	KT21121			
28	22205532	TRANG THIÊN	PHONG	07/11/01	KN22111			
29	22207419	NGÔ KIM	PHỤNG	12/04/01	KT22111			Cấm thi
30	22200247	UÔNG VŨ HOÀNG	PHƯƠNG	12/07/04	KN22111			
31	22205954	LÊ VĂN	QUÝ	19/10/03	KN22111			
32	2193850	NGUYỄN KIM	SỰ	05/07/01	KT19111			
33	22206751	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	24/05/04	KN22111			
34	22205813	TRẦN NGỌC	THẢO	12/09/03	KT22111			
35	22207745	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	TIẾN	17/10/03	TC22111			
36	22001089	TRẦN KHÁNH	TRANG	09/04/02	TC20111			
37	22205795	PHAN TRẦN BẢO	TRÂN	20/05/03	KT22111			
38	2182927	LÊ HOÀNG DIỆU	TRINH	31/03/00	TC1811			
39	22140127	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	21/04/03	KN21111			
40	22206444	NGUYỄN THANH THẢO	UYÊN	17/02/04	KN22111			
41	22206064	NGUYỄN TRẦN MỸ	UYÊN	12/09/02	KT22111			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
42	22117760	TRẦN THỊ THANH	VY	29/11/03	KN21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Organizational Behaviour (BA206DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1054
Giảng viên: Bùi Thị Vân Quỳnh
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22112755	NGUYỄN TRẦN QUỐC	ANH	14/05/03	TV21111			
2	22206091	VÕ NGUYỄN VÂN	ANH	23/08/04	TV22111			
3	22205764	TRỊNH NHƯ	BÌNH	24/03/04	TV22111			
4	22205337	VÕ THANH	DUY	08/12/04	TV22111			
5	22205059	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	HÀ	12/02/03	TV22111			
6	22114079	ONG BÍCH	HÀ	12/03/03	TV21111			
7	22200313	TRẦN MINH	HÀO	21/07/04	TV22111			
8	22108972	TRẦN THỊ KIM	HẰNG	01/01/03	TV21111			
9	22206540	NGUYỄN MINH	HIẾU	27/05/04	TV22111			
10	22111103	NGUYỄN	HOÀNG	27/02/03	TV21111			
11	22207726	TRẦN NGUYỄN HUY	HOÀNG	22/09/02	TV22111			
12	22207315	TRẦN BỘI	HUÊ	02/09/04	NL22111			
13	22205534	LÊ NGUYỄN ĐỨC	HUY	16/07/04	TV22111			
14	22206031	DIỆC DŨNG	KHÁNH	09/02/04	TV22111			
15	22204764	NGUYỄN DUY	KHƯƠNG	23/01/04	TV22111			
16	22205640	NGÔ XUÂN THANH	MAI	24/12/04	TV22111			Cấm thi
17	22115218	BÙI NGỌC	MỸ	13/09/03	TV21111			
18	22206707	ĐỖ TRƯỜNG	NAM	19/02/04	TV22111			
19	22207198	ĐOÀN NGUYỄN TRỌNG	NGUYÊN	27/10/04	TV22111			
20	22207597	HUỲNH KIM	NHI	17/03/04	TV22111			
21	22202724	ĐÀO KIỀU	PHƯƠNG	01/04/04	TV22111			
22	22200061	LÂM THỊ TIẾN	PHƯƠNG	14/11/02	TV22111			
23	22205672	TRẦN NGUYÊN	PHƯỚC	21/04/04	TV22111			
24	22207412	VÕ HUỲNH	PHƯỚC	02/11/04	TV22111			
25	22140248	VŨ MINH	QUANG	18/10/00	TV21111			
26	22204675	PHAN THỊ VY	THẢO	23/12/04	NL22111			
27	22206606	ĐỖ MINH	THIỆN	17/03/04	TV22111			
28	22204291	BÙI QUỐC	TOÀN	09/05/96	TV22111			Cấm thi
29	22207004	ĐỖ THỊ	TRANG	02/01/04	TV22111			
30	22207217	ĐÀO QUANG	TUẤN	02/01/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Organizational Behaviour (BA206DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1055
Giảng viên: Bùi Thị Vân Quỳnh
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206063	NGÔ PHÚ	CƯỜNG	25/09/04	TV22111			
2	22206743	LÃ QUÝ	DUY	14/06/03	TV22111			
3	22205927	VÕ THÀNH	ĐẠT	05/10/04	TV22111			
4	22205268	SHAKIRIN	HAKIM	24/06/03	TV22111			
5	22115006	TRẦN CHÍ	HÀO	21/09/03	TV21111			
6	22207610	PHẠM XUÂN	HIỀN	16/09/04	TV22111			
7	22205474	NGUYỄN QUỐC	HUY	08/10/02	TV22111			
8	2190361	TRẦN ĐÌNH	KHANG	18/09/00	TV19111			
9	22112452	NGÔ XUÂN	LINH	03/10/02	TV21111			
10	22011269	NGUYỄN ĐỨC	LỘC	02/12/02	TV20111			
11	22109384	NGUYỄN LÊ ĐỨC	MẠNH	17/12/03	TV21111			
12	22108798	NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	05/09/03	TV21111			
13	22116345	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	24/04/03	TV21111			
14	22110863	TRẦN	PHÁT	27/10/03	TV21111			
15	22205500	TRỊNH HUỲNH THIÊN	PHÚC	02/08/04	TV22111			
16	22108888	TRẦN NGỌC THU	PHƯƠNG	02/11/03	TV21111			
17	22200232	LIÊN GIA	QUÂN	20/11/03	TV22111			
18	2191894	VŨ VĂN	QUYẾT	12/05/00	TV19112			Cấm thi
19	22300073	LÊ HỒNG	THÁI	19/01/03	TV23111			
20	22205756	ĐÀO ĐỨC	THÀNH	06/05/04	TV22111			
21	22201010	TRẦN PHÚC	THỊNH	15/01/04	TV22111			
22	2192140	LÊ TẤN	THỌ	22/11/01	TV19111			
23	22118807	LÊ HOÀNG	THỨC	16/10/03	TV21111			Cấm thi
24	22205928	NGUYỄN ĐOÀN ANH	TUẤN	01/01/04	TV22111			
25	22206251	TRỊNH GIA	TƯỜNG	07/12/04	TV22111			
26	22101125	PHAN THỊ NGỌC	TỶ	02/05/01	TV21111			
27	22200006	VŨ THU	UYÊN	11/02/00	TV22111			
28	22204122	NGUYỄN TÔ ĐỨC	VINH	03/05/04	NL22111			
29	22206411	BÀNG KIẾN	VĨ	15/12/03	TV22111			
30	22107923	PHAN HOÀNG NGỌC	VĨ	11/03/03	TV21111			
31	22113896	PHẠM HỒ PHƯƠNG	VY	05/10/02	TV21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Hàn 1 (HAN101DV01) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1597
Giảng viên: Nguyễn Đức Thanh Trúc
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22011604	NGUYỄN VĂN	AN	04/01/02	DL20121			Cấm thi
2	22301041	TĂNG ÂN	ÂN	30/03/04	EM23111			
3	22303087	TRẦN TIẾN	BẢO	04/04/05	TE23111			Cấm thi
4	22303602	NGUYỄN KHẢ	DOANH	16/09/05	EM23111			
5	22207633	TRẦN THỊ MỘNG	DUYÊN	12/02/89	TE22111			
6	22301465	NGUYỄN GIA	HÂN	31/12/05	EM23111			
7	22301863	NGUYỄN NGUYỆT	HÂN	17/12/05	EM23111			
8	22300826	NGUYỄN VÕ NHẬT	HUY	09/10/05	TM23111			
9	22301348	LÊ VĨNH AN	KHANG	08/12/05	TM23111			Cấm thi
10	22301033	PHẠM THỊ VÂN	KHÁNH	18/08/03	TE23111			
11	22303049	TRẦN CAO VÂN	KỲ	14/01/05	TM23111			
12	22012022	NGUYỄN PHÁT VĨNH	MY	22/02/02	TE20111			Cấm thi
13	22301009	DƯƠNG KIM	NGÂN	27/07/05	EM23111			
14	22303777	TRẦN YẾN	NHI	30/01/05	TE23111			
15	22300176	HUỲNH KIM	NHƯ	12/03/05	EM23111			
16	22303515	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	21/09/05	EM23111			
17	22303722	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	07/03/05	TE23111			
18	22303789	LÊ NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	20/01/05	TE23111			
19	22301536	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	13/05/05	TM23111			
20	22302549	TRỊNH MINH	TÂM	15/09/05	TM23111			Cấm thi
21	22302433	NGUYỄN LÊ THANH	THẢO	20/06/05	EM23111			
22	22301256	VŨ MINH	THƯ	11/07/05	TE23111			
23	22112447	VƯƠNG HUỲNH ANH	THƯ	16/01/02	TT21111			
24	22000071	LÊ HOÀNG MINH	THY	27/08/01	TM20111			
25	22302357	NGUYỄN VĨNH HOÀNG	THY	20/04/05	TE23111			
26	2193158	HỒ THANH	TUẤN	28/03/01	TM19111			Cấm thi
27	22300263	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	26/09/04	EM23111			
28	22205754	PHAN CHUNG	ZIN	11/11/04	TM22111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Hàn 1 (HAN101DV01) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 1598
Giảng viên: Nguyễn Đức Thanh Trúc
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22301629	ĐÀO QUANG	AN	22/08/05	DL23111			
2	22123004	HUỲNH VÕ XUÂN	ANH	22/02/01	TM21111			
3	22303745	TÔ MAI	ANH	17/04/05	NH23111			
4	22301966	PHAN GIA	BẢO	15/07/05	KS23111			
5	22207129	TĂNG ĐẶNG GIA	BẢO	20/10/04	TM22111			
6	22300378	LÊ BỘI	BỘI	29/08/03	KS23111			
7	22301593	NGUYỄN TRƯƠNG GIA	HÂN	24/08/05	KS23111			
8	22012625	PHẠM THẾ	HIỂN	23/04/02	NH20111			Cấm thi
9	22300224	BÙI VĨNH	KHANG	13/04/05	DL23111			
10	22301703	LÊ MINH	KHANG	04/03/05	NH23111			Cấm thi
11	22115763	LÝ GIA	KHIÊM	14/03/03	JS21111			
12	22000267	PHẠM DƯƠNG HOÀNG	KHÔI	23/11/00	TE20111			
13	22102558	VÕ TUẤN	KIỆT	12/09/03	JS21111			
14	22010198	VÕ THỊ THÚY	LIỄU	26/04/02	NH20111			
15	22301193	ĐÀO KHÁNH	LINH	17/04/02	TE23111			
16	22008327	LÊ NGUYỄN GIA	LUÂN	12/05/02	NH20111			Cấm thi
17	22119266	TRẦN THỊ ÁNH	LY	21/08/03	KS21111			
18	22300632	LÊ KHAI	MẪN	11/10/05	DL23111			Cấm thi
19	22301936	VŨ NGỌC GIA	NGHI	14/12/05	NH23111			
20	22100366	TRẦN VŨ HẠNH	NGUYÊN	13/11/03	KS21111			Cấm thi
21	22011126	TRẦN THỊ YẾN	NHI	25/10/98	TE20111			Cấm thi
22	22008060	NGUYỄN KHÁNH	PHƯƠNG	01/08/02	DL20121			
23	22111486	CAO DI NHƯ	QUÂN	10/11/03	TM21111			Cấm thi
24	22105253	VĂN HOÀNG BỘI	QUÂN	24/09/03	TT21111			
25	22122698	NGUYỄN MINH	QUỐC	10/08/03	JS21111			
26	22005635	NGUYỄN NGỌC ANH	THƠ	29/07/02	TT20111			
27	22304103	NGUYỄN TRẦN CHUNG	THUỶ	29/10/05	KS23111			
28	22105642	NGUYỄN BÌNH LOAN	THỤY	21/10/03	TATL21111			
29	22303739	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN	17/09/05	NH23111			
30	22301530	KHA TÚ	TRINH	18/06/03	DL23111			
31	22008800	LÊ NGỌC	TRUNG	10/03/02	FB20121			
32	2192430	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	17/07/01	TM19111			Cấm thi
33	22301517	ĐẶNG TÚ	UYÊN	06/08/05	KS23111			
34	22107059	LÊ YẾN	VY	22/03/03	KS21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Recruitment and Selection (HRM310DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1137
Giảng viên: Nguyễn Thùy Giang
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207426	HUỲNH THUỲ	AN	19/05/04	NL22111			
2	22113610	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG	15/12/03	NL21111			
3	22013364	MAI HỒNG MINH	ĐỨC	18/08/02	NL20111			
4	22112612	NGÔ MAI THIỆN	ĐỨC	08/09/03	NL21111			
5	22140033	LƯƠNG ĐỖ QUỲNH	GIAO	04/09/03	NL21111			
6	22122576	NGUYỄN TRẦN THU	HÀ	02/01/03	NL21111			
7	22003790	NGÔ THANH	HẢI	31/03/02	NL20111			
8	22117649	PHẠM HỮU	HOÀNG	19/10/03	NL21111			
9	22117642	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	16/06/03	NL21111			
10	2170431	NGUYỄN TUẤN	KIÊN	01/05/99	NL1711			
11	22105829	TRUNG KHẢI	LAM	22/12/03	TLNL21111			
12	22109550	NGUYỄN LÊ NHẬT	LINH	28/09/03	NL21111			
13	2193945	PHẠM NHƯ	NGỌC	31/08/01	NL19111			
14	22000718	NGUYỄN PHAN THẢO	NHI	05/10/02	NL20111			
15	22108232	PHẠM HUỲNH TẤN	PHÁT	18/06/03	NL21111			
16	22014657	ĐẶNG THẾ	QUYÊN	24/10/02	NL20111			
17	22012100	LÊ NHƯ	QUỲNH	23/03/02	NL20111			
18	22108456	TRẦN HOÀNG	SIÊNG	03/08/03	TLNL21111			
19	22106242	NGUYỄN THANH	THẢO	02/05/03	TLNL21111			
20	22110918	LÊ CÔNG	THẮNG	17/03/03	NL21111			
21	22114524	HỒ VĨNH	THÔNG	04/02/03	NL21111			
22	22118519	LÂM TỪ ANH	THƯ	30/01/03	NL21111			
23	22206472	NGUYỄN MINH	THƯ	09/08/04	NL22111			
24	22108140	PHAN THẢO	THƯƠNG	03/12/03	NL21111			
25	22109149	NGÔ NGUYỄN BẢO	TRÂN	31/08/03	TLNL21111			
26	22102886	NGUYỄN ĐỨC ANH	TÚ	05/09/03	TLNL21111			
27	22207210	VĂN THỊ TƯỜNG	VY	03/04/04	NL22111			
28	22401424	CHENG	YU-TING	13/11/03	QT224			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Thanh toán Quốc tế (IB306DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1651
Giảng viên: Tô Thị Tú Trang
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22116079	NGUYỄN THANH	AN	04/06/03	NT21111			
2	22206933	MAI LÊ THÚY	ANH	12/08/04	NT22111			
3	22205893	ĐINH THỊ NGỌC	BÍCH	18/11/04	NT22111			
4	22112055	NGUYỄN CÔNG	DANH	31/10/03	KN21111			
5	22205561	TRƯƠNG NGÔ NHẤT	DUY	15/11/04	NT22111			
6	22140058	LÊ THÙY	DƯƠNG	02/11/02	NT21111			Cấm thi
7	22206408	ĐẶNG TRÍ	HOÀNG	09/12/03	NT22111			
8	22003629	DƯƠNG HOÀNG	HUY	03/01/02	NT20111			
9	22117884	LA NHẬT	HUY	08/12/03	KN21111			
10	22207770	LÊ NHẬT	HUY	21/09/04	NT22111			Cấm thi
11	22103089	NGUYỄN	HUY	04/11/03	NT21111			
12	22201863	NGUYỄN	HƯNG	10/12/04	NT22111			
13	22117213	VŨ HOÀNG	KHANG	02/07/03	NT21111			
14	22206945	PHẠM MINH	KHÔI	17/04/04	NT22111			
15	22204807	NGUYỄN TRẦN XUÂN	LAN	18/04/04	NT22111			
16	22108833	NGÔ THÁI	LIÊN	14/03/03	NT21111			
17	22114029	NHỮ KIM VIỆT	LINH	05/01/03	NT21111			
18	22107909	VÕ THỊ ÁNH	LINH	18/07/03	NT21111			
19	22206333	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	24/10/03	NT22111			
20	22206046	PHẠM NGUYỄN THẢO	MY	27/10/04	NT22111			
21	22001995	TẠ TRẦN THẢO	NHI	08/09/01	NT20111			
22	22122729	HOÀNG TÂM	NHƯ	30/03/03	NT21111			
23	22115150	LÊ QUỲNH	NHƯ	20/01/03	NT21111			
24	22206728	LÊ ĐỖ THÚY	QUYÊN	20/06/04	NT22111			
25	22207277	DƯƠNG NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	10/10/04	NT22111			
26	22107465	ĐỖ DƯƠNG LINH	TÂM	17/07/03	NT21111			
27	22001185	TRẦN HOÀNG DUY	THỊNH	08/11/02	NT20111			Cấm thi
28	22003396	NGUYỄN THANH	TÙNG	20/10/02	NT20111			
29	22014530	HUỲNH PHẠM NHÃ	UYÊN	18/09/02	NT20111			
30	2172613	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	VY	10/09/99	NT1711			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Nhà kho và Tồn kho (LG201DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1723
Giảng viên: Nguyễn Xuân Tuấn Anh
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 013 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22114356	TRẦN DOÃN THÁI	ANH	14/11/03	LG21111			
2	22118758	LÊ THẾ	ÁNH	24/04/02	LG21111			
3	22205331	HOÀNG ĐỨC GIA	BẢO	15/09/04	LG22111			
4	22118746	THÁI THỊ NGỌC	CHI	19/09/03	LG21111			
5	22206662	BÙI THANH	HẢI	15/02/04	LG22111			
6	22122560	NGUYỄN THỊ NHƯ	HUỲNH	30/03/03	LG21111			
7	22204992	LÊ ĐÀO ĐĂNG	KHOA	28/03/03	LG22111			
8	22118679	NGUYỄN THẾ ANH	KHÔI	26/12/03	LG21111			
9	22200302	PHẠM MAI	LAN	22/03/01	LG22111			
10	22013029	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	18/08/02	LG20111			
11	22006563	PHẠM LÊ DIỄM	MY	08/10/02	LG20111			
12	22100157	LÊ ĐẠI	NAM	28/11/02	LG21111			
13	22102025	LÊ HOÀNG	NAM	08/10/03	LG21111			
14	22109260	MAI HUỲNH THÚY	NGÂN	14/03/03	LG21111			
15	22102929	NGUYỄN HOÀNG THANH	PHONG	07/12/03	LG21111			
16	22007122	LÊ THỊ KIM	SANG	31/07/02	NT20111			
17	22107011	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	28/11/03	LG21111			
18	22013499	MAI XUÂN	TIẾN	09/05/02	MD20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Thương hiệu (MK401DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1809
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22116868	NGUYỄN BẢO	DUY	31/08/03	MK21111			
2	22116855	TRẦN MINH	ĐẠO	19/08/03	MK21111			
3	22000739	LÊ KIM	HỒNG	21/05/02	TT20111			
4	22102204	NGUYỄN PHÁT	HUY	19/09/03	MK21111			
5	22000916	NGUYỄN QUỐC	HUY	14/12/97	TT20111			
6	22302474	NGUYỄN BẢO	KHA	08/07/05	MK23111			
7	22116761	VŨ TUẤN ĐĂNG	KHOA	08/11/02	MK21111			
8	22204731	HUỲNH PHẠM AN	KHƯƠNG	19/01/04	PR22111			
9	22004530	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	06/07/02	DM20111			
10	2190400	HUỲNH MAI CÁT	LINH	05/04/00	TT19111			
11	22140246	NGUYỄN CHẤN	NAM	12/07/03	MK21111			
12	2193339	PHAN HOÀI	NAM	15/08/01	MK19111			Cấm thi
13	22300007	HOÀNG TÂM HƯƠNG	NHU	24/01/03	MK23111			
14	22206136	TỪ NGỌC MINH	NHƯ	16/05/04	DM22111			
15	22116962	LÊ VƯƠNG HƯƠNG	QUỲNH	03/11/03	DM21111			
16	22206180	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	03/07/04	DM22111			
17	22113540	ĐỖ THỤY THÙY	TRANG	18/03/03	DM21111			
18	22117328	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	VÂN	13/10/03	MK21111			
19	22205815	NGUYỄN PHAN HOÀNG	VŨ	15/04/04	MK22111			Cấm thi
20	22205153	NGUYỄN KHÁNH	VY	13/09/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Thương hiệu (MK401DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1810
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206048	NGUYỄN THÚY	AN	12/03/04	DM22111			
2	22109050	VÕ PHÚC NHẬT	AN	29/11/03	DM21111			
3	22117021	BÙI HỒNG	ANH	05/09/03	DM21111			
4	22100671	CAO ĐOÀN PHƯƠNG	ANH	08/06/03	DM21111			
5	22011347	HOÀNG DIỆU	ANH	20/11/02	TT20111			
6	22103493	NGÔ NGỌC	ANH	11/06/03	TT21111			
7	22014619	NGÔ THỊ MAI	ANH	30/03/02	MK20111			
8	22116916	NGUYỄN LÊ HỒNG	ANH	14/08/03	MK21111			
9	22112471	TRẦN VÂN	ANH	25/06/01	TT21111			
10	22116907	TRẦN VÕ HOÀI	ANH	15/07/03	MK21111			Cấm thi
11	22100540	BÙI TÙNG	CHI	06/09/03	DM21111			
12	22114500	NGUYỄN PHONG	HÀO	24/12/03	MK21111			
13	22112906	LÊ ĐẶNG THIÊN	HOÀNG	14/02/03	MK21111			
14	22140266	LÊ NGUYỄN AN	KHÁNH	04/06/03	MK21111			
15	22116754	NGUYỄN ANH TUẤN	KIỆT	06/08/03	MK21111			
16	22206689	PHẠM THÙY	LIÊN	12/04/04	DM22111			
17	2191882	HOÀNG KHÁNH	LINH	27/11/01	TV19112			
18	22202839	PHẠM BÙI TRÚC	LINH	21/10/04	MK22111			
19	22114639	LÊ THANH	MAI	08/06/03	DM21111			
20	22203184	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MINH	04/12/04	MK22111			
21	22102181	VŨ THÀNH	NAM	21/09/03	TV21111			Cấm thi
22	22111915	ĐÀO THU	NGÂN	30/12/03	MK21111			
23	22114700	LÊ THU	NGÂN	05/09/03	MK21111			
24	22100549	PHÙNG THỊ TUYẾT	NGÂN	16/03/03	MK21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị Thương hiệu (MK401DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 1810
Giảng viên: Lê Anh Chung
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22113188	CHÂU GIA	NGHI	22/10/03	DM21111			
2	22205018	HUỲNH BẢO	NGHI	04/01/04	DM22111			
3	22113463	ĐÀO THỊ THẢO	NGUYÊN	03/06/03	DM21111			
4	22111713	TRẦN KHANH THẢO	NGUYÊN	16/10/03	MK21111			
5	22114092	NGUYỄN LƯU BẢO	NHI	03/12/03	MK21111			
6	22007962	NGUYỄN YẾN	NHI	11/09/02	TT20111			
7	22206973	PHẠM THỊ YẾN	NHI	06/03/04	DM22111			
8	22200495	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG	PHÁT	27/08/04	DM22111			
9	22114009	TRẦN HOÀNG	PHÚ	10/05/03	MK21111			
10	2198887	NGUYỄN THỊ DIỄM	PHÚC	24/12/01	MK19112			
11	22114722	TRẦN THIÊN	PHÚC	23/04/03	DM21111			
12	22112443	NGUYỄN TRẦN QUẾ	PHƯƠNG	22/05/02	TT21111			
13	22117816	PHẠM DIỄM	QUỲNH	04/05/03	TT21111			
14	22200750	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	03/11/04	DM22111			
15	22207219	NGUYỄN HỮU NGỌC	THẢO	15/09/04	DM22111			
16	22117463	TRẦN THANH	THẢO	02/11/03	MK21111			
17	22117927	NGÔ GIA	THUẬN	05/08/03	DM21111			
18	22117439	BÙI TRẦN ANH	THƯ	16/12/03	MK21111			
19	22205516	NGUYỄN THÂN MINH	THƯ	05/11/04	DM22111			
20	22204652	NGUYỄN TRẦM MINH	THƯ	06/02/03	MK22111			
21	22140191	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	06/09/02	MK21111			
22	22207440	NGUYỄN CHÂU HUYỀN	TRINH	01/06/04	MK22111			
23	22140016	LÊ CHÂU THANH	TÚ	16/02/03	DM21111			Cấm thi
24	22117327	VŨ TUYẾT	VÂN	18/04/03	MK21111			
25	22206983	HOÀNG QUỐC	VIỆT	04/09/04	DM22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 2 (TQ102DV03) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 2005
Giảng viên: Trần Thể Hà
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22206729	ĐẶNG KỲ	ANH	26/01/02	TM22111			Cấm thi
2	22114334	HÀ NGÂN	ANH	20/01/03	DL21121			
3	2195478	VŨ QUỐC	CÔNG	25/12/99	DL19121			
4	22300711	PHẠM LÊ CÔNG	DANH	25/04/02	KS23111			
5	22114713	NGUYỄN TRÚC	ĐÀO	28/03/03	NH21111			
6	22000082	PHẠM TRUNG	HIẾU	06/10/01	KS20111			
7	22206712	NGUYỄN TRẦN LONG	HỒ	23/07/04	TM22111			
8	22300941	CHU GIA	HUY	29/08/03	TM23111			
9	22001318	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	30/08/02	KS20111			
10	22112569	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	23/12/03	TE21111			
11	2190299	TRẦN ĐĂNG	KHOA	22/08/95	DL19121			
12	22114086	HUỲNH ÁI	LINH	28/02/03	TM21111			
13	22116190	VÕ THỊ KIM	LỘC	21/06/03	TM21111			
14	2192476	NGUYỄN LÊ BẢO	NHI	24/08/01	KS19111			Cấm thi
15	2191082	TRỊNH THỊ YẾN	NHI	20/11/01	BP19112			
16	22204715	LẠI VÕ QUỲNH	NHƯ	12/08/03	DK22111			Cấm thi
17	22112621	LÊ THỊ HỒNG	PHÚC	20/01/03	DL21121			
18	22103760	ĐÁI TÚ	PHƯỢNG	19/11/03	NH21111			
19	2190955	LÊ CAO THANH	SƠN	24/02/01	KS19111			
20	22207111	VÕ THANH	TÂM	24/10/04	TM22111			Cấm thi
21	22114903	TRẦN KỲ	THẢO	01/06/01	KS21111			Cấm thi
22	22108417	LÊ ĐỨC	THẮNG	30/11/03	KS21111			
23	22113438	PHẠM ĐỨC	THỊNH	20/02/03	KS21111			
24	22122800	HỶ HỒNG ÁI	TRINH	24/07/03	DL21121			
25	22003222	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/10/02	DL20121			
26	2194697	NGUYỄN THỤY TƯỜNG	VY	02/01/01	TM19112			
27	22000771	TRẦN LÊ THANH	VY	05/08/00	KS20111			
28	22012273	TRẦN THỤY THANH	VY	27/12/02	KS20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Tiếng Trung 2 (TQ102DV03) – Số tín chỉ: 4.00
Lớp học phần: 0200 – Số hiệu lớp: 2006
Giảng viên: Trần Thể Hà
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 13g15 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22205114	HỒ KIỀU	ANH	21/06/04	TM22111			
2	22012017	NGUYỄN NGỌC THẢO	ANH	09/10/02	TM20111			
3	22007351	NGUYỄN QUỲNH	ANH	02/05/02	TATL20111			
4	22114264	PHẠM GIA	BẢO	27/11/02	TATL21111			
5	22206523	NGUYỄN BẢO	CHÂU	14/12/03	NH22111			
6	22003960	LÊ TRÍ	ĐẠT	10/08/02	NH20111			
7	22104870	NGUYỄN NGỌC THANH	GIANG	16/05/03	TM21111			
8	2192834	PHẠM KIM	KHÁNH	23/08/01	TM19111			Cấm thi
9	22011506	NGUYỄN TUẤN	KHÔI	13/07/02	KS20111			
10	22206777	MAI VĂN	KIỆT	02/10/04	NH22111			Cấm thi
11	22111756	CHÂU TUYẾT	LINH	04/12/03	DL21121			
12	22100516	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	LINH	19/11/03	NH21111			
13	2180072	NGÔ TRƯƠNG TUẤN	MINH	04/03/98	NH1811			
14	22101056	NGUYỄN BÙI TUẤN	MINH	18/04/03	NH21111			
15	22205410	MAI THỊ TUYẾT	NGÂN	16/05/99	TM22111			
16	22110354	LÊ TRẦN BẢO	NGỌC	02/06/03	TM21111			
17	22115959	TRẦN TRỌNG	NGUYÊN	19/10/03	TM21111			
18	22012720	PHAN THỊ THU	PHƯƠNG	01/03/02	KS20111			
19	22011880	DIỆP MỸ	QUÂN	05/02/02	NH20111			
20	22113706	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	15/04/03	KS21111			Cấm thi
21	22123172	NGUYỄN HOÀNG	SANG	05/11/02	TM21111			
22	22005372	HUỲNH THỊ MINH	TÂM	08/12/02	DL20121			
23	22012204	CHÂU NGUYỄN LOAN	THẢO	20/10/02	TM20111			
24	22205912	NGUYỄN HOÀNG BÍCH	THẢO	29/01/04	NH22111			
25	22115892	NGUYỄN MINH	THÔNG	15/10/03	TM21111			
26	22106187	NGUYỄN THỊ THÙY	TIÊN	21/12/03	TE21111			
27	22114016	VĂN QUỐC	TIẾN	02/07/03	DL21121			Cấm thi
28	22113032	NGUYỄN NGỌC BÍCH	TRÂM	07/10/03	NH21111			
29	22207222	VŨ MINH	TRÍ	18/08/04	DL22121			
30	22206073	NGUYỄN HỮU	TRUNG	25/12/04	NH22111			
31	22107472	TRẦN NGUYỄN THANH	TRÚC	16/10/00	TM21111			
32	2193939	TRẦN LÊ TÚ	UYÊN	11/10/01	KS19111			Cấm thi
33	22000142	TRẦN THỊ BẢO	UYÊN	12/11/01	NT20111			
34	22002567	PHẠM LONG	VĨ	03/01/02	NH20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Introduction to Corporate Communication (ANH225DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 1024
Giảng viên: Trà Thanh Tuấn
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 047 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204888	HOÀNG LÊ TUẤN	ANH	02/01/04	TM22111			
2	22301261	NGUYỄN HOÀNG	LONG	10/06/00	TM23111			
3	22303026	HUỲNH	NGÂN	15/08/05	TM23111			
4	22300499	NGUYỄN HOÀNG THANH	NGÂN	03/08/05	TM23111			
5	22302548	LƯU UYỂN	NGHI	31/08/05	TM23111			
6	22303808	LÊ PHAN KHÁNH	NGỌC	09/11/05	TM23111			
7	22300902	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	15/10/05	TM23111			
8	22301156	TRƯƠNG BÍCH	NGỌC	28/09/97	TM23111			
9	22004339	LÊ ĐẶNG PHÚC	NGUYÊN	03/03/02	TM20111			
10	22300494	DƯƠNG NGỌC	NHI	26/06/05	TM23111			
11	22300753	LÊ UYÊN	NHI	07/09/05	TM23111			
12	22303076	HUỲNH TUẤN	PHÁT	16/09/05	TM23111			
13	22301429	VĨNH NGỌC BẢO	PHÁT	17/08/04	TM23111			
14	22300798	PHAN NGUYỄN HOÀNG	PHONG	14/09/05	TM23111			
15	22303484	LÊ HỒNG	QUÂN	06/03/05	TM23111			
16	22301536	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	13/05/05	TM23111			
17	22100239	TRẦN TẤN	TÀI	19/02/00	TM21111			
18	22302549	TRỊNH MINH	TÂM	15/09/05	TM23111			
19	22300478	NGUYỄN TRANG	THANH	04/10/05	TM23111			
20	22300205	ĐÀO NHƯ	THẢO	19/07/05	TM23111			
21	22300119	NGUYỄN HÙNG	THẮNG	14/05/05	TM23111			
22	22301654	TRẦN ANH	THƯ	11/12/05	TM23111			
23	22300539	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	24/06/05	TM23111			
24	22115876	TRẦN MINH	TOÀN	09/12/03	TM21111			
25	22303114	TRỊNH PHƯƠNG	TRANG	17/06/05	TM23111			
26	22302564	NGUYỄN LÊ QUỲNH	TRÂM	16/04/05	TM23111			
27	22108563	ĐOÀN DƯƠNG MINH	TRÍ	15/08/03	TM21111			
28	22122953	PHẠM ANH	TUẤN	30/12/03	TM21111			
29	22304095	NGUYỄN VĨNH	TƯỜNG	15/12/03	TM23111			
30	22303670	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	23/05/05	TM23111			
31	22206174	ĐỖ NGUYỄN THANH	VÂN	22/07/04	TM22111			
32	22303578	VÕ THỊ ÁI	VÂN	12/04/05	TM23111			
33	22301097	ĐÀO HÀ HUY	VĂN	20/11/05	TM23111			
34	22302571	LÊ NGUYỄN BẢO	VIỆT	20/03/05	TM23111			
35	22301565	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	VY	27/09/05	TM23111			
36	22303033	ĐỖ MINH	VY	14/05/05	TM23111			
37	22300812	VŨ HÀ BẢO	VY	14/04/05	TM23111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Introduction to Corporate Communication (ANH225DE02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 2103
Giảng viên: Trà Thanh Tuấn
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 048 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207468	NGUYỄN MAI HỒNG	AN	02/08/04	TM22111			
2	22302155	TRẦN NGỌC NGUYỆT	AN	07/03/05	TM23111			
3	22204795	ĐÀO DUY	ANH	06/04/03	TM22111			
4	22206729	ĐẶNG KỲ	ANH	26/01/02	TM22111			
5	22303742	ĐỖ VŨ VÂN	ANH	26/06/05	TM23111			
6	22302206	PHAN NGỌC PHƯƠNG	ANH	07/04/05	TM23111			
7	22205612	NGUYỄN GIA	BẢO	16/02/04	TM22111			
8	22205492	NGUYỄN THIỆN	BẢO	21/05/04	TM22111			
9	22300567	NGUYỄN VƯƠNG GIA	CÁT	09/12/05	TM23111			
10	22303723	HUỲNH HỒNG	CHÂU	24/02/05	TM23111			
11	22300765	TRẦN MINH	CHIẾN	24/04/05	TM23111			
12	22300719	TUOT	HARDY	17/06/05	TM23111			
13	22303873	PHÙNG LÊ NGỌC	HÂN	19/11/05	TM23111			
14	22206520	LA AN	HI	04/04/04	TM22111			
15	22014697	NGÔ TRUNG	HIẾU	21/06/02	TM20111			Cấm thi
16	22301631	PHẠM NGUYỄN KIM	HIỀN	12/05/05	TM23111			
17	22206222	TRẦN VŨ ANH	HỚN	13/07/03	TM22111			
18	22206406	LÊ QUỐC	HUY	26/11/03	TM22111			
19	22300826	NGUYỄN VÕ NHẬT	HUY	09/10/05	TM23111			
20	2191120	NGUYỄN CAO NGỌC	HƯƠNG	02/07/01	TM19111			
21	22301348	LÊ VĨNH AN	KHANG	08/12/05	TM23111			
22	22301653	NGUYỄN NHƯ NGỌC	KHÁNH	02/09/05	TM23111			
23	22303049	TRẦN CAO VÂN	KỲ	14/01/05	TM23111			
24	22302551	LÊ NGUYỄN THẢO	LAN	16/10/05	TM23111			
25	22302328	TRẦN NGỌC	LAN	01/09/03	TM23111			
26	22140175	PHAN CÔNG	MINH	29/03/99	TM21111			Cấm thi
27	22206451	TRẦN THỊ YẾN	NHI	19/11/04	TM22111			
28	2193968	NGUYỄN MAI HOÀNG	PHÁT	08/12/01	TM19112			Cấm thi
29	22000029	VƯƠNG MINH	QUÂN	12/11/01	TM20111			Cấm thi
30	22115168	TRẦN THANH	THẢO	05/07/00	TM21111			
31	22206106	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	28/12/04	TM22111			
32	22206074	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	20/03/04	TM22111			
33	22205781	HỒ MINH	TÙNG	16/01/04	TM22111			
34	22207042	VÕ LÊ TÂM	UYÊN	06/04/04	TM22111			
35	22007022	VÕ THỊ TƯỜNG	VY	05/01/02	TM20111			
36	22010603	ĐỖ KIỀU PHI	YẾN	16/09/02	TM20111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1368
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 043 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22201723	TỪ NHÂN	NGHĨA	06/02/04	EC22111			
2	22204620	NGUYỄN LÊ THÚY	NGỌC	12/09/04	MK22111			Cấm thi
3	22400386	HUỲNH NGỌC KHÔI	NGUYÊN	08/10/03	TC24111			
4	22500014	NGUYỄN THANH	NHÃ	21/07/04	MK25111			
5	22102477	ĐẶNG MINH	NHẬT	05/08/03	MK21111			
6	22400372	DIỆP TRƯƠNG KHÁNH	NHI	15/08/04	TC24111			
7	22206980	PHẠM MAI KHÁNH	NHI	15/10/04	DM22111			
8	22002296	HUỲNH TẤN	NHUẬN	09/11/02	TV20111			Cấm thi
9	22206136	TỪ NGỌC MINH	NHƯ	16/05/04	DM22111			
10	22122776	NGUYỄN ANH	PHÁP	05/12/03	DM21111			Cấm thi
11	22500049	PHAN TẤN	PHÁT	02/07/05	MK25111			Cấm thi
12	22500044	NGUYỄN TÂM	PHÚC	31/01/03	DM25111			
13	22205549	TRẦN THIỆN	PHÚC	28/01/04	TV22111			
14	22207475	NGUYỄN KHÁNH THIÊN	PHƯƠNG	03/11/04	KT22111			
15	22122537	NGUYỄN TRANG HOÀNG	PHƯƠNG	11/04/03	LG21111			
16	22207366	NGUYỄN CHÍ	TÂM	17/08/04	NT22111			
17	22122600	NGUYỄN NHẬT	TÂM	16/01/02	NT21111			
18	22114300	PHAN VĂN	TÂM	06/05/01	TV21111			
19	22500005	TRẦN NHẬT	TÂN	14/01/02	MK25111			
20	22207648	LÊ VŨ TRƯỜNG	THÀNH	13/04/03	DM22111			
21	22100035	LƯU ĐỨC	THẮNG	29/05/02	MK21111			
22	22500046	LIÊNG ĐỨC	THỊNH	15/09/03	DM25111			
23	22206180	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	03/07/04	DM22111			
24	22116957	VŨ TRẦN MINH	THƯ	03/12/03	DM21111			
25	22122668	LÊ THỊ ANH	THY	03/06/03	DM21111			
26	22500048	NGUYỄN TRẦN NGỌC	TOÀN	04/07/06	TC251			
27	22113096	DƯƠNG THỊ NGỌC	TRANG	23/01/03	NT21111			
28	2198911	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	02/10/00	MK19112			
29	22112401	PHẠM BÍCH THÙY	TRANG	20/02/02	DM21111			
30	22012326	BÙI THỊ QUẾ	TRÂN	07/11/02	NT20111			
31	22500020	PHAN NGỌC BẢO	TRÂN	02/02/05	FT25111			
32	22110983	LÊ MINH	TRIẾT	11/11/03	NT21111			Cấm thi
33	22205143	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	TRUNG	01/06/04	DM22111			
34	22500064	NGUYỄN THANH	TRÚC	29/06/06	DM25111			
35	22500079	NGUYỄN THỊ NHƯ	TUYẾT	30/08/04	MK25111			
36	22111101	NGUYỄN NGỌC	TƯỜNG	19/10/03	NT21111			
37	22102014	BÙI MAI HỮU	VINH	23/08/03	EC21111			
38	22205153	NGUYỄN KHÁNH	VY	13/09/04	DM22111			
39	22500082	NGUYỄN YẾN	VY	12/11/05	TV251			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1368
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 044 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500001	HUỲNH TRÂM	ANH	16/05/06	TV251			
2	2193988	VÕ NGỌC TRÂM	ANH	29/08/01	NT19112			
3	22206166	LÊ DUY	BẢO	12/06/04	LG22111			
4	22140197	NGUYỄN HOÀNG	BẢO	17/12/03	LG21111			
5	22500075	NGUYỄN QUỐC	BẢO	21/06/02	TV251			
6	22101268	NGUYỄN CÔNG	BẰNG	08/04/02	MC21111			
7	22112484	DIỆP THANH	BÌNH	14/11/03	LG21111			
8	22500040	NGUYỄN LÊ HẠ	CHI	30/09/06	MK25111			
9	22000150	TRẦN SỬ PHƯƠNG	CHI	26/10/02	JS20111			
10	22206099	NGUYỄN	DUY	31/12/04	DM22111			
11	2181790	VÕ MINH	DUY	27/03/00	NT1811			Cấm thi
12	22204482	PHAN TRẦN TIẾN	ĐẠT	14/10/04	TV22111			
13	2198842	PHAN VÕ KIM	ĐĂNG	16/03/01	BP19112			
14	22109811	NGUYỄN THANH	ĐÔ	30/01/03	EC21111			
15	22205982	LẠI PHƯƠNG	ĐÔNG	16/05/04	NT22111			
16	22012192	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	26/12/96	MD20111			Cấm thi
17	22104460	ĐINH NGỌC BẢO	HÂN	26/12/03	TV21111			
18	22500018	TRẦN PHÚC NGỌC CHÂU	HÂN	15/09/04	TV251			
19	22115000	LÊ TRUNG	HIẾU	28/03/03	MC21111			
20	22000303	TRẦN MINH	HIẾU	13/06/01	TT20111			
21	2196296	HUỲNH NGỌC	HỒNG	31/05/01	TV19111			
22	22303080	BÙI QUANG	HUY	06/11/05	LG23111			
23	22200355	QUÁCH MINH	HUY	14/08/99	LG22111			
24	22012061	TRẦN HOÀNG	HUY	29/05/02	TV20111			
25	22004488	QUÁCH TRƯƠNG MINH	HƯNG	14/10/02	NT20111			
26	22116999	NGUYỄN THỊ THÙY	HƯƠNG	07/10/03	DM21111			
27	22500051	VÕ BÁ KIM	HƯƠNG	16/08/06	MK25111			
28	22500019	NGUYỄN QUANG	KHÁNH	25/03/05	SE25111			
29	22111828	HOÀNG NGUYÊN	KHÔI	12/11/03	NT21111			
30	22014916	HỨA KIM	LIÊN	15/09/99	NT20111			Cấm thi
31	22205767	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	11/05/04	DM22111			
32	22200287	VŨ PHẠM HỒNG	LOAN	17/08/03	KN22111			
33	22000041	TRẦN	LONG	24/10/00	TV20111			
34	22500074	DƯƠNG QUANG	MINH	28/02/01	MK25111			
35	22304106	NGUYỄN ĐỨC HỒNG	MINH	30/07/04	FT23111			
36	22500039	LÊ NGỌC GIÁNG	MY	01/09/06	MK25111			
37	22104762	HÀNG KIM	NGA	27/09/03	NT21111			
38	22206969	LÊ NGUYỄN THU	NGÂN	27/09/04	DM22111			
39	22109260	MAI HUỲNH THÚY	NGÂN	14/03/03	LG21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (BA307DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1383
Giảng viên: Trần Thị Út
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 033 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22207166	LÊ KIỀU	PHONG	15/08/04	NH22111			
2	22205136	THÒNG TIỂU	PHƯƠNG	16/09/03	TV22111			
3	22207412	VÕ HUỲNH	PHƯỚC	02/11/04	TV22111			
4	22300897	HUỲNH TRUNG	QUÂN	03/06/02	LG23111			
5	22115052	TRẦN ANH	QUÂN	31/10/03	TATV21111			
6	22207009	LÊ HỮU	QUỐC	11/02/04	TV22111			
7	22300550	LÊ BÁ	QUYỀN	07/02/01	MK23111			
8	22202478	NGUYỄN VŨ NHƯ	QUỲNH	25/07/03	NH22111			
9	22304040	ĐẶNG MINH	SANG	19/04/03	NT23111			
10	22205042	ĐỖ VIẾT	SĨ	07/10/04	NH22111			
11	22205941	ĐẶNG TRƯỜNG	THẮNG	11/03/04	DL22121			
12	22205054	HỒ DIỆP MINH	THI	04/02/01	TV22111			
13	22200081	NGUYỄN MINH	THUẬN	15/03/03	TV22111			
14	22303065	NGUYỄN THỊ THANH	THUÝ	14/04/05	EC23111			
15	22200054	LÊ THANH HẢI	THỦY	08/11/02	TV22111			
16	22402788	LƯƠNG VÂN	TRANG	21/02/02	LG24111			
17	22206073	NGUYỄN HỮU	TRUNG	25/12/04	NH22111			
18	22003607	PHAN MẠNH	TRUNG	24/04/02	TATV20111			
19	22205006	VŨ NGUYỄN THANH	TRUNG	05/10/04	TV22111			
20	22400034	BÙI LONG THIÊN	TỨ	24/09/99	NH24111			
21	22203734	TRẦN NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	02/04/04	TV22111			
22	22204982	LÝ THẾ	VINH	16/02/03	TV22111			
23	2190451	BÙI MINH	VY	01/11/00	KS19111			
24	22301379	VƯƠNG NGUYỄN HOÀNG	VY	26/06/05	EC23111			
25	22207352	TRẦN LÂM THIÊN	Ý	09/05/04	TV22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày____tháng____năm____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (BA307DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1383
Giảng viên: Trần Thị Út
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 049 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22300521	ĐẶNG NGUYỄN KIM	ANH	18/03/05	EC23111			
2	22205946	HOÀNG MINH	ANH	04/11/04	NH22111			
3	22400469	NGUYỄN HUY	ANH	21/05/99	EM24111			
4	22205615	TRẦN QUỲNH	ANH	08/06/04	DL22121			
5	22206002	VÕ LÊ HOÀNG	ÂN	02/05/03	NH22111			
6	22300139	LÂM TUỆ	BỬU	19/11/04	MK23111			
7	22301424	DƯƠNG NGUYÊN	CẨM	04/11/05	EC23111			
8	22014527	NGUYỄN HOÀNG	DUY	14/09/02	TATV20111			
9	22206462	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	23/07/03	NH22111			
10	22200681	HOÀNG NGỌC	HÀ	07/01/04	TV22111			
11	22205059	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	HÀ	12/02/03	TV22111			
12	22206739	MẠCH VĨ	HÀO	22/02/04	TV22111			
13	22203723	VÕ THỊ KIM	HẠNH	03/06/04	NH22111			
14	22205534	LÊ NGUYỄN ĐỨC	HUY	16/07/04	TV22111			
15	22207448	NGUYỄN ĐỨC	HUY	28/04/04	TV22111			
16	22301477	ĐỖ THỤY THANH	HUYỀN	08/11/05	EC23111			
17	22302469	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	25/04/05	EC23111			
18	22206031	DIỆC DŨNG	KHÁNH	09/02/04	TV22111			
19	22204794	ĐẶNG HUỲNH ÁNH	KIM	14/08/04	TV22111			
20	22205507	TRẦN HOÀNG	LONG	29/09/04	TV22111			
21	22205530	PHAN MINH	LUÂN	29/08/04	TV22111			
22	22303674	HÀ TUYẾT	MAI	13/01/05	EC23111			
23	22300170	PHÙ QUÁCH NGỌC	MAI	21/04/03	MK23111			
24	22200022	TRẦN ĐẠI	MẪN	16/04/03	TV22111			Cấm thi
25	22205608	ĐÀM QUANG	MINH	16/10/04	TV22111			
26	22207212	ĐỖ TRÀ	MY	30/01/04	TV22111			
27	22400082	NGUYỄN THẢO	MY	01/01/06	LG24111			
28	22205346	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	24/01/04	TV22111			
29	22203823	ĐẶNG GIA	MỸ	23/03/04	TV22111			
30	22400040	VƯƠNG PHẠM HẢI	NAM	09/08/04	LG24111			
31	22205319	ĐẶNG THỊ THANH	NGA	18/07/04	TV22111			
32	22206678	NGUYỄN THỊ THU	NGA	29/07/04	TV22111			
33	22207255	LÊ TRẦN KIM	NGÂN	06/12/04	TV22111			
34	22205137	NGUYỄN THANH	NGÂN	19/04/04	TV22111			
35	22200937	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	18/02/04	TV22111			
36	22207597	HUỲNH KIM	NHI	17/03/04	TV22111			
37	22202927	HUỲNH THỊ KIM	OANH	10/12/04	KS22111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC HOA SEN
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 2 (2024 - 2025)

Tên học phần: Software and System Security (SW319DE01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 0100 – Số hiệu lớp: 1246
Giảng viên: Nguyễn Ngọc Tú
Ngày thi: 18/07/2025
Giờ thi: 15g30 **Phòng thi: Phòng 006 - CS Thành Thái**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22200363	NGUYỄN HOÀNG LAM	ANH	17/06/04	PM22111			
2	22011637	PHẠM NGỌC	ANH	23/03/02	QL20111			
3	22204687	GIANG QUỐC	BỬU	04/08/04	PM22111			
4	22206749	PHẠM TẤN	ĐẠT	26/09/04	PM22111			
5	22206513	HỒ KHÁNH	ĐĂNG	07/11/04	PM22111			
6	22012472	DƯƠNG GIA	HUY	31/07/01	QL20111			
7	22118082	NGUYỄN HẢI	HUY	09/10/03	PM21111			
8	22004413	NGUYỄN PHAN TRƯỜNG	HUY	04/08/02	QL20111			
9	22207196	LÂM XUÂN	HÙNG	28/01/04	QL22111			
10	22003066	PHƯƠNG THẾ	HƯNG	15/07/02	QL20111			
11	22205386	NGUYỄN HỒNG THU	HƯƠNG	21/02/03	PM22111			
12	22003999	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	15/12/02	QL20111			
13	22114833	BÙI ĐỨC ĐĂNG	KHOA	21/04/03	PM21111			
14	22205505	NGUYỄN LÊ ĐĂNG	KHOA	15/08/04	PM22111			
15	22012310	HOÀNG GIA	KHƯƠNG	03/02/02	PM20111			
16	22109400	PHAN LÊ THANH	KIỆN	04/09/03	QL21111			Cấm thi
17	22205783	HÀ TUẤN	KIỆT	27/09/04	PM22111			
18	22206632	VÕ NGUYỄN TRUNG	KIÊN	26/01/04	PM22111			
19	22206866	HUỲNH CÔNG	MINH	15/07/04	PM22111			
20	22001806	NGUYỄN DUY	MINH	09/03/02	QL20111			
21	22206868	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	NHÂN	08/05/04	PM22111			
22	22000744	GIANG QUỐC	PHONG	04/05/02	PM20111			
23	22011275	LÝ TẤN	QUANG	26/04/02	QL20111			
24	22004410	BÀNH PHƯỚC	THỊNH	16/04/02	QL20111			
25	22114978	NGUYỄN PHÙNG MINH	TIẾN	29/07/03	QL21111			Cấm thi
26	22010445	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	05/01/02	QL20111			
27	22201650	NGUYỄN ĐẶNG GIA	TƯỜNG	01/01/04	PM22111			
28	22122709	VÕ VĂN	VIỆT	04/11/03	PM21111			
29	22122478	HUỲNH QUANG	VINH	11/10/03	QL21111			
30	22118775	LÊ HOÀNG THẢO	VY	02/04/02	QL21111			

Số SV trong danh sách: ___ Số SV dự thi: ___
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ___

Ngày____tháng____năm____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)